

Tập 3 - Mùa Biển Động

Chương 40

Chuyến tàu chợ càng gần đến ga Huế, thì lòng hăm hở ban đầu của Ngữ càng bé lại. Hơn một năm ruồi xa Huế, hơn một năm rười từ cao nguyên gửi nhớ thương về đều đều hàng tuần bằng những lá thư dài để đổi lại chỉ nhận toàn những tin buồn, đây là lần đầu chàng được phép về thăm lại Huế để, trước hết, kiểm chứng những điều hồ nghi, sau đó mới tìm lại không khí đầm ấm gia đình trong những ngày Tết sắp tới. Chuyển về phép như một đặc ân ngẫu nhiên từ trên trời rơi xuống. Mới sáng hôm kia, bà Trung tá Phan còn bắt chàng lấy giấy bút ra ghi chép cẩn thận những điều cần làm để chăm sóc khu biệt thự xinh đẹp của bà, trong thời gian ông bà đưa ba cô con gái và cậu út về Huế thăm nội. Chàng đã cố dằn nỗi buồn rầu để ghi thật kỹ những điều bà dặn: cách làm thức ăn cho con chó Nhật lông trắng như tuyết, cách hút bụi trên tấm thảm dày ở phòng khách, cách tía lá những bụi hồng, cách bón phân cho khóm lai- don... Những việc này trước đây do chị ở và anh làm vườn trông nom, nhưng chị ở nhất định đòi về Đơn dương ăn Tết với gia đình, còn anh làm vườn thì bị quân cảnh bắt vì trốn quân dịch hai tuần trước, nên Ngữ phải kiêm nhiệm nhiều thứ việc, ngoài việc chính là làm "phụ giáo" cho mấy cậu ấm cô chiêu.

Bất ngờ một tuần trước Tết Mậu Thân, Trung tá Phan bị rút lại giấy phép. Cảnh nhà xào xáo hiu hắt, vì mọi dự định "áo gấm về làng" bị tan ra mây khói hết! Bao nhiêu quà cáp mua sẵn đem về cho thân nhân họ hàng chất đầy một góc phòng khách, xe ben quân vận của Thiếu tá Tí đến chở giúp ra phi trường gửi trước, đúng hẹn đã tới rồi về xe không. Trung tá Khanh bên Không quân đã xếp đặt sáu chỗ trên chiếc C-130 từ Pleiku bay thẳng về Phú bài vào 2 giờ 15 phút chiều chủ nhật. Rồi dùng một cái, chương trình đón Tết Mậu Thân của Trung tá Phan bị đảo lộn.

Ông bảo bà cứ dẫn các con về Huế thăm nội, chúc nội sức khỏe thay ông. Các cậu ấm cô chiêu vỗ tay reo mừng, nhưng bà trung tá nhất định lắc đầu. Bà gốc người Nam, tính xuề xòa bộc trực không ưa được cung cách nghiêm trang gò bó của nếp sống đất cổ đô. Một lần về làm dâu cho phải phép hồi mới lập gia đình với ông Phan đã đủ để bà "tòn tõi già". Có chồng cùng về để mặc cho chồng lo liệu mọi thứ "thủ tục" linh kinh với họ hàng, bà dẫn con đi thăm làng, thăm đại nội, chụp hình, bơi pèrissoire trên sông Hương: được! Nhưng không có ông, phải thay chồng vâng vâng dạ dạ, nói đủ những lời xã giao rỗng tuếch giả dối, bà không thích chút nào.

Đúng lúc ông bà đang ở vào thế khó xử, thì Ngữ về. Một người bạn trẻ viết văn làm phóng viên cho báo Tiền Tuyến lên đây công tác, sáng sớm đem xe đến rủ chàng đi uống cà phê, ngồi tán gẫu chuyện văn chương sách vở một lúc, rồi đem trả ông "phụ giáo" về cho chủ. Trung tá Phan thấy Ngữ, chợt nghĩ ra một giải pháp tốt, hân hoan bảo vợ:

- Minh này, sao không nhờ cậu Ngữ dẫn mấy đứa nhỏ về Huế ăn Tết? Ngữ, ngồi xuống đây đã!

Bà Phan không hề xúc động trước lời đề nghị của chồng, cũng không hề thay đổi cách ngồi buông thả biếng nhác trên ghế bành, chậm chậm lắc đầu đáp lời chồng:

- Không được! Không có tôi, tôi không cho mấy đứa đi đâu cả. Tôi không yên tâm. Đi đường lỡ có chuyện gì, trên này lo lắng hồi hộp còn đủ mệt!

Cuối cùng, ông bà Trung tá Phan nhờ Ngữ đem về Huế một ít quà Tết cho phía nội các cô chiêu cậu ấm, đặc biệt là mang đưa tận tay cho bà mẹ ông Phan một cái gói nặng nặng niêm kín.

Trung tá Phan đưa Ngữ ra tận phi trường quân sự, gửi Ngữ lên một chiếc C-123 bay ra Đà Nẵng chứ không phải Phú bài, căn dặn thật kỹ việc trao quà cho gia đình, rồi mới về.

Ngữ đến Đà Nẵng lúc 6 giờ chiều. Chuyển xe ca Đà Nẵng - Huế cuối cùng đã rời bến.

Ngũ đứng trước căn phố thấp và hẹp dùng làm trạm bán vé và khởi hành của hãng xe Phi Long, chưa biết phải xử trí như thế nào. Phiên nhất là chàng không dám rời tay những gói quà Tết đem về cho gia đình ông Phan. Nhìn cảnh xe cộ tấp nập và người đi lại đông đúc ngay trước mắt, Ngũ ao ước được dạo chơi một vòng quanh Đà Nẵng biết bao nhiêu! Chưa đầy hai năm trôi qua, mà Đà Nẵng quá đổi khác. Những căn nhà tôn lụp xụp biến mất, thay vào đó là những căn lầu đúc hai ba tầng. Có nơi nhà chưa xây xong, vách chưa tô cửa lớn cửa sổ chưa lắp mà chủ nhà đã treo sẵn tấm bảng "House For Rent". Hàng PX Mỹ, từ những hộp bột xà phòng cao râu cho đến trái cây, thịt hộp, máy radio, cassette, bày bán đầy dẫy trên những sạp hàng kê dọc theo hai vỉa hè phố.

Ngũ hỏi thăm người đàn ông bán vé xe để tìm thuê một phòng khách sạn rẻ tiền ngủ qua đêm, nhưng khi biết giá tiền phòng, chàng chùn bước. Nhân viên hãng Phi Long nhìn chàng với đôi mắt vừa chế giễu vừa thương hại, sau đó khuyên chàng:

- Khách sạn cuối tuần ở đây, đường hòng còn trống. Các cô thuê bao để làm ăn cả! Cậu không tranh được đâu! Tại sao không qua bên cạnh thuê đỡ cái ghế bố mà ngủ?

Ngũ nằn nì xin gửi bà chủ nhà cho thuê ghế bố mớ hành lý linh kinh để yên tâm đi xem phố xá một lát mà không được, nên đêm đó đành đứng trước hè đường nhìn thiên hạ hối hả sống cho trọn ngày nghỉ cuối tuần. Xe nhà binh chạy như mắc cửi trên đường phố hẹp, khách bộ hành bất chấp xe cộ, thản nhiên đùa giỡn nghênh ngang trước đầu xe. Còi bóp inh ỏi. Bụi đường, khói xăng phủ mờ, ngạt ngạt không khí. Quán rượu Aloha ở phía bên kia đường tấp nập khách ra vào, ngọn đèn một thước hai tòa ánh sáng màu xanh lá cây lên tấm hình một cô gái Hawaii vẽ lớn gấp hai khổ thường treo ngay tấm cửa lưới sắt. Quán rượu có lưới B-40 bao quanh để phòng lựu đạn khủng bố, ngay chỗ cửa ra vào có một thanh niên bắc ghế ngồi gác, nên chẳng khác nào một thứ pháo đài. Pháo đài bảo vệ cho niềm hoan lạc hối hả và hiểm hoi của cuộc chiến tranh đẫm máu và bất tận!

Ngũ không chịu đựng được không khí ồn ào bụi bặm nên đi ngủ sớm. Chàng cũng thức dậy thật sớm để định ra Huế bằng chuyến xe ca đầu tiên, nhưng đến phút chót, Ngũ chợt nảy ra ý định lãng mạn: chàng muốn trở lại Huế bằng tàu hỏa. Phải! Tại sao không thử sống lại những giây phút sống êm đềm của thời học trò, thuê mỗi cuối tuần Ngũ Tường vẫn lên nhà Ngô để chờ chuyến xe nào ông Bổng làm chef train là cả ba cậu học trò hí hửng lên toa chờ hàng vào Đà Nẵng chơi một ngày, trưa chủ nhật lại từ Đà Nẵng về Huế để thức cả đêm học bài soạn bài cho ngày thứ hai. Ngũ không hiểu mình yêu thương khung cảnh nhà ga, khung cảnh những chuyến tàu hỏa đi và đến, những đường rầy song song tí tắp, những cột điện thoại chạy dài theo xương sống của đất nước, yêu thương đến cả tiếng còi tàu, tiếng bánh sắt rít trên đường rầy, tiếng máy bấm vé tí tách, tiếng tu húýt thổi ra hiệu cho tàu khởi hành, những yêu thương bồi hồi hoặc cuồng quít đó có từ lúc nào. Có thể là lâu lắm! Có thể ban đầu chỉ do lòng yêu khung cảnh một phố huyện nhỏ nằm bên cây cầu sắt xe hỏa trong cuốn truyện Ngày Mới của Thạch Lam. Có thể do Ngũ rất thích bốn câu thơ của Tế Hanh:

Tôi thấy tôi thương những chiếc tàu
Ngàn đời không đủ sức đi mau;
Có chi vương vãi trong hơi máy
Mây chiếc toa đầy nặng khổ đau.

Có thể... Có thể...! Giải thích cho rõ một ý thích, thật khó! Ngũ nghĩ như vậy suốt thời gian ngồi xe cyclo từ chỗ ngủ qua đêm lên ga. Chàng hối hả chen vào mua vé, hối hả ra sân ga, quên băng nổi nhọc nhằn phải ôm xách linh kinh đủ thứ và quên luôn cả chuyện trong lúc chen lấn, chàng đã làm cho nhiều người khó chịu, gắt gỏng chửi thề.

Lúc đã tìm được chỗ đặt mấy gói quà Tết của ông Phan và cái xách tay của mình rồi, lúc đã tìm một chỗ ngồi thuận lợi phía tay mặt để có thể nhìn ra mặt biển xanh lăm lăm những cánh buồm khi tàu leo đèo Hải Vân, Ngũ mới thanh thản trầm ngâm suy nghĩ lại về mình. Chàng lại tự hỏi vì sao bỗng dưng bốc đồng mình bỏ hãng xe ca thuận lợi để chạy lên đây đi tàu hỏa? Sống lại kỷ niệm thời học trò? Yêu truyện Thạch Lam? Mê thơ Tế Hanh? Không lấy gì làm chắc!

Tàu hỏa bắt đầu chuyển bánh. Lòng Ngũ cũng rộn lên, nỗi háo hức trẻ thơ khiến chàng không thể ngồi yên ổn trên băng ghế.

Chàng chồm người về phía cửa toa nhìn đám người đứng lơ lửng trên sân ga lùi xa, lùi xa. Và đúng lúc đó, chàng hồi hộp đến ngộp thở khi khám phá ra rằng lý do xúi giục chàng hồi hã về Huế bằng tàu hỏa thật đơn giản. Quá đơn giản! Chỉ ra Huế bằng tàu hỏa chàng mới có thể đến thăm Diễm bằng con đường ngắn nhất, mau nhất. Đoạn đường không đầy 100 thước từ thềm nhà ga chạy dọc theo con sông đào để đến ngôi nhà cổ nằm trong khu dành cho nhân viên hỏa xa của Huế!

Tàu hỏa vừa dừng bánh, Ngữ đã vội vã ôm mớ hành lý chen ra phía cửa toa. Trong vội vàng, chàng suýt bỏ quên cái xách tay nhét dưới gầm băng. Chàng phải quay trở lại chỗ cũ. Cái xách tay vẫn còn đó. Hú vía! Ngữ là người áp chót xuống khỏi toa tàu, nhưng nhờ chen lấn bạo, lại trở thành người đầu tiên ra khỏi ga Huế. Mấy bác phu cyclo thấy Ngữ quá nhiều hành lý, đưa nhau mời mọc. Ngữ nói dối:

- Tôi ở ngay dốc cầu Nam Giao, khỏi phải đi cyclo! Người nhà của tôi sắp đem xe lên đón ngay bây giờ!

Chàng phải nói dối nhiều lần như vậy, cuối cùng mới được về yên. Lúc ấy, Ngữ mới thấm thía nỗi dày vò của bản khoăn, hồ nghi. Ta làm gì bây giờ đây? Đi đâu? Nửa năm nay không nhận được thư Diễm, đó là dấu hiệu gì? Diễm có ở nhà không? Diễm sẽ đón tiếp Ngữ thế nào? Bằng ánh mắt long lanh mừng rỡ hay bằng cái nhìn ngơ ngác xa lạ? Bằng những giọt nước mắt mừng mừng tủi tủi nóng hổi nhớ nhung, hay bằng những câu nói khách sáo nhất gừng? Bằng niềm cuồng quýt dạt dào hay bằng nỗi bối rối khép kín?

Ngữ không bao giờ, phải, không bao giờ có thể quên được đôi mắt loang loáng nước mắt của Diễm lúc nàng nhìn Ngữ lùi thui lên máy bay ở phi trường Phú Bài năm 1966. Diễm theo bà Văn và Quế đưa Ngữ lên đến tận phi trường, vì dù không ai nói ra, mọi người đều biết việc chuyển Ngữ từ quân đoàn 1 lên Pleiku thuộc quân đoàn 2 là một hình phạt, mà hậu quả chưa biết ra sao. Ngữ đi cùng chuyến C- 123 với một số quân nhân tranh đấu phạm kỷ luật khác, dưới sự giám sát chặt chẽ của quân cảnh. Hôm ấy, Ngữ còn nhớ rõ lắm, Diễm mặc chiếc áo dài tím, quần lụa đen. Lúc ngồi ở phòng đợi, Quế trở tài miệng lưỡi pha trò để không ai nhắc tới những chuyện lo âu, rui ro. Bà Văn lâu lâu căn dặn con trai điều này, điều nọ. Diễm dè dặt không nói gì, nghĩ nội việc lấy bạo đưa Ngữ tận đây đã là một sự liều lĩnh, nên không dám đi xa hơn. Nàng ngồi gần bà Văn, xa chỗ Ngữ ngồi đến mấy thước. Cho tới khi Ngữ từ biệt những người thân yêu để ra xếp hàng lên phi cơ, nàng chỉ nói trực tiếp được với Ngữ hai câu ngắn vô thưởng vô phạt. Những câu nói mà nếu bẻ chữ đào xới đến mấy cũng khó tìm ra những biểu lộ của tình cảm. Nhưng ánh nhìn của Diễm nói đủ hết, xác nhận thật rõ ràng tình yêu của Diễm dành cho Ngữ. Nhờ vậy, Ngữ mới đủ can đảm viết thư cho Diễm qua địa chỉ gia đình và nhờ Quế chuyển.

Một năm thư đi thư lại đã đủ để xác nhận thành lời tình yêu hay chưa? Không lấy gì làm chắc! Thư của họ đều dài, chữ nhỏ chỉ chít viết trên giấy pelure thật mỏng mà thư vẫn cứ dày cộm. Nội dung đủ cả: nào cái lạnh khô của gió núi, nào những cơn mưa dầm, những khổ dịch phải chịu của một lao công đào binh gửi xuống để nhận những buổi tối thấp thỏm lo âu gửi lên, tin thi đậu tú tài toàn phần trao đổi với tin được điều về làm phụ giáo cho gia đình trung tá Phan, những câu hỏi bằng quơ phát đi để nhận những câu trả lời rụt rè... Chen vào đó, là bao nhiêu chuyện thời tiết, bè bạn, vật giá, học hành, nghề nghiệp... Một ý còn con chẳng có gì đáng bàn cũng trở thành hoa thành bướm viết đầy nửa trang thư.

Đem đối chiếu những gì Diễm đã viết cho Ngữ để chứng minh rằng Diễm vẫn "ở vậy" chờ chàng, nghe rất hợp lý. Mà chứng minh ngược lại, chứng minh rằng Diễm quanh co vì thiếu quyết tâm, Diễm thích đùa cợt với chữ nghĩa, thích viết cho một "người tình xa" để thơ mộng hóa cuộc đời và đến một lúc nào đó thấy chán thì tìm một trò chơi khác, nghe cũng rất hợp lý. Không hợp lý, sao tự nhiên Diễm không viết thư cho Ngữ nữa?

Càng nghĩ, Ngữ càng thấy xòng xộc ôm xách đủ thứ linh kinh thế này mà đến gặp Diễm, thật lỗ bịch! Một thứ hăm hở quá trớn, quá lộ liễu, dễ trở thành trò cười nếu quả thật Diễm đã đổi thay. Có thể Diễm vẫn đủ tế nhị để vồn vã tiếp đón chàng, giả vờ vui mừng thấy Ngữ trở về. Nhưng còn ông Bổng? Chàng biết ông Bổng không có cảm tình với mình, và còn cơ hội nào tốt hơn để ông rêu rao khắp nơi cái trò lỗ bịch, cái lằm lằm hồng kiêu của chàng?

Cuối cùng, Ngữ quyết định nên về nhà đã! Chàng giả vờ tỏ vẻ nóng ruột, đi qua đi lại nhìn quanh quất như chờ đợi ai, rồi mới

gọi một bác cyclo đến mặc cả giá. Bác cyclo già đưa ra một giá thấp, vì vẫn tưởng nhà Ngữ ở chân cầu Nam Giao. Ngữ hỏi giá về Gia Hội, nói chưa là cần đem quà Tết về cho gia đình một người bạn trước đã, sau đó mới về nhà mình.

Tuy hoang mang cùng cực, nhưng Ngữ không thể không bồi hồi xúc động khi ngồi trên cyclo nhìn lại con đường Lê Lợi thân quen. Mỗi gốc cây, mỗi lề đường, mỗi căn nhà, mỗi công ốc là một kỷ niệm. Xe chạy nhanh nên kỷ niệm nọ chập lên kỷ niệm kia, xếp lớp chất chồng lên nhau, dư ba của lớp trước chưa loang ra trọn vẹn thì con sóng lớp sau đã ập đến, khiến đầu óc chàng điên đảo, ngây ngất. Từng mảnh của quá khứ chợt đến rồi chợt tan đi, lẫn lộn không theo thứ tự trước sau hay tuần tự diễn biến theo chiều dài con đường lịch sử. Chàng như người say sống chập chờn giữa các ảo ảnh, đi giữa cuộc đời thanh bình náo nức chờ đón một cái Tết-Như-Ý sau mấy năm biến loạn mà tưởng như đi giữa con lốc. Xúc động nghịch lý khác thường ấy, Ngữ không dám nói với ai, hay nói cho đúng hơn, quá phức tạp để nói với những người thân có tâm hồn quá đơn giản.

"Ở nhà, mọi sự vẫn bình thường". Thư ông Văn, hay lâu lâu thư của Nam hoặc Quế gửi lên Pleiku cho Ngữ vẫn thường kết bằng câu quen thuộc ấy. Bước chân lên thềm nhà, Ngữ thấy thư gia đình gửi chàng đã không giấu diếm nỗi bất hạnh rủi ro nào khi nhắc đi nhắc lại mãi điệp khúc "vẫn bình thường". Quang cảnh căn nhà vẫn vậy. Cửa trước mở. Như con mắt hồn nhiên mở nhìn đường đời trước mặt, không khép kín sợ hãi hay đề phòng! Phòng trước không có ai. Bên kia vách ngăn: hoàn toàn im lặng. Ngữ đứng im giữa phòng trước, nao nức vì muốn gây kinh ngạc cho bất cứ ai trong gia đình thấy chàng đầu tiên. Ngữ chờ một phút, hai phút... Lúc bắt đầu mất kiên nhẫn, chàng nghe tiếng trẻ khóc, rồi một giọng dỗ dành:

- ...Có me đây! Có me đây... Cưng của me xấu lắm nhé! Cứ bắt me bằng hoài sao! À oi... Hòn đá đóng rong... à oi... vì dòng nước chảy. Ngọn núi bạc đầu... à vì bởi giọt sương sa...

Và tiếng kéo kệt đưa nôi! Ngữ nhận ra giọng Nam, lòng thương em khiến chàng cảm thấy nghèn nghẹn nơi cổ, mắt cay cay. Phải đứng im trấn tĩnh một lúc nữa, Ngữ mới dám lên tiếng hỏi:

- Nam trong đó phải không?

Có lẽ Nam giật mình ngưng đưa nôi nên đứa con lại khóc thét. Ngữ nghe giọng em gái hốt hoảng hỏi:

- Ai đó?

Ngữ không muốn Nam sợ hãi thêm nữa, lên tiếng:

- Anh Ngữ đây! Anh được phép về ăn Tết!

Nam mừng quá, bế xốc đứa con chạy ra đón anh. Ngữ quặn thắt cả lòng khi thấy Nam gầy gò, ăn mặc xốc xếch, tóc tai rối bù như một bà nạ dòng. Hạt nút cổ của chiếc áo popeline cũ nhàu nhò quên cài, để lộ hai xương quai xanh và một mảng ngực ồm. Từ trong buồng tối đột ngột ra vùng ánh sáng nên mắt Nam nheo lại, cố nhìn cho rõ khuôn mặt Ngữ. Giọng Nam hồ nghi:

- Anh về thật hả? Sao không tin cho ba má biết?

Ngữ không đáp lời em, đến gần cúi xuống nhìn cháu bé Nam đang bồng. Con bé sinh thiếu tháng cũng ồm ồm o như mẹ, và vì chói ánh sáng nên nét mặt nhăn nhó, đôi lông mày rậm gần như chập vào nhau ở chỗ sống mũi đỏ, thành hình chữ V. Ngữ nghĩ thầm: "Sao bộ mặt cau có này giống cha nó quá!" Ngữ ngược nhìn Nam, thấy em gái tươi cười hân diện một cách ngây thơ về đứa con của mình. Ngữ thương hại em, nói nịnh:

- Cháu dễ thương lắm! Cho cậu bồng tí nào!

Nam cười thành tiếng, giọng cười khao khao. Nàng chuyển đứa con cho Ngữ bồng, lấy giọng kẻ cả căn dặn:

- Anh bồng cho khéo, không lại lọt tay mất. Cháu bị đẹt, lúc sinh ra bé tí nên em nghĩ chẳng bao giờ nó lớn lên được tới chừng

này. Nào nào! Cung của mẹ để yên cho cậu bông. Đừng làm xấu trên tay cậu nhé! Làm xấu do quần áo cậu, các cô chê không thềm yêu cậu, mẹ phạt đấy... Anh đưa tay kia lên đỡ đầu cháu. Đấy đấy, được rồi. Còn tay này anh đặt thế này! Anh vụng quá. Chưa đủ điều kiện để làm "bố thiên hạ" được!

Ngũ rung rung nhẹ đôi tay cho đứa bé khỏi khóc, trả lời em:

- Nam khỏi lo! Mấy tháng nay anh làm "vú em" đã thạo quá rồi! Dỗ dành cho các cô các cậu ở nhà Trung tá Phan để các "ngài" chịu học, còn khó hơn ru em nữa.

Nam nhìn anh, chớp mắt cảm động. Giọng nàng nghẹn ngào:

- Nhưng ít ra cũng đỡ nguy hiểm hơn. Em vẫn lo lắng cho anh!

Ngũ cảm động, cúi xuống hôn lên má cháu bé, để che giấu xúc cảm, rồi mới ngược lên, bảo Nam:

- Anh cũng vậy. Anh chỉ lo em không qua khỏi! Thư em viết lúc nào cũng bảo "vẫn bình thường". Anh không tin, không tin em "vẫn bình thường" sau bao nhiêu chuyện trải qua. Nhưng bây giờ thì anh tin. Anh mừng lắm!

Bị khơi lại chuyện cũ, đột nhiên Nam mất hết vẻ hân hoan. Mặt nàng tái nhợt, môi run run như muốn nói với Ngũ điều gì mà cố gắng lắm nàng vẫn không nói được. Ngũ biết mình lỡ lời, tìm cách chuyển đề tài sang hướng khác. May mắn cho chàng, là lúc đó con bé của mình, rồi tè ra ướt cả tã tã, nước tiểu thấm nóng trên cánh tay trái Ngũ, nhỏ giọt xuống nền nhà.

Nam, hốt hoảng kêu lên:

- Ấy chết! Cháu nó làm hỗn rồi. Anh đưa cháu cho em. Có ướt áo không? Cung của mẹ hư lắm nhé!

Nàng vội bế con chạy vào buồng trong. Có tiếng con bé khóc, tiếng mẹ nó dỗ dành, và giọng Nam nói với ra phòng ngoài:

- Anh đi thay đồ, sẵn tiện tắm rửa đi! Em dỗ cho cháu ngủ trở lại rồi xuống làm cơm. Chắc 6 giờ chiều ba mới về!

Ngũ xách hành lý vào đặt sát cánh cửa thông, hỏi lớn cho Nam nghe:

- Ba độ này thế nào?

Nam đáp:

- Ba có già đi. Ban đêm không ngủ được!

- Ba còn dạy nhiều giờ không?

- Một tuần 16 giờ thôi. Ba yếu, nên từ chối không dạy các lớp đi thi. Chỉ dạy các lớp đệ tam.

- Chiều nay ba có giờ dạy à?

- Không! Tuần lễ áp Tết, anh biết rồi, dạy đỡ gì được. Chiều nay lớp Tam C của ba phụ trách làm liên hoan tất niên. Có thể ba về hơi trễ một chút. Anh có khăn tắm đấy không?

- Có. Xà phòng để ở đâu?

- Xà phòng tắm hay xà phòng giặt?

- Anh muốn tắm một chút!

- Có hộp xà phòng Cadum Quế nó để trong hộp bàn nước. Chắc mai hay mốt má với con Quế về. Nó mà biết anh về kỳ này, chắc mừng lắm. Có khối chuyện để kể cho anh.

Ngũ đứng lặng người, tần ngần không dám hỏi thêm câu nào nữa, Quế muốn kể cho chàng chuyện gì đây? Chuyện Diễm? Nhất định là chuyện Diễm, vì suốt thời gian thư qua thư lại, Quế trở thành người bạn Diễm thân hơn cả, còn thân thiết hơn Quỳnh Như nhiều. Không nghe thấy anh nói gì, Nam lo lắng hỏi:

- Anh đã tìm ra chỗ để xà phòng tắm chưa?

Ngũ vội đáp:

- Rồi! Em cứ lo cho cháu đi!

Ngũ ngồi trên cái ghế gỗ thấp vừa chải đầu vừa hỏi Nam chuyện nhà. Nam hí hoáy nhen cái bếp dầu hỏa một lúc lâu để nấu cơm không được, cuối cùng khám phá ra rằng mấy cái tim rề sô đã cháy lụn, Nam càng vặn lên cao đuôi tim càng hồng xa mặt đầu. Ngũ giúp em thay bộ tim khác. Hai anh em ngồi chồm hồm bên cạnh nhau, nói chuyện vừa nhỏ đủ nghe. Ngũ hỏi:

- Thường thường bao lâu má với con Quế mới về nhà?

- Trước đây tuần nào cũng về. Từ hồi mở quán, cuối tuần bận, hai ba tuần hoặc má hoặc Quế mới về một lần.

- Quán gì thế? Mở quán ăn nhọc lắm, chịu sao nổi!

- Không. Nghe Quế nó bảo chỉ bán đồ uống thôi. Và lại... anh vặn giùm cái nút xem bộ tim có lên được không.

Ngũ làm theo lời em nhò, sau đó, tò mò hỏi:

- Má mở quán cà phê à? Sao phải vào tận Đà Nẵng?

Nam ngược lên nhìn anh, định nói điều gì, sau đó chỉ lấy ống tay áo quạt mồ hôi trán, rồi im lặng. Ngũ e dè hỏi:

- Má mở bar à?

- Phải!

Hai anh em lại im lặng. Một lúc, Ngũ hỏi:

- Có khá không?

- Em chẳng hiểu. Nghe con Quế bảo hôm nào Mỹ xả trại, bán được lắm. Nhưng chi phí cũng nhiều.

Ngũ nghĩ tới sinh hoạt xô bồ quanh các quán rượu dành cho quân nhân Mỹ ở Pleiku, ở Đà Nẵng, ở Chu Lai, ở Qui Nhơn, nhớ tới những "pháo đài hoan lạc" có lưới sắt bao quanh, tưởng tượng không ra mẹ mình và cô em gái sống làm sao được ở giữa khung cảnh ấy. Bây giờ chàng bắt đầu hiểu vì đâu mọi sự "văn bình thường" trong lúc ông Văn chỉ dạy 16 giờ mỗi tuần, Nam bỏ học ở nhà nuôi con và Lãng sau khi bị trả về đơn vị cũ, lại đào ngũ rồi tình nguyện vào binh chủng Thủy quân Lục chiến. Nam bảo anh:

- Anh đưa em mượn cái bật lửa. Bây giờ chắc được rồi!

Trong lúc Nam cúi xuống điều chỉnh ngọn lửa, Ngũ quan sát em kỹ hơn. Tóc Nam thưa hơn trước. Đôi vai vốn đã hẹp, bây giờ so lại, trông bệnh hoạn hơn. Khuôn mặt cúi xuống khiến hai gò má nhô cao. Nàng đã thay bộ quần áo chỉnh tề hơn, nhưng qua cổ áo cánh màu xám khoét rộng, Ngũ thấy em mặc nguyên một cái may-dô đàn ông thay vì mặc chiếc valisière lót dành cho

phụ nữ. Nam bắc soong gạo đã vo lên lò, ngược lên hỏi anh:

- Trên đó anh ăn uống thế nào?

Ngũ kịp nhận ra ánh mắt Nam có gì vui tươi tự tin hơn trước, tương phản hẳn với thân hình ốm o tiêu tụy. Ánh nhìn trìu mến của người mẹ tìm thấy trên đời còn có một sinh vật yếu ớt để săn sóc bao dung, thấy đời một ý nghĩa. Ngũ đáp:

- Anh ăn uống thế nào chẳng được! Từ hồi về ở với ông bà Phan, cơm nước tươm tất lắm. Bồi bếp đằng hoàng, y như Tây vậy!

Nam cười, tưởng anh nói đùa. Nàng mỉm cười giả vờ ngăm nghía anh một lúc, rồi khen Ngũ:

- Chắc vì vậy mà anh mập ra. Trắng trẻo đẹp trai ra! Nhà mình có số làm thầy giáo. Ba đi dạy. Em học Sư phạm. Anh chê nghề gõ đầu trẻ, cuối cùng cũng làm ông giáo kèm trẻ! Hôm nhận được thư anh báo tin đã về ở nhà ông Phan, ba mừng lắm. Ba bảo em: "Thôi, thế cũng được. Lá bay cho lắm rồi cũng rụng về cội!"

Ngũ nghe đến chuyện thư từ, đột nhiên xúc động. Chàng do dự khá lâu, mới hỏi Nam:

- Quế nó ít về, mấy lá thư anh gửi cho nó, em có nhận giùm không? Nam đáp, giọng bình thường:

- Có! Em vẫn giữ, chờ nó về mới đưa!

Ngũ tìm được cái cớ giải thích nỗi hồ nghi của mình, rạng rỡ nét mặt. Nam không hiểu vì sao tự nhiên anh mỉm cười, rồi đứng dậy, đi đi lại lại quanh nhà bếp. Suốt thời gian khủng hoảng tinh thần đến tuyệt vọng và mang thai, nàng sống thu mình lại, tự cách biệt với mọi người trong gia đình, không muốn nói chuyện với bất cứ ai. Nàng không hề để ý vì sao Ngũ lại viết thư đều đặn cho đứa em mà Nam nhận biết không hề hợp tâm tính với ông anh lớn. Không hề nhận biết hay thắc mắc vì sao mỗi lần nhận thư Ngũ, Quế láu lỉnh liếc nhìn bà Văn, rồi vội vã xách xe đạp đi thăm Diễm.

Nam nhìn cử chỉ khác thường của anh, cố giải thích:

- Hai tháng nay, từ hồi mở quán, Quế mới ít về. Còn trước đây thì tuần nào cũng về.

Câu Nam nói như thác nước lạnh ụp lên đầu Ngũ. Chàng khựng lại, đứng im một chỗ. Hóa ra chàng đã mừng hụt! Ngũ chán nản bảo Nam:

- Em lên lấy mấy cái thư cuối cho anh.

Rồi sợ Nam nghi ngờ, Ngũ giải thích giọng gào:

- Anh tưởng không về được, nên nhờ Quế vài việc. Nay đã về, không cần nữa.

Nam bận canh chừng son com sồi, bảo Ngũ:

- Chốc nữa em lấy cho! Anh thích ăn cá hay thịt?

Ngũ đáp:

- Ăn gì cũng được. Cá hay thịt cũng thế thôi!

Nam bận lo tắm rửa cho con và cho con bú, nên chỉ có ông Văn và Ngũ dùng cơm tối. Mười chín tháng xa cách, mười chín tháng từng người phải trải qua cơn bão táp nhọc nhằn của riêng mình để đến được vùng biển lặng nên dài đằng đẳng như mười chín năm, vì thế gặp lại nhau, hai cha con đều cố nhìn nhau thật lâu để tìm các nét biến đổi của người thân. Ngũ thấy cha mình nhỏ bé hơn là hình ảnh cha trong trí nhớ. Ở Pleiku, lúc gặp những cực khổ cùng cực hay chán nản cùng cực, Ngũ nhớ ông

Vẫn qua hình ảnh một ông thầy cung cách chững chạc, mặc áo sơ mi trắng thắt cà vạt, đứng trên bục gỗ giảng giải say sưa lời hay ý đẹp của cổ nhân. Lời ông trầm bổng theo vui buồn của văn chương, từ cảnh bịn rịn tiễn đưa chồng ra trận trong Chinh Phụ Ngâm cho đến cảnh chết đứng hào tráng của Từ Hải... Ông Văn trở thành mẫu mực của sự chọn lựa trầm tĩnh, của sự chịu đựng hiên ngang, của sự lặng lẽ đạt đạo. Ngũ vô tình thêm thắt cho cha nhiều nét cao cả để làm cái mặc che mình, suy diễn những yếu đuối của cha thành sức mạnh tinh thần, nên chàng không khỏi hụt hẫng khi nhận ra rằng ông Văn cũng chỉ là một người bình thường như mọi người bình thường trên đời. Ông chậm chạp hơn là chững chạc. Ông rụt rè hơn là trầm tĩnh. Cách nói, ngay cả nói chuyện với con, vẫn dè dặt giữ kẽ hơn là hùng hồn thuyết phục. Ngũ tự hỏi mình đã nghĩ lắm về cha hay tình thần cha đã sa sút trong thời gian qua. Chàng không hiểu rằng ông Văn cũng đã nhìn Ngũ khác trước. Ông thấy Ngũ đã hoàn toàn trưởng thành, cho nên cách xưng hô của ông với con trở nên khách sáo, xa cách. Ông vẫn xưng ba, nhưng gọi Ngũ bằng tiếng "anh". Ông hỏi Ngũ:

- Anh về nghỉ Tết được bao lâu?

Ngũ lễ phép đáp, như học trò đáp lời thầy:

- Thưa ba, mừng Bốn, hoặc chậm nhất mừng Năm con phải lên trở lại.

Ông Văn nhăm nhăm một lúc, rồi nói:

- Được hơn mười ngày, cũng được!

Ngũ kể sơ lược vì sao may mắn được phép về Huế ăn Tết. Ông Văn bảo:

- Gia đình Trung tá Phan, ba biết. Kể cả ông Phan nữa! Hồi trước, ba có dạy ông ấy.

Ngũ ngạc nhiên, thắc mắc:

- Thật hờ ba? Vậy mà hồi tháng 9, con cứ tưởng ông ấy nói đải bơi cho vui!

- Hồi nhỏ, anh ta ham chơi hơn ham học. Chắc là hợp bên võ hơn bên văn. Ông ấy ở ngành nào?

- Dạ công binh!

- Tại sao ông ấy chọn anh?

Ngũ thành thật đáp:

- Con cũng chẳng hiểu. Có lẽ ông ấy quá cần một người dạy kèm mấy chị nhóc lười biếng. Cũng có thể ông ấy biết con là con của ba.

- Ông ấy có nhắn gì ba không? .

Ngũ giật mình, nói dối:

- Thưa ba có. Trung tá gửi lời thăm ba.

Ông Văn trầm ngâm, rồi cầm cúi ăn. Ngũ không hiểu ông có tin lời chàng, hay biết con nói dối nên buồn rầu. Chàng cố lái câu chuyện sang hướng khác. Ngũ hỏi:

- Lãng nó có viết thư về thường không, ba?

Ông Văn đưa chén cho con xới thêm cơm, đáp:

- Nó lười lắm. Lâu lâu chỉ viết một lá thư ngắn vài dòng. Nó có hỏi thăm anh!

- Nhờ trời gia đình ta vẫn bình an! Đó là điều con mừng hơn hết.

Lúc đó, trên phòng Nam có tiếng đứa bé khóc. Hai cha con dừng bữa lắng nghe. Ngũ dò chừng nét mặt ông Văn, sợ câu chàng vừa nói cùng tiếng khóc nhắc nhở của đứa bé không cha hợp nhau lại có thể khiến ông Văn xót xa vì nổi trớ trêu nghịch lý. Nhưng chàng đã lầm. Ánh nhìn mệt mỏi lò dò của ông Văn đột nhiên biến mất. Đôi mắt ông sáng hẳn lên. Ông ngồi ngay người, nói lớn cho Nam nghe rõ:

- Đã cho cháu bú sữa chưa? Đến bữa rồi đấy!

Nam cũng đáp lớn:

- Con đang làm sữa đây!

Ông Văn mỉm cười, chồm về phía Ngũ nói nhỏ cho con nghe:

- Có người lên đưa tin về cho biết thằng Tường còn sống. Ba giấu không cho con Nam biết.

Ngũ thấy cha làm như vậy là phải! Chàng không biết rõ Nam sẽ phản ứng thế nào khi biết tin này. Nhưng Ngũ lò mò đoán rằng tin đó sẽ làm sụp đổ chút bình yên mong manh em gái chàng có được hiện nay, sau mười chín tháng biến đầu!

Chương 41

Năm nay gia đình ông Bổng chuẩn bị Tết có vẻ chu đáo tươm tất hơn các năm trước. Từ hôm hai mươi ba đưa ông Táo về Trời, cảnh nhà đã có vẻ rộn rịp rồi. Ngọc, em kế của Ngô học y khoa ở Sài gòn, viết thư về cho biết đã giữ chỗ máy bay về Huế đúng ngày 25 ta. Thư Ngọc còn viết rõ chuyến DC-4 cất cánh từ phi trường Tân sơn nhất lúc IO giờ 15, và sẽ đáp xuống Phú bài lúc 1 giờ 10 phút, nếu phút chót không có gì thay đổi. Hai năm trước Ngọc không về Huế ăn Tết vì bận học, khiến ông Bổng mất dịp dẫn đưa con trai ngoan đi thăm bà con bạn bè để ngăn mặt với đời. Ông bức bối hồ thẹn về Ngô bao nhiêu, thì càng hãnh diện về Ngọc bấy nhiêu. Ông tự tay sơn quét lại nhà cửa, đẩy chiếc bàn ăn tồi tàn ra vườn để khuân về một bộ salon mới. Ông xuất tiền đưa cho bà Bổng mua vải thay lại hết các màn cửa sổ. Ở cửa lớn ăn thông ra đường Phan Chu Trinh, ông treo tấm sáo trúc có vẽ hình con công đuôi xòe rẽ quạt màu sắc lộng lẫy.

Ông muốn chứng tỏ cho họ hàng bạn bè thấy rằng con cái ông chẳng thua ai, rằng cảnh sống khổ cực lâu nay của gia đình ông là một hi sinh nhẫn nhục lớn lao cho tương lai, và đến nay, cái tương lai xán lạn ấy đã lộ dạng. Qua hình ảnh nửa cái bằng bác sĩ y khoa của Ngọc. Đúng là một nửa cái bằng bác sĩ, vì Ngọc đã lên đến năm thứ ba trường thuốc.

Phần bà Bổng và Diễm phải lo chuẩn bị sắm Tết sớm vì cũng vào trưa 25 âm lịch, gia đình được phép thăm nuôi Ngô. Ông Bổng biết vợ đã dùng gần nửa số tiền ông xuất ra chuẩn bị đón tiếp đưa con ngoan để sắm quà Tết cho đứa con hư bị giam ở lao Thừa phủ, nhưng giữa nỗi hân hoan, ông trở nên bao dung độ lượng. Ông làm ngo không bắt lỗi bà Bổng vì sao mua vải màn cửa loại rẻ tiền, hoặc khăn trải bàn quá mỏng. Ông thông cảm với lòng mẹ thương con, không đem chuyện Ngô ra dằn xóc vợ mỗi khi muốn tỏ uy quyền với vợ như trước nữa.

Giữa hai ông anh, thực tình Diễm thương Ngô hơn Ngọc. Ngọc có đủ những nét tốt, những ưu điểm mà Ngô thiếu. Chăm chỉ. Thận trọng. Tiết kiệm. Lễ phép. Không hút thuốc. Không la cà rượu chè. Ăn ở ngăn nắp sạch sẽ. Diễm không có gì để bức dọc hay trách móc Ngọc cả. Nhưng tất cả ưu điểm ấy cộng lại thành một khối tròn trịa quá, không gây một chút ngạc nhiên bất ngờ nào. Trong lúc đối với Diễm, những viên đá xù xì lẫn lóc gần đám cỏ dại có những vẻ hoang sơ hấp dẫn, có những bất trắc kỳ thú chẳng khác nào vẻ đẹp của khu rừng hoang dã so với vẻ đẹp ngăn nắp công thức của vườn hoa công viên. Diễm hăm hở nhận tiền mẹ đi chợ sắm quà Tết cho Ngô như hăm hở sắm quà Tết cho chính mình. Biết tính anh, Diễm mua cho Ngô hai tút thuốc lá Ruby quân tiếp vụ trước đã, sau đó mới mua một hộp mứt làm sẵn. Thêm bốn cái áo mai-dô, quần đùi, hai cái khăn lau mặt, hai ống kem đánh răng, ca uống nước, hộp cà phê Mỹ Ngô nhả ra xin một cái bánh chưng để đón giao thừa với bạn tù, và vài đòn bánh tét để dành ăn dần mấy ngày đầu tháng giêng, Diễm đồng ý với mẹ là nên chịu khó gói và nấu bánh sớm hơn thường lệ để kịp thăm nuôi anh. Rút kinh nghiệm năm ngoái, bà Bổng dặn con cho nhân thật nhiều vào bánh chưng, nhưng bánh tét thì gói chay để Ngô để dành được lâu.

Hai mẹ con đang ngồi gói bánh thì Quỳnh Như đến. Diễm kinh ngạc hỏi:

- Mà chưa về Sài gòn à?

Quỳnh Như mau miệng nói với bà Bổng:

- Con đã lên máy bay, chợt nhớ chưa được bác lì xì nên trở lại chúc Tết bác lấy tiền đã, rồi xuống Phú bài liền.

Bà Bổng vui lây cái vui trẻ con lém lỉnh của Quỳnh Như, giả vờ móc túi tìm tiền. Diễm cười, đưa bàn tay còn dính đầy nếp và đậu xanh lên giả vờ sắp tát vào má bạn, vui vẻ bảo:

- Con qui này nữa! Ngủ quên trễ giờ cất cánh phải không?

Quỳnh Như mím môi cố làm ra nghiêm trang, đáp:

- Không đâu! Tại ma soeur sợ tao về là khu nội trú Jeanne d'Arc hết vui như Tết, nên giữ lại.

- Thôi đừng ba hoa nữa! Sao vậy?

Bấy giờ Quỳnh Như mới thành thực buồn rầu:

- Minh ý y mua vé chờ. Đến lúc gọi tên, không ai bỏ vé cả. Xách túi đi rồi lại xách về, rõ chán!

Bà Bồng an ủi:

- Thôi, ở đây ăn Tết với bác một năm vậy. Năm ngoái cháu đã hẹn ở lại Huế, cuối cùng vẫn về.

Quỳnh Như đáp:

- Năm ngoái cháu không thể không về được. Bác tính, nhà mới dọn vào Sài gòn, ba cháu nằm một chỗ, không có cháu, Tết có khác gì đám ma! Chị Trang ngồi một chỗ. Mẹ cháu ngồi một chỗ. Cháu về thấy cảnh ấy, không cầm được nước mắt.

Diễm cảm động nhìn người bạn học, quên cả việc gói bánh.

Bà Bồng hỏi:

- Việc buôn bán trong đó có khá không cháu?

- Cháu cũng chẳng rõ. Mẹ cháu thì than lắm, tiếc sao không ở lại Huế làm ăn như cũ, bây giờ nhà bán rồi muốn tìm lại chỗ tốt như trước không được nữa. Hỏi chị Trang thì chị ấy nói không đến nỗi nào. Ban đầu bạn hàng chưa quen, cà phê với trà mua về không biết nhiều mỗi để bỏ. Nhưng hiện nay đã khá hơn.

Diễm nói:

- Tao phục chị mày quá. Một mình lo đủ thứ việc, việc nào cũng đâu ra đấy. Rồi ai đi mua si cà phê với trà?

- Chị ấy chứ ai! Mẹ tao lo trông việc bán lẻ, và chăm sóc thầy. Mỗi tháng chị ấy phải lên Blao, Buôn mê thuật khi hai chuyến, khi ba chuyến. Tao lỡ đậu vào sư phạm Anh văn, bỏ cũng uống. Chứ nếu không, tao phải về trong đó giúp chị một tay.

Bà Bồng nói:

- Cháu không về được, mấy ngày Tết ở nội trú buồn chết! Dem đồ đạc lên đây ăn Tết với cháu Diễm đi!

Quỳnh Như ngần ngừ, không dám chê nhà cửa bạn chật hẹp, phải nói tránh:

- Cháu cũng muốn lắm. Nhưng ở Jeanne d'Arc còn mấy chị cũng không về được như cháu, cháu bỏ đi sợ họ buồn. Bác gói bánh Chung cho nhiều cho con xin ăn Tết với! Nhưng sao nấu bánh chung sớm thế?

Diễm đáp thay mẹ:

- Gói để đi thăm nuôi anh Ngô đấy!

Quỳnh Như làm bộ mặt buồn rầu cho hợp với hoàn cảnh, hạ thấp giọng hỏi:

- Sao hôm trước Diễm bảo ông Mân xoay xở can thiệp sắp xong rồi?

Bà Bổng hớn hờ đáp:

- Phải. Cũng sắp xong, nhưng chắc là phải sau Tết Ngô mới về được. Anh Mân sốt sắng lắm. Tội nghiệp, tuần trước anh ấy dẫn bác đi khắp nơi, nơi nào họ cũng bảo sao anh Mân không cho họ biết sớm. Anh ấy quen biết nhiều thật. Lại có lòng nữa...

Diễm liếc nhìn mẹ, rồi nhìn Quỳnh Như. Bà Bổng nói không thôi, ca tụng Mân đủ điều. Diễm cầm cúi gói bánh, không dám nhìn Quỳnh Như vì ngượng với bạn. Quỳnh Như thấy có gì thất thường trong cử chỉ lời nói của hai mẹ con, bần khoản không hiểu chuyện gì đã xảy ra. Rồi phải tới lúc bà Bổng kịp nhận ra rằng chỉ có một mình bà độc thoại. Bà thấy ngượng, quay hỏi con gái:

- Liệu chừng này đã đủ chưa?

Diễm đếm những chiếc bánh chưng bánh tét gói xong, đáp lời mẹ:

- Dư rồi mẹ!

Quỳnh Như tìm được dịp pha trò cho bớt không khí gượng gạo:

- Hoan hô! Càng dư càng tốt, cháu sẽ xin bác để ăn Tết sớm trong nội trú. Độ này anh Ngô có mạnh khỏe không hở bác?

Bà Bổng đáp:

- Vẫn khá!

rồi bà chất lưởi than:

- Thật là tai trời ách nước! Tranh đấu tranh điếc làm chi để bây giờ gia đình nào cũng khổ.

Bà hạ thấp giọng hỏi Quỳnh Như:

- Lâu nay cháu có nhận được tin gì thêm của anh Tường không?

- Có bác ạ. Cách đây hai tháng, có người nghe anh ấy nói trên đài phát thanh.

Diễm ngạc nhiên hỏi:

- Thế à? Mà có cho chị Nam biết không?

- Không.

- Tại sao vậy?

Quỳnh Như buồn rầu thú nhận:

- Từ ngày chị ấy sinh, tao chỉ xuống thăm có hai lần. Một lần cháu Thúy đầy tháng, một lần chị ấy bị đau nặng.

Bà Bổng tò mò hỏi:

- Sao chị em lại vô tình thế?

Rồi bà lấy giọng ôn tồn khuyên giải:

- Đẳng nào thì cũng là chị dâu. Ờ phải rồi, chị dâu em chồng ít khi ưa nhau. Nhưng...

Quỳnh Như cắt lời bà Bổng:

- Thưa bác không phải vậy. Cháu thương chị ấy lắm chứ. Cháu còn cảm thấy có lỗi với chị ấy nữa. Chị ấy phải bỏ học, bụng mang dạ chửa, bây giờ lo nuôi con... cũng tại... Mà thôi. Chuyện cũ nhắc lại thêm buồn. Nhưng con có cảm tưởng, con có cảm tưởng không biết đúng không, là chị ấy không muốn nhìn mặt con.

Diễm thắc mắc:

- Mà y cãi nhau với chị Nam à?

- Không!

- Không kình cãi nhau sao không xuống nhà bác Văn ở? Có tiện hơn ở nội trú Jeanne d'Arc nhiều hơn không?

Quỳnh Như đáp, giọng hơi xằng vì bắt đầu bực:

- Không hề kình cãi gì cả, chỉ tại chị ấy khó chịu ra mặt khi trông thấy tao thôi.

- Chị Nam nói thẳng điều đó ra, hay mà đoán mò?

- Chỉ đoán. Nhưng đoán đúng.

Bà Bổng nói:

- Nhiều khi cháu hiểu lầm, tội nghiệp con Nam.

Giọng Quỳnh Như càng thêm tức bực:

- Cháu hiểu lầm sao được! Hôm đây tháng, cháu mua quà xuống mừng. Chị ấy đón tiếp cháu bình thường, không vồn vã quá mà cũng không lạnh nhạt quá. Hai người tính khác nhau, chị ấy hợp với chị Quỳnh Trang hơn cháu. Nhưng khi cháu vô tình bảo cặp lông mày và đôi mắt cháu Thúy giống anh Tường, chị ấy đổi ngay sắc mặt. Cháu không quên được cách chị ấy nhìn cháu. Cái nhìn giận dữ, gần như thù hận. Cháu bàng hoàng, không ngờ chị ấy ghét anh Tường đến độ đó! Cháu không hiểu gì cả! Cháu không hiểu nổi!

Quỳnh Như ngưng nói, cả ba người im lặng thật lâu, không ai biết nói gì thêm vì cả ba đều không hiểu gì cả. Những gì Nam đã trải qua hơn một năm rưỡi nay, trước mắt mọi người, là một nỗi bất hạnh lớn lao đến nỗi tốt hơn hết là đừng bao giờ nhắc Nam về chuyện cũ. Nam cũng lặng lẽ chịu đựng, chẳng những không hề hé môi nói với ai lời nào về tâm trạng mình, mà gần như còn sẵn sàng gây gỗ, phần nộ bảo vệ lấy nỗi đau khổ riêng, như con gà mái đang ấp trứng sẵn sàng mổ vào bất cứ ai động đến ổ trứng.

Ông bà Bổng đã đi ngủ sớm. Chỉ còn Quỳnh Như và Diễm ngồi bên ánh lửa canh nồi bánh chưng. Quỳnh Như cao hơn Diễm, nên mặc tạm bộ quần áo ngủ màu vàng nhạt mượn của bạn có hơi ngắn và chật. Lâu lâu, Quỳnh Như phải so đôi vai lên cho vải khỏi bó chặt lấy lưng và ngực, cuối cùng nàng phải mở bớt hạt nút cổ. Diễm nhìn bạn nhận xét:

- Độ rày mà có vẻ mập ra.

- Ủ! Ma soeur cưng tao quá trời. Đây là tao đã nhịn không ăn sáng đấy. Nếu không, chắc đã thành Bé Bự! Ở trong đó tuy có mất tự do, nhưng có nhiều tiện lợi khác.

Diễm cười bảo:

- Miễn là mày đừng "cảm" các soeur quá, đi tu phí đời đi! Mày vô ở Jeanne d'Arc, nhiều chàng đã than khóc oán than thấu Đức Chúa Trời rồi!

Quỳnh Như giả vờ sờ túi lục một hồi, rồi nói:

- Tao quên đem tiền, nịnh cũng vô ích!

Diễm nghiêm mặt hỏi:

- Tao cứ thắc mắc tại sao mày chẳng hề vướng víu vào anh con trai nào cả. Mày cứ lẳng đẽng, cứ tỉnh khô, như thơ của cái ông gì người Pháp mà Khái Hưng có dịch ra thơ Việt đó.

- Dịch làm sao?

- Tao không nhớ hết. Chỉ nhớ hai câu hợp cảnh:

Đường trần lặng lẽ bước tiên

Nào hay chân đạp lên trên khối tình.

Quỳnh Như cười phá lên:

- "Đạp" còn nhẹ. Phải dùng chữ "dẫm" mới đúng. Thơ d'Arvers đấy. Ủ, tao thấy tội đàn ông con trai tầm thường quá. Cũng có thể tại tao tự nhiên quá nên các chàng đâm lúng túng ú ớ, càng ú ớ càng làm cho tao thấy họ tầm thường. Không như mày...

Diễm cắt lời bạn:

- Như tao? Tao làm sao?

- Mày cứ làm như thể mày yếu đuối, mày bối rối ngượng ngùng, mày ngây thơ ngoan ngoãn. Khối chàng lằm vì mày!

- Tao giả bộ như thế hồi nào?

- Còn hỏi hồi nào nữa! Bao nhiêu lần mày làm bộ làm tịch trước anh Ngũ, tao thấy hết! Còn chối nữa không?

Diễm xịu mặt, mất hẳn vẻ tự tin. Quỳnh Như cười, rồi thân mật hỏi Diễm bằng giọng nghiêm trang:

- Tết này anh Ngũ có về không?

Diễm lúng túng đáp:

- Tao đâu có biết!

- Mày không biết thì ai biết!

Diễm càng lúng túng hơn, giọng nói gần như van nài:

- Tao không biết thật mà!

Nghe giọng nói của Diễm, Quỳnh Như ngò ngợ thấy có gì bất thường. Nàng bỏ hẳn giọng đùa cợt, xích lại gần Diễm, hỏi nhỏ:

- Hai người giận nhau rồi à?

Diễm lắc đầu. Quỳnh Như bực dọc nói:

- Sao mày rắc rối vậy! Hay đã có gì thay đổi? Mày, hay anh Ngữ?

Diễm không trả lời, mắt đắm đắm nhìn vào mấy thanh củi đang cháy, tiếng nổ tí tách và hơi lửa phần phật nghe rõ mồn một trong đêm đen. Nước trong nồi bánh sôi sùng sục, cái vung nhôm lâu lâu bật lên rồi rơi xuống, tiếng hơi nước lao xao rồi nghẹn lại... Quỳnh Như lặng lẽ quan sát nét mặt bạn, thấy Diễm mím môi lại, hai mắt mở lớn khiến ánh nhìn lóng lánh khác thường. Đột nhiên Diễm lấy hơi, môi run run, quay lại phía Quỳnh Như như định nói điều gì. Quỳnh Như chờ đợi.. Diễm không nói gì cả, thật lâu về sau, chỉ hỏi:

- Mày buồn ngủ chưa?

Quỳnh Như thất vọng, đáp gọn:

- Chưa!

Diễm đi vào bếp lấy đĩa ra xăm thử một chiếc bánh xem đã đủ chín chưa. Quỳnh Như không chịu đựng nổi sự im lặng căng thẳng, tìm câu gì đó để nói với bạn. Nàng dặn:

- Mày coi chừng. Phải rán nấu cho thật chín. Một lần me tao thử, thấy bánh đã mềm, hôm sau lột bánh thấy đã chín đều. Nhưng để vài hôm, bị sống lại hết. Nếp rời từng hạt, y như có ma!

Diễm nói:

- Chắc thêm nửa giờ nữa là đủ!

rồi đột ngột hỏi Quỳnh Như:

- Có bao giờ tự nhiên mày chán hết mọi sự không?

Quỳnh Như ngo ngắc một lúc, rồi đáp:

- Có chứ!

- Chán mà không hiểu lý do vì sao. Không tìm ra lý do.

Quỳnh Như cãi:

- Cái gì cũng có lý do hết. Không có lý do vì không dám tìm.

- Đâu phải cái gì trên đời cũng giải thích được!

Quỳnh Như định cãi lại, nhưng thấy nét mặt Diễm bơ phờ đắm chiêu, biết có cãi cũng không đi tới đâu, nên thôi. Họ trao đổi nhau những câu băng quơ, lượn lờ né tránh những gì muốn hỏi mà không hỏi, muốn tâm sự mà chưa dám, cho nên càng ngày càng thấy gượng gạo khó chịu. Nồi bánh đủ chín thì lửa cũng bắt đầu tàn. Diễm lấy nước rưới lên mấy khúc củi thừa, kiểm soát thật kỹ không cho sót một đóm lửa nào, mới yên tâm vớt bánh ra cái mâm đồng có chân. Quỳnh Như phụ bạn cho phải phép, nhìn bếp lửa đã tắt, bảo Diễm:

- Gần Tết mà sao buồn dễ sợ! Mày có thấy thế không?

Diễm gật đầu!

Từ chiều tới khuya ngồi ngoài vườn dưới gốc nhãn xem bà Bổng và Diễm gói bánh nấu bánh, Quỳnh Như không chú ý cách bày biện thay đổi trong nhà. Mãi tới lúc Diễm dẫn bạn lên căn trên, đề nghị qua đêm tạm trên ghế nệm bộ xa lông cho ấm, Quỳnh Như mới ngạc nhiên hỏi:

- Nhà mày độ này sang ghê. Trúng số hả?

Diễm sợ bạn nghĩ xa xôi, giải thích cho qua:

- Ba tao nói Tết mà tiếp khách tồi tàn quá không nên, mới sắm bộ xa lông này.

Quỳnh Như nhìn quanh các tấm rèm mới, quay lại nhìn Diễm, mỉm cười. Diễm nghĩ bạn chế giễu gia đình mình học làm sang, giận dỗi nói:

- Bộ mày nghĩ nhà tao không đáng mua bộ xa lông này sao?

Quỳnh Như vội nói:

- Mày hiểu lầm tao! Tao thấy lạ, chỉ hỏi cho vui vậy thôi.

Diễm bớt giận, tự thấy mình vô lý. Nàng thành thực bảo:

- Năm nay có anh Ngọc về. Ba tao vui, nên muốn ăn Tết cho tươm tất một chút.

- Anh Ngọc có về à? Chùng nào?

- Chiều mai!

- Mày có xuống Phú bài đón không?

- Chắc không. Ba tao lo chuyện đó. Sáng mai tao với mạ phải đi thăm nuôi anh Ngô. Mày đắp cái chăn mỏng này đủ ấm không?

Quỳnh Như hỏi lại:

- Rồi mày ngủ đâu?

- Trong buồng, với mạ!

Diễm đưa tấm chăn cũ cho Quỳnh Như, để mặc cho bạn trải chăn lên ghế nệm, thản nhiên che miệng ngáp rồi nói với bạn.

- Tao đi ngủ đây.

Quỳnh Như ngược lên đáp:

- Ủ. Mai đánh thức tao dậy sớm một chút.

Diễm vào phòng trong, đi nửa đường chợt nhớ ra rằng mình đối đãi với Quỳnh Như quá lạnh lẽo. Nàng dừng lại, đứng tần ngần trước cửa buồng mẹ. Diễm xấu hổ so sánh cách đối xử của mình với Quỳnh Như mấy năm trước đây và bây giờ. Trước đây hai năm, tuy trong lòng thầm ganh tị với nếp sống trưởng giả của gia đình bạn, nhưng ngoài mặt, Diễm vẫn không tránh khỏi biểu lộ sự kính nể, tôn trọng bạn. Bây giờ, gia đình ông bà Thanh Tuyền đã sa sút. Mặc cảm thua sút không còn, Diễm lại thấy mình xem thường Quỳnh Như. Nếu ông Thanh Tuyền còn mạnh khỏe, dùng chiếc Toyota chở Quỳnh Như lên đây thăm

Diễm, và đột nhiên Quỳnh Như nổi hứng muốn ngủ lại căn nhà nghèo nàn chật chội như một cuộc phiêu lưu kỳ thú, Diễm biết lắm, chắc chắn lúc đó không bao giờ Diễm dám quảng cho Quỳnh Như tắm chăn rồi bỏ đi ngủ như thế này. Diễm tự thấy mình đáng trách, nên quay trở xuống chỗ bộ xa lông. Quỳnh Như đã nằm dài trên ghế nệm. Diễm sà đến gần bạn ân cần hỏi:

- Mây liệu đủ ấm không?

Quỳnh Như cảm động trả lời:

- Được mà! Mây làm như tao là con nít vậy!

- Tạo tắt đèn nhé?

- Ủ, tắt giùm chút.

Diễm đưa tay kéo nút công tắc xuống, rồi theo lối cũ trở về phòng mẹ!

Chương 42

Buổi sáng bà Bổng dậy thật sớm để chuẩn bị đi thăm nuôi Ngô. Mọi người trong nhà còn đang ngủ say. Diễm nằm quay mặt vào vách, và vì tấm chăn hai mẹ con đắp chung đã bị đẩy chệch xuống tận cuối giường, nên chiếc áo cánh Diễm mặc không che hết được phần hông của nàng. Bà Bổng ngắm phần da thịt trắng trẻo của con gái, ngắm tấm thân nầy nở tròn vẹn và đáng ngủ êm đềm của con, lòng tự nhiên nao nao xúc động. Bà cảm thấy hãnh diện về con gái mình. Giấc mơ của bà là làm sao cho những đứa con của bà phải có một tương lai vẻ vang hơn cha mẹ. Bà không có điều gì trách móc hay thất vọng về ông Bổng cả. Bà tự xem mình là một người dốt nát, tầm thường, cho nên nếu bị chồng đối xử không được như ý, điều đó tất nhiên. Bà không có gì phải oán trách, phải than van.

Nhưng trong thâm tâm, bà vẫn mong ước những đứa con của bà gặp nhiều may mắn hơn. Ngô không thành công trong việc học vấn, nhưng đám bạn bè "nghệ sĩ" thường lui tới với Ngô, nếu khiến cho ông Bổng cau có khó chịu, lại trở thành bằng chứng cho thấy con trai bà đã ngoi lên khỏi cái tầm thường. Đã ra khỏi vòng đời chật hẹp... Để về đâu? Bà không hiểu! Như bà Bổng đã không cách nào hiểu nổi những bức tranh Ngô đã vẽ, những bản nhạc hoặc bài thơ các bạn Ngô đã viết. Không hiểu nổi vì sao đám bạn bè "nghệ sĩ" ấy có thể ngồi thức suốt đêm, hút thuốc lá mù trời để bàn những chuyện trên trời dưới đất, mà không có chuyện nào dính dấp đến cuộc đời cụ thể trước mắt như nghề nghiệp, cơm áo, gia đình, tiền bạc... Họ như thuộc về một thế giới khác, và điều khiến bà ngẫm hãnh diện, là những kẻ "khác thường" ấy là con bà, bạn bè của con bà, bà hiểu rõ tính tốt lẫn nét xấu của từng người. Con trai bà đã từng thì thảo xin bà một ít tiền lẻ để mua thuốc lá cho họ, đã len lén về nhà xúc com nguội chan nước mắm mang sang cho họ... Bà vừa chiêm ngưỡng họ, vừa bao dung họ. Họ vượt lên trên bà, mà vẫn ở trong vòng tay của bà. Cho nên, mặc dù Ngô làm phiền bà, làm khổ bà nhiều hơn những đứa con khác, đối với Ngô, bà Bổng vẫn có tình thương yêu đặc biệt hơn. Bà hãnh diện về Ngọc theo một cách hoàn toàn khác.

Ngay từ hồi nhỏ, Ngọc đã là một người con gương mẫu, ngăn nắp. Ngọc dọn dẹp trật tự cho ông anh bừa bãi cầu thả. Ngọc chậm rãi trầm tĩnh giữa lúc Ngô nóng nảy bốc đồng. Ngọc là khuôn thước mẫu mực ông Bổng thường đem ra để răn dạy ông anh và cô em út. Có thể vì vậy mà bà Bổng nhận thấy bà không cần phải giúp đỡ gì thêm cho Ngọc. Ngọc không cần ai giúp, không cần ai thúc giục nhắc nhở vẫn đứng đầu lớp từ tiểu học lên trung học, không cần cha mẹ chạy chọt nhờ vả vẫn đậu vào y khoa dễ dàng. Bà Bổng cảm thấy mình thừa thãi, cho nên niềm hãnh diện có chút gì gượng gạo xa cách, giống như một ông phò-mã gốc gác bần hàn đứng cạnh một công chúa cành vàng lá ngọc.

Từ ngày Ngô bị tù, bà Bổng dồn hết tình thương cho Diễm. Tuy vẫn còn bị quyến rũ bởi những gì bay bổng, phiêu lưu, mơ hồ, vẫn còn hãnh diện về đồng tranh khó hiểu của Ngô (mà ông Bổng đã suýt tí nữa đem vứt hết xuống sông An cựu nếu bà không mếu máo khóc, xin giữ lại cho con), nhưng số phận của Ngô đã khiến bà giật mình, lo âu cho Diễm. Bà hiểu rõ Diễm giống tính Ngô hơn Ngọc, và sợ con gái mình lại đại dột chạy theo một điều phù du nào đó. Bà hồi hộp dõi theo mọi bước chân của Diễm, lo sợ con vấp ngã. Diễm ngồi hàng giờ bàn thần, bà lặng lẽ thao thức. Diễm đậu được tú tài toàn phần, bà nôn nao vui mừng. Diễm thi vào Sư phạm, bị hỏng, phải ghi danh vào Văn khoa một năm, bà thấp thỏm không yên vì chưa quên được bao nhiêu cảnh xuống đường náo loạn ở khu Morin. Diễm đậu vào trường Nữ hộ sinh, bà lại mừng rỡ.

Cử chỉ của Diễm, nét mặt của Diễm, dưới mắt bà Bổng, cứ thay đổi thất thường, đầy cả bất trắc, đến nỗi không lúc nào bà được yên tâm. Bà không thể căn cứ vào đám bạn bè thường lui tới với Diễm để "định" được Diễm, như đã "định" được hai người con trai đầu. Có lúc Diễm quần quít thân thiết với Quỳnh Như. Rồi một dạo Quỳnh Như lên chơi, Diễm chỉ tiếp chuyện gượng gạo lấy có. Có lúc ngày nào Diễm cũng mong ngóng Quế. Rồi có lúc Quế đến, Diễm nhờ mẹ nói dối là Diễm đi học chưa về.

Bà Bổng bồn chồn thường xuyên, bất an thường xuyên vì con gái. Bà không mong gì hơn là đứa con gái duy nhất của bà ra trường, có nghề nghiệp chắc chắn, lập gia đình với một người đàn ông có chút địa vị và biết thương yêu vợ. Chỉ đơn giản thế thôi!

Giờ được thăm nuôi Ngô là 11 giờ sáng, nên cả gia đình có đủ thời gian kiểm lại những món quà Tết cần thiết cho Ngô trong mấy ngày xuân. Diễm rủ Quỳnh Như:

- Mày đi với tao cho vui! Sáng nay có bận gì không?

Quỳnh Như ngần ngại không trả lời ngay. Bà Bổng hớn hờ bảo:

- Phải đấy. Cháu đi với bác cho biết lao Thừa phủ. Gần đây thôi!

Quỳnh Như le lưỡi làm bộ sợ hãi:

- Con sợ lắm! Nghe đến lao tù, con không dám đến gần đâu! Tính con ham vui, ưa tự do. Ở tù đã sợ, mà đi thăm tù cũng sợ. Rồi sợ bà Bổng nghĩ lầm mình vô tình, Quỳnh Như nghiêm mặt nói:

- Nhưng họ có cho phép người ngoài gia đình vào thăm không, hờ bác?

Bà Bổng nghĩ Quỳnh Như đã bằng lòng, vui mừng đáp:

- Được chứ! Cháu đi với bác nhé! Không sao đâu! Cần gì phải là thân nhân. Anh Mân anh ấy nói một tiếng, bao nhiêu người vào thăm cũng được!

Diễm chau mày nhìn mẹ, giọng hỏi hơi gắt:

- Mẹ nhờ ông Mân chở đi à?

Bà Bổng ngo ngắc nhìn con, rồi nhìn Quỳnh Như. Giọng bà bực bội:

- Không nhờ anh ấy thì làm sao mang xách chừng này thứ!

Diễm cãi lại:

- Bộ con chở bằng xe đạp không được sao?

Bà Bổng đuối lý, ậm ừ một lúc, rồi nói:

- Nhưng tao có nhờ đâu! Chính anh ấy hứa đem xe tới đấy chứ!

- Mẹ không nói, làm sao ông ấy biết ngày nào thăm nuôi mà hứa?

Bà Bổng nổi giận, bắt đầu to tiếng:

- Mày có muốn đi thăm anh mày không thì bảo? Mày không đi, tao đi một mình cũng được!

Diễm đáp cộc lốc:

- Con không đi!

khiến bà Bổng trở mắt ngạc nhiên. Bà giận quá, một lúc lâu không thốt được tiếng nào. Cuối cùng, bà bật khóc. Diễm cũng khóc, bỏ chạy vào trong buồng. Quỳnh Như bất ngờ ở vào hoàn cảnh khó xử, chưa biết phải làm gì: phải chạy vào buồng trong để khuyên lon bạn, hay phải ở lại an ủi bà Bổng. Cuối cùng, Quỳnh Như ngồi xuống cạnh bà Bổng nói nhỏ:

- Tính Diễm độ này hơi thất thường, bác đừng buồn. Để con vào bảo nó. Bác có nghe con nói không?

Bà Bổng được dịp tâm sự, vừa đưa ống tay áo chùi nước mắt vừa thút thút nói:

- Cháu coi, bác khổ chưa! Mới hôm qua nó nằng nặc "đòi theo mạ đi thăm anh Ngô", bây giờ lại tìm có không đi nữa. Mới hôm qua còn lo không biết làm sao xách nổi chùng ấy đồ, bác cười, giấu chuyện có người đem xe tới chở cho nó ngạc nhiên, bây giờ lại trở chứng thế! Có người mẹ nào chịu nổi được không?

Quỳnh Như ngần ngừ một chút, rồi e dè hỏi:

- Hay Diễm nó không thích đi xe ông Mân ?

Bà Bổng ngồi thẳng người lên, giọng tức giận:

- Không thích sao tuần trước anh ấy mời đi ăn, nó lại đi!

Quỳnh Như không biết giải đáp thế nào, đành nói:

- Để con vào khuyên nó nghe lời bác!

Lời khuyên gương gạo của Quỳnh Như không có hiệu quả gì!

Ông Mân đến đúng hẹn, lúc 10 giờ. Bà Bổng đơn đả tiếp chuyện, cố giấu những gì vừa xảy ra. Lấy có đi pha trà mời khách quý, bà vào buồng thấy Diễm vẫn ủ rũ cau có, ăn mặc xốc xếch, không hề có dấu hiệu nhượng bộ nào. Bà tiếp chuyện với khách một lúc nữa, lại vào buồng thăm dò. Diễm và Quỳnh Như vẫn ti tê thăm thì điều gì đó. Tình thế không thay đổi được nữa rồi! Bà Bổng phải nói dối là vào phút chót, Diễm phải lên trường để dự tiệc liên hoan Tết tiễn đưa các nữ hộ sinh ở xa về quê, nên chỉ có bà đi thăm nuôi Ngô mà thôi. Từ buồng trong, Quỳnh Như nghe ông Mân cười nói tự nhiên không tỏ lộ chút kinh ngạc nào. Rồi tiếng xe rồ máy trước đường Phan Chu Trinh... Tiếng nổ nhỏ dần, mất hút...

Diễm không muốn Quỳnh Như nhìn mình soi mói hoặc hỏi han quanh co, nên đề nghị trước:

- Tao với mày đi chợ Tết đi!

Thấy nét mặt bạn còn đầy thắc mắc, Diễm cười lớn, bảo:

- Mày thấy tao đóng kịch với mạ có tài không? Sáng nay tao chỉ muốn đi chơi với mày. Chưa biết lấy có gì, thì tìm ngay cái có cần thiết!

Quỳnh Như không nói gì, càng làm cho Diễm bối rối. Nàng hỏi:

- Mày cần ăn sáng không? Hay tụi mình lên ga ăn bún bò?

Quỳnh Như đáp:

- Ủ, sau đó đi xem cảnh người ta sắm Tết cũng vui. Năm nay lần đầu ăn cái Tết xa nhà, tao đâm thèm cảnh chợ búa mua sắm. Năm nay, tao có cảm tưởng thiên hạ nô nức đón Tết, mày có thấy thế không?

- Ủ, tao cũng có cảm tưởng như vậy.

- Ở khu nội trú Jeanne d 'Arc, các soeur tíu tít dọn dẹp như con nít sắp được đi ăn giỗ. Tụi nó về nhà gần hết, chỉ còn mười mấy đứa kẹt lại như tao. Vậy mà mẹ nhất cũng sắm đủ cả. Nào là khuôn về cả một nhánh mai cao chùng này này! Nào là bánh mứt, nem chua củ kiệu. Mày biết không, sáng hôm qua tao nghe nói mẹ nhất còn cho mua cả pháo nữa! Trời hỡi! Tu viện mà đốt pháo mừng Tết thì lạ lắm, phải không?

Diễm vui lấy cái vui của bạn, đáp:

- Nhà tao năm nay cũng có vẻ rộn rịp hơn, nhưng tại vì có anh Ngọc về. Không biết các nhà khác có như vậy không!

Quỳnh Như hào hứng nói:

- Nhà nào cũng vậy cả! Tao nghĩ có lẽ sau bao năm xáo trộn, năm nay Huế mình bắt đầu được hưởng thanh bình. Mà nhớ không, Tết năm ngoái nhà nào cũng có một nỗi lo riêng. Nhà nào cũng có một đứa con đi xa, một vết thương chưa lành. Người ta cười mừng vì qua cơn sóng gió, nhưng nụ cười còn gượng. Năm nay khác. Tao không về Sài Gòn được mà vẫn còn thấy vui, hướng chỉ những gia đình đoàn tụ.

Diễm cảm động nhìn bạn, đưa nhận xét:

- Mà có vẻ "thâm thúy" dữ! Học được ở đâu vậy?

Quỳnh Như cười đáp:

- Học được ở đời! Gia đình tao khác trước, tao cũng phải khác trước. Có gì lạ đâu!

Diễm không muốn nhắc đến cảnh sa sút của gia đình ông bà Thanh Tuyền, cố ý pha trò:

- Tao chẳng thấy mày khác gì hết! Năm Mậu Thân sắp đến, năm con Khi chắc mày càng có nhiều "trò khi" để làm náo khu nội trú. Tao còn lạ gì mày nữa!

Hai người bạn đạp xe qua cầu Trường Tiền, rồi rẽ trái để đi ngược lên phía chợ hoa và cây kiểng họp ở sát bờ sông. Con mưa rớt cuối đông của khuya hôm trước rửa sạch bụi bặm, khiến cho cây lá hai bên đường xanh tươi hơn. Mặt lá kiên nhẫn chờ đợi cho những đám mây màu chì buổi sáng bay đi bay đi, và khi mặt trời ló dạng trên đỉnh đầu, thì dường như thảo mộc cùng nhau hướng những mặt gương lên đón nhận ánh nắng. Mây càng ngày càng tan loãng đi, để lộ một bầu trời trong.

Gió mang theo cả độ ấm của ánh nắng, hơi mát của mây buổi sớm, vị nồng chua của những chiếc lá xanh, hương đậm của đất cát. Diễm và Quỳnh Như khóa xe đi dạo giữa chợ hoa, cảm thấy lòng rộn rã khác thường, bao nhiêu mối bận tâm tan biến từ lúc nào không hay. Diễm mặc chiếc áo dài màu tím than cổ thấp và quần lụa đen y như hôm đưa Ngũ lên Phú Bài. Nàng chọn bộ quần áo ấy trong trạng thái hoang mang, hoàn toàn vô tình. Nói đúng hơn là không hề lựa chọn. Nhưng tự nhiên màu sắc áo dài và quần Diễm mặc sáng hôm nay khiến nàng nổi bật trong đám những người đi mua hoa Tết. Trên nền những cành mai vàng hé nụ, những khóm cúc hay vạn thọ hàm tiếu chờ đợi nở đúng ngày xuân, màu áo tím của Diễm hiện lên như một nét trúc sắc sảo trên nền sơn thủy mờ ảo. Tà áo dài tím xé lên quá hông, cho nên mỗi lần bước đi hay mỗi khi gió nhẹ thổi, hai vạt áo khẽ bay để lộ một khoảng da thịt trắng hồng bên hông Diễm.

Quỳnh Như thấy bạn đẹp hơn thường ngày, phải khen:

- Mày xinh đáo để, biết không Diễm?

Diễm đỏ mặt vì sung sướng, nhìn Quỳnh Như thật lâu, để cho lời khen của mình có vẻ khách quan:

- Mày coi cũng đẹp gái lắm. Có điều mặt mày không được tươi cười như trước. Cái áo Soie này mày may hồi nào tao chưa hề thấy?

Quỳnh Như cúi xuống cầm vạt áo dài màu vàng nhạt đưa lên ngắm, rồi đáp chậm:

- Hồi Tết năm ngoái. Tao về rủ chị Quỳnh Trang đi sắm Tết. Chị ấy không mua gì cho mình cả, lại mua cho tao xấp vải soie này,

vì tao thích màu này quá. Chính chị Quỳnh Trang cắt và may tay cho tao đấy.

Diễm thật thà nhận xét:

- Hèn gì! Khi may vô nội trú thay áo đi ra, tao thấy chiếc áo đẹp thật, nhưng có cái gì không ổn. Sau đó mới khám phá là tà áo sau cắt không được đúng nên chéo phía trái không úp vào. May có chú ý thấy không?

Quỳnh Như xịu mặt, Diễm mới biết mình lỗ lòi. Nàng nói chữa:

- Nhưng phải nhận chị may khéo tay thật. Với lại thân hình của may dễ mặc cái gì cũng đẹp cả. Đáng lý chị Trang nên mở hiệu may y phục phụ nữ, còn may thì đứng trong tủ kính làm người mẫu cho chị.

Quỳnh Như hơi vui lên một chút, bảo bạn:

- May học ăn nói đã khéo rồi đấy! Nhà may đã mua hoa gì chưa?

- Chắc ba tao đã mua rồi, nhưng chưa mang về.

Quỳnh Như đề nghị:

- Tao mua biếu một chậu cúc nhé?

Diễm dấy nẩy:

- Thôi thôi! Mua làm gì, rồi làm sao mang về. Hôn nữa, người ta mua đủ đôi, chứ ai mua một chậu.

- Hay tao mua tặng bác trai một cành mai?

Diễm suy nghĩ một lúc, mỉm cười gật gù:

- Nghe được hôn! Nhưng chắc ba tao đã có sẵn mai rồi. Hôm qua ba tao khuân về một bình sứ cổ cao chừng này, chắc là đã đặt đâu đó một cành mai lớn. May mua chỉ phí tiền.

Quỳnh Như còn ầm ục vì vụ tà áo dài, càng muốn chứng tỏ mình không hề sa sút nước bạn. Nàng nằn nì:

- Hay tao mua để tặng may. Được không?

- Sao may lảm chuyện vậy! Được rồi. Nhưng phải để cho tao chọn. May không được xía vô khen chê gì cả.

Diễm có ý định chọn cành mai nào ít tiền nhất, nhưng một lần nữa, Quỳnh Như có cảm tưởng người bạn gái lên giọng kẻ cả hợm hĩnh. Cho nên tuy gật đầu, Quỳnh Như vẫn không hào hứng như lúc đầu.

Diễm đi trước, dẫn bạn đến chỗ một cụ già đang ngồi bó gối rầu rĩ sau những bó mai khẳng khiu ế khách vì ít hoa mà phần lớn hoa lại nở quá sớm. Diễm cúi xuống chọn một cành nhỏ nhất, hỏi giá. Ông cụ mừng rỡ vì chờ mãi từ sáng mới có người hỏi mua, nói lấp bắp vì lú lười:

- Cô cho xin 100 đồng. .

Quỳnh Như can:

- Mua làm gì cành đó hở Diễm! Hoa nở cả rồi, may thấy không?

Ông cụ vội bảo:

- Chỉ có mấy cánh trên đọt thôi. Còn hoa búp nhiều thế kia. Hoa nụ như vậy nở đúng giao thừa.

Lúc đó, có hai ba thanh niên đi qua. Một người nói giọng Bắc hơi cao và xẵng:

- Sao mai ở đây xấu thế! Không bằng...

Quỳnh Như quay ngoắt lại nhìn, thấy ba người thanh niên đều hơi gầy, cặp mắt hơi dại như mắt người bị bệnh sốt rét. Một người tóc cắt ngắn, còn hai người kia tóc dài phủ ốt.

Diễm cũng quay nhìn ba người, định trừng mắt giận dữ vì tưởng gặp phải dân cao bồi ghẹo gái, nhưng không phải. Diễm nghĩ họ là những thanh niên vùng quê về Huế sắm Tết, nên ánh nhìn của nàng dịu lại. Một người nói giọng Huế bảo Diễm:

- Chị mua loại mai này về phải biết cách hãm lại, không thì mong một chi còn có cành.

Ông lão bán hoa tức, lớn giọng nạt:

- Các anh biết gì mà nói càn.

Thanh niên mặc áo sơ mi ngắn tay màu xanh, chiếc áo còn nguyên nếp gấp và cổ còn cứng như vừa lấy từ hộp giấy kính ra, tương phản với màu da nâu ngả vàng bủng, lại hỏi ông cụ:

- Sao ở đây không có bán hoa đào nhi?

Ông lão bán hoa sợ mất mối, bảo Diễm:

- Cô muốn, tôi bớt cho 20 đồng. Cành mai thế này mà chỉ 80 đồng, cô không tìm đâu rẻ như thế đâu.

rồi mới đáp câu hỏi của người thanh niên:

- Hoa đào chờ từ Đà Lạt về thì đắt như vàng! Cậu có tiền không mà đòi mua đào?

Thanh niên nói giọng Huế vội bảo ông cụ:

- Tụi cháu chỉ hỏi cho vui thôi. Chào cụ nhé!

Ba người thanh niên đi về phía bờ sông. Ông cụ nhìn theo, giọng nói còn hằn học:

- Dân nghèo mặt rệp mà học làm sang, giả vờ hỏi mua hoa đào. Các cô có thấy chúng nó mua được cái áo mới vội tròng vào đi khoe hay không? Chưa kịp gỡ cây kim kết trên cổ áo, các cô có chú ý thấy không?

Quỳnh Như và Diễm nhìn nhau cười mím, thích thú trước vẻ giận dữ thật "bộc trực" của ông lão. Quỳnh Như nói:

- Để con mua mở hàng cho cụ cành mai đó. Có phải mở hàng không? Từ sáng đến giờ cụ bán được cành nào chưa?

Ông lão mừng quá, đâm thành thực:

- Chưa bán được gì cả. Cô mua giùm đi. Cây mai nhà tôi không biết sao năm nay nở sớm quá. Năm ngoái đâu có như thế này.

Quỳnh Như rút bóp đưa cho ông cụ 100 đồng. Diễm thấy bạn tỏ ra hào phóng, lại hào phóng thêm bằng cách chọn cành mai nhỏ và xấu hơn hết. Ông lão trở mắt kinh ngạc, nhìn hai cô gái cầm cành mai của mình đi về phía đường Trần Hưng Đạo như

nhìn những kẻ dị thường.

Họ trở về chỗ gốc cây để lấy xe đạp. Quỳnh Như rủ Diễm xuống khu chợ Đông Ba xem thiên hạ mua sắm, sẵn dịp mua một ít thứ cần thiết để chuẩn bị Tết cho riêng mình. Từ bên này công viên Phú Văn Lâu nhìn qua bên kia, trước cửa rạp xi nê Hưng Đạo, cả hai thấy cảnh xe cộ và người đi lại tấp nập, nên ngại cảnh phải dắt xe đạp nhích từng bước giữa rừng người.

Diễm đề nghị:

- Hay mình cứ để xe ở đây, đi bộ có lẽ thoải mái hơn.

Quỳnh Như sợ mất chiếc xe đạp Sterling mượn của người bạn cùng phòng, nhìn quanh tìm bãi gửi xe. Diễm hiểu ý, nói:

- Ủ, gửi xe cho chắc chắn. Hình như chỗ kia có nhận gửi xe thì phải. Đúng rồi. Chỗ thẳng bé đang bán bong bóng.

Hai người bạn gửi xe xong, phải lách giữa những lối hẹp giữa hai dãy hàng hóa để ra đường Trần Hưng Đạo. Diễm cầm cành mai Quỳnh Như mua tặng một cách hồ hững cầu thả, chúc ngọn xuống mặt đất hoặc lâu lâu phe phẩy đong đưa như một món đồ chơi rẻ tiền, nên những cánh hoa nở sớm rơi rụng hết, chỉ còn tro cuống nhụy xanh. Quỳnh Như bất mãn nhưng để bụng không nói gì. Diễm thấy bạn buồn buồn, quay lại hỏi:

- Mà có thích trở lại thăm nhà cũ không?

Câu hỏi khiến Quỳnh Như giật mình xót xa. Nàng đột nhiên khám phá ra rằng lúc này, khi vừa qua khỏi cầu Trường Tiền, khi Diễm đạp xe phía sau ới ới hỏi nên đi về phía nào, có một sức hút huyền bí nào đó như nam châm hút chiếc xe đạp Quỳnh Như về phía phố xá bên tay phải, và cũng trong vô thức, Quỳnh Như cưỡng chống lại bằng cách bẻ ghi-đông chiếc xe về phía hướng Phú Văn Lâu. Bây giờ, Quỳnh Như mới hiểu sức hút ấy là căn nhà xưa, cửa hiệu radio Thanh Tuyền nơi nàng trải qua tuổi ô mai vô tư: hai cánh cửa sắt khô dầu mỗi lần muốn đóng cô bé đã phải dùng hết sức nặng thân hình ngã sang một phía để giúp cho đôi tay non kéo nổi tấm cửa nặng nề, hai hàng tủ kính, quầy thu tiền, chiếc ghế gỗ chân cao đặt phía sau quầy hồi học đệ thất đệ lục Quỳnh Như ưa leo lên ngồi để nhìn vào học chiêm ngưỡng những xấp bạc lẻ hấp dẫn dễ vói, cầu thang gỗ biết reo vui hay âm thầm theo lòng người, căn phòng khách ấm cúng, những tâm sự giữa hai chị em... Quỳnh Như cảm thấy nóng ở đầu mũi, mắt cay cay. Một cậu thanh niên ăn mặc chải chuốt nói đùa với Diễm:

- Cô mua đầu được cành mai quý, chỉ chỗ tôi mua với!

Diễm cười khanh khách, nhưng không đáp, quay về phía Quỳnh Như định nói đùa câu gì đó mới thấy mắt bạn đỏ hoe. Quỳnh Như sợ lòng thương hại và những câu khuyên lon ân cần của Diễm, nên tránh đi:

- Mà có đem theo khăn tay không? Góm, nắng lên một chút là bụi bặm mù trời.

Diễm tế nhị giả vờ tin lời bạn, lục xách đưa cho Quỳnh Như cái khăn mỏng gấp nhỏ bằng hai ngón tay. Quỳnh Như cảm ơn bạn, chặm khô nước mắt, ngừng lên nhìn thẳng vào mắt Diễm nháy nháy nhiều lần cố làm ra vẻ bị bụi bay vào mắt thực sự, rồi vừa hít mũi vừa cố cười bảo bạn:

- May quá, được rồi.

Sợ bạn chưa tin, Quỳnh Như mạnh bạo tiếp:

- Ủ, tao với mày trở lại nhìn qua căn phố cũ xem bữa nay họ buôn bán thế nào. Kể ra chủ mới họ cũng gan thật. Mỏ tiệm bán mỹ phẩm ở đây, sau bao nhiêu năm lộn xộn, thật là liêu!

Diễm cãi:

- Mày lắm. Tao thấy thiên hạ lại bắt đầu chung diện như hồi trước 63. Cả cửa hiệu lớn bán nông cơ bên cạnh nhà mày nữa, hình như họ làm ăn khá. Máy bơm máy nổ bán được, tức là ở thôn quê tương đối yên. Mày thấy thế không?

- Tao hy vọng vậy!

- Hy vọng gì nữa! Mày không thấy cảnh người ta chen chúc nhau đi sắm Tết à?

Họ đi ngang qua rạp Hưng Rạo. Rạp đang chiếu cuốn phim đen trắng do Pháp Đức phối hợp sản xuất, phim Les dimanches de ville d' Avray. Tấm bảng quảng cáo lớn che lấp cả mặt tiền trên vòm rạp vẽ hình người trung úy phi công điên khùng đang dạo chơi với cô bé Cibelle bên bờ hồ. Bên cạnh rạp, gần chỗ quầy vé bày la liệt một số biển quảng cáo nhỏ hơn cho các phim sắp chiếu ba ngày Tết. Mồng một: Ba vua hề về làng do Phi Thoàn, Khả Năng và Thanh Việt đóng. Mồng hai là một phim cao bồi Mỹ, tài tử chính Charles Bronson. Mồng ba chiếu lại phim cũ Tall Story của Jane Fonda và Anthony Perkins có lẽ vì tiền thuê phim rẻ và chuyện tình dễ thương phù hợp ba ngày Tết. Mồng bốn trở lại một phim cao bồi Ý với Franco de Niro. Quỳnh Như hỏi Diễm:

- Nghe tụi bạn trong nội trú khen phim Les Dimanches... lắm. Mày đi coi chưa?

Diễm lơ là nhìn qua tấm biển quảng cáo, bộ dạng không mấy thích thú. Diễm chê:

- Phim đen trắng à? Tài tử không ai nổi tiếng cả.

Quỳnh Như chỉ hỏi cho có, nên hai người tiếp tục đi quá về dưới phố. Lề đường Trần Hưng Đạo hẹp không đầy ba thước, thiên hạ lại đổ dồn ra đường để gặp nhau, ngắms nhau, nên đi vài chục bước cả hai lại phải dừng để chào hỏi những người quen. Trên tấm bảng dán tin tức trước Ty Thông tin nằm ngay đầu cầu, hình liên danh Thiệu Kỳ trong kỳ tranh cử tổng thống - phó tổng thống hồi tháng 9 vẫn còn, tuy mưa nắng làm cho màu giấy úa vàng và một mép giấy bị bung keo rũ xuống che mất gần quá nửa khuôn mặt ông Thiệu.

Càng đi gần đến căn nhà cũ của mình, Quỳnh Như càng chùn bước. Nếu không có Diễm, Quỳnh Như đã quay trở lại lối cũ, ghé hiệu sách Ứng Hạ xem hết cuốn này cho đến cuốn khác cho đến lúc mệt nhọc thì ra về. Nhưng nàng không thể tìm lối nào khác. Đám khán giả chen chúc nhau chò vào xem xuất đầu buổi chiều ở rạp Tân Tân chỉ ngăn bước Quỳnh Như tới gần hiệu radio Thanh Tuyền có vài phút. Rồi "đường về" lại thông thả. Diễm thấy nét mặt bạn khác thường, tò mò hỏi:

- Sao mặt mày xanh mét thế?

Quỳnh Như dừng lại, thú thực với bạn:

- Tao không muốn nhìn lại căn nhà cũ. Hơn một năm nay, từ ngày thầy me tao về Sài gòn, tao chỉ đi qua đó có hai lần.

Diễm hối hận vì đến bây giờ mới lưu tâm đến tâm trạng của Quỳnh Như. Diễm nắm lấy tay bạn, an ủi:

- Thôi đừng xuống dưới đó nữa. Tụi mình về đi.

Lúc đi ngang qua Ứng Hạ, vô tình nhìn vào hiệu sách, Diễm thấy có ai đang chăm chú tìm kiếm gì đó trên kệ gỗ bày sách, lưng quay ra phía cửa. Diễm thấy dáng đứng ấy, tấm lưng ấy thật giống dáng đứng tấm lưng của Ngữ, lòng hồi hộp hoang mang. Nàng dừng lại, cố nhìn chéch xem có phải Ngữ không, nhưng ánh nắng chiều lóa sáng trên mặt kính trước cửa hiệu khiến mọi vật bên trong nhòe đi. Quỳnh Như thấy bạn đột ngột rút tay khỏi tay mình, hỏi Diễm:

- Cái gì thế?

Diễm vội nói:

- Không. Mà còn giữ hai tấm thẻ giữ xe đấy chứ?

Chương 43

Chiều hai mươi bảy Tết, một người quen ở Đà Nẵng ra, đem tin bà Văn và Quế chờ đến tối 29 mới đóng cửa bar về Huế ăn Tết, nên ông Văn, Ngữ và Nam phải lo dọn dẹp nhà cửa, mua sắm đồ cúng để chuẩn bị đón xuân như mọi nhà.

Hai ngày qua, Ngữ xách xe đi thăm các bạn bè cũ, để buồn rầu khám phá rằng họ đã tứ tán khắp nơi, người vào Sài Gòn, người vào Đà Nẵng, người lên Đà Lạt... Những người làm công chức hoặc quân nhân không bị chuyển hay trừng phạt đợt đầu thì bị vào các đợt sau. Trường cơ quan hành chính, hoặc tiểu khu đều là người mới. Tuy đã đoán trước, nhưng Ngữ không khỏi cảm thấy lạc lõng xa lạ khi đi giữa phố mà ít khi gặp người quen. Phố xá vẫn tấp nập ồn ào vào những ngày cuối tuần, nhất là dịp giáp Tết. Có thể nói là vui vẻ tấp nập hơn hai năm trước xa. Nhưng cái vui đã thuộc về một thế hệ khác. Một thế hệ vô tư hơn, hồn nhiên hơn, đơn giản hơn, sống vội vã ồ ạt hơn. Những chiếc Solex hoặc Mobylette chạy chậm rãi thông dong ngày xưa, đã vắng bóng. Những chiếc Honda dame màu đỏ hoặc xanh lá cây chạy đầy ngoài đường. Đã đành Ngữ không xa lạ gì với cảnh chiếc xe gắn máy Nhật chạy trên phố núi Pleiku hay dừng trước các công sở. Nhưng về đây, Ngữ cảm thấy nuối tiếc hơn hình bóng những chiếc Solex thanh nhã. Xe chạy chậm, gió thổi ngược về phía sau chỉ đủ làm nghiêng chiếc nón và lồng vào vạt áo dài gài ở yên sau làm thành một cánh bướm nhỏ phất phơ. Thời đó, sự bạo dạn hiếu động của người con gái chỉ biểu lộ độc nhất qua cách: họ dám hay không đặt hai gót guốc lên miếng cao su hình chữ nhật gắn bên trên trục bàn đạp chiếc Solex. Cách ngồi dùm hai đầu gối ngay ngắn như vậy, để mặc cho hai pédale chiếc Solex quay tự do, đã là một thái độ khiêu khích phóng khoáng. Bây giờ những chiếc Honda dame lao vùn vụt, các cô gái Huế để đầu trần, mặt mày đắm chiêu toan tính trước những hiểm nguy bất ngờ của tốc độ. Ngữ cảm thấy mình vừa lạc lõng, vừa lỗi thời. Chàng đến vài quán cà phê quen thuộc, không gặp ai, cuối cùng cứ lên hiệu sách Ứng Hạ xem cộp những sách báo vừa xuất bản. Hai tờ báo xuân ra sớm có đăng truyện ngắn của chàng. Ngữ mua về cho ông Văn xem. Ông chê cả hai truyện đều buồn, không hợp với mùa xuân. Rồi thôi! Ngữ tự hỏi cha mình đã đánh mất cái hào hứng chữ nghĩa, cái kiêu hãnh sáng tạo thời trước rồi chăng? Có đúng không, cả Huế đã thay đổi suốt thời gian chàng vắng mặt? Tuổi trẻ hồn nhiên vô tư chạy theo dòng cuốn của tốc lực đã đành. Cả ông Văn cũng xuôi theo dòng cuốn ấy sao? Ngữ thấy cha mình sống hồn nhiên đơn giản hơn trước. Ông không còn đắm chiêu đặt hết vấn đề này đến vấn đề khác. Ông vui đùa với đứa cháu, nét mặt rạng rỡ cả những lúc con Thúy khóc. Ông đọc hai tờ báo xuân ở dưới nhà bếp, lúc ngồi chỗ bàn ăn. Và đọc xong, ông bỏ báo ngay tại đấy không cầm về phòng. Vẫn biết hai truyện ngắn ấy không có tính chất thời sự khích động như một số truyện Ngữ viết trước đây. Đó chỉ là hai mảnh tâm trạng mơ hồ bất định. Không có tình yêu điên cuồng. Không có đạn bom chết chóc. Không có "trăng treo đầu súng" mà cũng không có những "giờ thứ hai mươi lăm". Một truyện kể cuộc phiêu lưu đi tìm mùa xuân của một đôi bạn nam nữ không có tên. Cô gái dạy học ở một thị trấn miền núi. Chàng trai đi lính đóng đồn ở một ngọn đồi gần đó, một "chốt" chiến lược chưa hề bị địch tấn công lần nào nên anh chẳng có dư thì giờ ngắm cây lá, chim chóc, hoa cỏ, côn trùng, muông thú... Họ vô tình gặp nhau, rồi cũng vô tình thân nhau vì cả hai cũng ao ước đi tìm một mùa xuân vĩnh cửu đích thực. Họ bỏ dạy, bỏ "chốt" đèo nhau trên chiếc Honda ăn cắp rồi khỏi thị trấn. Theo đường quốc lộ, họ xuôi đèo. Họ lượn lờ quanh co trên đường đèo hiểm trở, một bên là vách núi dựng, một bên là vực thẳm hun hút. Đôi lúc họ nhanh tay né được những chiếc xe hàng ngược đèo. Họ chạy qua những rừng già, những đồng tranh, những thảm hoa dại vàng rực. Chạy qua những đám mây thấp. Chạy qua những vùng sương mù. Cho tới một lúc mây trên cao và sương dưới thấp phủ kín lối xe, họ không còn nhìn thấy gì nữa. Bánh xe vẫn lăn rào rạo trên mặt nhựa, rồi ở một khúc quanh mơ hồ nào đó, tự nhiên tiếng xe lặn tắt mất. Họ cảm thấy hụt hẫng một chút, rồi đột nhiên cảm thấy lâng lâng khoan khoái như được chao liệng êm đềm như cánh én chao liệng giữa bầu trời xuân...

Một truyện kể chuyện hai người lính, một già một trẻ, ngồi bên đường chờ xe về thăm gia đình trong dịp nghỉ Tết. Ban đầu họ dò dẫm mon men làm thân với nhau, nói đủ hết chuyện trời nắng trời mưa. Về sau họ gần nhau hơn, bắt đầu nói sang chuyện gia đình, rồi thổ lộ những mơ ước cho nhau nghe. Người lính trẻ mơ ước lấy được một cô vợ mập mập, da dẻ trắng trẻo và biết buôn bán giỏi. Người lính già thì mơ lúc chết đi đám tang được cử hành rộn rịp vui vẻ có đội kèn tây thổi những bài nhạc giật gân, có lân múa, có trống đánh thì thùng, chũm chọe khua chan chất y như những đám ma của người Tàu dưới Chợ Lớn. Chết mà nghe được trống kèn rậm rật mới khoái! Họ nói chuyện sa đà, nhưng lâu lâu còn biết ngảnh cổ ngóng xe đò, kẻ ngóng xe

leo đèo, kẻ ngóng xe đồ đèo. Chiếc xe đồ họ đợi chờ không bao giờ đến cả!...

Nam xem hai truyện ngắn ấy của anh, và cũng không nói gì. Ngữ thất vọng, đăm ngờ vực rằng càng ngày tâm hồn mình càng chìm đắm vào cõi cá biệt mông muội, đến nỗi hết cả khả năng cảm thông với người chung quanh. Ngay cả đối với những người thân thuộc. Chàng biết đó là dấu hiệu chắc chắn của thất bại. Sáng tạo là gì, nếu không phải khát vọng được chia sẻ, được thông cảm, được công nhận. Dù tiên cảm được những điều ít người thấy hoặc mô phỏng những điều ai cũng biết rõ, người sáng tạo bắt buộc phải dùng đến những qui ước chung như ký hiệu, âm giai, màu sắc, động tác... Mỗi qui ước ấy mang một ý nghĩa đã được chuẩn nhận. Lấy hết sức hủ lên giữa hư không, dù có làm xao xuyến những áng mây hay thốn thức những dòng suối cũng chưa phải là sáng tạo. Đó là hành động phần nộ tuyệt vọng của con thú cùng đường. Chỉ khi nào tiếng hú đó làm thức giấc được những con mê hay làm phần nộ được những kẻ giả trá, bấy giờ tiếng hú mới thành nghệ thuật. Những ý tưởng ấy tuy có quá khích, đôi khi bị lạm dụng để trở thành dung tục, nhưng Ngữ vẫn cho rằng người sáng tạo phải thường xuyên phản tỉnh, thường xuyên thắc mắc tự hỏi mình: "Ta đang muốn tâm sự với ai đây? Liệu người ta có hiểu ta không?" Sự thờ ơ của cả ông Văn lẫn em gái khiến Ngữ mất hẳn tự tin. Chàng muốn biết Nam nghĩ gì về hai truyện ngắn mới viết. Muốn biết lắm. Muốn biết hơn lúc nào hết!

Cả buổi sáng đưa Nam đi chợ Đông ba sấm Tết, Ngữ cứ luẩn quẩn nghĩ nên hỏi Nam bằng cách nào cho tiện.

Chàng biết Nam đang sống thu mình, ít chú ý đến chung quanh, bám víu lấy đứa con như một lẽ sống nên có dò hỏi về Diễm cũng vô ích. Nhưng hỏi Nam về hai truyện ngắn thì chắc chắn em gái chàng phải có ý kiến nào đó.

Buổi tối, lúc Nam đang cầm bình sữa dốc ngược cho cháu Thúy bú, thấy Nam mỉm cười hân hoan nên Ngữ hỏi:

- Em có đọc kỹ hai cái truyện của anh không?

Nam ngước lên, ánh mắt vui, hơi có vẻ chế giễu. Ngữ vững tâm hơn, hỏi tiếp:

- Em thấy thế nào?

Nam đáp nhỏ:

- Em thấy thương anh!

Câu trả lời lạc đề bất ngờ khiến Ngữ xúc động. Chàng hỏi:

- Vì sao vậy?

Nam vỗ nhe lên mông con cho con bé thôi ngo nguậy, sửa lại bình sữa ngay ngắn, rồi mới đáp:

- Em cảm thấy chung chung như thế, còn giải thích thì khó quá. Hình như anh hết còn đam mê hay phần nộ vì cái gì rõ ràng. Ở đâu cũng toàn mù sương, như trong truyện Mùa Xuân Qua Đèo. Vội lại...

Đứa bé oe oe khóc. Bình sữa đã cạn. Nam ngưng giữa câu, vói tay đặt bình sữa lên bàn rồi bế con dậy. Con Thúy cười thỏa mãn, đưa tay nín lấy đuôi tóc Nam, giật giật như khám phá ra một trò chơi mới. Nam mắng con:

- Thúy hư nha! Me đập đòn bây giờ. Để yên me nói chuyện với cậu. Câu chuyện bị mất đà, nên phải một lúc lâu, Nam mới tiếp được ý tưởng bỏ dờ:

- ...Vội lại em thấy anh thích dựng truyện ở những cảnh đường dốc hiu quạnh. Truyện nào cũng chỉ có hai người. Họ mò nhạt, gặp nhau ngẫu nhiên, nói chuyện ồm ồm, rồi kết cuộc không biết họ về đâu. Buồn!

Ngũ thích tiếng "buồn" Nam thốt bất ngờ, cười lớn, bảo em:

- Nam phê bình theo lối "yết hậu". Hết chưa?

- Để em nghĩ thêm đã! À, còn cái này nữa. Nhân vật truyện của anh cứ chênh vênh giữa... giữa cái gì nào? Thúy, đừng kéo tóc me nữa. Ngoan nào, để yên me "phê bình" cậu. Em nói tới đâu rồi? À, nhân vật của anh thường chênh vênh giữa thực tiễn và ảo ảnh, giữa... giữa núi cao với vực sâu, giữa... giữa em không tìm ra ý! Phải rồi, giữa sống và chết. Như trong cả hai truyện Mùa Xuân Qua Đèo và Dọc Đường.

Ngũ cãi lại:

- Trong Mùa Xuân Qua Đèo thì còn có lý. Trong Dọc Đường có sống và chết ở đâu?

- Có. Anh lính trẻ mơ sống mà thực ra là chết. Ông già mơ chết mà thực ra là yêu cuộc sống.

Ngũ ngẫm nghĩ, rồi gật gù khen em.

- Nam "giảng văn" được lắm. Tô vẽ lắm cái đến tác giả cũng phải kinh ngạc đỏ mặt.

Nam không tươi cười vì câu nói nịnh của anh, nghiêm mặt hỏi:

- Lâu nay trên đó anh sống ra sao?

Ngũ bị hỏi bất ngờ, từ chuyện văn chương đột ngột chuyển qua chuyện đời sống, im lặng một lúc mới đáp gọn:

- Vẫn vậy! Vẫn bình thường.

- Em không tin. Đọc anh, em biết!

Nam chờ Ngũ trả lời không được, lại hỏi:

- Có điều gì anh giấu không viết trong thư?

Ngũ lúng túng, sắp sửa giải thích dài dòng thì Nam ngăn lại, bảo:

- Anh chờ em chút. Cháu buồn ngủ, em dỗ cháu ngủ rồi ra ngay. Anh uống cà phê không, em pha cho.

Ngũ đáp:

- Thôi! Anh vừa uống lúc nãy.

Nam bồng con vào buồng trong. Ngũ nhìn theo em, cảm động mừng thầm là nhờ đứa con mà Nam sống được quân bình, gần như lạc quan an vui. Một lúc sau, Nam trở ra, đôi mắt sáng lên đầy âu yếm, khe khẽ bảo:

- Cháu ngủ rồi. Anh em mình yên tâm nói chuyện. Anh biết không, hồi mới sinh em cứ sợ không nuôi được cháu. Nó bé tí teo, cô mụ bồng đưa cho em xem, em thất vọng quá, nghĩ biết làm sao nuôi cho nó lớn đây. May mà đâu lại vào đấy. Lúc nhỏ chơi búp bê thấy con búp bê nào cũng bị bầm. Ai ngờ lúc có búp bê do mình mang nặng đẻ đau lại như thế này. Em nghĩ mình bất thường, đẻ con ra mà không thấy thương. Sau hỏi má, má bảo ai cũng vậy cả. Nhất là có con so. Phải ít lâu sau mới quen, mới thấy tự nhiên khi xưng me. Anh biết ai đặt tên cho cháu không?

Ngũ ngần ngừ không dám đoán, Nam nói:

- Con Quế đó. Nó thấy con bé lúc mới sinh đỏ hỏn, lại hay khóc gọi đùa là "con gái thúi". Em liền đổi i ngắn ra y dài, thành Thúy. Ba bảo mong sao lớn lên nó pha trộn được giữa Thúy Vân với Thúy Kiều.

Ngũ buột miệng hỏi:

- Tên khai sinh đầy đủ của cháu là gì?

Hỏi xong, chàng mới biết mình lỗ lòi. Nam đang vui, chợt ngồi im lặng. Ngũ hỏi nhỏ:

- Em giận anh không?

Nam đáp, thì thào như một tiếng thở dài:

- Không đâu. Anh yên tâm. Vì nhiều người đã từng hỏi em câu đó. Dĩ nhiên em lấy cho cháu họ mẹ.

Ngũ thuận đà, hỏi luôn:

- Lâu nay em có nhận được tin tức Tường không?

- Có. Hôm đây tháng cháu, Quỳnh Như hôn hờ xuống mách với em là anh Tường có nói trên đài Hà nội. Nó tưởng em chưa nghe anh ấy nói gì.

Ngũ ngạc nhiên vội hỏi:

- Chính em nghe Tường nói à?

- Dạ!

- Nó... Tường nói những gì?

Giọng Nam trở nên chua chát:

- Em không ngờ anh ấy nói những điều như vậy. Chắc anh ấy nghĩ ở đây không ai nghe được đài Hà nội nên nói gì cũng được.

Ngũ nóng nảy hỏi:

- Nhưng nó nói cái gì?

- Về cuộc sống ở đại học Huế. Về phong trào tranh đấu Phật giáo. Về đời sống dân Miền Nam. Tại sao anh ấy nói thế?

- "Nói thế" là nói thế nào?

Nam lắc đầu:

- Em không dám nhắc lại nữa. Anh ấy không sợ mấy đứa em anh ấy, không sợ Quỳnh Trang, Quỳnh Như nghe được sẽ nghĩ anh mình như thế nào à? Chắc hôm đó em quắc mắt làm cho con Quỳnh Như nó giận, từ đó không xuống đây nữa. Nó cười như mĩa mai em, giễu cợt em. Em xấu hổ! Cái gì cũng phải có giới hạn!

Ngũ không chịu đựng được thêm, giọng hỏi hơi lớn và gắt gỏng:

- Nhưng nó nói gì mới được chứ?

- Những điều dối trá!

Nam chỉ nói được bấy nhiêu, rồi bật khóc!

Ngũ ngồi nhìn em khóc, không biết làm gì để an ủi em. Chàng biết nỗi tuyệt vọng dồn nén lâu nay của Nam phải chờ đến lúc này đây, Nam mới có cơ hội giải tỏa hết qua nước mắt. Nam ngồi thu gối trên tấm divan đặt ở phòng trước, mặt úp vào hai đầu gối, mái tóc thưa rụng rụng theo nhịp nấc. Ngọn đèn neon 4 tắc trên trần chỉ đủ tỏa một làn ánh sáng mờ xanh xao. Nhà ít người, khách khứa không có ai, nên căn phòng trống trơn chỉ còn cái bàn thờ ông bà leo lét một nén nhang trong bát hương và chiếc divan này.

Ngũ im lặng chờ cơn xúc động của em qua đi. Nam dần dần bớt thút thít, đã dám ngước lên cô cười gượng với anh, lấy vạt áo chùi nước mắt. Nam run run nói như xin lỗi:

- Em vô duyên dễ sợ! Tự nhiên khóc vì một chuyện chẳng đâu vào đâu cả!

Ngũ nói:

- Anh hiểu em. Thôi, em biết như vậy cũng hay. Để khỏi phải vướng víu gì nữa.

Nam không tin ở chính mình, hồi lo lúng:

- Anh tưởng thế!

- Chứ thực lòng em nghĩ thế nào?

- Em... em thất vọng nào nè. Trước đây, lúc anh ấy đi rồi, em lộn cộn thấy có gì không ổn, nhưng cứ cố nghĩ là dù sao, anh ấy vẫn hết sức thành thực tin con đường đã theo. Anh ấy có bỏ em, có đành đoạn xa em, cũng chỉ vì anh ấy thành thực nghĩ tới cái gì lớn hơn. Cho nên anh Tường đi rồi, suốt mấy tháng mang thai cháu Thúy, nhiều hôm ngồi nhà một mình, em vẫn thầm thì gọi tên anh ấy. Cho tới khi nghe giọng anh ấy trên đài.

- Em vô tình nghe được hay vẫn có nghe đài ngoài đó?

- Vô tình thôi! Em buồn quá, chỉ còn biết làm bạn với cái radio, và cái cassette Quế mua cho. Tối hôm đó em đang tìm tần số đài BBC thì vô tình bắt trúng đài Hà nội. Em lạnh toát cả người khi nhận ra giọng anh ấy. Không biết phần đầu anh ấy nói gì, em chỉ nghe được phần sau nói về đời sống ở Huế.

Ngũ muốn hỏi cho rõ chi tiết những gì Tường nói, nhưng không dám. Chàng biết đây là điều dễ làm cho Nam đau khổ nhất. Ngũ cố an ủi:

- Thôi bỏ qua chuyện đó đi. Nó đã vào guồng thì phải nói vậy. Biết đâu mỗi người đều có những điều bất đắc dĩ riêng. Hãy quên đi, xem đó như một cơn mưa rào. Hãy nghĩ tới hiện tại. Em có tính đi học lại không?

- Em chờ cháu lớn một chút, chắc phải học lại để có một nghề nào đó. Xin tiếp tục ở sư phạm nhất định không được rồi. Bỏ lâu quá, lúc bỏ cũng không lý do không phép tắc gì hết. Em không muốn ngồi không để cho con Quế nuôi mãi.

Ngũ liếc về phía phòng ông Văn, thấy trong đó tắt đèn nên khe khẽ hỏi Nam:

- Sao ba cho má với con Quế mở quán rượu?

Nam buồn rầu đáp:

- Từ hồi anh đi, ba sống biệt lập, ít nói chuyện với ai. Cả với em cũng vậy. Ba chỉ đùa với cháu Thúy, nói chuyện với em về cháu, ngoài ra không bao giờ đã động tới chuyện sách vở như lúc trước. Má với con Quế làm gì, ba cũng không hỏi!

- Sao ban đầu em viết thư cho anh bảo con Quế định mở tiệm giặt ủi trong đó.

- Có mở đấy chứ. Nhưng mới hai tháng bị lỗ, má ở nhà một tháng, con Quế buôn đồ PX với bạn hàng ở Sài Gòn. Một lần bị bắt vì mua nhầm đồ ăn cắp, may có anh Mân can thiệp. Lần đó mất khá nhiều vốn.

- Mân nào?

- Anh Mân hùn hạp thầu rác hồi trước, anh không nhớ à? Anh ấy đã giải ngũ, nghe nói bây giờ có thể lực lắm. Hình như sắp ứng cử nghị viên hay dân biểu gì đấy. À, anh biết chuyện này chưa?

- Chuyện gì?

- Hình như anh Mân muốn làm em rể anh Ngô đấy.

Ngũ thấy đau nhói cả lòng, hai thái dương lâng lâng nhưng cố giữ vẻ an nhiên trước mặt em gái. Nam nói:

- Em tưởng hôm qua anh đã lên thăm bác Bổng rồi chứ! Hôm qua anh đi đâu cả ngày?

- Anh đi loanh quanh khắp nơi. Tìm tụi bạn cũ không gặp ai! Đạo phố không thấy người quen. Mới gần hai năm mà vật đổi sao dời quá chừng.

Nam chớp mắt cảm động nhìn anh, giọng khuyên lơn như người chị khuyên em.

- Anh nên lên thăm gia đình anh Ngô. Tội nghiệp, bác gái nhắc tới anh luôn. Con Diễm bảo khi bác trai định quẳng hết mấy bức tranh của anh Ngô, bác gái mếu máo xin giữ lại.

Ngũ ngáp ngừng một lúc mới đánh bạo hỏi:

- Diễm có thường xuống đây chơi không?

- Trước đây thường xuyên lắm. Gần đây, ít hơn. Có lẽ học nữ hộ sinh bận hơn trước.

Ngũ thấy nét mặt và cách nói của Nam tự nhiên quá, biết Quế không nói chuyện thư từ giữa chàng và Diễm cho Nam nghe. Ngũ vững tâm hơn, hỏi em:

- Vụ ông Mân đi đến đâu rồi?

Nam không hiểu, hỏi lại:

- Vụ nào?

- Vụ... định làm rể bác Bổng ấy!

- Em chẳng rõ. Kể ra cũng được, không đến nỗi so le lắm... Mặc dù em không thích cái típ người đó. Nhưng biết đâu Diễm nó thích!

Ngũ ngồi im lặng, hoang mang. Chàng đã biết một số điều muốn biết, nhưng vì Nam biết ít quá, nên cuối cùng, Ngũ cũng chưa biết được gì nhiều. Ngũ nhìn đồng hồ, nhắc em:

- Khuya rồi, em vào với cháu.

Chương 44

Ngũ thao thức cả đêm hôm ấy không thể chợp mắt được. Chàng trăn trở thay đổi thế nằm nhiều lần, tìm hết cách để dỗ giấc ngủ, nhưng đầu óc cứ gây gây, mắt ráo hoảnh. Ngũ tự đặt câu hỏi cho mình: "Có nên đi gặp Diễm không?" và không thể trả lời dứt khoát. Ban đầu chàng nghĩ là nên gặp Diễm, vì dù sao thư từ qua lại đã nhiều, tuy chưa bao giờ Ngũ viết rõ "Anh yêu em" hoặc Diễm viết "Em yêu anh", nhưng những lá thư dài nắn nót trên giấy pelure màu xanh lơ ấy là gì, nếu không phải là tình yêu! Mà nếu đã là tình yêu, thì dù có thay đổi gì chẳng nữa, cũng cần phải gặp nhau để giải quyết cho dứt khoát. Có hại gì đâu? Nếu Diễm cố tránh mặt, thì đó cũng là một câu trả lời. Và lại, gia đình Ngô sẽ nghĩ thế nào khi biết chàng về Huế mà không thèm ghé thăm ba mẹ người bạn thân trước đây, hỏi thăm tin tức người bạn đang lâm cảnh tù tội! Gặp bà Bổng thì không có gì đáng ngại. Còn ông Bổng thì có lẽ bây giờ, sau gần hai năm tai biến đã qua, mọi sự ngã ngũ và trở lại ổn định, chắc ông không còn gì để e ngại hay đổ kỵ với chàng. Phải đi thăm! Không nên rụt rè!

Nhưng ngay sau đó, Ngũ lại nghĩ: Mối cảm tình giữa chàng và Diễm chắc chắn ông bà Bổng đã biết. Nếu Diễm đã thay đổi, và nếu Mân có ý định lấy Diễm, thì chuyện trở về của chàng trở nên phiền phức đối với gia đình Diễm. Đã đành chàng lên thăm vì tình bạn với Ngô, nhưng ai cấm ông bà Bổng (và biết đâu cả Diễm) không khó chịu xem chàng như một kẻ phá đám. Mọi sự đang êm đẹp, tự nhiên chàng vác xác đến. Còn có nỗi nhọc nhằn nào lớn hơn, khi phải cúi đầu nhận sự tiếp đãi gượng gạo lạnh lẽo của ông bà Bổng. Điều gì sẽ xảy ra? Bà Bổng và Diễm chắc chắn sẽ rút lui vào buồng trong để cho ông Bổng tiếp "khách". Và đây là cơ hội tốt để một người tính tình cau có gay gắt như ông Bổng thốt những lời cay độc đầy nghiêng chẳng.

Bao nhiêu ý nghĩ lặc quan ban đầu phút chốc tiêu tan, cứ như vậy, Ngũ tìm ra không biết bao nhiêu lý luận danh thép để đi hay không đi.

Gần đến sáng, chàng mệt quá ngủ mê hồi nào không hay. Lúc giật mình thức dậy, đã 9 giờ sáng. Hai vai Ngũ mỏi nhừ. Gặp Nam đang đốt bột Bích chi cho con, Ngũ hỏi:

- Sáng nay em có đi đâu không?

Nam ngơ ngác hỏi lại:

- Anh hỏi làm chi vậy?

khiến Ngũ lưỡng cuống, thấy mình vẫn luẩn quẩn nghĩ tới chuyện đi hay không đi. Ngũ lơ đã, nói luôn cho thuận lý:

- Nếu không bận đi đâu, anh mượn cái xe đạp lên thăm bác Bổng.

Nam kinh ngạc hỏi:

- Cái xe đạp em vẫn để đấy, anh cứ lấy đi cần gì hỏi em. Em vẫn thắc mắc tự hỏi tại sao anh không lên thăm hai bác từ hôm mới về.

Ngũ đành trả lời cho có lệ:

- Anh bận vài việc chưa qua bên đó được. Không có Ngô, qua bên đó cũng buồn. Không biết nói chuyện với ai.

Nam nói tự nhiên:

- Ồ, con Diễm nghe nói bận học cũng ít về nhà. Nhưng bữa nay nghỉ Tết, chắc anh lên gặp được nó.

Ngũ trở về phòng trong đóng kín cửa lại, không muốn cho Nam thấy mình lấy bàn là ủi cẩn thận bộ đồ dân sự lâu nay ít mặc.

Bộ quần áo còn khá mới, sơ mi popeline màu xanh và cái quần dacron màu xám không "pli". Lúc nhìn vào gương, Ngữ hơi lo vì thấy hai mắt mệt mỏi và tóc tai hơi dài. Nhưng không còn thì giờ để đi hót tóc nữa rồi! Và lại khuôn mặt Ngữ xương xương, mỗi lần cắt tóc ngắn trông khuôn mặt ấy càng thêm choen hoèn khắc khổ.

Ngữ đạp xe qua chợ Đông Ba mới nhớ là đi thăm ông bà Bổng sau một chuyến đi xa như vậy phải có chút quà cáp gì mới được. Đúng phép tắc phải là quà thổ sản của cao nguyên mới có tình. Chẳng hạn trà Blao, hay cà phê Buôn mê thuật. Hoặc vài cái gửi đan bằng nứa của người thiểu số để trang trí phòng khách. Cụ thể, thực tế hơn phải măng le khô, thịt nai khô... Ngữ gửi xe vào chợ Đông ba tìm mua quà Tết.

Chàng kinh ngạc nhận thấy khu chợ, từ bờ sông Hương cho đến đường Trần Hưng Đạo, còn đông đảo hơn mấy hôm trước gấp bội. Các lối đi vào chợ đều kẹt cứng, chen chân không lọt. Chàng biết tâm lý thông thường của những bà nội trợ nghèo là Tết nào cũng tự hứa phải ăn một cái Tết tiết kiệm tối đa để đỡ mang công mắc nợ. Nhất định không mua sắm gì hết, Tết vẫn ăn cơm với cá kho rim, rau luộc... Nhưng ngày Tết càng đến gần, thì lời hứa ấy càng khó giữ. Con cái trong nhà đòi áo mới. Thiên hạ sắm Tết nhà nào cũng rim mứt, bánh chưng bánh tét, sân trước phơi kiệu sân sau mổ heo, tự nhiên thấy tủi thân. Giấy rách phải giữ lấy lề! Rồi khách khứa tới thăm ba ngày xuân chẳng lẽ không đãi được một tách nước trà hay một ly rượu Mai Quế Lộ? Chẳng lẽ không dúm được vào tay mấy đứa trẻ một cái kẹo, hoặc một bao giấy đỏ đựng tiền lì xì? Chẳng lẽ không có lấy một mâm hoa quả trên bàn thờ gia tiên? Chết thì thôi, còn sống, dù là sống nghèo, không thể để mất danh giá như thế được! Vậy là các bà vội vã chạy ra chợ, vơ vào những thứ cần thiết vào những buổi chợ tàn, hàng đã xấu mà giá lại đắt. Chợ giáp Tết bao giờ cũng đông hơn, càng gần áp Tết càng đông.

Nhưng Ngữ nhận thấy trong số những người đi chợ năm nay có rất nhiều người từ thôn quê lên. Và những người ăn mặc hoặc quá lôi thôi hoặc quá cầu kỳ này chỉ đi dạo xem hàng chứ không mua gì cả. Một số quân nhân nghỉ phép sớm đưa vợ con đi sắm Tết, nhưng những người này đều có dáng điệu thông thuộc với khu chợ, và chăm chú mua sắm.

Ngữ tìm mãi mới mua được hai ký thịt nai khô Buôn mê thuật, nghĩ như vậy đã đủ chứng tỏ mình có lòng mang quà từ cao nguyên về. Định trở lại chỗ gửi xe, chàng chợt nhớ bấy nhiêu quà vẫn chưa ổn. Quà là đồ nhậu của đàn ông. Còn giới phụ nữ trong gia đình Ngô? Chàng suy nghĩ mãi, cuối cùng quyết định nên mua thêm hai hộp trà Blao. Việc này gặp khó khăn, vì ở các sạp tạp hóa, phần lớn trà hộp bán ra đều ướp sấy và vào hộp tại Chợ lớn. Tìm mãi, chàng mới mua được hai hộp trà hiệu ông Tiên tuy vô hộp cũng tại Chợ lớn, nhưng có ghi rõ trên nhãn hàng chữ "Trà Blao chính hiệu".

Ngữ hăm hở đạp xe qua phía hữu ngạn, rẽ phải ở đầu cầu và lên ga. Đường Lê Lợi cũng có nhiều người đi lại hơn ngày thường, tuy đại học và các trường trung học đã đóng cửa nghỉ Tết. Ngữ khe khẽ huýt sáo đạp xe nhanh qua khu Morin, Thư viện Đại học, Câu lạc bộ Thể thao, Tòa Hành chánh tỉnh. Lúc đến trước trường Đồng Khánh, vô tình nhìn lại chỗ ngày trước Ngữ và Lãng đuổi kịp Nam cứu em gái khỏi tự thiêu, đột nhiên Ngữ thắng xe lại. Chàng nghĩ: "Mình đi tìm gặp Diễm khi chưa rõ lòng Diễm thế nào, có khác gì đi tự thiêu danh dự của mình". Lễ mễ mang quà cáp đến biếu một gia đình không muốn thấy mặt mình, trời hỡi, đã điên chưa Ngữ?

Ngữ ngồi tần ngần trên yên xe thật lâu, cuối cùng vẫn đạp xe lên ga. Lần này đạp chậm, mỗi lúc mỗi chậm!

Ngữ dừng xe trước cổng nhà Diễm, hơi bối ngỡ khi thấy tấm sáo trúc sặc sỡ che không cho thấy bên trong nhà có ai. Gió từ bờ sông thổi lên đưa nhẹ tấm trúc chao động, con công xòe đuôi chuyển mình. Hai cánh cửa lá sách mới sơn mở ra phía ngoài, một cánh ép sát vách thuận theo chiều gió, một cánh khép hờ lưng chừng.

Ngữ gõ vào cánh cửa ba bốn lần, bên trong mới có giọng đàn ông lạ hỏi vọng ra:

- Ai đó?

Không phải giọng ông Bổng. Ngữ nghĩ nhanh: "Sao giống giọng Mân thế! Phải rồi. Chắc là Mân đến để chuẩn bị... nhà cửa sơn

phết bày biện thế kia, chắc chắn là sắp có tin vui. Gần Tết làm đám cưới, hợp lắm!"

Có tiếng chân bước, và tấm màn trúc được vệt lên. Ngọc nhìn Ngữ chăm chăm hồi lâu, hồi dè dặt:

- Ai như anh Ngữ. Phải anh Ngữ bên bác Văn không?

Ngữ gặp Ngọc từ ba năm trước, nên cũng dè dặt hỏi lại, giọng pha lẫn mừng vui:

- Ngọc em Ngô phải không?

- Vâng, em là Ngọc đây. Tròi, đúng anh Ngữ rồi. Anh về hồi nào. Khi hôm mà em vừa nhắc tới anh đấy!

Ngữ quên hết mọi lo âu, hồi hộp cảm động đến nỗi nói lắp bắp:

- Để... để tôi dắt xe đạp ra sau đã. Hai.. hai bác có nhà không? Ngọc về hồi nào?

- Đã ba hôm rồi. Anh dắt xe đi lối này.

Ngọc ra hẳn ngoài đường đi theo Ngữ. Ngữ lúng túng thế nào mà khi đẩy chiếc xe lên cái dốc nhỏ vào cổng hẹp xế nhà Diễm, chiếc xe nghiêng làm cho gói quà Tết rơi xuống. Ngọc vội nói:

- Ấy chết. Có gì dễ vỡ không?

Ngữ đỏ mặt nhặt hộp trà rơi ra khỏi bao giấy, đáp lại:

- Không hề gì! Em ở nhà một mình, không đi chơi đâu à?

Ngọc vô tình trả lời:

- Em định xuống thăm hai bác với chị Nam chiều nay. Xin lỗi, em đâu có biết anh về.

Rồi Ngọc gọi lớn vào trong nhà:

- Mẹ ơi, có anh Ngữ đến chơi!

Không có ai trả lời. Ngữ thất vọng, dựng xe ôm gói quà theo Ngọc. Ngọc chạy vội vào bên trong, chưa kịp mời khách ngồi xuống ghế nệm đã vào buồng tìm kiếm, một lúc trở ra nói:

- Chắc mẹ em đi với con Diễm xuống chợ Từ đàm. Cũng sắp về thôi. Mẹ gặp anh, chắc mừng lắm. Lại khóc cho xem. Trông thấy anh, mẹ lại nhớ đến anh Ngô.

Ngữ cảm động, hỏi Ngọc:

- Nhà có được đi thăm Ngô đều không?

- Có. Tiếc quá, buổi chiều em về thì giờ thăm nuôi anh Ngô lại nhằm vào buổi sáng. Nghe mẹ em bảo anh Ngô vẫn khoẻ. Hết hẳn cái bệnh ghê ngứa rồi!

Ngữ nhìn về phía nhà kho trước kia là "xưởng vẽ" của Ngô, nhớ chuyện những bức tranh của Ngô suýt bị vứt đi, nên hỏi Ngọc:

- Sao không lấy tranh của Ngô chưng chỗ vách này?

Ngọc cười bảo:

- Em cũng muốn lắm. Mạ với con Diễm cũng vậy. Nhưng sợ ba, không dám lấy xuống.

Nghe đến hai tiếng "lấy xuống", Ngũ đoán được số phận hẩm hiu của những tác phẩm của người bạn cũ. Nhớ lại màu xanh ngọc bích Ngô khoan khoái tìm thấy và khoe ầm với bạn bè. Nhớ lại những thiếu nữ xanh xao, những cô gái gầy cao tay và mở lớn miệng để hoan hô đã đảo...

Ngũ muốn xem lại những kỷ vật một thời ấy, e dè hỏi Ngọc:

- Bác trai đi đâu rồi, em?

- Ba em đi dự tất niên trên Kim long.

Ngũ giả vờ chắc lưỡi:

- Anh thật xui! Chờ bác trai về chúc Tết sớm bác, có kịp không?

Ngọc ngây thơ đáp:

- Chắc không kịp. Ba em mới đi cách đây nửa giờ. Tiệc tùng chuyện vãn khề khà, biết bao giờ cho xong.

Ngũ vui mừng, hỏi liền:

- Mấy bức tranh cũ của Ngô để đâu, em biết không? Anh muốn xin hai bác một bức đem lên Pleiku.

Ngọc mau mắn đáp:

- Được. Để em kéo xuống hết cho anh lựa.

nhưng đột nhiên, Ngọc e dè, ngần ngừ. Ngọc nói:

- Em lấy hết bó tranh cho anh xem, còn chọn bức nào thì... thì anh chờ mạ em về đã. Anh biết đấy, mạ em không hiểu gì về hội họa cả, nhưng từ ngày anh Ngô ở tù, mạ quý mấy bức tranh lắm. Anh nói qua với mạ một tiếng, chắc mạ không nề hà gì đâu. Không biết chừng mạ nhờ anh đem hết về bên nhà giữ gìn nữa đấy!

Có tiếng xe cyclo phanh rít trước cổng, và giọng bà Bổng gọi lớn:

- Ra phụ với mạ xách đồ vào, Ngọc!

Ngọc bỏ tấm tranh của Ngô xuống cạnh bàn, mừng rỡ bảo Ngũ:

- Mạ em đã về. Để rồi anh xem. Thế nào mạ cũng khóc bù lu bù loa, kể lại chuyện anh Ngô.

Ngọc đã đoán sai. Bà Bổng đang hớn hờ xách cặp gà vào nhà, thấy Ngũ, mắt bà sáng lên mừng rỡ một chút, rồi thôi! Bà nghiêm mặt lại, hỏi khách sáo:

- Cậu Ngũ về lúc nào vậy?

- Thừa bác, cháu về hôm 25.

Bà Bổng định nói gì đó, Ngũ đoán bà định lên tiếng trách vì sao về Huế đã lâu mà không lên thăm gia đình bà ngay. Nhưng mẹ Ngô không nói gì, lặng lẽ đi xuống phía nhà bếp. Lúc đó Ngọc và Diễm khiêng bao nẹp vào nhà, mỗi người nắm lấy một chéo

bao bố loại nhỏ. Ngữ không giữ được bình tĩnh, cố ngồi ngay người để quan sát phản ứng, nét mặt của Diễm khi nhìn thấy chàng. Có lẽ Ngọc đã cho Diễm biết trước, nên vừa bước qua cửa lớn, Diễm đã reo lên rất tự nhiên:

- A! Anh Ngữ đã về! Hèn chi hôm kia đi phố với Quỳnh Như, em thấy thoáng có người thật giống anh trong hiệu sách Ứng Hạ. Có phải đúng anh không?

Ngữ nghĩ thầm: "Nhờ ơn Trời, Diễm vẫn vậy! Mình ngờ vực Diễm thay đổi, thật tệ quá!" Giọng Ngữ nghẹn lại vì xúc động:

- Hôm kia à? Phải, chiều hôm kia anh có đi xem qua mấy tờ báo xuân.

Ngọc nhắc em:

- O kìa! Đem bao nếp vào cho mạ rồi hãy ra tiếp khách.

Diễm nhớ ra, cười làm nũng với anh:

- Anh Ngọc bê vào cho mạ đi. Cho em hỏi tội anh Ngữ một chút.

Ngọc và Ngữ đều cười vì hai tiếng "hỏi tội" của Diễm. Bà Bồng từ dưới bếp nói vọng lên:

- Đã trả tiền cyclo cho người ta chưa?

Diễm chau mày một chút, rồi trở lại vui vẻ, đáp lời mẹ:

- Con trả rồi.

Bà Bồng lại hỏi:

- Bó lạt gói bánh có nhớ đem vô không?

Lần này Diễm cau có thật sự. Giọng nàng hơi xẵng:

- Bó lạt nào?

Bà Bồng chạy từ dưới bếp lên, hớt hải:

- Bó lạt xin dưới Bến Ngự! Trời đất! Vậy là để quên trên cyclo rồi. Lấy gì gói bánh bây giờ!

Ngọc bê bao nếp vào nhà xong, trở lên phòng khách. Không khí căn phòng trở nên căng thẳng. Không ai nói gì để biện hộ hoặc làm cho bà Bồng bớt giận. Bà đay nghiến con gái:

- Tại sao cái gì cũng quên hết vậy? Bó lạt chứ đâu phải cây kim mà không trông thấy?

Ngọc e ngại liếc nhìn Ngữ, rồi nói với mẹ:

- Thôi mạ! Để con đi mua bó khác!

Bà Bồng gắt:

- Mua đâu cho có! Lạt gói bánh chỉ xin chứ ai vô công rồi nghề đâu ngồi chè từng sợi mòng đem bán!

- Hay để con lấy xe đi tìm bác cyclo. Xe chạy về phía nào, Diễm? Khuôn mặt Diễm đỏ bừng, như sắp khóc vì xấu hổ. Nàng run

run bảo anh:

- Em cũng chẳng biết đi về phía nào.

Ngọc bắt đầu bực, nói với mẹ:

- Thôi khỏi cần tìm. Trưa nay con sẽ xoay đủ lạt cho mẹ gói bánh. Rồi Ngọc hạ giọng, cố cho tự nhiên ôn hòa:

- Mẹ để đồ đạc đấy, tụi con xếp dọn sau. Mẹ lên đây nói chuyện với anh Ngữ.

Sợ bà Bổng từ chối, Ngọc thêm:

- Tụi con đang xem tranh anh Ngô. Mẹ này, anh Ngữ muốn xin một bức tranh của anh Ngô đem lên Pleiku treo.

Bà Bổng đáp gọn, giọng vẫn còn bực tức:

- Muốn lấy tấm nào cũng được.

Bà đi xuống bếp. Có tiếng gà kêu lên đau đớn, hình như vừa bị đâm phải. Rồi tiếng soong chảo loăng xoảng! Tiếng càu nhàu! Ngọc lẳng lặng đi vào căn trong. Chỉ còn Ngữ và Diễm ngồi trên ở phòng khách. Không ai nói với ai lời nào, nên tiếng khuỳnh động dưới bếp dội lên rõ mồn một. Diễm ôm lấy mặt, cố giấu sự xấu hổ. Gió lay tấm màn trúc kêu lách cách. Ngữ cố moi óc tìm một câu nói thích hợp nào đó, nhưng không thể tìm ra. Chàng cúi nhìn xuống chân. Gói quà Tết mua vội ở chợ Đông ba nép mình dưới gầm bàn, như cũng xấu hổ lây. Một lúc sau, chàng nghe Diễm hỏi nhỏ, giọng nghẹn lại, gần như thì thào:

- Bao giờ anh lên lại trên đó?

Ngữ ngược lên, thấy đôi mắt Diễm đỏ hoe. Chàng cảm động, đáp nhỏ:

- Tùy xin được máy bay quân sự sớm hay muộn. Chậm nhất cũng phải lên trước mừng năm.

Rồi Ngữ hỏi:

- Lâu nay Diễm vẫn thường?

- Dạ. Vẫn vậy.

Hai tiếng "vẫn vậy" khơi dậy bao nhiêu thắc mắc từng dày vò Ngữ suốt mấy tháng nay. Chàng định hỏi vì sao đột nhiên Diễm ngưng viết thư cho chàng, nhưng sợ bà Bổng nghe thấy, nên thôi không dám hỏi. Ngữ tìm một câu hỏi khác, loay hoay mãi mới hỏi một câu vu vơ:

- Học trường Hộ sinh chắc nhọc hơn học tú tài nhiều?

- Dạ, hơi nhọc, vì còn phải đi thực tập!

- Năm đầu đã đi thực tập rồi à?

- Chỉ đi xem các chị lớn hộ sinh cho quen thôi!

Ngữ nhìn dáng ngồi thu mình ủ rũ của Diễm, nhìn nét mặt buồn rầu tần ngần của nàng, cảm thấy lòng thương xót dâng lên. Ngữ cảm động an ủi Diễm:

- Nghề này kể cũng cực, nhưng có ý nghĩa.

Diễm đang cúi xuống mân mê chéo khăn bàn, ngừng lên hỏi:

- Anh nói sao ạ?

- Anh nói Diễm chọn một nghề có ý nghĩa!

- Em không hiểu!

- Đưa tay nâng cho trẻ sơ sinh góp mặt với đời, hết đứa này đến đứa khác, còn nghề nghiệp nào ý nghĩa hơn, Diễm thấy không?

Diễm thờ dãi, chớp chớp mắt nhìn Ngữ, rồi nói:

- Cho chúng ra gặp đời chỉ để khổ sở, chứ ích gì! Em...

Diễm ấp úng một lúc, rồi ngưng không nói hết câu. Đột nhiên lòng Ngữ rộn lên! Lờn tâm sự chán nản ấy, giọng ấp úng ấy, vẻ mặt bần thần xót xa ấy là gì, nếu không phải là dấu hiệu của lòng yêu thương trong nghịch cảnh. Và chương ngại khiến Diễm không thể tỏ hết nỗi mừng rỡ tái ngộ là gì, thì Ngữ cũng hiểu rõ. Mọi sự trở nên minh bạch. Chỉ còn một điều là Diễm có dám vượt qua chương ngại đó không. Ngữ lấy đủ bạo dạn hỏi:

- Sao gần đây Diễm ít thư từ liên lạc với bạn bè vậy?

Diễm cắn môi ngồi im, không đáp. Nàng trở nên khó hiểu. Và chút lạc quan Ngữ vừa tìm thấy tan ra mây khói. Ngữ lỗ ã, phải hỏi tiếp:

- Anh về, thấy con Quế bận lo làm ăn quá. Chắc nó ít lên đây chơi với Diễm?

- Dạ!

- Lần cuối, được Diễm báo tin đã đậu vào trường Hộ sinh, anh rất mừng. Nhưng sau đó cứ lo không biết chọn nghề đó, Diễm có thấy thích hợp không.

- Cũng được thôi!

Những câu trả lời nhát gừng e dè khiến Ngữ hoang mang thêm. Chàng không còn biết phải nói gì nữa, loay hoay đổi thế ngồi nhưng vẫn thấy lúng túng ngượng ngập. Lúc đó, bà Bổng gọi:

- Diễm, xuống đây mạ nhờ cái này!

Diễm liếc nhìn Ngữ, bắt gặp ánh nhìn ngo ngác của chàng, nói như xin lỗi:

- Em xuống đây một chút. Anh uống trà nhé?

Ngữ xua tay giọng pha lẫn chút giận hờn:

- Thôi, anh sắp xin phép về có chút việc.

Diễm ngập ngừng chưa muốn bỏ đi, nhưng cuối cùng cũng đứng dậy đi vòng qua cái bàn thấp xuống bếp. Hai mẹ con xì xào gì đó Ngữ nghe không rõ. Chàng nhột nhạt, nghĩ có thể bà mẹ răn đe con gái, hoặc nói điều gì bất lợi cho Ngữ. Một lúc sau, bà Bổng lên phòng khách một mình. Nét mặt bà mất hẳn vẻ cau có khó chịu lúc nãy. Bà ngồi xuống bên Ngữ, ân cần hỏi:

- Cháu về nghỉ Tết được bao lâu?

Ngũ lặp lại câu đã trả lời Ngọc và Diễm.

- Hai bác bên nhà vẫn khỏe hả cháu?

- Dạ, ba má con vẫn thường!

- Nghe nói bác gái với cháu Quế mở quán khá lắm phải không?

Ngũ khó chịu, đáp:

- Cháu không rõ. Con định xin bác bức tranh này của Ngô làm kỷ niệm.

- Được. Cháu thích tấm nào cứ lấy. Bỏ lẫn lóc ở đây cũng vậy thôi. Cháu thế mà còn may, không đến nỗi như thằng Ngô.

Ngũ chờ đợi những lời trách móc, nhưng bà Bổng không nói gì thêm. Chàng hỏi:

- Cháu nghe nói Ngô sắp được về, có đúng không ạ?

- Chắc cũng sắp thôi! Có người quen giúp đỡ mới được như vậy! Trời Phật còn thương gia đình bác! Gặp tai biến, ai cũng lánh xa, dù là người quen thân. Rồi tự nhiên có người chẳng hề thân thiết gì ra sức giúp đỡ. Diễm nó đậu vào trường nữ hộ sinh cũng nhờ họ gửi gắm cho một tiếng. Nếu thằng Ngô về được thì cũng nhờ họ can thiệp giúp, chứ bác thấp cổ bé miệng, biết nhờ cậy ai đâu!

Ngũ gạt đầu vàng dạ chằm câu cho lời kể lẽ dông dài của bà Bổng, trong lòng bức bối khó chịu. Chàng xin phép ra về, sau khi lúng túng bê gói quà Tết đặt lên bàn và giải thích gượng gạo vì sao mang quà đến chậm.

Bà Bổng tiễn Ngũ ra cửa, rồi quay ngay vào nhà. Ngũ thất thểu dắt xe đi chậm theo bờ sông, mắt nhìn phía trước chỉ thấy lằng đằng những vệt màu di động qua lại. Lúc dắt xe đến đầu cầu, lấy lại đủ bình tĩnh lên yên đạp xe rẽ về hướng đường Lê Lợi, Ngũ nghe có ai gọi nhỏ:

- Anh Ngũ.

Chàng ngạc nhiên quay lại. Diễm đã đi lối tắt đón Ngũ. Diễm chờ cho Ngũ lại gần, mới nói nhỏ, giọng rạn như sắp khóc.

- Em xin lỗi anh!

Bấy giờ Ngũ mới chú ý thấy Diễm cầm bức tranh của Ngô ở tay trái. Diễm nói ấp úng:

- Nhờ anh quên bức tranh em mới... Em xin lỗi anh. Mạ em...

Ngũ quên cả dè dặt, chụp lấy bàn tay Diễm khẩn khoản hỏi:

- Sao em ngưng viết thư cho anh?

Tấm tranh của Ngô rơi xuống lề đường. Nền xanh ngọc bích phía sau khuôn mặt trầm tư của thiếu nữ trong tranh, nhận được ánh sáng của trời đất bao la, ánh sáng của lá non mùa xuân, trở nên trong vắt huyền diệu như tự nó che giấu một nguồn ánh sáng riêng. Bàn tay Diễm run rẩy trong bàn tay Ngũ. Diễm đáp, giọng đứt quãng:

- Em không biết nữa. Em xin lỗi anh!

Diễm rút tay ra khỏi tay Ngũ, rồi vội vã quay về phía ga, theo đường tắt về nhà. Ngũ cúi xuống nhặt bức tranh lên. Người mẫu

trong tranh không ai khác hơn là Diễm.

Chương 45

Buổi chiều, Quỳnh Như định xuống thăm Nam vào những ngày cuối năm để làm cho đủ phận sự em chồng đối với chị dâu, sẵn dịp nói dối là mấy ngày Tết bận đi lên Nguyệt biểu ăn Tết với cô bạn thân không xuống Gia hội được. Quỳnh Như có ý định ấy, vì muốn tránh chứng kiến cảnh sum họp gia đình của người khác. Lần đầu tiên ăn một cái Tết xa nhà, Quỳnh Như thấm thía nỗi bơ vơ của những người không có một nơi chốn để về, không có những dịp được lãng xảng chuẩn bị đón Giao thừa và cúng đưa cúng rước tổ tiên. Đã thế, chuyến bay hụt bất ngờ khiến nàng không hề chuẩn bị để đón Tết ở Huế. Không ai gửi thiệp chúc Tết cho Quỳnh Như về địa chỉ khu nội trú, và mặc dù cố tìm mua riêng cho mình một nhánh mai nhỏ cắm vào cái bình đất sét nung cổ cao, Quỳnh Như vẫn không có lấy một tấm thiệp xuân để treo lên những cành mai khẳng khiu.

Soeur Christine giám thị khu nội trú tính tình khô khan nghiêm khắc, người gầy đét như con mướp, lúc nào cũng nghĩ đến trật tự, kỷ luật và đời sống ngăn nắp, trình khiết. Soeur không thể có sáng kiến gửi cho mấy cô sinh viên nội trú xa nhà một tấm thiệp chúc lành. Mẹ nhất thì ở xa, lại bận lo bên tu viện nhiều hơn. Chiều hôm qua, trong một lúc tinh thần bút rút, Quỳnh Như chợt nảy ý định đi mua thiệp chúc Tết cho chính mình. Ý nghĩ đó, ban đầu nàng thấy ngớ ngẩn, tội nghiệp quá. Nhưng, như người tù biệt giam thích thú giết nỗi cô đơn bằng cách phân thân làm hai làm ba mà đối thoại nhau, Quỳnh Như muốn thử làm một trò chơi lạ. Nàng muốn tìm hiểu xem mình mơ ước những gì cho mình trong năm mới.

Nghĩ là làm! Quỳnh Như đạp xe qua phố mua một lô thiệp Tết khác nhau, đủ kiểu đủ cỡ, đem về phòng đóng kín cửa lại ngồi suy nghĩ cách viết thiệp xuân.

Nàng cầm lên tấm thiệp nhỏ đầu tiên ở vừa tầm tay: một tấm thiệp đơn giản rẻ tiền, cỡ bằng ba ngón tay có vẽ hình một ông đồ đang hí hoáy viết câu đối dưới một cành mai lớn. Quỳnh Như đốt chữ Hán nên không hiểu ba chữ Hán cụ đồ viết dò dang là gì. Nàng nghĩ:

- Đây là tấm thiệp của "bà-ngoại-Quỳnh-Như" gửi cho bé Quỳnh Như! Phải rồi! Chỉ cỡ bà ngoại mới chọn loại thiệp cổ-lỗ-sĩ như thế này. Nếu mình đã thành bà ngoại, mình sẽ chúc cháu điều gì? Chúc cháu năm mới học hành tấn tới? Có vẻ "giáo khoa thư" quá! Chúc cháu một năm mới như ý? Khô khan khách sáo quá, không hợp lời chúc của bà chúc cháu! Chúc cháu một năm mới ngoan ngoãn chăm chỉ? Không ổn, chúc như vậy có khác nào trách cháu năm vừa qua không được ngoan ngoãn lắm, lại lười biếng!

Càng nghĩ, Quỳnh Như càng thích thú với trò chơi. Nàng nhìn lại hình cụ đồ ốm o mặc áo the đen, đôi mực kính chệch xuống tận chóp mũi, đầu đội khăn đóng... Họa sĩ vẽ bức tranh Tết cổ điển là một người tài hoa, chắc thế, nên nét mặt chăm chú của cụ đồ được vẽ thật gân guốc sắc sảo. Đặc biệt có một nét nhỏ khiến Quỳnh Như bật cười: trong sự chăm chú cố gắng, miệng cụ đồ méo xệch. Quỳnh Như tìm được câu chúc Tết cho "bà-ngoại" liền: "Chúc cháu Quỳnh Như của ngoại năm mới cười còn nhiều hơn năm cũ".

Quỳnh Như lấy một tấm thiệp khác, khổ lớn hơn. Tranh Tết vẽ ba thiếu nữ Huế mặc áo dài đi du xuân. Tranh vẽ bằng tay chứ không phải tranh in. Quỳnh Như đoán, và chắc đoán đúng, đây là những bức thiệp do các sinh viên cao đẳng mỹ thuật vẽ bán kiếm chút ít tiền tiêu Tết. Cả ba thiếu nữ đều mảnh mai, mặc ba chiếc áo dài thướt tha khác màu. Nét vẽ còn non dại nên những vạt áo dài bay theo gió xuân thiếu hẳn nét uyển chuyển cần thiết. Quỳnh Như "giả sử" đây là tấm thiệp của một bạn gái gửi cho mình. Chẳng hạn của Diễm, hoặc của Bích Đào, của Kim Đình, của Tố Loan, của Lê thị Thu Ba... Ồ, sao không nghĩ tới giả thiết Lê thị Thu Ba gửi thiệp cho mình. Cái con bạn nghèo học chung với Quỳnh Như năm đệ nhất C, ngồi cạnh nhau ở bàn thứ nhì sát cửa ra vào. Đã đành hồi đó mình cứ chọc quê nó hoài, gọi nó là Lê thị Đông Ba vì cái tật ưa đi ăn quà và cái kiểu cầm bát bún bò đưa lên tận môi húp chùn chụt trông phàm tục dễ sợ. Nhưng Thu Ba được cái tính hiền, ít giận ai. Chẳng những vậy, Thu Ba còn tỏ ra khoan dung đối với Quỳnh Như, mỗi lần hai người bạn khác tính nhau một trời một vực có chuyện xích mích. Quỳnh Như cắn bút ngồi nghĩ cách viết làm sao cho hợp với Thu Ba. Nàng suýt cười lớn khi nghĩ được câu chúc Tết độc đáo

cho bạn:

"Quỳnh Như, năm mới mây bớt lạnh chanh tao sẽ đãi mây một tô bún bò Mụ Rót".

Tấm thiệp thứ ba vẽ hình một cặp tình nhân đang khoác vai nhau cười thật tươi, hai khuôn mặt trẻ trung chiếm trọn cả khung tranh, không cần đến những hậu cảnh thiên nhiên nhắc nhở rằng mùa xuân đã về. Ánh mắt họ lóng lánh hạnh phúc. Bất giác Quỳnh Như cảm thấy tê tê ở vai mình. Sức nặng của nỗi cô độc! Nàng đưa tay xoa xoa lên vai phải, ngồi bần thần hồi lâu không biết viết gì. Có thể tưởng tượng một người yêu nào đó gửi thiệp xuân cho mình được không? Người đó là ai? Quỳnh Như ngồi ôn lại những bạn trai mình từng quen, kể cả những ông anh của các cô bạn thân. Nàng ngạc nhiên nhận thấy không có người nào có thể viết thiệp xuân chúc nàng những lời yêu thương nghe được. Người thì cố làm ra vẻ trí thức một cách kệch cỡm. Người thì nhút nhát hèn yếu. Người thì lỗ lã thô bỉ. Người thì làm bộ hào hoa theo kiểu tình lẻ! Người thì gồng mình dao to búa lớn như một chiếc bong bóng! Quỳnh Như nhìn lại "chàng" trên tấm thiệp, rồi ngắm "nàng", thấy họa sĩ vẽ hàm răng cô gái có một chiếc răng khểnh dễ thương. Quỳnh Như xúc động, chép ngay vào tấm thiệp bốn câu thơ của Xuân Diệu:

Xuân của đất trời nay mới đến;
Trong tôi, xuân đến đã lâu rồi.
Từ lúc yêu nhau, hoa nở mãi
Trong vườn thơm ngát của hồn tôi .

Tấm thiệp thứ tư là một tấm thiệp xuân lai căng. Trong lúc vội vàng vợ lấy một vài tấm thiệp cỡ nhỏ rẻ tiền bày bừa bộn trên quầy hiệu sách, Quỳnh Như quên lưu ý, đã mua nhầm một tấm thiệp chúc mừng Giáng Sinh bán ế. Tấm thiệp in ở Mỹ thật đẹp, có hình một căn nhà cổ mái phủ đầy tuyết núp dưới một gốc thông cành lá trĩu xuống cũng vì tuyết bám. Từ ống khói căn nhà cô độc giữa mùa đông bao la tỏa lên một dây khói mỏng. Hàng chữ in nhũ phía dưới: Merry Christmas & Happy New Year.

Quỳnh Như định vất tấm thiệp qua một bên để lấy tấm khác, nhưng chợt nghĩ: Tại sao ta không "giả sử" có một người bạn ngoại quốc gửi ta thiệp chúc xuân?

Nàng ôn lại quá khứ, soát lại hiện tại, có nhớ xem đã quen với những người ngoại quốc nào khả dĩ có thể đủ thân để gửi thiệp cho mình. Vài người lính Mỹ trong Đà Nẵng từng bắt mối làm ăn với ông Thanh Tuyền lâu lâu ghé Huế thăm gia đình Quỳnh Như? Họ xa lạ quá, không đủ "trình độ" để nghĩ tới chuyện viết thiệp. Cậu giáo sư trẻ người Pháp đậu cử nhân triết ở đại học Sorbonne làm việc cho trung tâm Văn hóa Pháp, có qua dạy Pháp văn ở đại học Văn khoa và Sư phạm? Anh này lúc nào cũng mơ ước trở thành một thứ triết gia đột sóng mới, đầu óc quay cuồng điên đảo giữa những ý niệm những hệ thống những tháo gỡ những cấu trúc, làm gì có dư thì giờ nghĩ tới cái việc vặt là gửi thiệp cho một cô học trò bản xứ!

Ông giáo sư già người Mỹ gốc Ái Nhĩ Lan dạy Văn chương Anh thời Victoria? Không thể được! Suốt ngày ông ta bạc tóc vì chúm mũi vào đồng sách cũ, đến quần áo còn không để ý ăn mặc cho tề chỉnh, thì giờ đâu lo ba chuyện lăm cẩm trẻ con!

Anh chàng thanh niên thiện chí người Mỹ có M.A. ngôn ngữ học ở đại học Michigan làm phụ giáo dạy phát âm cho ban Anh văn Đại học Sư Phạm? Có thể được đây! Phải! Tính của Dale A. Davidson biết tếu, tuy học ở một đại học nổi tiếng nhưng vì gốc dân Texas nên mỗi lần dạy Quỳnh Như phát âm những chữ như downtown, cả lớp cười ồ mà anh ta không hề giận! Dale lại hay ưa giúp đỡ người khác, nên suốt ngày chạy lăng quăng hết chỗ này đến chỗ nọ, đúng típ người mà tục ngữ Việt Nam vẫn gọi là "ăn cơm nhà vác ngà voi". Nhiều khi Dale hứa giúp bạn bè mà không lường trước được khả năng và thì giờ của mình, nên bị những sinh viên học với anh, trong đó có Quỳnh Như, gọi đùa là "con ma nhà họ Hứa". Quỳnh Như cố mím môi nhin cười bắt chước lối viết nghiêng của người Mỹ, ghi mấy dòng lên tấm thiệp:

"Best Wishes to You, Quỳnh Như"

"Downtown" A.Davidson

Quỳnh Như chỉ cố "đùa" cho đến tấm thiệp thứ sáu rồi không gượng vui được nữa. Những tấm đã viết xong vẫn vất trên mặt

bàn, nàng đã bỏ nửa cuộc, không đủ sức gài mấy tấm thiệp lên những nhánh mai. Khu nội trú hoàn toàn im vắng. Không có lấy một tiếng chuột rúc ở gậm tù, hoặc một tiếng chim chiêm-chiếp bên kia cửa sổ. Bên ngoài, nắng đã tắt. Căn phòng hẹp không bật đèn nên bắt đầu tối tăm. Quỳnh Như không biết làm gì cho quên nhớ nhà, nằm đắp chăn cố dỗ giấc ngủ. Nàng thấy thương mình, thương thầy me, thương chị Trang, thương anh Tường, thương tất cả mọi người. Cuộc sống sao rắc rối quá! Nàng tủi thân, thút thút khóc. Ở trên đời, có ai cô độc đến nỗi phải tự viết thiệp chúc Tết như mình không?

Càng nghĩ Quỳnh Như càng thương xót mình hơn, nước mắt chảy đọng ở hai lũng mắt rồi tràn xuống hai bên má. Nàng không buồn lấy chéo tấm chăn chùi nước mắt, để mặc cho nước mắt ầm rồ từng giọt xuống chiếc chiếu trắng.

Bên ngoài, có tiếng dép bước thoăn thoắt và giọng soeur Christine hỏi vọng vào:

- Quỳnh Như có trong đó không?

Quỳnh Như vội lau nước mắt, định lên tiếng, nhưng thấy cổ bị nghẹn, nên giả vờ ngủ. Giọng soeur Christine trở nên gắt gỏng hơn:

- Quỳnh Như đâu?

Quỳnh Như bắt buộc phải lên tiếng:

- Dạ.

- Không xuống ăn cơm à?

- Con không đói, ma soeur.

- Không ăn sao không báo trước. Bị bệnh hả? Mở cửa cho soeur xem nào!

Quỳnh Như phụng phịu ngồi dậy, vuốt lại tóc rồi ra mở cửa phòng. Soeur Christine xoi mói nhìn quanh, chú ý mấy tấm thiệp vút bừa bãi và cánh chăn gối xô lệch, trách:

- Mấy cô không ngăn nắp tí nào cả. Bữa bọn thế này mà chịu được. Chẳng khác nào cái... cái...

Sœur Christine không tìm ra thứ gì để so sánh, đâm lúng túng, rồi thấy Quỳnh Như cười mỉm như chế giễu sự lúng túng của mình, soeur gắt:

- Cười cái gì? Có người chờ "cô" ở phòng khách đấy!

Quỳnh Như ngạc nhiên hỏi:

- Ai vậy ma soeur?

- Xuống đó thì biết. Kia, chải tóc chải đầu lại cho từ tế một chút. Nhớ nội qui tiếp khách không?

- Nhưng ai vậy ma soeur? Quen hay lạ?

- Làm sao soeur biết được! Hình như cái ông hôm qua có tới tìm Quỳnh Như đấy. Thủy nó bảo ông ta dạy bên ban Anh văn. Người Mỹ!

Quỳnh Như trở mắt nhìn soeur Christine, hỏi lại:

- Thật hờ ma Soeur? Vậy thì có thể Quỳnh Như có máy bay về Sài gòn được rồi. Cảm ơn ma soeur. Soeur Christine là nhất,

nhất, nhất.

Soeur Christine vui lây cái vui của cô sinh viên nội trú, lòng cảm thấy dịu lại. Giọng soeur trùu mến:

- Lạ Chúa! Việc gì mà mừng như trúng số độc đắc vậy! Bộ ở đây ăn Tết với soeur không vui sao?

Quỳnh Như vừa chải tóc, vừa nói:

- Vui gì! Buồn thấy mồ! Các Soeur chỉ lo thờ phượng Chúa, đâu có ngó ngàng gì tới con đâu. À này, ma soeur. Ma Soeur có tin được không. Hôm qua "con ma nhà họ Hứa" hứa sẽ xoay máy bay quân sự Mỹ cho con về Sài gòn, con không tin tưởng chút nào. Lão ta hứa hăng hứa cuội nhiều quá, mất hết tín nhiệm. Hóa ra lần này "lão" chịu khó giữ lời hứa. "Lão" quay lại, tức là có kết quả.

Soeur Christine ngơ ngác hỏi:

- Ma quỉ nào vậy? Còn lão nào nữa?

Quỳnh Như chợt nhớ ra, cười dòn, rồi giải thích:

- Ông Dale dạy Anh văn của con đấy ma soeur. Cái anh chàng đọc Anh văn theo kiểu dân cao bồi Texas, quê chịu không được. Con vừa viết...

Quỳnh Như định kể chuyện viết thiệp chúc Tết, chợt nhớ kể lại cảnh huống tự viết thiệp chúc mình nghe thâm quá, nên ngưng lại. Soeur Christine không chú ý đến vẻ bẽn lẽn bất thường của Quỳnh Như, chỉ giục:

- Thôi xuống nhà khách nhanh lên, ông ấy đợi đã lâu rồi! Tường năm nay có Như ở đây ăn Tết với ma Soeur cho đỡ buồn, ai ngờ...

Quỳnh Như cảm động, nhưng nôn nóng đi nhận tin vui, không có thì giờ dài dòng an ủi soeur Christine. Nàng chỉ hỏi:

- Ma Soeur có đi với con xuống đó không?

- Thôi, soeur bận chút việc. Nếu có chỗ máy bay, lên văn phòng cho soeur biết.

Nói xong, soeur Christine đi về phía nhà nguyện. Quỳnh Như khép cửa phòng lại. Chợt nhớ tấm thiệp tường tượng Dale gửi cho mình, Quỳnh Như lại mở cửa vào lấy tấm thiệp bỏ vào túi áo cánh. Tấm thiệp hơi lớn, in trên bìa cứng, nên không lọt vào túi, nàng cầm gọn bằng bàn tay trái.

"Downtown" không có vẻ mặt hơn hờ kể công hoặc cố làm ra vẻ nghiêm nghị nhún nhường như Quỳnh Như tưởng. Anh ta ngồi thu người trên chiếc ghế gỗ thấp ở phòng khách, nét mặt buồn rầu như một cậu học trò ngồi chờ ở ngoài phòng tổng giám thị để chịu phạt. Không chờ Quỳnh Như hỏi, Dale đã phân bua trước:

- Tôi chạy khắp phi trường Phú bài, nhờ mấy sĩ quan Không quân đồng hương gọi vào cả phi trường Đà Nẵng và Chu lai, vậy mà không tìm được chuyến nào đi Sài Gòn vào hai ngày sắp tới cả. Hồi bên USAID nhờ Air America cũng không có. Tôi thật lấy làm tiếc.

Quỳnh Như cụt hứng, ngồi ừ rừ không nói được lời nào. Nàng quên cả giữ ý trước anh giáo sư người ngoại quốc. Quỳnh Như thút thít khóc. Dale càng lúng túng hơn, cố nói vớt:

- Sáng mai tôi sẽ thử điện thoại hỏi lại lần nữa xem sao. Biết đâu ngày mai tình hình đã đổi khác. Mấy ngày gần đây có đánh lớn

ngoài Khê sanh, tìm máy bay quan sự đi Sài Gòn khó lắm. Cô hiểu cho!

Quỳnh Như không dần được nữa, vừa thút thít vừa trách móc:

- "Thầy" hứa cho vui chứ có chịu hỏi giùm cho Quỳnh Như đâu!

Ngày thường, cả 14 người trong lớp Anh văn của Quỳnh Như gọi Dale là "My professor" với một giọng nửa đùa nửa thật. Nửa đùa vì Dale còn trẻ quá, ăn mặc xuề xòa đơn giản, lúc nào cũng cái quần jeans Lee và cái áo sơ mi khaki rộng thùng thình, không có lấy một chút đạo mạo nghiêm nghị tối thiểu của một ông giáo. Đã thế, so với những người Mỹ khác, Dale lại nhỏ thó. Không to lớn dềnh dàng như hầu hết những lính G.I. thường la cà ngoài phố Đà Nẵng hay đeo máy ảnh chạy hết lăng này đến lăng kia của cố đô chụp lia lịa những tấm ảnh kỷ niệm. Dale thiếu hẳn vẻ bề bệ. Bước đi nhanh, cử chỉ linh hoạt, Dale vào lớp dạy với một cuốn bloc-note bằng bàn tay trên túi áo khaki và cây bút chì giắt ở mép tai, nên buổi đầu dạy lớp Quỳnh Như, cả 14 sinh viên ngỡ ngàng không biết phải xử trí thế nào, kẻ đứng dậy nghiêm trang chào kính ông thầy ngoại quốc "bụi đời", kẻ lom khom chân chờ nửa muốn đứng dậy nửa muốn ngồi lì trên ghế. Rồi lối ngồi gác chân lên bàn, lối đọc Anh văn giọng Texas, lối sống tự nhiên không kiểu cách của Dale khiến cho sinh viên học anh xem anh như một người bạn hơn là một ông thầy.

Nói như vậy không có nghĩa là họ đã chế giễu Dale khi gọi anh là professor. Mọi người đều công nhận anh có kiến thức rộng, và hiểu biết thấu đáo môn cú pháp anh phụ trách ở lớp thứ nhất, và môn Phát âm ở lớp Quỳnh Như. Dale xứng đáng là thầy dạy họ. Và theo truyền thống tôn trọng người có học, dù Dale chỉ hơn các sinh viên học anh hai ba tuổi, hễ anh đứng trên bục giảng là họ phải gọi anh bằng "thầy". Nhất tự vi sư, bán tự vi sư. Cổ nhân đã từng bảo vậy! Về phần Dale, anh đỏ mặt mỗi khi sinh viên gọi anh là professor. Anh nhắc đi nhắc lại rằng anh chưa đủ học-vị để làm professor. Có sinh viên đề nghị gọi anh là Mr. Davidson. Anh không bằng lòng, đề nghị họ gọi anh đơn giản bằng cái tên Dale. Anh cười, nói thêm rằng nếu thích, cứ gọi anh bằng "Down-town" cũng không sao.

Dale dạy ở Sư phạm, nhưng với tư cách là thanh niên thiện chí (IVS) biệt phái đi dạy Anh văn ở các trường trung học và đại học, nên số lương hằng tháng ít ỏi so với số lương thấp nhất của một người Mỹ làm việc ở ngoại quốc. Đời sống của anh cũng giản dị đạm bạc như đời sống bất kỳ một sinh viên nào. Anh thuê một căn phòng nhỏ ở đường Lê Đình Dương, đồ đạc trong phòng chỉ có một cái ghế bố nhà binh, một cái bàn gỗ, cái ghế xếp và một số đồ đạc lặt vặt cần thiết. Dấu vết cuộc sống tiện nghi của quê hương Dale chỉ là những thức ăn thức uống các bạn G.I. đồng hương của anh mua giúp trong P.X., mà những thứ này thì ngay hè phố người ta đã bày bán la liệt với một giá không cao lắm.

Riêng Quỳnh Như, nàng xem Dale như một người bạn học hơn là một ông thầy. Trong lớp, có những điều mà do thói quen dè dặt, các sinh viên khác không dám nói thật với Dale, Quỳnh Như vẫn nói thẳng. Chẳng hạn lối ngồi gác chân lên bàn của Dale, lối giắt bút chì lên mép tai của Dale, lối đọc tiếng Anh giọng Texas của Dale. Ngay cả cái biệt danh Down-town đọc chệch tên Dale cũng do của Quỳnh Như nghĩ ra, và trong lúc các bạn thì thảo gọi lên sau lưng Dale, Quỳnh Như đã gọi "Mr. Down-town" rồi nhìn thẳng vào Dale mà giải thích. Dale phá lên cười, xem đó là một cách đùa nghịch thông minh, hẹn ngay tối hôm ấy sẽ viết thư về nhà kể cho bà mẹ và cô em gái biết. Vậy mà từ đầu đến giờ, thấy Quỳnh Như thút thít khóc, Dale lén quỳnh không biết phải làm gì. Quỳnh Như trách móc một cách bất công oan uổng, Dale cũng đành ngồi chịu trận. Anh hiểu. Anh nhớ lại những đêm Giáng sinh buồn rầu trong khu nội trú đại học Michigan, vào thời kỳ gia đình anh làm ăn sa sút không thể gửi tiền giúp anh mua cái vé máy bay về San Antonio đoàn tụ với gia đình. Nhớ lại những tối đứng dán mắt vào sát khung cửa kính lạnh giá, hà hơi thở ấm lên mặt kính rồi lấy tay xoa tan lớp sương đông để nhìn cảnh tuyết rơi lơ lờ ngoài trời.

Quỳnh Như thôi khóc, ngược lên nhìn Dale. Con thất vọng tan bót! Nàng bắt đầu thấy mình bất công với ông thầy ngoại quốc, với người bạn lớn có lòng. Quỳnh Như cố mím cười cho Dale yên lòng. Nàng đưa tấm thiệp Giáng sinh cho Dale. Dale xem cử chỉ ấy là một cách làm hòa, vui mừng hỏi:

- Cô chúc Happy New Year cho tôi à?

Quỳnh Như cười thành tiếng, cái chính:

- Không đâu. Anh đọc sẽ rõ.

Dale giờ tấm thiệp ra đọc, không hiểu, ngơ ngác nhìn Quỳnh Như dò hỏi. Quỳnh Như giải thích:

- Hồi chiều buồn quá, tôi ngồi tưởng tượng xem những người bạn sẽ gửi thiệp mừng xuân cho tôi ra sao. Ngẫu nhiên tôi nhớ ra Dale. Có phải nếu anh gửi thiệp, anh sẽ viết như vậy không? Gương mặt Dale đang đắm chiêu cố tỏ vẻ quan tâm cảm động, đột nhiên sáng lên nô nức một cách trẻ con, như vẻ mặt thường ngày của anh. Dale vội vã đưa tay phải lên túi áo rộng trên ngực trái, lấy một bì thư màu trắng đưa cho Quỳnh Như. Thấy nàng do dự chưa muốn nhận, Dale giải thích:

- Tôi không xoay được máy bay cho Quỳnh Như, biết cô sẽ buồn. Nên trước khi đến đây, tôi qua phố lựa mua cho cô tấm thiệp chúc Tết. Cô xem tôi viết những gì!

Quỳnh Như không ngờ xảy ra sự trùng hợp thú vị như vậy, vội nhận lấy tấm thiệp, vội mở ra xem. Tấm thiệp in tranh một bàn Hái Dừa ở mặt ngoài. Giở bên trong, trên tờ giấy mỏng màu xanh lơ dành cho người gửi thiệp đề câu chúc Tết, Dale viết:

Best Wishes to You, Quỳnh Như

"Down-town" A. Davidson.

Chương 46

Vì Dale hứa là sẽ cố gắng xoay sở lần chót phương tiện máy bay quân sự Mỹ cho Quỳnh Như về Sài Gòn, nên cả buổi sáng, nàng cứ lóng ngóng đợi Dale đến. Quá trưa, Dale đến với bộ mặt buồn rầu. Lần này, để chuộc lỗi, Dale mang cho Quỳnh Như một hộp kẹo chocolate và một hộp bánh Nabisco. Quà có gói bằng giấy hoa thắt ru-băng màu lục đào hoàng!

Quỳnh Như không còn hồn đâu để trêu ghẹo ông thầy bụi đời, nói cảm ơn qua quít rồi xin phép về phòng.

Dale đi rồi, Quỳnh Như lấy xe đạp đi thăm Nam. Đàng nào cũng phải đi thăm Nam và gia đình ông bà Văn cho phải phép, hôm nay đã hai mươi chín. Chần chờ đến mai, gia đình nào cũng lo dọn dẹp cúng tất niên và chuẩn bị giao thừa, người lạ đến thăm chi làm vướng bận thêm.

Phố xá đông đúc hơn cả mấy hôm trước. Quỳnh Như tự dặn là khi đi ngang qua nhà cũ, nhất định không nhìn ngôi nhà thân yêu nay không thuộc về mình. Tuy vậy, Quỳnh Như vẫn không thắng được lòng quyến luyến chốn cũ, hoặc ít ra cũng không thắng được lòng tò mò. Nhìn qua, căn phố lâu ấy không khác xưa bao nhiêu. Chủ mới chỉ sơn lại các cửa lớn cửa sổ, trước màu xanh lá cây đậm bây giờ sơn màu nâu. Cách trưng bày các tủ hàng dĩ nhiên khác trước nhiều. Lúc ấy người qua lại trước cửa hiệu tấp nập, nên Quỳnh Như không nhìn được rõ. Chỉ thấy một tủ kính thật lớn bày choán cả nửa mặt tiền, bên trong bày biện quần áo phụ nữ thời trang và một mannequin nhỏ mặc chiếc áo dài màu xanh nhạt.

Quỳnh Như tưởng chỉ gặp được ông Văn và hai mẹ con Nam ở nhà, nhưng đến nơi, đã thấy cả gia đình ông Văn sum họp gần như đầy đủ. Lính Mỹ cấm trại bất ngờ nên bà Văn và Quế về sớm hơn một ngày. Lãng không được về phép, nhưng Quỳnh Như mừng rỡ khi gặp lại Ngũ. Nàng kêu lên:

- Trời ơi anh Ngũ, anh về được à?

Ngũ không đáp ngay, mỉm cười quan sát em gái người bạn, thấy Quỳnh Như có vẻ nghiêm trang hơn trước. Mái tóc vẫn để ngắn, khuôn mặt vẫn hình trái xoan thanh tú, nước da hồng... Nhưng ánh mắt Quỳnh Như đã đổi khác. Từ hai "chiếc cửa sổ của tâm hồn" ấy, Ngũ nhận ra được vết hằn của thời gian, dấu rạn của niềm thơ ngây, dư vị của cay đắng, tín hiệu của nỗi bơ vơ... Ngũ trùu mến bảo Quỳnh Như, không đáp thẳng câu nàng hỏi:

- Lâu nay nghe nói Quỳnh Như vẫn bình thường, anh rất mừng. Em không về Sài Gòn sao?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Em bị nhỡ máy bay. Tại em ý y không mua vé trước; gần ngày đi mua chỉ được cái vé chò.

- Sao hôm qua anh gặp Diễm, không nghe Diễm nói Quỳnh Như ở lại Huế ăn Tết?

- Anh lên thăm Diễm hồi nào?

- Anh vừa nói xong! Hôm qua!

Quỳnh Như nhăn mặt trách:

- Cái con vô tình! Sao nó không cho em biết anh về?

Ngũ thắc mắc hỏi lại:

- Quỳnh Như gặp Diễm hồi sáng à?

- Không. Hôm kia.

Ngữ bật cười:

- Vậy thì làm sao Diễm cho em hay được!

Quỳnh Như nhận thấy mình ngớ ngẩn, vỗ trán, than:

- Đột rày em như con điên! Lắm cảm để sợ!

Cả phái nữ trong gia đình ông Văn ra quây quanh Quỳnh Như hỏi han, nàng lại phải giải thích vụ lỗi máy bay, vụ nhờ Dale xoay máy bay Mỹ nhưng thất bại. Quỳnh Như bị lôi cuốn vào không khí chung, lại cười nói tíu tít với Quế, khen nịnh bà Văn trẻ đẹp ra. Nam bỗng con ra chào cô nên Quỳnh Như được dịp nựng cháu, bỗng con Thúy đi quanh khắp phòng cố trêu chọc cho con bé cười. Cả đám kéo nhau xuống bếp ngắm những món quà Tết hai mẹ con Quế mua từ Đà Nẵng đem về. Ngữ cảm thấy thừa thãi, nên vào phòng ông Văn trò chuyện tiếp với cha.

Suốt mấy hôm, Ngữ mon men bắt chuyện với cha nhiều lần, nhưng đều thất bại. Chàng có cảm tưởng ông Văn tránh nói chuyện với con. Hình như ông thu mình lại, im ỉm lặng lẽ mãi miết trong thế giới riêng của mình. Phải thú thực là Ngữ hơi thất vọng, vì sau gần hai năm xa cách, cha con gặp nhau, chàng không thể tìm thấy ngọn lửa nội tâm từng khiến cho ông Văn hoạt bát, hùng hồn, đam mê, trong cách giảng bài cũng như trong cách cư xử, trong yêu thương cũng như trong ghét bỏ. Ngữ có cảm tưởng cha mình đang ở trên dốc xuống của tuổi tác, cơ thể mệt mỏi, ý chí rã rời, niềm tin ê ẩm, nên để mặc cho mọi sự ra sao thì ra. Chàng thất vọng vô cùng khi thấy cha lơ là vứt lại hai tập báo xuân đăng truyện của chàng, nên gần suốt tuần, Ngữ tránh gặp cha. Nếu gặp, thì tránh nói đến những gì đi quá sự bình thường. Không khí gia đình, lúc bà Văn và Quế chưa về, gần như hiu quạnh, lạnh lẽo. Dấu hiệu sức sống chỉ còn là tiếng khóc hay tiếng cười của bé Thúy. Cháu bé là hàn thử biểu đo khí hậu vui buồn chẳng những của Nam, mà của cả ông Văn.

Ngữ chỉ được ông Văn bắt chuyện trước, khi ông thấy con mang bức tranh của Ngô về. Ông hỏi thăm tin tức Ngô, hỏi thăm gia cảnh ông bà Bổng. Khi nghe Ngữ tả cảnh nhà cửa tươm tất của gia đình Diễm, ông Văn bảo:

- Vậy là ông bà ấy đã tìm ra hạnh phúc đấy, con ạ!

Ngữ ngò vức nhìn cha dò xét, nghĩ ông Văn muốn mĩa mai. Không. Nét mặt vẫn nghiêm trang. Nếu trước đây hai năm, lúc ông Văn ham đọc sách báo để tìm cách giải thích tất cả mọi thứ, từ chuyện thời cuộc trước mắt cho đến chuyện cao viễn như sống chết, có không, Ngữ đã bạo dạn hỏi cha "Thế nào là hạnh phúc đích thực?". Nhưng bây giờ, chàng không dám hỏi. Ông Văn im lặng một hồi khá lâu, mới nói tiếp với giọng đều đều:

- Vì ba ngã ra được rằng người ta chỉ tìm được hạnh phúc nếu biết phân "cuộc đời", nói đúng hơn là "đường đời", ra từng đoạn ngắn. Càng ngắn càng tốt! Ba với con đang đứng ở chỗ này, lúc này đây. Tạm gọi đó là một cái trạm dừng chân. Một lúc nữa, ba với con lại phải đi. Không đi không được. Quay ngược đường thì trái luật tự nhiên, mà ngồi ì ở cái trạm ấy cũng sai luật. Phải đi. Ai cũng vậy cả. Bắt đầu phút giây cất chân bước tiếp ấy, đời mới có người khôn kẻ dại. Con đã hiểu thế nào là khôn dại chưa?

Ngữ vừa kinh ngạc vừa cảm động, hồi hộp nhìn cha, đáp nhỏ:

- Thừa ba, con chưa hiểu!

Ông Văn vẫn nói với giọng đều đều:

- Kê đại hiếu thắng, nông nổi, cậy sức cậy tài, chỉ muốn chọn một đoạn đường thật khó. Trăm tới xa quá thì phải chạy. Chạy thì phải vấp. Kê khôn biết chia đường ra từng đoạn ngắn mà đi lần hồi. Con nhớ không, trước đây ba thường đem chuyện Khổng tử khuyên học trò mỗi lần bước đi hãy cẩn thận vệt cỏ rồi mới đặt gót, cho rằng ông ta lắm cẩm dạy học trò thủ lễ quá đáng. Như miếng chả vụn cắt không vuông vức, không ăn. Bây giờ ba mới thấy mình lầm. Khổng tử không nói rõ, nhưng cần dặn như thế để học trò phải bước chậm, và chọn đích gần.

Ngũ hoang mang, lẩn cấn không yên trong lòng, vì nghĩ cha mình không được thỏa mãn với đời sống nên ngồi một chỗ cố tìm một lối biện minh. Nói điều đó ra, Ngũ sợ vô phép. Không nói thì ức. May là lúc ấy Quỳnh Như tới thăm. Chàng xin phép cha ra chào hỏi Quỳnh Như, để tránh phải lựa tiếng lựa lời khéo léo cho cha bằng lòng mà chính Ngũ cũng thấy mình không đến nỗi giả dối.

Bị ngắt quãng dòng ý tưởng nên lúc bàn chuyện trở lại, không khí bị loãng hẳn đi. Hai cha con mất nhiều thì giờ nói quanh, dù cả hai đều muốn mau bắt trở lại nhịp chuyện bỏ dở. Nghe giọng cười trong của bé Thúy vì bị Quỳnh Như gãi vào gan bàn chân, ông Văn tươi nét mặt, bảo con:

- Cháu nó càng ngày càng kháu. Con thấy không?

- Dạ!

- Theo con, nếu nó đã biết mơ, thì mơ cái gì?

Ngũ cười, đáp:

- Chắc là mơ bình sữa!

Ông Văn không cười, gật gù rồi hỏi tiếp:

- Nhiều đêm cháu nó giật mình khóc thét lên. Chắc đang ngủ, thấy cái gì dễ sợ quá. Nó sợ cái gì?

Ngũ lại cười khi đáp:

- Nó sợ mất cái bình sữa.

- Ba cũng nghĩ vậy. Trong suy nghĩ tinh khôi trong sạch của đứa trẻ sơ sinh, theo ba, "mẹ" có nghĩa là "người có mang bầu sữa" cho nó bú. Dần dần lớn lên, nhu cầu của nó nhiều thêm, cái trộm nó tự đặt làm đích đến càng xa xôi. Nó bắt đầu biết lo, biết buồn, biết ganh ghét, biết dối trá, biết lừa lọc, biết hận thù, biết kiêu hãnh khoe khoang khi được và ...

Ngũ hết dè dặt, cắt lời ông Văn:

- Con cho rằng những điều đó đều tự nhiên. Có sống là có mơ ước. Nếu mọi người... Ông Văn đưa tay bảo Ngũ ngưng cho ông nói tiếp:

- À, con vừa nói đến tiếng NẾU. Ừ, vì không ai có thể mãi mãi là đứa trẻ thơ như cháu Thúy, nên bắt buộc phải lớn lên, phải vào đời, phải va chạm, phải có lúc được lúc thua. Cái may là lúc nào, ở đâu, mọi người cũng tìm ra được một thứ qui luật ngầm chấp thuận với nhau để có thể sống chung với nhau, nói chung một thứ tiếng hay dùng chung một loại ký hiệu mà ai cũng hiểu. Chẳng hạn ai cũng công nhận chân thật là tốt, giả dối là xấu. Chung thủy là tốt, bội bạc thất tín là xấu. Yêu thương đùm bọc tốt hơn ganh ghét đố kỵ. Giúp đỡ tương trợ tốt hơn ích kỷ chia rẽ. Những thứ qui luật ấy, áp dụng cho cá nhân, thì ai cũng xem đó là khuôn thước, là tiêu chuẩn. Lâu dần, đời này sang đời nọ, các qui luật ấy tự nhiên bắt buộc mỗi cá nhân phải tuân theo như tuân theo một chân lý, không được quyền cãi lại hay ngạo ngược. Con nghĩ mà xem, có ai dám ngang nhiên ca tụng sự thù hận, sự dối trá, sự tàn ác. Đạo đức dành cho mỗi cá nhân trở thành cái dây cương ghìm chân những con ngựa chứng lại.

Con có nghĩ là những con ngựa chúng ấy chịu thua cuộc không?

Ngữ e ngại không trả lời ngay vì không biết ông Văn sắp dẫn mình đến đâu. Chàng đáp hàng hai:

- Con nghĩ nó phải cố vùng vẫy, nhưng...

- Cần gì phải vùng vẫy. "Ngựa chúng" chỉ cần lách một chút là bao nhiêu ràng buộc bị đứt tung. Vì cho tới nay, người đời chỉ mới định ra và thi hành một thứ đạo đức dành cho cá nhân, chứ chưa đồng ý với nhau về một thứ khuôn thước đạo đức cho tập thể, như một bộ lạc, một dân tộc, một quốc gia, một tôn giáo, một khối chính trị. Một cá nhân nào đó lừa lọc người khác để thu lợi bị xem là phường xảo trá đáng khinh. Nhưng một quốc gia có quyền lừa lọc nước khác giành phần thắng về cho nước mình. Sự lừa lọc trở thành chiến thuật chiến lược. Một tên tiểu nhân lúc nào cũng ganh ghét thù hận, chắc chắn sẽ bị đời khinh bỉ. Nhưng nếu hắn rêu rao rằng cần căm thù để đấu tranh cho công bằng, cần chém giết để xóa sạch bóc lột, thì được! Chỉ cần đổi lối nói một chút, chỉ cần xếp những điều lâu nay thiên hạ căm kỵ vào các khung hệ thống nào đó, mọi người được phép làm bất cứ điều gì. Ba càng nghĩ càng thấy sợ cái gì có hệ thống, cái gì nhân danh tập thể. Ba muốn thu nhỏ, muốn khoanh vùng mọi sự trở lại, như cháu Thúy chỉ chú tâm đến cái bình sữa. Con hiểu ba không?

Ngữ cảm thấy ngộp trước lối lập luận của cha. Chàng chưa có gì làm căn cứ để bác bỏ lập luận của ông Văn, tuy nhận thấy rằng lập luận ấy cũng cực đoan như bất cứ thứ cực đoan nào trên đời. Tuy nhiên, Ngữ đã hiểu cha mình hơn trước!

Quỳnh Như định xuống thăm Nam và gia đình ông bà Văn rồi về ngay tối hôm ấy, nhưng cả bà Văn lẫn Quế nhất định giữ nàng ở lại đêm để đốt xăm hương. Quỳnh Như không có cái cớ nào đủ mạnh để chối từ. Thành thật mà nói, những lần trước, nàng ngại nhất là thái độ lạnh lùng của Nam. Hai chị em, người này nhìn người kia qua hình bóng một người vắng mặt, và những kỷ niệm chưa xốt của quá khứ. Một thứ quá khứ cả hai đều muốn xóa đi, muốn vùi thật sâu trong lãng quên, nên bất cứ ai khiến họ nhớ lại, họ đều muốn tránh mặt, cảnh giác. Nhưng lần này, Quỳnh Như thấy Nam tỏ ra thân ái cởi mở hơn. Cả gia đình ông Văn và Quỳnh Như đều tể nhị không hề đã động gì tới Tường, ngay cả những lúc Nam không có mặt. Mọi người đã quen cảnh giác nên tùy trường hợp, biết dừng lại ở chỗ đáng dừng. Vậy mà lần này, ngược lại, chính Nam lại ăn nói thoải mái hơn hết.

Buổi tối ăn xong, Quế đem chiếu trải ngay trên nền phòng trước để bày cuộc đồ đen. Những thẻ xăm hương bằng nhựa giả ngà Quế đã mượn của gia đình một người bạn trong Đà Nẵng. Cái bát sứ mòng đặt giữa chiếu, mỗi lần gieo mấy hột xí ngầu vào bát, là mỗi lần một loại âm thanh trong vắt giòn giã reo vui nổi lên. Chỉ có bà Văn, Quế, Quỳnh Như và Ngữ chơi xăm hương, Nam bỗng con ngồi bên cạnh Ngữ theo dõi cuộc đồ đen đỏ của anh.

Lúc đầu Ngữ gặp vận đỏ, ăn hết tiền của mẹ và Quế đến nỗi Quế nổi cáu, mặt quau quọ than rằng hột xí ngầu bị lệch, sáu mặt không đều. Quỳnh Như không ăn không thua, chế giễu Quế "vụng múa chề đất chềnh". Quế thay cái bát sứ bằng cái chén nhựa. Tiếng hột xí ngầu khua vào mạn chén nghe lạch cạch nặng nề. Nhưng Quế vẫn thua, bà Văn gỡ được vốn còn Ngữ lại sa sút. Quỳnh Như được phần thua của Ngữ và Quế, xấp tiền lẻ trước mặt lên cao dần. Nam nóng mặt, đòi anh để cho mình gieo hột xí ngầu, may ra hết vận xui của Ngữ. Kết quả vẫn vậy. Nam bực, thốt lên:

- Lạ thật. Chẳng lẽ vận anh Ngữ xui đến thế!

Quỳnh Như nổi tính trẻ con, bảo:

- Xui là cái chắc, "chẳng lẽ" gì nữa, chị! Đáng lẽ chị phải bên em mới phải!

Quỳnh Như nói xong mới biết mình lỡ lời. Bà Văn liếc nhìn Ngữ, lo ngại. Nhưng Nam cãi lại:

- Sao lại bên em Quỳnh Như! Anh em ruột phải hơn em chồng chứ!

Rồi Nam lại tiếp tục đổ xăng hương cho Ngũ, không hề bận tâm chú ý đến vẻ mặt lo ngại của những người khác. Từ đó, cuộc vui trở nên tự nhiên hơn, thoải mái hơn. Cả đêm, tiếng nói cười thay đổi cung bậc theo vận may vận rủi của từng người, chen lẫn vào đó là các mẩu chuyện cũ được nhắc lại ngẫu nhiên theo đà đưa đẩy của cuộc bàn tán. Ngũ ngồi tránh ra một bên để cho Nam chính thức thay thế, sau khi nàng đỡ được con bé ngủ. Mỗi lần đỡ được xăm tốt như "lục phú", "trạng"... Nam reo vui tự nhiên chẳng khác gì Quỳnh Như hay Quế. Ngũ quan sát em, mừng thầm thấy Nam đã phục sinh nhờ đứa con sinh ra trong cảnh bi đát. Nhờ đứa con, Nam thấy mình có ích, thấy cuộc đời có ý nghĩa, thấy hơi ấm của thân thể, vòng tay thương yêu của mình tối cần thiết cho một sinh vật yếu đuối ngoan ngoãn biết khóc biết cười biết hôn biết dỗ... Ngũ cảm động nhìn Nam, lòng chùng lại!

Quá khuya, bà Văn già yếu bỏ cuộc trước. Ngũ vào thay chỗ mẹ. Rồi tới phiên Quế. Sau vài lần ngáp dài khỏi cần lấy tay che miệng, Quế tuyên bố không thích đổ xăng hương nữa. Thế là chấm dứt. Lúc đó con Thúy thức giấc nên Nam chạy vào với con.

Quỳnh Như muốn nhân cơ hội này hỏi thăm cuộc sống của Ngũ bấy lâu, đồng thời muốn biết nhận xét của mình về Nam có giống nhận xét của Ngũ không.

Quế ở từ căn buồng trên hỏi vọng ra:

- Lúc nào buồn ngủ vào đây với Quế, nghe Như!

Quỳnh Như đáp:

- Được. Quế cứ ngủ trước đi!

Ngũ hỏi:

- Quỳnh Như có mỏi lưng không?

Nàng lấy tay dấm vào sống lưng, không chút khách sáo:

- Mỏi. Nhưng không sao! Em thích hỏi thăm anh vài chuyện...

Ngũ cũng nói:

- Anh cũng vậy. Quỳnh Như ngồi dựa vào vách cho đỡ mỏi. Kê cái gối này vào phía sau.

Quỳnh Như đưa tay nhận chiếc gối nhỏ. Lốp áo gối rin rít mồ hôi. Thoang thoang mùi sữa chua. Quỳnh Như đoán cái gối nhỏ của cháu Thúy, hơi thối mốc tại sao Nam cầu thả không giặt sạch tã lót hay áo gối cho con.

Ngũ cũng ngồi dựa vào vách tường, rồi hỏi Quỳnh Như:

- Độ này bác trai cử động, đi lại có dễ dàng thêm chút nào không?

Quỳnh Như buồn rầu đáp:

- Vẫn như trước. Me em tốn biết bao nhiêu tiền chạy điện cho thầy, nhưng vẫn không khá. Tội nghiệp me em! Mỗi lần dìu thầy đi chạy điện cực khổ quá, nên cứ nôn nóng muốn kết quả trông thấy. Ở phòng bác sĩ ra, me em cứ ríu rít hỏi: "Thế nào mình? Bác sĩ bảo khá hơn kỳ trước phải không? Lần này chạy điện thấy cử động được phải không?" Thầy em muốn cho me em vui, cố đi một mình mỗi lần từ phòng mạch ra xe cyclo. Rồi thầy em khụy xuống. Me em khóc, dìu thầy ra xe. Cảnh ấy cứ tái diễn hoài, bao nhiêu tiền chị Trang kiếm được đổ vào túi mấy ông bác sĩ hết.

Ngũ xúc động, cảm thấy nghẹn nơi cổ. Quỳnh Như im lặng một lúc, rồi kể tiếp:

- Hè vừa rồi em về, mẹ có đỡ bớt một tay. Thầy em nhắc tới anh luôn. Anh Ngũ này!

- Gì hờ Quỳnh Như?

- Em chẳng thể hiểu vì sao anh với thầy lại có thể nói chuyện được với nhau. Mẹ cũng thắc mắc như vậy. Gặp nhau, thầy em nói với anh chuyện gì?

Ngũ cười, đáp gọn:

- Đủ thứ chuyện!

- Em không tin. Em nghĩ anh với thầy chẳng có gì chung để nói chuyện với nhau.

- Như tưởng thế!

Quỳnh Như cãi:

- Em biết tính thầy em mà! Anh người ngoài, làm sao hiểu thầy bằng chính con cái trong nhà được.

Ngũ không muốn cãi lại, mà giải thích thì dài dòng và mù mờ. Cho nên Ngũ chuyển qua chuyện khác. Chàng hỏi:

- Mong Một Tết Quỳnh Như xuống đây xông đất nhé!

Quỳnh Như co rúm người lại, chối từ:

- Không không. Em sợ lắm. Xông đất nhà ai là ngay ngáy lo âu cả năm. Nhỡ trong năm trong nhà xảy ra tai biến gì, là người ta đổ thừa tại mình. Như hồi năm 66, ông Mân mới mừng một đã tới rủ thầy em đi Đà Nẵng. Mẹ em không cho đi, nhưng sau đó bao nhiêu chuyện xảy đến, mẹ em đổ hết lên đầu ông Mân. Em thấy bất công, nhưng "đáng kiếp"!

Đột nhiên máu trong người Ngũ chạy dồn dập. Lòng chàng bồn chồn, hồi hộp. Cơ hội tìm hiểu cho rõ đen trắng đã đến rồi đây! Ngũ cố làm ra vẻ vô tình, hỏi Quỳnh Như:

- Hình như độ này ông Mân làm ăn khá lắm thì phải!

Nét mặt Quỳnh Như đanh lại. Giọng nói đầy nghiến:

- Không khá sao được! Bao nhiêu vốn thầy em bỏ ra, hấn có chịu trả lại đâu! Bảo là đã chôn trong chuyến hàng bị tịch thu hồi đó. Mẹ em viết thư ra bảo em tìm đưa cho hấn, năn nỉ hấn nghĩ lại. Nghĩ lại! Có Tròi sập hấn mới nghĩ lại! Thấy hấn cứ lằng xằng bên con Diễm, em càng sùng hơn nữa!

Ngũ không dần được nữa, hỏi:

- Nghe nói ông Mân định làm rể bác Bổng, có không?

Quỳnh Như hấp tấp hỏi lại:

- Anh mới về đã nghe chuyện đó à? Chẳng lẽ Diễm kể với anh.

- Không. Diễm không nói gì cả!

Quỳnh Như quan sát nét mặt của Ngữ hồi lâu, càng làm cho Ngữ lúng túng. Nàng hỏi, sau một hồi do dự:

- Anh với Diễm... "thôi" nhau rồi phải không?

Ngữ không đáp. Quỳnh Như ngơ ngàng nhìn Ngữ, hỏi nhỏ:

- Vì sao vậy?

Ngữ thú nhận:

- Chẳng vì sao cả. Tự nhiên Diễm không thư từ gì nữa!

Quỳnh Như bực tức:

- Em không tin! Không tin vì ông Mân mà nó thôi với anh. Chính mắt em thấy nó vùng vằng không chịu đi thăm anh Ngô với bác gái.

- Diễm giận Ngô chuyện gì?

- Không. Vì bác Bổng nhờ ông Mân đem xe hơi tới chở đi. Nó bỏ đi chơi với em cả buổi. Không biết tối đó về, Diễm có bị mạ mắng cho một trận không.

Ngữ hoang mang, hỏi Quỳnh Như:

- Theo em, Diễm chịu lập gia đình không?

Quỳnh Như cười, ánh mắt tinh nghịch, hỏi vặn lại:

- Với ai?

Rồi làm mặt nghiêm, nàng đáp:

- Em nghĩ là không. Trừ trường hợp... trừ trường hợp nó muốn cho yên phận. Hai mươi hai tuổi rồi chứ nhỏ nhít gì đâu. Nó bằng tuổi em.

Ngữ buồn rầu, dăm chiêu một lúc, rồi bảo Quỳnh Như:

- Phải! Em nói phải! Các cô ở đây thời lãng mạn thì lãng mạn hơn bất cứ ai. Nhưng lúc cần quyết định thực tế, thì cũng sáng suốt hơn bất cứ ai.

Rồi muốn làm cho loãng bốt không khí căng thẳng, Ngữ hỏi đùa:

- Quỳnh Như đã bắt đầu "sáng suốt" chưa?

Quỳnh Như vénh mặt lên đáp:

- Em lúc nào cũng "sáng suốt".

Chương 47

Đêm hôm qua, ở nhà Ngủ, Quỳnh Như thức quá khuya nên buổi sáng về lại khu nội trú, nàng ngủ cho đến 12 giờ trưa. Nàng đã thu sẵn một số thức ăn Tết cần thiết cho ngày đầu năm, vì hôm đó nhà bếp khu nội trú không nấu nướng gì. Bà Văn nài nỉ Quỳnh Như ở lại ăn Tết với mình không được, lấy bọc giấy bói cho nàng hai cái bánh chưng, một lọ dưa kiệu, một hộp mứt đủ loại và một xôi nem tré. Nam "biểu diễn" vai trò chị dâu bằng cách lì xì cho Quỳnh Như 500 đồng. Quỳnh Như không nhận, Nam phải nói:

- Em không nhận, chị giận đấy. Hoặc là em nhận tiền lì xì, hoặc là em ở lại đây ăn Tết với cháu Thúy.

Quỳnh Như đành chọn giải pháp thứ nhất. Cho đến lúc này, nàng vẫn còn sợ phải chứng kiến cảnh đoàn tụ của gia đình người khác.

Một giờ chiều hôm Ba mươi, Dale lại tới. Lần này không đi một mình, mà có dẫn theo một thanh niên Mỹ khác trạc tuổi Dale, nhưng cao lớn và râu tóc để dài như dân hippies. Quỳnh Như khó chịu vì cho việc thăm viếng bất ngờ ấy đường đột, quá mức cần thiết, lại không hợp cảnh. Nàng chỉ muốn được yên để nằm một mình thăm thía nỗi cô đơn. Đó là chưa kể kỷ luật chặt chẽ của khu nội trú trong vấn đề tiếp khách thăm viếng. May cho Quỳnh Như là soeur Christine biết Dale lo vé máy bay cho Quỳnh Như, nên vẫn cho phép hai người Mỹ vào thăm, vẫn vui vẻ đi gọi Quỳnh Như và sau đó, sẵn sàng cho phép nàng hướng dẫn ông bạn Dale đi thăm các nơi cần thăm của cố đô.

Dale giới thiệu Bob Newsman là bạn học cũ đang làm phóng viên chiến trường Việt Nam cho tờ Houston Post, vừa từ mặt trận Khe Sanh về Huế trong thời gian hai bên Bắc Việt - Việt nam Cộng hòa đồng ý hưu chiến, từ Ba mươi Âm lịch đến mùng Hai Tết. Bob định viết một bài phóng sự Tết hậu phương để thay đổi món ăn máu lửa độc giả Houston đã quá nhàm, nên ghé Huế nhờ Dale giúp. Dale còn mù mờ về phong tục Việt Nam, liền nghĩ đến Quỳnh Như, cô học trò tinh nghịch và bạo dạn.

Cả ba kéo nhau ra chiếc xe Jeep dân sự Bob thuê bao để hành nghề. Quỳnh Như mặc chiếc áo dài màu hồng, khoác thêm cái áo len tím, mang cái xắc da có quai dài quàng được lên vai. Trông nàng vừa tha thướt vừa linh hoạt, nên Bob xin chụp một tấm hình để gửi đăng trên báo bên Mỹ. Quỳnh Như từ chối, bảo đi với hai người ngoại quốc giữa thành phố cổ kính bảo thủ này đã là một sự quá đáng rồi. Bob gật gù thông cảm, tuy không giấu được sự thất vọng hụt hẫng.

Bù lại, Bob đề nghị mời Quỳnh Như đi ăn trước khi "làm việc". Quỳnh Như đưa đề nghị nên đi ăn cơm ở quán Âm phủ để biết các món đặc biệt Huế. Hai người Mỹ đồng ý ngay. Nhưng quán Âm Phủ đóng cửa để chuẩn bị cúng giao thừa. Họ tìm một quán Huế khác, rồi quán khác nữa. Ở đâu quán cũng kín cửa, có nơi chủ quán vừa dọn dẹp bàn ghế và đang chùi rửa nhà cửa để đón xuân. Cuối cùng họ chỉ tìm được một hiệu ăn Tàu ở gần cửa Thượng tứ. Quỳnh Như gọi cho cả ba ba tô hoành thánh. Thịt làm nhân miếng hoành thánh có lẽ để trong tủ lạnh lâu ngày nên nhạt nhẽo và có mùi khai. Nước lèo trong vắt, lại quá mặn. Đường như tới lúc này, vào buổi chiều cuối năm, không ai còn tha thiết buôn bán gì nữa. Chủ hiệu ăn, và cả mấy người bồi bàn, trông thấy khách ngoại quốc vào mà không sáng mắt niềm nở. Bob và Dale lạ miệng nước nỏ khen ngon. Quỳnh Như im lặng, không nỡ trách móc hoặc làm thất vọng bất cứ ai, rán ăn cho hết tô hoành thánh nhưng nuốt không nổi.

Ở hiệu ăn ra, họ vào thăm Đại nội. Ở đâu cũng kín cửa, nên Bob chỉ chụp được tiền điện thoại Thái hòa, mấy khẩu súng thần công và Kỳ đài. Nàng thuận để cho Bob chụp hình ở Kỳ đài. Bob mừng rỡ nằm dài xuống nền gạch bát tràng gió máy ảnh chụp toàn thân Quỳnh Như, hậu cảnh là cả cột cờ cao vút trên không trung. Chụp xong, Bob phủi bụi và rác bám trên vạt áo khoác, bảo Quỳnh Như:

- Cảm ơn cô. Có được tấm ảnh này, độc giả Mỹ đỡ có ác cảm về phụ nữ Việt Nam.

Quỳnh Như hỏi:

- Vì sao vậy?

- Vì hàng ngày, trên khung truyền hình cũng như trên trang nhất báo Mỹ, người Mỹ bên nhà chỉ thấy những phụ nữ Việt nam mặc mini-jupe bốn cột chài mời các cậu G.I. để xin uống "Saigon tea". Cũng vì vậy mà có ông thượng nghị sĩ nước chúng tôi bảo Sài Gòn là một ổ điếm. Loạt bài tôi sắp viết sẽ cải chính lại hết.

Quỳnh Như chợt dạ khi nghĩ hình ảnh của mình chen lẫn hình ảnh những cô bán bar trên báo Mỹ, nên lo âu hỏi:

- Anh xem qua loa thế này, lấy gì mà viết?

Bob cười, trả lời:

- Cô yên tâm! Tôi đã lấy được nhiều tài liệu. Và lại phần thăm Huế chỉ là một phần nhỏ trong bài báo. Để tôi phỏng vấn thêm mấy quân nhân gác Kỳ đài.

Bob bỏ Dale và Quỳnh Như đến chào hai người lính VNCH đang đứng ở dưới bờ thành, gần trạm canh. Không hiểu Bob nói gì với họ, một lúc sau anh ta quay trở lại, nhờ Quỳnh Như thông dịch giúp cuộc phỏng vấn. Bob hỏi họ tên, tuổi tác của họ, ghi cẩn thận vào cuốn sổ tay. Hỏi cả ngày họ nhập ngũ. Hỏi có bao nhiêu người chịu trách nhiệm canh giữ Kỳ đài. Họ đáp có tất cả năm người, và ba người kia đã về nhà để lo cúng rước ông bà. Bob hỏi họ định đón Giao thừa như thế nào. Người này nhìn người kia, không ai muốn trả lời trước. Cuối cùng họ thú nhận là đến tối họ sẽ bắt thăm xem ai là người rủi ro ở lại trạm canh cho có mặt, người thắng sẽ về nhà đón Giao thừa với vợ con. Có lẽ cho rằng đáp như vậy chưa đủ, người lính đứng tuổi phân bua thêm:

- Cô nói với "nó" là buổi tối kéo cò xuống, còn cái cột không có gì đâu phải giữ. Chỉ đến sáng mai mùng Một, tất cả phải có mặt vì ông tướng đến chủ tọa lễ thượng kỳ tân niên. Ngày mai sư đoàn trong Mang Cá họ ra đây tổ chức thượng kỳ long trọng lắm. Cô bảo "nó" ngày mai đến, mặc sức mà chụp hình, quay phim.

Vòng về, Quỳnh Như hướng dẫn Dale và Bob chạy xe qua phố cho biết. Phố xá đã thưa thớt, hầu hết cửa hiệu đã đóng cửa. Bob bảo sao giống với nhan đề Street Without Joy, cuốn sách của Bernard Fall. Lần này chính cô thông ngôn tài tử phải phân bua:

- Hôm nay là ngày cuối năm rồi. Chỉ những người vô gia đình như chúng ta đây mới còn chạy lảng quảng ngoài phố. Những người may mắn hơn, thì họ đã về nhà để chuẩn bị đón năm mới.

Tối hôm đó, Bob về nghỉ đêm trong căn phòng chật của Dale. Dale định nhường cái giường bố cho bạn, nhưng Bob bảo mình quen sống dã chiến, chỉ cần trải cái túi ngủ xuống sàn gạch hoa là ngủ được.

Họ uống bia hút thuốc nhắc lại kỷ niệm hồi đi học, rồi lan man bàn về Quỳnh Như. Dale cười, bảo bạn:

- Cô ấy ngổ ngáo nhất lớp. Dám đọc trại tên Dale của tao thành Downtown. Mà thấy cô ấy thế nào?

Bob đáp gọn sau một hơi thuốc lá:

- Đẹp!

- Chỉ có bấy nhiêu thôi à?

- Chưa đủ sao?

- Chưa! Mà chưa thấy hết vẻ tuyệt diệu của cô ấy. Cả cái tên Quỳnh Như nữa. Mà không thể hiểu được đâu.

- Quỳnh Như, nghĩa là gì vậy?

- Nghĩa đen là "Giống như một loại ngọc quý". Tao nghe một sinh viên giải thích thêm Quỳnh Như còn là tên người yêu một nhà thơ Việt Nam hồi cuối thế kỷ 18. Chuyện tình của họ đẹp lắm, giống như chuyện Romeo và Juliet.

- Đại khái thế nào?

- Cô ta yêu nhà thơ, nhưng gia đình không chịu. Nhà thơ bỏ đi. Cô ta tự tử chết.

- Thế thì có gì là đẹp. Phí cuộc đời đi!

Dale trách:

- Mày làm báo đâm ra độc ác, lạnh lùng. Hồi đi học, mày khá hơn. Tao nhớ có hồi mày vui đầu làm thơ, làm bà cụ lo sốt vó, phải nhờ ông mục sư khuyên răn mày.

Bob mỉm cười mơ màng, lon bia uống dở vẫn cầm ở tay phải. Một lúc, Bob nói:

- Nhưng làm báo cũng có cái hay. Đi nhiều, cuộc đời rộng thêm ra. Mình nhìn cuộc đời được nhiều mặt. Chiều nay tao đi thăm thành quách vua chúa với một người đẹp bản xứ. Buổi sáng, tao nhìn một cái xác máu me nhầy nhụa nằm bên vệ đường.

Dale đang ngồi dựa lưng vào cái rương gỗ đánh vet-ni màu nâu đậm, nghe bạn nói tới đó vội ngồi thẳng dậy, hỏi:

- Tình hình chung vùng này thế nào?

- Bây giờ đang thời gian hưu chiến, tất nhiên là yên tĩnh. Từ 6 giờ chiều nay (Bob nhìn đồng hồ) tức là từ 2 giờ 15 phút trước đây cho tới 6 giờ sáng ngày 31 tháng 1-1968, hai bên không nổ súng. Mấy năm trước nghe nói hai bên có tôn trọng thỏa ước tạm này, vài nơi chỉ có xích mích hoặc chạm súng lẻ tẻ. Năm nay chắc cũng vậy. Nhưng tuần lễ vừa qua, ngoài mặt trận Khe sanh ác liệt lắm. Hôm 21, kho đạn bị pháo kích nổ tan hoang cả! Một làng gần Khe sanh bị địch tràn ngập, phải dùng máy bay di tản dân tị nạn đi chỗ an toàn hơn. Địch đã mở cuộc tấn công đợt hai vào Khe sanh. Chúng muốn biến nơi đó thành một Điện Biên Phủ của người Mỹ. Cho nên sau Tết, bao nhiêu lực lượng địch chắc dồn về đó cả.

Dale lo lắng:

- Liệu có cầm cự được không?

- Chắc không đến nỗi. Hồi trước Pháp khác, họ yếu hơn, thiếu máy bay, thiếu phi pháo hoặc hải pháo yểm trợ. Đại tá Lownds đã yêu cầu tăng cường cho một tiểu đoàn nữa. Tiểu đoàn Thủy quân Lục chiến của Trung tá Mitchell đã được gửi tới Khe sanh. Phía Việt Nam, tướng Lãm đồng ý gửi tới một tiểu đoàn Biệt động quân, và họ đã ra tới Khe sanh cách đây ba hôm. Bên Thủy quân Lục chiến phải ôm đồm nhiều quá, lính họ mệt nhoài. Đánh vừa xong chỗ này, chưa kịp thở, đã bị bốc bỏ chỗ khác. Việc không vận cũng chưa được ổn. Nhưng tao hy vọng thời gian hưu chiến đủ để mọi sự ngăn nắp trở lại. Không thể có một Điện Biên Phủ ở Khe sanh đâu!

- Mày sẽ viết như thế trong bài báo?

- Vâng. Mặt trận Khe sanh vẫn yên tĩnh. Huế chiều nay đẹp và thanh bình. Chỉ có nước Mỹ bên kia Thái Bình dương là rối loạn. Và Điện Biên Phủ ở bên đó. Không phải ở đây!

Cái nhìn lạc quan của Bob phù hợp với nhận định của các sĩ quan chỉ huy lực lượng quân sự Mỹ tại Việt Nam hồi đó. Bằng chứng là hồi cuối tháng Giêng năm 1968, Đại tướng Westmoreland đã gửi chi thị mật sau đây cho tất cả các đơn vị quân đội Mỹ để hướng dẫn tường tận những việc phải làm trong thời gian hưu chiến Tết Mậu Thân và sau đó. Nguyên văn chi thị mật như

sau:

Secret 02698.

Subjet: Operation Hobby Horse (U).

1/ (S) GVN has announced that a 36 hour Tet ceasefire Will be observed during the period 2918000H to 310600H Jan. The US Position for Tet has not been formally declared at this time, although it is expected to conform With the GVN position except 14 spekuf N areas. The rules governing military actions during the ceasefire are expected to parallel those established for the new years ceasefire. This information Will be promulgated as received.

2/ (S) Operation Hobby Horse, outlined herein, will be implemented on receipt of this message in order to maximize our tactical potential following the Tet ceasefire at the time carefully selected to coincide With the enemy's greatest vulnerability. Hobby Horse Will be executed in two phases:

A.Phase one: Effective immediately, commanders Will initiate a comprehensive and intensive intelligence collection effort to identify and pinpoint enemy troop locations, bases and facilities, and loc locations. The intelligence collection program will be stressed in particular during the Tet ceasefire period. This H Q will provide, by separate messages, specific intelligence tasking instructions covering air and ground reconnaissance, and reporting procedures for the period. Concurrent with the development of intelligence information, all commanders (INCL RVNAF and FW) will prepare detailed attack plans and fire plan for all weapons systems including arty, NGF, TACAIR, and ARCC light which will be executed during phase two, Hobby Horse.

B. Phase two: A traditional holiday. Tet is of equal signifiante to both NVN and RVN forces. In the event the enemy honors to any extent the spirit of a Tet ceasefire, a degree of laxity and vulnerability among enemy forces may be expected during and in the short term following Tet. However, within this period it may be anticipated that enemy alertness may reach a peak at the immediate termination of the ceasefire period, with a further relaxation following thereafter if not attacked by fire or manoeuver. Commanders will therefore continue their intensive surveillance to determine the most advantageous time subsequent to the ceasefire period to strike the enemy when he is most vulnerable and least expecting an attack. It is assumed that optimum timing opportunities for initiating these sudden and concentrated offensive strikes will vary by area, and target. The discretion and judgement off the responsible commander will prevail in all instances.

3/ (S) In the past, free world forces have derived no discemible military advantages from holiday ceasefires. It is essential, therefore, that our intelligence capabilities be employed to the limit of the imposed ceasefire constraints during the truce period; and that the full weight of our firepower and maneuver mobility be applied with precision, mass and preemptive suddenness and the point to the greatest enemy vulnerability following the ceasefire.

4/ (S) To be fully effective, Hobby Horse planning must be closely coordinated with RVNAF/FW counterparts...

Mật lệnh ấy chứng tỏ cho đến những ngày cuối tháng 1-1968, những ngày áp Tết Mậu Thân, Bộ Chỉ huy quân sự Mỹ tại Việt nam vẫn chưa biết là Cộng sản Bắc Việt đã chuẩn bị từ lâu một cuộc tổng tấn công đại qui mô trên khắp bốn vùng chiến thuật, và lần này, đảo ngược với nguyên tắc căn bản của chiến thuật du kích trong chiến tranh nhân dân, giới lãnh đạo Hà nội quyết định đi một nước cờ liều lĩnh, là tấn công thẳng vào các trung tâm đông đúc dân cư, các thành phố và tỉnh lỵ.

Mặc dầu mật lệnh có một vài câu dè dặt cảnh giác, nhưng rõ ràng nhìn chung, Đại tướng Westmoreland không tiên liệu một cuộc tấn công của Cộng sản trong ba mươi sáu giờ hưu chiến. Ông tin rằng, giống như phe Tự do, Cộng sản Hà nội phải giữ đúng những cam kết mà chính họ thỏa thuận với chính phủ Việt Nam Cộng hòa. Chưa kể Tết là một ngày lễ thiêng liêng nhất của người Việt Nam. Đại tướng Westmoreland, dù có hiểu biết ít ỏi đến mấy về cách suy nghĩ của Đông phương, cũng biết rằng trong mấy ngày đầu xuân, tất cả tranh chấp đố kỵ giữa người Đông phương với nhau phải tạm gác qua một bên để gượng chúc

nhau những lời tốt đẹp. Ông có đủ căn cứ để tin rằng không có những vụ vi phạm hủu chiến nặng nề trong 36 giờ đồng hồ ngắn ngủi. Và với óc nhạy bén của một người chỉ huy cao cấp, ông muốn quân đội Mỹ không bỏ lỡ cơ hội hủu chiến này để thu thập tin tình báo, biết rõ nơi đóng quân, quân số và khả năng của địch, để ngay sau khi chấm dứt hủu chiến, quân đội Mỹ có thể mở những trận tấn công ác liệt và bất ngờ vào những đơn vị cộng sản giữa lúc họ còn lơ là cảnh giác hoặc vì quá cảnh giác đề phòng mà mệt mỏi mất sức chiến đấu. Những gì xảy ra cho thấy tất cả tiên liệu trên đây đều sai lạc. Nhờ thế, Cộng sản Hà nội đã tạo được ưu thế bất ngờ.

Bob qua Việt Nam lần đầu trong khi Dale đã qua cái Tết thứ nhì ở xứ sở xa xôi tao loạn, này, vì vậy, Dale khuyên bạn nên dẫn con buồn ngủ chờ xem Giao thừa. Dale nói:

- Mày phải quan sát cho được cảnh Giao thừa tại đây. Khắp Miền Nam Việt Nam, Huế là nơi còn giữ được nhiều truyền thống lễ nghi dân tộc nhất. Mày đã ở Sài gòn và đã biết Paris, chắc mày thấy Sài gòn Pháp hóa quá nhiều, mỗi đoạn phố mỗi quán cà phê đều là một thứ phỏ bản của một góc phố một quán cà phê Pháp. Người Mỹ chúng ta đến, mang thêm vào hàng hà sa số đồ tiêu thụ, nhưng mày có thấy không, trong bản chất, sinh hoạt của Sài gòn vẫn là sinh hoạt Pháp. Đà nẵng cũng vậy. Các thành phố khác tao chưa biết, nhưng rõ ràng Huế đã giữ được một nét riêng. Một thứ thơ mộng cổ điển pha lẫn nét kiêu hãnh cô đơn. Như một người cao bồi già giận dữ nhìn đàn bò mập mập bị vây kín lại ở một triển đội trống trải và đang nhai cỏ khô chuyển tới bằng máy. Mày sẽ thấy (hay vì làm báo nên mày sẽ chẳng nhận ra đâu), mày sẽ thấy cách ăn mặc hay cách cúng kính tổ tiên trong đêm Giao thừa của dân Huế có cái gì... có cái gì lỗi thời một cách đáng cảm động. Mày sẽ thấy dường như thời gian ở đây đã dừng lại từ lâu, chiến tranh hoặc các cuộc biến động vừa qua không mấy may ảnh hưởng tới nét lỗi thời này. Dường như chẳng có gì xảy ra cả, súng nổ nhà cháy người chết cách đây vài dặm không ăn nhằm gì. Không phải họ thờ ơ vô trách nhiệm. Nếu như ở Sài gòn, người ta khiêu vũ, ăn diện, tiệc tùng giữa một biển lửa thì mày còn dễ tỏ thái độ. Đàng này, mày sẽ không hiểu. Mày sẽ không thể xác định thái độ hay cảm nghĩ của mày. Đó là cái huyền bí của Huế đấy!

Bob lấy tay che miệng ngáp, giọng chán nản:

- Mày rắc rối quá. Tính mày xưa kia đâu có vậy. Hay là đã mắc cái bệnh ưa sự phức tạp huyền bí Đông phương.

Dale cãi lại: .

- Mày chứng kiến tận mắt mới hiểu được điều tao vừa nói. Mấy giờ rồi? 11 giờ 25 phút. Lấy xe lái một vòng xem dân Huế đón giao thừa đi!

Bob buồn ngủ, nhưng chiều bạn, khoác chiếc áo choàng nhà binh bốn túi ra đề máy xe. Dale cũng mặc chiếc áo len đan tay cổ tròn, lên ngồi bên ghế trước. Bob hỏi:

- Mày lái hay tao lái?

Dale nhớ ra, bảo bạn:

- Để tao lái cho tiện, vì tao biết đường.

- Thôi được. Tao quên bao thuốc Winston. Chìa khóa phòng đâu? Nhớ cái xe này chân ga khá nhạy, chỉ cần đạp nhẹ thôi đã vọt lằm.

Dale lái xe đưa bạn qua cầu Trường tiền. Phố xá kín cửa. Buồn hiu. Dale lái xe chạy hết đường Trần Hưng Đạo, rồi đường Huỳnh Thúc Kháng dọc theo bờ sông đào Gia hội, ngược lên Phan Bội Châu. Vẫn là phố kín cửa. Bob chán quá, ngáp dài than phiền.

- Mày hành hạ tao vừa vừa thôi! Người ta đi ngủ cả mày còn bắt tao đi xem mấy dãy phố ma.

Dale cười, nhìn chiếc đồng hồ dạ quang, 11 giờ 40 phút. Dale nói:

- Tao đưa mày đi quanh chò đúng 12 giờ sẽ chạy qua phố này trở lại. Phải thấy cái tàn của năm cũ như mày vừa thấy, tối tăm, lặng lẽ, và cái mới sắp tới 20 phút nữa đây, mày mới có đề tài viết báo. Không thôi mày tả đêm Giao thừa Việt Nam mà cứ giống như đêm Giáng Sinh bên Mỹ.

Bob rút thuốc châm lửa hít vài hơi cho đỡ buồn ngủ, rồi hỏi:

- Sao mày không rủ cô bạn gái hồi chiều đi cho vui?

Dale cười, chế giễu bạn:

- Mày tưởng con gái ở đây tự do như con gái Mỹ, muốn "date" với ai, lúc nào cũng được à? Coi kìa, người ta đã bắt đầu chuẩn bị đón Giao thừa. Bàn thờ đón rước vong hồn tổ tiên kê ngay ở sau những cánh cửa hé, mày thấy không? Đêm nay, những người đã khuất của bao nhiêu đời kiếp kiếp trước đều trở về thăm nom an ủi những con cháu còn sống trên trần-thế. Một cuộc gặp gỡ thú vị. Ta quay xe lại để kịp chạy giữa phố Phan Bội Châu đúng lúc Giao thừa.

Phố vắng, nên Dale quay xe một vòng gắt, khiến Bob suýt ngã văng ra khỏi xe. Bob cầu nhàu:

- Đêm nay mày nổi điên lên rồi! Vì sao vậy? Chẳng lẽ mày thích Việt Nam đến như vậy? Hay là mày mê cô hồi chiều?

Dale không nói gì, chỉ cười.

Đúng lúc chiếc Jeep dân sự sơn trắng chạy giữa hai dãy phố lầu hẹp đường Phan Bội Châu, thì những cánh cửa sắt hai bên phố đồng loạt mở hé, và từ trên lầu hoặc sân thượng, những dây pháo treo bắt đầu nổ dòn dã. Khói pháo bay mù mịt, và trước ánh đèn chiếc Jeep, xác pháo hồng tung bay lá tả phủ lấp giây phút tĩnh khôi của mùa xuân. Giao thừa!

Chương 48

Ở nhà ông Văn, không khí Tết không có gì rộn rã sôi nổi. Quế và Nam đi ngủ sớm bù lại đêm trước thức khuya. Bà Văn nhận ủy nhiệm của cả chồng lẫn các con, chịu ngồi đợi giao thừa để cúng tiễn năm cũ và đón năm mới. Mấy năm trước, ông Văn đảm nhiệm việc trọng đại này. Nhưng năm nay, bà muốn đích thân thay chồng để cầu xin ông bà tổ tiên phù hộ cho bà làm ăn được phát đạt, không bị đám du đảng lưu manh quấy rầy hoặc tổng tiền, quán rượu của bà không bị Việt cộng quảng lữ đạn khủng bố như một vài quán khác đã từng bị.

Sau cuộc nói chuyện hôm trước, quan hệ giữa ông Văn và Ngữ đã thân mật hơn, ông không đem những chuyện đau đầu ra nói với con nữa, ngay các việc bình thường, ông đã hỏi han con trai một cách tự nhiên hơn.

Chính ông Văn gọi Ngữ vào phòng mình để chờ nghe chương trình phát thanh giao thừa của đài Hà nội. Thấy ánh nhìn của con đầy thắc mắc, ông giải thích:

- Lâu lâu ba vẫn nghe đài ngoài đó, xem thử có gì lạ không. Nói chung vẫn một giọng điệu lặp lại từ bao năm nay. Có thể chương trình Tết có vài mục "phụ diễn" nghe được hơn.

Ngữ chưa hiểu hết lời cha, hỏi:

- Ba bảo ai phụ diễn ạ?

- Các ông văn nghệ. Phần chính bao giờ cũng là những bài phát biểu tràng giang đại hải của các lãnh tụ. Nói hoài bấy nhiêu mà họ không chán, hay thật! Nhưng lâu lâu cũng chen vài mục đọc thơ, đọc truyện.

- Ba có thích thơ họ đọc trên đài không?

Ông Văn cười:

- Thơ của mấy "cán bộ thơ" cấp nhỏ đôi bài nghe được. Còn thơ của các "lãnh tụ vĩ đại" thì khổ cho chữ nghĩa quá. Chúng nó có tội tình gì!

Chờ một chút, con nghe xem. Thế nào cũng có thơ chúc Tết của Hồ chủ tịch, sau đó nào thơ chúc Tết của Sông Hồng, Tổ Hữu, Xuân Thủy, Lê Đức Thọ... Không hiểu sao các lãnh tụ cộng sản sính làm thơ thế không biết. Ông nào cũng muốn có thêm - ngoài danh vị lãnh tụ vĩ đại anh minh - danh vị đại thi hào. Họ tham lam quá, đến làm khổ Thơ!

Ngữ cũng có nhận xét giống cha, còn tìm hiểu vì sao, thì chàng chưa tìm ra nguyên do. Thấy đồng hồ chỉ 10 giờ 55, chàng thắc mắc hỏi:

- Còn những hơn một giờ nữa mới tới Giao thừa, ba tìm đài làm gì.

Ông Văn đang chăm chú vặn nhẹ cái nút radio tìm tần số đài Hà nội, ngược lên nhìn con dò hỏi. Ngữ nhắc lại câu vừa nói. Ông Văn bảo:

- Thế con không biết là giờ Hà nội khác giờ Sài gòn à?

- Khác thế nào hở ba?

- Trong mình đi sớm hơn một giờ. Trong mình 11 giờ, ngoài đó đã 12 giờ. Vài phút nữa ngoài Bắc đã đón Giao thừa rồi.

Chiếc radio Sony bốn băng kêu rột rột một lúc, rồi giọng phát thanh cao và chất của nữ xướng ngôn viên đài Hà nội vang lên. Ông Văn vắn nhỏ hơn, nhưng tiếng nói vẫn rõ:

"Đây là đài Tiếng Nói Việt Nam, phát thanh từ Hà nội, thủ đô nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mời các bạn nghe đài đón nghe chương trình phát thanh Giao thừa năm Mậu Thân 1968..."

Ông Văn liếc lên nhìn con, ánh mắt và nụ cười lém lỉnh khác hẳn vẻ nghiêm nghị thường ngày. Ông thì thào:

- Thế nào cũng có "vè" Hồ chủ tịch đại loại như:

Người người thi đua

Ngành ngành thi đua

Ta nhất định thắng

Địch nhất định thua...

Buổi phát thanh bắt đầu. Đúng như ông Văn đoán trước, chương trình bắt đầu bằng bài hiệu triệu ngắn của Hồ Chí Minh. Sau đó là bài thơ của Tố Hữu. Hai cha con chú ý nghe bài thơ của Tố Hữu, Ngũ nhận xét:

- Mỗi năm ông ấy làm một bài mà sao thơ không hay!

Ông Văn vẫn giữ cách nói pha trò:

- Con khỏi phải lo! Không hay thì các tay "phê bình cung đình" ngoài đó cũng phải rán tán thế nào cho nó hay. Mà phải nhận là họ tán hay thật. Dè dặt quá. Một sợi râu họ cũng tán ra thành một thiên đại luận có đầu có đuôi, có mở có đóng, có qui nạp suy diễn, có phân tích tổng hợp.

Ngũ hỏi:

- So với những bài năm trước, ba thấy thơ Tố Hữu năm nay có khác không?

Ông Văn suy nghĩ rồi mới trả lời con:

- Đại để không khác bao nhiêu. Ba mang máng thấy năm nay giọng điệu có vẻ mạnh hơn. "Tiến lên toàn thắng ắt về ta!" Làm như là hồi kèn thúc quân xung trận không bằng! Toàn thắng ắt về ta! Họ thực tin như vậy, hay nói để phủ dụ những người đã ngã lòng. Hơn hai mươi năm chiến tranh liên miên rồi còn gì nữa, nếu kể từ 1945. Từ thời ba xa Hà nội, cùng một số bạn bè "Nam tiến" khi quân Pháp theo chân quân Anh chiếm lại Nam bộ. Lâu lâu ba được đọc lại những bài thơ thế hệ trẻ của ba hồi đó đã lắm, mỗi lần đọc là mỗi lần xúc động đến quay quắt. Những bài thơ của Quang Dũng, của Yên Thao, của Hữu Loan... Những bài thơ chưa biến thành khẩu hiệu. Thời đó xa rồi. Nhiều đêm ba tự hỏi: Những người hăm hở thời xưa nay ở đâu? Họ đang làm gì, nghĩ gì? Họ đọc lại những bài thơ của chính họ thời trước có cảm thấy ngậm ngùi hay không? Mỗi năm ba lắng nghe chương trình đọc thơ ngoài đó, và mỗi năm mỗi thêm buồn.

Ngũ cảm động nhìn ông Văn, có an ủi cha:

- Mỗi thế hệ đều có một thời mơ mộng lãng mạn như vậy cả.

Ông Văn vội bảo:

- Không đúng. Các con gặp rủi ro hơn lớp trước nhiều. Các con hoài nghi quá sớm, người nào lãng mạn thì mau chóng hóa thành quá khích, sốc nổi đến lố bịch.

Ngũ không đồng ý với cha, nhưng không muốn cãi lại. Hơn nữa, bên ngoài pháo Giao thừa bắt đầu nổ. Vì đồng hồ các nhà lân

cận không chạy cùng nhịp, nên có những nhà đốt pháo tổng tiến năm cũ quá sớm. Rồi tiếng pháo nổ dày hơn. Lúc ông Văn bật công tắc tìm đài Sài gòn và những tiếng tí tí tí báo hiệu đổi giờ, chương trình Giao thừa của Đài Phát thanh Sài gòn bắt đầu, thì bên ngoài pháo nổ vang dội. Xuân mới đã sang!

Ngũ đang ngủ thì ông Văn thức con dậy. Giọng ông khẩn khoản hỏi hà:

- Ngũ. Ngũ. Dậy mau đi con!

Ngũ giật mình tung mền, ngơ ngác chưa hiểu gì cả. Ông Văn lay vai con trai:

- Tỉnh chưa? Việt cộng tấn công một loạt nhiều thành phố, con biết không?

Ngũ tròn tròn nhìn cha, chưa tin những gì vừa nghe. Ông Văn tiếp:

- Ba vừa nghe đài BBC buổi sáng. Pleiku, Kontum bị tấn công. Cả Hội an, Qui nhơn, Darlac, Khánh hòa cũng bị xâm nhập. Không biết gia đình Trung tá Phan có mệnh hệ gì không? Người ta đang đọc bản tin chi tiết bên đó.

Hai cha con qua phòng ông Văn bu quanh cái radio. Phần tin tức Việt Nam đã qua, nam xướng ngôn viên đài BBC đang đọc bài bình luận về khuynh hướng Quốc hội Mỹ trước đề nghị xin thêm quân cho chiến trường Việt Nam của tướng Westmoreland. Ông Văn mất kiên nhẫn, chuyển qua đài Sài gòn: Chương trình ca nhạc, ban hợp ca Thăng long đang hát bài Ly Rượu Mừng. Ông Văn thối thò nhìn đồng hồ; rồi chuyển qua đài VOA. Bản tin đài VOA xác nhận tin tức sơ khởi đài BBC vừa loan, thêm một số chi tiết cụ thể về quân số của địch hoặc tổn thất ghi nhận ban đầu ở một vài nơi.

Ngũ hoang mang nhìn ra cửa sổ, bên ngoài sương mù đêm trước chưa tan, đất trời âm u và lạnh lẽo. Ngũ hỏi cha:

- Hình như hầu hết các nơi bị tấn công là vùng Hai?

Ông Văn tìm được cái có để bớt lo âu, vui mừng nói:

- Phải. Trừ Quảng nam, còn thì năm chỗ kia đều thuộc vùng Hai chiến thuật. Vùng Một của mình họ đã thử xua quân nuốt cho được Khe sanh, nhưng không đến đâu. Vùng Hai toàn rừng núi dễ di quân hơn. Chắc Kontum, Pleiku, Darlac bị nặng nhất. Thật may cho con!

- Ba vặn đài phát thanh Huế xem có gì không.

Ông Văn làm theo lời con. Trung tá Tỉnh trưởng kiêm Tiểu khu trưởng Thừa thiên đang đọc bài chúc Tết. Tiếp theo sau là lệnh của Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 và Tiểu khu, loan báo thu hồi lệnh hưu chiến và cấm trại các đơn vị quân đội 100%... Những quân nhân được nghỉ phép phải trình diện gấp tại đơn vị.

Ngũ nói:

- Con vào Mang Cá hỏi thăm tình hình. Sẵn tiện xin phương tiện về Pleiku luôn.

Ông Văn gạt đi:

- Lên làm gì. Chờ vài ngày tình hình ngã ngũ đã. Nhưng con cứ vào Mang Cá hỏi cho rõ tin tức vùng này ra sao. Thật quá quắt! Chúng nó tấn công ngay dịp Tết. "Tiến lên toàn thắng ắt về ta!" Con thấy không, khi hôm ba đã bảo câu thơ giống như một tiếng kèn trận thúc quân.

Bà Văn, Quế và Nam nghe hai người đàn ông trong gia đình thức dậy nói chuyện sớm, lấy làm lạ, nên lần lượt họ cũng dậy.

Trời vẫn âm u mờ mịt. Nam chạy qua phòng cha, lo lắng hỏi:

- Có chuyện gì vậy, thưa ba?

Ông Văn đáp nhanh:

- Việt cộng tấn công khắp vùng Hai. Pleiku cũng bị...

Nam mừng rỡ nhìn Ngũ nói:

- Anh về được đây, thật may! Nếu không, nhà mình ăn Tết không yên. Sài gòn có việc gì không ba?

Bấy giờ, ông Văn mới nhớ là mình vô tình với Lãng. Nam hỏi, ông mới nhớ là Lãng đang ở Sài gòn, hậu cứ của binh chủng thủy quân lục chiến. Ông đáp:

- Không. Sài gòn vẫn yên. Qua nói cho má mày yên lòng.

Nam chưa kịp đi thì bà Văn và Quế đã tới. Cả nhà vây quanh cái radio để nghe đài phát thanh Huế đọc đi đọc lại các lệnh cấm trại và bãi bỏ lệnh hưu chiến.

Quế than:

- Như vậy là đóng cửa quán dài dài. Chán quá! Sao thiên hạ ham đánh nhau đến thế không biết!

Bà Văn nhất định không cho Ngũ đi đâu, bảo nếu có gì, cả nhà sống chết có nhau. Ông Văn thấy vợ lo đến xanh mặt, cười lớn cho không khí bớt nghiêm trọng, bảo bà:

- Huế không việc gì đâu! Sư đoàn đóng ở đây, dưới Phú bài có Mỹ. Bộ muốn thiêu thân hay sao mà đánh Huế. Đấy, mình nghe đi. Họ đang mời công chức quân nhân đến Tòa Hành chánh và Thành nội để dự lễ thượng kỳ đầu năm.

Rồi ông quay sang Ngũ bảo:

- Con đi dự lễ, luôn tiện hỏi thăm tình hình Pleiku ra sao. Mình coi làm cái gì ăn sáng đi.

Nỗi lo chưa tan hết, nhưng cả gia đình đều thấy lối giải thích của ông Văn hợp lý.

Trời càng sáng thì khung cảnh ngoài phố càng có vẻ thanh bình hơn Ngũ tưởng. Xác pháo đỏ phủ ngập mặt đường trắng nhựa, những đứa trẻ mặc quần áo mới chạy đi nhặt những cái pháo chưa kịp nổ, tiếng reo mừng chen lẫn với tiếng cãi vã. Các cô các bà bắt đầu đi lễ chùa, người nào cũng áo dài tha thướt. Những gia đình ít con chò nhau trên chiếc Honda hoặc Mobylette, Vespa, người chồng mặc veston hay áo dài lái xe, bà vợ ngồi sau ôm lấy lưng chồng, đứa con nhỏ đứng trước hay ngồi quàng hai chân sau lưng mẹ.

Ngày mồng Một dành để thăm viếng bà con cật ruột, đi lạy từ đường, nên đường phố chưa được đông đúc như ngày thường. Nhà nào cũng mở cửa, nhưng người trong nhà chỉ đứng trong nhìn ra cảnh phố xá bên ngoài, dù láng giềng vẫn còn kiêng cử chưa tiến qua thăm nhau, chúc nhau mùa xuân như ý.

Ngũ quan sát cuộc sống thanh bình đâm ra nghi ngờ các bản tin dữ mới nghe. Chàng nghĩ không phải các bản tin trên sai lạc, nhưng một vụ phá rối hoặc vi phạm ngưng bắn nhỏ ở tỉnh nào đó, như Darlac chẳng hạn, khi đến ban biên tập đài phát thanh, có thể biến thành vụ tấn công qui mô toàn tỉnh Darlac. Đúng hay sai, tình hình nghiêm trọng đến mức nào, chàng cần phải hỏi thăm các bạn cũ hiện làm việc tại Tiểu khu, hoặc bên sư đoàn 1.

Lúc đạp xe qua khỏi cầu Gia hội, Ngữ do dự không biết nên đi đâu. Chàng không muốn qua Tiểu khu, nơi mà sau vụ biến động Phật giáo năm 1966, vì muốn giữ thân mà những người từng làm việc chung đã phải bơi móc, tổ cáo lẫn nhau lập công với thượng cấp. Dù có thông cảm hoàn cảnh họ đến đâu chẳng nữa, Ngữ vẫn thấy lòng ngao ngán, chán chường. Kỷ niệm thời làm việc ở Tiểu khu không phải là kỷ niệm đẹp. Ngữ không rẽ trái qua cầu Trường tiền, đi thẳng lên phía Phú văn lâu vào dự lễ thượng kỳ ở Kỳ đài.

Ngữ gặp Quỳnh Như đi với hai người Mỹ ở buổi lễ thượng kỳ đầu năm. Quỳnh Như sợ Ngữ hiểu lầm, vội giải thích trước:

- Ông Dale dạy em ở Sư phạm, có ông bạn làm phóng viên cho báo Mỹ. Ông ấy muốn em hướng dẫn để làm một phóng sự về Tết cổ truyền tại Huế. .

Ngữ bắt tay hai người ngoại quốc cho phải phép, thái độ không mấy vồn vã. Quỳnh Như càng lúng túng hơn, nửa muốn đi với Bob đến chỗ địa điểm hành lễ, nửa muốn ở lại nói chuyện với Ngữ. Lúc đó quân nhạc trời lên, Bob và Dale không chờ được nữa xách máy ảnh chạy đến chỗ sân trước điện Thái hòa. Quỳnh Như cố vồn vã để che giấu bối rối:

- Anh nghe tin Cộng sản tấn công tám thành phố vào đêm hôm qua chưa?

Ngữ ngạc nhiên hỏi lại:

- Quỳnh Như cũng chú ý đến thời sự đến thế à?

- Không. Khi này Bob vừa cho em biết. Pleiku cũng bị tấn công. Em mừng cho anh! Huế mình chắc được yên ổn ăn Tết, em mong thế.

- Vâng. Mình biết trước đề phòng, chúng nó không thể tận dụng yếu tố bất ngờ được. Chỉ tội các ông quân nhân không được ở nhà ăn Tết với vợ con. Đã có lệnh cấm trại 100% rồi. Hôm nay em có "chương trình" gì không?

Quỳnh Như liếc về phía Bob và Dale, rồi nói:

- Các ông ấy nhờ em hướng dẫn đi thăm lăng, nhưng thôi. Em thấy bạn bè nhìn em đi với mấy người Mỹ bằng đôi mắt sao sao ấy. Bây giờ anh định đi đâu?

- Anh định lên đây hỏi thăm tình hình, nhưng đại khái những điều bạn bè biết, radio đã nói rồi. Ở đây thì chắc chúng nó chỉ quấy phá vùng Phú lộc cho có, chứ không làm gì được. Anh định ghé thăm vợ chồng Cường.

- Cường nào?

- Họa sĩ bạn của Ngô.

Quỳnh Như vui mừng:

- Em biết. Chị Cường là chị con bạn em. Em thích tranh anh ấy hơn tranh anh Ngô. Mềm hơn. Xem thấy cứ băng khuâng hoài. Như là đọc truyện của Thạch Lam.

Ngữ chợt nảy ý rủ Quỳnh Như đi thăm Cường, hỏi:

- Bây giờ Quỳnh Như có bận gì không?

Quỳnh Như thành thật đáp:

- Em lỡ hứa đi với ông Bob và Dale lên lăng Tự Đức, nhưng bây giờ thấy không thích nữa. Em đi với anh.

Ngũ e ngại hỏi:

- Có phiền họ, không?

Quỳnh Như cười:

- Anh chưa quen tính người Mỹ. Nghĩ gì nói thẳng, việc ai nấy lo, không lôi thôi thắc mắc gì cả. Để em đi bảo với họ. Anh chờ em chút.

Quỳnh Như chạy lại phía Dale và Bob đang đứng. Ngũ thấy nàng vừa cười vừa nói gì đó với họ, khiến hai người Mỹ quay về phía Ngũ vẫy tay. Quỳnh Như trở lại, Ngũ hỏi:

- Em đem anh ra làm cục kê phải không?

Quỳnh Như cười phá lên:

- Anh lạnh trí dữ!

- Quỳnh Như nói xấu gì anh vậy?

- Nói xấu à? Anh không thấy họ vẫy tay chào anh sao? Thôi mình đi!

Ngũ định gạn hỏi Quỳnh Như đã nói những gì, chợt nhớ một vấn đề quan trọng hơn, lo ngại hỏi:

- Em ngồi yên sau xe đạp anh đèo đi được không?

Quỳnh Như trở mắt nhìn Ngũ, tự nhiên đập nhẹ vào vai Ngũ:

- Sao lại không được! Anh tưởng em quen ngồi xe hơi rồi sao?

Ngũ thích tính tình tự nhiên của Quỳnh Như, đến chỗ gốc cây sứ cúi xuống bóp thử bánh xe sau, thấy bánh xe đạp căng đủ để chở thêm một người nữa. Quỳnh Như nghịch, hỏi đùa:

- Anh có một để em đèo cho!

Cả Ngũ lẫn Quỳnh Như đều cười.

Hai vợ chồng Cường thuê phân nửa một căn nhà cổ kính nằm trên đường Hòa Bình, căn nhà lợp ngói âm dương rêu bám nhiều lớp màu đen xỉn núp giữa một khu vườn um tùm nào nhãn, ổi, chuối và mít. Chủ nhà là một bà cụ già trên 60, con cháu đã thành đạt đi làm ăn xa, nhưng người mẹ không muốn rời căn nhà tổ phụ, chịu sống cảnh cô độc để gần gũi với kỷ niệm một thời và chăm sóc mồ mả tổ tiên. Một người con của bà cụ tốt nghiệp Quốc gia Hành chánh, hiện làm phó quận trưởng một quận trù phú ở Long an. Người con trưởng làm công chức bưu điện ở Đà Nẵng, và một cô con gái lấy chồng ở Sài Gòn, bạn đồng khóa Đại học Dược khoa của cô. Trừ gia đình người con cả ở gần mẹ, hai người con sau lâu lắm mới về Huế thăm gia đình. Chiều 28 Tết, hai đứa cháu nội của bà cụ từ Đà Nẵng ra ăn Tết ở Huế với nội "cho vui", nên cảnh gia đình bớt đơn chiếc. Bà cụ nhường lại cho hai vợ chồng Cường thuê hai phòng, trước kia là nhà ngang và một phòng kho ở chái phía đông. Cường sửa phòng kho lại, nâng mái lên cao hơn, trổ vách để làm phòng khách và chỗ ngồi vẽ. Tuy nhà cửa chật chội, nhưng nhờ khéo tay, Cường bày biện phòng khách một cách đơn giản, rẻ tiền nhưng mỹ thuật. Một hòn cuội đen đặt ở góc bàn, một mảng màu hình chữ nhật dán lên tấm vách, cái chụp đèn làm bằng cái cảo tre đựng trầu dồi ánh sáng ngọn đèn 40 watts lên mặt bàn phủ ni xanh... Tất cả những vật trang trí đó hợp lại thành một khung cảnh thân mật trang nhã. Cường tốt nghiệp ra được mời ở lại trường dạy vẽ sơn dầu cho sinh viên năm thứ nhất và thứ nhì Cao đẳng Mỹ thuật, vợ Cường dạy Anh văn cho một trường trung học gần đó. Tranh của Cường bán được, nhưng số thu không đủ để anh nghỉ dạy và dồn hết năng lực cho việc vẽ. Nhờ chỉ chăm chú đến

hội họa, nên dù ở trong nhóm bạn trẻ từng tham gia vào nhiều hoạt động văn nghệ, xã hội, chính trị, Cường vẫn tránh được các hệ lụy phức tạp, các hậu quả đau lòng các bạn bè đã gặp. Phe nào cũng xem anh là một người vô thường vô phạt, một chút trân trọng pha với một chút khoan dung. Cường ngạc nhiên thấy Ngũ và Quỳnh Như đến thăm mình vào ngày mừng Một Tết. Cường bập bập vào ống vớ, cười bằng mắt, hỏi đùa:

- Gió nào đưa ông tới đây? Nghe nói bị đẩy lên xứ núi rồi mà!

Ngũ giới thiệu Quỳnh Như. Cường hỏi tự nhiên:

- Lâu nay cô có nhận được tin tức gì của Tường không?

Quỳnh Như nói dối, hơi bực vì vẻ tự tin kẻ cả của Cường:

- Dạ không!

Ngũ hỏi:

- Bà Dung đâu rồi?

- Ở phía sau. Tụi này định đi thăm ông bà cụ, nhưng bà bầu thấy mệt, chưa đi được.

Quỳnh Như chen vào hỏi để tạo không khí thân mật hơn với Cường:

- Chị lúc nào sinh vậy anh?

Cường cười:

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Tính toán cách sao mà bà mụ nói một đằng, nhà tôi nói một nẻo.

Rồi cường quay về phía Ngũ, giọng lém lỉnh:

- Bà bảo tôi tính, tôi tính ra một ngày khác. Ai mà nhớ được "bắt đầu có sự" từ lúc nào. Chỉ mong qua sau Tết, chứ Tết nhất mà phải quạu than, kệt lăm!

Quỳnh Như nói:

- Anh cho phép em vào thăm chị, chúc chị sinh được một cháu bé đẹp như Tết.

Cường thấy mình sơ ý, vội nói:

- Ấy chết, để tôi vào gọi nhà tôi ra.

Quỳnh Như xua tay:

- Thôi các anh cứ nói chuyện. Em vào buồng thăm chị được rồi.

Cường phân bua:

- Nhà tôi hơi mệt. Cô đi lối này. Em ơi, có em gái anh Tường đến chơi

Cường dẫn khách vào buồng trong rồi trở ra, lấy diêm mời lại cái ống vớ đã tắt, hỏi Ngũ:

- Lâu nay ông sống trên đó ra sao? Nghe nói phải đi lao công đào binh, có không?

- Đâu đến nỗi thế.

Cường không tò mò hỏi thêm, chỉ hỏi:

- Liệu xin về lại Huế được không?

Ngũ ngẫm nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Mình thấy cũng không cần. Sống ở đây lâu, không thấy cuộc sống ở đây bình lặng quá. Đi xa mới thấy hết. Huế như tách biệt ra một cõi riêng.

Cường gật đầu bảo:

- Mình cũng thấy thế. Chắc chờ bà Dung sinh xong, mình bắt đầu vận động dời vào Sài gòn. Ở đây trầm lặng thanh bình nhưng đôi khi như một vũng cát lầy, mỗi ngày mỗi lún xuống mà mình không hay. Ở đây hợp cho tuổi về hưu, hay những người tự cho mình về hưu non.

Quỳnh Như ở buồng trong đi ra, bảo Cường:

- Chị có vẻ mệt. Nhưng chị bảo ít nhất cũng phải một tuần nữa.

Không khí bắt đầu gượng gạo, nên Quỳnh Như bảo Ngũ:

- Mình xin phép về!

Ngũ nói:

- Năm mới ghé thăm ông, chúc ông có một chú họa sĩ con kháu khỉnh.

Cường cười bảo:

- Chúc như vậy là hại đời thằng nhỏ rồi. À này, lâu quá không biết Ngô đã được về chưa?

Ngũ nói:

- Ông ở đây lại hỏi người ở xa mới về. Chưa! Nhưng gia đình Ngô đang vận động, chắc sau Tết được về thôi!

Cường đưa hai người ra cổng. Quỳnh Như chờ chủ nhà quay vào, mới bảo Ngũ:

- Anh ấy sống riêng một cõi, cô độc quá! Em không thích như vậy!

Chương 49

Ngũ đưa Quỳnh Như về khu nội trú Jeanne d' Arc hồi 4 giờ chiều mùng một, rồi đạp xe về nhà ngay. Ông Văn lóng ngóng đón con ở cửa có lẽ từ lâu lắm, nên thấy Ngũ, ông bảo ngay:

- Có thông cáo mới của Tiểu khu và Bộ Chỉ huy Sư đoàn, con biết chưa?

Ngũ không kịp dắt xe vào nhà, đứng dưới thềm ngược lên hỏi cha:

- Thông cáo thế nào hờ ba?

- Quân nhân các nơi hiện đang nghỉ phép tại Huế phải trình diện ở đơn vị quân sự gần nhất để nhận nhiệm vụ.

Bà Văn ở trong nhà nghe chồng con nói chuyện có vẻ khẩn cấp, chạy ra cửa hỏi:

- Chuyện gì vậy mình?

Ông Văn do dự một lúc, sau cùng bảo vợ:

- Đài phát thanh ra thông cáo gọi mọi quân nhân trình diện.

Bà Văn vội nói :

- Đó là quân nhân tại đây. Thằng Ngũ được nghỉ phép, hơi đâu mà lo.

Ông Văn không nói gì. Ngũ dắt xe đạp theo đường lườn vào sân sau, theo cửa bếp vào nhà. Nam và Quế đang lo xào nấu để cúng chiều. Ngũ bảo Nam:

- Anh rủ Quỳnh Như về đây ăn Tết, nhưng cô ấy cứ nằng nặc đòi về nội trú.

Nam cảm cúi làm việc như không xem chuyện đó quan trọng lắm, hỏi lại:

- Anh gặp Quỳnh Như ở đâu vậy?

- Ở lễ thượng kỳ.

Quế cười, nhận xét:

- Chà, bữa nay nó bày đặt cái màn đi chào cò đầu năm. Chắc nổi điên rồi!

Ngũ thấy không cần giải thích gì thêm. Ông Văn bàn với vợ gì đó trên phòng trước, gọi xuống:

- Ngũ, lên đây ba bảo.

Về mặt hai ông bà có vẻ nghiêm trọng. Ông Văn chưa kịp nói gì, bà đã nói trước:

- Ba mà cứ sợ nếu không đi trình diện, sau này họ bắt lỗi phiền phức lắm. Thôi cứ lên trình diện đi, nhưng tìm cách nói để họ cho về. Chắc họ cũng không cần gì con đâu. Nhớ đem giấy phép theo.

Ngũ thấy quang cảnh buổi lễ thượng kỳ không có gì bất thường, nên thấy lập luận của mẹ hợp lý.

Nhưng đề phòng trường hợp phải cấm trại như các quân nhân địa phương, Ngũ cẩn thận mang theo đủ áo lạnh, tút thuốc

Ruby và quyền tiểu quyết đang đọc dở. Nam gói cho anh hai cái bánh chưng và một ít mứt, để Ngũ "ăn Tết" với các bạn sẽ gặp tối nay.

Một lần nữa, Ngũ lại do dự không biết nên trình diện ở Tiểu khu hay ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn trong Mang Cá. Và một lần nữa chàng lại vào Bộ Chỉ huy Sư đoàn.

Ở đó, không khí có vẻ khẩn trương hơn là Ngũ tưởng. Người lính gác kiểm soát thật kỹ thẻ căn cước quân nhân và giấy nghỉ phép của chàng rồi mới cho vào cổng. Bên trong, các phòng của Sở Chỉ huy người ra kẻ vào, dáng điệu ai nấy đều nghiêm trọng, lo lắng. Phần lớn đều mặc đồ trận, súng ống đầy đủ. Ngũ được một thượng sĩ già ghi vào danh sách, và phân phối vào một tiểu đội ứng chiến, gồm một nửa là quân nhân làm việc tại Bộ Chỉ huy Sư đoàn, một nửa là những người ở xa về Huế nghỉ phép như Ngũ. Lâu lắm, Ngũ mới cầm lại cây garat và đeo dây nịt đạn, nên có cảm giác bồi hồi khắp người như gặp lại một người bạn cũ.

Ở các văn phòng trực thuộc Tư lệnh Sư đoàn, không khí còn căng thẳng hơn cả bên ngoài các doanh trại. Phòng 2 liên tiếp nhận được các tin do Đại đội Trinh sát Hắc báo Sư đoàn 1 gửi về, và càng về đêm, tin nhận được càng đáng ngại. Trung úy Tân Đại đội trưởng Trinh sát cùng với viên cố vấn Úc Terry Egan và 36 người lính đã thiết lập một trạm tiền sát dọc bờ sông Hương về phía tây ngoại thành. Những tin sơ khởi gửi về phòng 2 đều bình thường, phía đó hoàn toàn yên tĩnh. Nhưng đột nhiên lúc 10 giờ đêm, địch nổ súng tấn công vào nơi đồn trú của một đại đội địa phương quân. Tiếng súng nổ nghe rõ mồn một qua máy liên lạc AN-PRC-25. Trung úy Tân xin lệnh phòng 2, và nhận được lệnh án binh bất động để dò cho được vị trí, quân số và khả năng hỏa lực của địch. Bộ Chỉ huy Sư đoàn nhận được báo cáo là ít nhất hai đại đội địch đã đi qua trước mắt họ, trang bị nhẹ, và hướng về thành phố Huế.

Ở văn phòng Trung tướng Tư lệnh Sư đoàn, ban tham mưu hành quân đang tụ họp đông đủ. Tầm bản đồ khu vực thành phố Huế và phụ cận chiếm gần nửa bức tường đối diện với bàn làm việc của viên tư lệnh. Sĩ quan trưởng phòng hành quân người mập mạp, tóc cắt ngắn, tương phản rõ rệt với thân hình ốm o và nét mặt khắc khổ của thượng cấp. Ông đang dùng cây thước gỗ nhỏ thuyết trình cho viên tư lệnh rõ vị trí các đơn vị địch dựa theo tin tức trinh sát và báo cáo cuối cùng của các đơn vị ứng chiến. Khói thuốc ngập ngụa căn phòng, bay lòn vòn dưới ánh đèn néon. Trung tá trưởng phòng hành quân nói:

- Thừa Trung tướng, tổng hợp tin tình báo cho tới giờ phút này cho thấy lực lượng địch lên tới 2 trung đoàn, tức Trung đoàn 5 và Trung đoàn 6 Chủ lực, hiện đang ở cách Huế 40 cây số về phía tây. Ở phía nam, lực lượng địch đang quây phá vùng Phú lộc.

Viên tư lệnh hỏi:

- Liệu hai trung đoàn chủ lực địch đủ thì giờ di chuyển để tấn công vào Huế không?

Viên trung tá đáp, giọng hơi dè dặt:

- 40 cây số chỉ là ước lượng của các toán trinh sát. Có thể vị trí chính xác của các đơn vị này kề gần Huế hơn, nhưng không gần đến nỗi có thể tấn công Huế trong vòng đêm nay. Và lại, vị trí chiến thuật của Phú lộc quan trọng hơn, vì nếu kiểm soát được Nước ngọt, Cầu hai, Thừa lưu, địch có thể cắt được quốc lộ 1. Nếu ở vào địa vị địch, di quân từ các điểm tập kết hiện tại về hướng Phú lộc thuận lợi hơn là về hướng Huế.

Viên tư lệnh nhìn quanh các sĩ quan hiện diện, hỏi chung:

- Các phòng khác có ý kiến gì không?

Trưởng phòng 2 báo cho Trung tướng Tư lệnh tin hai đại đội địch đang di chuyển về hướng thành phố do Đại đội Trinh sát gửi về. Hướng di chuyển của hai đại đội này phần nào trái ngược với lời dự đoán của phòng hành quân, nên cả Bộ Tư lệnh hơi băn

khoản. Viên trung tá Trưởng phòng Hành quân cố giải thích:

- Có thể đó là một cánh quân nghi binh, hoặc dự bị. Quân số đó cũng không nhiều so với bộ phận chủ lực đóng cách xa hơn.

Viên Tư lệnh cau mày hỏi:

- Lệnh cấm trại 100% và báo động đỏ ban hành hồi sáng, kết quả ra sao? Quân số các đơn vị, họ có báo cáo chưa?

Một thiếu tá hiện diện đáp:

- Các đơn vị đang cố tập hợp số quân nhân đã được nghỉ phép. Đài Phát thanh đã loan báo nhiều lần thông báo của cả Tiểu khu và Bộ Chỉ huy Sư đoàn. Nhưng, hôm nay mừng Một Tết...

Viên Tư lệnh bực dọc:

- Thôi được! Ta cứ xem mục tiêu đêm nay của địch là Phú Lộc. Ra lệnh gấp cho các đơn vị trong phạm vi trách nhiệm sẵn sàng đối phó nếu địch mở tấn công đêm nay. Ngay tại đây, tại Bộ Chỉ huy này, cũng cho bố phòng và sẵn sàng ứng chiến. Xong rồi! Các anh có thể về phòng lo công việc!

Các sĩ quan lần lượt ra khỏi phòng viên tư lệnh. Ông trầm ngâm nhìn tấm bản đồ phóng lớn. Hình con sông Hương uốn khúc, khu thành nội, khu hữu ngạn bên kia sông, những đường ngang đường dọc chia xẻ khu dân cư đông đúc kề bên những khu ruộng vườn, những đỉnh ghim màu ghi dấu vị trí các đơn vị Việt Nam Cộng hòa và đơn vị bạn... Tất cả những đường nét, hình dáng ấy ngày thường chỉ thuần là đường nét màu sắc biểu trưng, nhưng hôm nay đột nhiên khó hiểu, như những đường nhện giăng bầy bắt trắc. Điều thuốc mỗi từ lúc các sĩ quan thuộc hạ rời phòng, ông cầm ở tay phải, nhưng mãi suy nghĩ quên hút, tới lúc điều thuốc cháy gần hai ngón trỏ và giữa, ông mới hay. Viên Tư lệnh đưa điếu Marlboro lên rít một hơi dài, rồi dụi một phần ba điếu thuốc còn lại vào gạt tàn.

Trong cuộc đời binh nghiệp của ông, chưa bao giờ ông cảm thấy bất an như lúc này. Hai trung đoàn địch hiện lờn vờn quanh đây, có thể chỗ ông đang ngồi đã ở trong tầm pháo của địch. Quân số, vũ khí của Khu 11 Chiến thuật do ông điều khiển dư sức đối phó với quân số hai trung đoàn đó. Chưa kể sức mạnh hòa lực và sự phối hợp tác chiến của quân đội Mỹ. Tuy nhiên, ông không thể biết chắc số quân khả dụng hiện tại là bao nhiêu. Các đơn vị trưởng dưới quyền ông báo cáo là gần một nửa quân số đã xin nghỉ phép để ăn Tết với gia đình, số này ở ngay Thừa thiên hoặc thành phố Huế. Số quân ở lại đơn vị chưa chắc có mặt tại nơi đồn trú. Ông không thể lập một kế hoạch hành quân với những quân số ước lượng tùy tiện. Đã thế, tình hình địch, mục tiêu tấn công của địch mãi cho đến lúc này, ông vẫn chưa nắm chắc. Những tin tình báo do Bộ Chỉ huy đồng minh cung cấp cũng không lấy gì làm rõ ràng. Ngoài bản sao mật lệnh của Đại tướng Westmoreland vừa nhận được.

Secret 30 January 68

1/ (C) The GVN has cancelled the 36 hour ceasefire for Tet. Accordingly, the Tet ceasefire for U.S. forces (REF) is hereby cancelled.

2/ (C) Effective immediately all forces will resume intensified operations, and troops will be placed on maximum alert with particular attention to the defense of headquarters complexes, logistical installations, airfields, population centers, and billets. All units will be particularly alert to deception measures by the enemy and be poised to aggressively pursue and destroy any enemy force which attacks.

Trung tướng Tư lệnh không nhận được từ phía quân đội đồng minh những chỉ dẫn cụ thể nào khác.

Ông đã đọc kỹ nhiều lần bản mật lệnh. Càng đọc, ông càng có cảm tưởng dường như quân đội Mỹ đứng ở thế phòng vệ thụ động trước tình hình này hơn là chủ động, nhất là phần cuối của phần thứ nhì trong mật lệnh. Ông có trong tay một quân số

"giả thiết" để đối phó với một lực lượng địch đông đảo trong lúc mục tiêu của địch là gì, thì ông chưa nắm rõ. Các sĩ quan phụ tá thân cận của ông lập luận rằng địch sẽ tấn công Phú lộc để cắt đứt đường số 1.

Nếu lập luận ấy đúng, ông yên tâm phần nào. Địch có thể chiếm được vùng Phú lộc vì phía ta mất gần nửa số lính nghi phép. Nhưng thời gian ủng hộ ông. Qua ngày mai, hay chậm nhất là một, lệnh bãi bỏ hưu chiến và kêu gọi quân nhân nghi phép trở lại đơn vị sẽ đạt hiệu quả tối đa, và không cần đến sự viện trợ của các lực lượng trừ bị, lính sư đoàn 1 của ông dư sức đẩy lui hai trung đoàn địch.

Hơn thế nữa, Bộ Chỉ huy Task Force X-Ray của quân đội đồng minh - lực lượng Thủy quân Lục chiến chịu trách nhiệm an ninh dài đất từ phía nam Đà Nẵng ra tới phía bắc Huế - không khi nào cho phép quân Cộng sản cắt đứt quốc lộ 1. Nếu mục tiêu của hai trung đoàn 5 và 6 chủ lực Việt cộng mở màn tấn công Phú lộc hòng cắt đứt quốc lộ 1, chắc chắn chúng sẽ thất bại.

Nhưng, có thể chúng định tấn công Huế không?

Vâng! Việt cộng có thể có ý định tấn công Huế, vì sau giờ Giao thừa, 8 nơi vừa bị chúng tấn công ở vùng 2 và vùng 1 đều là thị trấn hoặc thành phố đông dân cư, chẳng hạn như Kontum, Pleiku, Qui nhơn, Nha trang. Những cuộc tấn công cảm tử của những toán xâm nhập ít ỏi mà chỉ trong vòng vài giờ đồng hồ, chúng đã bị bao vây cô lập, và bị tiêu diệt dễ dàng. Ở Qui nhơn, cho tới chiều nay (mùng Một) số Việt cộng xâm nhập được vào Quân trấn, Đài Phát thanh, Ty Thông tin đã bị vây chặt, và mặc dù chưa thanh toán được các ổ kháng cự, nhưng quân đội Việt Nam Cộng hòa và Đại hân đã lần lượt chiếm lại được hầu hết các nơi bị mất. Ở Nha trang, khu vực Tiểu khu và Tòa Hành chánh đang được giải tỏa, và những lính chủ lực Việt cộng không quen thuộc địa thế chạy lạc vào khu dân cư đã bị bắt gần hết.

So với những nơi bị tấn công đêm trước, Huế là nơi mà nếu ở vào địa vị bộ chỉ huy địch, ông thấy không nên đại dợt tấn công vào. Từ bao nhiêu năm nay, có thể nói là từ gần một thế kỷ rồi, Huế chỉ nếm mùi lửa đạn có hai lần. Lần đầu tiên tận năm 1883 khi tàu chiến Pháp nã đạn vào kinh đô để áp đặt ách đô hộ. Lần thứ hai vào năm 1945 khi kháng chiến chống Pháp bùng nổ. Từ đó đến nay, Huế vẫn trầm lặng thanh bình như mặt nước sông Hương, không phải vì Huế được phòng thủ kỹ càng hơn các nơi khác, không phải vì Huế khôn khéo né tránh khỏi những lần đạn, mà chỉ vì Huế không phải là một địa điểm chiến lược trọng yếu. Huế là một trung tâm văn hóa, là một thắng cảnh du lịch, là một đề tài để làm thơ, một nơi chốn để thương nhớ, một quá khứ để hoài niệm, một chỗ nghỉ ở cuối đời, là gì gì cũng được, nhưng nhất định không phải là nơi tranh chấp một mất một còn giữa những chiến lược gia quân sự. Huế không quan trọng về mặt chiến thuật như Đà Nẵng, đèo Hải vân hay Đông hà. Thí hai trung đoàn để chiếm Huế, nếu quả thực địch đại dợt định chiếm Huế, là một hành vi điên rồ. Tuy các lý do giải thích "không" vững chãi hơn các lý do "giải thích" "có", nhưng Trung tướng Tư lệnh vẫn chưa hoàn toàn yên tâm. Ông hút thuốc liên miên, điều này chưa hết đã mời điều khác. Cái gạt tàn trên bàn đầy ắp những mẩu thuốc lá hút chưa hết một phần ba. Môi ông khô, đầu lưỡi tê đi vì chất nhựa thuốc lá. Cứ khoảng 15 phút hoặc 10 phút, ông lại liên lạc với các Phòng 2 và Phòng Hành quân, hoặc liên lạc với Bộ Chỉ huy Quân đoàn, Tiểu khu, Bộ Chỉ huy quân đội Mỹ. Các toán trinh sát báo cáo thêm tin tức vị trí địch. Chúng tiến gần Huế hơn ở một vài nơi. Một số đơn vị địch có vẻ như lại hướng về phía Phú lộc.

Trung tướng tư lệnh xé đến bao thuốc lá thứ nhì trong đêm, bật lửa mời điều Marlboro mới. Ông cắn đầu điều thuốc vào giữa hai hàm răng, quay điện thoại cho Trung tá Tiểu khu trưởng. Sĩ quan trực Tiểu khu kính cẩn đáp là trung tá vừa xách xe đi thị sát các đơn vị ứng chiến. Viên Tư lệnh gác điện thoại, ngả người lên tấm dựa của chiếc ghế nệm. Lần đầu tiên, ông cảm thấy đôi chút yên tâm.

Trung tá Tỉnh trưởng cùng với ông Phó tỉnh trưởng nội an nhân dịp thị sát các đơn vị ứng chiến đã làm thêm một việc vô cùng ý nghĩa: là thăm viếng chúc Tết các sĩ quan và binh sĩ đang cầm súng trực tiếp bảo vệ an ninh cho quê hương. Vì thiếu thì giờ nên họ chỉ đến được những chỗ gần thành phố, nơi mà họ cũng chỉ ghé tạt qua mười phút, bắt tay, chúc Tết, ban huấn thị, gửi quà, rồi tắt tà ra xe cho tài xế lái đến chỗ khác. Vòng về, họ ghé lại Tòa Đại biểu chúc Tết ông Đại biểu Chính phủ tại miền Bắc Trung phần, nhưng không gặp được ông. Nhân viên trực ở nhà khách Tòa Đại biểu cho biết ông đã về nhà thân phụ ăn Tết, tối mới trở lại. Họ bàn với nhau, chia hai để đi thăm một số giới chức chỉ huy cần thăm. Ông Phó tỉnh trưởng nội an ở lại Tòa Đại

biểu, còn Trung tá Tỉnh trưởng ra xe bảo tài xế lái đi thăm vài người bạn thân trước khi trở về Tiểu khu trực chiến.

Ông được cử về làm tỉnh trưởng Thừa Thiên kiêm thị trưởng thành phố Huế từ sau vụ Phật giáo, nên thừa hưởng cả một gia tài tan nát, nghi kỵ, đổ vỡ, chán chường từ thời tỉnh trưởng tiền nhiệm. Thật là một thử thách quá lớn lao cho ông. Trên đồng tro tàn còn âm ỉ những bất mãn dồn nén, giữa một không khí đầy mặc cảm và ngò vức, ông phải có cùng một lúc bàn tay sắt biết đấm kịp thời và một nụ cười thân thiện hòa giải. Ông thú vị khám phá ở mình khả năng ứng biến mau lẹ, và sự tinh nhạy phân biệt được cái chính cái phụ, cái trước cái sau, cái tạm thời và cái lâu dài. Nhờ làm tỉnh trưởng ông học được nhiều bài học quý giá mà các binh thư hoặc học viện quân sự không thể dạy cho ông. Chẳng hạn đôi khi một sân quần vợt hay một cuộc đánh mạt chược cũng là chiến trường, và ở đó, ông đạt được những thành quả bất ngờ ngoài sức tưởng tượng của ông.

Một cuộc họp kéo dài nhì nhằng ở Tòa Hành chánh đôi khi không đem kết quả mau chóng bằng một cuộc gặp gỡ bên bàn mạt chược. Ở chỗ thân tình, cời bỏ kiểu cách khách sáo do thủ thế hoặc do tôn ti địa vị, ở chỗ được cười hả hê, được ăn nói thoải mái, nếu cần vắng tục cũng chẳng sao, mọi khó khăn trở nên dễ dãi. Khúc mắc được giải quyết gọn. Nguyên tắc, vứt đi! Miễn sao cho hữu hiệu thì thôi!

Vì thế, từ Tòa Đại biểu, Trung tá Tỉnh trưởng bảo tài xế đưa mình về Tòa Hành chánh. Ở đây, ông thân mật vỗ vai tài xế, cho phép anh ta về ăn Tết với vợ con, không quên gửi chút tiền lì xì các cháu. Anh tài xế cảm động quá, đứng đực ra đấy một lúc lâu mới lí nhí cảm ơn.

Người tài xế về rồi, viên trung tá vẫn mặc đồ trận tự lái chiếc Jeep đi thăm mấy ông bạn mạt chược.

Ông ăn cơm tối ở nhà ông bạn thứ nhất, rồi hai người rủ nhau đi thăm ông bạn thứ hai. Ở đây họ gặp ông bạn thứ ba. Thế là vừa đủ tay để ngồi quây quần quanh chiếc bàn gỗ cắm lai mặt vuông vức có hộc ở bốn bên. Hộp đựng những thẻ mạt chược ngà được chủ nhân mang ra, cùng với chai rượu chát Bồ đào nha màu tím. Cuộc chiến bắt đầu, với những "tiếng-súng-mạt-chược" lách cách vui tai!

Chương 50

Cả đêm mừng Một Tết, gia đình ông Văn bồn chồn lo âu nên trừ bé Thúy, không ai ngủ được. Chính bà Văn đồng ý để cho Ngũ đi trình diện, bây giờ bà lại đổ lỗi cho chồng, trách ông không biết tùy thời mà ứng biến, trách ông đã bảo Ngũ đi để bây giờ không được về. Tin tức chi tiết về vụ tấn công của Việt cộng ở các nơi khác được nhiều đài phát thanh loan báo càng khiến cho bà lo lắng hơn. Lũ trẻ con ngoài đường lâu lâu đốt một cái pháo, xa xa lâu lâu một loạt súng nổ. Đêm vẫn ngập sương, khiến ánh sáng điện đường thêm lù mù. Mặc dù ông Văn nhiều lần nhắc vợ rằng ở các đồn bót, người lính xa nhà xưa nay vẫn dùng súng đạn thay cho pháo mừng xuân, nhưng bà Văn không yên tâm chút nào. Bà bảo chiến tranh đã tới gần, và nếu con trai bà có mệnh hệ nào, thì chính ông Văn đã giết con chứ không ai khác.

Ông Văn tức quá, la lớn:

- Có gì đâu mà mình làm om sòm lên vậy! Mới mừng Một Tết đã thế này...

Bà Văn nhớ lại ngày hôm nay là ngày đầu năm Mậu Thân, phải kiêng cử để tránh rủi ro bất hòa suốt năm, nên thôi không cần nhậu chõng nữa. Quế và Nam thấy không khí gia đình căng quá, rù nhau xuống ngồi ở bàn ăn dưới bếp cần hột dưa nói chuyện.

Nam thấy môi Quế đỏ choét, tò mò hỏi em:

- Mà y tô son hay tại cần hột dưa nhiều vậy?

Quê lơ là lật nhanh tập báo xuân, đáp:

- Tô son đó!

Rồi Quế lên giọng khuyên Nam:

- Chị cũng nên "xem lại" nhan sắc một chút. Cầu thả quá, ai cũng nói chị như bà già!

Nam bị chạm tự ái, cau mày nói:

- Mà y tưởng son phấn cho nhiều vào là đẹp hay sao?

- Không đẹp nhưng còn đỡ hơn xơ xác như bà nhà quê!

Nam cúi:

- Mà y "tinh" dữ! Trông như... như...

Nam không nỡ nói hết câu, nhưng Quế hiểu chị muốn nói gì. Quế trừng mắt nhìn Nam, xẵng giọng hỏi:

- Chị nói như cái gì? Như con đĩ phải không?

- Ủ, tao nói vậy đó, được không? Tao chưa nói, thiên hạ đã nói trước rồi!

- Thiên hạ là ai? Con nào nói? Chị cho tôi biết con nào nói tôi và cho gãy răng nó ra!

Bà Văn từ phòng trước hỏi xuống:

- Làm gì mới mong Một đã cãi nhau ồm tỏi dưới đó vậy?

Hai chị em im lặng, nhưng vẫn nhìn nhau giận dữ. Quế trầm giọng xuống, nhưng hai hàm răng nghiến lại khi bảo Nam:

- Tôi cho chị biết: Nếu con này không chịu cực chịu khổ chịu nhục chịu nhả thì cả nhà này đã đối nhả rằng ba đòi tám hoành rồi. Chị đừng ngồi đó làm cao dạy đời.

Nam uất quá, nhưng không cãi lại được, úp mặt xuống bàn khóc. Quế hơi hối hận, nhưng giấu mặt sau tập báo mở rộng, nhất định không muốn cho chị thấy mình nhượng bộ. Tấm hình nữ ca sĩ Minh Hiếu ở bìa tờ báo xuân run run. Chữ nghĩa múa may nhật nhòe trước mắt Quế. Quế bắt đầu thấy mắt mình cay cay, tủi thân. Nàng nhớ lại những đêm ngồi ở quây thu tiền trong quán rượu ngập ngụa khói thuốc lá và nồng nặc hơi rượu, nhớ lại những lúc "nguy hiểm" phải đi dây giữa sự cương quyết thủ thế và sự mon trón mời gọi để khỏi mất khách, nhớ lại những câu chửi thề thô tục tiếp theo sau những lời đề nghị lộ liễu, nhớ lại những giọt nước mắt nhỏ xuống xấp phiếu "Sàigòn tea" dày cộm thu được mỗi đêm cuối tuần... Quế bắt đầu thút thít khóc.

Nam lau nước mắt, ngơ ngàng ngược lên nhìn em. Tập báo xuân còn run rẩy trên tay Quế. Nam hối hận đã nặng lời với em, nhưng những lời Quế thốt ra chạm đến điểm nhạy cảm mong manh nhất của tâm hồn Nam. Nàng không thể hạ mình nói bất cứ lời hòa giải nào với em trong lúc này. Nam đứng dậy, bỏ vào buồng với con. Quế cũng tắt đèn nhà bếp đi ngủ. Nhưng cả hai vợ chồng ông Văn lẫn hai cô con gái đều trăn trở không ai ngủ được. Ngày đầu tiên của năm mới buồn hiu, trĩu nặng.

Nam nằm trần trọc bên đứa con, lắng nghe tiếng đồng hồ Odo tích tắc đều đặn ghi bước thời gian. Con Thúy nằm nghiêng, ôm chặt lấy chiếc gối ôm. Qua lớp chăn me đắp lên đến cổ, tấm thân nhỏ nhắn của đứa bé phập phồng vô tư theo hơi thở. Nam kê mũi vào mái tóc thưa và mịn của con, say sưa hít lấy mùi thơm pha lẫn hương phấn trẻ em Johnson, mùi mồ hôi và mùi sữa chua. Nam cảm thấy lòng bớt ray rứt mỗi lần hôn lên tóc con hoặc ôm nhẹ con vào lòng. Nhưng dù cố gắng thế nào Nam vẫn không thể ngủ được. Lòng canh cánh một nỗi hận, nỗi tiếc vu vơ. Đồng hồ điểm 2 giờ. 2 giờ 15. 2 giờ 30...

Căn phòng dành cho hai mẹ con Nam nằm sát bên đường luồn đi ra sân sau, và sân sau lại tiếp giáp với bờ sông. Nhà bên kia, tiếng đồ xảm hương nghe rõ mồn một. Lâu lâu từng tràng cười thích thú nổi lên. Nam lắng nghe xem đám người lớn trẻ con thức đêm đồ xảm hương nhà láng giềng nói gì, nhưng không thể nghe được. Chỉ nhận ra những giọng reo vui đặc thảng hoặc giọng cãi và gay gắt, chen vào đó những lời trầm đều của người lớn tuổi.

Đột nhiên, Nam nghe tiếng chân bước ở ngay đường luồn nhà mình. Tiếng chân bước nặng và chậm, không phải của một người mà của nhiều người. Tiếng thì thảo bàn tán, giọng Huế chen lẫn giọng Bắc. Nam sợ quá, nằm im không dám thở. Ai vào vườn nhà mình thế này? Nam nghe một giọng Bắc lạ tai hỏi:

- Phía trước là cái gì?

Một giọng Huế đáp:

- Bờ sông. Ở đây có thể nhìn được một phần xóm Cồn.

Nam vùng ngồi dậy. Con Thúy trở mình, khiến Nam phải vỗ nhẹ vào hông cho con ngủ tiếp. Con bé trở mình lật nghiêng qua phía bên kia, nhưng bị tấm chăn làm cho cử động khó khăn. Nó khó chịu, ngọ nguậy sắp khóc. Nam giở tấm chăn lên cho con trở mình, và vội đem chiếc gối ấn vào hai cánh tay chới với của con.

Nam rón rén đi ra hành lang, và thấy cả ba má lẫn Quế đã đứng ở đó từ bao giờ. Nét mặt người nào cũng lo âu hoang mang. Phía bờ sông sau nhà, tiếng động lạ vang đến tận chỗ cả gia đình ông Văn đứng, hình như tiếng cuốc hay xẻng cắm phập xuống mặt đất. Tiếng cười nói, tiếng hột xí ngầu lanh canh chạm vào bát của đám xảm hương bên kia rào cũng im bật. Bà Văn thì thảo với chồng:

- Quân gian phi nào ban đêm dám ngang nhiên vào vườn nhà mình vậy? Minh mở cửa sau, bật đèn hiên sau xem sao!

Nam cân lại:

- Đừng, ba! Lỡ chúng nó có súng thì sao?

Quế tức giận nói:

- Chẳng lẽ để mặc chúng làm gì thì làm. Để em xuống bật đèn.

Nam nói:

- Có nhiều người! Ít nhất cũng tới năm hay sáu người là ít. Bật đèn, nguy hiểm lắm.

Bàn qua cãi lại, cuối cùng cả nhà đồng ý cứ đóng kín cửa, để mặc đám người lạ làm gì thì làm, chờ sáng hãy hay.

Chiếc đồng hồ Odo điểm 3 giờ 30 sáng. Không ai dám đi ngủ. Cả bốn người ngồi chồm hổm dọc hành lang, thu nhỏ người lại để cảm thấy an toàn đôi chút. Nhưng vô ích, người nào cũng cảm thấy mình là nạn nhân đầu tiên của một cuộc bạo hành sắp xảy đến. Chúng ngang nhiên vào vườn sau bất chấp luật lệ, đủ chứng tỏ chúng không phải là bọn cướp vặt. Chúng sẽ xông vào nhà sau khi sắp đặt đầu đó đường rút lui. Cho nên ông Văn nghĩ vì là người đàn ông độc nhất trong gia đình, nên ông sẽ là người bị chúng dẫn mặt trước tiên.

Bà Văn nghĩ khác chồng. Bọn cướp vẫn biết người đàn bà lớn tuổi nhất trong nhà thường nắm chìa khoá tiền nong. Chúng chỉ là bọn nhân việc canh gác lơ là trong dịp Tết đến khảo của nhà bà. Và không ai khác trong gia đình bị chúng tra khảo để cướp tiền, ngoài bà.

Nam nghĩ mình là nạn nhân vì yếu đuối nhất, bọn cướp chọn cái đích dễ để đe dọa những người còn lại. Quế lo ngại vì sự trẻ trung và nhan sắc của mình.

Bên ngoài, lại có chân bước trên đường lượn, chen lẫn tiếng kim khí va chạm leng keng. Ông Văn tìm được lý luận trấn an mình và vợ con, thấp giọng bảo:

- Chắc mấy anh nhân dân tự vệ đi tuần. Không có việc gì đâu!

Ông vừa nói xong, thì súng nổ lẹt đẹt ngay trên mái nhà. Rồi nhiều loạt súng khác, cùng một thứ âm thanh chát và đẹt, thật lạ tai. Đám phụ nữ trong nhà sợ quá, kêu rú lên. Bà Văn, Quế, Nam hốt hoảng chạy đến ôm chầm lấy ông Văn. Họ khóc như rì. Con Thúy giật mình cũng khóc ré trong buồng. Nam thương con quên hết cả sợ, chạy và buồng mình bồng bé Thúy, rồi lại trở ra hành lang. Đường như hơi ẩm đưa con giúp nàng can đảm hơn. Nam ngồi riêng một chỗ, ôm chặt lấy con dỗ dành:

- Con me đừng sợ. Không có việc gì đâu. Không có việc gì đâu, Thúy của me!

Con bé nheo mắt nhìn quanh, rồi không hiểu nghĩ sao, nó đòi trụt khỏi tay Nam, bò quanh trên hành lang. Quế thấy ngộ, bật cười. Súng bên ngoài mỗi lúc mỗi nổ dồn, lâu lâu chen những tiếng nổ lớn như đạn đại bác, và tiếng bay vút lên không nổ lộp bộp của hỏa châu. Đột nhiên, điện tắt. Từ các nhà lân cận, đồng loạt nổi lên tiếng lao xao la khóc.

Ông Văn chợt hiểu tình thế, thì thảo với vợ con trong bóng tối: "Việt cộng tấn công Huế mình mất rồi!"

Số người Mỹ cư trú thường xuyên tại thành phố Huế không mấy đông đảo, nên họ thường quen biết nhau. Dale dạy ở Đại học Sư phạm, cách khu MACV không bao xa. Vì thế, thứ bảy chủ nhật hoặc ngày lễ, Dale thường qua MACV chơi với đám Thủy quân Lục chiến trẻ giữ nhiệm vụ bảo vệ an ninh cho khu MACV, cũng như quen biết khá thân với Thiếu tá Frank Dennis, sĩ

quan liên lạc với Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 Việt Nam Cộng hòa.

Tối mùng Một Tết nhằm vào cuối tháng 1 năm 1968, nên người Mỹ nào trong khu MACV cũng rùng rình giàu có. Tuy là thứ tư giữa tuần, nhưng đối với đất nước dân tộc họ đang tới tiếp xúc, làm việc, chiến đấu, tìm hiểu, đây là một ngày lễ quan trọng nhất trong năm. Vì vậy, họ tự cho phép hưởng thụ vui chơi như những người bản xứ. Hồi chiều, Thiếu tá Dennis điện thoại cho Dale mời tối nay qua khu MACV dự party. Bob Newsman sáng mắt vì được cơ hội lượm thêm vài cái tin dự phòng, thúc giục Dale nhận lời.

Họ qua MACV hồi 8 giờ tối. Party tổ chức đơn giản theo lối Mỹ, nói đúng hơn là theo lối dã chiến. Thức ăn chỉ có thịt nướng phết nước sốt cà chua. Uống bia. Chỉ thế thôi. Thịt đã có sẵn trong cái tủ lạnh to tướng đặt ở phòng ăn. Bia chất sẵn nguyên thùng gần cái bàn sắt mặt nhôm bóng loáng. Dale và Bob trẻ cùng tuổi với lính tiểu đội thủy quân lục chiến bảo vệ khu MACV, nhưng họ là dân sự nên không bị ràng buộc theo hệ thống quân giai. Bob cứ bám lấy các sĩ quan cấp tá để săn tin. Còn Dale ngây thơ sợ bạn mình lạc lõng giữa những người lạ, Bob đi đâu anh cũng theo bên để giới thiệu bạn với người này người khác.

Lúc 10 giờ, Thiếu tá Dennis lấy chiếc Jeep lái xe qua Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 để gặp Trung tướng Tư lệnh khu 11 Chiến thuật. Gần 12 giờ khuya ông mới về. Dale và Bob còn ở đấy, đang đánh domino với Đại úy Churney. Ông bảo qua loa cho họ biết tình hình có vẻ căng, nhưng không đi sâu vào chi tiết. Bốn người tuổi trẻ không mấy chú ý tới lời viên thiếu tá, tiếp tục chơi domino. Chỉ có Bob hơi áy náy sợ viên thiếu tá trách móc đám trẻ thờ ơ, ngược lên phụ họa cho có chuyện:

- Ờ, tình hình có vẻ bất ổn. Hình như có gì sắp xảy ra đấy. Hôm qua tôi từ Đông hà vào đây thấy đường sá vắng hoe. Chẳng có vẻ gì là Tết cả. Giống như cái im lặng đột ngột trước khi có cơn bão.

Thiếu tá Dennis vui mừng có người chia sẻ nỗi lo âu của mình, nhưng chợt nhớ Bob là nhà báo, lại dân sự, nên ông thôi không nói gì nữa. Đêm đó Bob và Dale ngủ lại khu MACV. Dale đi ngủ trước vì không khoái mấy môn tiêu khiển mà anh cho là chỉ dành cho trẻ con vì không mấy hấp dẫn, còn Bob tuy thôi chơi để nhường chỗ cho một trung sĩ truyền tin thủy quân lục chiến, nhưng máu nhà báo khiến anh tận dụng cơ hội sà vào từng người lính để phỏng vấn cảm nghĩ của họ đối với chiến tranh Việt Nam. Mãi 3 giờ sáng, Bob mới lên căn phòng dành cho hai ông khách dân sự để ngủ.

Căn phòng ở tòa nhà xây dựng từ thời Pháp thuộc này, nay là trụ sở của MACV, nếu xét theo tiêu chuẩn Mỹ, thiếu hẳn tiện nghi. Tuy có sửa chữa lại nhiều, gắn thêm quạt máy, máy điều hòa không khí, trải thảm, bắc intercom... nhưng những bức tường dày nặng nề và những cửa lớn cửa sổ rộng và cao hình gô-tíc khiến cho các tiện nghi mới trở nên loãng đi, mất phần nào công hiệu. Mùa nóng, những bức tường gạch dày và vòm trần cao làm cho hơi lạnh toát ra từ chiếc máy điều hòa không khí không đủ sức chống chọi hơi nóng của hệ chổi chang. Mùa lạnh, bên trong lại lạnh hơn ngoài trời.

Thiếu tá Dennis dẫn hai người bạn trẻ lên ngủ tạm tại phòng của Đại úy Không quân John Dudas, vì khuya đó, viên phi công có phi vụ thám thính thường lệ. John dẫn Dale lên phòng, chỉ dẫn chỗ bật đèn tắt đèn, phòng rửa mặt, cầu tiêu, quảng thêm cho ông bạn trẻ cái túi ngủ nhà binh, cười cười bảo:

- Giường rộng, hai đứa mày ngủ cũng đủ ấm, nếu tụi mày là dân "gay". Dân nhà báo tụi bay nhiều đứa "gay" lắm.

Thấy Dale cau mày không chịu đựng được lối đùa cợt quá trớn, John thêm:

- Còn nếu không, hoặc mày hoặc bạn mày chịu khó chui vào cái túi ngủ này. Tao bay một chút rồi về.

Dale hỏi:

- Rồi anh ngủ đâu?

- Khỏi lo. Nói "một chút", nhưng thường là 2, hoặc 3 giờ. Máy bay của tao để ở sân bay Tây lộc. Bây giờ, tao đi đây. Ngủ ngon

nhé!

Dale buồn ngủ quá, vừa đặt lưng xuống giường là ngủ ngay. Bob lên phòng lúc nào Dale cũng không hay biết.

Gần 4 giờ sáng, đột nhiên súng nổ ran quanh khu MACV. Dale và Bob giật mình thức dậy. Bob dày dặn kinh nghiệm, nằm sát theo bức tường gạch ngăn đầu quan sát cửa phòng, trong khi Dale ngồi trên trên giường, lơ đãng không biết phải làm gì. Bob hét lớn:

- Lại nằm xuống đây.

Dale làm theo lời bạn như cái máy, chạy đến nằm sấp sau lưng Bob. Từ đó về sau, Dale bắt chước làm đúng những gì Bob làm, yên trí rằng đó là cách tốt nhất để giữ thân. Bob thì thảo giữa hai loạt súng:

- Việt cộng tấn công thật rồi. Ở đây tầng lầu thứ mấy?

- Tầng một.

- Trên đây còn tầng nào nữa không?

- Không. Đây tầng chót!

- Vậy phải tìm cách bò xuống tầng trệt. Thế nào chúng cũng pháo kích vào đây khi tụi bộ binh tiền sát xác định vị trí.

Họ vừa xuống khỏi cầu thang thì nhiều loạt đạn đại bác 122 ly rót vào khu MACV. Một quả rơi đúng vào tòa nhà TOC, phá nóc và giết chết gần hết những quân nhân ở đấy. Nhiều quả 122 ly khác rơi đúng vào khuôn viên MACV, phá sập vài đoạn tường rào và làm nổ tan một chiếc xe Jeep. Một mảnh sắt chiếc xe văng đến tận chỗ Bob nấp, cắm phập vào chân chiếc bàn gỗ chỉ cách đỉnh đầu Bob có hai tấc. Hai người đi tìm chỗ nấp khác an toàn hơn, trong lúc nhiều quả đại bác nữa nổ dồn dập, nhưng dựa theo tiếng nổ, họ biết loạt đạn này rơi nhằm vùng phụ cận.

Đột nhiên, loạt "tiền pháo" ngưng hẳn, im lặng căng thẳng kéo dài độ 5 phút, đủ để Dale nghe được những tiếng lửa cháy lép bép ngoài sân khu MACV và đôi tiếng rên la, cùng những loạt đạn súng nhỏ ở xa hơn.

Những quân nhân Mỹ từ tầng trên ủa nhau chạy xuống cầu thang, người nào cũng cầm súng và mang theo dây băng đạn, rồi họ chia nhau trấn giữ các công sự phòng thủ, sẵn sàng chờ đợi đợt "hậu xung" mà họ biết chắc chắn sắp diễn ra.

Đại úy Churney ở trên lầu chạy xuống trông thấy Dale và Bob đang nép sát vào góc tường cạnh chiếc bàn gỗ, liền quay trở lên. Vài phút sau, ông đem xuống cho hai người hai khẩu M 16 và một lô băng đạn. Ông quì xuống hỏi Dale:

- Cậu có biết bắn loại súng này chưa?

Bob nhanh nhẩu đáp:

- Tôi biết. Đại úy cứ để mặc chúng tôi.

Đại úy Churney gật đầu, nhìn quanh quan sát vị trí, rồi nói:

- Ở đây kín đáo an toàn, nhưng không trông thấy được địch. Hai cậu ra núp ở chỗ cạnh cái Conex kia.

Nói xong, ông chạy về phía đài kiểm soát.

Chỗ Dale và Bob núp nằm khá xa cổng chính, nhưng hai người có thể trông thấy rõ lối ra vào. Công sự bảo vệ cổng chính làm bằng những bao cát màu xanh già xếp lên nhau, do thủy quân lục chiến canh giữ. Những quân nhân thiện chiến nhất của quân

lực Hoa Kỳ này, sau phút bàng hoàng, đã mau chóng lấy lại bình tĩnh và trở thành những người lính thiện nghệ. Dale vững tin như vậy khi nhìn những công sự kiên cố trước mặt, dưới ánh đèn điện vàng bị lò đi phần nào vì sương đêm. Bên ngoài cổng, một chiếc xe Jeep không biết bị bắn cháy lúc nào, khói tỏa nghi ngút.

Đột nhiên, điện tắt. Cả Dale lẫn Bob lo ngại nép sát vào mép chiếc Conex. Rồi hình như máy điện riêng của khu MACV chạy được, những ngọn đèn chiếu khắp doanh trại lại sáng lên, tuy ánh điện mờ hơn trước. Dale tự nhiên thấy thèm thuốc lá. Anh hỏi Bob:

- Còn thuốc lá không?

Bob gật, mắt vẫn nhìn đắm đắm về phía cổng chính. Bob nói:

- Tiếc quá. Tao vội không mang xuống cái máy ảnh. Bài tường thuật này gửi về, thế nào cũng đắt giá.

Dale nhắc:

- Đưa tao một điếu thuốc.

Bob vỗ vào túi áo treillis, mới thấy đã để quên cả bao thuốc trên phòng thiếu tá Dennis. Anh cười, bảo bạn:

- Mà là lính "part-time" có khác, giặc tới nơi còn đòi hút thuốc. Nếu mà...

Bob chưa nói hết câu, thì súng nhỏ lại nổ ran. Mấy mươi cái bóng đen nhỏ từ dãy nhà phía bên kia cổng chính xung phong vào khu MACV dưới làn đạn yểm trợ của đồng đội. Làn khói xám nghi ngút từ chiếc Jeep bị cháy làm nền cho những bóng đen chạy vụt qua nhanh, nhờ thế người phóng viên chiến trường nhận diện được đó là những người lính chính qui Bắc Việt sắp một phen sống mái với anh. Từ hai công sự thủy quân lục chiến án ngữ hai bên cổng, đạn khạc ra tới tấp, lửa lóe sáng từng chớp. Nhiều xác chết nằm khắp đây đó ngay trước cổng. Nhưng lớp này nằm xuống, lớp lính Bắc Việt khác lại xông lên.

Từ phía chòi canh ngay sau lưng Bob và Dale, khẩu đại liên từ trên cao đột nhiên vãi đạn như mưa về phía cổng trại. Những bóng đen di động thừa thốt, cho đến lúc một quả B 40 làm nổ tung tháp canh.

Tiếng súng nhỏ thưa dần. Trời bắt đầu lò mờ sáng, nhưng đã đủ để cho những người sống sót thấy rõ quang cảnh những xác lính Bắc Việt nằm sòng sọc rải rác khắp mặt đường trước cổng, cảnh một công sự thủy quân lục chiến bị bắn sập và cảnh tháp canh gãy đổ. Người lính giữ khẩu đại liên trên tháp canh đã chết, xác nằm vắt vẻo một nửa ở trên sàn gỗ nghiêng lệch, một nửa rũ lơ lửng in rõ trên nền trời xám bạc. Hai tay người lính buông thõng, như cố với lấy mặt đất. Toán cứu thương khu MACV bắt đầu làm việc. Chiếc xe Jeep bị bắn cháy ngay phút đầu cuộc tấn công là của đại úy phi công John Dudas. Xác ông bị thiêu cháy cùng với chiếc xe. Khi hai người lính thủy quân lục chiến Mỹ bò ra khỏi công sự còn lại mon men ra đường để cố kéo xác viên phi công vào, hàng loạt đạn AK nhắm vào họ. Một người bị đạn chết bên cạnh chiếc Jeep cháy, một người thoát nạn phải trở lui.

Tất cả quân nhân cùng với Dale và Bob ở khu MACV bị địch bao vây, và vì không liên lạc được với bên ngoài, họ không hề biết cả thành phố Huế đã bị xâm nhập, cùng với rất nhiều thành phố và tỉnh lỵ khác trên khắp Miền Nam Việt Nam.

Đêm mùng Một, tiểu đội của Ngừ do một thượng sĩ già chỉ huy được phái tới đóng chốt tại một ngã tư đường, cách bộ tư lệnh Sư đoàn độ 200 thước. Ngã tư này cây cối rậm rạp vì cả bốn góc đường là bốn khu vườn đầy những ổi, nhãn và mít bao quanh lấy bốn ngôi nhà có mái thấp. Bằng đôi mắt "nhà nghề" của một hạ sĩ quan từng thụ huấn ở Đồng đế, Ngừ thấy không có một chút gì an toàn, một chướng ngại vật thiên nhiên nào để tạm xem là công sự phòng thủ cả. Ông thượng sĩ già lâu nay lo việc văn phòng nên cũng rất lúng túng, chẳng biết phải làm gì. Hơn mười năm nay ông chưa hề bắn một phát đạn, lên cơ bấm khẩu garant ông còn lật bật, hướng chỉ là nhắm vào một cái đích di động nào đó vào ban đêm mà bắn. Cuối cùng, chính ông là người gieo cho cả tiểu đội "tư tưởng cầu an". Ông lôi chiếc bánh chưng to tướng ra cắt chia cho cả tiểu đội ngồi ăn ngay vệ đường,

dưới ánh sáng ngọn đèn điện vàng mờ. Ông bảo:

- Có cho kẹo chúng nó cũng không dám đánh vào đây. Vì đánh vào rồi rút đi đâu? Thành cao như thế này, chỉ cần chặn mấy cửa thành lại là chúng tịch. Ông tướng ông ấy lo xa quá. Nhưng mình là lính, trên bảo sao làm vậy. Các chú cứ ăn cho no đi, rồi chia nhau trực cho hết đêm. Tết nhất mà nằm đường ngủ bụi thế này, kệt anh em quá!

Chín người lính dưới quyền ông thượng sĩ lè phè nghe cấp chỉ huy bảo vậy, được trón làm tới. Họ chia làm hai phe. Phe "nội" là bốn người làm việc ngay tại trại Mang Cá, quen biết nhau từ lâu, nên tự nhiên tụ nhau quanh một cột đèn để nói xấu cấp chỉ huy và kể chuyện tiểu lâm. Phe "ngoại" gồm năm người lính ở đơn vị xa được về Huế nghỉ phép như Ngừ, ban đầu cố nhập vào phe nội, nhưng về sau thấy không có điểm chung nào cho dễ bắt chuyện nên dạt ra ngoài, sau đó mới làm quen với những người lạ bên phe ngoại để lập thành nhóm. Câu chuyện của họ dè dặt, khách sáo hơn, thiếu hẳn hào hứng như bên phe nội. Thay vì ngồi xếp bằng trên lê đường đầu hót hăng hái, nhóm này đứng quanh một cột điện khác, ăn nói chậm rãi, tiết-chế. Lâu lâu, họ dừng lại lắng nghe những tiếng súng nổ ì ầm từ xa, thật xa! Một vài người tỏ vẻ lo lắng sốt ruột, nhưng ngay sau đó, đã có những người khác trấn an bằng những lý luận thật hợp lý, vững chãi:

- Tụi nó phải làm cái gì đó, nếu không sẽ bị bẽ mặt với các nơi khác. Như bắn quấy phá vài cái đồn, hoặc đánh úp một trụ sở xã hẻo lánh. Du kích địa phương ở đây yếu lắm, không làm nên cơm cháo gì đâu!

- Chúng nó tan tác ở Khe Sanh rồi, làm gì được nữa! Quá lắm là pháo kích vài quả lấy tiếng để báo cáo mà thôi!

Càng về khuya, tiếng súng nổ gần hơn, khiến cho các lập luận hữu lý trở nên gượng gạo. Lại thêm bộ chỉ huy cho sĩ quan lái xe đi kiểm soát, nên tiểu đội của Ngừ bắt buộc phải nghỉ tới nhiệm vụ được giao. Ngừ phụ với ông thượng sĩ để chia tiểu đội làm ba nhóm (mỗi nhóm có một quân nhân địa phương hiểu rõ địa hình) và giữ nhiệm vụ canh chừng ba ngã đường. Họ vào vườn tìm chỗ nấp được đạn địch nhưng nhìn rõ được động tĩnh ở phía trước. Nhóm của Ngừ gồm chàng và hai người lính khác, một là binh nhì tài xế Dodge 4 ở ban Quân xa Bộ Chỉ huy Sư đoàn mới 25 tuổi đã có 5 con, một là hạ sĩ công binh đơn vị ở Quảng Ngãi 21 tuổi được về phép để dự đám tang mẹ. Ông cụ chủ căn nhà và khu vườn họ canh giữ thấy đời lính cực khổ không được nằm nhà ăn Tết như con cháu ông, ân cần mang ra cho bọn Ngừ một khay mút gừng, bánh in, hạt sen và một bình trà ngon cho họ ăn Tết dã chiến. Ông cụ nán lại nói chuyện với nhóm Ngừ độ nửa giờ, đến quá khuya, buồn ngủ, ông cụ xin phép được vào nhà tránh sương. Lúc 1 giờ 30 sáng xe tuần tiểu đến đậu ở ngay ngã tư, bóp còi gọi ông thượng sĩ già ra, giao thêm cho cây trung liên và hai thùng đạn rồi bảo di chuyển tới đóng ở một trường học gần đó để cùng với một tiểu đội khác phòng vệ khu trường học này. Họ đi bộ độ 15 phút là đến vị trí được chỉ định.

Mọi người thấy không khí có vẻ căng thẳng hơn mình tưởng nhiều, nên ít ai nói chuyện như trước. Khuôn mặt người nào cũng đăm chiêu, lo lắng. Ngừ được giao cho khẩu trung liên, và vì đã lâu không sử dụng loại súng này, chàng phải nhờ một anh hạ sĩ của tiểu đội kia chỉ dẫn mới nhớ lại cách bắn đã học ở Đồng đế. Đăng, cậu thanh niên vừa để tang mẹ xách khẩu garant M1 đi theo Ngừ tìm chỗ đặt súng ở góc tường phía tây.

Ông thượng sĩ già nhận ra trách nhiệm của mình thật sự nặng nề chứ không phải khơi khơi như trước, nên càng lúng túng không biết phải làm gì cho phải. Ông chạy đi chạy lại thăm chừng ba toán dưới quyền mình, hỏi những câu không cần thiết, và làm bực mình những người lính từng có kinh nghiệm chiến trường. Ông gắt gồng với một anh lính văn phòng vì anh này hút thuốc sai với tiêu lệnh hành quân, và anh này cãi lại là cả khu nhà trường điện sáng như vậy, thì hút hay không hút chẳng quan hệ gì cả. Thế là ông thượng sĩ già to tiếng, giọng Quảng trị của ông vốn đã nặng, khi giận càng nặng nề khó nghe hơn

Họ cãi nhau cho tới lúc điện phụt tắt và tiếng súng lạ bắt đầu nổ ran, thật gần. Đột nhiên, mọi người đều ý thức rằng họ sắp đương đầu với một cuộc chiến thực sự, đánh nhau với một kẻ địch thực sự. Không thể đùa cợt với cuộc sống được nữa rồi! Thứ tiếng nổ lẹt đẹt chát chúa đó, ít ra quá nửa tiểu đội Ngừ đã từng nghe nhiều lần. Họ không thể làm được. Đó là tiếng nổ của những viên đạn súng AK. Ngừ sửa lại thế đặt của khẩu trung liên, thử ấn báng súng vào bả vai để lấy đường nhắm. Thép súng lạnh làm run bàn tay trái chàng, nhưng máu nóng trong thân thể Ngừ dồn dập theo nhịp tim gấp. Cảm giác ngây say từ lâu lắm

chàng đã quên, cảm giác pha trộn nào sự sợ hãi vu vơ, nào nổi náo phiêu lưu, nào khát vọng thầm kín của bạo lực ..., bây giờ đột nhiên trở lại. Ngử nao nức chờ đợi, và không khỏi lấy làm lạ rằng mình nao nức chẳng khác gì một anh thợ săn chờ đợi con mồi hiện ra.

Mọi sự diễn đến vượt quá tưởng tượng của Ngử. Chàng chờ đợi một vài tên đặc công phá hoại, để rồi thấy hàng đoàn đông đảo quân chính qui Bắc Việt đi qua trước họng súng của chàng. Ngón trỏ tay phải của Ngử vẫn đặt áp vào lấy cò, như tất cả những người lính khác. Không có một mệnh lệnh nào được ban xuống, nhưng đồng loạt mười mấy tay súng đều nằm im, bàng hoàng không biết phải làm gì.

Đặng nằm bất động bên Ngử, cũng không thì thào với Ngử lấy một tiếng. Cả đại đội địch đi qua trước mặt họ. Bước giày cao su trên mặt đường chỉ tạo những vang động lao xao không lớn gì hơn tiếng quần áo sột soạt và tiếng kim khí chạm vào nhau loảng xoảng.

Đột nhiên, ngay bên cạnh Ngử, Đặng bóp cò súng garant. Phát đạn làm bùng tình tất cả mọi người, kể cả phía địch. Tiếng súng "lệnh" bất ngờ của Đặng mở đầu đợt tấn công phục kích của cả hai tiểu đội. Trước mặt họ, cách họng súng không đầy mười thước, những xác chết đổ xuống cũng với tiếng kêu la hốt hoảng. Những kẻ bị thương quần quai trên mặt đường xám lò nhò trước khi nhận lãnh những phát đạn garant khác kết thúc cuộc đời.

Số địch may mắn thoát chết qua loạt đạn đầu chạy dạt trở lại, và đồng đội của Ngử chưa kịp vui mừng trước chiến thắng bất ngờ đã thấy những loạt đạn AK từ bốn phía trường rơi như mưa vào họ. Hai ba viên đạn địch cắm ngay vào khoảng đất ẩm trước mặt Ngử và Đặng, xoi một lỗ nhỏ rồi văng bật ngược trở lại chạm vào báng khẩu trung liên.

Ngử lo âu nhìn quanh, hỗn hển bảo Đặng:

- Phải rút vào trong trường! Lẹ lên!

Hai người chồm dậy. Chiếc mũ vải của Đặng đã rơi xuống đất, nhưng Đặng không có thì giờ nhặt lên. Phần Ngử, chàng khám phá ra sự yếu đuối của mình khi thấy đôi chân run rẩy ngoài cả tầm kiểm soát của ý chí. Chàng xấu hổ, cố mím môi nâng cây trung liên nặng lên. Sự tập trung ý chí quả nhiên có kết quả. Đôi chân thôi run, và Ngử chạy theo Đặng đến núp đằng sau bức tường lớp học gần nhất. Hai người chia nhau ghim súng ở hai cửa sổ. Đạn địch vẫn nổ liên hồi, phần lớn từ phía sau, và phía hông trái khuôn viên trường bắn tới. Sát bên bức tường thành trước trường, xác hai người lính Việt Nam Cộng hòa bị tử thương vì loạt đạn phản kích của địch vẫn nằm đó. Đặng quay về phía Ngử nói:

- Hình như ông thượng sĩ "bị" rồi!

Ngử đau nhói ở ngực, hỏi lại:

- Có chắc không?

Đặng trả lời:

- Không chắc lắm. Trời lò mò không nhận ra được. Nhưng trước lúc nổ súng, ông ta đứng đúng chỗ cái xác đó. Có lẽ...

Một tiếng nổ thật lớn làm vài viên ngói mục trên nóc phòng rơi xuống loảng xoảng. Đặng ngưng nói, im lặng bao trùm sau tiếng nổ. Rồi có tiếng ới ới lao xao gọi nhau. Ngử chạy đến gần chỗ Đặng, bảo nhỏ:

- Chúng xài B-40 làm thùng tường phía sau. Chắc thế nào chúng cũng xung phong vào đây.

Súng nhỏ lại nổ, tiếng đạn AK chen lẫn đạn garant. Một số quân nhân Việt Nam Cộng hòa ứng chiến mặt sau vừa bắn vừa lùi

về phía trước. Trong số đó, Ngũ mừng rỡ nhận ra ông thượng sĩ già. Chàng hỏi lớn:

- Định thế nào đây, thượng sĩ?

Ông thượng sĩ quay ngoắt lại, nhận ra Ngũ, đáp lớn:

- Chúng nó đông quá. Phải tìm đường rút về Mang Cá.

Ngũ và Đặng xách súng chạy về phía ông. Một tiếng đạn B 40 nữa nổ ầm ở phía hông trái khu trường học. Không hiểu bao nhiêu người đã tử thương hay bị thương, số lính hai tiểu đội phòng vệ ngôi trường bây giờ còn 11 người.

Đặng, và Ngũ ném lựu đạn vòng qua bức tường phía trước để bắt đầu cuộc mở đường máu rút lui. Khi tiếng lựu đạn nổ xong, mọi người chia thành tốp nhỏ chạy ồa ra cổng, để theo chỉ dẫn của ông thượng sĩ già, băng vườn theo đường tắt tìm về lại bộ chỉ huy sư đoàn.

Ngũ, Đặng và một người lính trẻ nữa rút trong toán chốt. Hai toán đầu chạy qua cổng trường không gặp trở ngại gì. Đến lượt toán của Ngũ. Sau khi Đặng thả quả lựu đạn vòng qua đầu tường, súng AK ở phía sau trường lại nổ chát chúa. Ba người lom khom chạy nhanh ra cổng. Đặng dẫn đầu. Ngũ chạy giữa. Vừa tuôn ra khỏi cánh cổng sắt, họ bất ngờ chạm đầu với bốn người lính Bắc Việt cũng đang lom khom men theo bờ tường định xung phong theo lối cổng chính. Hai bên chạm mặt nhau đột ngột, nên đều trăn người ló quó chưa biết phải làm gì. Rồi trái ngược với mọi dự đoán, cả hai phía đều quay lưng bỏ chạy, giữa lúc bên trong khuôn viên trường nổi lên nhiều tiếng hò hét đắc thắng.

Toán của Ngũ mò về được Mang Cá lúc trời lơ mờ sáng. Một loạt súng từ bên trong đón tiếp họ, may không ai bị thương. Khi đã nhận diện được bọn Ngũ, quân ứng chiến bên trong Bộ Chỉ huy Sư đoàn cho họ vào. Ngũ vào được nơi an toàn mới cảm thấy mệt, ngồi bệt xuống đất thờ dốc. Chàng thấy ngựa ngựa ở ống chân trái, tường vết thương cũ lại hành. Nhưng khi vén ống quần lên xem, chàng mới thấy máu rỉ ra từ một vết thương nhỏ xíu bằng đầu cây tăm. Rán dần mệt nhọc, Ngũ đứng dậy tìm trạm cứu thương xin băng bó. Hai người lính kia cũng tìm thấy những vết thương nhẹ, người ở cánh tay trái, người ở vế. Họ lãnh nhận đồng đều chiến thương đầu tiên của cuộc chiến đẫm máu kéo dài cả tháng trời sau đó, và định mệnh đã khoan dung cho họ thoát khỏi được màn lửa đạn để họ tiếp tục cố thủ ở phần đất quê hương cuối cùng này!

Chương 51

Trong những ngày cuối năm và mừng Một Tết, Ngô sống trong một trạng thái hoang mang, bồn chồn.

Tin nhà, tin từ ban giám thị lao Thừa phủ đều báo trước là thế nào Ngô cũng được phóng thích trong đợt ân xá thường niên nhân dịp Tết. Bà Bổng và ông Mân vào thăm nuôi Ngô hoan hỉ báo trước tin vui ấy. Giám thị Trung tâm Cải huấn ồm ờ không xác nhận, mà cũng không phủ nhận. Ngô nôn nao chờ đợi giờ phút ông giám thị cầm bản danh sách những người được phóng thích xuống khu nhà giam của mình, chờ đợi ông đeo kính lão vào, hắng giọng đọc thật lớn tên người may mắn với vẻ mặt cố ý làm ra thản nhiên lạnh lùng giữa tiếng reo hò mừng rỡ của các tù nhân có tên.

Suốt mười tám tháng qua, Ngô đã từng chứng kiến cảnh chờ đợi nôn nao ấy với lòng ước ao, và lần này, chàng nghĩ phải đến lượt mình được hưởng giờ phút hồi hộp, hào hứng của những người xếp hàng trước.

Từ hôm thăm nuôi, thái độ của Ban Giám thị nhà lao đối với Ngô thay đổi thấy rõ. Chàng được phép thông dong ra ngoài giúp việc sổ sách cho Ban Giám thị, được theo xe Trung tâm Cải huấn đi chợ Đông ba, được phép đi tắm ở cái vòi nước cạnh nhà bếp, được phép mượn tờ Tiền Tuyến đọc qua tin tức trước khi vào phòng cho giám thị khóa cửa đi ngủ.

Chàng tổng hợp các tin tức, hiện tượng rời rạc ấy của nhiều phía, để đến một điều chắc chắn: là chàng phải có tên trong danh sách ân xá kỳ Tết này.

Ngô đã mừng hụt!

Chàng thất vọng nảo nề khi ông giám thị già đọc quá vắn N mà tên Ngô không được nhắc tới. Ngô xấu hổ với những người bạn tù, thấy đâu đâu người ta cũng nhìn chàng với đôi mắt giễu cợt, nghe câu nói nào cũng lò mò đoán hậu ý mỉa mai.

Một số bạn tù nghèo được Ngô chia bớt quà Tết của gia đình (vì tương sắp được về) tự động đem đến trả lại cho Ngô. Họ làm như vậy vì tâm hồn đơn giản, không ngờ Ngô nổi giận, sinh ra cãi cọ lớn tiếng vào sáng Ba mươi. Giám thị phải xuống can thiệp, thi hành kỷ luật với cả Ngô lẫn người tù kia. Mỗi người bị vào phòng biệt giam 12 tiếng đồng hồ, và bị cúp phần nước tắm hai ngày. Ngô nằm một mình trong xà lim hẹp, tối tăm và khai nồng, nhớ lại những ngày biệt giam đầu tiên, khi mới bị bắt ở Dạ lê. Lần đầu bị mất tự do, lần đầu bị ly cách với cuộc sống thường ngày và đối diện với nỗi cô đơn mệnh mông, Ngô tưởng mình có thể phát điên lên được nếu tiếp tục bị giam cầm. Chàng không hề tưởng tượng trước được khi không gian cuộc sống bị thu hẹp trong bốn bức vách lạnh lẽo, khi thời gian trôi qua mờ ảo theo ánh sáng lung linh lọt vào xà lim tối qua lỗ thông hơi nhỏ ở tít trên cao, con người sẽ phải đối phó với điều gì.

"Mất tự do"? Ba tiếng đó quá trừu tượng, mơ hồ. "Đau khổ"? Vẫn là một ý niệm dù nguyên nghĩa là một thứ cảm xúc bất như ý. Những ngày biệt giam đầu đời ấy cho Ngô nhận ra được đâu là nỗi đau cụ thể của cảnh tù. Ba tuần sống trong xà lim cho Ngô thấy rằng cái đáng sợ nhất không phải là ăn uống kham khổ, không phải là không khí khó thở hay ánh sáng u ám, mà là nỗi cô đơn. Ngày đầu tiên, Ngô chưa cảm thấy gì, đầu óc còn ngây đại vì bao nhiêu biến cố, xúc cảm dồn dập đến trước đó. Nhưng từ lúc chấp nhận tai nạn như một điều không thay đổi được nữa, hết lo âu và hối tiếc, Ngô bắt đầu thấy khổ sở vì không biết phải làm gì cho hết ngày giờ. Chàng bắt đầu khao khát được nói chuyện với người khác, "được nghe tiếng nói của người khác. Mỗi ngày hai lần, giám thị đem com nước đến đưa qua khung chữ nhật rộng bằng hai bàn tay ở cửa xà lim cho Ngô. Ngô nhận phần com nước, cố nói với ông ta vài lời cho đã thèm, nhưng ông ta không nói gì cả. Chàng phải tự phân thân làm hai để nói chuyện với mình, nhiều hôm tự đặt một cuộc tranh cãi thật gay gắt cho quên bớt nỗi cô độc. Muốn cho cuộc "đối thoại" không tẻ nhạt, Ngô đặt những chủ đề thật dị thường để "hai người" tranh cãi chết thôi! Chẳng hạn nếu biết trước nửa giờ nữa trái đất sẽ nổ tung, ta nên làm gì trong nửa giờ hiếm hoi còn lại? Chẳng hạn có nên giam chung nam tù nhân và nữ tù nhân trong một phòng hay không?

Cái trò "đối thoại" kỳ cục chẳng mấy chốc trở nên gượng gạo. Ngô tìm trò khác, như thử vẽ lên không khí những cảnh làm tình lạ mắt nhất, sôi nổi gay cấn nhất, gắn lên mặt những phụ nữ trong bức "phác họa" những khuôn mặt con gái chàng quen biết từ trước tới nay. Trò chơi này làm đầu óc Ngô bốc lửa, căn phòng hẹp thêm nực nội. Ngô kịp thời chấm dứt trò chơi này đúng lúc cần chấm dứt!

Cuối cùng, suốt thời gian bị biệt giam, Ngô khám phá thấy niềm khao khát tiềm ẩn sâu xa nhất trong tâm hồn mỗi người không phải là khao khát quyền lực, tiền tài, sắc đẹp. Những khao khát ấy có thực trong cuộc sống bình thường. Nhưng trong cuộc sống bị thu hẹp, thì khao khát lớn lao nhất là khao khát cảm thông, khao khát được nghe, được nói với bất cứ một người nào đó. Chàng hân hoan đến ngây ngất khi giữa im lặng mênh mông, đột nhiên nghe được một tiếng ho từ phòng biệt giam đối diện, hoặc nghe tiếng xâu chìa khóa rùng rêng của người phụ trách mang cơm cho các tù xà lim.

Khi được chuyển qua phòng giam chung nhiều người, Ngô lại thấy sự mất tự do mang màu sắc khác. "Nỗi khổ" được cụ thể hóa thành nạn ghê ngứa, thành nỗi thèm thuồng thuốc lá, chất đường, chất mỡ. Cả niềm vui cũng đơn giản bớt, trở thành những dự tính sẽ làm ngay khi được thả ra khỏi tù.

Phải chờ hơn một năm rưỡi Ngô mới được hưởng cái thú mạnh dạn nghĩ trước những điều sẽ làm khi ra khỏi cổng nhà giam Thừa phủ. Chàng đã liệt kê một dọc dài những gì nên làm ngay:

- chạy bộ một mạch về nhà cho gia đình trở mắt ngạc nhiên.
- thông thả đi dạo một vòng khắp nơi để tận hưởng không khí tự do.
- tìm một quán cà phê vắng, kêu một ly cà phê phin thật đậm, mua một bao thuốc Pall Mall, rồi vừa hút thuốc vừa ngắm từng giọt cà phê rơi xuống đáy chiếc ly thủy tinh.
- ăn một tô phở xe lửa đủ tái, nạm, gân, sớ, nước béo, rồi lau mồ hôi bước ra khỏi quán, đi bộ ra bờ sông hóng mát, trước khi gọi cyclo chở về nhà.
- về ngay nhà lấy tiền mua một lô quần đùi đem vào tặng những người bạn tù cùng phòng chưa được thả.
- tìm đến nhà tay giám thị hóc búa nhất của lao Thừa phủ để "chọc quê" lão chơi!...

Bấy nhiêu dự tính thú vị, bao nhiêu nôn nao hy vọng, để cuối cùng, qua ngày đầu năm Mậu Thân, Ngô vẫn còn nằm ở đây! Chàng nằm im giả vờ ngủ suốt ngày mừng Một Tết, không thiết gì ăn uống. Nửa ngày biệt giam vì kỷ luật cuối năm cũ cũng không làm Ngô hối hận buồn phiền. Tâm hồn Ngô chơi vui không chỗ bám, vì huyệt hăng ở mép bờ hy vọng!

Buổi tối, cửa phòng giam bị khóa sớm hơn thường lệ sau khi những người tù làm tạp dịch bên ngoài đã vào cả trong phòng. Họ mang theo một số tin nghe lóm được bên ngoài, nhưng chỉ xầm xì truyền tai chứ không dám nói lớn. Từng nhóm ba bốn người quây quần quanh những món quà Tết gia đình gửi cho, vừa ăn vừa thì thào bàn tán, chứ không cười nói ồn ào như đêm hôm trước.

Ngô chỉ ghi nhận thoáng qua như vậy thôi, sau đó nằm im gác tay lên trán gặm nhấm nỗi thất vọng của mình. Chàng lơ mơ nửa thức nửa ngủ cả đêm hôm đó, mắt nhắm vẫn cảm thấy chói ánh đèn, tai vẫn nghe thấp thoáng các tiếng động, nhưng không ý thức rõ thời gian và không gian. Trạng thái lơ lửng ấy kéo dài, cho đến lúc súng bắt đầu nổ vang dội chung quanh khu cải huấn.

Ban đầu, chàng tưởng giống y như đêm trước, lính bên Tòa Hành chánh lại dùng súng để thay cho pháo Tết. Nhưng tiếng súng nổ dày quá, lại thêm bên ngoài số cảnh sát và giám thị ít ỏi ở lại canh giữ nhà lao ối ối gọi nhau, chạy qua chạy lại có vẻ khẩn trương, nên mọi người bên trong phòng giam đều thức dậy, lao xao bàn tán. Nhiều người cũng nói, mỗi người mỗi cách phòng

đoán:

- Chắc lại đào chánh! Chẳng lẽ mau thế, mới bầu tổng thống phó tổng thống mấy tháng thôi mà!

- Hay có thằng nào vượt ngục? Chờ Tết để thoát, khôn lắm!

- Nhất định lộn xộn lớn rồi!

- Dám Việt cộng đã về tới đây lắm nha!

Bàn qua tán lại, cuối cùng cách phỏng đoán cuối cùng có vẻ vững nhất. Và không ai bảo ai, mỗi người chợt nhận ra cách xử thế thích hợp trong hoàn cảnh đặc biệt này. Họ thôi bàn tán tự nhiên như trước, bắt đầu lo thủ thế. Họ biết nếu quả thực Việt cộng tấn công nhà lao thì người nào tỏ thái độ quá sớm sẽ là nạn nhân đầu tiên của phe thắng hoặc phe sắp bại. Cách giữ thân tốt nhất là im lặng, thu người lại để giữ mình.

Súng bên ngoài vẫn nổ, mỗi lúc mỗi dày và gần hơn. Nhiều loạt đạn bay vèo ngay trên mái phòng giam. Mọi người vò như nằm ngủ, không ai nói với ai lời nào.

Mãi cho tới lúc tiếng súng thưa bớt và nhiều người chạy rần rật bên ngoài dãy nhà giam, mới có một vài người tù không dần được tò mò, chống tay ngồi dậy. Rồi cả phòng giam của Ngô không ai vò ngủ nữa. Tiếng lao xao bàn tán lại nổi lên.

Nhiều tiếng chân bước bên kia bức tường trước. Tiếng chìa khóa tra vào ổ, tiếng khua động lách cách. Cửa phòng giam mở lớn. Và lần đầu tiên trong đời, Ngô nhìn thấy những người ở bên kia chiến tuyến: những lính Bắc Việt cùng những du kích đặc công địa phương đang lăm lăm khẩu súng áp giải ông giám thị đến mở khóa cửa phòng giam.

Ngô được phóng thích như vậy, trong một cảnh huống bất ngờ oái oăm!

Ngô được phát cho một băng vải đỏ để cột ở cánh tay trái, và một khẩu súng AK-47. Lần đầu tiên nhìn khẩu súng lâu nay vẫn nghe nói đến luôn mà chưa hề thấy, Ngô cứ nhìn trân cái gấp đạn cong cong lạ mắt. Ngô thấy hình dáng gấp đạn kỳ cục, và theo đôi mắt của một người học hội họa, hình dáng ấy thiếu hẳn mỹ thuật. Nhưng Ngô không có thì giờ để suy nghĩ lâu, cũng như người cán bộ tóc bạc mặc đồ bộ đội nói giọng pha tiếng Bắc lẫn tiếng Huế không có thì giờ dài dòng về "tình hình và nhiệm vụ mới". Trước tất cả tù nhân lao Thừa phủ, đám tù đủ mọi thành phần ngồi xếp hàng ngo ngác lo âu trên sân nhà giam giữa lớp sương mai lạnh, ông chỉ nói qua về "Liên Minh Các Lực Lượng Dân Tộc, Dân Chủ và Hòa Bình", rồi chuyển ngay qua "nhiệm vụ thiêng liêng trước mắt". Hai chiếc Jeep nhà binh và một chiếc Renault loại chuyên chở hành khách tuyến Huế - Đà Nẵng mang súng đạn tới. Lúc đó, trong đám tù, bắt đầu có những người muốn chứng tỏ thiện chí. Muốn biểu diễn "tinh thần cách mạng"! Họ tự nguyện phụ lực với các cán bộ và bộ đội mang súng đạn ra khỏi xe, sau đó phân phát vũ khí cho mọi người. Họ thay những người chủ mới giải thích cách cột tẩm băng đỏ ở cánh tay thế nào cho những bạn tù. Một số người hiểu chậm, hoặc tỏ ra e dè khi nhận súng. Họ lớn tiếng trách cứ. Số người biết thích nghi mau chóng này ngày càng nhiều. Đám cán bộ và bộ đội chỉ cần ra lệnh, rồi ung dung lấy thuốc rê ra vắn hút hoặc lấy cơm nắm ra ăn.

Đám tù nhân được đoàn ngũ hóa theo thành toán, mỗi toán có một du kích địa phương hoặc một bộ đội chỉ huy. Toán của Ngô có bảy người, nhận nhiệm vụ "bảo vệ" khu cư xá giáo sư đại học, do một thanh niên trẻ chừng 17, 18 tuổi cầm đầu. Muốn cho sáu người dưới quyền thấy mình đầy đủ tư cách để chỉ huy, anh ta bảo mình sinh trưởng ở Tuần và "giác ngộ cách mạng" từ năm 10 tuổi. Anh ta còn khoe là đã vào Huế từ hôm 25 ta, đã ngồi nhâm nhi cà phê suốt bốn ngày rông ở ga Huế để "nghiên cứu mục tiêu". Ngô hơi bực vì thấy "anh ta nói quá nhiều, nhưng hiểu rõ là anh ta thiếu tự tin trước sáu người tù mà tuổi tác lẫn sức vóc đều hơn anh. Sáu người bạn tù trong toán của Ngô gồm: cụ Sáng, 53 tuổi, quê ở Phú vang, bị tù hai năm về tội tham lam, cầm nhầm quỹ trợ cấp định cư của xã đến mấy trăm nghìn đồng; anh Ngô nghĩa quân ở Hương thủy, lãnh án bốn năm tù vì đã mê nhầm vợ bạn lại còn say rượu ưu ái tặng bạn một vết chém hơi sâu vào cánh tay; ông Thỏa 40 tuổi ở tù lãnh nhách vì không có hoa tay lại đòi cạo sửa vé số kiến thiết; anh Thanh "tù chính trị" vì bị bắt quả tang buôn bán thuốc trụi sinh với Việt

cộng. Người thứ năm là Hậu, thanh niên quyết tử thuộc chiến đoàn Thuận hóa cùng bị bắt một lượt với Ngô ở "chốt" Dạ lễ.

Thanh hăng hái báo cáo thành tích với Dần, anh du kích trưởng toán, lại thêm đã lập được thành tích khi phân phát vũ khí và băng vải đỏ, nên được phong làm phó trưởng toán.

Dần dẫn sáu người đi bộ đến "bảo vệ" khu cư xá giáo sư đại học. Trời đã sáng bạch. Sương đêm đã tan gần hết, cây cối hai bên đường xanh một màu thẫm.

Ngô không khỏi bồi hồi khi đi qua những con đường quen thuộc. Trừ con đường vắng vẻ đáng ngại chạy giữa Tòa Hành chánh và lao Thừa phủ, những con đường khác đều đầy ắp kỷ niệm đối với Ngô. Khẩu AK trở nên quá nặng trên tay chàng. Nếu có được thỏi bút chì và tờ giấy, Ngô sẽ ngồi ngay xuống gốc cây kia, lê đường nọ, để vẽ cho được niềm hân hoan nhìn lại những cảnh vật thân yêu. Bầu trời tuy thấp và xám bằng bạc, nhưng Ngô biết lắm, chỉ cần nâng lên là mây sẽ bị xua đi hết, để lộ một vòm xanh ngọc bích huyền diệu. Hàng phượng hai bên đường tuy xơ lá, nhưng chàng nhìn thấu suốt cả bao nhiêu mùa phượng nở, nhìn được cả những tà áo dài trắng thấp thoáng, những chiếc nón lá nghiêng nghiêng. Ngô cảm thấy dạt dào yêu thương tất cả... Thương cộng cỏ dại-dột mọc đúng ngay vào giữa lối đi để bị dẫm nát, thương những vỏ cây già sần sùi, thương chú kiến lạc đàn chạy lằng quằng lo tìm lối về...

Mãi suy nghĩ nên Ngô chậm chân, đi tụt phía sau, bên cạnh cụ Sáng. Họ đã đến đường Lê Lợi và sắp quẹo trái để lên ga. Ngô nhìn ra bờ sông, và chợt bàng hoàng đến tê dại cả người khi thấy lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam phất phới trên đỉnh Kỳ đài.

Lúc ấy, hai chiếc trực thăng UHIB bay thật thấp qua khu Tòa Hành chánh, thấp đến nỗi mọi người có cảm tưởng chiếc trực thăng tạt ngay trên đầu mình, khiến ai nấy phải khom lưng xuống để tránh tai họa. Dần la lớn ra lệnh cho cả toán nằm xuống. Chiếc trực thăng quần lại lần nữa, rồi lần nữa, bay qua chỗ Ngô núp một đôi giây, chiếc trực thăng nã đạn tới tấp vào khu nhà ga. Tiếng đạn nổ nghe ục ục như tiếng heo kêu. Ngô lo lắng cho gia đình mình, chỉ muốn được tự do tách khỏi toán để chạy một mạch về nhà. Chàng liếc nhìn về phía Dần, lúc đó đang ngồi núp sau một thân cây. Cụ Sáng lết lại gần Ngô thì thào:

- Ga Huế bị rồi! Cậu ở đâu?

Ngô ghen lời, cố gắng mãi mới đáp được:

- Nhà cháu ở khu ga.

Cụ Sáng an ủi:

- Chắc không hề gì đâu. Mình chỉ bắn vào chúng nó, chứ bắn vào nhà dân làm gì. Này...

- Gì hò cụ?

- Chỉ cầu cho trực thăng làm tới, may ra...

Cụ Sáng e ngại không dám nói hết câu. Cụ nhìn lên trời chờ hai chiếc trực thăng đảo lại lần nữa. Nhưng trực thăng đã lượn hình chữ S để bắt đầu xạ kích xa hơn, hình như phía Tây lộc.

Dần đứng hẳn dậy, phui bụi và lá cây mục bám vào quần áo, ra lệnh:

- Mình đi thôi!

Ngô đứng bật dậy, nôn nóng muốn tiến thật nhanh về phía ga để xem nhà mình có bị gì không. Quên cả sợ hãi hay ngại ngùng, Ngô đi nhanh tới gần Dần, nói:

- Nhà tôi ở gần ga. Anh cho tôi về thăm nhà một chút được không?

Dần đang đi, quay ngoắt lại nhìn Ngô. Ánh nhìn pha lẫn giễu cợt và ngờ vực. Dần không nói gì, tiếp tục bước. Ngô không dám nói gì nữa, nhập hàng một ngay sau lưng Thanh. Đường Lê Lợi vắng tanh. Các công sở, trường học, và cả nhà tư nhân đều kín cửa. Một đụn khói đen bốc lên từ phía khu ga, ở trước trường Luật Ngô còn ngửi được mùi khét. Ngô thương xót lo âu cho những căn nhà, những ngọn cây, những người đồng hương ở cái khu đang bốc cháy đó, có thể khu hứng chịu tai họa bao gồm cả căn nhà trong đó Ngô đã lớn lên, học hành, mơ mộng. Chàng nháy mắt nhiều lần để cố dẫn cho khỏi khóc. Qua khỏi công viên nhỏ hình tam giác trước Tòa Đại biểu, Ngô có thể nhìn được nhà mình, ở bên kia sông đào An Cựu. Chàng mừng rỡ vì thấy ngôi nhà ấy ở ngoài vùng lửa khói.

Có lẽ do nét mặt thất thần của Ngô mà khi phân công, Dần nhìn Ngô do dự, có vẻ không mấy tin tưởng ở "ý chí cách mạng" của người "chưa lo việc nước đã lo việc nhà" này. Dần bảo Ngô và cụ Sáng canh gác lối ra vào của khu cư xá giáo sư đại học. Bốn người còn lại theo Dần để vào bên trong cư xá.

Ngô thấp thỏm nhìn về phía ga, vì chợt nhớ rằng: Tuy căn nhà mình không việc gì, biết đâu do tên bay đạn lạc mà cha mẹ hoặc các em chàng có thể là nạn nhân đầu tiên của chiến cuộc. Ngô càng lo lắng hơn khi ba chiếc Jeep chở bộ đội chạy thật nhanh từ phía Tòa Hành chánh lên ga, một lúc sau hai chiếc bóp còi chạy ngược trở lại, chở nhiều người được băng bó hoặc nằm khoèo ở băng sau chiếc xe nhỏ. Ngô đoán họ chở những người bị thương xuống bệnh viện cứu cấp. Cụ Sáng nhìn quanh quất, rồi lại nói nhỏ vừa đủ Ngô nghe:

- Tìm cách trốn thôi. Không trốn lúc này biết lúc nào mới có cơ hội!

Ngô cũng thì thào đáp lại:

- Họ ở khắp nơi. Cờ họ đã treo trên Kỳ đài thì cả Huế ở trong tay họ rồi. Sợ trốn không khỏi, bị bắt trở lại nguy lắm!

Ông cụ thấy Ngô có lý, mặt xù xuống, hai mép xệ nên khuôn mặt dài lại càng dài thêm. Cụ nói:

- Bây giờ mình làm gì đây?

Ngô đáp:

- Họ bảo đứng đây canh thì phải canh.

- Nhưng đứng ngơ ngờ thế này, trực thẳng trở lại mất mạng như không. Mình nằm xuống đi!

Ngô gật đầu, công nhận lời cụ Sáng đúng. Hai người tìm chỗ sạch ở hai bên cổng vào khu cư xá, nằm sấp xuống, khẩu AK đặt ngay trước mặt như một người tập bắn trên xạ trường. Bá súng cũng ấn vào vai đằng hoàng, nhưng vì cái kẹp đạn cong vòng và dài của khẩu AK, nên nòng súng chếch lên trời như họ đang chờ bắn trực thăng.

Ngô nhìn thế nằm của cụ Sáng rồi tự nhìn mình, thấy khôi hài quá! Súng mới học bắn chưa quen, nằm nấp ở một "chỗ trống trải như con mực phơi, mực tiêu là ngọn cây ở bên kia đường, hai "chiến sĩ" này đang làm gì đây? Ngô bật cười khan, khiến cụ Sáng ngơ ngác hỏi:

- Bộ vui thích lắm sao mà cười?

Ngô cố nín cười, đáp:

- Cháu thấy như mình đang chơi tập trận giả. Kỳ cục quá!

Cụ Sáng vẫn nằm theo tư thế cũ, nghiêm giọng nói:

- Traten giả, nhưng chết thật! Để rồi cậu coi!

Có tiếng chân bước mau phía sau lưng hai người. Ngô xoay nghiêng thân mình nhìn ngoái lại, thấy Dần đã đến gần. Khẩu AK vẫn lăm lăm ở tay. Dần hỏi:

- Có ai biết nói tiếng Tây hay tiếng Mỹ không?

Cụ Sáng lắc đầu. Ngô đáp thành thật:

- Tôi biết đọc, nhưng nghe và nói chưa quen lắm.

Dần vui mừng nói:

- Tốt lắm! Anh đi theo tôi. Cụ cứ canh ở đây, chốc nữa sẽ có anh gì... à anh Hậu, anh Hậu sẽ ra canh với cụ.

Ngô theo Dần vào khu cư xá. Chàng liếc nhìn về phía nhà mình, lòng rộn vui khi thấy tường quét vôi mới và cánh cửa sổ cửa lớn cũng được sơn lại. Bao nhiêu năm sống cơ cực túng bấn, mỗi lần Tết đến là mỗi lần Ngô nhận thấy thêm rõ sự nghèo nàn của gia đình mình. Ở tù hơn một năm rưỡi, chàng nghĩ gia đình mình sẽ sa sút hơn trước, mặc dù cuộc đời lê lết của chàng không can hệ gì đến sự thịnh suy của cả nhà. Bây giờ nhìn những màu vôi và sơn mới, chàng yên tâm. Ngô theo Dần leo cầu thang lên tầng 2 cư xá giáo sư đại học. Lối cầu thang hơi tối vì thiếu ánh điện. Dần dừng lại trước cửa căn phòng phía tay phải, chuyển khẩu AK sang tay trái để lấy nắm tay phải đập thình thịch vào tấm cửa nặng đánh vệt-ni màu nâu. Có tiếng dép lê lép xẹp bên trong, rồi cánh cửa mở hé. Ngô nhận ra ông giáo sư trẻ người Pháp dạy ở Đại học Văn khoa và Sư phạm.

Trước đây, Ngô vẫn thấy ông Christophe đi chơi với Tường và Ngữ, hoặc la cà ngoài phố, hoặc đi uống cà phê. Mớ sách triết loại bìa mỏng vừa xuất bản bên Paris Tường vẫn mang về nhà để đọc, là do ông Christophe cho mượn. Ngô mang mặc cảm thua sút về kiến thức đối với hai bạn, do đó thường từ chối nhận mượn mỗi lần có mặt ông. Ngược lại, trong thâm tâm, Ngô vẫn soi mói quan sát Tường, thấy bạn có vẻ muốn làm dáng trí thức với mình. Ngô biết Tường không có thì giờ đọc những sách mượn của Christophe, hoặc nếu đọc, chưa chắc đã hiểu hết. Nhưng những cuốn sách mới toanh còn thơm mùi mực của Christophe mà Tường thường cố cho bạn bè trông thấy, theo Ngô, đã trở thành một thứ nhãn hiệu thời trang. Chẳng phải thời trang thì là gì nữa?

Trong khi cả giáo sư lẫn sinh viên Văn khoa của Đại học Huế vẫn còn gối đầu giường những cuốn sách Pháp in từ sau thế chiến thứ hai, Tường đã có trong tay những cuốn mới phát hành ở kinh đô ánh sáng một hai tháng trước. Giở từng trang giấy mới ra, như còn vương vấn thoang thoảng đâu đây mùi cà phê ở những quán vỉa hè khu Latin, mùi tanh nồng nước sông Seine lạnh lẽo, mùi thuốc lá đen hiệu Gitane... Christophe giúp cho Tường có được một vài hiểu biết (nói đúng ra là một vài tên tác giả, một vài triết thuyết tóm lược...) thời thượng mới nhất, nhờ thế Tường chẳng khác nào một người ái mộ ca nhạc Pháp rất sành về Sylvie Vartan trong khi thầy bạn chung quanh vẫn còn bàn tán sôi nổi về Tino Rossi hay Edith Piaf.

Tuy nhiên sáng nay, Ngô thấy Christophe không có vẻ gì "vĩ đại". Christophe nhỏ hơn là hình ảnh Christophe trong trí nhớ của Ngô. Ông ta mặc bộ pijama nhàu nát, màu beige có sọc trắng, tóc tai bù xù, khuôn mặt hốc hác lộ vẻ sợ sệt khi ra mở cửa cho Ngô và Dần. Dần hất hàm ra lệnh cho Ngô.

- Anh hỏi ông ta làm gì ở đây.

Ngô bối rối tìm chữ và thiếu tự tin, nên khi dịch câu hỏi sang tiếng Pháp, chàng lú lù phát âm không rõ, khiến Christophe phải "pardon" nhiều lần, cuối cùng mới hiểu Ngô nói gì.

Christophe đáp một tràng dài, Ngô nghe tiếng được tiếng mất, nhưng cứ dịch đại khái theo sự hiểu biết của mình:

- Ông ấy nói ông là người Pháp. Qua đây dạy Pháp văn ở trường Đại học Sư phạm và Văn khoa.

Dần cau mày, thắc mắc:

- Sao hần nói một thôi dài, anh dịch chỉ có bấy nhiêu?

Ngô chống chế:

- Ông ấy nói dài dòng, nhưng ý chính chỉ có vậy.

Dần nhìn quanh phòng kế ngay cửa ra vào, thấy toàn sách vở, đũa cẩu, bảo:

- Anh nói với hần thay quần áo qua bên tòa nhà phía trước gặp đồng chí Tư Hiếu để khai lý lịch.

Ngô không biết dịch chữ "khai lý lịch" ra sao, ấp úng một lúc, cuối cùng dịch đại để là qua gặp xếp lớn của Dần để trình căn cước. Christophe mừng rỡ chạy đi lục tìm thẻ thông hành đưa cho Dần. Dần thản nhiên nhận lấy, xem qua rồi bỏ vào túi.

Christophe ngó ra, hỏi Ngô:

- Sao anh ta không trả lại cho tôi?

Ngô đành phải giải thích:

- Ông qua bên kia người ta kiểm soát xong sẽ trả lại đủ.

Ông Christophe cười hòa giải, đưa tay ra bắt tay Dần. Dần ngó ra không hiểu Christophe muốn gì, quay hỏi Ngô:

- Hần đòi trả thẻ căn cước à?

Ngô sợ Dần mất mặt, chỉ nói:

- Không. Ông ấy hỏi đi bây giờ chưa?

- Chờ đây. Để mình đi kiểm tra một vòng, có lệnh tập trung sẽ dẫn hết qua bên kia giao cho đồng chí Tư Hiếu.

Ngô dịch lại lệnh của Dần, rồi chào tạm biệt Christophe.

Dần bắt Ngô làm thông ngôn để hạch hỏi những giáo sư ngoại quốc ở khu cư xá này, hết đi gặp anh giáo sư Pháp trẻ tuổi lại gặp mấy giáo sư người Đức dạy ở Y khoa. Vô tình Christophe đã tạo một tiền-lệ xấu, vì từ đó về sau, gặp người ngoại quốc nào Dần cũng đòi xem cho được thẻ căn cước và thông hành, xem xong tự tiện bỏ vào túi, ra lệnh chờ tại nhà để có người dẫn qua gặp thủ trưởng Tư Hiếu của Dần.

Dần có vẻ thất vọng, khi hăm hở tìm tới chỗ ở ba giáo sư Mỹ chỉ thấy phòng đóng cửa. Tra vấn người ở phòng đối diện mới biết họ được nghỉ Tết nên về Sài gòn ngay sau tiệc tất niên.

Dần đem các thẻ thông hành qua trình cho thủ trưởng, một giờ sau trở lại báo Ngô và Hậu đi gọi tất cả giáo sư ngoại quốc qua trình diện ở Tòa Đại biểu Chính phủ bên kia đường.

Mỗi lần vô ra khu cư xá, Ngô nhìn về phía căn nhà mình, lòng bồn chồn muốn được vài giờ tự do để chạy qua cây cầu xi măng, rẽ trái dọc theo con sông đào, gõ nhẹ vào cánh cửa lá sách mới sơn, đứng ngay giữa nhà reo lên: "Con đã về đây, mẹ ơi!". Chỉ cách một con sông hẹp, từng đoạn lại có cầu bắc ngang, mà sao xa xôi đến tuyệt mù! Càng ngày càng cách trở, vì dòng lịch sử

lời cuốn chàng mỗi lúc một xa căn nhà yêu dấu đó!

Chương 52

Cả ngày mồng Hai, Ngô và năm người kia phải theo Dân áp giải những người bị bắt, đưa họ tập trung về tòa công ốc trước đây là Tòa Đại biểu Chính phủ tại Miền Bắc Trung phần. Nay văn phòng Tòa Đại biểu đã dời về Đà Nẵng nên tòa công ốc này được biến thành nhà khách vắng lai dành làm nơi tạm trú của các viên chức cao cấp đi công tác tại vùng giáp giới tuyến.

Trong những người bị bắt, vài người có quen với Ngô. Nhưng hoàn cảnh đưa đẩy họ đến những vị trí khác biệt, nên cả Ngô lẫn những người quen đều chỉ lặng lẽ gật đầu chào nhau, rồi vờ như chưa hề biết nhau. Khẩu AK Ngô cầm trên tay, cái băng vải đỏ, đã đủ để mọi người quen Ngô xếp chàng vào hàng ngũ kẻ thắng thế, kẻ có quyền sinh sát. Người quen tỏ ra lễ độ một cách khách sáo đối với Ngô, dùng sự khách sáo lễ độ ấy như một khoảng cách cần thiết để dò chừng đường đi nước bước, cư xử cho thích hợp giữa lúc tính mạng như chỉ mảnh treo chuông này. Ngô áy náy, gần như đau xót khi thấy bị xếp lẫn vào phe kẻ lạ. Đã thế, kẻ lạ cũng cảnh giác với chàng, bằng nhiều cách nhắc nhở cho chàng biết thân phận tầm gửi qua đường của mình. Khẩu AK trên tay Ngô mỗi lúc mỗi thêm nặng, nhưng chàng không dám bỏ nó. Như người mới tập đi xe đạp sợ ngã cứ dầm chiêu mím môi ghì cứng lấy ghi-đông, Ngô không dám vắt súng bừa bãi như những bộ đội Bắc Việt hoặc du kích địa phương. Gương mặt Ngô bình thường vốn đã lầm lì, sự bứt rứt khó chịu do sợi dây vô hình cột chặt chàng với khẩu AK càng khiến cho nét mặt Ngô có vẻ cô hồn hơn. Nhiều người bị áp giải sợ Ngô đến nỗi mỗi lần cần nói với Ngô điều gì, giọng nói của họ lập cập hào hển như mắc nghẹn. Trạng thái bức dọc ấy chỉ được giải tỏa phần nào khi Ngô gặp Tường ở trước Viện Đại học. Gặp trong vô tình ngẫu nhiên, trong ngõ ngàng lạ lẫm, vì không hề chờ đợi là có ngày gặp lại nhau.

Ngô không nhận ra Tường ngay lúc mới gặp. Chàng có quá nhiều điều canh cánh bên lòng nên không đủ tâm trí đâu nhìn rõ mọi vật chung quanh. Chưa kể căn nhà nằm ngay trong tầm mắt cứ chòn vòn mời gọi, trách móc.

Lúc đó, Ngô đang cùng với Hậu đưa một giáo sư Đức về khu cư xá để lấy quần áo đến địa điểm tập trung mới. Vừa từ trong khu cư xá đại học ra đường, Ngô đứng khựng lại vì một chiếc Jeep màu trắng phanh thật gấp ngay trước mặt Ngô. Một ông bộ đội mặt xương xương mang kính cận nhoài người ra khỏi băng sau, gọi lớn:

- Ngô! Ngô! Có phải Ngô đấy không?

Ngô ngơ ngác chưa hiểu làm thế nào một người lính Bắc Việt lại biết tên mình, thì người lạ đã nhảy xuống khỏi xe. Mãi đến lúc ấy, Ngô mới nhận ra Tường. Cả ông giáo sư người Đức dạy Y khoa cũng nhận ra người tổ chức những cuộc xuống đường hội thảo từng làm gián đoạn các bài giảng cơ thể học của ông tại Đại học Y khoa Huế. Quên cả dè dặt, người Đức tiến đến gần Tường, giơ tay bắt và chào Tường bằng tiếng Anh.

Tường hỏi:

- Giáo sư đi đâu đây?

- Không biết. Các giáo sư ngoại quốc ở cư xá được lệnh tập trung để họ hỏi điều gì đấy.

Rồi giáo sư chỉ về phía Tòa Đại biểu hỏi Tường:

- Anh có quen với những người bên ấy không?

Tường lắc đầu:

- Không. Tôi làm việc với giáo sư Hào. Giáo sư còn nhớ giáo sư Hào không? Chúng tôi hẹn nhau sẽ về lại Huế. Nay chúng tôi về được đây rồi!

Giáo sư người Đức bảo:

- Christophe mà biết anh về, chắc anh ta mừng lắm.

Tường mừng rỡ hỏi:

- Anh ta còn dạy ở Huế à? Còn ở đây không?

Ngô chen vào đáp thay giáo sư người Đức:

- Ông ấy cũng phải trình diện bên kia. Hiện chờ tại Tòa Đại biểu.

Tường tắt ngay nụ cười, lúng túng định nói gì đó, nhưng nhanh chóng chuyển câu chuyện sang hướng khác.

- Thôi, chúng mình sẽ còn gặp nhau nhiều. Giáo sư yên tâm đi trình diện, không có việc gì đâu. Làm sao gặp lại mày hờ Ngô. Mày ở đơn vị nào?

Ngô cười, vỗ vào cây súng AK, bảo:

- Tao cũng không biết nữa. Đang ở tù, đột nhiên súng nổ ran, cửa tù mở, rồi được giao cây AK này.

Tường liếc nhìn về phía chiếc xe khi nghe tài xế bóp còi. Tường nói nhanh:

- Bây giờ đến chiều tối mày ở chỗ Tòa Đại biểu chứ gì?

- Chắc thế!

- Tao sẽ liên lạc với mày ngay. Sẽ tìm cách cho mày công tác với bên tao hay bên anh Hào. Thôi, tao đi đã!

Chiếc Jeep rồ máy, vọt chạy nhanh về phía khu Morin. Ngô hy vọng thoát được tâm trạng lạc lõng tranh tối tranh sáng, lần đầu trong ngày thấy lòng nhẹ nhõm bớt.

Từ lúc gặp Tường cho đến tối, Ngô cứ thấp thỏm mong ngóng Tường trở lại. Chàng không chịu đựng nổi tâm trạng lơ lửng, bập bồng như người mộng du giữa ban ngày. Chàng ao ước được đứng ở một vị trí rõ ràng, nhưng hoàn cảnh đưa đẩy Ngô đến một vị trí kỳ dị: phe cầm tù chàng trở thành tù nhân, nhưng chính chàng cũng là một loại tù nhân khác, tù nhân bị bao vây giữa ngò vực. Những người bị bắt, bị toán can phạm vũ trang áp giải ngò vực cảnh giác đối với chàng đã đành. Mà cả những người đến giải thoát Ngô cũng không hề xem chàng là người đáng tin cậy. Nhất là sau vụ trốn thoát của cụ Sáng!

Sau khi giải giao hai giáo sư người Đức cho Tư Hiếu, Dần đem Ngô và cụ Sáng đi nhận và áp giải thêm một số người bị bắt khác tập trung về Tòa Đại biểu. Ba người đến một tòa biệt thự xây cất theo lối cổ gần bờ sông An Cựu. Có lẽ đây là một ngôi nhà quyền quý từ thời triều Nguyễn nên cổng ra vào xây bằng vôi có đắp hình sông núi cây cỏ công phu. Tấm bình phong chắn ngang lối vào có chạm một con cọp đang nhe răng, nét chạm và đắp hình chứng tỏ người thợ trang trí là một điêu khắc gia vô danh nhưng có chân tài.

Những người bị giải giao không phải toàn người thuộc gia đình cư ngụ tại đây, mà đã được tập trung từ vùng lân cận. Dần gặp một thanh niên nội tuyến nhận người, rồi giao cho Ngô và cụ Sáng dẫn đi. Phần Dần, anh ta còn nấn ná đứng lại nói gì đó với người thanh niên kia.

Cụ Sáng hăng hái đi trước dẫn đường, Ngô đi sau toán năm người bị bắt. Họ đi khỏi con đường hẹp ợp bóng nhàn để bắt đầu ra đường tráng nhựa rộng hơn dẫn lên Tòa Đại biểu. Cụ Sáng đi nhanh hơn thường lệ, lâu lâu quay lại nhìn những người bị bắt, hăng hái thúc giục họ đi nhanh để tránh trường hợp có trục trặc đến oanh tạc. Tuy giục giã thế, nhưng cụ vẫn không

chậm bước để chờ. Tới lúc quay lại lần chót, không thấy Dần, cụ quăng khẩu AK, ù té chạy. Ngô kinh ngạc không biết phải làm gì, muốn ngăn ông bạn tù lại vì sợ nguy hiểm cho cụ nhưng không biết phải ngăn làm sao. Đang lúng túng hoang mang, Ngô nghe một loạt súng nổ từ phía sau lưng. Ngô cảm thấy lạnh ở xương sống, nghĩ vội có lẽ toán bị bắt đi sau đã cướp súng và bắn về phía mình. Ngô không dám chắc mình có bị gì không, nghĩ nhanh có thể mình đã vướng đạn, vì cảm giác lạnh lạnh cứ chảy dài trên sống lưng. Đám người bị bắt cũng sững sờ đứng dừng lại. Trước mặt họ, cụ Sáng chạy thêm một vài bước, rồi ngã sấp xuống, thân thể lảo nháy quần quai. Ngô nghĩ nhanh "Mình không việc gì", và từ đó mới sáng suốt nhìn rõ hơn cảnh cụ Sáng oằn mình hấp hối. Dần cầm khẩu AK từ phía sau chạy qua mặt Ngô, tới gần chỗ cụ Sáng nằm. Tắm thân nạn nhân vẫn không thôi quần quai. Dần cúi mũi súng xuống, bóp cò. Cụ Sáng nằm bất động. Giọng Dần hỗn hển giận dữ, gần như quát lên:

- Đi tiếp đi! Muốn đứng lại để trốn hả?

Toán người bị bắt líu ríu bước tiếp. Ngang qua xác cụ Sáng, không ai dám nhìn xuống. Kể cả Ngô!

Cả ngày không ăn uống gì nhưng Ngô không thấy đói. Chàng cảm thấy khao khát một cách chung chung mơ hồ, nhưng không phải là khát nước. Có cái gì đè nặng lên đầu lên vai Ngô, cảm giác nghèn nghẹn khó chịu cứ bám lấy cổ họng. Trời chạng vạng, nhiều chiếc trực thăng nhấp nháy đèn bay thật cao trên bầu trời thành phố, lúc ở trên không phận hữu ngạn, lúc ở không phận tả ngạn. Ánh đèn chớp trong lớp sương đêm mịt mù chỉ phát ra được những tín hiệu vô vọng, những hứa hẹn mông lung! Cả những người tù cũ được giải thoát lẫn những người tù mới đều mù mờ không hiểu tình thế ra sao. Trực thăng còn bay trên trời, chúng tỏ chính quyền Quốc gia, quân đội VNCH vẫn còn đó. Nhưng những chiếc Jeep nhà binh hoặc dân sự đủ loại, kể cả xe đạp, xe Honda, xe Mobylette bộ đội và du kích lái từ nơi này tới nơi khác liên lạc với nhau chứng tỏ địch đã chiếm được hầu hết các khu của Huế. Họ vào đàng nào, và quân đội VNCH, quân đội Mỹ đang làm gì để giải cứu Huế, không ai biết. Cán bộ, bộ đội, du kích, nội tuyến liên lạc với nhau chỉ nói thì thào ở chỗ cách xa họ. Cái chết tức tưởi của cụ Sáng hồi chiều ám ảnh mọi người, ý định trốn thoát hết còn lớn vồn trong óc. Nói cho đúng ra, nếu thoát được, họ không biết chắc chỗ tới có phải là nơi địch chưa chiếm hay chưa. Không ai liều lĩnh đại đột đến nỗi liều chết thoát khỏi một nhà tù để rồi chạy vào cổng một nhà tù khác.

Lúc 10 giờ tối, Tường đến tìm Ngô. Tường lấy đâu được một chiếc Vespa Ý màu trắng, nên giống y hình ảnh ông giáo sư ngày trước, trừ bộ đồ màu cứt ngựa rộng thùng thình và nhăn nhoe. Ngô mừng quá, định a vào Tường hỏi chuyện, nhưng Tường giơ tay ngăn lại, bảo:

- Để tao vào "liên hệ" với đồng chí Tư Hiếu đã. Mà chờ tao một chút, không lâu đâu.

Tường vào bên trong tòa công ốc. Chừng mười lăm phút sau, Tường trở ra cổng, dẫn theo một thanh niên da dẻ trắng trẻo như con gái. Tường xoa tay nói:

- Mà giao súng cho em này. Xong rồi!

Ngô mừng quá, giọng líu ríu vì lưỡi đơ ra:

- Thật không? Mà chờ tao về chỗ mà à?

Tường cười:

- Thật chứ!

Tường đến chỗ để Vespa, cầm ghi-đông nhấc nhẹ để gấp lại cái chân chống, đạp cần đề máy. Vì không quen xe, phải đạp đến bốn năm lần máy mới nổ. Ngô vội quàng chân ngồi lên yên sau, nôn nao muốn chạy cho thoát khỏi chỗ này. Ngô sợ có những trực trục hoặc đối ý vào phút chót, nín thở chờ cho Tường xoay tay số, nhả thắng chân, rú ga, rồi phóng xe ra đường. Chạy được

một đoạn khá xa, Ngô mới vui mừng reo lên:

- Cảm ơn Trời! Mày đến cứu được tao ra, mừng hết lớn!

Tường không nói gì, chăm chú lái xe vì không dám bật đèn. Trời vẫn lạnh căm, nhưng Ngô không hề run. Ngô chồm người về phía trước hỏi Tường:

- Bây giờ mình đi đâu đây?

- Qua Thành nội.

Ngô chợt nhớ, vội đập lưng bạn nói lớn:

- Dừng xe lại.

Tường đạp thắng, chiếc Vespa khựng lại đột ngột. Tường hỏi:

- Cái gì vậy?

- Mày quày xe lại cho tao về thăm nhà được không? Từ hồi mày đi, tao bị giam, chưa được về thăm gia đình lần nào.

Tường suy nghĩ một lúc, rồi bảo:

- Để mai mốt hãy tính. Thiếu gì dịp. Bây giờ phải chờ mày gấp về bên đó nhận công tác đã.

Nói xong, Tường tiếp tục cho xe chạy. Ngô không biết nói gì hơn, im lặng ngồi nhìn bóng đêm bao phủ đầy đó. Tường nghĩ bạn phật ý, quay lại bảo:

- Mày còn phải học tập nhiều nữa mới biết phân biệt được đâu là chính đâu là phụ, đâu là cơ bản đâu là nhất thời.

Ngô không đáp lời bạn, vì xe đang qua cầu. Những nhịp cầu sắt đen điu thấp thoáng vút qua, vút qua. Gió sông thổi hắt hơi lạnh lên, lần đầu Ngô cảm thấy lạnh đến run rẩy. Phải cố ghì lấy hai hàm răng cho cứng, Ngô mới hỏi được bạn:

- Mày đã ghé lại nhà cũ chưa?

Tường đáp, không quay lại:

- Tao biết thầy me tao đã vào Sài gòn rồi. Biết trước lúc về đây.

Họ đang đi qua phố chính. Qua khu Lạc sơn, sắp đến cầu Gia hội thì Tường lái sang phía trái, đi xuống đường Huỳnh Thúc Kháng.

Ngô lại hỏi:

- Mày không đi thăm Nam à? Nam có đứa con, mày biết chưa?

Tường im lặng không trả lời. Ngô nhắc lại câu hỏi. Tường vẫn giữ im lặng. Họ không nói với nhau gì nữa, cho đến lúc xe qua cửa Đông ba để vào Thành nội.

Vì chạy chậm, lâu lâu lại phải dừng lại cho các toán bộ đội võ trang kiểm soát, nên họ đến căn nhà tôn ở đường Ông Ích Khiêm sát bờ thành lúc gần 12 giờ khuya. Trong nhà, ngoài sân lở nhố nhiều bóng người đi ra đi vào, súng ống đeo đầy người. Không khí này thật mới mẻ đối với Ngô. Ngay cả thời kỳ sôi động nhất của biến động Phật giáo, thời kỳ Ngô gia nhập Thanh niên

Quyết tử, không khí vẫn có vẻ tà tà, khơi khơi. Cầm súng, mang đạn, đeo lựu đạn, phất cờ, thì thào chuyển lệnh, đóng chốt chờ địch... cũng có đủ đấy! Nhưng mọi sự vẫn diễn ra như một cuộc tập trận giả, như một trò chơi lớn kéo dài hơi lâu... cho đến khi ở tù thật! Bây giờ, mới chạm mặt với cuộc diện mới có một ngày, Ngô ngợp vì mọi sự diễn ra nhanh quá, cái chết cũng gọn đến phũ phàng, như cái chết của cụ Sáng.

Tường dẫn Ngô vào một căn phòng hẹp leo lét một ngọn nến có lẽ lấy từ bàn thờ xuống. Tường hỏi một người đang nằm trên chiếc giường hẹp trong phòng:

- Thủ trưởng đâu rồi?

Người đang nằm không ngồi dậy, vẫn nằm yên đáp cộc lốc:

- Vừa đi!

- Đồng chí ấy bảo bao giờ trở lại?

- Không biết!

Tường quay lại bảo Ngô:

- Thôi. Mày nghỉ tạm ở đây đã. Sáng mai hãy hay. Ăn uống gì chưa?

Câu hỏi của Tường nhắc nhở, làm cho Ngô bắt đầu cảm thấy đói cồn cào. Ngô nuốt nước miếng đã đặc quánh nơi cổ, nói:

- Chưa. Có gì ăn không? Từ sáng tới giờ không thấy đói.

Giọng Tường kinh ngạc:

- Chứ bên Tư Hiếu không lo cơm nước cho tụi mày à?

Ngô không đáp. Tường nói, giọng bót hăng hái:

- Thôi được. Tao đi lấy cho mày vài lát bánh tét. Bình trà ở chỗ kia. Không. Chỗ đầu giường, trên "cái ghế gỗ. Đấy đấy. Uống cho bớt khát rồi tao đem bánh tới cho. Hay mày đi với tao xuống dưới bếp, tao cũng tìm cái gì ăn.

Họ dọ dẫm đi xuống nhà dưới cho khỏi vướng phải những người nằm ngủ, hoặc vũ khí vắt ngổn ngang trên lối đi. Cuối cùng, hai người tìm được một khoảng nhà rộng đủ để ngủ qua đêm riêng biệt, không làm phiền người khác hay bị người đi lại quấy rầy. Tường không tìm được dao hoặc dây nhợ tết bánh, lột lá xong bẻ đôi nửa khúc bánh tét chia cho Ngô và mình.

Ngô ngoạm miếng bánh trong đêm tối, cổ nuốt miếng bánh dẻo và lạnh xuống cổ. Khi đã có vài miếng dần cơn cồn cào, Ngô mới bắt đầu nói chuyện với Tường. Ngô hỏi:

- Mày biết hết tin nhà rồi chứ?

- Đại khái những chuyện chính. Như gia đình tao đã vào Sài Gòn.

- Sao khi nãy tao hỏi chuyện Nam, mày không trả lời?

Tường im lặng, ho húng hắng. Ngô hỏi tiếp:

- Mày biết Nam có con với mày không?

- Mới biết gần đây thôi!

- Mà xuống Gia hội thăm hai mẹ con Nam chưa?

- Chưa!

- Sao vậy?

Giọng Tường câu kinh:

- Mà xuống tao về đây để chi cốt thăm gia đình hay sao? Nếu ai cũng như vậy cả...

Tường không nói hết câu. Ngô thấy bạn nổi cáu, lấy làm lạ, im lặng không hỏi nữa. Một lúc sau, thấy không khí nặng nề quá, Ngô nói:

- Tao ở tù không biết đích xác chuyện gì xảy ra bên ngoài, nhưng lâu lâu mẹ tao hay con Diễm vào thăm nuôi có kể lại đôi chuyện. Nam sinh được cháu gái, nghe nói lúc mới sinh mẹ con đều ốm yếu, nhưng nay đã khá hơn nhiều. Quỳnh Như đậu vào Sư phạm Anh văn, kể cũng đỡ phần cho thầy mẹ mày. À quên, Tết này Quỳnh Như không về Sài Gòn, kẹt lại đây. Mà biết không?

- Sao mà biết?

- Mẹ tao vào thăm tao hôm trước Tết báo vậy.

- Như nó ở đâu?

- Ở khu nội trú Jeanne d'Arc.

- Vùng đó hình như ta kiểm soát được rồi. Để mai tao hỏi lại xem.

- Vậy vùng Gia hội đã "kiểm soát" được chưa?

- Rồi!

- Tại sao mà không ghé thăm... thầy Văn?

Ngô hỏi đến lưng chừng câu, thấy mình lặp lại câu hỏi cũ, nên nói tránh đi một chút ở phần cuối. Tường lại im lặng một lúc, cuối cùng, hạ thấp giọng có vẻ phân bua:

- Mà hiểu cho, trong hoàn cảnh dầu sôi lửa bỏng này, không phải muốn làm gì thì làm. Cũng như mày, vì tình bạn, tao nói thật, mày nên cẩn thận khi nói điều gì. Tốt hơn hết, càng ít nói ít hỏi càng hay. Bên ông Tư Hiếu hỏi tao nhiều về mày. Mới từ sáng tới tối, mà họ đã thắc mắc như vậy, mày phải cảnh giác.

Ngô bực, hỏi lại:

- Họ nghi tao cái gì? Sai đâu làm đó, nghi cái gì nữa?

Tường không đáp, chỉ nói:

- Thôi ngủ đi.

Ngô sống qua một ngày đầy biến cố nên thân thể đã mỏi, hai vai mỏi và đầu gối tê cứng, nhưng vì đầu óc căng thẳng nên chỉ

nằm lơ mơ không ngủ được. Tường nằm im bên cạnh Ngô, ngay trên nền xi măng. Ngô phục bạn dễ ngủ, cho tới lúc nghe Tường nói gì đó như nằm mơ. Rồi hình như có tiếng thở dài, Ngô không chắc lắm, vì lâu lâu, gió bên ngoài thổi thốc vào đám lá chuối, âm thanh xào xạc làm át cả tiếng ngáy, tiếng cựa mình trăn trở trong nhà.

Quá khuya khá lâu, hóa châu từ đồn Mang Cá bắn liên tiếp lên trời, nên từng chớp, thứ ánh sáng vàng ửng hắt vào chỗ Ngô và Tường nằm. Một lần, ánh hỏa châu đủ sáng để Ngô nhìn thấy rõ khuôn mặt Tường. Và chàng khám phá rằng Tường mở mắt trong đêm. Thấy Ngô nhìn mình, Tường giả vờ ngáp như vừa choàng thức dậy vì ánh hỏa châu, rồi quay mặt về hướng khác.

Ngô nằm thao thức được thêm chừng nửa giờ nữa, thì trước nhà có nhiều tiếng lao xao. Nhiều tiếng chân chạy thành thịch chen lẫn tiếng súng đạn va chạm. Cả Tường và Ngô ngồi bật dậy. Ngô lơ ngơ không biết phải làm gì trong lúc Tường nhanh tay chụp lấy khẩu súng để bên cạnh.

Hai người chạy ra phía trước. Những bộ đội trẻ canh gác trước cổng dẫn vào hai người lạ: một người đàn ông dắt chiếc xe đạp và một người đàn bà đang bước đi nặng nhọc theo sau. Tay trái người đàn ông vẫn còn rách tòn teng cái đèn bão.

Một chú bộ đội nói giọng Nghệ an:

- Hai người này đi tìm cô mục đồ đẻ, thủ trưởng ơi!

Nhiều tiếng bàn tán nổi lên cùng một lúc:

- Hết lúc sinh hay sao chờ lúc này mà sinh?

- Tìm đâu ra bà mục lúc này?

- Trông bà ấy chắc là "sắp" rồi. Không khéo sinh rơi mất!

Lúc đó, một trái hỏa châu bay vụt lên, xé không khí nghe cả tiếng veo veo, nổ bụp trên cao, rồi tỏa ánh sáng màu cam xuống nhóm người đang đứng trước nhà. Ngô nhìn nét mặt người đàn bà mang thai sắp lâm bồn, thấy quen quen. Trái hỏa châu rơi xuống thấp hơn, ánh sáng lóe ra thêm sáng. Khuôn mặt người chồng hiện rõ. Ngô suýt tí nữa kêu lên, may nhớ kịp hoàn cảnh phức tạp, chỉ vỗ nhẹ vào tay Tường thì ào:

- Vợ chồng thằng Cường. Rõ khổ! Khéo chọn lúc! Mà tìm cách giúp cho nó đưa vợ đến nhà hộ sinh, không bà ấy đẻ rơi bây giờ.

Tường hỏi lại:

- Mà có biết nhà hộ sinh ở đâu không?

- Hỏi bà Dung, nhất định bà ấy biết.

- Tao ra bây giờ chưa tiện. Nhưng để tao nói anh em đưa chuyền cho hai vợ chồng đi an toàn.

Vợ Cường sinh ngay đêm ấy, khi vừa tới nhà một người bạn quen làm nữ hộ sinh. Một cháu gái. Và đặt tên Dạ Châu, để kỷ niệm ánh hỏa châu đưa cháu gái vào đời trong đêm hãi hùng ấy của Huế!

Chương 53

Ánh hòa châu leo lét lâu lâu lóe lên trên không trung, cũng như những ngọn đèn nhấp nháy của trực thăng bay cao trên vòm trời đen chỉ gửi được những tín hiệu mơ hồ, làm cho dân Huế hoang mang. Cũng như Ngô, họ dựa vào những đốm sáng ít ỏi đó để kết luận rằng chính quyền Quốc gia vẫn còn. Nhưng tại sao bộ đội Bắc Việt và du kích Việt cộng có thể đi lại tự do từ chỗ này đến chỗ khác trong thành phố như vậy? Họ không thể hiểu nổi! Tình hình mù mờ, nên cả sự tuyệt vọng lẫn niềm hy vọng cũng mơ hồ bất định.

Từ cấp chỉ huy cao nhất cho đến người dân thường, trước biến cố bi thảm đột ngột ập tới, họ chỉ còn biết cố gắng chú tâm đến công việc trước mắt: là đem hết sức ra tự vệ, với phương tiện ít ỏi trong tay. Sự thông tin liên lạc khó khăn, tin tức mù mờ, lực lượng tiếp viện hay yểm trợ của pháo binh, không quân... không ăn khớp như trong các cuộc hành quân phối hợp bình thường, nên những quân nhân Việt Nam Cộng hòa tử thủ ở Mang Cá hoặc các quân nhân Mỹ tử thủ ở khu MACV chỉ còn biết tin ở chính mình. Lòng tự tin ở cảnh tuyệt lộ khiến họ mạnh mẽ, cao lớn hơn lên. Có cái gì khác hơn là khát vọng được sống sót. Không! Nếu họ chiến đấu chỉ vì muốn sống sót, họ có thể tìm đường thoát thân một mình. Họ có thể đầu hàng. Họ đã không làm thế, vì ngoài khát vọng sinh tồn, họ còn có niềm kiêu hãnh thầm kín của kẻ cô đơn, và tình đồng đội giữa những kẻ cùng chia sẻ nỗi hiểm nguy và cái chết.

Nhờ vậy, từ hai ổ kháng cự kiên trì này mà cả một guồng máy ngưng trệ đã dần dần tìm lại được nhịp sống, bánh xe lại quay, những dây chuyền lại làm quay những bánh xe khác. Guồng máy lớn rùng mình chuyển động, ban đầu còn chuech choạc không ăn khớp, nhưng hai trung tâm khởi động ấy còn thì cả guồng máy không thể nào ngưng trệ lần nữa. Những tín hiệu liên lạc họ gửi đi đánh thức những kẻ đang bàng hoàng sống sờ sờ trước cuộc tấn công đột ngột của địch, nhắc nhở họ phải làm những gì.

Tại phi trường Phú Bài sáng mùng Hai, tin tức các nơi báo về tràn ngập phòng chỉ huy của thiếu tướng Foster C. LaHue. Thiếu tướng là Tư lệnh phó Sư đoàn 1 Thủy quân Lục chiến Mỹ, đơn vị chịu trách nhiệm an ninh từ phía nam Đà Nẵng đến vùng giáp phía bắc Huế. Ở phi trường quân sự quan trọng này, Thiếu tướng LaHue trực tiếp điều khiển hai phòng chỉ huy của Trung đoàn 1 và Trung đoàn 5 Thủy quân Lục chiến, kiểm soát 4 tiểu đoàn bộ binh, cùng các đơn vị yểm trợ và tiếp liệu đầy đủ gồm thiết giáp, pháo binh, quân vận, công binh và quân y.

Những báo cáo Thiếu tướng LaHue nhận được sáng hôm đó khiến ông rối đầu: nhiều xã đã bị Việt cộng tấn công, địch đang cố giật sập những cây cầu trên quốc lộ 1, nhiều căn cứ của Thủy quân Lục chiến dưới quyền ông bị pháo kích... Đáng chú ý nhất là lời kêu cứu tiếp viện của MACV liên tiếp gửi xuống Phú Bài suốt đêm trước. Nhưng những lời kêu cứu này đi lòng vòng từ Bộ Tư lệnh Sư đoàn xuống Phòng Chỉ huy Hành quân, rồi từ Phòng Chỉ huy Hành quân mới được chuyển tới tay ông, nên chữ nghĩa roi rọt dọc đường khiến phần còn lại trở nên khó hiểu. Ông không thể biết rõ điều gì đã xảy ra cho đơn vị ở MACV, họ cần những thứ gì.

Lệnh của Phòng Chỉ huy Hành quân là gửi quân tiếp viện đến Huế. Tướng LaHue phân vân. Hầu hết quân số Thủy quân Lục chiến ông chỉ huy đã rải mỏng dọc vùng trách nhiệm của lực lượng X-Ray, hiện ở phi trường Phú Bài chỉ còn có Đại đội Alpha và Đại đội tăng phái Golf 2/5. Tiếp viện Huế bằng một đại đội Thủy quân Lục chiến, liệu bấy nhiêu đã đủ chưa? Chính tướng LaHue cũng không biết là đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha ông sắp gửi đi "cứu" Huế phải đối đầu với Tiểu đoàn 804, Tiểu đoàn K4B và Tiểu đoàn K4C của Trung đoàn 4 Chính qui Bắc Việt, Tiểu đoàn 800, Tiểu đoàn 802 và Tiểu đoàn 806 thuộc Trung đoàn 6 Chính qui Bắc Việt. Chưa hết. Ngoài hai trung đoàn quân chính qui nêu trên, còn có thêm Tiểu đoàn 810 Độc lập, Tiểu đoàn 12 và Tiểu đoàn Đặc công. Tổng cộng lại, quân số địch là quân số một sư đoàn đầy đủ. Và địch đã kiểm soát hầu như toàn bộ thành phố Huế, trừ hai ổ tử thủ còn lại là khu MACV và Bộ Tư lệnh Sư đoàn 1 Việt Nam Cộng hòa tại Mang Cá.

Và tướng LaHue gửi Đại đội Thủy quân Lục chiến Mỹ Alpha lên Huế để đối đầu với toàn bộ quân số 7500 của địch, chưa kể số

du kích địa phương và những người vừa bị ấn vào tay khẩu AK để bị cuốn theo dòng như Ngô.

Lịch sử đôi khi có những quở quạng bất ngờ, nhưng vẫn là lịch sử!

Gordon D. Scheller đại úy đại đội trưởng Đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha đang ngủ say trên chiếc ghế bố đặt dưới mái tấm "tăng" phủ đầy bụi đỏ, thì bị hạ sĩ truyền tin Larry Kohner đập vai gọi dậy. Gordon mở mắt, cau mày nhìn chú hạ sĩ, khó chịu. Chú hạ sĩ người Cali trẻ măng này đã đánh thức ông giữa lúc ông say sưa với giấc mơ đẹp. Đêm qua đi hành quân về mệt quá, ông ăn vội mấy mẫu bánh khô với pho-mát trong hộp ration C rồi để nguyên bộ đồ trần dơ dáy nằm vật xuống ngủ. Giấc ngủ rã rời. Nhưng nhờ thể chất ông khỏe, nên chừng quá nửa đêm, khi gió mùa đông và lớp sương mù xứ nhiệt đới này hạ nhiệt độ vùng phi trường Phú Bài xuống bằng nhiệt độ tiết xuân ở Boston quê hương ông, thì Gordon bắt đầu cảm thấy khinh khoái dễ chịu. Bao nhiêu giấc mơ đẹp, bao nhiêu hồi tưởng cùng dồn dập hiện về. Ông thấy lại đầy đủ những trận đấu football ở Đại học Princeton nơi anh sinh viên gà tồ con nhà tướng này sáng chói như một vì sao. Ông nghe lại những tràng vỗ tay hoan hô ông, thấy lại những đôi mắt thiếu nữ say đắm nhìn ông sau mỗi trận đấu. Ông thấy lại cuộc hẹn hò đầu tiên giữa ông và cô thiếu nữ tóc bạch kim mắt xanh ở quán pizza trên phố Lincoln, người sau này trở thành mẹ hai đứa con kháu khỉnh của ông. Hôm đó có thiếu nữ nhỏ nhắn ấy nói ít, ăn ít, ngược lại ông nói nhiều, ăn nhiều. Gordon thấy người bạn gái chỉ ăn hết một góc tám chiếc bánh pizza, ngạc nhiên hỏi có phải cái quán vắng vẻ ít khách này làm bánh dở lắm không. Cô gái đáp một câu làm Gordon cảm động đến nghẹn lời, từ đó ông ăn ít lại, nói ít lại. Cô ấy đã bảo "Không đâu! Em nhìn anh ăn, đã đủ thấy bánh ngon". Chúa ơi! Nếu Kathy là một chiếc bánh pizza nóng hôi thơm phức, có lẽ Gordon đã cắn một miếng vào thức ăn tuyệt diệu nhất trần gian này! Ông đã nếm được hương vị đích thực của hạnh phúc, và như một cầu thủ football can đảm, Gordon lao đầu vào hôn nhân. Không hề sợ sệt. Không hề tiếc rẻ cuộc đời độc thân.

Chú hạ sĩ Larry đánh thức ông dậy giữa lúc ông đang chơi voi trong một thế giới đầy những mái tóc bạch kim óng ả, những đôi mắt xanh trong và những chiếc bánh pizza thơm phức mùi bơ và hành tây.

Gordon cúi kính hỏi chú hạ sĩ sau khi chống tay ngồi dậy:

- Cái gì vậy?

- Tướng LaHue gọi đại úy lên Bộ Tư lệnh trình diện gấp!

Gordon vừa nghe hết câu, vội vã đứng bật dậy, phủi bụi trên quần áo, lấy tấm khăn tắm màu rêu chùi qua mặt mũi, vuốt lại tóc, rồi theo Larry lên Bộ Chỉ huy sư đoàn.

Gordon nhận lệnh tập trung ngay Đại đội Alpha để hành quân ở thành phố Huế. Tướng LaHue không cho viên đại úy biết rõ điều gì đã xảy ra tại đó. Nhưng là một sĩ quan chuyên nghiệp, Gordon không hỏi thêm những điều mà có thể vì lý do bảo vệ bí mật quân sự, ông tướng không muốn cho biết chi tiết lúc này.

Nhưng phận sự của đại úy Scheller là phải cho vị tướng chỉ huy biết rõ thực lực của Đại đội Alpha. Gordon trình bày gọn ghẽ tình trạng quân số của đại đội cũng như khả năng tác chiến của binh sĩ dưới quyền mình:

- Trình Thiếu tướng, hiện Đại đội phó được nghỉ phép chuẩn bị hồi hương, còn Trung đội trưởng Trung đội 3 đang dự lớp huấn luyện trong Đà Nẵng. Đại đội vừa được trực thăng vận từ Quảng trị về đây tối hôm qua, và do trực trực sao đó bên đơn vị trực thăng, một nửa Trung đội 1 còn kẹt lại ở Quảng trị, kể cả Trung đội trưởng Trung đội 1 và Trung đội 2 cũng còn kẹt ngoài đó.

Tướng LaHue nhú mày suy nghĩ, khuôn mặt đăm chiêu. Một lúc lâu, ông hỏi Gordon:

- Liệu có thể tạm thời đôn ai lên chỉ huy các trung đội được không?

Gordon suy nghĩ một lúc, rồi đáp:

- Trung đội 1 có thể giao cho Trung sĩ Godfrey. Trung đội 2 có Hạ sĩ Jackson. Trung đội 3 có thể giao cho Trung sĩ Gonzalez.

Tướng LaHue nói nhanh, như không muốn lo ngại dây dưa mất thì giờ:

- Thôi cũng được. Anh tập trung đại đội ngay để tới chỗ tập kết phối hợp với một đơn vị quân đội Việt Nam Cộng hòa, sau đó mới hành quân lên Huế. Tầm bản đồ hành quân của anh đâu?

Gordon đứng thẳng người, hãnh diện rút tấm bản đồ dày cộm gấp nhiều lần trong túi áo trần ra. Tướng LaHue gạt đầu ra về bằng lòng, rồi xoay chiếc ghế bành lại, cầm cây thước dài chỉ địa điểm tập kết cho Gordon. Đại úy rút cây viết Bic màu đen ghi lệnh lên sổ tay. Tướng LaHue xoay ghế ngồi ngay ngắn như cũ, nói:

- Lệnh chỉ có thế. Cho anh 30 phút để sẵn sàng khởi hành.

Đại đội Alpha tập trung ngay trước dãy "tăng" tạm trú gần bên bãi đậu xe của Đại đội C Quân xa. Bốn chiếc GMC có gắn đại liên 50 đã chờ sẵn, tài xế đang cho nổ máy cho nóng trước khi khởi hành. Trung sĩ Godfrey kiểm điểm nửa Trung đội 1 của mình, thấy thiếu mất hai người. Anh ta vắng tục, nhảy từ trên Cabin chiếc GMC dẫn đầu chạy vào căn lều kế cận hò hét om sòm. Một lúc sau, hai cậu lính Thủy quân Lục chiến từ trong lều đi ra, một người vừa đi vừa cài nút chiếc áo trần, một người bọt xà phòng cạo râu còn dính đầy trên má phía trái. Những quân nhân ra sớm đứng trên xe cười nói, chế giễu người lính da đen chưa kịp cạo xong hàm râu rậm và xoắn tít:

- Á dà! Lại còn cạo râu nữa chứ! Sắp có hẹn với nữ cán bộ Việt cộng chắc!

Người lính da đen không nói gì, đưa ống tay áo quệt sạch lớp bọt cạo râu, đu người nhảy lên xe, cầu nhàu:

- Thăng Godfrey được chỉ huy trung đội, nó làm bộ làm tịch dữ! Cuộc chiến tranh chó chết! Mới đánh ở Khe Sanh hôm qua, bữa nay lại đi đánh nữa.

Trung sĩ Godfrey mở cửa cabin leo lên ngồi với tài xế chiếc GMC, rồi lại bước khỏi Cabin, chống nạnh ưỡn ngực gọi lớn:

- Fred đâu?

Người lính da đen lúc này đứng bật dậy, hai tay nắm lấy thành thép chiếc GMC không bật che, chồm người cúi xuống đất hỏi với giọng rất xẵng:

- Cái gì nữa, thưa "ngài"?

Godfrey hất hàm ra lệnh:

- Mày lo cái đại liên 50.

Fred không nói gì, chò Godfrey leo trở lại lên cabin, mới nói với những bạn bè đứng quanh:

- Nó làm tào đến đáng ghét. Son of a bitch!

Hai trung đội kia cũng gặp một vài rắc rối linh kinh, vì các hạ sĩ quan lên nắm trung đội biểu diễn uy quyền có hơi quá, ngược lại những người lính lại hơi khinh nhờn xếp chỉ huy mới. Nhưng những linh kinh ấy không nhiều, Đại đội Alpha ra khỏi hàng rào kẽm gai bao vây căn cứ Phú Bài đúng giờ qui định.

Theo lệnh, đại đội đi ngược về phía nam để đến chỗ hẹn với đơn vị Việt Nam Cộng hòa, sau đó hai bên phối hợp hành quân lên

Huế. Đường quốc lộ 1 vắng vẻ hiu quạnh, không có lấy một chiếc xe chạy. Bầu trời màu xám. Gió lạnh. Đại úy Gordon Scheller ngồi trên chiếc Jeep lùn bên cạnh người tài xế, phía băng sau có Trung sĩ thường vụ Canley và Hạ sĩ truyền tin Larry Kohner. Canley ngủ chưa lại sức nên ngồi đằng sau ngựa mặt nhắm mắt ngủ bù, miệng há hốc. Larry ngồi ngó mông ra hai bên đường, mắt mơ màng. Đại úy Đại đội trưởng Alpha thì cảm thấy bứt rứt không yên. Ông không hiểu chuyện gì sẽ xảy ra, tình hình thực sự thế nào. Bình thường, khi nhận lệnh đưa đơn vị đi hành quân, cũng có trường hợp ông không được cung cấp chi tiết tình hình ta và địch. Chỉ có những mệnh lệnh cho từng giai đoạn, và ông tiếp nhận những mẫu lệnh rời rạc ấy với cảm giác yên tâm vì biết chắc kế hoạch hành quân đã được thảo ra tỉ mỉ, phối hợp chặt chẽ từ không yểm, hải pháo cho đến pháo binh, trực thăng vận... Điều đó không xảy ra cho cuộc hành quân bất thường này. Trong cách nói, trong ánh nhìn của Thiếu tướng LaHue, đại úy Gordon Scheller thấy rõ chính Thiếu tướng cũng không có gì minh bạch để làm căn cứ, sau đó ban cho Gordon những lệnh rõ ràng.

Gordon mở bản đồ ra xem, thấy đã gần tới địa điểm tập kết. Ông quay lại bảo Larry liên lạc với những xe của ba trung đội. Chỗ hẹn gặp đơn vị Việt Nam Cộng hòa là một bãi đất trống trải có nhiều mồ mả nằm cạnh quốc lộ. Chung quanh không có nhà cửa, và rừng núi xanh ở khá xa về hướng tây.

Đại úy yên tâm không lo bị phục kích, ra lệnh cho cả đại đội, trừ các xạ thủ đại liên 50, được xuống xe nghỉ ngơi chờ lệnh mới. Họ ngồi dựa vào bánh xe GMC hút thuốc, nhiều người kéo cổ áo treillis cao lên, ngủ gật.

Quá giờ hẹn 15 phút, đại úy Gordon Scheller vẫn chưa thấy bóng dáng đơn vị Việt Nam Cộng hòa nào cả. Ông gọi về Bộ Chỉ huy xin lệnh, và lại được Thiếu tướng LaHue ra lệnh mới: Đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha phải đi ngược về phía bắc theo đường cũ, và bắt liên lạc với một đơn vị Việt Nam Cộng hòa khác ở An hoà. Ông giờ bản đồ, để theo tọa độ nhận được qua máy truyền tin xác định vị trí tập kết mới. Gordon lấy đầu bút chì dò theo quốc lộ Một. Muốn đến địa điểm tập kết, đoàn xe của ông phải chạy qua thành phố Huế!!!

Đoàn xe của Đại đội Alpha đi qua căn cứ Phú bài, theo hướng bắc chạy qua Dạ lê để đến địa điểm hẹn vừa được chỉ định. Nhưng mới gần tới khúc đường quanh ở khu ven biên thành phố, Đại đội gặp một đơn vị quân lực Mỹ khác. Trước mặt họ, bốn chiếc xe tăng M48, một chiếc Jeep và một xe cần cầu nằm choán cả lối đi. Đại úy Scheller nhảy vội khỏi chiếc Jeep của mình, chạy tới phía trước tìm sĩ quan chỉ huy đơn vị bạn. Lúc đó ông mới biết đơn vị này do Trung tá Lynberg chỉ huy, có phận sự hộ tống vũ khí và thiết bị lên bến tàu ở bên bờ sông Hương để từ đó tàu nhỏ hải quân chở ra khu giáp giới tuyến 17 cho Sư đoàn 3 Thủy quân Lục chiến Mỹ.

Sáng hôm đó, Trung tá Lynberg dẫn đơn vị đi làm nhiệm vụ hộ tống thường lệ, nhưng khi đoàn của ông tới gần cầu An cựu, họ giật mình đứng khựng lại. Ngay trên khoảng quốc lộ 1 trước mắt họ, mấy chiếc thiết giáp của quân lực Việt Nam Cộng hòa bị bắn cháy, xác người còn nằm bên những chiếc xe bị địch hủy hoại. Biết có biến, Trung tá Lynberg vội biến đơn vị quân vận của ông thành một đơn vị tác chiến sẵn sàng ứng phó với mọi tình huống bất ngờ. Đại đội Thủy quân Lục chiến Alpha của Đại úy Gordon Scheller đến vừa đúng lúc.

Trung tá Lynberg vui mừng bắt tay Đại úy, đề nghị hai bên phối hợp để khai thông quốc lộ 1 vào Huế. Đại úy Gordon xin lệnh của Thiếu tướng LaHue.

Ông lại nhận được từ Bộ Chỉ huy mệnh lệnh thứ ba, trong vòng mấy tiếng đồng hồ: lệnh đến giải tỏa cho được khu MACV nằm phía hữu ngạn thành phố Huế hiện đang bị địch bao vây. Đại úy Gordon không còn thì giờ để ngạc nhiên hay thắc mắc nữa. Địch đã ở trước mặt ông. Mục tiêu đã rõ. Chỉ còn một điều đơn giản: là làm sao đưa Đại đội đến được trụ sở của cơ quan MACV.

Trung tá Lynberg hỏi Gordon:

- Phú bài có cho biết từ đây tới MACV mình sẽ gặp bao nhiêu đơn vị địch không? Chắc tin tình báo dưới đó đã có đủ?

Đại úy Gordon Scheller lắc đầu:

- Không biết gì cả. Mình phải tự xoay xở lấy.

Trung tá Lynberg nhìn con đường nhựa hẹp chạy giữa những căn nhà và vườn cây trước mặt, nhú mào thăm đo lường tầm nguy hiểm có thể gặp phải, suy nghĩ giây lát, rồi bảo Gordon:

- Phải coi chừng bọn bắn sê. Tốt hơn hết là phải cho xe chạy thật nhanh qua đoạn đường này. Cuối đoạn đường ,tôi nhớ sẽ qua một cái cầu, rồi một đoạn phố hẹp, rồi một đoạn đường chạy giữa đồng trống. Đúng thế không?

Viên đại úy gật đầu. Trung tá Lynberg lại hỏi:

- Phú bài có cho biết cây cầu bắc qua sông An cựu còn đó hay đã bị phá sập rồi?

Gordon Scheller đành thú nhận:

- Họ không biết. Chắc còn!

Viên trung tá cười hờn nhiên như vừa nghe một chuyện tiếu lâm. Ông vỗ vai Gordon nói:

- Lên "thuyền" đi. Chúng ta rán tự chèo chống lấy thôi!

Họ tạm chia tay để ai nấy trở lại chỗ đơn vị mình ra lệnh tiến quân tới phía trước. Bốn chiếc GMC của Đại đội Alpha đều có gắn tấm thép chắn đạn ở hai bên hông xe. Đại úy Gordon căn dặn lính đại đội ông tìm thể núp an toàn sau tấm chắn ấy để bắn vãi vào hai bên đường uy hiếp những tên bắn sê có thể đang núp sẵn để chờ họ. Đoàn xe Đại đội Alpha đi trước, mấy chiếc GMC cùng những chiếc Jeep rờ máy chuẩn bị. Gordon và Hạ sĩ Truyền tin ngồi ở chiếc Jeep dẫn đầu. Ông nghiêng người ra khỏi xe quay lại kiểm soát lần cuối xem tất cả đã sẵn sàng chưa, đoạn phát tay ra hiệu. Chiếc Jeep lùn rờ máy, rồi đột ngột phóng nhanh tới như con ngựa chứng lồng lộn phi vó khi được nói lỏng dây cương.

Những tiếng đạn AK hai bên đường bắt đầu nổ ran, chen lẫn với tiếng nổ của đạn M-16. Nhiều người lính Thủy quân Lục chiến thấy thể núp sau tấm chắn bất tiện, nên đứng hẳn dậy nâng khẩu M16 vãi đạn vào những căn nhà, những lùm cây hai bên đường. Một số Thủy quân Lục chiến Mỹ bị vương đạn bắn sê, khụy xuống sàn xe GMC. Nhưng cuối cùng, cả mấy chiếc GMC, Jeep lẫn xe tăng M48 đều qua lọt khỏi đoạn đường thử thách.

Trước mặt họ, cầu An cựu bị thủng vài lỗ ở lòng cầu nhưng cây cầu vẫn còn vững. Địch đã định phá cầu, nhưng có lẽ lượng chất nổ không đủ mạnh nên cây cầu vẫn còn đó. Bên kia cầu, khu phố hẹp sát chợ An cựu hoàn toàn vắng vẻ. Tuyệt nhiên không có một dấu hiệu nào của sự sống. Xác pháo, rác rưởi, lá cây vương vãi khắp đường phố hẹp. Dãy nhà lầu một tầng san sát căn nọ kế bên căn kia, nhưng không có chiếc cửa sổ cửa lớn nào mở ra.

Viên đại úy thấy cảnh phố trước mặt chẳng khác nào khung cảnh một khu phố đầy đe dọa và tử khí trong các phim cao bồi Viễn Tây.

Ông ra lệnh cho cả Đại đội Alpha xuống khỏi xe GMC, và chia từng nhóm nhỏ chuyển qua núp theo bốn chiếc xe M48 của đơn vị Trung tá Lynberg. Hạ sĩ Truyền tin Larry Kohner mang cái ANPRC-25 ra khỏi chiếc xe Jeep, đến gần hỏi Gordon:

- Mình đi xe nào, Đại úy?

Gordon chỉ lên pháo tháp chiếc M48 đứng đầu, bảo thuộc cấp:

- Tôi với anh lên chiếc kia!

Anh hạ sĩ nhanh nhẹn nhảy lên đứng dựa vào pháo tháp chiếc M48. Trong lúc hăng hái vội vã, Larry vô ý để cho máy truyền tin ANPRC-25 va mạnh vào mặt thép chiếc xe tăng. Larry lo ngại thử lại máy, rồi vui mừng nói với Gordon:

- May quá, không hề gì!

Đại úy Gordon nhảy lên đứng gần bên cạnh Larry, tay bấu vào mép pháo tháp. Ông bảo chú hạ sĩ truyền tin:

- Báo cáo về Phú bài mình sắp qua cầu An cựu.

Larry thi hành lệnh. Đại úy Gordon quay lại phía sau ra dấu hỏi ý kiến Trung tá Lynberg. Viên trung tá gật đầu. Gordon ra hiệu tiến. Bốn chiếc tăng M48 rú lên, lần lượt chồm tới, qua cây cầu hẹp. Bụi đường tung lên mù một đầu phố. Tiếng bốn chiếc xe tăng gầm rú vang dội qua hai dãy vách trước của dãy phố hẹp, nhưng không che lấp nổi những loạt đạn súng cá nhân, súng tiểu liên vang rền từ khắp phía.

Chiếc M48 của Đại úy Gordon Scheller chạy được nửa đoạn phố vắng, thì đột nhiên một quả B40 không biết từ đâu bắn tới. Cả chiếc xe tăng rùng mình lắc lư như say rượu, khựng lại một chút, nhưng sau đó vẫn tiếp tục chạy. Từ những căn lầu hai bên phố, đạn AK phủ lên chiếc xe tăng. Chiếc xe gầm lên như một con trâu điên, chúi mũi húc thẳng tới trước, chạy tiếp qua khỏi đoạn phố hiểm nguy, đến được trạm xăng Shell.

Đại úy Gordon thấy tai mình nhức nhối, chỉ còn nghe được những tiếng lùng bùng. Ông nghĩ nhanh: "Có lẽ hai lá nhĩ mình thủng rồi". Cánh tay phải và bắp vế, ông bắt đầu cảm thấy ngựa ngựa, tê dại vài chỗ. Máu bắt đầu thấm đến lớp vải bộ đồ trận, loang thành những vết thấm nhỏ như đồng xu. Gordon thử cử động chân tay, mừng rỡ thấy vẫn có thể nhấc chân trái và cánh tay phải lên được. Ông yên tâm, nghĩ mình chỉ bị thương nhẹ mà thôi. Gordon nhìn lại hai người lính trước đó đứng bám vào pháo tháp bên cạnh ông. Ông bàng hoàng: Larry đã ngã khỏi chiếc M48 không biết từ lúc nào, còn người lính da đen có giọng nói khao khao giống giọng của ca sĩ Louis Armstrong ở Trung đội 3 thì nằm rũ dựa vào thành pháo tháp, hai chân đã bị cụt mất tới đầu gối. Gordon cảm thấy gậy gậy ở hai thái dương, và ở dọc xương sống. Ông cúi xuống nhìn cho được khuôn mặt người lính da đen. Đôi mắt người lính trợn trừng ngược nhìn ông bằng toàn lòng trắng!

Chương 54

Đại đội Alpha của Đại úy Scheller bị thiệt hại nặng nề, chính ông cũng bị xuất huyết khá nhiều, lòng cứ nghĩ nếu không được tài thương có thể phải mất máu cho đến lúc kiệt sức, nhắm mắt lìa đời ở trạm xăng Shell này. Ông cố bò đến núp dưới một rãnh nước cạn che thân thể được phần nào hay phần nấy. Điều ông lo nhất là không có phương tiện truyền tin để liên lạc được với bộ chỉ huy xin phương tiện tài thương hoặc tiếp viện.

Ông đưa mắt lo lắng nhìn quanh tìm anh hạ sĩ truyền tin Larry. Những quân nhân còn mạnh khỏe bắt đầu nép theo mấy chiếc M48 lần lượt đi cứu những người bị thương gom lại ở góc hai bức tường bê-tông dày của một căn nhà lầu xây dở dang. Đại úy cũng được thuộc cấp mang ông về đó. Tại ông dần dần bớt lúng búng, ông bắt đầu nghe rõ được những lời bàn tán hoặc lo âu của anh em Thủy quân Lục chiến dưới quyền.

Gordon được một hạ sĩ Ban Quân y lấy dao xẻ ống quần và cánh tay áo để băng cầm máu lại. Vết thương ở cánh tay khá nhẹ, nhưng ỏ bấp vế thì hình như ông bị một viên đạn xuyên qua lớp thịt mềm. Ở chỗ đạn vào, vết thương chỉ bằng đầu đũa, nhưng viên đạn trở ra phía vế bên kia phá một lỗ khá lớn. Ông không hiểu sao ban đầu ông chỉ cảm thấy ngứa sơ sài ở chỗ vết đạn nhầy nhựa ấy.

Toán cứu thương khiêng tới chỗ ông ngồi một người lính bất tỉnh, thân thể nhũn ra như người đã chết. Gordon nhận ra Larry, anh hạ sĩ truyền tin. Ông cảm thấy đau nhói ở tim, nghĩ người lính liên lạc thân thiết của mình đã qua đời. Nhưng ông lẩm. Larry nằm im một lúc, bắt đầu cựa quậy, trăn trở trên nền xi măng lổ chổ. Hai chân Larry đang duỗi dài, đột nhiên chân phải của Larry co lên. Rồi hai tay Larry đưa lên trời như một người nằm mơ thấy mình được trao vật gì.

- Larry, Larry! Cậu cảm thấy thế nào?

Anh hạ sĩ mở mắt ngo ngác nhìn Gordon, như không hiểu vì sao hai thầy trò lại ở đây. Rồi vào lúc bất ngờ nhất, Larry mỉm cười, chống tay ngồi dậy hết sức bình thường. Viên đại úy kinh ngạc quá, hỏi tới tấp:

- Cậu làm sao vậy?

Larry đáp:

- Tôi ngã khỏi xe tăng xuống đường, không biết gì sau đó cả.

- Đạn AK chúng nó bắn như mưa mà cậu không hề hấn gì, lạ thật! Máy truyền tin đâu rồi?

Larry chợt nhớ, bật đứng dậy chạy lại phía chiếc M 48. Chiếc tăng đang quay đầu trở lại cứu đợt ba số người bị thương. Bức tường cao không cho Gordon thấy Larry đã làm gì. Độ nửa giờ sau, anh hạ sĩ trở lại chỗ viên chỉ huy, tay xách theo chiếc ANPRC-25. Larry vỗ vỗ vào máy truyền tin, hãnh diện khoe:

- Chưa hư hao gì cả! Cái máy khỏe thật! Đại úy cần liên lạc với bộ chỉ huy không?

Gordon cắn răng dằn cơn nhức nhối, bắt đầu làm việc với anh hạ sĩ.

Tin đại đội Alpha bị thiệt hại nặng và phải nằm dí ở An cự đến tai Thiếu tướng LaHue lúc 1 giờ chiều, qua máy liên lạc của Trung tá Lynberg. Một lần nữa, tin ấy đánh thức cả một giường máy khổng lồ đang lơ mơ ngủ. Và một lần nữa, người ta thấy được dòng lịch sử thực sự đã chảy ra sao!

Người chép sử nào cũng làm trái lại luật tự nhiên là đi ngược dòng thời gian, đi ngược luật nhân quả, vì nắm chắc trong tay kết

quả rồi, người viết sử mới mò mẫm lùi ngược dòng sông đi tìm nguyên nhân. Trong đầu họ, nếu may mắn không mang sẵn định kiến, thì cũng phải có một phương pháp, một hệ thống để dễ dàng tìm kiếm. Kẻ mang hành lý công kênh thì không đi được xa. Kẻ mang quá ít hành lý thì nhìn lịch sử đơn giản một chiều. Bước khởi hành về nguồn của họ đã không đơn giản chút nào. Huống chi trên đường đi, họ rối trí trước hàng hà sa số chi tiết, biến cố, sự kiện bề bộn. Họ ôm đồm hết thì chỉ có thể đứng một chỗ thở dốc mệt nhoài vì sức nặng của cuộc đời phức tạp. Mà loại bỏ bớt thì theo tiêu chuẩn nào?

Cuối cùng, dù nhà viết sử có muốn khách quan đến đâu, những điều họ chép chỉ là bộ xương khô của một loài khủng long trong bảo tàng viện khảo cổ, một hệ thống trí tuệ lấp lánh sắc sỡ nhưng còn lâu lắm mới đúng là lịch sử. Họ vất bỏ không thương tiếc những chi tiết mâu thuẫn bất lợi cho hệ thống. Họ làm ngơ trước những chuech choạc thừa thãi, những rối rắm mù mờ. Và nếu có những điều rối rắm không thể bỏ qua, họ cũng cố giải thích làm sao để cái hệ thống đồ sộ giả tạo kia có thể phủ trồn bao nhiêu mâu thuẫn mù mờ ấy!

Chẳng hạn làm sao có thể giải thích được thứ lệnh lạc bất nhất khó hiểu của Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 Thủy quân Lục chiến buổi sáng hôm mùng Hai Tết Mậu Thân? Sáng hôm đó, Thiếu tướng LaHue có biết hai trung đoàn chính qui Bắc Việt và du kích địa phương đã kiểm soát gần trọn thành phố Huế hay chưa mà gửi hai trung đội ruổi Thủy quân Lục chiến đi hành quân tại đó? Đơn vị Việt Nam Cộng hòa hẹn gặp Đại đội Alpha của đại úy Scheller ở quốc lộ 1 về hướng nam là đơn vị nào? Vì sao đơn vị ấy không có mặt ở điểm hẹn? Khi Thiếu tướng LaHue sửa lệnh nguyên thủy thành lệnh đi ngược lên để phối hợp hành quân với một đơn vị Việt Nam Cộng hòa khác tại điểm tập kết mới nằm phía bắc thành phố Huế, ông có biết là hai trung đội ruổi Thủy quân Lục chiến dưới quyền Đại úy Scheller muốn tới chỗ hẹn phải lái xe băng ngang qua Huế hay không? Ông có biết hàng mấy nghìn khẩu AK đang chờ sẵn từ khúc quanh An Cựu để nhắm vào quân lính của ông hay không?

Để giải thích phản ứng khó hiểu của quân đội Hoa Kỳ trong vài ngày đầu, sau khi Bắc Việt tung ra cuộc Tổng tấn công Mậu Thân, một số đầu óc đơn giản nghĩ rằng: chắc chắn đã có thỏa hiệp ngầm nào đó giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt. Hệ luận tất nhiên của lập luận này là: Đại đội Alpha của đại úy Gordon Scheller là vật hy sinh đầu tiên cho một cuộc mặc cả tàn nhẫn.

Lập luận ấy không được ổn vì hai lý do:

- Thứ nhất: lúc bấy giờ Hoa Kỳ không ở vào thế yếu ớt trên chiến trường để đến nỗi phải nhượng bộ. Với nửa triệu quân tham chiến tại Việt Nam (chưa kể số quân phục vụ tại các căn cứ quân sự Hoa Kỳ trên đất Thái lan và phục vụ trên Hạm đội 7), Hoa Kỳ không có bất cứ lý do nào để hạ mình nhượng bộ. Khe sanh chưa phải là Điện biên phủ, và mặc dù bọn trẻ chủ hòa làm rối loạn mặt trận phía sau, bất cứ nhà lãnh tụ Hoa kỳ nào cũng hiểu rằng không có gì mất nhân tâm cho bằng xúc phạm đến niềm kiêu hãnh của dân chúng Hoa Kỳ. Tổng thống Johnson chán nản muốn rút lui khỏi chính trường, nhưng không bao giờ ông muốn mang tiếng là một tổng thống đầu hàng trước kẻ địch.

- Thứ nhì: cơ chế quyền hành của Hoa Kỳ không cho phép bất cứ ai nhân danh toàn dân để tự ý quyết định những điều liên quan đến vận mệnh, danh dự chung. Người ta lập luận rằng bây giờ chưa phải là lúc những tài liệu mật như tài liệu mật của Ngũ giác đài (Pentagon Papers) được công bố. Người ta đoán chắc khi tài liệu ấy được công khai hóa, sẽ có bằng chứng cụ thể về cuộc mặc cả giữa Hoa Thịnh Đốn và Hà nội trong vụ Tết Mậu Thân. Nếu cố bám vào một giả thiết để làm cơ sở cho một thành kiến, thì cứ việc chờ. Nhưng xin nhớ cho rằng: Sức mạnh của chế độ độc tài do ở sự tập quyền tuyệt đối, còn sức mạnh của chế độ tư bản do ở chỗ phát triển tự do cá nhân và quyền tư hữu đến tuyệt đối. Lấy mẫu hành động của chế độ tập quyền để suy nghĩ về Hoa Kỳ, có lẽ sai lầm!

Không dùng được hệ thống lập luận trên đây, thì trả lời làm sao trước những câu hỏi trên? Người chỉ huy khơi khơi gửi quân đến một nơi mình chưa biết rõ tình hình địch thế nào, kẻ thừa hành nhận lệnh ra đi thì chông chênh giữa may rủi. Giữa cơn mưa đạn, những Thủy quân Lục chiến của Đại đội Alpha nếu may mắn thoát chết, không phải do họ được vũ trang đầy đủ, không phải do họ nhanh nhẹn mưu trí, không phải do họ can đảm, mà hoàn toàn do ngẫu nhiên.

Lịch sử, nếu căn cứ vào một mảng nhỏ là cuộc hành quân của Đại đội Alpha sáng hôm ấy để qui nạp thành cái toàn thể, chẳng

khác nào con thú hoang đùa giỡn trong khu rừng nguyên sơ, hoặc con ngựa chứng sẩy cương tung tăng trên đồng trống. Không giải thích được!

Tuy nhiên, những cái ngẫu nhiên phi lý nhiều khi lại có tác dụng làm cho chiều hướng lịch sử trở nên tự nhiên hợp lý hơn. Như sự tổn thất của Đại đội Alpha. Tin ấy tới căn cứ Phú Bài, các cấp chỉ huy quân sự Hoa Kỳ tại đây bắt đầu ý thức rõ mức trầm trọng của tình hình. Những yếu tố thuận lợi khác như tình chiến hữu, niềm tự hào của binh chủng Thủy quân Lục chiến, tinh thần trách nhiệm, tình liên đới... từ đó được khởi động. Người mơ ngủ choàng thức dậy, thành người tỉnh táo. Kẻ ích kỷ thành người tình nguyện.

Ngẫu nhiên nhiều người trở thành người hùng, những điều họ làm trở thành niềm kiêu hãnh họ sẽ kể lại hoài hoài cho con cháu nghe, những kỷ niệm làm cho tuổi già của họ còn có chút sinh khí, làm cho cái miệng móm của họ vẫn nở được những nụ cười hết sức trẻ thơ, làm cho đôi mắt mờ đục mỗi một của họ còn phát được tia long lanh. Bấy nhiêu đã đủ cho họ làm vốn mà thân nhiên trước những ngẫu nhiên bất trắc vây bủa quanh đời họ cho đến lúc nhắm mắt lìa đời. Họ đã làm tròn phận sự. Lịch sử thuộc về một lớp khác, thứ lịch sử rối rắm, khó hiểu, khi êm đềm thuận lợi, khi điên cuồng man dã, khi hợp lý khi phi lý, khi hợp lý một cách phi lý, khi phi lý một cách hợp lý, sáng và tối, mặt trăng và mặt trời, ngày và đêm, thiện và ác, hiền triết và đạo tặc, chân thực và giả trá, những cái tưởng là đối cực nhưng lại hỗ tương nhau đưa lịch sử xuôi dòng.

Cho nên không có chút gì quá đáng nếu bảo rằng chính sự thất bại tổn thương của Đại đội Alpha đã giải tỏa được khu MACV.

Thật vậy, người không thể ngồi khoanh tay để cho quân sĩ dưới quyền mình chịu tổn thất ở Huế là Trung tá Marcus J. Garner, chỉ huy trưởng Tiểu đoàn 1 Thủy quân Lục chiến thuộc Trung đoàn 1. Tin buồn đến Phòng Chỉ huy Tiểu đoàn vào lúc gần như ông không có quân trong tay. Ông bàn tính với Thiếu tá Walter McAndrew Trưởng ban Hành quân, vơ vét hết cũng chỉ được một số lính cơ hữu thuộc Ban Chỉ huy Tiểu đoàn và Đại đội Golf 2/5.

Vì quá cấp bách, đoàn quân tiếp viện cho Alpha không có thì giờ chuẩn bị lấy một kế hoạch hành quân dù sơ sài nhất. Thiếu tá McAndrew lo đi gom quân lại để chờ ở bãi đậu xe của đại đội quân xa C. Trung tá Garner xách xe Jeep đi quanh trại nhật nhanh bất cứ những ai có thể kéo vào cuộc được mà không phạm đến nguyên tắc, cũng như thu thập thêm một số tin tức về tình hình Huế vào giờ chót. Thiếu tá McAndrew báo cáo đã gom quân xong, sẵn sàng lên đường. Trung tá Garner bảo mấy chú Thủy quân Lục chiến làm việc tại văn phòng lên cả chiếc Jeep để ông chờ ra bãi đậu xe. Thiếu tá McAndrew xin lái xe, ông không cho. Chiếc Jeep rồ máy, cua thật gắt để khỏi mất thì giờ lùi, khiến đám lính chen chúc ở băng sau đôn lại xô ngã lên nhau. Chiếc Jeep vẫn phóng như ngựa chứng, chạy qua sân đậu của trực thăng.

Một chiếc UH1B vừa đáp xuống, cánh quạt quay tít xành xạch bốc bụi mịt mù. Trung tá phải thắng xe lại chờ chiếc trực thăng bay đi mới thấy đường lái tiếp.

Trên sân bay trực thăng, đứng chờ vợ giữa đám bụi mờ là Trung úy Tuyên úy Richard Lazarus, linh mục Thiên chúa giáo vừa vào Đà Nẵng thăm thương binh về. Trung tá Garner nhấc còi, gọi lớn:

- Cha có muốn lên Huế đánh nhau với VC ngay trên đường phố hay không?

Cha Lazarus lấy tay che cho bụi khỏi vào mắt và miệng, không đáp ngay, tiến về phía chiếc Jeep. Đám lính phía sau xe nhao nhao mỗi người góp một câu:

- Theo tụi này đi. Cha ơi! Mấy thuở được bắn nhau trên phố như đóng phim cao bồi!

- Có Cha đi theo, tụi này phải thắng. Chúa che chở chúng ta, phải không?

Cha Lazarus nổi tiếng là một vị tuyên úy xông xáo. Ông qua Việt Nam được một năm, và lúc nào cũng theo sát các cuộc hành quân nguy hiểm của Thủy quân Lục chiến. Trong nhiều trận đánh ác liệt, chính cha đã dùng súng bắn chặn địch để toán cứu

thương cứu được các thương binh.

Cha Lazarus tiến tới chỗ Trung tá Garner, "hi" một tiếng, rồi quành qua đầu xe leo lên ghế tay phải. Thiếu tá McAndrew ép sát vào trong dành bớt chỗ cho Cha, trong khi cả xe cười nói vang rân, khen Cha "chịu chơi".

Chiếc Jeep lại rồ ga chạy đến chỗ bãi đậu xe Đại đội C. Số Thủy quân Lục chiến của Đại đội Golf 2/5 thật ít ỏi. Đại đội này thuộc Trung đoàn 5 tăng phái qua cho Trung đoàn 1, cho nên Trung tá Garner chỉ huy một đám quân tạp lục gồm lính văn phòng, cha đạo, những lính hết hạn phục vụ chờ hồi hương, những lính được nghỉ phép chờ trở lại đơn vị... Trong cảnh đó, ông có muốn chuẩn bị kỹ càng cuộc tiếp viện cũng không được. Ông chỉ ra lệnh: "Lên xe!" Thế là cuộc hành quân bắt đầu.

Đoàn quân xa theo quốc lộ Một lên Huế, lái tránh những xác xe tăng cháy, những chiếc GMC bị B-40, những xác người rải rác, và đến được cầu An Cựu mà không bị bắn sẻ phát nào. Đoạn phố hẹp trước mặt họ đúng là một bãi chiến trường, nói rõ hơn, giống y cảnh một đường phố tỉnh nhỏ của Đức khi quân đồng minh tiến tới bắn phát súng ân huệ lên chế độ Quốc xã. Cha Lazarus nhìn qua phía tay mặt, thấy vài người dân Việt Nam nằm chết trên lề đường hẹp. Xác một người đàn bà đã lạnh cứng nên hai cánh tay giơ lên trời bất động, như vẫn còn chơi với núm kéo lấy sự sống.

Toán tiếp viện ít ỏi đã xuống khỏi xe, và men theo địa thế lần mò từng bước tiến qua khu phố đã ngập ngụa tử khí. Những loạt bắn sẻ không còn dồn dập dữ dội như buổi sáng. Thêm vào đó, những xác xe nằm ngổn ngang trở thành những công sự thuận tiện để cố thủ hoặc thành chướng ngại vật tránh đạn phía trước bắn tới. Cuối cùng, toán tiếp viện đến được khu cây xăng Shell. Cha Lazarus bàng hoàng xót xa khi nhận ra được người bạn thân của ông, Đại úy Gordon Scheller nằm rũ dưới chân bức tường xây dở dang như một xác chết. Vài phát đạn súng máy bắn véo trên đầu tường, từ phía những ngôi nhà phía trước mặt, cách khu cây xăng Shell bằng một khoảng đồng hẹp.

Cha Lazarus giận quá, chụp khẩu M16 nằm gần đó bắn một loạt đạn về phía dãy nhà trước mặt. Đại úy Scheller cựa mình, phều phào can:

- Đừng làm vậy! Chỉ chọc cho chúng nhắm về chỗ này mà nhả đạn thôi.

Cha Lazarus quăng khẩu M16 chạy đến gần Gordon. Máu đã loang thành vũng dưới chỗ viên đại úy nằm. Sắc mặt Gordon nhợt nhạt như người đã chết. Tự nhiên Cha tuyên úy trở lại bình tĩnh. Ông bò đến chỗ Trung tá Garner, lúc bấy giờ đang núp sau tấm chắn sắt chiếc M48 để bàn luận cách giải tỏa khu MACV với Trung tá Lynberg. Linh mục xin một chiếc GMC để chở thương binh về Phú Bài gấp, trước khi quá muộn. Trung tá Lynberg buồn rầu bảo:

- Có lẽ chỉ còn cách liều lĩnh ấy! Tôi đã gọi khắp nơi xin trực thăng tản thương, nhưng không được.

Cha Lazarus leo lên một chiếc GMC cho lùi xe lại sát chỗ bức tường xây dở. Số thương binh nằm núp rải rác được gom lại. Anh hạ sĩ truyền tin Đại đội Alpha phụ vị linh mục nâng diu các thương binh lên xe, để tới lúc sắp đưa được người cuối cùng, thì một loạt đại liên từ bên kia đồng bắn tới. Larry khụy xuống. Cha Lazarus ngo ngẩn một lúc, rồi thuận tay đẩy lết Larry vào lòng chiếc GMC. Đạn từ phía nhắm vào chiếc GMC bắn tới như mưa. Cha Lazarus hét lớn:

- Tài xế đâu. Chạy đi!

Anh tài xế núp ở sau chiếc bánh trước vội đứng bật dậy, cố mở cửa xe leo lên buồng lái nhưng mất bình tĩnh mở mãi không được. Anh chơi vơi nhìn Cha Lazarus, vừa cầu cứu, vừa như xin lỗi. Đúng lúc Cha định chạy đến giúp, thì cánh cửa xe bật ra. Xe rồ máy, lùi lại quá đà đụng phải đầu bức tường lở chỗ dấu đạn, rồi chạy về hướng Phú Bài.

Chiếc GMC về tới Phú Bài an toàn như một phép lạ. Tại bệnh viện dã chiến, người ta xếp cho Đại úy Gordon Scheller nằm cạnh anh hạ sĩ truyền tin Larry Kohner. Bụng dưới Larry nhận lãnh một lúc ba viên đạn. Anh mất máu quá nhiều trên đoạn đường

tài thương trên mười cây số.

Gordon được băng bó, tiêm thuốc, vì mệt và yếu ông ngủ mê đi lúc nào không hay. Ông thức dậy lúc trời bắt đầu tối, ngọn đèn bóng trên đầu ông đã được bật sáng: Người ta đã phủ drap trắng lên mặt Larry, trong khi chờ đưa anh xuống phòng lạnh nhà xác!

Như vậy tại tuyến chiến đấu ở khu cây xăng Shell An cự, buổi chiều ngày mùng Hai Tết, ngẫu nhiên lịch sử đã đưa đẩy để ba đơn vị cùng nhau tham dự trận đánh gỗ thế diện cho cả một đạo quân hùng mạnh nhất thế giới: phần còn lại của Đại đội Alpha do trung sĩ Godfrey chỉ huy, Đại đội Tăng phái Golf 2/5 do Đại úy Charles Meyers chỉ huy, và đơn vị hộ tống tiếp vận do Trung tá Lynberg chỉ huy. Mặc nhiên những người chỉ huy này đã xem Trung tá Garner là người "chỉ huy tối cao" có đầy đủ kinh nghiệm và thẩm quyền nhất, nên sau khi chiếc GMC tài thương chạy khỏi khu phố An cự đổ nát, "bộ chỉ huy tiền phương" mới họp bàn kế hoạch vượt qua khoảng đường ngắn trống trải trước mặt để tiến vào khu MACV.

Trung tá Lynberg lãnh nhiệm vụ điều khiển ba chiếc M48 còn chạy được và một chiếc M-113 Việt Nam Cộng hòa chưa bị B40 bắn cháy, băng qua khoảng đồng trống để tới trại MACV.

Trung tá Garner, Đại úy Meyers và Trung sĩ Godfrey nằm lại để bảo vệ mặt lưng và dần dần tiến gần tới mục tiêu. Bốn chiếc xe tăng không đủ làm một che để bấy nhiêu người cùng tiến tới một lần, chưa kể cho đến lúc đó, họ vẫn không biết lực lượng địch kiểm soát khu An cự và Phú cam là bao nhiêu, khả năng hỏa lực thế nào.

Họ chiến đấu giữa ban ngày, ngay tại thành phố mà chẳng khác nào chiến đấu trong rừng rậm với những kẻ thù ẩn hiện khi có khi không. Họ vẫn nhận được liên lạc với Bộ Chỉ huy Sư đoàn dưới Phú bài, liên lạc được với cả những chiếc trực thăng tuần tiễu thám sát bay quần trên bầu trời xám xịt của Huế. Họ còn liên lạc được với cả số quân nhân bị vây hãm ở MACV. Nhưng những mối liên lạc đó không giúp gì họ được. Đạn địch vẫn bay tới từ bất cứ hướng nào, vào bất cứ lúc nào. Cái chốt chòn vòn chờ đợi khắp nơi, người bị thương không có hy vọng được tài thương mau chóng như những khi họ hành quân trong rừng già. Họ đi tới, giữa những ngẫu nhiên và bất trắc. Nhưng giữa cái bất trắc rời rã của hoàn cảnh, lại ngẫu nhiên có những khe hở. Tuy không hề biết trước, càng lúc họ càng thấy hỏa lực địch không ghê gớm như ban đầu họ tưởng. Sự phối hợp chiến thuật giữa các đơn vị địch cũng không chặt chẽ để làm nên một bức rào lửa kiên cố. Đoàn xe tăng của Trung tá Lynberg đến được khu MACV an toàn. Ở đó, những quân nhân bị vây hãm chỉ dẫn cho xạ thủ đại pháo gắn trên tăng M48 thanh toán các ổ bắn sẽ quanh MACV, tạo an toàn cho quân nhân MACV trở ra tiếp trợ cho các toán thủy quân lục chiến còn nằm lại ở An cự.

Lịch sử có vẻ bắt đầu hợp lý, chảy xuôi trong tầm kiểm soát của con người. Ít ra, cũng có vẻ hợp lý vào đúng lúc đó!

Chương 55

Tiếng cánh quạt trực thăng xé gió thật sát trên mái nhà cùng những tiếng súng AK bắn chỉ thiên đánh thức Ngô dậy.

Chàng ngo ngác nhìn quanh, thấy lối hẹp nối liền căn nhà trên và bếp (đêm trước Ngô tưởng là một phòng riêng biệt) trống trơn không còn ai cả. Ngô nghĩ nhanh: "Họ không tin mình nên bỏ rơi mình rồi. Chắc hôm qua Dân báo cáo với Tư Hiếu sao đó, rồi Tư Hiếu nói lại với Tường! Thôi, cũng được! Cầm khẩu AK thêm vương!"

Tuy tự nhủ như vậy, nhưng Ngô vẫn cảm thấy bơ vơ, bồi hồi! Bây giờ mình làm gì đây? Có lẽ nên tìm cách lần mò về nhà xem sao đã, rồi hạ hồi phân giải!

Có tiếng chân bước ở căn trước. Tường vào, vẫn mặc đồ bộ đội hôm qua. Chỉ khác là Tường có mang một cái túi vải ở bên hông, quai quàng chéo ngang ngực như một dây nịt đạn. Tường có vẻ nóng ruột, vội bảo Ngô:

- Tao dẫn mày đi gặp đồng chí Mười Chí.

Ngô lấy mu bàn tay phải dụi mắt, rồi ngược lên hỏi:

- Mười Chí nào thế? Không đi lên chỗ ông Hào à?

- Mày gặp sẽ biết. Cũng chớ quen biết thôi! Tao dặn thêm mày điều này: đừng bao giờ hỏi ông này là ai, ông kia làm gì cả.

Ngô nổi cáu:

- Mới gặp lại chưa bao lâu mày "dạy" tao hơi nhiều đấy!

Tường cãi:

- Mày nói quá. Không phải là dạy, là "lên lớp" mày. Đây là kinh nghiệm xương máu. Mày bạn thân, tao mới dặn trước mà thôi. Mày nghĩ thử xem: hiện giờ ai cũng có thể là kẻ thù, chưa kể "bạn ác ôn". Làm sao phân biệt được người cách mạng và người không cách mạng? Tao thì họ còn biết, nhưng mày, ai biết mày ra sao.

Ngô nổi giận, xẵng giọng:

- Mày mà còn ngờ vực tao à!

- Không phải thế. Nhưng mày phải nhìn rõ vào sự thực. Mày còn là người lạ, người ngoài. Ai cũng có thể cảnh giác với mày. Người chín chắn thì họ tìm hiểu cẩn thận. Nhưng gặp những người quá hăng hái, nhất là anh em du kích, hễ họ nghi là...

Tường không nói hết câu, nhưng Ngô đã hiểu. Chung quanh chàng, người nào cũng có súng trên tay. Người nào cũng vừa là quan tòa vừa là đao thủ phủ. Luật lệ đơn giản tùy theo vui buồn, mưa nắng. Ngô đã tận mắt chứng kiến cái chết của cụ Sáng. Chàng sợ hãi thực sự, dịu giọng hỏi Tường.

- Bây giờ tao phải làm gì đây?

- Mày gặp anh Mười Chí sẽ biết! Tao dẫn mày đi.

Ngô nói:

- Chờ tao kiểm tí nước rửa qua mặt mũi đã. Mày có mang kem đánh răng theo không?

Tường lắc đầu, giọng kè cả:

- Còn lâu mày mới khá được! Thôi, rửa mặt mau lên!

Ngô xuống bếp tìm mãi mới thấy cái lu nước đã gần cạn. Không có gáo, chàng phải lấy cái bát sành múc nước rồi bung ra sau hè súc miệng, rửa qua mặt mũi. Nước lạnh cóng, khi hóp vào chiếc răng sâu ở hàm dưới của Ngô nhức đến tê điếng. Không có khăn, Ngô đưa vạt áo lên cúi xuống chùi mặt.

Tường không chờ Ngô bằng xe Vespa như đêm trước. Chiếc Vespa cũng không còn dựng ở chỗ gốc ổi nữa. Họ băng theo đường tắt qua nhiều khu vườn rậm, cuối cùng vào lối sau một cái nhà lợp tôn. Ngô đi chậm nên Tường phải dừng lại ở trước cánh cửa phen, nói nhỏ trước khi đưa Ngô vào nhà:

- Mày sẽ gặp người quen, nhưng nhớ lời tao, đừng nói nhiều. Tao với mày có lẽ sẽ ít gặp nhau, vì hoạt động ở hai vùng khác.

Ngô chối vói, thiếu chút nữa bầu lấy vai áo Tường. Chàng hỏi gấp:

- Mày đi bây giờ à?

Tường cười:

- Chưa! Tao chờ ngoài này, mày gặp anh ấy xong ra đây, tao mới đi.

Ngô chần chừ không muốn bước qua khung cửa lớn làm bằng tre ổng.

Tường giục:

- Mày vào đi!

Ngô đành phải cúi thấp người xuống để bước vào nhà. Ngôi nhà chỉ có hai phòng, ngăn cách bởi một tấm vách ghép bằng những ván thùng gỗ thông xấu của Mỹ. Hai thanh niên mặc đồ dân sự đang ngồi làm việc ở chỗ đặt giường bố nhà binh, đang kê giấy lên đùi ghi chép gì đó. Nghe tiếng chân Ngô bước, cả hai đều ngẩng lên. Ngô nhìn người thanh niên ngồi ở đầu ghế bố, ngờ ngờ thấy quen lắm. Thanh niên nọ vẫn ngồi chứ không đứng dậy chờ Ngô. Anh ta cười, hỏi:

- Không nhớ thằng này sao anh Ngô?

Ngô ngập ngừng hỏi:

- Phải Tần không?

- Tần đây chứ còn ai. Tần đàn em Cao đẳng Mỹ thuật đây!

- Tần đi hồi nào?

- Đi hồi nào đâu! Vẫn ở đây, vẫn "bám trụ" ở đây chờ đấy chứ!

Ngô liếc nhìn thanh niên kia, thấy trẻ quá, chừng 15, 16 tuổi là nhiều.

Chàng nhìn quanh quất, rồi hỏi Tần:

- Anh... anh... đồng chí Mười Chí chưa tới à?

Thanh niên kia cười thành tiếng. Tần cũng cười, mời Ngô ngồi lên cái ghế đầu đặt cạnh ghế bố, rồi nói:

- Mươi Chí là Tần đây!

Ngô không tin tai mình. Làm sao Tường có thể tỏ ra kính nể, gần như sợ sệt với một người ngoài hai mươi như Tần được! Thời hai ba năm trước, Tần như một loại đàn em ái mộ văn nghệ của nhóm đàn anh đã bắt đầu có chút tiếng tăm về hội họa, âm nhạc, thi ca, tiểu thuyết, triết lý như nhóm của Ngô, Ngữ, Tường... Hồi đó, Tần mới vào năm thứ nhất Cao đẳng Mỹ thuật, và sống cuộc đời vô cùng lang bạt cơ cực. Không bao giờ Tần có được trên 10 đồng bạc trong túi. Cũng không có chỗ ở nhất định. Tần là típ người, theo nhận xét của bạn bè, đam mê nghệ thuật đến nỗi không chú ý đến cả chuyện tối thiểu là tìm cái ăn và tìm chỗ ngủ. Bạn lớn, bạn nhỏ của Tần mặc nhiên xem Tần là một thứ "nghệ sĩ", và bảo bọc cho Tần với một chút khinh thường, pha lẫn một chút thương hại. Tính "nghệ sĩ" được công nhận cũng giúp Tần được yên thân qua bao nhiêu biến cố. Không ai lôi kéo Tần vào nhóm này nhóm nọ làm gì, vì biết có lôi được Tần cũng chẳng thêm được chút vinh dự hay lợi ích nào rõ rệt. Tần được xem như một thứ "ngoại lệ", như cha mẹ trong gia đình vẫn thường dành "biệt đãi" nào đó cho những đứa con không được may mắn. Thấy nét mặt Ngô đầy hoài nghi, Tần nghiêm giọng:

- Thôi phần tự giới thiệu cho biết nhau coi như xong. Ta bắt đầu làm việc.

Rồi Tần hát hàm bảo cậu thanh niên trẻ:

- Em ra nói với đồng chí Tư Vịnh chờ tôi chừng 10 phút.

Cậu thanh niên đứng dậy, ra phía nhà sau. Ngô nghe Tường nói chuyện xì xào gì đó với cậu thanh niên nhỏ tuổi, biết được thêm bí danh của Tường. Ngô bắt đầu cảm thấy ngột ngạt, căng thẳng. Bắt đầu phải ngồi ngay người trên ghế khi Tần mở lời:

- ...Chắc anh cũng đã biết cách mạng là sự nghiệp chung của nhân dân, của tất cả các lực lượng dân tộc, dân chủ và hòa bình. Mỗi người tùy quá trình hoạt động và điều kiện giai cấp mà góp phần nhiều hay ít vào công cuộc đấu tranh chống Mỹ cứu nước. Cách mạng ghi nhận sự đóng góp của anh, vì theo phản ánh của anh em trong lao Thừa phủ, suốt thời gian bị kềm kẹp, anh không hề tỏ ra chao đảo, đầu hàng địch. Cho nên tuy chưa móc nối anh được vào tổ chức ngay tại nhà lao, nhưng anh em vẫn xem anh như một đồng chí. Thì giờ khẩn trương không cho phép được nói nhiều với anh về chủ trương chính sách của cách mạng đối với anh chị em văn nghệ sĩ. Ở đây, trong cảnh trực tiếp đối đầu với Mỹ nguy thế này, người làm văn nghệ như anh như tôi phải ý thức được nhiệm vụ trước mắt của cách mạng, là xây dựng cho được chính quyền nhân dân, tiêu diệt bọn ác ôn có nợ máu với nhân dân, và bảo vệ thành quả của cách mạng...

Ngô chỉ lắng nghe được năm ba câu đầu, càng về sau càng lơ đãng không nghe được gì rõ ràng. Không phải Ngô xem thường những lời Tần nói, mà chỉ vì chàng không ngờ một cậu sinh viên Cao đẳng Mỹ thuật sống lang bạt bẽ tha như Tần lại có thể nói huyền thiên những điều trừu tượng, khuôn sáo, khô khan một cách say sưa như vậy. Trong hoàn cảnh bình thường, Ngô vẫn e ngại, dè dặt trước những người nói nhiều. Vì Ngô lập luận đơn giản, hễ càng nói nhiều thì càng trật nhiều. Đã biết nói nhiều dễ lộ cái non kém, cái sơ đoán của mình ra mà vẫn nói, thì người đó phải ở vào hai trường hợp bất thường: hoặc quá tự cao ích kỷ chỉ thấy có mình nên huyền thiên đem cái tôi ra khoe, không cần biết người ta có nghe hay không; hoặc bản ngã quá mờ nhạt nên lặp lại như con vẹt những điều khuôn sáo người khác đã nói trước.

Ngô nhận thấy Tần ở vào cả hai trường hợp trên đây. Gần như Tần muốn biểu diễn "khí thế cách mạng" của mình trước Ngô, bù lại những ngày Ngô xem Tần như một đứa em hư cần khoan dung và bảo bọc. Tần độc thoại suốt nửa giờ về nhiệm vụ khẩn trương, công tác cấp bách của "văn nghệ sĩ" Huế, lặp đi lặp lại vì sao bây giờ không phải là lúc nghĩ tới màu sắc, đường nét, nghĩ tới Modigliani, Renoir, Van Gogh, Gauguin... Ngô nóng ruột, không dần được nữa, cắt ngang lời Tần:

- Tôi hiểu chứ! Điện hay sao bây giờ mà đem giá vẽ và ống màu bó cọ ra bày hàng. Tôi sẽ được Cách mạng giao nhiệm vụ gì đây? Tần cho tôi biết được không?

Cách xưng hô kẻ cả của Ngô làm cho Tần nhúu mày khó chịu. Nhưng Tần tươi ngay nét mặt, vồn vã đáp:

- Đấy, anh hiểu được thế là nhận thức cách mạng bén nhạy lắm! Nói đơn giản lại, cách mạng đang cần những người Huế như chúng ta đóng góp vào hai công tác sau đây: một là xây dựng cho được chính quyền nhân dân ở các khu mới giải phóng, và hai là giúp đỡ cho các đồng chí công an nhân dân tập trung các phần tử đã lỡ lầm chống phá cách mạng nhiều hay ít, để cải tạo họ trở thành những người tốt yêu dân tộc, dân chủ và hòa bình.

Ngô chụp lấy cơ hội hỏi ngay:

- Những khu vực nào ta đã giải phóng hoàn toàn rồi?

Tần ngừng cao đầu, ánh mắt long lanh:

- Ta đã giải phóng toàn bộ thành phố Huế và Sài gòn, cùng 20 tỉnh khác. Ở đâu ta cũng đánh vào đầu não của guồng máy nguy quyền...

Ngô không để cho Tần tiếp tục huyền thiên, cắt ngang lời Tần lần nữa:

- Nhưng riêng tại Huế thì khu vực nào ta kiểm soát được trọn vẹn nhất?

Tần nhìn Ngô, cố đo lường chủ ý của Ngô khi hỏi câu đó, không đáp ngay. Cuối cùng Tần đáp:

- Tôi hiểu ý anh. Vâng. Ở Huế thì có khu vực chúng ta kiểm soát được dễ dàng và thành lập ngay được chính quyền, có khu vực bọn tàn quân và Mỹ có thể sẽ cố phản công tuyệt vọng để giành lại, như vùng An Cựu, Phú cam bên hữu ngạn. Khu Đại học, Khu Hành chánh, Bru điện, Ngân khố, Đài Phát thanh... bên đó có thể sẽ là mục tiêu đánh phá của địch. Bên này bọn trong Mang cá còn cố vùng vẫy.

- Khu Ga thì thế nào?

- Trên đó tình hình khá, tuy không quân địch có oanh tạc nhưng tinh thần bám trụ của "nhân dân" ta rất vững. Tốt nhất là khu Gia hội. Chúng ta có thể bắt tay xây dựng chính quyền nhân dân và tập trung cải tạo các phần tử xấu ngay bây giờ tại Gia hội.

Ngô bắt đầu hiểu nơi người ta sắp phái chàng tới là đâu! Những công việc chàng sắp nhận là gì, cho đến giờ, Ngô vẫn còn lơ mơ. Tuy vậy, Ngô có đủ nhạy bén để hiểu rằng không nên hỏi Tần ngay lúc này. Không thấy Ngô hỏi gì, Tần xoa tay như một người vừa hoàn tất xong một nhiệm vụ khó khăn, lục túi áo sơ mi rút bao thuốc ra, mời Ngô rút một điếu. Bao thuốc lá không có bọc giấy kính, hai chữ Tam Đảo in nhòe nhoẹt trên nền giấy hẩm. Thấy Ngô tò mò nhìn bao thuốc, Tần cười, hớn hờ khoe:

- Của các đồng chí bộ đội bên Trung đoàn biểu tôi đấy. Anh thích, cứ lấy cả bao. Tôi còn nhiều. Tôi có lửa đây!

Ngô thềm thuốc lá, lại tò mò của lạ, nên hút điếu Tam Đảo đầu tiên trong đời, thấy ngon. Tần gọi cậu thanh niên vào, hỏi:

- Đồng chí Tư Vịnh còn chờ ngoài đó không?

- Đồng chí ấy chờ lâu quá, bảo nửa giờ nữa trở lại.

Tần cau mày nhưng không nói gì. Chợt nhớ tới Ngô, Tần bảo:

- Thôi anh cứ ngồi ở đây chờ anh Tường về đưa anh đến đơn vị mới nhận công tác. Chúng tôi phải đi họp ngay bây giờ.

Ngô cảm thấy được thoát nạn, vui vẻ gật đầu.

Ngô nôn nao chờ hơn nửa giờ nữa trong căn nhà lạ, Tường mới trở lại. Suốt thời gian ngồi một mình, Ngô ôn lại những gì đã

xã ra gần hai ngày qua, từ lúc được giải thoát khỏi lao Thừa phủ cho đến lúc gặp Tường, rồi qua đêm ở căn nhà lạ giữa những người chưa hề biết mặt, cho đến lúc này đây. Tất cả xảy ra dồn dập trong lúc Ngô chưa hề được chuẩn bị để đón nhận, vì vậy càng ngày Ngô càng thấy mình bập bênh vô định, hoang mang không biết rồi cuộc đời mình sẽ dạt về đâu.

Ngô nhìn quanh nhà, căn cứ vào đồ đạc đoán biết gia đình này thuộc tầng lớp nghèo. Hơn thế nữa, nhờ chiếc áo sơ mi trẻ con còn vắt lên tấm ván ngăn nên Ngô đoán có ít nhất vài đứa nhỏ đã sống ở đây, cùng với cha mẹ. Họ đi đâu cả rồi? Họ bị bức bách rời khỏi nhà, hay đã tự nguyện dành căn nhà này làm nơi hoạt động cho những người mới tới? Ngô đặt ra nhiều câu hỏi nhưng không trả lời được câu nào. Chàng rút điều Tam Đảo ra hút, nhưng đã quên không xin bao diêm của Tần khi chia tay. Ngô mò xuống bếp. Bếp lạnh đã lâu, Ngô lục mãi khắp nơi vẫn không tìm được một chút mồi lửa. Đầu điều thuốc bị thấm nước miếng, điều thuốc vẫn quá lỏng nên phần điều thuốc thấm nước bị dẹt lại. Ngô khó chịu loay hoay không biết làm gì với điều thuốc trên môi, bứt rút đi lên đi xuống.

Đúng lúc đó, Tường trở về. Ngô mừng rỡ, nhưng giọng hỏi không giấu được nỗi bức dọc, trách móc:

- Mày đi đâu lâu quá vậy? Họ đi cả rồi.

Tường đáp tỉnh khô:

- Tao biết. Tao vừa nói chuyện với Mười Chí về công tác của mày.

- Công tác gì vậy?

- Nhiều lắm. Chiều tối tao mới đưa mày xuống giới thiệu cho anh em bên Gia hội được. Nhưng bây giờ tao với mày phụ nhau làm cái này trước.

Ngô nhìn Tường vì chẳng biết "cái này" là cái gì, trong khi trong tay Tường chẳng có gì cả. Tường không đợi Ngô hỏi, cười và nói:

- Chốc nữa có người mang vải, sơn, cọ lại đây.

Ngô vội hỏi:

- Vẽ à?

- Không. Viết một số khẩu hiệu. Nghề của mày mà!

Ngô cau mày nói:

- Không phải nghề của tao!

Tường lại lắc đầu ra vẻ thương hại Ngô:

- Mày còn phải kinh qua nhiều thử thách nữa mới hiểu được. Trong khi chờ đợi, mình kiếm cái gì ăn đã.

- Nhà trống trơn, có gì đâu!

- Chị nuôi dưới đơn vị tao chưa lo xong chuyện bếp núc, nên vẫn phải ăn cơm vắt thôi! Tao có mang đủ cho cả mày nữa.

Tường tháo quai lấy cái xác vải để xuống giường bố, mở nắp túi lấy ra hai cục cơm gói trong lá chuối và một gói muối vừng. Ngô không thấy đói, nhưng gắng ăn lấy no vì chưa biết đêm nay sẽ ăn đâu, ở đâu. Và lại rút kinh nghiệm hôm qua, Ngô sợ ở đơn vị mới Ngô sắp tới, lại có cảnh không ai màng quan tâm đến chuyện ăn uống cho Ngô như đã xảy ra bên hữu ngạn.

Ngô hỏi:

- Tối nay mày có định ghé thăm... ghé thăm... thầy Văn không?

Tường do dự một lúc, mới đáp:

- Còn tùy!

- Sao vậy?

- Tùy việc bố trí công tác của mày xong nhanh hay chậm.

Ngô thất vọng:

- Vậy mà tao tưởng sẽ cùng với mày đi thăm... thầy Văn luôn thể.

Rồi Ngô hạ thấp giọng, gần như năn nỉ:

- Tụi mình chỉ ghé một chút thôi, rồi đi đâu hây đi. Chắc chắn... chắc chắn thầy Văn sẽ cảm động lắm.

Tường tự nhiên lớn tiếng:

- Sao mày không nói thẳng, cứ tránh né? Sao mày không hỏi tại sao tao chưa đi thăm Nam?

Ngô cũng lớn tiếng:

- Ủ, tao muốn nói như vậy! Mày không thăm Nam, tao... tao...

Ngô ghen ỏ cổ phần vì giận, phần vì cơm khô khó nuốt.

Tường hạ thấp giọng, bảo bạn:

- Thôi được! Tao với mày sẽ ghé lại đó một chút. Nhưng tao thú thật, không biết gặp lại tao Nam sẽ nghĩ gì. Tao sợ điều đó hơn hết!

Hai người hí hoáy viết tám câu khẩu hiệu đến bảy giờ tối mới xong. Sờ dĩ lâu như vậy, vì tuy Ngô viết nhanh, nhưng phải chờ sơn khô mới cuốn những băng khẩu hiệu lại được cho Tường đưa đi giao. Tường dẫn bạn trở lại căn nhà đã nghỉ đêm hôm trước, lúc ấy có một tiểu đội chính qui Bắc Việt trấn đóng, khác với nhóm hôm qua. Ngô thấy Tường có vẻ quen biết với nhóm này hơn, và các quân trang quân dụng cũng như vũ khí của họ cũng có vẻ đầy đủ hơn. Tường lấy thêm cho Ngô một cái bánh chưng, một cái xác vại và hai bao thuốc lá Bastos xanh. Ngô hỏi:

- Tìm đâu ra thuốc lá loại này vậy?

Tường cười đáp:

- Bộ đội họ ưa của lạ. Quà tặng của anh em du kích địa phương đấy. Hai bên trao đổi nhau vì đều ưa thích hút thuốc lạ: bên này lấy Điện Biên, Tam Đảo, bên kia lấy Ruby, Bastos. Đây, mày có thấy tay bộ đội tre trẻ da ngăm ngăm đang hút thuốc Lào chỗ gốc nhãn trước sân không? Anh ta biết làm thơ, và làm được lắm!

Ngô không mấy thú vị khi nghe Tường tiết lộ điều này, chỉ hỏi:

- Đi chưa?

- Chờ giao liên đã! Có giao liên thì tiện hơn, vì khỏi mất thì giờ ở các trạm kiểm soát. Chắc tôi nay tao cũng phải ở lại Gia hội.

Ngô mừng rỡ:

- Hay quá! Tao với mày ghé thăm Nam và thầy Văn, rồi ngủ đêm ở đây luôn. Tao thèm được ăn cái gì nóng một chút!

Tường tỏ vẻ e ngại, nhưng không nói gì. Mười lăm phút sau, người giao liên tới bằng một chiếc Honda màu đỏ.

Trời bên ngoài đã tối. Tường thì thảo bàn tán gì đó với người giao liên, đưa bó khẩu hiệu cho anh ta cột ở ghi đông trước, dành khoảng yên sau và cả cái porte bagage để chở Tường và Ngô.

Trực thăng vẫn bay tuần trên bầu trời, lâu lâu thả những trái sáng soi lên thành phố bị chiếm. Súng vẫn nổ đây đó, lẻ tẻ. Chiếc Honda chạy thềm trong đêm, thật chậm. Ngô nhận ra đường Mai Thúc Loan, cửa Đông ba, phố Phan Bội Châu, cầu Gia hội... Xe chạy một đoạn vài trăm thước lại dừng để các toán kiểm soát kiểm tra mật hiệu. Từ căn nhà âm u trong Thành nội qua Gia hội, xe chạy mất gần một tiếng đồng hồ.

Ngô ngồi trên porte bagage quan sát cách canh gác trên đường đi, và nhận thấy đúng là Gia hội bị Cộng sản kiểm soát trọn vẹn hơn các khu vực kia. Nhà ở đây mở cửa nhiều hơn, người đi lại đông hơn. Những khẩu hiệu viết trên tường nhà cũng nhiều hơn. Xe chạy gần tới nhà ông Văn, Ngô đập vai Tường nhắc nhở.

- Gần tới rồi đấy. Qua khỏi cái cột điện kia là tới, mày nhớ không.

Tường giật mình quay lại nói gì đó Ngô không nghe rõ, vì lúc ấy một chiếc trực thăng bay sà thật sát qua phố Gia hội, sau đó nhiều loạt đạn bắn lên không như pháo thăng thiên xẹt giữa đêm đen. Ngô nóng ruột hết lớn:

- Gần tới rồi. Cái nhà kia kia!

Người giao liên phanh gấp xe lại, hỏi:

- Cái gì vậy?

Tường vội nói:

- Anh cho chúng tôi ghé vào đây một lát, rồi đi ngay.

Người giao liên nói:

- Còn kịp giờ không? Tôi còn phải đi giao mấy tấm biểu ngữ này!

Nói vậy, nhưng anh ta vẫn lái chiếc Honda sát vào lề đường, cho xe chạy chậm để chuẩn bị dừng lại trước nhà ông Văn.

Chiếc Honda đứng lại ngay trước cột đèn mù. Nhưng cả người giao liên, Tường và Ngô đều ngạc nhiên không ai bước xuống khỏi xe, vì một toán người súng ống lăm lăm từ phía trước vừa tới, chỉ trỏ vào nhà ông Văn, rồi kéo nhau vào tụ tập trước cánh cửa đóng kín. Một người gõ cửa, trong lúc hai ba người nữa cầm súng xăm xăm đi vòng theo đường lượn ra phía sau.

Tường đập vai người giao liên giục:

- Chúng ta đi thôi.

Ngô lo âu nhìn ngoái lại trong khi chiếc Honda phóng tới trước. Suýt chút nữa Ngô ngã bật ngựa khỏi xe, nếu không nhanh tay ôm lấy hông Tường.

Chương 56

Sáng mùng Hai Tết, nhờ cái radio Sony ông Văn biết chắc Huế đã bị Cộng sản chiếm. Mọi sự đã sáng tỏ. Toán người lạ đêm trước tự tiện theo đường luồn ra chiếm sân sau nhà ông không ai khác hơn là những người thuộc phe Cộng sản.

Chỉ còn một điều lạ, là cả buổi sáng mùng Hai họ vẫn ở vườn sau, không vào nhà ông Văn hỏi han hay lục xét gì cả. Họ cũng không vào nhà núp đạn khi có nhiều loạt súng bắn qua bắn lại. Bà Văn và Nam không dám đến gần bất cứ cửa lớn cửa sổ nào, ngồi thu lu một chỗ ở hành lang y vị trí đêm trước. Ông Văn áp tai vào cái radio. Chỉ có Quế bạo dạn xuống bếp, hé cửa sổ nhìn ra mé sông, mặc cho mẹ và chị can ngăn. Quế tò mò quan sát một lúc, rồi trở lên thì thào bảo rằng bốn người đào hầm trí súng phía sau nhà đều mặc đồ lính Bắc Việt. Nam hỏi nhỏ:

- Sao mày biết?

Quế đáp:

- Em xem ảnh chụp trên báo, thấy họ ăn mặc lôi thôi và quần áo rộng thùng thình y như bốn người này. Khi hôm má và chị Nam nghe họ nói giọng Bắc phải không? Đúng là họ!

Bà Văn đột nhiên thút thít, rồi vừa chùi nước mắt vừa kể lể:

- Ngử ơi là Ngử ơi! Con có mệnh hệ gì không mà không về Ngử ơi! Vái trời phù hộ cho con qua được tai ách!

Nam nghe vậy, cũng khóc theo mẹ. Bé Thúy thấy hai người lớn khóc, ngơ ngác nhìn, rồi cũng khóc theo. Ông Văn ở trong buồng đi ra, lo sợ hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Bà Văn không trả lời được, chỉ cúi mặt xuống hai đầu gối.

Quế nói:

- Má lo cho anh Ngử.

Ông Văn không biết làm cách nào để an ủi hay trấn an vợ con, chỉ bảo:

- Không hề gì đâu. Quá lắm nó chỉ bị bắt mà thôi. Hạ sĩ quan cấp thấp, chắc không hề gì!

Toàn gia đình sống kín cửa như vậy cả sáng mùng Hai, đến chiều thì toán bộ đội phía vườn sau rút đi, một toán du kích địa phương tới thay thế. Họ vẫn án ngữ tại cái hầm toán bộ đội đã đào. Nhưng vừa bố trí súng ống đâu đó xong, hai người đã tới gõ cửa sau bảo chủ nhà mở cửa.

Quế làm việc đó. Hai du kích lăm lăm khẩu AK bước lên căn phòng trên, hỏi trong nhà có tất cả bao nhiêu người. Ông Văn đáp nhanh:

- Chỉ có năm người. Nhà tôi, đây là hai con gái của tôi, và đứa cháu ngoại

Một du kích nói giọng Huế miền quê gặng hỏi Nam:

- Chồng chị đâu?

Quế nhanh nhẩu đáp:

- Ấy cha cháu bé cũng "nhảy núi" như các anh đấy. Các anh có biết...

Nam cắt lời em:

- Không. Cha cháu mất rồi!

Khiến cho hai du kích đưa mắt nhìn nhau, rõ ràng họ ngờ vực cả Nam lẫn Quế. Người du kích mặc áo sơ mi xanh đậm bỏ ngoài quần dài nâu lờm lờm nhìn Nam, hỏi dần từng tiếng:

- Chồng chị trốn ở đâu bảo ra trình diện đi?

Quế nổi nóng:

- Chồng chị tôi là anh Tường, các ông biết không?

Người du kích lớn tuổi hỏi:

- Tường nào?

- Anh Tường dạy Quốc Học chứ Tường nào!

Hai người du kích không hề thay đổi sắc mặt lúc nghe Quế nói. Họ không hề biết gì về Tường. Cả nhà ông Văn thấy rõ điều đó, nên lúng túng không biết phải xử trí ra sao. Cả gia đình ông Văn càng lúng túng, hai du kích càng nghi ngờ. Họ chần chừ, nửa muốn xông vào tìm kẻ trốn nấp, nửa sợ nguy hiểm. Cuối cùng, người du kích trẻ tuổi hơn nói:

- Thôi cứ chờ anh em địa phương tới kiểm tra.

Người lớn tuổi hơn cũng muốn rút lui, nhưng sợ mất mặt, đứng lại nhìn khắp mọi người, nói lớn:

- Cách mạng đã giải phóng cả tỉnh Thừa thiên và Huế rồi. Ai ngoan cố chống lại sẽ bị nghiêm trị.

Rồi ông ta quay về phía Nam, bảo:

- Nói với chồng chị nên biết điều để được nhân dân khoan hồng. Tôi nói ít, chị hiểu nhiều!

Nói xong, cả hai rút ra vườn sau.

Nam vội vàng chạy xuống đóng sập cửa nhà bếp lại, rồi trở lên ôm chặt lấy con, mặt xanh mét. Con Thúy ngộp thở vùng vẫy khóc ré, bà Văn phải chạy đến gỡ ra. Bà mắng Nam:

- Mày nổi điên rồi hả? Đưa cháu đây!

Nam để mặc cho mẹ dỗ cháu, ngồi thừ nhìn lên trần nhà như người mất hồn. Quế bỏ xuống bếp, lục đục làm gì dưới đó một lúc, rồi bà Văn nghe tiếng cánh cửa sau xịch mở. Bà lắng tai chờ cái giọng hạnh hợ của tên du kích lúc nãy, nhưng chờ mãi không nghe thấy gì. Mười phút, rồi mười lăm phút. Có tiếng nói cười từ bờ sông vắng vào tới trong nhà. Rồi tiếng cửa sau đóng. Quế trở lên, mặt mày tươi tỉnh điềm nhiên. Bà Văn vội hỏi:

- Con đi đâu vậy?

Quế cười, đáp:

- Xong rồi má! Mình mở cửa sổ ra cho thoáng. Và lo dọn ăn đi. Con đem ra cho chúng nó cái bánh chưng với mấy trái quít, nói nịnh vài câu, là xong hết!

Bà Văn không tin. Nhưng rồi bà phải tin, khi lần lượt hết người du kích này đến người khác vào nhà khi xin một bi đông nước trà, khi mượn cái hộp quẹt. Họ tin lời Quế, không còn ngờ Nam giấu ông chồng "lính ngụy" trong nhà nữa, mặc dù cái áo treillis của Ngử móc ở cửa buồng tắm nằm ngay trong tầm mắt họ. Quế đã nhanh miệng giải thích rằng ông Văn yếu phổi, xin cái treillis về để mặc thêm cho qua mùa đông.

Suốt ngày mồng Hai và mồng Ba, toán du kích vẫn gác ở phía sau, và trở nên thân mật gần gũi hơn với gia đình ông Văn. Ông Văn để mặc cho vợ và các con tiếp đãi họ, còn ông thì khép cửa phòng áp tai vào cái radio. Càng theo dõi tin tức qua các đài BBC, VOA, Úc, Nhật, ông càng hơn hớn. Trên đài VOA, Thiếu tướng LaHue tuyên bố với phóng viên UPI rằng "Dứt khoát là chúng ta hiện đang kiểm soát khu hữu ngạn của thành phố Huế. Tôi không nghĩ là quân Cộng sản Bắc Việt và Việt cộng có thể cầm cự được. Tôi biết họ không có khả năng cầm cự. Họ không được tiếp tế, và khi họ đã dùng hết đạn dược lương thực mang theo, chắc chắn họ phải bị tiêu diệt".

Các bản thông tin do cơ quan MACV Trung ương tại Sài Gòn phát ra cũng nói rằng bọn Cộng sản hiện đang bị bao vây và truy lùng. Một toán cố vấn tại Bộ Chỉ huy Quân đoàn 1 tại Đà Nẵng nói rằng liên quân Việt Mỹ đang đẩy lui Việt cộng ra khỏi thành phố Huế vào sáng hôm nay, mồng Ba Tết. Cả tướng Hoàng Xuân Lãm, Tư lệnh Quân đoàn 1 Việt Nam Cộng hòa cũng tuyên bố rằng địch đã bị đánh bại, trừ một số ít ỏi tàn quân cỡ một trung đội hiện còn bám lấy khu Thành nội. Niềm lạc quan khiến ông Văn bạo dạn hơn lên. Ông đi lại tự nhiên như không có việc gì xảy ra, từ phòng trong ra ngồi căn hột dưa với mấy người du kích hoặc đùa nghịch với cháu Thúy. Một đôi khi, ông còn dám đi xa, hỏi thăm gia cảnh của những du kích ông tiếp chuyện, hoặc khuyên họ nên cẩn thận giữa hòn tên mũi đạn. Ông coi tất cả mọi chuyện chỉ là tạm thời, không có gì đáng lo. Cho nên khi những thanh niên đeo băng đỏ dùng micro-pin đi loan báo tất cả mọi người phải đem nộp radio cho chính quyền cách mạng, ông mỉm cười nói nhỏ với vợ:

- Họ khốn đốn tới nơi rồi. Ở đây là đất linh, vào thì dễ mà ra thì khó, như cái bẫy chuột. Họ sợ dân nghe tin tức bất lợi, mình thấy không? Ông không đem nộp cái radio Sony, chỉ cẩn thận giấu dưới gối và nằm áp tai lên nghe tin tức.

Tối hôm mồng Ba, ông đang nghe tin tức đài VOA thì có nhiều tiếng chân bước trước cửa và sau sân. Nhà ông đã bị nhiều thanh niên cầm súng bao vây. Những người láng giềng nhà ông đều đem radio đi nộp, và khi thấy cả xóm chỉ thiếu gia đình ông Văn, họ xì xào. Họ thấy họ dại dột nhất gan, quá vâng lời chính quyền mới nên bị mất cái radio lãng xẹt. Rồi họ ganh với cái khôn ngoan của gia đình ông Văn. Cái khôn ngoan đáng ghét. Tại sao thời nào gia đình ấy cũng chơi trội hơn họ thế này? Họ làm lương ba cọc ba đồng thu vén lắm mới sống đủ tròn tháng, còn gia đình ông Văn thì sống sung túc. Thời Phật giáo tranh đấu gia đình ấy cũng nổi. Rồi phong trào tranh đấu bị xẹp, tưởng tai họa đến, rồi họ vẫn cứ yên ổn, đồng ra đồng vào đều đều. Càng nghĩ, những người hàng xóm càng thấy giận. Tiếng xì xào ngày một lan rộng ở trụ sở tạm của toán du kích địa phương chịu trách nhiệm kiểm soát khu Gia hội. Một chị nà dòng làm bộ ngây thơ hỏi:

- Thưa các anh, những "gia đình cách mạng" có phải đem nộp radio không ạ?

Người du kích đáp:

- Tất cả mọi gia đình đều phải đem nộp "đài" cho chính quyền cách mạng, không phân biệt gia đình nào... à này, chị vừa nói gia đình nào là gia đình cách mạng?

Chị đàn bà ồm ồm đáp:

- Tôi chỉ hỏi cho biết vậy thôi, lỡ có người sợ mất radio rồi bảo là gia đình cách mạng được phép giữ.

Người du kích nổi giận:

- Chị ăn nói cho nghiêm túc nhé! Cách mạng không lấy của dân bất cứ thứ gì, dù là cây kim sợi chỉ cũng vậy. Phải thu "đài" lại vì hiện nay Mỹ nguy đang cố dùng đài nước ngoài để lừa bịp đồng bào. Ai xưng là gia đình cách mạng không chịu nộp đài, cách mạng sẽ nghiêm trị. Vì nếu là gia đình cách mạng thật, thì bị nghiêm trị vì không làm gương cho quần chúng nhân dân. Còn nếu giả danh gia đình cách mạng, thì đúng là bọn ác ôn cố tình chống lại chính sách chủ trương của cách mạng. Bà con cô bác thấy ai không chịu nộp "đài", cứ mạnh dạn tố cáo để Cách mạng giáo dục những phần tử xấu này.

Không ai lên tiếng tố cáo ai cả. Những người xách radio đi nộp lần lượt tản ra về. Nhưng trong câu chuyện bàn cãi sôi nổi dọc đường, họ không còn giữ gìn ý tứ nữa. Thế là nhà ông Văn bị bao vây, lục soát vào đêm mùng Ba, đúng lúc Ngô và Tường được chò bằng Honda đến đó.

Từ lúc qua khỏi nhà ông Văn, cả Tường lẫn Ngô đều im lặng. Phố hoàn toàn vắng vẻ. Lâu lâu, những toán thanh niên hai ba người cầm súng đi tuần, và những người này cũng lặng lẽ di chuyển như những bóng ma. Tiếng xe Honda nổ hơi lớn, lâu lâu hơi ghen hình như do cái bom xăng xấu hoặc xăng không được nguyên chất.

Xe dừng lại trước một căn phố lầu cửa dưới làm bằng nhiều tấm gỗ ghép lại, mỗi lần mở thì gỗ từng tấm theo thứ tự như lối xưa. Người lái xe Honda chờ cho Tường và Ngô xuống xe, mới quay hỏi Tường:

- Chùng nào đồng chí trở lên cơ quan?

Tường ngẫm nghĩ, rồi hỏi lại:

- Nửa giờ nữa được không?

- Chắc không kịp. Phải đưa mấy tấm biểu ngữ này, rồi tôi còn phải liên hệ với đồng chí bảy Thà chuyện gao...

Tường nói:

- Thôi được. Nếu tiện, anh quay lại chỗ tôi. Còn không, tôi sẽ tự lo lấy. Chắc dưới này anh em cũng có xe.

Chiếc Honda chạy vụt đi, biến mất trong đêm đen, sau khi đến một ngã ba. Tường gõ cửa một lúc lâu, bên trong nhà mới có tiếng chân bước. Tấm ván cửa có kẻ số 1 bằng sơn trắng động đậy, rồi được nhấc lên khỏi khung. Một khuôn mặt đàn bà lộ ra ở khoảng cửa hẹp. Và một giọng hỏi e dè:

- Ai đó?

Tường tiến tới gần nói thì thầm gì đó Ngô nghe không rõ. Cánh cửa gỗ khép lại. Độ 5 phút sau, cửa lại mở, lần này một người đàn ông đón tiếp Tường. Ngô và Tường được dẫn lên một cầu thang bằng gỗ bắc lộ thiên để lên lầu.

Khác với vẻ âm u của nhà dưới, trên căn lầu ván, đèn đuốc sáng trưng. Điện đã tắt từ hai hôm nay, nhưng một ngọn đèn măng-sông để bàn chiếu ánh sáng trắng ra khắp phòng.

Trong phòng, quanh mặt bàn phốt-mi-ca hình chữ nhật, ba người đang ngồi hí hoáy ghi chép. Súng ống, xác vải, quần áo vắt bừa bãi trên sàn gỗ, vì ngoài cái bàn và bốn cái ghế gỗ thấp, căn lầu không có đồ đạc gì khác. Tấm chiếu cũ trải ở góc phòng áp với vách trước, trên đó hai người nữa đang nằm xoay lưng với ánh đèn để ngủ.

Tường giới thiệu Ngô với người vừa dẫn họ lên lầu. Qua cách thưa gửi cung kính, một điều "báo cáo anh Năm", hai điều "báo cáo anh Năm", Ngô đoán người đàn ông da ngăm đen, mặt xương xương trạc trên 50 này giữ chức vụ lớn lắm. Ngô nghe hai tiếng "báo cáo" Tường nhắc đi nhắc lại hoài trong câu chuyện thật là lạ tai. Kỳ cục nữa! Vì nếu theo nghĩa Ngô hiểu, thì Tường

dùng hai tiếng đó không đúng, trong khi Tường đã từng đi dạy.

Anh Năm để yên cho hai người cán bộ kia tiếp tục làm việc, kéo Tường và Ngô đến ngồi bệt xuống sàn ván nói chuyện. Trước khi "làm việc", ông ta còn xuống lầu mang lên khay nước trà, và một bao thuốc lá Ruby.

Nhân cơ hội chỉ còn hai anh em, Tường nói nhỏ với Ngô:

- May sẽ công tác với anh Năm. Anh ấy khó, nhưng vì xuất thân trí thức tiểu tư sản, nên dễ thông cảm với những trí thức thành thị vừa giác ngộ cách mạng lắm. Tao lên Khu, may mắn được công tác với anh ấy một thời gian.

Anh Năm đem nước và thuốc lá lên xong, ngồi xếp bằng trước mặt Ngô và Tường, cười thân thiện. Ông hỏi Ngô:

- Bị chúng giam tù hồi 66 đến giờ, chắc là gian khổ lắm nhỉ?

Ngô không biết trả lời sao, chỉ gật đầu. Một phần vì chàng e ngại, một phần vì chàng nghe giọng lơ lớ nửa Huế nửa Bắc của ông ta, phân vân không hiểu "anh Năm" người miền nào. Anh Năm nói tiếp:

- Tôi nghe đồng chí Tư Vịnh nói anh là họa sĩ. Tiếc quá! Trong chiến dịch tổng tấn công này cũng có nhiều họa sĩ "đi thực tế" với anh em bộ đội, nhưng họ ở chỗ khác.

Rồi ông ta hỏi đột ngột:

- Hai anh đã ăn uống gì chưa?

Tường đáp thay Ngô:

- Rồi ạ!

- Đồng chí Tư Vịnh có về lại trên ấy ngay đêm nay không?

Tường đáp:

- Chốc nữa giao liên trở lại kịp, thì tôi về luôn.

Anh Năm suy nghĩ một lát, rồi bảo Tường:

- Hay thế này: Cả ba chúng tôi sắp đi họp với ban an ninh khu này để hướng dẫn cách làm việc cho họ, nên tôi không có thì giờ trình bày cặn kẽ công tác cho anh Ngô. Hơn nữa, bạn bè lâu ngày không gặp, chắc có nhiều chuyện để hỏi han. Tối nay, đồng chí Tư Vịnh ngủ lại đây đi. Vừa để hàn huyên tâm sự với bạn cũ, vừa thay mặt Cách mạng giải đáp đã thông những vướng mắc tư tưởng cho anh Ngô nếu có. Nhất trí nhé!

Tường đáp:

- Vâng. Tùy anh Năm!

Anh Năm quay về phía Ngô, nói:

- Đáng lẽ tôi có thể đưa anh đi làm việc với chúng tôi đêm nay, cho quen lề lối công tác. Nhưng thôi, để anh nghỉ ngơi đã. Mai hãy hay. Đại khái công việc chính là chúng tôi, những người có kinh nghiệm nghiệp vụ phối hợp công tác với anh em địa phương để thanh lọc cho được những phần tử xấu, những tên phản động ác ôn hoặc bị ta giải phóng Huế bắt ngờ không trốn chạy kịp, hoặc có thể chạy kịp nhưng đã cố ý ở lại các khu được giải phóng để lấy tin tức, để phá hoại. Một số đã bị nhân dân

phát hiện. Nhưng muốn cho khỏi sai sót, chúng ta cũng cần phải xem xét kỹ, đề phòng có trường hợp oan uổng.

Cái cầu thang gỗ rung rinh làm rung rinh lay cả sàn ván. Nhiều người đang lên lầu. Tiếng nói chuyện xì xào chen lẫn tiếng vũ khí va chạm. Anh Năm rót nước ra cái ly đưa mời Ngô. Ngô khát nước từ lâu nhưng ngại không dám tự tiện rót nước uống, nên đưa tay nhận ly nước trà nguội. Ba người du kích mặc thường phục đi dép Nhật đã lên khỏi cầu thang. Anh Năm đứng dậy, ra chỗ cửa chờ họ. Một người nói giọng Huế hỏi:

- Đi chưa anh Năm?

- Đi chứ! Chuẩn bị xong xuôi chưa?

- Xong cả rồi anh Năm!

- Sao đến trễ vậy?

- Tại anh em trên Gia hội mới đưa thêm một số, tụi em phải lập hồ sơ cho xong mới xuống đây đón anh Năm được.

- Nhiều không?

- Chỉ mười một người. Bắt làm tờ khai xong chỉ giữ lại bảy, còn ba chị phụ nữ với ông già thầy giáo thì tạm cho về, mai phải xuống trình diện trở lại. Trường hợp ông già hơi rắc rối, tụi em đã định giữ lại, nhưng không có chỗ. Theo ý anh Năm...

Ngô nghe anh Năm cắt lời người cán bộ an ninh:

- Thôi, để giải quyết sau. Anh em cứ xuống dưới lầu chờ một chút, ba chúng tôi xuống ngay.

Anh Năm quay trở lại, bảo hai cán bộ từ nãy đến giờ vẫn chăm chỉ làm việc.

- Chúng ta đi thôi. Đồng chí Tư Vịnh với anh Ngô ở lại đây nhé!

Hai cán bộ xếp giấy tờ bỏ vào túi vải, rồi đi lấy súng. Anh Năm cũng đã chuẩn bị xong phần mình để xuống lầu. Từ trước tới lúc chia tay, ông vẫn giữ vẻ mặt hòa nhã, thân thiện với Ngô. Nhưng hai cán bộ đi theo ông thì khuôn mặt họ nghiêm, lạnh, cố giữ một khoảng cách nào đó với cả Tường lẫn Ngô. Để đáp lại cái gật đầu chào của Ngô, hai người chỉ gật nhẹ chào lại, không nói năng gì.

Chờ cho đám người đi khỏi nhà khá xa, Ngô mới liếc về phía hai người đang ngủ, do dự một lúc, rồi xích lại gần Tường nói thầm:

- Thầy bị rồi!

Tường ậm ừ trong cổ họng, e ngại xác nhận mà cũng e ngại phủ nhận. Ngô đột ngột nổi giận, nói hơi lớn:

- Đáng lý mày phải chạy ra can thiệp cho thầy liền lúc này. Tại sao mày không làm?

Tường liếc nhanh về phía hai người đang ngủ, rồi bảo nhỏ Ngô:

- Tụi mình ra ngoài nói chuyện cho mát.

Ngô không nói gì, đứng dậy đi trước ra phía cầu thang lộ thiên. Tường ra sau, vỗ vai Ngô bảo:

- Mày đừng quá lo. Chắc gì là thầy?

- Không thầy thì ai nữa? Lúc mình đi qua, họ bao vây nhà thầy, mà không thấy sao?

Tường vẫn cố cãi:

- Chắc chỉ là chuyện lầm lẫn, hoặc có kẻ ganh ghét sao đó, "phản ánh" sai lạc. Từ từ rồi giải quyết, mà đừng có nóng.

- Không nóng sao được! Hoàn cảnh đầu tên mũi đạn này, mạng người như con kiến. Hôm qua, tao trực tiếp chứng kiến cụ Sáng cùng ở tù với tao bị bắn chết!

Tường im lặng, đứng nhìn ra bóng đêm, tay phải đập nhẹ lên thành vịn cầu thang gỗ như gõ nhịp đều cho lương tâm yên ngủ. Bên kia là xóm Cồn, dải đất thoi loi giữa hai nhánh sông, và xa hơn nữa là Vỹ Dạ. Tiếng súng nhỏ lâu lâu nổ lác đác, giữ nhịp cho những đợt trọng pháo từ xa bắn tới một nơi nào đó chắc là cũng xa lắm, vì tiếng nổ chạm đích nghe như tiếng pháo cối mà thôi. Ngô chờ đợi Tường nói điều gì. Nhưng chờ lâu quá, không chịu đựng được nữa, Ngô bảo bạn:

- Nếu biết mà thay đổi thế này, tao đã...

Hình như lời Ngô chạm đến chỗ nhạy cảm nhất của Tường, nên Tường quay ngoắt lại, cắt lời Ngô:

- Tao không hề thay đổi! Tao chỉ lo cho mày. Nói làm sao để mày hiểu bây giờ! Thôi được. Để tao kể chuyện tao cho mày nghe. Kể những gì tao gặp, những gì tao cảm thấy vào những ngày đầu tiên vào Khu. Mày biết rồi, chính Tần móc nối với tao từ hồi tao bị thương ở Đà Nẵng. Hồi đó tao thấy chưa cần. Việc ai nấy làm, họ có con đường của họ, mình có con đường của mình. Nhưng dần dà rồi mọi việc càng tới chỗ bế tắc. Tao phải đi thôi. Mày mà còn bị như vậy, giả sử tao ở lại, còn thế nào nữa!

Thấy Ngô đứng im nhìn mông lung phía trước không tỏ phản ứng gì, Tường nhột nhạt, hỏi bạn:

- Mày có muốn nghe tao kể không?

Ngô đáp cộc lốc:

- Tùy mày!

- Tự nhiên mày giận tao! Sao vậy?

Ngô quay lại nhìn Tường, giọng hơi đánh lại như người tra vấn kẻ có lỗi:

- Mày hãy tự hỏi mày. Tao hỏi thật: Tại sao mày tránh không muốn gặp Nam? Qua cách mày nói chuyện với các cán bộ ở đây, tao biết mày từng xuống đây nhiều lần. Chẳng lẽ cấp trên cấm mày gặp lại vợ con.

Tường im lặng không nói gì. Ngô được trớn, hỏi tiếp:

- Hay mày đã đổi khác mà không dám nhận?

Một lần nữa, Tường nổi cáu:

- Tao không hề thay đổi! Có điều tao biết cách sống sao cho hợp với hoàn cảnh hơn trước, biết vị trí của mình hơn trước.

Đến lượt Ngô tò mò vì những điều khó hiểu Tường vừa thốt ra. Ngô hỏi:

- Mày nói cái gì vậy?

- Tao không trả lời gọn được. Chuyện này dài dòng, sau này mày lên Khu sẽ tự tìm hiểu lấy. Mày nhớ không, hồi trước thầy Văn vẫn ưa dùng câu "mỗi lớp người rồi cũng phải qua cầu" khi giảng bài. Rồi mày cũng sẽ "qua cầu" như tao. Nhưng giữa bạn

bè với nhau, tao mong mày không gặp nhiều rắc rối. Nếu mày nghe lời tao!

Ngô mĩa mai:

- Khỏi cần nghe, chỉ cần nhìn mày, tao cũng học được khối điều!

Tường làm ngo như không nhận ra giọng mĩa mai của Ngô, chỉ kể với giọng đều đều:

- Hồi đó tao vừa lên là được sinh hoạt ngay với Ban Tuyên huấn. Anh Năm lúc này hồi 66 là bí thư chi bộ của Ban Tuyên huấn. Tao ở cùng lán với anh ấy. Lên được một tuần, tao được dự một khóa học tập chính trị về chính sách chủ trương của Đảng đối với trí thức văn nghệ sĩ thành thị miền Nam. Cuộc học tập qui tụ chừng 15 người phần lớn có trình độ đại học, vài người từng du học ở Pháp hoặc Mỹ về. Sau khi học tập về chủ nghĩa thực dân mới trong văn hóa giáo dục miền Nam, đến lượt mỗi người thuật lại con đường đã đưa họ tới với Cách mạng. Nói theo cách trong Khu, không biết mày hiểu được không là "con đường giác ngộ giai cấp", ý nói những người trí thức bị đầu độc vì hệ tư tưởng của giai cấp bóc lột đã kinh qua con đường khổ ải nào để hấp thụ được tư tưởng tiến bộ của giai cấp công nhân. Tao nhớ tối hôm đó, mọi người ngồi quây quần quanh đống lửa, và bầu trời tối đen. Lửa nhen không nhiều củi lắm nên chỉ đủ sáng để thấy lò mờ khuôn mặt nhau. Không khí hết sức ấm cúng, thân tình, và thiêng liêng. Anh Năm hướng dẫn cuộc thảo luận, bảo rằng đây là lúc mọi cửa lòng mở ra cho ánh sáng cách mạng ủa vào, xua tan những bóng tối cũ. Sau đêm nay, tâm hồn mỗi người sẽ trong suốt như thủy tinh để dâng trọn cuộc đời cho Cách mạng, do đó mỗi người hãy hết sức thành khẩn để bộc bạch tất cả lòng mình. Tao nò nức chờ đợi những lời tâm sự chân thành nhất của những người cùng trải qua con đường tao đã trải qua. Nhưng rồi mày đoán thử tao đã nghe những người phát biểu trước tao nói những gì?

Ngô dụu giọng nói:

- Làm sao tao biết được!

Tường liếc nhìn vào bên trong căn lều, rồi hạ thấp giọng xuống:

- Toàn những bài bản đã có sẵn trong tài liệu học tập! Tao chờ đợi anh Năm tỏ dấu thất vọng, hay khó chịu. Nhưng không! Anh ấy khen là đã thấu triệt âm mưu của địch, phân biệt rõ đâu là bản chất đâu là hiện tượng. Cho nên đến lượt tao, tao cũng nói y như vậy. Khi được đưa ra thăm Hà Nội, nói chuyện với anh em văn nghệ hoặc cán bộ nghiên cứu văn hóa, tao cũng nhắc lại y những điều đã nói ở Khu. Mọi người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt. Bài nói chuyện của tao có được ghi âm để phát thanh trên đài Tiếng Nói Việt Nam. Mày có nghe được không?

Ngô ngơ ngàng nhìn bạn, không nói gì, như đang mơ. Một lúc lâu, thấy Tường nhìn mình như chờ đợi điều gì, Ngô giật mình hỏi:

- Mày vừa hỏi gì vậy?

- Mày có nghe tao nói chuyện trên đài Hà nội không?

- Không. Tao ở tù, làm sao nghe được! Bài học lớn mày muốn truyền cho tao đấy, phải không?

- Tùy mày hiểu sao cũng được!

Ngô không hỏi gì nữa. Không muốn hỏi gì nữa. Tường nói nhỏ, như muốn tự biện hộ:

- Rồi dần dần cũng quen đi. Hồi đó tao cũng khổ sở như mày.

Đêm đó, hai người bạn nằm ngủ cạnh nhau, nhưng không nói thêm với nhau điều gì. Ngô nằm thật yên để Tường tưởng mình

đã ngủ để khỏi bắt chuyện. Tường cũng giả vờ ngủ để Ngô khỏi hỏi lời thôi về những điều tế nhị khó nói. Giả vờ ngủ mãi, cuối cùng họ ngủ thật. Nhưng Tường dậy sớm hơn. Ngô thức dậy, đã thấy Tường ra đi từ lúc nào!

Sáng mùng Bốn. Tường dậy sớm vì có chiếc trực thăng bay quần mã trên chu vi bao gồm một vùng rộng gồm khu Đại học Sư phạm, Đập Đá, Thế lại Thượng, Cồn Hến, Gia hội và phố Huế. Trực thăng đảo qua đảo lại quan sát tình hình không phải là điều lạ suốt mấy ngày nay. Hôm mùng Bốn, điểm lạ khiến Tường hơi lo âu, là từ trực thăng, phát xuống lời kêu gọi được thâu bằng khuyên đồng bào nên tìm cách chạy khỏi vùng bị Cộng sản chiếm và về tạm trú tại khu Đại học Sư phạm.

Điều đó có nghĩa là những lực lượng Cộng sản kiểm soát khu vực từ Đập Đá lên Morin đã bị đẩy lui; và đường liên lạc giữa hữu tả ngạn qua cầu Nguyễn Hoàng (cầu Trường tiền) không còn an toàn nữa.

Tường tìm cách về lại đơn vị ở Thành nội. Tường mượn chiếc xe đạp để tự lo lấy việc di chuyển, khỏi cần nhờ đến giao liên như đêm trước. Trước khi đạp xe qua cửa nhà ông Văn, Tường đã tự dặn mình là không nên vào thăm thầy và mẹ con Nam. Vào là phải chịu đựng những câu hỏi hóc búa, những lời trách móc, những giọt nước mắt. Phải ở lại đó khá lâu, có thể là suốt buổi sáng. Tình hình biến chuyển đến đâu, Tường không được rõ. Ngay khu vực Thành nội, quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn cố thủ được ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 tại Mang Cá, nên chắc chắn từ đó sẽ có những cuộc phản công chiếm lại những vùng đã mất. Ở lại một buổi tại nhà Nam có thể là bị ly cách vĩnh viễn với lực lượng Tường gắn bó bao lâu nay. Tường nghĩ tốt hơn hết là không nên mềm lòng ghé lại thăm gia đình thầy, thăm mẹ con Nam.

Tuy tự dặn như vậy, nhưng đến trước nhà Nam, hai tay Tường vẫn tự ý phanh chiếc xe đạp cũ lại. Cửa nhà đóng kín, khác với những cánh cửa mở lớn hoặc mở hé ở lân cận. Tường ngần ngại, rồi quyết định cứ vào thăm lại cảnh cũ. Không vào, Tường biết là không còn đủ can đảm để nhìn mặt

Chương 57

Sáng mùng Bốn. Tường dậy sớm vì có chiếc trực thăng bay quần mã trên chu vi bao gồm một vùng rộng gồm khu Đại học Sư phạm, Đập Đá, Thế lại Thượng, Cồn Hến, Gia hội và phố Huế. Trực thăng đảo qua đảo lại quan sát tình hình không phải là điều lạ suốt mấy ngày nay. Hôm mùng Bốn, điểm lạ khiến Tường hơi lo âu, là từ trực thăng, phát xuống lời kêu gọi được thâu bằng khuyên đồng bào nên tìm cách chạy khỏi vùng bị Cộng sản chiếm và về tạm trú tại khu Đại học Sư phạm.

Điều đó có nghĩa là những lực lượng Cộng sản kiểm soát khu vực từ Đập Đá lên Morin đã bị đẩy lui; và đường liên lạc giữa hữu tả ngạn qua cầu Nguyễn Hoàng (cầu Trường tiền) không còn an toàn nữa.

Tường tìm cách về lại đơn vị ở Thành nội. Tường mượn chiếc xe đạp để tự lo lấy việc di chuyển, khỏi cần nhờ đến giao liên như đêm trước.

Trước khi đạp xe qua cửa nhà ông Văn, Tường đã tự dặn mình là không nên vào thăm thầy và mẹ con Nam. Vào là phải chịu đựng những câu hỏi hóc búa, những lời trách móc, những giọt nước mắt. Phải ở lại đó khá lâu, có thể là suốt buổi sáng. Tình hình biến chuyển đến đâu, Tường không được rõ. Ngay khu vực Thành nội, quân đội Việt Nam Cộng hòa vẫn cố thủ được ở Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 tại Mang Cá, nên chắc chắn từ đó sẽ có những cuộc phản công chiếm lại những vùng đã mất. Ở lại một buổi tại nhà Nam có thể là bị ly cách vĩnh viễn với lực lượng Tường gắn bó bao lâu nay. Tường nghĩ tốt hơn hết là không nên mềm lòng ghé lại thăm gia đình thầy, thăm mẹ con Nam.

Tuy tự dặn như vậy, nhưng đến trước nhà Nam, hai tay Tường vẫn tự ý phanh chiếc xe đạp cũ lại. Cửa nhà đóng kín, khác với những cánh cửa mở lớn hoặc mở hé ở lân cận. Tường ngần ngừ, rồi quyết định cứ vào thăm lại cảnh cũ. Không vào, Tường biết là không còn đủ can đảm để nhìn mặt Ngô nữa.

Tường dựng xe đạp trước thềm, rồi hồi hộp gõ cửa.

Quế ra mở cửa, mặt mày xanh mét và không nhận ra Tường.

Trong nhà, có tiếng trẻ con khóc và nhiều tiếng xì xào đồ đạc. Tường cố dần xúc động, hỏi Quế:

- Quế không nhận ra anh sao?

Quế ngơ ngàng nói:

- Ông là... Trời ơi! Anh Tường phải không? May quá, anh Tường về chị Nam ơi!

Tường đang đứng tần ngần chưa biết phải làm gì thì đã bị Quế lôi tuột vào nhà. Ông Văn, bà Văn cũng chạy ra, nhìn sững Tường như nhìn một người đã chết đột nhiên trở về. Ông Văn giữ cho xúc động không biểu lộ quá đáng, đến gần Tường ôn tồn hỏi, giọng cố bình thường.

- Anh cũng về được kỳ này sao?

Tường bị Quế và bà Văn bu lấy, quay về phía ông Văn đáp:

- Dạ, con về từ hôm mùng Một.

Bà Văn mừng thút thít khóc, run run hỏi:

- Về tận hôm morg Một sao không ghé đây? Khổ quá, nếu có... nếu có anh thì hôm qua đâu đến nỗi phiền phức như vậy.

Bà Văn hơi khựng lại nửa chừng vì không biết nên gọi Tường thế nào cho phải. Gọi "con" thì thân mật quá, không hợp cảnh, mặc dù trước đây Tường vẫn xưng hô với ông bà như một cậu rể tương lai xưng hô với ông bà nhạc. Nhưng cũng nhờ phút bần khoản thoáng qua mà bà Văn chợt nhận ra rằng hai mẹ con Nam không hiện diện. Bà nhìn quanh, rồi hỏi Quế:

- Chị Nam mảy đâu rồi?

Quế cũng kinh ngạc:

- Chị ấy mới ngồi ở đây mà!

Ông Văn bắt đầu thấy sự phức tạp của cuộc tái ngộ. Ông lo âu, hết nhìn bà Văn, rồi nhìn Tường. Tường lúng túng hỏi cho qua:

- Mấy hôm nay nhà có bình thường không ạ?

Bà Văn được dịp kể lể chuyện ông Văn suýt bị bắt tối hôm qua:

- Khổ quá, má... bác đã nói với bác trai là nên cẩn thận, lệnh ra sao thì phải tuân theo để khỏi rắc rối. Bác trai không nghe, cứ ôm riết lấy cái radio. Đến hồi họ xét nhà lại lòi thêm đôi giày lính của thằng Ngữ, với bộ treillis chưa kịp giặt. Nói thế nào họ cũng không tin, bảo chắc chắn thằng Ngữ còn ẩn nấp đâu đây. Họ dẫn bác trai đi rồi, bác cứ niệm Phật... Đây, con... à anh ngồi xuống đây đã. Có ốm đi, nhưng nếu có khác là vì bộ quần áo với cái mũ, chứ người thì không khác trước bao nhiêu.

Trong buồng lại có tiếng trẻ con khóc. Tự nhiên mọi người đều im lặng. Cháu Thúy khóc lớn, nhưng không có tiếng mẹ ru hoặc dỗ dành, nên càng ngày tiếng khóc càng nức nở. Quế không chịu được cảnh huống bất thường, bảo Tường:

- Anh vào thăm cháu với chị Nam đi!

Ông bà Văn đứng tránh lối cho Tường. Tường bị ỏ vào cái thế bất khả kháng, đành phải bước tới!

Lối hành lang hẹp dẫn tới phòng ông Văn thì Tường đã quen thuộc. Nhưng căn buồng của Nam thì từ trước tới nay, chưa bao giờ Tường biết ở đâu. Tiếng khóc lảnh lói tức tưởi của cháu Thúy dẫn đường cho Tường. Cửa buồng mở. Bên trong hơi tối do không có điện, và ánh sáng ngoài trời lọt qua tấm cửa sổ hé và cái màn màu xanh chỉ đủ giúp cho Tường nhìn ra một dáng người nhỏ nhắn ngồi bất động trên giường, quay lưng về phía cửa ra vào. Bên cạnh đó, đứa bé nằm khóc trên cái nôi mây, vì lẫn lộn vùng vẫy nên cháu Thúy làm chiếc nôi chao qua chao lại. Đồ đạc trong phòng bừa bộn, quần áo, tã lót, thùng giấy, sách báo vứt tứ tung. Một mùi khai nồng làm cho Tường bất giác nhăn mặt. Nhưng cảm giác khó chịu chỉ thoáng qua chốc lát, nhường chỗ cho sự hồi hộp lo lắng. Tường đứng tần ngần ở khung cửa, không dám tiến vào; cũng không biết rõ mình sắp phải làm gì.

Cháu Thúy vẫn khóc, sau đó ho từng hồi khiến bà ngoại sốt ruột, từ ngoài nói với vào:

- Sao không dỗ cho cháu nín đi hờ Nam?

Nam không trả lời. Quế chạy vào, thấy Tường vẫn còn đứng trước cửa phòng, ngơ ngác nhìn, rồi nhờ Tường tránh lối, Quế chạy vội đến chỗ cái nôi bồng cháu dậy. Cháu Thúy nín khóc ngay, chỉ còn thút thít. Quế mắng yêu:

- Xấu lắm! Miệng la như cái loa bể. Ra ngoài này với đi!

Quế liếc về phía Nam, thấy chị vẫn ngồi xoay lưng bất động. Quế định nói với Nam một câu, nhưng liếc về phía Tường, thấy Tường lúng túng, nên thôi. Quế ôm xốc đứa cháu lên vai, đem nó ra ngoài phòng trước.

Tường chơi với không biết phải đối phó thế nào trước tình cảnh khó xử. Cuối cùng, anh đánh bạo bước tới chỗ Nam ngồi. Nam vẫn nhất định không quay lại. Nhờ tới gần hơn, Tường thấy đôi vai Nam run run, và thoang thoang mơ hồ, hình như có tiếng nấc bị dồn nén lại. Tường gọi nhỏ:

- Nam!

Không có tiếng trả lời. Tường nuốt nước miếng, âm ừ một lúc, lại cố nói, thật chậm:

- Anh cố ghé thăm em một chút, rồi phải đi ngay. Em quay lại đi. Có giận có ghét cũng được, nhưng hãy quay lại cho anh nhìn em một chút.

Nam bật khóc lớn, và xoay người lại, ngược lên nhìn Tường. Cả hai đều lặng người vì thất vọng về nhau!

Tường thấy Nam già sọm, xơ xác, hai gò má nhô cao, đôi mắt lạc thần mất hồn, khác hẳn hình ảnh cô sinh viên hai năm trước đây. Ngược lại, Nam ngỡ ngàng không tin ở mắt mình, vì trước mắt nàng là một người đàn ông nhỏ thấp, da mai mái, tóc dài và do nên bết từng mảng, vai so nên dáng đứng trở nên khép nép. Xa rồi, hình ảnh người hùng trong các cuộc biểu dương lực lượng, những đêm không ngủ, những cuộc hội thảo... Sự thất vọng khiến Nam đột nhiên trở nên bình tĩnh. Nàng ngồi ngay người trở lại, hỏi Tường:

- Anh về đây hôm nào?

Tường lúng túng, phải nói hàng hai:

- Về Huế thì từ đêm mùng Một, nhưng tình hình khẩn trương, anh chỉ rón về khu này vào đêm qua. Sáng nay vội lên đây thăm em... Tường ngập ngừng một chút, rồi tiếp:

- Và thăm... con.

Tường ngập ngừng vì cho tới lúc này, anh vẫn không quen được với ý tưởng mình đã là cha của một đứa trẻ. Anh thấy hoàn toàn xa lạ với đứa bé Quế vừa bồng ra nhà ngoài, nên mặc dù thêm phần chót cho phải phép, Tường vẫn không khỏi xấu hổ vì giả dối.

Nam không nhận ra vẻ khác thường của Tường, nên cảm động. Giọng Nam dịu lại:

- Còn gần hai tháng nữa con thôi nôi đấy, anh biết không? Em đặt cho con tên Thúy.

Tường không biết nói gì, chỉ bảo:

- Thế à!

Nam ngồi lui vào phía trong một chút, bảo Tường:

- Anh ngồi tạm xuống đây đi.

Tường vâng lời Nam, như cái máy. Nam nói với giọng đều đều, hơi khao:

- Cũng may là anh Ngữ ngăn kịp, nếu không thì... Nhưng nhiều lúc em nghĩ nếu được như thế lại hay. Cho con nó ra đời chi, chỉ thêm khổ nó!

Tường không hiểu Nam đang nói gì, chỉ đoán có cái gì bi đát lắm, như cái chết. Lại thêm Nam vừa nhắc tới Ngữ. Tường hỏi:

- Ngủ đâu rồi, em?

Nam đang cúi xuống lấy tay vuốt vuốt tấm drap trải giường, nghe Tường hỏi, ngừng phất lên, giọng hơi xắc:

- Anh hỏi chi vậy?

Tường giật mình, nhớ lại vị trí mình đã khác hai năm trước. Tường nói lái sang chuyện khác:

- Em vừa bảo Ngủ ngắn kịp chuyện gì?

Giọng Nam trở nên gay gắt hơn:

- Anh không biết thật ư?

- Không biết!

- Anh không nhớ buổi trưa hôm ấy, ở xưởng vẽ, anh đã nói với em điều gì sao?

Tường ngồi chết sững, không nói gì được. Anh nhớ lại hết. Nhớ lại tâm trạng bồn chồn phức tạp của mình suốt một tuần lễ trốn dưới hầm bí mật tại một căn nhà khu Bến Ngự, chờ người đưa lên Khu. Mỗi lần nghe mật hiệu đu người ngoi cổ lên khỏi cái khung nắp hầm nhận cơm, Tường đều nôn nao muốn biết tình hình biến chuyển bên ngoài ra sao, đã có một vụ tự thiêu nào xảy ra chưa. Nghe đáp không hề có vụ tự thiêu nào sau khi quân đội chính quyền trung ương tái chiếm Huế, Tường vừa thất vọng vừa mừng rỡ. Anh trách mình đã không nói rõ những điều muốn nhắn nhủ Nam, rồi lại tự biện hộ rằng không thể nói rõ những chuyện như thế được. Nếu Nam hiểu, có thể đó là một "hi sinh" của Nam. Nếu không hiểu... nếu Nam không hiểu, Tường sẽ khỏi phải ân hận điều gì về sau.

Những câu Nam vừa tiết lộ khiến Tường bàng hoàng. Anh liếc dò chừng thái độ của Nam. Nam nhìn Tường đăm đăm, chờ đợi. Tường phải lấy hết sức cố gắng mới đáp được một cách lơ lửng:

- Anh nhớ chứ! Lúc đó "anh em" đánh giá sai khả năng của "địch"! Không như bây giờ...

Nam vội cắt lời Tường, hỏi:

- Lần này, anh về ở luôn lại đây được không?

- Giọng Tường tự tín:

- Được chứ.

Nam nói, giọng thân mật ân cần hơn trước:

- Khi hôm ba bị rắc rối vì mấy cái chuyện vặt. Anh quen, nói với họ một tiếng cho nó xong đi. Chuyện không nộp radio ấy mà! À, em có nghe anh nói chuyện trên đài phát thanh Hà nội.

Ngược với sự chờ đợi của Nam, Tường đáp cho qua, nét mặt không vui:

- Thế à?

- Anh ra Hà nội hay họ cho người thu băng bài nói chuyện trên... trên... gọi là gì cho đúng nhỉ?

- Trên Khu. Không. Hồi đó anh có ra Hà nội.

- Tại sao anh nói thế?

- Nói thế là thế nào?

Nam thấy Tường cau có, thôi không muốn nhắc lại chuyện ấy nữa.

Nàng nói:

- Để em xuống phụ con Quế làm cơm trưa. Anh cần tắm rửa gì không? Đồ đạc quần áo anh để ở đâu?

Tường thấy Nam hiểu lầm, tưởng Tường sẽ về ở tại nhà Nam, nên vội vã bảo:

- Không. Anh chỉ ghé thăm một chút, rồi đi nhận công tác ngay. Anh phải ra nói chuyện với ba, và xem mặt... xem mặt con một chút cho biết.

Để khỏi phải dây dưa thêm, Tường đứng dậy. Nam vẫn ngồi trên giường, đôi mắt mệt mỏi ngước lên, cầu khẩn. Tường không nỡ đi ngay, đưa hai bàn tay về phía Nam, cố lấy giọng âu yếm nói:

- Cho anh được cầm lại hai tay em.

Nam hơi ngại ngùng trước khi đưa hai bàn tay cho Tường nắm. Hai bàn tay xương xẩu nằm im ơ thờ trong tay Tường. Tường muốn nhân dịp nắm hai tay Nam sẽ kéo Nam đứng dậy, ôm lấy Nam một lần ở chỗ khuất mắt kẻ khác, trước khi ra nhà ngoài. Nhưng thái độ của Nam làm cho Tường không dám kéo Nam đứng dậy. Anh chỉ bóp nhẹ hai bàn tay Nam, rồi nói nhỏ:

- Anh ra ngoài trước nhé!

Ông Văn kể chuyện rủi ro đêm qua của ông cho Tường nghe với một giọng cố ý làm cho bình thường, như là kể một chuyện vặt vãnh không đáng quan tâm. Nhưng Tường còn lạ gì cách trình bày ý tưởng hoặc xúc cảm của ông thầy cũ. Hồi còn dạy Tường, tâm hồn ông còn phơi phới hăm hở, đôi mắt ông còn sáng quắc mỗi lần nói tới những điều cao viễn như là công bằng, bác ái, nhân bản... Những ý niệm trừu tượng đó bao la mênh mông quá, nên muốn truyền cho đám học trò niềm tin vào các điều cao đẹp để chúng sống như ông mong được sống, ông Văn thường cất cao giọng nói hơn mức bình thường, uyển chuyển trầm bổng theo niềm bi tráng hay tha thiết, nhanh chậm theo sức chảy của xúc cảm. Học sinh các lớp đệ tam, lớp đầu tiên bậc trung học đệ nhị cấp, vừa bước vào ngưỡng cửa trường thành đã bị cuốn hút trọn vẹn bởi lối giảng bài ấy của ông. Ông phụ trách môn Việt văn, và chương trình đệ tam thường có nhiều đề tài phù hợp với lối giảng bài này. Sang năm đệ nhị, Tường lại học ông Văn. Và lại khám phá thêm một khía cạnh khác nơi tâm hồn ông thầy Tường kính phục. Không phải ông Văn đã thay đổi mau chóng đến như vậy, vì thời đó, những biến động ngoài xã hội chưa có gì ghê gớm. Lý do chính để Tường nhận rõ thêm được tâm hồn ông thầy là những biến động xa thật xa, tận hồi hậu bán thế kỷ thứ 19, những biến động lịch sử phản ánh qua văn chương. Thời đại của những Nguyễn Khuyến hổ thẹn vì xiêm áo, những Trần Tế Xương bơ vơ rồi phẫn nộ trước buổi giao thời, những Tôn Thọ Tường cố biện hộ cho giải pháp hợp tác, những Phan Văn Trị rần ròi dứt khoát... Không còn nữa rồi, thời đại văn chương còn được thanh thoi lãng đãng với những đề tài siêu hình như trong Cung Oán Ngâm Khúc, Chinh Phụ Ngâm Khúc, Đoạn Trường Tân Thanh. Cả thầy lẫn trò, do chương trình Việt văn lớp đệ nhị bắt buộc, đã phải đối diện với những vấn đề trước mắt, hết sức cụ thể, hết sức cấp thiết. Ông thầy không còn được quyền lìm dim đôi mắt nhìn chếch lên không để đuổi bắt những điều cao viễn nữa. Phải nhìn xuống cuộc đời, nhìn vào lịch sử. Chính vì vậy, mà ông Văn đã tự bộc bạch thêm những khía cạnh khác của tâm hồn cho học trò thấy. Ông chưa chất hơn, bi quan hơn, lo lắng hơn, quò quạng hơn. Ông giảng thơ Trần Tế Xương hay hơn cả giảng thơ Cao Bá Quát hoặc Nguyễn Công Trứ. Giọng ông ngâm ngùi như tâm trạng nhà thơ Sông Vĩ lúc đặt bút viết mấy câu:

Sông xưa rày đã nên đồng

Chỗ làm nhà cửa chỗ trồng ngô khoai

Đêm nghe tiếng ếch bên tai

Giật mình còn tưởng tiếng ai gọi đờ.

hoặc lúc viết bài Lạc Đường. Đối với những bài thơ phóng thế của Trần Tế Xương, ông Văn giảng bài với cái giọng đều đều chậm rãi ấy, gần như khác hẳn cái hồn của chữ nghĩa người xưa. Nhưng những học trò giỏi trong lớp đều cảm nhận được rằng sau cái giọng buồn bã đều đặn đến nhàm chán đó, còn có những khinh bạc, những phẫn nộ, những thách đố, những bất cần.

Tường nghe ông Văn dùng đúng cái giọng đó để kể chuyện những cán bộ an ninh tuổi còn non choẹt lên giọng hạc hỏi ông đêm hôm trước. Tường ngồi im chịu trận, không có cách gì để biện hộ cho người phe mình. Thêm vào đó, Tường nóng ruột vì đồng hồ đã chỉ một giờ. Bên ngoài, từng đợt máy bay trực thăng hoặc LI9 bay qua. Tiếng súng nổ lách tách không lúc nào ngưng, lúc thật gần như ngay trước đường, lúc xa như tiếng bắp rang nổ lép bép trong chảo cát. Bà Văn, Quế, và cả Nam nữa, phụ nhau sửa soạn một bữa ăn "tái hợp" thịnh soạn, càng kéo dài thời gian Tường phải ở lại nhà. Ăn uống xong, đã ba giờ chiều. Đến phiên bà Văn và Quế hỏi chuyện hai năm qua. Ba giờ 20. Ba giờ rưỡi. Một chiếc oanh tạc cơ bay thật thấp, gầm rú ngay trên nóc nhà rồi dội bom ở đâu rất gần, tiếng nổ làm bụi trên mái nhà rơi xuống mù mịt. Tường chớp lấy cơ hội khuyên cả nhà nên làm hầm núp đạn ngay hành lang là chỗ an toàn nhất, đồng thời nên đào vài cái hầm cá nhân ở phía sau vườn. Lí nhí mãi, Tường vẫn chưa tìm ra có để đi. Cuối cùng, anh nói dối là sẽ về đơn vị xin thủ trưởng cho ở ngoài, sẵn dịp đem bọc quần áo về nhà Nam.

Tường rời khỏi nhà Nam lúc bốn giờ chiều, vội vã như người chạy trốn!

Chương 58

Thời gian đầu, bộ chỉ huy Sư đoàn 1 ở Mang Cá bị địch bao vây như một hòn đảo nhỏ bị cô lập giữa biển khơi. Nhờ liên lạc được với bên ngoài nên không đến nỗi những người lính và sĩ quan tử thủ tại đó mù tịt về tình hình như trước. Nhưng vì diễn tiến bên ngoài (qua các bản tin và qua các lời tuyên bố của Bộ Chỉ huy Quân đoàn 1, của MACV, của Tòa Đại sứ Mỹ, của Hoa Thịnh Đốn) mập mờ khó hiểu, nên khuynh hướng chung của những người bị vây hãm là cố hiểu theo cách lạc quan để yên tâm. Họ nghĩ Việt cộng đã thực hiện một cuộc tấn công tự sát để gây tiếng vang đến tận bên kia Thái bình dương, nên chắc chắn Huế sẽ được giải phóng trong vòng vài ba hôm. Điều quan trọng là phải tử thủ cho được trong thời gian ngắn ngủi này để sống sót lúc quân đội VNCH bên ngoài đến tiếp viện.

Cách suy nghĩ ấy khiến mọi người hăng hái chiến đấu, và khá phí phạm đạn. Một phát AK bắn sẽ được đáp lại bằng hàng loạt Carbine M-1, trung liên BAR, đại liên M-60, M-79... Mọi người đều hiểu rằng nếu để cho địch tràn ngập trại Mang Cá, không ai có hy vọng được sống sót. Đột ngột bị ỏ vào thế chân tường, sau phút bàng hoàng, là sự sáng suốt nhận rõ con đường sống. Sợ hãi, hèn nhát, cầu an, tiêu cực... không cứu được mạng mình. Nhờ vậy, mà mặc dù địch liên tiếp mở hết đợt tấn công này đến đợt tấn công khác, với quân số và hỏa lực nhiều gấp bốn gấp năm lần quân số vũ khí của Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1, trại Mang Cá vẫn đứng vững.

Trừ những người bị thương nặng, những người bị thương nhẹ như Ngử đều tình nguyện tiếp tục cầm súng chiến đấu. Trước nỗi hiểm nguy chung, người ta cảm thấy gần bó với nhau hơn. Hờn giận, ganh ghét, suy bì, hách dịch... không còn nữa. Một ông trung tá chia hai lon cá hộp với một anh binh nhì vì cùng chia hai nỗi nguy hiểm ở một công sự chiến đấu. Một viên đại úy lâu nay chuyên việc hành chánh phải ngoan ngoãn nghe lời chỉ dẫn cách sử dụng súng phóng lựu của một trung sĩ, như một em bé tiểu học ngoan ngoãn nghe lời cô giáo dạy phép làm tính cộng trừ số lẻ.

Địa bàn chiến đấu bị thu hẹp, phương tiện ít, quân số thấp, nên cấp hạ sĩ quan lại trở nên hữu hiệu và đặc lực hơn cấp sĩ quan. Lần đầu tiên và cũng là lần cuối cùng trong đời, Ngử cảm thấy cấp bậc thấp của mình không hề tạo ra mặc cảm thua sút, kém cỏi. Giá trị của mỗi người được định lại theo một qui luật đơn giản hơn, có lẽ hợp lý hơn: là khả năng thực sự của họ trong cuộc tử thủ sống còn.

Áp lực của địch ngày càng nặng, nên một vài chốt tử thủ bên ngoài căn cứ Bộ Chỉ huy Sư đoàn cuối cùng phải rút về chốt bên trong. Tình trạng bị cô lập kéo dài đến ngày thứ ba thì tinh thần một số người bắt đầu hoang mang dao động. Có nhiều hiện tượng khó hiểu đối với những người bị vây hãm tại Mang Cá lúc ấy. Chẳng hạn họ đã mừng rỡ khi thấy những chiếc oanh tạc cơ quần đảo nhiều vòng trên không phận Thành nội. Với ưu thế tuyệt đối về không quân và pháo binh, quân lực VNCH và quân lực Mỹ bên ngoài có thể dễ dàng giải tỏa các áp lực của địch, bằng cách oanh kích hoặc pháo kích san bằng những vị trí địch bao vây Mang Cá. Họ hân hoan chờ đợi những chiếc oanh tạc cơ bay trên cao kia sẽ chúm mũi phóng xuống các mục tiêu như những mũi tên, để bay vút lên cao tránh đạn phòng không và kịp thời dội lửa lên đầu địch. Một chiếc oanh tạc cơ có bay sà thật thấp và thật nhanh qua Thành nội, nhưng chờ mãi, họ vẫn không nghe tiếng nổ nào. Pháo binh của ta lẫn của bạn cũng không rót đạn vào những công sự địch. Binh sĩ cấp thấp nổi giận chửi thề, và mặc dầu các sĩ quan truyền tin liên lạc được với Quân đoàn giải thích rằng không thể dùng không quân và pháo binh để giải cứu Mang Cá, vì sợ phá hủy các di tích đài điện trong Thành nội, họ vẫn không thôi ám ức.

Thượng sĩ Trứ, người cùng với Ngử giữ khẩu đại liên 60, lầm bầm:

- Đ.M. không lo giữ mạng thằng sống, lại lo giữ nhà của thằng chết!

Ngử thấy bộ mặt cau có của ông thượng sĩ già, đột nhiên nổi ý tình nghịch cố ý nói ngược lại:

- Thằng sống tuy sống nhăn nhưng tội mình thuộc hạng vô danh tiểu tốt, chết hay sống cũng vậy thôi. Còn thằng chết là vua,

nên từ cái áo cái quần, cái đai cái mũ cũng quý, huống chi là đèn đài lẵng tẩm. Ông chửi thề như vậy đâu có được!

Quả nhiên, ông thượng sĩ nổi cáu. Giọng ông lấp bắp vì giận:

- Vua chúa thì quý báu gì mà mày bênh vực! Già sử thằng nào còn sống mà Trời phạt, bắt nằm đây với tao và mày, nó có sợ đến vãi đái trong quần không?

Ngũ trêu thêm:

- Trời "phạt" vua nằm ở đây, thì ông lại "phạt" mình phải nằm ở ngoài xa làm mộc che đạn cho ông. Lúc đó ông lại càng khốn nạn hơn!

Ông thượng sĩ tức đến đỏ mặt tía tai, nhưng không tìm được lý lẽ nào để cãi lại! Một lúc lâu, ông sùng sộ hỏi Ngũ:

- Mày giòng hoàng tộc hả?

Ngũ cười, đáp:

- Không phải

Nhưng Ngũ này ý nói dối để chọc giận ông thượng sĩ:

- Nhưng má tôi thuộc giòng vua.

Ông thượng sĩ vội nói:

- Hèn chi, mày bênh họ ngoại mày dữ!

Rồi giọng ông dịu xuống, giọng nói ngập ngừng áp úng như một cậu học trò thú nhận với thầy giáo mình không học bài:

- Nói vậy chớ... vợ tao cũng giòng hoàng tộc!

Ngũ không nhin được, bật cười. Đúng lúc đó, địch lại đồng loạt bắn súng nhỏ và thụt đạn súng cối vào Bộ Chỉ huy. Ông thượng sĩ quát lớn với Ngũ cho át tiếng súng:

- Tụi nó lại giờ trò. Mày quạt vào chỗ lùm cây kia cho tao. Để tao mang thêm thùng đạn nữa. Cứ khai hỏa đi!

Ngũ bóp cò súng trong khi ông thượng sĩ hơi nhồm người đẩy bò lui về phía sau để lấy thêm đạn. Bá khẩu súng đại liên rung mạnh từng hồi, tiếng vỏ đạn rơi lóang xoảng trước mặt Ngũ. Hai bên bắn qua bắn lại cả nửa giờ, nhưng vì cả hai phía đều nắp kỹ phía sau những công sự kiên cố hay hầm hố an toàn, nên không bên nào tiến thêm được một bước. Ngũ bắn gần hết thùng đạn, quay lại chờ ông thượng sĩ. Cách chỗ Ngũ chừng 5 thước, ông thượng sĩ già bị vướng đạn địch nằm sấp trên nền đất ẩm, chiếc mũ sắt lăn đi khá xa. Hai tay ông đang rộng ra, như ham hố cố ôm cả mặt đất quê hương!

Căn nhà tiền chế lợp tôn nằm sâu bên trong căn cứ Mang Cá được biến thành bệnh viện dã chiến, vì bệnh xá nhỏ của Sư đoàn bộ không còn đủ chỗ cho các thương binh. Y sĩ trưởng làm việc tại Bộ Chỉ huy lâu nay lo việc hành chánh quân y hơn là trực tiếp chữa bệnh, vì đã có Quân y viện Nguyễn Tri Phương lo liệu hết. Vì vậy, dụng cụ giải phẫu, thuốc men đều thiếu thốn. Sáng mùng Một Tết, viên Đại úy Y sĩ trưởng lại được phép về thăm gia đình ở An Cựu, nên từ lúc căn cứ Mang Cá bị vây, chỉ có Trung úy Quân y Trần (thuộc Sư đoàn 22 về nghỉ phép đến trình diện) lo hết mọi việc cứu thương. Phụ tá ông có hai trung sĩ quân y, một người biết chút ít về cấp cứu và phụ tá giải phẫu, một người không biết gì vì làm việc tại phòng thí nghiệm y khoa tại Tổng Y viện Cộng Hòa.

Căn nhà tôn nằm kề bên phòng bệnh xá, vốn là một chỗ dành cho câu lạc bộ hạ sĩ quan nên gần như không có tiện nghi gì. Người ta phải lấy hai cái bàn ping pong che bớt gió để "bệnh viện" kín đáo một chút, thương binh thì nằm trên các giường bố kê sát nhau. Những thứ cần thiết nhất như nước biển, thuốc sát trùng, máu để tiếp cho những người bị thương nặng... đều thiếu.

Tình cảnh gần như không giải quyết được, nếu căn cứ tiếp tục bị phong tỏa lâu ngày, hoặc trực thăng tải thương bên ngoài không liều lĩnh đáp xuống căn cứ để đưa thương binh về Phú Bài hoặc Đà Nẵng. Căn nhà tiền chế trống trải được ngăn làm đôi, một bên dành cho thương binh, bên kia tạm dùng làm nhà xác. Những người chết được khiêng đặt nằm trên nền xi măng, thân thể trùm kín bằng poncho để chờ ban đêm đem đi mai táng ngay trong căn cứ. Phải chờ đến đêm mới đem mai táng người chết, vì ban ngày cần nhiều tay súng sẵn sàng ứng phó với các đợt tấn công của địch. Không có quan tài trong căn cứ, Bộ Tư lệnh Sư đoàn chưa hề tiên liệu có lúc phải bị vây hãm như lúc này, nên để khâm liệm cho những người lính hi sinh không có gì khác hơn là tấm poncho gói xác.

Sau đợt tấn công bất thành của địch vào buổi trưa, Ngữ được người khác thay giữ khẩu đại liên để lo khâm liệm chôn cất cho thượng sĩ Trứ. Phụ với Ngữ còn có một anh hạ sĩ lâu nay làm việc chung với người quá cố.

Hạ sĩ Thành cùng quê với ông thượng sĩ, từ hồi được đổi từ đơn vị tác chiến về làm tài xế trong Bộ Chỉ huy Sư đoàn vẫn làm việc dưới quyền thượng sĩ Trứ. Do đó, cái chết của ông thượng sĩ khiến Thành như người mất hồn. Anh ta ngồi chống cằm lặng lẽ hàng giờ bên cạnh xác ông thượng sĩ, để mặc cho Ngữ lo lau sạch thân thể mặt mũi người chết. Ngữ lục trong bộ đồ lính ông thượng sĩ để tìm những gì người chết để lại, gói làm di vật gửi cho thân nhân sau này. Trong túi áo treillis của ông chỉ có một mẫu bút chì ngắn bằng ngón tay và cuốn sổ nhỏ mất bìa ghi chép những điều cần làm hằng ngày. Chữ ông thượng sĩ nguệch ngoạc sai chính tả, nhưng còn đọc được. Mấy trang đầu ghi số tiền ông nợ tiền uống bia và mua thuốc lá dưới câu lạc bộ. Phần lớn số nợ này ông thanh toán hơi trễ, thường thường đến cuối tháng sau mới trả được nợ tháng trước. Trễ nhưng sòng phẳng, vì Ngữ thấy ông gạch chéo tất cả những trang sổ nợ đã thanh toán xong, và chỉ còn tiền nợ tháng giêng 1968. Chàng xúc động đọc được câu ông tự dặn mình, viết bằng bút chì ở cuối trang nợ tháng 1: "Rán trả hết số tiền này trước Tết!"

Phần nửa cuốn sổ phía sau, ông thượng sĩ dùng để ghi chép những việc cần làm. Hình như ông dùng sổ trực thường vụ để phân công cho cấp dưới làm việc, nên cuốn sổ chỉ dùng để ghi chép việc riêng của ông mà thôi. Ngữ đọc thấy những ngày tháng rời rạc không liên tục, những lời ghi ngắn gọn. Chẳng hạn ông viết:

7-09: nhớ xin thuốc suyễn cho mẹ Sen.

22-10: đám hỏi cháu Thìn. Gửi cần trà trước nửa tháng cho kịp.

29-10: đi sửa bộ treillis.

08-11: thằng Thành về phép. Nhớ gửi kim châm kỳ bà nội.

Ngữ ngược lên nhìn Thành, tìm cách kéo Thành ra khỏi nỗi đau đớn hoang mang. Chàng chìa cuốn sổ tay rách bìa ẩm mồ hôi cho Thành, bảo:

- Ông có nhắc tới anh đấy!

Thành ngơ ngác một lúc mới hiểu Ngữ nói gì. Thành nhận cuốn sổ tay mở sẵn, cúi xuống đọc, rồi buồn rầu nói:

- Hôm đó tôi quên mất gói kim châm trên xe đò. Về nhà vợ bác Trứ hỏi, tôi phải nói dối là ông quên mua.

Ngữ vừa cố cời hạt nút nhựa ra khỏi cái khuy chặt trên ngực áo người chết, vừa ngược lên hỏi:

- Rồi ông có biết không? Quái! Mờ mãi không được hạt nút. Anh đưa cái dao găm cho tôi.

- Chi thế?

- Chuyển cho tôi xì rượu cồn. Thôi, dùng dao cắt quách cái khuy cho tiện. Đàng nào cũng phải dùng áo thấm rượu cồn để lau mình mấy ống. Bông băng có còn tí nào đâu!

Thành đặt cuốn sổ tay xuống nền xi măng sát vách, đem tới cho Ngũ xì cồn đã lưng quá nửa, nhưng không nhặt con dao găm ở gần đó lên.

Thành đến quì cạnh Ngũ nói:

- Anh để tôi cời cho. Chôn trần ống không tiện.

Ngũ thấy Thành nói có lý, ngồi xê ra sau cho bạn cố mở cái nút áo treillis. Cuối cùng, anh hạ sĩ mở được. Thân trên của thượng sĩ Trú gầy gò, xương quai xanh và xương sườn nổi rõ dưới lớp da xanh xám lạnh ngắt. Vết thương ở dưới vú trái từ sau lưng trở ra một lỗ lớn ở trước ngực, tạo thành một lỗ vỡ loét. Máu đã khô ở chung quanh vết thương, một vệt máu khô chạy dài từ chỗ đạn thoát ra đến hông trái. Ngũ thắc mắc hỏi:

- Lấy gì thấm cồn lau mình cho ống đây?

Thành nhìn quanh đảo đạc tìm. Căn phòng xác bừa bộn, nhưng không có mảnh vải nào thừa cần thiết cho Thành. Anh hạ sĩ nhổm dậy, đến nhặt con dao găm. Ngũ cười, định chế giễu bạn. Nhưng chàng kịp thời dừng lại kịp khi thấy Thành cời cái áo trần của mình ra, cắt phẳng hai ống tay áo.

Hai người chia nhau lau rửa toàn thân ông thượng sĩ. Mùi alcohol nhà thương tràn ngập căn phòng. Ngũ lo rửa phần trên thì hải ông Trú, Thành cời dây nịt, luồn tay lau phần hạ thể của ông, không nỡ cời cái quần nhà binh bắn ra để ông phải trần truồng. Một lúc lâu không ai nói với ai lời nào. Ngũ thấy lòng nặng trĩu, tìm cách nói gì đó cho đầu óc bớt ngầy ngật. Chợt nhớ chuyện cuốn sổ tay, Ngũ hỏi:

- Vụ gói kim châm về sau ra sao?

Thành ngược lên, ánh nhìn ngơ ngàng vì chưa hiểu Ngũ nói gì. Sau khi nghe bạn nhắc lại câu hỏi, Thành mỉm cười:

- Bà già thật dữ! Bà tức tốc đi xe đồ vào hỏi ống cho ra lẽ.

- Xong phép, anh mệt với ống đa!

Giọng Thành rạn đi vì cảm động:

- Không! Ông biết tôi gặp trục trặc gì đó, nhận lỗi hết! Từ đó mới biết bụng dạ ông tốt! Anh đã biết chỗ chôn ống ở đâu chưa?

- Chưa. Chắc gần chỗ mộ ông đại úy Mịch!

- Chỗ đó gặp đất cứng quá, đào không sâu.

- Đàng nào cũng gửi tạm rồi gia đình cái táng liền. Miễn là tìm thứ gì ghi rõ tên tuổi cho người nhà dễ nhận, lỗ ra...

Ngũ không nói tiếp ý tưởng thoát đến trong đầu. Nhưng Thành hiểu. Hai người không ai nói gì nữa, lặng lẽ gài lại dây nịt, cài nút áo chỉnh tề cho người chết. Thành cố đề vào môi trên của ông Trú để miệng ông hết há hốc, gờ hàm răng vầu đã rụng mất hai cái răng cửa hàm dưới, nhưng không được, Ngũ nói:

- Phải có lửa hơ và bóp rượu mới nắn lại các thớ thịt được.

Thành lắc đầu chậm chậm, chán nản thất vọng. Giọng Thành hồi tiếc:

- Giá còn nền thấp cho ông một cây!

Có tiếng chân bước lạo xạo bên ngoài vách tôn nhà xác. Một người hỏi vào:

- Xong chưa? Có cần gì thêm không?

Thành nhận ra giọng trung úy Đức, hỏi:

- Chôn ông ở đâu, trung úy?

Viên sĩ quan không vào, chỉ bảo:

- Ở đâu tiện thì thôi. Coi chừng tụi nó bắn sê!

Rồi bước chân xa dần.

Hai người hì hục đào khuôn huyệt suốt gần hai tiếng đồng hồ, Thành mới tạm bằng lòng chiều sâu của ngôi mộ. Ngử thấy trong hoàn cảnh bất thường này, giữa lúc sương đêm lạnh như cắt bao phủ khắp nơi, lâu lâu lại có những loạt đạn tắc cù tai bay vạ gió, đòi hỏi của Thành có gì quá đáng, không thức thời. Nhưng qua vẻ lầm lì của bạn, Ngử hiểu quyết tâm của Thành, nên không nói gì. Ban đầu, sương giá làm ướt quần áo hai người. Càng về sau, chính hơi nóng thân thể làm khô sương đêm, rồi mồ hôi làm ướt hai bộ treillis.

Đào xong huyệt, họ mới trở vào gói xác. Tấm poncho nhóp nhúa được trải rộng, dây poncho tháo ra để buộc xác. Cả Ngử và Thành đều lúng túng không biết phải buộc thế nào cho đủ chiều dài đoạn dây ni lông không dầy hai thước. Ngử đề nghị cắt đôi đoạn dây để buộc thi hài ông Trứ ở cổ và đôi cổ chân, nhưng Thành không chịu. Cuối cùng, họ chỉ buộc được hai vòng ở chân và hông. Vì vậy, họ gặp thật nhiều khó khăn lúc chuyển xác. Ngử nắm ở đằng chân khá thuận lợi, còn Thành lúng ta lúng túng đi trước đỡ phần vai thi hài. Mấy lần anh hạ sĩ suất vấp ngã hoặc sẩy tay có thể để rơi xác chết. Nhưng lần nào Thành cũng gượng lại được. Xác chết đã cứng, nên việc đặt xuống đáy huyệt đỡ vất vả. Chỉ có một chiếc cuốc nhà binh cán xếp nên hai người thay phiên nhau lấp đầy khuôn huyệt, trong lặng lẽ và trong tiếng gió đột ngột rít từng cơn dài. Xong việc, cả hai mệt nhoài, thất thểu trở lại nhà xác. Trong nửa giờ vắng mặt, đã có hai cái xác mới không biết khiêng từ đâu đến. Ngử không nhìn được mặt hai xác chết vì một xác đắp bằng tấm áo mưa nhựa dân sự màu xanh lơ, một xác phủ bằng cái mền nhà binh màu rêu. Thành nói:

- Chắc bị thương nặng từ hôm qua, chứ từ tối tới giờ có đụng lần nào đâu!

Ngử gạt đầu. Thành nhặt nhanh những đồ đạc vặt vãnh của ông Trứ nhét vào bọc quần nhà binh của mình. Ngử hỏi:

- Đói không? Chỗ tôi còn hộp ration C.

Thành lắc đầu, hỏi lại:

- Đã tới phiên anh ra công sự chưa?

Ngử nhìn đồng hồ:

- Gần sáng rồi. Được nghỉ hơn một giờ nữa!

Thành do dự, rồi nói:

- Anh về chỗ tôi nghỉ tạm. Có cái ghế bố thằng Thành chết tối hôm qua bỏ lại.

Hai người lính bước vào nhà xác, đem theo những thứ Ngũ biết là họ chuẩn bị khâm liệm "dã chiến" cho hai người tử thương nằm kia. Chàng và Thành rời nhà xác. Bên ngoài, chưa sáng. Nhưng súng lại bắt đầu nổ, ngày càng dày.

Chương 59

Ngũ mệt quá, vừa đặt lưng xuống chiếc ghế bố ẩm ướt đã ngủ say lúc nào không hay. Chàng chỉ giật mình thức dậy khi một quả cối của địch rơi ngay trước tòa nhà hai tầng cách phía trái Bộ Chỉ huy Sư đoàn. Chỗ tạm trú an toàn của những quân nhân được thay phiên nghỉ ngơi là tầng dưới các tòa nhà vững chắc ấy, đề phòng đạn pháo kích của địch. Chiếc ghế bố Ngũ nằm đặt dưới tấm "đan" cầu thang xi-măng nên khi căn phòng bị rung động vì tiếng nổ gần, những mảng xi-măng mỏng cùng cát vữa rơi cả khắp người chàng. Trong lúc vội vàng ngồi bật dậy theo phản xạ tự nhiên, đầu Ngũ va thật mạnh vào tấm "đan" cầu thang.

Mặc dù bị đau điếng, Ngũ vẫn vội vã đưa tay chụp khẩu garant đêm hôm trước chàng dựng ở cạnh ghế bố. Khẩu súng không còn ở đó. Định quay hỏi Thành, chàng mới thấy Thành không còn nằm trên tấm ni-lông trải trên xấp giấy báo ở chỗ đêm qua nữa.

Bên ngoài, địch vẫn tiếp tục pháo kích. Tiếng đạn xé gió rú lên từng cơn, chen lẫn tiếng những quả đại bác nổ khi tới đích và tiếng súng nhỏ. Đợt pháo kích thưa dần, nhưng phía tử thủ bắn trả ngày càng dữ dội. Ngũ tìm lại được cảm xúc ngất ngất rạo rực của những ngày lâm trận trước kia, bút rút không có súng để góp sức với đồng đội. Chàng đoán, và đã đoán đúng, là Thành đã lấy khẩu garant của Ngũ ra công sự. Hộp ration C hai người ăn hết hôm trước còn đó, mẩu bao thuốc lá Camel năm điếu bị vò nhàu thành cục nằm ngay dưới chân Ngũ. Chàng thêm thuốc, và chán nản nghĩ đến cảnh phải đi xin từng điếu những người bạn mới thân khá bủn xỉn và lạnh lùng. Chỉ mới mấy ngày bị vây hãm, thuốc lá đã khan hiếm. Mọi người hút gấp đôi gấp ba số lượng bình thường để dần bớt sự căng thẳng, để đánh lừa sự mệt nhọc.

Ngũ nhớ đến cuộc cãi vã dữ dội sáng hôm qua giữa Trung tá Thanh và Đại úy Bính Tiếp liệu về chuyện thuốc lá. Sau khi bán nhu yếu phẩm cho binh sĩ trực thuộc Bộ Chỉ huy Sư đoàn vào dịp Tết, bên Quân tiếp vụ còn được mấy chục thùng thuốc Ruby Quân tiếp vụ bán ế. Sau thời gian bàng hoàng vì bị tấn công bất ngờ, bản khoản lo âu giữa một tình thế tranh tối tranh sáng, những người bị vây hãm dần dà lấy lại được nhịp sống bình thường. Lúc ấy, thuốc lá mới trở thành nhu cầu số một, trên cả lương khô. Những tay nhanh nhẩu lanh lẹn thấy trước điều đó đã lén khuôn mất mấy thùng thuốc lá, cho tới khi người chịu trách nhiệm là Đại úy Bính khám phá ra, số thuốc lá tồn kho chỉ còn 17 thùng.

Đại úy Bính tay súng liều lĩnh xăm mình nhưng đồng thời cũng là một tay kế toán chi li cẩn trọng. Ông đã ngoài bốn mươi, suốt cuộc đời binh nghiệp bù đầu với những con số kế toán nên từ hạ sĩ quan vừa nhờ cần cù vừa nhờ tự học đậu bán phần tú tài để leo lên được cấp bậc đó, ở vào tuổi này, đã là sự cố gắng phi thường của ông. Đây là lần đầu tiên ông cầm súng, lần đầu tiên sống khác với nếp sống văn phòng ông sống lâu nay. Ông đột nhiên trở nên háng hái đến liều lĩnh, xông vào những chỗ nguy hiểm vì giận bọn địch cũng có, mà vì không biết đó là nguy hiểm cũng có. Nhưng khi khám phá số thuốc lá bị mất, ông trở lại nguyên vẹn bản tính một anh thủ kho cần mẫn, có lương tâm. Ông giận run, đi lòng khấp nơi truy tìm cho ra tang vật hay thủ phạm. Ông trở thành trò cười của mọi người, một đề tài chế giễu khi thương hại khi độc ác giữa lúc mọi người đang cần một đề tài ngộ nghĩnh nào đó để quên nỗi lo âu. Vài quân nhân và hạ sĩ quan bày luôn cả một "âm mưu" để chọc giận ông. Một anh binh nhất làm ra vẻ thiện chí đến thì thảo cho ông Bính biết chỗ giấu mất thùng thuốc lá, cũng như địa điểm, thời gian bọn phạm kỷ luật họp nhau để tẩu tán hàng ăn cắp. Đại úy Bính tin ngay, báo cho Trung tá Thanh phòng Hai.

Trung tá Thanh chỉ đủ kiên nhẫn lắng nghe viên đại úy một phút, sau đó bực dọc gạt đi:

- Thôi, hơi đâu bận tâm ba cái lẻ tẻ!

Đại úy Bính nhíu mày khó chịu, nhưng chưa nói gì. Trung tá Thanh bận đọc các báo cáo của Truyền tin, thấy ông Bính vẫn đứng đó chưa chịu đi, hất hàm hỏi:

- Còn gì nữa?

Đại úy Bính không thể chịu đựng thêm. Ông to tiếng trách Trung tá Thanh bao che bọn ăn cắp, và đề sẽ trình nội vụ lên Trung tướng Tư lệnh.

Trung tá Thanh giận quá, quát:

- Anh nghe đây: Đây là lệnh! Anh đem ngay số thuốc lá còn lại trong kho phát đều cho mọi người, không phân biệt cấp bậc, không phân biệt biết hút hay không biết hút.

Đại úy Bính không vừa:

- Trung tá nghe đây: Là người sẽ ở tù nếu để mất quân nhu, tôi không tuân lệnh!

Cả hai đều to tiếng, nên các quân nhân ở tạm quanh phòng làm việc phòng Hai, trong đó có Ngữ, đều nghe rõ. Đại úy Bính nói xong, không thêm ở lại giây nào, vùng vằng bỏ đi. Ngữ thấy Trung tá Thanh từ trong phòng bước ra, mắt đỏ lửa. Ông hằm hằm không nói gì, nhìn quanh một lượt đám quân nhân đang nằm ngời bừa bãi bên ngoài hành lang, có vẻ như đang tìm một nạn nhân để trút giận dữ. Ông không tìm ra ai, hoặc tìm ra nhưng kịp nhận thấy cư xử như vậy giữa cảnh sống chết có nhau thế này là lỗi bịch. Cuối cùng, ông càu nhàu:

- Các cậu bừa bãi quá. Như cái tổ chuột!

Tiếng súng mỗi lúc một dày! Ngữ cảm thấy bút rút, ngời bần thần trên đầu ghế bố. Chẳng không thể định rõ nguyên có tâm trạng bút rút ấy. Có thể do đêm qua Ngữ đã thức quá khuya và mệt nhoài vì lo chôn cất thượng sĩ Trú. Có thể do thèm thuốc lá mà không tìm ra được lấy một mẩu thuốc tàn! Cũng có thể, Ngữ hy vọng vậy, là Ngữ cảm thấy mình không làm tròn trách nhiệm. Dù trải qua trên năm năm binh nghiệp, trong đó hai năm trực tiếp chiến đấu và ba năm làm lính văn phòng, Ngữ vẫn thấy tinh thần đồng đội là một ý niệm phức tạp, không hề đơn giản và tự nhiên chút nào.

Ngữ nghe nói ở các binh chủng thiện chiến như Thủy quân Lục chiến, Dù, Biệt động quân... do thường xuyên kề cận với cái chết nên tình chiến hữu rất thấm thiết, nhiều khi những người cùng đơn vị có thể xả thân chết cho nhau.

Sau khi tốt nghiệp trường hạ sĩ quan, Ngữ được đưa về làm lính Địa phương quân, chịu trách nhiệm an ninh ở một quận nằm dọc theo quốc lộ 1 và gần núi. Suốt thời gian đóng chốt giữ đồn, tiểu đội của Ngữ chưa hề tham gia trận đụng độ qui mô nào. Chỉ có những cuộc tuần tiểu nhỏ, và vài ba cuộc phục kích không đem kết quả lớn lao đến độ được Chi khu hoặc Tiểu khu tuyên dương. Không phải Ngữ và các đồng đội được sống an nhàn và an toàn. Tiểu đội đó đã có một người chết, và bốn người bị thương. Bị thương nặng nhất là Ngữ. Nhưng những người bị thương vong đều gặp nạn trong lúc bất ngờ, do bắn sê hay mìn. Kẻ thù vắng mặt, và những vụ rải đạn giận dữ vào khu rừng âm u bên kia chốt chỉ cốt cho hả giận, chứ chưa hề có một kẻ thù hay nỗi nguy hiểm cụ thể nào để các đồng đội của Ngữ phải sát cánh. Đôi khi, trong thâm tâm, Ngữ vẫn khinh rẻ cuộc đời lính Địa phương quân thiếu hấp dẫn và buồn nản của mình. Giá được chiến đấu trong một cuộc chiến qui mô có trực thăng vận, có pháo binh yểm trợ, có trận tuyến, có chiến hào, có những đợt tấn công biến người và phản công biến người như trên màn ảnh, Ngữ còn thấy hứng thú!

Sau khi bị thương, Ngữ may mắn khỏi phải cưa chân, và giấy chứng thương đưa được chàng về văn phòng. Ngữ càng thấy đời lính tầm thường hơn nữa. Việc làm văn phòng ở Tiểu khu, với cung cách quan nha kiểu cách và những nghi lễ rườm rà còn dễ nản hơn cả đời lính Địa phương quân giữ đồn. Ngữ trở thành một anh công chức già cạo giấy, một anh tùy phái để quan to sai vặt, một anh viết diễn từ theo lệnh. Những ràng buộc của nhiệm vụ không có gì thiêng liêng, nên Ngữ tự an ủi: Bấy nhiêu công việc ở Tiểu khu như một món nợ com áo phải trả, muốn yên ổn tinh thần phải biết khoan nhượng những việc đó lại trong vòng đúng mức vừa tầm, không tệ quá mà cũng không khá quá. Hãy dành hết năng lực cho đời sống tâm hồn của riêng mình. Việc viết

lách hoặc chuyển trò với bạn bè trở thành một lối thoát, một cái cớ để tự cao ngấm ngầm.

Phải chờ tới lúc bị vây hãm trong vòng rào Bộ Chỉ huy Sư đoàn, ai nấy đều phải cầm súng để sống còn, với những kẻ thù đang hiện diện đông đảo chung quanh và lúc nào cũng rình rập tiêu diệt chàng, Ngũ mới thấm thía thế nào là tình đồng đội. Những câu hỏi thừa thãi từng khiến chàng khốn khổ trước đó, bỗng dung biến mất. Điều quan trọng là sống sót, là phải giết kẻ hãm hãm muốn giết mình. Những người cũng cầm súng tử thủ với Ngũ lần này hoàn toàn bình đẳng trước mỗi đe dọa chết người, không phân biệt già trẻ, cấp bậc. Thang giá trị mới là một thứ thang giá trị hợp lý hợp tình: Chỉ thực sự có giá, những ai góp phần hữu hiệu vào cuộc tử thủ. Cảnh bị vây hãm giống như một canh bạc, ở đó bản chất mỗi người lộ rõ, không thể che giấu được. Lon lá không thể che được nổi bạc nhược. Dao to búa lớn không thay thế được lòng can đảm. Cái chết như một viên đá đen thử vàng phân biệt rõ được cái thực cái giả. Mọi sự trở nên đơn giản, và Ngũ thầm cảm ơn hoàn cảnh đã đưa đẩy để chàng được sống trong một thứ trật tự lý tưởng, ở đó lòng chân thành và lòng can đảm được ngai lên trên vị trí trung bình.

Càng nghĩ, Ngũ càng cảm động vì lòng tốt của Thành. Vì tinh thần trách nhiệm không phô trương của các bạn đồng đội. Khoảng hành lang hẹp vắng tanh. Người nào cũng đang ở vào vị trí chiến đấu, chỉ có Ngũ, kẻ vô tích sự, kẻ vô trách nhiệm, kẻ gan thò sợ chết ngồi núp an toàn ở đây!

Ngũ đứng dậy, phui lớp bụi bám trên tay áo và vạt trước do vụ đào huyết đêm qua, rồi men theo các bức tường xi măng xuống phía các công sự trực chiến.

Vì chưa từng chuẩn bị trở thành một căn cứ phòng thủ trước các cuộc tấn công, nên Mang Cá thiếu hẳn hệ thống giao thông hào an toàn. Bị bao vây bất ngờ, những người bị vây hãm, sau thời gian ngắn hoảng hốt ngỡ ngàng, đều nhận ra rằng chỉ có lòng can đảm mới cứu nổi chính mình. Phải chấp nhận sự thiếu thốn, sự trống trải của địa hình. Từ những chỗ tạm trú khá an toàn tại các tòa nhà xây xi măng cốt sắt, muốn tới một mô núp thuận tiện để bắn trả lại địch, nhiều khi phải liều mạng chạy qua những khoảng trống trải nguy hiểm. Giao thông hào không kịp đào, vừa không đủ dụng cụ, vừa vì không đủ sức. Tình thế còn mù mờ chưa biết lúc nào mới được tiếp viện, giải cứu, nên phải dành sức để ấn ngón tay trở lên cò súng.

Ngũ phải băng qua nhiều bãi đất trống hoặc một số doanh trại bị đạn pháo địch phá sập mới tới được chỗ quàng xác đêm trước. Căn nhà tôn ngay cạnh đó, sáng nay bị pháo địch bắn trúng đích, cháy sập, khói lửa còn nghi ngút. Hình như nhà xác đã được chuyển đi nơi khác vì một phía vách ván bị hơi nổ xô sập. Bên trong, ngoài ba chiếc băng ca vấy máu và mấy bộ quần áo lính dơ dáy vất bừa bãi, không còn ai! Ngũ ngo ngẩn đứng nhìn cảnh đổ nát càng cảm thấy áy náy như tâm trạng người đào ngũ giữa lúc đồng đội đang liều chết giữ đồn. Chàng càng nôn nao hơn nữa khi tiếng súng nổ dày hơn. Dường như địch sắp mở một cuộc xung phong khác, vì đạn súng cối và đại liên bắn như mưa vào Bộ Chỉ huy Mang cá.

Từ chỗ quàng xác đến công sự toán của Ngũ phụ trách là một bãi đất trống trước đây dùng làm sân bóng chuyền và sân tập thể dục. Ngũ quên cả nguy hiểm chạy băng qua khoảng trống trải đó. Chàng thành cái bia ngon lành cho bọn bắn sè, nhưng Ngũ hết còn biết rõ những gì đang diễn ra chung quanh. Đạn bay vèo quanh chàng. Từ các công sự bao cát phía trước, nổi lên nhiều tiếng hô hoán bực dọc, nhiều câu chửi thề. Ngũ không nghe thấy gì. Chàng đến được chỗ Thành và Trung tá Thanh đang núp mà không hề hấn gì, thật là phép lạ!

Trung tá Thanh giận dữ quát:

- Mày điên rồi hả?

Bấy giờ Ngũ mới biết sợ! Tim chàng đập liên hồi, dọc xương sống nổi gai ốc, mắt kinh hãi nhìn lại khoảng sân bóng chuyền trống trải mình vừa vượt qua. Ngũ đáp, giọng run run:

- Xin lỗi Trung tá, tôi ngủ quên! Đáng lẽ...

Trung tá Thanh ngắt lời Ngũ:

- Thôi lại lo khẩu M60 kia. Nhắm vào góc trái, chỗ chúng nó vừa thụt B40 phá sập hàng rào. Chúng nó định tràn vào chỗ đó!

Rồi ông quay sang phía Thành:

- Chờ ngót bót, cậu về nghỉ một chút lấy sức.

Thành không nói gì, đem thùng đạn đại liên đến cho Ngũ. Ngũ trách móc:

- Sao không thức tôi dậy?

- Anh ngủ say quá!

- Từ sáng đến giờ có thiệt hại gì không?

- Ban Quân xa của tôi bị hai "con" nữa! Bị lảng xẹt! Khiêng một ông bên Quân y bị thương, vừa về đến chỗ nhà xác thì bị một quả cối. Ông bị thương không hề gì, hai anh tài thương lại đi đứt!

- Tính ông Trứ nữa là ba.

Thành cải chính:

- Bốn. Một anh hạ sĩ vương ngay sáng mồng Hai khi lái xe về tới cổng căn cứ. Đã ăn gì chưa?

- Chưa. Nhưng không thấy đói!

- Có hộp cá và bao gạo sấy đằng kia. Nhưng không có nước. Chốc nữa tôi về được, mang nước ra cho.

Vừa lúc đó, Trung tá Thanh nói lớn:

- Coi chừng chỗ khóm mít. Tự nhiên chúng nó im tiếng súng, là có điềm lạ. Có thể lại sắp giở trò gì đây.

Không biết ông trung tá tìm đâu được cái ống dòm, nên nấp đằng sau công sự, cứ lâu lâu ông lại đưa ống dòm lên quan sát phía địch. Ngũ thấy cảnh ấy có cái gì khác thường, gần như kiểu-cách không đúng lúc. Như dùng nĩa để xăm miếng xoài chua nhậu rượu đế! Ngũ thấp giọng hỏi Thành:

- Sao Trung tá Thanh ra đây?

Thành liếc nhanh về phía ông Thanh, nói nhỏ:

- Ông sợ thiếu tay súng bắn giỏi.

Trung tá Thanh bỏ ống dòm xuống, định nói gì đó với Ngũ và Thành, nhưng cuối cùng, ông không nói gì. Một chiếc trực thăng UH1B sà thật sát qua căn cứ, tiếng cánh quạt xé gió pha lẫn với tiếng động cơ gầm rú, tưởng chừng như tầm bay sát ngay trên đỉnh đầu mọi người. Bất giác cả ba cúi thấp đầu xuống tránh. Chiếc mũ sắt của Thành rơi xuống, lăn lông lốc trên nền đất ẩm của hào phòng thủ. Trung tá Thanh vui mừng nói:

- Dám bay sát như vậy, khá lắm! Chắc bên ngoài biết rõ súng phòng không chúng nó không có gì đáng ngại.

Nhiều loạt đạn súng nhỏ của địch bắn với theo chiếc trực thăng đã bay xa. Rồi ba, bốn chiếc trực thăng khác lượn trên cao không phận Thành nội. Những trực thăng võ trang này xạ kích các đơn vị Cộng sản ở bên kia Bao vinh, và xa hơn về hướng

Tây lộc, tiếng đạn nổ liên tục nghe giống y tiếng những con heo tranh ăn đang gầm gừ trước máng cám.

Chờ độ nửa giờ không thấy địch bắn phát súng nào, Trung tá Thanh bảo Thành:

- Cậu có mệt về nghỉ một chút lấy sức. Để đây tôi với Ngừ lo cho!

Thành do dự, rồi đáp:

- Về trong đó buồn chết!

Ở các công sự lân cận, tiếng lao xao cười nói bắt đầu rôm rả. Như không khí giờ nghỉ trưa ở một cơ quan hành chính trong thời thanh bình. Trung tá Thanh bỏ nón sắt xuống, đưa ống tay áo nhà binh gạt mồ hôi trán, bảo Thành:

- Nhưng đằng nào cũng phải về đem ra đây ít nước. Vào phòng tôi lấy thêm hai hộp ration C.

Thành không cảm thấy hào hứng khi nghĩ phải trở về chỗ tạm trú nằm khoèo một mình, tìm cách nấn ná:

- Hay Trung tá về lo công chuyện, để hai anh em tôi giữ hai khẩu đại liên này cho.

Viên trung tá dậm ngần ngừ. Toán tiếp tế đạn lần theo những giao thông hào sơ sài và những chướng ngại vật ngăn đạn lần lượt đem thêm đạn tới cho các ổ chiến đấu. Ban đầu, họ còn dè dặt. Nhưng khi bốn chiếc trực thăng vũ trang bỏ các mục tiêu xa quay về xạ kích ngay bên ngoài chu vi Bộ Chỉ huy Sư đoàn, thì họ yên tâm hơn. Không khí bên trong căn cứ trở nên rộn rịp, người ta đi thẳng lưng, dáng khoan thai bình tĩnh. Trung tá Thanh bảo Thành:

- Anh về đem nước và đồ hộp ra, cho tôi yên tâm cái đã. Anh ra, tôi sẽ về.

Toán tiếp đạn mang luôn cả nước và một ít lương khô cho các công sự, khiến cho Thành lại do dự không muốn về.

Trung tá Thanh giục:

- Mặc kệ! Được thêm để dự trữ, không sao. Hai hộp ration tôi để trong hộc bàn, phía tay trái.

Chương 60

Đại đội Hắc báo của đại úy Huệ mở đường máu rút từ phi trường Tây lộc về Bộ Chỉ huy, tuy bị thiệt hại khá nặng, nhưng quân số còn lại đã góp phần quan trọng cho việc giữ vững Bộ Chỉ huy Sư đoàn. Đại úy Huệ từng làm việc và thân thiết với Trung tá Thanh, nên bên phía tuyến phòng thủ Trung tá Thanh phụ trách, một nửa là quân nhân Hắc báo, một nửa là lính văn phòng và những "khách thập phương" đi phép như Ngữ. Hai sĩ quan chỉ huy biết rõ khả năng của thuộc cấp, nên những "điểm nóng" được giao cho anh em Hắc báo. Loại tài tử như Thành, như Ngữ... được giao cho những chỗ dễ hơn, có nhiệm vụ "giám sát" và "yểm trợ" nhiều hơn là trực tiếp đương đầu với các đợt xung phong của địch.

Tuy nhiên, tình hình biến chuyển từng lúc, địch lại ở thế chủ động, được thay quân và tiếp tế tự do, nên "tuyến đầu" không còn được xác định rõ rệt. Chỗ trước đó một hôm an toàn ngày hôm sau đã trở thành điểm nóng. Nhất là từ lúc địch phá được một đoạn thành rào quanh căn cứ, ổ đại liên của Ngữ và Thành trở thành quan trọng. Trung tá Thanh biết rõ điều đó, nên có ý chuyển hai chú lính tài tử đi nơi khác. Ông bỏ ý định này khi trở lại văn phòng. Thành và Ngữ thiện chiến hơn ông tưởng. Thêm một điều khác khiến ông yên tâm: là ở hai thanh niên đó, ông nhận ra cái gì khác hơn một bộ máy bấm cò. Cả hai đều ít nói, đều không biểu lộ ồn ào khi vui và rầu rĩ ra mặt khi buồn. Nhưng trong cách hành động, cách nói năng, cách lựa chọn, ông thấy họ có một tinh thần trách nhiệm cao. Họ là loại thuộc cấp ông yên tâm khi giao cho họ công việc gì. Có thể họ thất bại, hoặc kết quả chưa tới, nhưng những điều họ làm được, họ đã làm với tất cả thành tâm và nhiệt tình.

Trung tá Thanh không có nhiều thì giờ trò chuyện với Ngữ và Thành. Thành làm ở Ban Quân xa nhưng lái xe Dodge 4 nên chưa từng làm tài xế cho ông. Với Ngữ, ông mới gặp lần đầu, khi khoảng hành lang hẹp an toàn trước văn phòng ông trở thành chỗ tạm trú cho một số binh lính tử thủ. Mặc dù trong cảnh tử thủ, cấp bậc không còn đặt nặng nữa, nhưng ông vẫn cố giữ một khoảng cách vừa phải nào đó với cấp dưới. Ông có thân mật hỏi gia thế của từng người, những lúc vô tình gặp họ. Những câu hỏi ngắn, rồi rạc. Những lời đáp dè dặt, cho phải phép. Viên trung tá ác cảm với Ngữ khi biết chàng bị biện pháp kỷ luật vì vụ Phật giáo hai năm trước, cho rằng Ngữ chỉ là một thứ "thư sinh mặt trắng" được sống nhàn nhã quá bày trò xuống đường hò hét làm xáo trộn trật tự, kết quả chỉ làm lợi cho Cộng sản. Rồi một sĩ quan ngẫu nhiên tiết lộ cho ông biết Ngữ có viết lách, và viết khá lắm. Ông nhìn Ngữ một cách thân ái hơn. Ông hỏi Ngữ viết những gì? trên báo nào? Ngữ đỏ mặt nói quanh, bảo "chỉ viết lách lăng nhăng cho vui vậy thôi". Biết Ngữ không muốn đi xa hơn, Trung tá Thanh dừng lại. Nhưng ông không khó chịu. Ông bồi hồi nhớ lại thời làm báo xuân ở trung học, thời ông kiêu hãnh được giao cho chức trưởng ban báo chí trong ban chấp hành học sinh trường Nguyễn Trãi suốt ba niên khóa liền. Cậu học sinh đệ nhị cấp hồi đó, mỗi năm được cầm một tập giấy và cây bút Bic lên phòng vấn thầy hiệu trưởng, thầy giám học, thầy tổng giám thị về rất nhiều vấn đề quan trọng. Xin thầy cho biết ý kiến về vai trò của người học sinh trước vận mệnh đất nước? Nền giáo dục hiện tại đã đáp ứng được nhu cầu lịch sử của dân tộc hay chưa? Những gì cần làm để tương quan thầy trò ngày nay được tốt đẹp? Mỗi năm chỉ vào dịp xuân về, trường ban báo chí mới có cơ hội được đặt những câu hỏi nặng ký như vậy, và vì các thầy rất ít có dịp được phỏng vấn, nên các câu trả lời cũng rất nặng ký. Các thầy cần dặn cho xem lại bản ghi cuộc phỏng vấn, thêm chỗ này, sửa chỗ nọ. Trường ban báo chí cao giá như ông chủ bút cao giá trước các cộng tác viên biên tập.

Nhưng niềm hãnh diện ấy chưa hấp dẫn bằng việc đi khám phá những "tài năng văn chương" mới. Nghe danh Thúy Lan làm thơ hay từ lâu rồi. Cho tụi này một bài báo xuân đi. Có phải Thu Nga viết bài "Xuân Nhớ Mẹ" trên báo xuân năm ngoái không? Giấu kỹ lắm, nhưng ai không biết! Cho một bài tùy bút mùa xuân nhé! Hầu hết các "tài năng mới" đều là các cô đệ tam đệ nhị đệ nhất, cô nào cũng đẹp như mơ, nên cuộc khám phá phát hiện tài năng mới cho mùa xuân dù nhì nhằng rất mất thì giờ nhưng cũng rất thích thú. Bên nam sinh cũng có nhiều tài năng mới dư sức viết các bài lý luận chính trị nảy lửa, các truyện ngắn đầy đủ tiếng sủng và tiếng khóc. Anh trưởng ban báo chí khỏi cần mất công tiếp xúc năn nỉ, nhưng lại được cái oai làm người chọn bài.

Trung tá Thanh sưu tập những số báo xuân học đường in ronéo ấy, giữ gìn cẩn thận như những kỷ vật đẹp, tuy không hề dám

cho vợ con biết những bài viết ngây ngô đạo nọ do mình viết ra. Bà vợ vô tâm đã vứt hết bộ báo ấy trong khi dọn nhà từ trại gia binh lên cư xá Chí hòa. Khi thấy mất, ông đau lắm, nhưng không dám than thở nửa lời. Ông âm thầm cảm phục và ghen tị với những cậu học trò mê làm báo làm văn làm thơ hơn ông. Cho nên buổi tối hôm ấy, gặp Ngũ đang ngồi một mình ở chân cầu thang, ông mời Ngũ vào văn phòng mình. Ngũ lấy làm lạ, hơi lo âu khi theo Trung tá Thanh vào căn phòng con bệ bộn giấy tờ. Chẳng không hề chờ đợi một cuộc "mạn đàm văn học" giữa khung cảnh căng thẳng và tang tóc như vậy.

- Cậu muốn biết tình hình chung chứ gì? Nói chung, khá! Định có "tổng tấn công" thật đấy, nhưng không hề có "tổng nổi dậy". Lần đầu tôi nghe ba tiếng "tổng nổi dậy" trên đài Hà nội, nhin cười không được. "Tổng tấn công" cả ba chữ đều là tiếng Hán Việt. Còn "nổi dậy" là chữ Việt thuần túy, đặt chữ "tổng" ở trước nghe kỳ cục. Những toán cảm tử đột kích khắp các nơi đều đã bị bao vây. Sài gòn Chợ lớn: Vẫn còn đánh nhau, nhưng không trầm trọng như ở đây. Bên hữu ngạn các chốt địch đã bị giải tỏa gần hết. Nhưng tả ngạn thì địch vẫn còn làm chủ. Chúng nó tự do đi lại, tiếp quân tiếp lương tiếp vũ khí để bao vây mình. Chúng ta hiện đang chịu áp lực nặng nhất trên toàn quốc. Vài trăm người chống lại mấy ngàn người. Có thể cả tôi lẫn cậu bỏ thân tại đây. Nhưng nếu có chết, cũng phải chết cho đảng hoàng. Chúng ta có đủ thì giờ để sống cho đảng hoàng, và chết đảng hoàng. Cậu viết lách được, thử viết cái gì để lại cho những người đến nhặt xác chúng ta đọc. Cho họ biết chúng ta vẫn gắng sống đảng hoàng cho đến phút cuối.

Ngũ không chờ đợi để nghe những lời tâm sự thiết tha như vậy, bàng hoàng xúc động, không đáp ngay. Trung tá Thanh tưởng Ngũ không muốn nói chuyện thân mật với ông, hơi thẹn, nên nói vớt:

- Tôi không bi quan đâu! Tôi tin mình giữ được Mang Cá cho đến lúc quân ta giải phóng được cả Huế. Nhưng những giây phút thử lửa như thế này hiếm lắm! Cậu nên nhớ để sau này viết lại.

Ngũ lấy được bình tĩnh, nói:

- Vâng, tôi sẽ viết về Trung tá.

Trung tá Thanh giật mình, rồi ông hân hoan ra mặt. Giọng ông lúng túng:

- Cậu nói đùa? Tôi làm được cái trò trống gì?

Ngũ nhắc lại câu ông Thanh vừa nói:

- Trung tá giữ được đảng hoàng cho tới phút cuối!

- Cậu nghĩ thật như thế?

- Vâng.

Trung tá Thanh tò mò:

- Cái gì khiến cậu nghĩ vậy?

- Thật khó nói!

- Cậu sợ tôi mất lòng chứ gì?

Trung tá Thanh nói xong mới thấy câu mình hỏi phản nghĩa với câu khen tặng của Ngũ. Ông vội chữa:

- Nhiều khi cậu đánh giá tôi sai đấy. Nhưng thử nói vì sao đi!

Ngũ bót e ngại, hỏi lại:

- Vì sao Trung tá không "lánh nặng tìm nhẹ", nói cho đúng hơn là "lánh chết tìm sống" như một số người khác?

Trung tá Thanh cười:

- Tại vì tôi cũng sợ chết. Cậu đừng cười! Tôi cũng sợ chết chứ. Chết đi, bỏ vợ con lại cho ai! Nhưng đã đến nước này, chỉ có sáng suốt liều chết mới mong sống còn. Một mình mình liều chết chỉ toi mạng lãng nhách. Phải tổ chức, đốc thúc, khuyến khích để mọi người cũng liều chết. Tối hôm qua có mấy người định trốn, cậu biết không?

- Thưa không! Ai thế?

- Không quan trọng. Họ cũng sợ chết như mình, có điều họ chọn lầm đường thoát. Họ gặp nạn sớm quá!

- Họ chết rồi sao?

Trung tá Thanh lắc đầu chán nản:

- Hai bên hườm súng chò sẵn, họ chạy ra chỉ làm bia cho cả hai thứ đạn găm vào người. Không biết sáng nay bên đó đã kéo xác được chưa.

Ngũ ngồi im một lúc, rồi nói:

- Tôi phục Trung tá ở sự chân thành. Có lẽ nhờ đó mà Trung tá vững chãi, bình tĩnh, trong mọi trường hợp.

Trung tá Thanh không giấu được sung sướng. Ông nhấp nháy đôi mắt, mỉm cười nhìn Ngũ thật lâu. Ông hỏi:

- Nếu có dịp, cậu chịu về làm việc với tôi không?

Ngũ vội hỏi:

- Việc gì ạ?

Trung tá Thanh cười:

- Chưa gì cậu đã sợ tôi dẫn cậu đi làm chuyện bậy bạ! Nhưng nói đùa đấy. Cậu thuộc Quân đoàn 2, lại đang bị kỷ luật, khó xin về lại đây lắm. Tôi lại không có thể lực gì cả, lo thân mình chưa xong.

- Sao Trung tá không xin chuyển về Sài Gòn?

Trung tá Thanh bật cười:

- Đúng là lính ấm ớ, cậu chẳng hiểu gì cả. Tôi bị Sài Gòn vất ra đây, lại còn hỏi chuyện xin về Sài Gòn. Nhưng trong cái rủi có cái may. Gặp được ông Tướng Tư lệnh thế này, coi như may mắn. Làm việc với ông tuy cực, nhưng không phí công!

Ngũ nổi hứng kể cho trung tá Thanh nghe chuyện mình viết về một ông tướng vùng, truyện "Vòng hoa dành cho ngài lãnh tụ". Kể cả những phiên lụy vì mẩu truyện ngắn ngủi ấy. Trung tá Thanh thích thú vỗ vế cười:

- Cho đáng đời cậu! Chữ nghĩa trong thời buổi tao loạn này có guom có dao, cậu thêm thắt mắm muối mà lại để rõ nơi chốn, thời gian, tất có người nhột. Được lắm! Cũng hưng hăng y như hồi tôi viết xã luận cho báo xuân Nguyễn Trãi...

Rồi viên trung tá đỏ mặt kể lại "thời cầm bút sớm sủa" của mình.

Sáng hôm sau, toán binh sĩ trú tạm trước văn phòng Trung tá Thanh được lệnh chuyển sang một chỗ khác. Trung tá Thanh giữ Ngũ lại làm phụ tá cho mình, nên Ngũ nhường bộ quần áo và phần thuốc lá được phân phối cho Thành. Hai người bạn mới thân nhau không kịp nói gì, đã phải ai đi đường nấy.

Buổi trưa, trực thăng Mỹ hạ xuống được bên trong vòng thành Bộ Chỉ huy, dù súng nhỏ của địch nhắm bắn như mưa bấc. Bộ Chỉ huy có thêm một sĩ quan liên lạc của quân đội đồng minh, ngoài đại tá Adkisson đã có mặt bên cạnh Tướng Tư lệnh Sư đoàn từ đầu.

Thiếu tá Thủy quân Lục chiến Stevenson ở ngay bên cạnh phòng Trung tá Thanh để hai người dễ dàng phối hợp công tác. Ông mang đến những tin vui cụ thể và chi tiết về tình hình bên hữu ngạn. Nhưng dường như thiếu tá Stevenson cũng mang tới cho Trung tá Thanh những phiền muộn. Ngũ thấy gương mặt viên trung tá trở nên đăm chiêu, cau có. Trung tá Thanh được Tướng Tư lệnh Sư đoàn giao cho nhiệm vụ thông báo cho viên thiếu tá Mỹ tình hình quân sự chung quanh Bộ Chỉ huy, tình hình quân số và đạn dược vũ khí để quân đội đồng minh yểm trợ cuộc phản công đã được dự trù.

Nhưng viên thiếu tá đồng minh thua Trung tá Thanh đủ một con giáp thích nói hơn là nghe, thích nêu những điều phải làm hơn là cân nhắc những điều có thể làm được. Trung tá Thanh bảo với quân số vài trăm người ô hợp, thiếu chuẩn bị, và vũ khí hạn chế, cho tới nay quân lực VNCH vẫn còn giữ được căn cứ Mang Cá, hoàn toàn kiểm soát được dọc dài tường thành phía tây bắc, nhờ thế quân tiếp viện có thể tiến theo ngả Bao vinh phản công địch chiếm lại Thành nội. Nhờ bất thần đưa gần hai trung đoàn lọt vào Thành nội nên địch vẫn uy hiếp nặng dọc tường thành hướng đông bắc và đông nam, nhưng bên ngoài tường thành bảo vệ Mang Cá ở mặt tây nam, quân phòng thủ đã mở được những cuộc phản kích đáng kể. Viên thiếu tá Mỹ nhóp nhép nhai kẹo cao su, vừa lo lắng nghe Trung tá Thanh thuyết trình vừa dùng tay trái vẽ hình chú vịt Donald lên mảnh giấy trên mặt bàn. Đến khi Trung tá Thanh hỏi Thủy quân Lục chiến Mỹ sẽ làm gì để phối hợp giải phóng khu tả ngạn, viên thiếu tá thôi nhai kẹo, chồm tới phun phần cao su thừa vào gió rác, rồi thản nhiên đáp:

- Chúng tôi sẽ tự làm lấy.

Trung tá Thanh không hiểu, hỏi lại:

- Ông nói gì?

Viên thiếu tá bắt đầu nói những câu "đáng lẽ phải thế này, đáng lẽ phải thế nọ". Thế là hai người to tiếng với nhau!

Ngũ không được nghe những lời hai viên sĩ quan đối đáp nên không hiểu vì sao Trung tá Thanh nổi giận. Về sau, đọc một cuốn sách Mỹ viết về trận Mậu Thân, chàng hiểu. Viên thiếu tá đã tuyên bố như sau về những đồng đội quả cảm của chàng:

"Tôi rất kính phục tướng Trưởng và hầu hết các sĩ quan VNCH trong bộ tham mưu của ông. Quân VNCH tử thủ tại Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 đã có những vị chỉ huy giỏi, và họ chiến đấu giỏi. Nhưng không phải lúc nào cũng được như vậy. Cá nhân tướng Trưởng là một vị chỉ huy kiên quyết, cứng cỏi đối với các sĩ quan thuộc quyền cũng như đối với binh sĩ, một người chân thành, đầy tinh thần hợp tác. Nhưng tôi dám quả quyết với các ông rằng chỉ nhờ lực lượng Thủy quân Lục chiến Mỹ mà Huế được giải phóng. Mặc dầu nhiều binh lính VNCH đã hi sinh, và những người khác thì chiến đấu dũng cảm, nhưng sau thời gian bốn ngày tử thủ, số thiệt hại của họ thấp xuống. Họ chỉ muốn nằm yên tại chỗ để tránh thiệt hại thêm."

Ngũ đã giận dữ xé vụn mảnh báo. Về sau, chàng phải tìm mượn lại tờ báo ở thư viện để photo gửi cho trung tá Thanh.

Chương 61

Ngô được phân phối về công tác tại một tổ có phạm sự "thanh lọc cải tạo những phần tử phản cách mạng" "bảo vệ chính quyền nhân dân trong vùng mới giải phóng".

Nhiệm vụ ấy khá dài dòng và mơ hồ đối với Ngô, những từ anh Năm cho đến những cán bộ trẻ tuổi cấp thấp hơn đều lặp đi lặp lại những tiếng phức tạp rối rắm ấy, nên Ngô tin công việc của mình không đòi hỏi gì nhiều. Ngô đã từng có kinh nghiệm trong các cuộc tranh đấu của sinh viên và Phật tử trước đây, một kinh nghiệm chua chát: là người ta hay né tránh nhận các công việc cụ thể, rõ ràng. Biểu dương sức mạnh của Đạo pháp, đòi hỏi thực thi dân chủ, đánh đổ chính sách can thiệp của ngoại bang, nêu cao tinh thần đấu tranh của tuổi trẻ... Được lắm! Trách nhiệm cao cả, trọng đại, và thiêng liêng. Nhận liền! Nhưng xuất vài trăm bạc đi mua lon sơn kẻ khẩu hiệu, tìm cái rựa đi đốn một đoạn trúc làm cán cờ, chạy đi mua cà phê cho anh em thức khuya quay ronéo bản tuyên cáo số 4... Ồ! chuyện lật vật! Anh này đẩy cho chị kia, chuyện nhỏ trở thành chuyện lớn, vì sau đó xảy ra những màn cãi vã nhau, khích bác nhau, bên này trách bên nọ thiếu ý chí đấu tranh, bên nọ trách bên kia thỏa hiệp với quân phiệt...

Ngô yên tâm đi theo hai thanh niên lạ mặt đi nhận công tác. Ngô ngờ ngợ, nhớ hình như đã gặp một trong hai thanh niên này ở đâu rồi. Mãi về sau, chàng mới nhớ mình gặp người quen ấy hôm Tường dẫn Ngô đi gặp anh Năm.

Suốt đoạn đường từ chỗ Ngô ngủ qua đêm đến chỗ mới, hai thanh niên dẫn đường lầm lì không nói gì cả, nên Ngô không biết bắt chuyện thế nào. Hai người đeo nhau bằng xe đạp đến nhận Ngô. Vòng về, một người dắt xe đi dưới lòng đường, một người lầm lũi bước phía trước cho Ngô đi theo. Đến trước một căn phố lâu, họ dừng lại. Người đi bộ lục túi lấy ra một xâu chìa khóa cửa sắt. Mãi lúc đó, anh ta mới nói với người dắt xe đạp:

- Đưa chùm chìa khóa kia, xem nào!

Người kia hỏi lại:

- Chùm nào đâu?

- Chùm chìa khóa có cột dây nhựa xanh.

- Đã thử hết chưa?

- Thử đủ rồi. Lỗ khóa tròn, xâu này toàn chìa đẹp.

Người dắt xe đạp đạp đạp vào túi quần màu rêu vải mỏng nhăn nhúm, lo âu nói bằng giọng trợ trợ miền biển:

- Chết rồi. Để quên trên bàn thủ trưởng.

Người thanh niên kia cầu nhàu chửi thề. Có lẽ người dắt xe đạp cấp thấp hơn, nên anh ta vội nhấc bổng chiếc xe lên, quay bánh trước về hướng cũ, đạp xe trở lại tìm xâu chìa khóa. Ngô nhận thấy cách lên yên xe đạp của anh ta hơi lạ. Thay vì choàng chân ngồi lên yên rồi mới đạp lên pê-đan cho xe chạy, anh ta đặt chân trái lên pê-đan trái, dùng chân phải đẩy cho xe có trớn chạy được một quãng mới choàng chân lên ngồi trên yên đạp tiếp.

Ngô đứng xó rọ một mình với thanh niên lạ, tìm cách gợi chuyện cho không khí bớt căng thẳng. Chàng hỏi:

- Hai anh "làm việc" với tôi à?

Ngô không hiểu tại sao câu hỏi đơn giản ấy khiến người thanh niên cau mày. Nhưng anh ta chỉ khó chịu một chút, rồi trở lại

nét mặt bình thường, đáp:

- Không. Anh vào đây chờ. Chốc nữa có hai đồng chí đến công tác với anh.

Ngô nghĩ thầm: hẳn ưa dùng chữ "công tác" hơn "làm việc". Được rồi. Công tác thì công tác. Khó gì. Ngô muốn hỏi tại sao hai người không "công tác" với Ngô, nhưng anh kịp dừng lại. Chàng nhớ những cái nhìn ngò vức khó chịu của những người bị chàng hỏi những câu tương tự, ngay sau khi được giải thoát khỏi lao Thừa phủ. Lúc đó, một toán thiếu niên tuổi 16, 17 đi ngược về phía Ngô, bên kia đường. Người nào cũng cầm súng, vài cậu vừa đi vừa tì báng súng vào bụng bậm môi lên cu-lát, bầm cò, rồi phá lên cười khoái trá. Họ chưa được phát đạn. Ngô đoán đám thiếu niên đều dân Gia hội, vì cách ăn mặc khác hẳn với người cán bộ mang AK đi phía sau đoàn.

Người quên khâu chìa khóa đã đạp xe trở về. Cánh cửa sắt được xô nhẹ để hé một lối hẹp đủ một người đi qua. Người dắt xe đạp vẫn đứng ngoài. Bạn anh ta dặn Ngô:

- Anh ở đây. Chừng 15 phút nữa, hai đồng chí công an sẽ đem đồ đạc đến đây ở với anh luôn. Nhà chỉ có một chìa khóa, nên tôi phải đem đến cho họ.

Ngô không hiểu tại sao mình bị "bàn giao" qua lại nhiều vòng đến thế, hoang mang, mà không dám hỏi. Người thanh niên quay trở ra, khép chặt cánh cửa sắt lại. Căn phòng trước tối sầm. Ngô hốt hoảng chột nghĩ: "Chẳng lẽ mình lại bị tù lần nữa! Tại sao?"

Ngô cố nhin nhưng cuối cùng cũng phải hắt hơi liên tiếp ba lần. Căn phòng có một mùi kỳ dị pha lẫn mùi hăng của vôi, mùi tanh của cá, và mùi ngai ngái như mùi nước hoa đàn ông loại rẻ tiền chế tạo ở Chợ lớn dùng trong các tiệm hớt tóc. Ngô phải chạy tới kê mũi vào khe cửa cho bớt ngột. Khi đã làm quen với bóng tối bên trong, chàng càng ngại không muốn quay trở vô, đi sâu vào phía sau.

Căn nhà lâu bê tông cốt sắt thuộc loại sang trọng, có lẽ chủ nhà cũng giàu có vì đồ đạc còn lại khá nhiều, từ bộ xa lông màu huyết dụ, chiếc bàn mặt kính rộng rãi, cho đến tủ rượu gỗ cẩm lai đánh vệt ni. Đường như một tai họa nào đó đã tới căn nhà này, dấu vết là những mảnh xi măng rơi từ các vách tường lỗ chỗ lồi lõm, những mảnh kính vỡ, bức sơn mài Phước Lộc Thọ rơi xuống nằm vất lên tủ rượu trống hoác...

Chờ lâu lắm Ngô mới thấy hai người ăn mặc theo kiểu bộ đội mang xác vài đạp xe đạp dừng trước cửa. Ngô mừng rỡ như lúc được phóng thích khỏi lao Thừa phủ. Chiếc chìa khóa quay nửa vòng đủ nhắc cái chốt nối hai cánh sắt, Ngô đã nhanh tay xô mạnh tấm cửa nặng. Biết trước có người chờ mình, nên người mở cửa không kinh ngạc. Ngược lại, giọng Bắc của anh ta lú lú, tuy xằng nhưng reo vui:

- Đây rồi! Đồng chí trí-vận nội thành. Chờ chúng tôi có lâu không? Ơ kìa, mùi gì thế này?

Ngô không đáp, xô mạnh thêm cánh cửa cho cả hai người vào hẳn bên trong. Ánh sáng ủa vào, soi rõ thêm cảnh tan hoang bề bộn. Người cán bộ mới vào, hỏi bằng giọng Quảng:

- Có làm lẫn gì không? Sao họ điều chúng ta về làm việc trong cái nhà hoang tàn thế này?

Người kia nói:

- Họ bảo nhà tư sản sang lắm, có lầu đúc an toàn khỏi sợ máy bay địch.

Ngô chen vào, đưa nhận xét:

- Có vài mùi tanh tanh hăng hắc lạ lắm!

Người nói giọng Quảng chọt nhớ điều gì, vỗ trán kêu:

- Thôi rồi! Đúng là nhà tên X làm cảnh sát! Thôi đi tìm chỗ khác. Anh em địa phương tề thật! Họ chỉ mang đi mấy cái xác mà dám báo cáo đã dọn dẹp cẩn thận!

Về tới căn nhà cổ vắng chủ đường Hồ Xuân Hương, ổn định chỗ ngủ, chỗ làm việc, chỗ nấu bếp xong xuôi, cán bộ người Quảng mới cho Ngô biết cả gia đình ông X từ đứa bé 2 tuổi cho tới người đầy tớ già đều bị giết chết. Ngay ngày đầu "giải phóng". Ngô không dám hỏi ai đã ra tay phủ phàng như vậy. Chàng đã đủ khôn ngoan để không đặt những câu hỏi thừa!

Công việc của Ngô được ấn định rõ ràng hơn: giúp cho cơ quan trị an "truy tìm, cách ly và cải tạo những tên phản cách mạng ác ôn còn len lỏi lẫn trốn trong nhân dân". Ba Liệu (người Quảng) thấy Ngô phân vân, vỗ vai trấn an:

- Không có gì ghê gớm khó khăn đâu! Anh chị em nội thành đã lập trước danh sách những tên ác ôn có nợ máu cần cải tạo. Chúng tôi đã cho điều tra kỹ để khỏi lầm lẫn. Nói đúng hơn là để tránh lầm lẫn nhiều chừng nào hay chừng nấy. Tuy nhiên thế nào cũng có thiếu sót. Có những tên chỉ cần giáo dục cảnh cáo, chứ chưa cần cách ly. Có những tên chỉ cần cách ly một thời gian để cải hóa rồi cho về. Có những tên cần tập trung cải tạo dài hạn. Anh ở đây lâu, lại từng bị chúng giam cầm, tất biết nhiều.

Ba Liệu đưa cho Ngô xem một bản danh sách dài ba trang đánh máy, vì không có dấu nên rất khó đọc. Thấy Ngô nhíu mày cố đoán cho ra tên họ những người bị vào sổ đen, Ba Liệu lục xắc đưa ra một bản danh sách khác:

- Thôi anh dò lại bản này trước, đã có một đồng chí nội thành bỏ dấu và góp ý rồi. Những tên có gạch chéo phía trước đã bị nhân dân phát hiện và bắt giữ. Anh dò những chỗ chưa gạch chéo.

Ngô chăm chú đọc, bắt gặp toàn những tên lạ. Chàng phân trần:

- Tôi chỉ quen biết sinh hoạt với một số anh em sinh viên, hoặc bạn bè ngành hội họa.

Ba Liệu mất kiên nhẫn, lật đến trang thứ ba của xấp danh sách, hỏi Ngô:

- Phần những tên sinh viên phản động đây. Anh coi còn thiếu ai không?

Ngô lạnh toát người khi đọc thấy quá nhiều người chàng quen biết. Lạ hơn nữa, nhiều người tham gia tích cực vào hoạt động tranh đấu của sinh viên và Phật tử. Ngô chỉ một tên trong danh sách, e dè hỏi Ba Liệu:

- Anh này từng nhiều lần lãnh đạo sinh viên chống chính phủ. Có lầm lẫn nào không?

Ba Liệu cười, vừa thương hại vừa chế nhạo:

- Nhân dân sáng suốt lắm, không lầm đâu. Nó chống chính phủ, nhưng nhất định không chịu cho anh em nội thành viết biểu ngữ chống Mỹ. Nó tung hỏa mù đánh lạc hướng, không cho anh em học sinh sinh viên tiến bộ thấy được kẻ thù chính. Những thành phần này còn nguy hiểm hơn bọn ra mặt theo ngụy quyền Sài Gòn. Vì chúng tác động được quần chúng, anh hiểu không?

Ngô âm ừ không dám nói rõ đã hiểu hay không thể hiểu. Chàng trở một tên khác, một giáo sư khoa học ít chịu khó tham gia vào các cuộc hội thảo, xuống đường:

- Phần ông này chắc là lầm! Cả ngày ông ta chúi mũi trong phòng thí nghiệm hóa học.

Ba Liệu không giấu được bức dọc. Giọng Ba Liệu bắt đầu gắt gỏng, gần như tra vấn:

- Hần được cha L cho đi học ở Pháp, đúng không?

- Vâng!

- Cha L bị đẩy khỏi Đại học Huế, hẳn vẫn không mất chức, phải không?

- Vâng, nhưng...

- Nhưng nhụy cái gì nữa! Hẳn làm việc cho Mỹ, núp đằng sau mấy ống nghiệm theo dõi hết hoạt động của anh em. Lại chuyện này nữa: Hẳn bị động viên một thời gian, phải không?

- Hình như thế!

- Sau đó hẳn được biệt phái về làm ở sinh viên vụ, đúng không?

- Tôi không rõ!

- Anh còn mơ hồ không phân biệt được đâu là bạn, đâu là thù, bị chúng giam cầm mà nhìn vẫn chưa sáng.

Ngô ngồi im chịu trận. Chàng vừa giận vừa tức. Chàng cố dần không nói gì, vì biết tính cộc của mình, nói ra những gì mình đang nghĩ chỉ rước họa vào thân. Ba Liệu thấy mình đi hơi xa, cũng dịu giọng lại:

- Thực ra lúc đầu làm công tác này, tôi cũng mù mờ như anh. Tôi cũng học ba năm ở Đại học Huế trước khi thoát ly, nên anh đừng ngạc nhiên nếu tôi biết rõ nhiều chuyện. Cái gì cũng cần quá trình. Thôi mình nấu com ăn đã. Chờ đồng chí Bảy Thu về, tôi sẽ bàn lại để tìm công tác thích hợp hơn cho anh.

Ngôi nhà ngói xây cất theo lối cổ, mái thấp, cột kèo bằng gỗ lim chạm khắc không được công phu mấy chứng tỏ gia chủ cũng là con cháu hạng giàu có phong lưu vừa phải ở đất thần kinh. Chung quanh nhà là khu vườn rậm có nhiều nhãn, ổi, mít, sát đường cái lại có hàng rào che cao quá tầm mắt, nên hết sức kín đáo. Không có điện, trong nhà tìm khắp không có lấy một cây đèn dầu hỏa, nên Ba Liệu lấy tạm cặp đèn sáp trên bàn thờ xuống để dùng, một cây gắn trên bàn gỗ gụ đặt giữa hai cái tràng kỷ lót đá vân, một cây gắn ở kệ bếp.

Ba Liệu chờ Bảy Thu nhưng mãi tới 10 giờ khuya vẫn không thấy người cán bộ gốc Bắc này về. Ngô buồn ngủ quá, nhưng phải ngồi rán nghe Ba Liệu kể vụ nhảy núi của anh sinh viên khoa học này bốn năm trước. Ngô nghe tiếng được tiếng mất, lâu lâu gật gù hoặc ừ hử đánh nhịp. Nhưng Ba Liệu không chú ý về ơ hờ của Ngô. Anh ta nói say sưa. Ngô nhận thấy những cán bộ cấp thấp chàng gặp thường lắm lì, cau có, ít nói, luôn luôn có lối nhìn sắc mắ nghi kỵ. Những cán bộ cao cấp hơn thì vồn vã vừa phải, lúc bình thường ăn nói có vẻ thoải mái thân mật nhưng luôn luôn giữ gìn phép tắc. Tuy nhiên khi có dịp để kể lể, họ nói quên mệt. Nói không cần biết người nghe có nghe hay không. Mắt họ hướng lên cao, khi long lên rực rỡ, khi lim dim mờ màng, hai bọt nước miếng đọng bên mép. Ngô lại nghe những hệ thống tư tưởng đồ sộ, những tòa kiến trúc vĩ đại, những ước mộng tuyệt vời, những công trình lăm liệt, những đỉnh cao của trí tuệ, những lương tâm của loài người, những kiên cường bất khuất, những vận dụng sáng tạo, những thác cách mạng cuốn phăng rác rưởi, những bão đấu tranh quật đổ tham tàn... Ngô thấy Ba Liệu hơi giống hình ảnh của Tường mấy năm về trước trong những đêm không ngủ, những cuộc xuống đường. Chàng lấy làm lạ rằng bấy nhiêu từ ngữ trừu tượng lan man không rõ nét ấy lại đủ sức cuốn hút hết thế hệ này đến thế hệ khác, đủ sức chấp đôi cánh giấy cho nhiều người để họ rán nhấc chân lên khỏi mặt đất thực tiễn.

Chính Ngô cũng có thời không thể đứng ngoài, bị cuốn vào hấp lực ma quái đó. Nếu chàng ngừng lại được, chẳng phải vì Ngô tài giỏi hơn ai. Chàng có thêm một đam mê khác đẹp đẽ hơn, rực rỡ huyền diệu hơn. Đam mê màu sắc. Ngay cả lúc Ba Liệu đang huyền thiên, sở dĩ Ngô dần được con buồn ngủ là vì chàng mãi quan sát các cử động, đường nét biến hóa trên khuôn mặt người cán bộ. Ánh bạch lạp lung linh chỉ chiếu sáng được một phần ba khuôn mặt Ba Liệu. Màng tóc dài phủ lên một nửa trán, tạo một mảng mờ trên gò má lăm tằm mịn. Ổ mắt sâu, ánh sáng phản chiếu từ con mắt ướt nên long lanh phát quang. Đôi môi mấp máy phóng đại thành những cử động ngộ nghĩnh trên tấm vách phía trái. Ngô nghĩ đến những mảng màu đen tuyền chen

lẫn những khoảng trống màu vàng nhòe. Vài chấm đỏ, chung quanh ngả tím. Bức tranh sẽ linh hoạt một cách ma quái, rực rỡ một cách tang tóc..

Bảy Thu về, Ba Liệu mới chấm dứt câu chuyện "giác ngộ cách mạng" của mình. Hai người kéo nhau ra hiên trước xăm xỉ bàn luận. Ngô được dịp tìm cái giường ở tận căn phòng sau nằm vật xuống ngủ. Tiếng trực thăng bay tuần trên tầm cao không phận, và những tiếng súng lụp bụp nổ đây đó không đủ lớn để đánh thức chàng dậy.

Ngô giật mình vì dường như trong giấc mơ, có người nào đó đến bên giường, cúi xuống nhìn chàng trừng trừng dò xét, rồi vươn tay nắm lấy vai chàng, lay thật mạnh. Ngô mở mắt, nằm im, tim đập mạnh vì chưa hết hoảng hốt. Đêm vẫn đen. Bên kia tấm vách ngăn bằng ván phân biệt phòng khách với khoảng nhà hẹp có kê cái giường gỗ Ngô đang nằm, ánh đèn mờ lung linh khi sáng, khi mờ như sắp lụn. Chàng kinh hãi đến nỗi ngồi bật dậy khi nhận ra một bóng đen đứng ngay bên cạnh giường. Hóa ra không phải mơ! Ngô lú lỏi, không kêu lên được tiếng nào. Bóng đen cười nhỏ, rồi nói:

- Ngủ ngon nhá!

Ngô nhận ra giọng Bảy Thu. Chưa kịp nói gì, chàng đã nghe người cán bộ tiếp lời:

- Sáng mai tôi được chuyển công tác phải đi sớm, nên phải thức anh dậy để từ biệt. Ra uống với tôi tách trà Thái đi. Nào, đã tỉnh ngủ chưa?

Ngô cảm động, đáp:

- Dạ được! Một quá, nằm xuống là không biết trời trăng gì nữa!

Bảy Thu bỏ đi ra ngoài trước. Ngô cài lại nút áo sơ mi vì bên ngoài, gió lạnh căm căm. Cái cửa sổ lá sách ngay chỗ đầu giường tuy bên trong còn một lớp cửa kính, nhưng một khuôn kính đã vỡ. Chủ nhân dùng giấy báo dán lại, và cả mảnh giấy báo cũng rách. Gió lọt vào từng cơn. Ngô nhìn lại khung cảnh quanh giường: không mùng, không chiếu, tấm liếp trải trên mặt đan bằng tre lạnh buốt. Không gối, không mền. Vậy mà chàng vẫn ngủ được ngon giấc qua đêm.

Ngô lăn mò xuống phía nhà dưới tìm nước rửa qua mặt mũi. Trên gác bếp, ngọn đèn bạch lạp Tư Liệu thấp đêm trước đã cháy hết, bạch lạp thừa chảy thành một vũng đông đặc quanh đoạn tim đã cháy đen. Ngô nhìn được cảnh bếp và cái ang nước để gần cửa nhờ mấy thanh củi cháy trong cái bếp bằng gạch. Ấm nước bắt đầu sôi. Nước trong ang lạnh cóng. Ngô run cầm cập, vội đưa ống tay áo chùi nhanh mặt mũi. Mùi mồ hôi, mùi đất cát trên cánh tay áo bắn khiến da mặt chàng rít róng.

Lúc đó, Bảy Thu xuống bếp xem thử nước đã sôi chưa. Thấy Ngô đang hơ tay bên ngọn lửa, ông ta nói:

- Tôi cứ tưởng trong Nam không rét mướt. Ai ngờ có thua gì cái rét Cao Bắc Lạng đâu!

Ngô hỏi:

- Quê của... của đồng chí ở đâu!

- Ở Hà Nam Ninh. À, sôi rồi đây. Gớm, chờ mãi!

Ngô chuyển cái ấm nhôm cho Bảy Thu, nói:

- Có lẽ tại nước lạnh cóng, như là phải nấu sôi nước đá. Hà Nam Ninh, tỉnh gì lạ quá!

Bảy Thu kinh ngạc hỏi lại:

- Anh không biết Hà Nam Ninh là đâu à?

- Không!

- Thế chúng nó không dạy anh địa lý miền Bắc xã hội chủ nghĩa à?

- Có chứ!

- Có, sao anh không biết Hà Nam Ninh ở đâu?

Ngô không biết phải trả lời thế nào, lòng bực bội vì bị một người lạ ngò vức mình dốt nát. Bầy Thu cũng không tra vấn thêm, cầm ấm nước sôi quay gót lên nhà trên trước.

Trên bàn, cái đĩa nhỏ bằng bàn tay chứa một loại dầu trong veo tạm dùng làm đèn. Cái tim đèn là một mảnh giẻ xé dọc. Cây bạch lạp nhỏ lấy từ bàn thờ cũng đã cháy hết như cây bạch lạp dưới bếp.

Bầy Thu lấy từ trong cái túi vải ra một gói giấy, trân trọng mở ra, nhúm một nhúm trà bỏ vào cái chén sứ bịt bạc cũng lấy từ trên bàn thờ xuống, rồi nghiêng ấm rót nước sôi vào chén.

Ông ta hỏi:

- Anh uống trà Thái bao giờ chưa?

Ngũ đáp:

- Trà Đài loan, trà Tàu thì uống rồi. Còn trà Thái lan thì chưa!

- Anh nói gì thế?

Ngô ngó ra không hiểu vì sao giọng Bầy Thu càu kình như vậy.

Ông ta bảo:

- Thái là Thái nguyên. Trà Thái nguyên quý lắm, nước xanh mà uống vào, vị đắng đắng ngon ngọt vẫn còn hoài trong cổ. Hút một điếu thuốc lá Lạng sơn, hớp một ngụm trà Thái, tỉnh táo cả ngày. Tiếc là thuốc rê Lạng sơn tôi không còn. Chỉ còn bao Tam Đảo. Anh hút đỡ nhá!

Có lẽ Ngô bị đánh thức dậy khoảng ba hoặc bốn giờ sáng, vì hai người nói chuyện thật lâu, bên ngoài trời mới lờ mờ.

Càng nói chuyện, Ngô càng thấy mình đang bị một "cán bộ chấp pháp" chuyên nghiệp thẩm vấn. Bầy Thu thủ thi tâm tình, kể chuyện vợ con, quê kiểng, kể chuyện đánh Mỹ, kể chuyện lòng điệp, kể chuyện bác Hồ đến thăm đơn vị rút mời ông điếu thuốc Thăng Long và gửi cho con ông cái kẹo. Cả hai món đó ông không dám động tới, gói lại trong mảnh giấy đỏ đặt lên bàn thờ Tổ quốc! Lâu lâu ông ngưng kể chuyện mình, như chợt nhớ đã quá lời, đã không chú ý gì tới tâm tình người bạn miền Nam, quay hỏi gia thế, học hành, nghề nghiệp, hoàn cảnh sống của Ngô. Ông thắc mắc:

- Sao hồi đó anh không vào khu với đồng chí Tư Vịnh nhỉ?

Lúc Ngô kể tới những người bạn học thân thiết. Bầy Thu còn hỏi cặn kẽ hơn lúc Ngô kể chuyện tù tội.

- Chúng nó có tra khảo anh không?

- Những người buồng có bị đập. Tội thì không?

- Ăn uống thế nào?

- Dĩ nhiên là khổ. Nhưng từ lúc được nhà thăm nuôi, không đến nỗi nào!

- Chúng nó có giao việc gì cho anh làm đỡ buồn không?

- Lâu lâu giám thị có nhờ làm vài việc giấy má lật vặt.

- Giám thị trại giam nhờ làm à? Anh báo cáo những gì?

Ngô không hiểu, hỏi lại:

- Báo cáo gì ạ?

Bảy Thu cười giả lả, giọng hòa hoãn:

- Chắc là kiểm danh kiểm diện hằng ngày, ai đau yếu ai xuất trại, chỉ bấy nhiêu chứ gì?

- Vâng. Nhưng họ nhờ tôi vẽ nhiều hơn viết.

- Sao thế?

Ngô cười, hơi e ngại, xấu hổ:

- Ai cũng nhờ tôi vẽ chân dung cả.

- Anh được chúng nó cưng lắm nhì! Anh nhớ tên nhớ mặt từng đứa không?

- Nhớ chứ. Nhưng họ thay đổi luôn. Chỉ có bác Chính làm giám thị suốt thời gian tôi ở tù, ra vô đều đặn ở khu B.

- Anh biết nhà hấn không?

- Dạ không!

- Có nghe hấn nói ở khu nào không?

- Không!

- Lạ nhì! Sao anh được chúng thương mà không được "tạm thích"?

- Anh hỏi gì ạ?

- Tôi hỏi tại sao anh không được cho về sớm?

- Tôi không hiểu. Gia đình tôi có nhờ nhiều người, nhưng không có kết quả gì.

- Nhờ ai thế?

Cứ như vậy, Ngô bị xoay đủ chiều. Ban đầu, Bảy Thu còn ngồi gác chân lên trường kỷ tâm tình thoải mái. Về sau, ông ta lấy giấy bút ra, ghi ghi chép chép luôn tay. Ngô phải ngồi ngay người, hai tay đặt lên mặt bàn như một người tù đang bị lấy cung. Lúc ngoài đường bắt đầu có nhiều người đi lại, sương đêm bắt đầu có thể nhìn thấy những dáng mờ ảo hiện ra chốc lát trên

khoảng trống hẹp trước ngõ, Bảy Thu xếp cuốn sổ tay lại, vắn nắp cẩn thận cây bút máy Trung quốc Hero giắt vào túi áo. Ông ta nghiêm mặt bảo Ngô:

- Đêm qua tôi đã hội ý với đồng chí Ba Liệu. Do nhu cầu công tác, anh sẽ được chuyển sang làm việc khác, nhẹ hơn. Cũng làm việc gần đây thôi, với các đồng chí khác. Tôi đi nhá! Đồng chí Ba Liệu dậy, anh nói giùm là mọi việc vẫn theo phương án cũ mà tiến hành!

Chương 62

Trong vòng không đầy một tuần lễ, Ngô bị "chuyển công tác" từ chỗ này đến chỗ kia ba lần. Ở đâu, ban đầu chàng cũng bị tiếp đón bằng những cái nhìn nghi kỵ, cảnh giác. Ngô ăn nói vụng, tính hơi cọc, nên phải quen lâu người ta mới hiểu chàng. Đã thế, khi bị cật vấn, Ngô nổi cáu, ưa trả lời lấp lửng như thách đố; muốn hiểu sao thì hiểu. Do đó, nổi ngờ cứ chồng chất, cán bộ chỗ cũ thì thảo dạn dò với cán bộ chỗ mới. Những cái liếc mắt dò chừng, những bàn tính nội bộ bị ngưng đột ngột khi có Ngô, khẩu AK được phát cho nhưng đạn thì chỉ được phát lúc thật cần thiết. May mắn cho Ngô là từ mùng Bảy Tết, chàng được "công tác" với một tổ thật trẻ trung, thoải mái.

Toán công tác vẫn làm công việc "thanh lọc" y như các toán khác, nghĩa là chỉ làm ban đêm. Thành phần cũng "tổng hợp đa dạng" gồm một cán bộ công an chuyên nghiệp, một bộ đội Bắc Việt, một du kích địa phương hoặc cán bộ nằm vùng, và một thanh niên võ trang tại chỗ tức là người Gia hội mới được phát súng giữ nhiệm vụ liên lạc áp giải người tình nghi đến để thẩm vấn phân loại, sau đó đưa trả về cho bộ phận bắt giữ người tình nghi phản động.

Toán của Ngô làm việc thoải mái vì những người cầm quyền sinh sát đều quá trẻ, thua Ngô đến 4, 5 tuổi. Thuấn, chú bộ đội gốc Hà nội mới 20 tuổi, học xong lớp mười đi nghĩa vụ Trường sơn vì như Thuấn nói bô bô trước mọi người:

- Tớ bị mấy ông làm thơ lừa! Mới tốt nghiệp phổ thông, lý lịch tớ tốt, gia đình công nhân tiên tiến, tớ muốn vào đại học nào chẳng được. Nhưng tớ mê thơ lắm cơ! Đọc các ông ấy tán cuộc đời bộ đội thơ mộng quá: nào là mắc võng nằm nghe chim rừng, nào là tán tỉnh mấy em gái thanh niên xung phong, nào là đi hái rau "cải thiện", nào là đi tìm lan hiếm... Đánh trận thì trận nào cũng thắng, máy bay Mỹ rơi như sung, một phát AK xỏ sâu tám chín thằng lính nguy... Mê quá! Thì ra chỉ toàn bốc phét một tấc đến trời!

Sáu Lãng, anh công an có "trình độ nghiệp vụ" mắt sắc như dao cau, ưa lườm lườm nhìn mọi người để khùng bố tinh thần, ưa rờ râu nghếch mặt lên làm bộ lơ đãng nhưng không bỏ sót lấy một hơi thở một cử chỉ của người bị thẩm vấn, may mắn thay, đã được "điều" tạm đi làm việc khác cần hơn. Đại diện cho "thành phần cách mạng nội thành" là Ngô. Diên, cậu học sinh đệ tam tư thực Bồ Đề mới vào đội thanh niên võ trang phường được hai ngày, lần đầu được cầm khẩu súng lạ, suốt ngày chỉ lo tháo cơ bẫy, thông nòng, lắp vào lấy ra gấp đạn, ngồi chờ trực thẳng bay qua nhắm lên trời bóp cho hết gấp đạn rồi có bị khiển trách phê bình gì cũng được.

Diên ham bắn quá nên mới làm việc với tổ được một ngày đã bị lấy khẩu súng lại, và chuyển đi làm công tác khác. Một nữ du kích mập tròn như cái hột mít, đáng đi lạch bạch như vịt bầu nói giọng Quảng trị miền quê đến thay Diên.

Không khí sinh hoạt bắt đầu khó thở. Buổi chiều khi một cán bộ dùng xe Honda chở chị Miềng tới, Thuấn vồn vã tiếp chị như tiếp một bạn chiến đấu đã từng nằm gai nếm mật lâu năm trên rừng Trường sơn. Nhưng khi chị Miềng vừa xách cây súng AK và cái giỏ quần áo vào buồng sau, Thuấn đã ngồi xích lại gần Ngô nói nhỏ:

- Ốn mấy mợ này quá! Sao họ không cử cho mình một cô sinh viên Huế nhỉ?

Chị Miềng xem qua một vòng bếp núc, rồi hỏi Thuấn đã đào đủ hầm cá nhân núp máy bay oanh tạc chưa. Chị nhăn mặt khi Thuấn lắc đầu. Ngô cũng cảm thấy lo, như đang đứng trước một bức tường nguyên tắc làm bằng đá.

Tổ của Ngô đang đóng tại một căn nhà lợp tôn vách gạch gần sát với bờ sông. Bên kia là xóm Cồn, xa hơn nữa, là Thế dạ. Cách đó hai hôm, một chiếc tàu chở tiếp tế của Mỹ chạy từ Thuận an lên đã bị bắn chìm ở cách chỗ Ngô ở không xa, và lâu lâu cách vài giờ, đêm cũng như ngày, hai bên vẫn bắn nhau qua khoảng sông nước xanh lạnh lẽ.

Đứng về phương diện quân sự, căn nhà Ngô đang ở không có gì an toàn nếu bị oanh tạc hoặc pháo kích. Do đó, khi bị chị

Miềng bắt bẻ, Thuấn ngồi trên chịu lỗi.

Nhưng Thuấn nhanh trí chuyển câu chuyện sang phía có lợi cho mình. Chuyện đánh trận. Chị Miềng sáng mắt, say sưa ngồi kể lại chuyện mình làm giao liên dẫn bộ đội qua đồn, chuyện lãnh tiền trên Khu về Quảng trị, Đông hà mua thuốc đem lên. Không hiểu do biết trước về Ngô, hay do trực giác, chị du kích xem thường Ngô ra mặt. Chị Miềng cứ xum xoe bên Thuấn, anh bộ đội Hà nội, đôi lúc sẵn sỏ tới bên Thuấn, đến nỗi chú bộ đội phải nghiêng người tránh ra. Bữa cơm tối xong xuôi, trong lúc chị du kích đem chén bát dơ đi rửa, Thuấn than

- Đến khổ! Mấy mợ du kích với lại thanh niên xung phong hồi như cú, mập như voi, thấy con trai như mèo thấy mỡ! Anh không biết đấy, trên Trường sơn các cô thanh niên xung phong hễ vớ được anh bộ đội nào thì xô tới tấn công tới tấp, đôi lúc sàm sỡ mình phát ngượng.

Rồi Thuấn say sưa kể những thành tích của mình, vừa kể vừa cười hô hố. Hình như chị du kích nghe được những gì Thuấn nói. Hôm sau, thái độ chị ta thay đổi hẳn. Mặt lạnh như tiền, cần nói gì thì nói, ngắn, gọn, và chỉ nói tới "công tác cách mạng" mà thôi.

Đêm nào toán công tác "thanh lọc" của Ngô cũng làm việc tới khuya, công việc lại thường căng thẳng như trò mèo vờn chuột. Ngô phải ngồi đó chứng kiến cảnh Thuấn dùng mưu mẹo bắt bẻ, dồn ép, khi dọa dẫm trắng trợn, khi vuốt ve tâm tình để cố dồn những người bị tình nghi vào thế chới với phải khai thật, hoặc buông xuôi khai đúng những gì Thuấn muốn. Nhìn cảnh một cậu thanh niên non choẹt nạt nộ những người đáng tuổi cha chú mình, rồi nhìn phản ứng bạc nhược hải hùng của các nạn nhân, Ngô chưa chút nhận ra sự tàn bạo của lịch sử, sự mong manh của ý chí, và dù không dám nói ra, chàng ác cảm, thù ghét tất cả cái khung triết lý đồ sộ biện minh cho bấy nhiêu sự hỗn lảo, đánh ác.

Trước đây, Ngô vẫn thường chê Ngử là người ưa chè sợi tóc làm tư làm tám và giữa hai người bạn thân, Ngô vẫn khâm phục Tường hơn. Trong lúc Ngử ưa đặt lại tất cả mọi vấn đề và dè dặt hành động, thì theo ý Ngô, Tường vẫn nhìn vấn đề rõ ràng, mạch lạc, có hệ thống. Đã thế, sau khi nhìn rõ những điều nên và không nên làm, Tường xông vào hành động, không chút do dự, chần chừ.

Bây giờ, Ngô thấy chính những hệ thống tư tưởng có vẻ như hợp lý đã đưa tới những hậu quả khốc liệt đến bậc nào!

Tiêu chuẩn đạo đức, thang giá trị từ xưa tới nay gần như bất biến khi cần những khuôn mẫu để định giá một người. Dối trá là xấu, thành thật là tốt. Nên thương yêu và không nên thù hận. Kính kè có tuổi, nhường nhịn người thấp hơn mình... Những điều tưởng là tiêu chuẩn xử thế hằng cửu đó bị những hệ thống mới đảo lộn. Chỉ cần "nhân danh" một mục tiêu nào đó thuộc hệ thống, người ta được phép làm tất cả mọi điều. Người ta hỗn lảo trắng trợn, người ta lọc lừa, người ta tàn nhẫn với một lương tâm bình yên. Người ta chùi máu trên bàn tay xong, vút miếng giẻ vào giỏ rác, lại bình thản nói chuyện tiếu lâm, ăn ngủ, mơ mộng, đùa cợt... Cuộc sống như những ngăn hộc phân biệt, đóng một cái hộc này rồi thì kéo một cái hộc khác, phải tay không vấn vương gì với những điều đã làm trước đó. Càng sống và làm việc với Thuấn, Ngô càng kinh ngạc. Ngô không ngạc nhiên chút nào đối với những cảnh sát, thẩm vấn viên, giám thị nhà lao Thừa phủ chàng phải đối phó trong hai năm qua. Chàng ghét họ, dĩ nhiên. Chàng sợ họ. Nhưng Ngô không chút kinh ngạc hay băn khoăn về họ. Họ là những người chuyên nghiệp đang làm công việc của mình, giống như một anh thợ nề phải biết cầm cái bay, anh thợ mộc phải thạo việc bào phẳng một tấm gỗ.

Đằng này, Thuấn, chị Miềng không hề là những người chuyên nghiệp. Họ không hề được chuẩn bị, học hỏi, huấn luyện để trở thành những công an thanh lọc tìm "bọn ác ôn". Nhưng họ dễ dàng "chuyên nghiệp" hơn những người chuyên nghiệp, lành nghề hơn những người lành nghề uy hiếp tinh thần kẻ bị tình nghi để buộc họ khai những điều có thật hay không có thật. Ngô choáng váng vì thấy họ làm gọn ghẽ, chóng vánh một việc liên quan đến cái sống cái chết của người khác. Làm khơi khơi như là một cậu bé khơi khơi xé vỏ học thất thuyền thả nước lụt. Họ lấy lý lịch kẻ bị tình nghi, xếp loại, rồi căn cứ theo giai cấp hay thành phần được xếp loại, qui nạp ra những tội trạng mà giai cấp đó thành phần đó bắt buộc phạm phải đối với "cách mạng", đối với "nhân dân". Không hề có biệt lệ. Tuyệt đối không có ngẫu nhiên. Với một bảng thang điểm đơn giản trong óc, họ phán

quyết mau, gọn, như hai với hai là bốn, đến nỗi người bị khép tội há hốc miệng ngơ ngàng không tin người ta đang nói về mình, không tin rằng mọi việc đã xong.

Chị Miềng ngủ ở căn buồng sau phía trong, cách chỗ Ngô nằm bằng một vách ván cao lên đến tận trần nhà, hai bên không ăn thông với nhau. Có lẽ căn buồng này dành cho đàn bà con gái ở nên muốn vào chỉ có hai lối: từ cửa hông mở ra vườn sau, và từ nhà bếp. Thuấn thích treo võng ngủ ngay trước nhà khách, vì không quen ngủ trên những tấm phản gỗ hoặc giường liếp tre.

Họ đều ngủ muộn, và dậy muộn, trừ những lần phải choàng dậy vì những loạt súng nổ quá gần hoặc những lần máy bay oanh tạc sà quá thấp...

Khuya hôm đó, Ngô giật mình thức dậy vì có tiếng động lạ bên phòng cô du kích.

Vách ngăn bằng ván rung động từng chập như có ai đập mạnh vào. Ngô ngồi hẳn dậy, lo lắng. Nhưng chẳng hết ngay lo âu và trở nên tò mò khi nghe bên kia vách có tiếng cười khúc khích.

Ngô cố ngồi xịch lại gần tấm vách ngăn hơn để nghe cho rõ. Bên kia, im lặng hồi lâu. Ngoài vườn, đêm đen hoàn toàn yên lặng. Không có lấy một tiếng súng nổ lạc loài. Ngô bắt đầu ngờ vực chính mình, nghi mình lại nằm mơ. Nhưng lại thêm một tiếng cười khúc khích khác, lần này rõ hơn, tiếp theo là giọng chị Miềng:

- Đồ qui! Đã bảo thôi đi!

Giọng đàn ông ồm ồm không được rõ, sau đó lại giọng chị Miềng:

- Chê người ta là voi là cú, còn xông vào.

Lần này Ngô nghe rõ lời giọng đàn ông hơn:

- Thôi xin lỗi. Đùa một tí đã giận.

- Thèm giận làm gì!

- Không giận thì cho tí nào!

- Không. Ái! Đau tay người ta!

Chị Miềng lại cười. Ngô cảm thấy ghê gai dọc xương sống, bàng hoàng không thể quên nổi nét mặt lúc nào cũng đăm đăm của cô du kích, không thể nổi kết nối đôi mắt cau có đôi môi mím chàng vẫn thấy với giọng cười kia.

Chàng có lắng tai nghe, nhưng bên kia vách hoàn toàn im lặng. Ngô không dám đoán chắc những gì tiếp theo sau đó, nhưng bắt đầu hiểu tại sao vài hôm gần đây, thái độ của chị Miềng đối với Thuấn có khác, không còn lối ăn nói dăm dẳng khinh thường như trước nữa. Lối Miềng săn sóc Thuấn trong các bữa ăn, mà Ngô nghĩ là do tình đồng chí, do lòng ngưỡng mộ đối với những người từ thủ đô Hà nội vào, bây giờ Ngô hiểu rõ nguyên do.

Hình như Thuấn cũng biết Ngô hay chuyện, nên sáng hôm sau, anh chàng có vẻ bối rối tên tò khi gặp Ngô. Thuấn tìm cách thân mật với Ngô hơn, lan man kể chuyện gia đình mà không gượng gạo chen vào những câu "đúng chính sách". Không cố chứng tỏ "thế chính thống" với những người "thuộc vùng tạm chiếm" như Ngô. Sau bữa cơm trưa ăn vội ngay kệ bếp, Thuấn rủ Ngô ra vườn sau "dạo một chút cho đỡ mỏi". Ngô không nói gì, theo Thuấn đi về phía gốc mít nơi có đào sẵn ba hầm núp máy bay. Không nhập đề quanh co, tự nhiên Thuấn hỏi:

- Ở trong này, thứ máy chụp ảnh chụp hình lấy liền gọi là gì nhỉ?

Ngô không hiểu, hỏi lại:

- Chụp lấy liền là thế nào?

- Là chụp xong, chờ vài phút đã có ảnh ngay, khỏi cần rửa phim sang hình ấy! Như cái ảnh này này!

Thuấn rút ví đưa cho Ngô xem tấm ảnh của mình. Ngô vỡ lẽ, đáp ngay:

- Ồ, máy hình Polaroid của Mỹ đấy. Làm sao anh có loại hình này?

Thuấn cười hích hích thích chí, đưa hẳn tấm ảnh cho Ngô xem. Trên tấm hình Polaroid đen trắng dán lên mẫu giấy bìa, ảnh chụp bốn anh bộ đội trẻ (trong đó có Thuấn đứng ở mé phải) đang choàng vai nhau uốn ngực vênh mặt cười toe với ống kính, phía sau thấp thoáng một tòa biệt thự xây cất theo kiểu Pháp thời thuộc địa. Ngô ngơ ngợ, hình như tòa nhà này khá quen thuộc. Chàng hỏi:

- Ở Hà nội nhà cửa cũng giống trong này quá nhỉ?

Thuấn cười lớn:

- Đâu phải ở Hà nội. Tụi này mới chụp tại Huế đấy!

Ngữ không ngăn được kinh ngạc.

- Chụp ở đây? Ai chụp cho các anh?

Thuấn hãnh diện đáp:

- Ký giả nước ngoài đang hoành! Này, xem chữ ký tặng của cô ký giả Pháp phía sau đây!

Bấy giờ Ngô mới để ý mấy dòng chữ viết nghiêng bằng bút Bic ở phía sau tấm ảnh. "À mes amis. Catherine."

- Chụp hồi nào thế?

- Hôm tụi này còn đóng bên kia sông, ở khu gì gần nhà thờ ấy mà.

- Cô ký giả Pháp này dám tới phỏng vấn các anh à?

Thuấn cười:

- Vâng. Cứ coi như thế đi!

Rồi Thuấn nghiêm nét mặt, kể thành thực hơn:

- Chẳng hiểu họ xông lên vùng khu Công giáo đó làm gì, có thể họ chưa biết chúng ta đã chiếm cả khu đó. Họ bị mắc kẹt không về được. Chắc thế. Vâng, họ đi hai người, cô đầm có tên Catherine (Thuấn diễn theo lối Việt Nam Ca-the-ri-ne) không mang theo thứ gì ngoài cái xách tay có hai cây bút bi, giấy tùy thân, thỏi son, cái gương con và cuốn sổ ghi chép. Anh chàng mũi cao mắt xanh như các đồng chí Liên xô kia thì mang những ba cái máy chụp ảnh. Chúng tôi đang bố trí quanh khu biệt thự của Pháp kiểu này thì thấy một chú bé dẫn cặp tây đầm nọ đi ngơ ngợ vào cổng. Chắc họ nghĩ chỗ đó còn do Mỹ kiểm soát. Thấy lũ này, họ sợ quá. Thằng bé phất cây cờ trắng lia lịa. Chúng tôi lên đạn sẵn sàng, rồi mới cử một người tới gần họ. Thằng bé xanh mặt cố nói gì đó nhưng không nói được, chỉ lầu bầu lí nhí trong miệng, tay cứ phất cây cờ không thôi. Đồng chí Luật phải quát: "Để yên cây cờ nào", nó mới đứng im, núp sau lưng cặp tây đầm. Thằng Tây chìa cho chúng tôi một tờ giấy gấp lại. Còn cái cô đầm Ca-the-ri-ne thì cười duyên, luôn miệng lặp đi lặp lại: "Francais. De Gaulle - Hồ Chí Minh: Amis. Francais - De Gaulle..."

thật buồn cười! Chúng tôi cố làm mặt nghiêm, tịch thu mấy cái máy ảnh rồi dẫn họ vào gặp thủ trưởng. Thằng Tây nản nì trỏ mảnh giấy đồng chí Luật đang cầm, nói một tràng, dường như bảo đồng chí hãy đọc đi. Đồng chí Luật bực, dứt mảnh giấy vào túi không thèm nhìn tới, rồi bảo ba đưa chúng tôi trối gô họ lại. Bấy giờ họ mới hết lái nhài. Có thể chứ! Không trối lại, chúng nó không sợ. Thủ trưởng nghe cô đầm nói một tràng, chẳng hiểu gì, chỉ thấy cô ta trỏ vào túi áo đồng chí Luật. Đồng chí Luật nhớ mảnh giấy, lấy ra đưa cho thủ trưởng. Lá thư của một ông có đạo bảo họ là người Pháp chứ không phải Mỹ, và làm nhà báo. Thủ trưởng bảo họ đứng yên ở chỗ gần nhà để xe, ra lệnh chúng tôi trở về hầm chiến đấu. Cặp tây đầm tay bị trối đứng lo ngơ như thế lâu lắm. Tôi quan sát thấy thằng Tây nói cười luôn miệng, dường như muốn chứng tỏ với cô đầm là mình can đảm, không hề sợ. Nhưng tội này còn lạ gì! Hắn nói cười luôn miệng không phải vì thích tán tỉnh cô bạn gái, mà vì sợ quá. Mà thủ trưởng cũng chơi ác! Thủ cũ thì xí xóa đi, nhưng chúng nó cũng là con cháu thực dân, phải dẫn mặt cho chúng nó sợ. Mãi thật lâu, thủ trưởng mới ra lệnh thả họ ra. Nhưng thằng bé thì giữ lại, thả nó về nó lại báo cáo với địch! Thằng bé khóc như rí, còn cặp tây đầm thì mừng quá "Merci" lia lịa. Nhưng cái giống da trắng mũi lõ chúng nó ngang ngạnh ra phết! Vừa được cời trối, thằng Tây đã đòi lại mấy cái máy ảnh. Cô đầm thì nói lú lo một tràng với thủ trưởng. Thủ trưởng chẳng hiểu nhiều, nhưng cũng đoán được là cô ta muốn chụp hình thủ trưởng và tội này đăng lên báo Pháp. Thủ trưởng cười toe, gật đầu. Có hình đăng trên báo nước ngoài, khoái thật. Thế là chúng tôi mang đầy đủ súng ống giày mũ cho Ca-the-ri- ne chụp hình. Nhưng khoái nhất là thằng Tây lấy cái máy chụp biểu diễn hình lấy liền cho tội này coi chơi. Thủ trưởng được chụp ba tấm, một tấm ngồi trên ghế nhìn thẳng hai tay đặt trên đầu gối. Một tấm chụp nghiêng có cầm súng để gửi về cho "bu nó". Một tấm chụp chung với cả đơn vị...

Thuấn dừng lại, đỏ mặt khoe:

- Tấm này là tấm chót, chụp bốn đứa. Đồng chí Luật đòi giữ. Tôi phải nhường. Nhưng khi được chuyển công tác về bên này, tôi lén lấy đi. Mặc sức mấy ông tướng bên ấy lục tìm!

Ngô nói:

- Loại ảnh này nước thuốc không tốt đâu. Để lâu không được như ảnh thường.

Thuấn lo lắng ra mặt, hỏi lại:

- Thế à? Sao tôi thấy khi ảnh hiện rõ xong, thằng Tây có lấy thời gì quệt lên mặt ảnh một lớp "bảo vệ" mà! Đây này, trông láng thế kia làm thế nào nhạt đi được!

Ngô sợ Thuấn thất vọng, an ủi:

- Nhưng giữ kỹ thì không hề gì.

- Giữ trong ví không hề gì chứ!

- Vâng.

Thuấn lấy tấm ảnh lại, rút ví ra, cẩn thận gói lớp nhựa trong của cái ví để luôn tấm ảnh vào. Một mẫu báo cũ từ trong cái ví nilông của Thuấn rơi xuống đất. Ngô cúi xuống nhặt giúp Thuấn. Mặt Thuấn biến sắc, lo ngại nhìn Ngô. Ngô không hiểu tại sao anh bộ đội đột nhiên thay đổi sắc mặt. Thuấn lí nhí cảm ơn, rồi dứt nhanh mẫu báo vào túi áo trên. Trong vội vã lúng túng, Thuấn quên mất là chiếc túi đã cài nấp.

Chương 63

Sáu Lãng được trả lại đơn vị cũ vào hôm mùng Chín! Không khí sinh hoạt trong căn nhà tôn ven sông trở nên "khẩn trương" hơn. Dĩ nhiên Thuấn không còn được giữ vai trò thủ trưởng nữa. Sáu Lãng chủ tọa liên tiếp ba cuộc họp nội bộ để "báo cáo" về "tình hình ta và địch", "nhiệm vụ trước mắt", "yêu cầu công tác"...

Thuấn buồn xò khi phải ngồi yên nghe một người khác am hiểu tình hình đem tin tức mệnh lệnh từ cấp cao về truyền lại. Nhưng những điều Sáu Lãng nói khiến Thuấn mừng rỡ. Chị Miềng trở lại nghiêm trang giữ mình, tránh không muốn đứng riêng hay trò chuyện ngả ngón thân mật với Thuấn như trước, nên hể rảnh là Thuấn lại tìm Ngô tâm sự.

Sau buổi họp đầu học tập về tình hình mới, nhiệm vụ mới, Thuấn vui vẻ bảo Ngô:

- Thích quá! Tôi cứ tưởng chỉ chiếm Huế ít lâu rồi rút để tạo tiếng vang ở nước ngoài, không ngờ địch nó yếu thật. Gần mười ngày rồi chúng nó có dám oanh tạc "khu giải phóng" đâu! Chúng nó sẵn máy bay con Ma, Thần Sấm, sẵn hải pháo ngoài Hạm đội Bảy, muốn dội bao nhiêu bom đạn vào đây chẳng được! Nhưng chúng nó nín khe, chẳng dám làm gì cả! Chúng nó không hẳn đã nhận thua chúng ta, nhưng phải kiêng mặt Liên Xô, Trung quốc. Hà hà! Cái ngon của ta ở đó. Ta nhỏ, ta yếu, nhưng gài một đòn, là kẹt cả lũ! Chúng ta "giải phóng" Huế lâu dài, thích nhỉ!

Ngô không dám nói điều mình ngờ vực, chỉ ậm ừ gật gù cho qua chuyện. Thuấn hăng hái nói:

- Nếu "giải phóng" được mãi, tôi sẽ lập nghiệp ở đây. Tôi thích thành phố này.

Ngô cảm thấy hãnh diện cho thành phố mình sinh ra lớn lên, nên vui vẻ hỏi lại:

- Anh thích cái gì?

- Mọi thứ! Cây cối, nhà cửa. Ở đây người ta được ở rộng rãi nhỉ! Chả bù với Hà nội...

Thuấn ngập ngừng, chợt nhớ có điều không nên thành thật với Ngô. Thuấn cố giấu vẻ bối rối, nói tiếp:

- ...Thích nhất là con sông. Chỉ tiếc mình ở gần sát bên sông mà không bơi lội vùng vẫy thỏa thích được! Tôi mơ có được một căn nhà riêng nhỏ như căn nhà này thôi. Cũng sát bờ sông như ở đây. Có tí vườn con trồng ít rau cải thiện! Có chỗ làm giàn bầu giàn mướp. Chái sau làm chuồng nuôi lợn, nuôi gà.

Ngô cảm động nghe anh bộ đội phác họa giấc mộng khó thành, cố dần cảm xúc hỏi đùa:

- Thế còn cô vợ? Chịu lấy vợ Huế không?

Thuấn cười hình hích:

- Chịu đứt đuôi con nòng nọc đi chứ. Các cô gái Huế đẹp... đẹp y như gái Hà nội.

Ngô tò mò hỏi:

- Nếu một mai hòa bình, được chọn giữa Huế và Hà nội, anh chọn nơi nào?

Thuấn do dự không trả lời ngay. Anh bộ đội nhìn Ngô dò dẫm, sợ vướng phải một cái bẫy nguy hiểm. Thật lâu, về sau, tự nhiên Thuấn rút cái ví ni lông ra, lấy mẫu giấy báo hôm trước Thuấn vô ý đánh rơi ngoài vườn. Dù đã rút mẫu giấy báo ra khỏi ví, Thuấn vẫn còn ngập ngừng chưa quyết định dứt khoát nên hay không nên đưa cho Ngô xem. Ngô tò mò, nhưng giữ ý, chỉ

ngồi yên chờ. Thuấn thấy không thể lùi được nữa, đưa mẫu báo cho Ngô, nói nhỏ:

- Anh đọc đi!

Mẫu báo đăng tin một vụ án mạng bị thảm được đem xử tại Tòa án Nhân dân Hà nội. Bị cáo can tội giết con, lãnh án 15 năm tập trung cải tạo. Bố mẹ làm công nhân tại xí nghiệp được phẩm bận bịu suốt tuần nên giao cho đứa con gái 9 tuổi mang sổ hộ khẩu và tem phiếu ra phòng lương thực mua gạo. Phòng lương thực đóng cửa để kiểm kho, hẹn sẽ bán vào hôm sau. Trên đường về, cô bé mãi mê chơi đánh thẻ với bạn, vất cuốn sổ hộ khẩu ở đâu không biết. Đến lúc nhớ, tìm mãi không ra. Sợ quá, đến giờ bố mẹ đi làm về, cô bé chui xuống gầm giường trốn. Ông bố hay chuyện, tìm con để đập cho một trận nên thân nhưng tìm mãi không ra. Cuối cùng, ông nghe tiếng thút thít dưới gầm giường. Phần mệt mỏi vì phải đạp xe đạp đi khắp nơi tìm con, phần sợ bao nhiêu chuyện phiền phức sẽ xảy đến vì mất sổ hộ khẩu và tem phiếu, ông quát gọi đứa con ra chịu phạt. Cô bé sợ hãi, không chịu chui ra. Ông bố lấy cán chổi thọc vào gầm giường cho con bé phải ra. Ông nghe tiếng thút thít, tiếng nước nỏ, tiếng van xin tha tội. Nhưng con bé cứng đầu nhất định không chịu chui khỏi gầm giường. Hơn thế nữa, về sau nó không thèm cả van nài hay khóc lóc nữa! Ông bố giận tràn hông, lấy hết sức nhấc cao cái giường rộng đặt trong xó buồng hẹp chòng chát đồ đạc. Đứa con đã chết. Cán chổi đã vô tình thọc trúng vào chỗ nhọc của cô bé xấu số.

Ngô đọc xong mẫu tin, bàng hoàng không nghĩ ngợi chuyện ấy có thể xảy ra. Ngô nuốt nước bọt, cố dần xúc động, hỏi nhỏ:

- Mất sổ mua gạo thì xin sổ khác, việc gì đến nỗi...

Thuấn cắt lời Ngô:

- Anh không hiểu được đâu! Lôi thôi lắm!

- Anh quen với gia đình này à?

- Chú thím tôi đấy!

Ngô im lặng, không dám nói gì thêm. Thuấn cũng im lặng, dứt mẫu báo trở lại vào chiếc ví. Thuấn nói:

- Nói cho đúng ra, thì mất sổ cũng không đến nỗi phải sợ hãi thái quá như chú tôi. Dĩ nhiên rất phiền, nhưng không đến nỗi nào. Chú tôi gần như người thất thường, lúc nào cũng chỉ nghĩ đến gạo. Gần hết gia đình nội của tôi đều chết đói năm 45, chỉ trừ có bố tôi và chú tôi.

- Ai gửi cho anh mẫu báo?

- Thím tôi giấu hết, cả chuyện em Thùy bị nạn và chú tôi vào tù. Một đứa bạn học cắt báo gửi cho tôi. Không biết Nhã nó biết tin chưa!

- Nhã nào?

- Thăng con đầu chú tôi. Nó cũng đi bộ đội Trường sơn. Cũng vì "căn bệnh gạo" mà chú tôi với thằng Nhã gần như từ nhau, không thư từ liên lạc gì cả. Chú có lý, mà thằng Nhã cũng có lý.

Không chờ Ngô hỏi, Thuấn dừng lại một chút, rồi kể tiếp:

- Hồi mới đi nghĩa vụ chống Mỹ, Nhã nó không chịu đựng được kỷ luật huấn luyện nên đại dột lén bỏ ngũ trốn về nhà. Chú tôi sợ quá, sợ bị cúp tem phiếu lương thực, nên không cho Nhã được ở trong nhà lấy một giờ, dẫn ngay lên Huyện đội. Thím tôi khóc nản ni hết lời cũng không được.

Rồi không hiểu nghĩ sao, đột nhiên Thuấn đổi giọng vui, đổi luôn cả hướng câu chuyện:

- Giải phóng lâu dài được Huế, thích nhỉ! Anh làm mối cho tôi lấy một cô vợ Miền Nam đi!

Từ lúc Sáu Lãng về, công việc của tổ công tác thay đổi hẳn. Bớt những cuộc thăm vấn lẻ tẻ để "thanh lọc", và thêm vào những việc phân loại, xếp hạng qui mô theo số đông. Cả Sáu Lãng và Thuấn đều khoan khoái bảo là công tác đã chuyển hướng theo lối "đại trà". Ngô chẳng hiểu "đại trà" là cái gì, chỉ hiểu đại khái là cái gì lớn, cái gì tổng quát nhờ căn cứ vào chữ đại. Nhưng tại sao lại có chữ trà ở đây. Hỏi Thuấn (Ngô không bao giờ dám nói chuyện tay đôi với Sáu Lãng), Thuấn giải thích:

- Đại trà là sản xuất theo qui mô lớn, qui mô công nghiệp, khác với lối sản xuất manh mún riêng lẻ. Không cày ruộng theo từng khoảng bằng chiếc chấu, mà dùng máy cày cả cánh đồng như ở Liên xô. Gieo giống, thu hoạch cũng đều làm bằng máy như Liên xô đang làm.

Ngô cãi:

- Ở Âu châu hay ở bên Mỹ cũng thế!

Thuấn bị chạm tự ái, gân cổ cãi:

- Nhưng bọn tư bản dùng máy móc để bóc lột, còn Liên xô dùng máy móc để phục vụ cho giai cấp công nông.

Ngô không muốn tranh cãi thêm, im lặng. Chàng đủ khôn ngoan để giữ im lặng trong những lúc cần thiết. Ngô cũng bớt hỏi những câu nguy hiểm, chỉ lẳng lẳng tuân hành.

Công việc của Ngô làm chung với Thuấn hoặc Sáu Lãng cũng khá giản dị. Theo bản kiểm kê dân số do các cán bộ từng khu phố lập được, Ngô đọc tên tuổi, nghề nghiệp từng người cho Thuấn hoặc Sáu Lãng xếp loại. Sáu Lãng giải thích rằng tình hình đã biến chuyển thuận lợi nên đã tới lúc "xây dựng và ổn định chính quyền cách mạng", và nhờ các bảng phân loại này, mà cách mạng sẽ tìm được những người "tiến bộ" để xây dựng "hạ tầng cơ sở của cách mạng".

Ngô muốn hỏi những người bị xếp vào thành phần "không tiến bộ" sẽ bị xử trí như thế nào, nhưng không dám hỏi. Về phần khởi tự tin của cả Sáu Lãng, Thuấn lẫn chị Miêng khiến Ngô cảm thấy cô độc hơn trước, khép kín hơn trước. Ngô như người đi lạc vào một thế giới không phải của mình, một thế giới quá đơn giản ngăn nắp, người ta xếp dẹp gọn ghẽ cảm xúc và suy nghĩ cho phù hợp với từng nhu cầu, buồn rồi vui hoặc vui rồi buồn chuyển mạch tự nhiên không vướng víu, lan man.

Một hôm ngẫu nhiên Ngô đọc danh sách khu vực thầy Văn ở. Trong đám chữ nguệch ngoạc khó đọc trên xấp giấy ca rô khổ lớn, tên của Nam, Ngũ, Quế, Lãng, và tên ông bà Văn đập ngay vào mắt Ngô. Chàng khựng lại quên cả đọc tiếp. Sáu Lãng phải giục:

- Đọc tiếp đi chứ! Trần Văn Thanh, 40 tuổi, buôn bán... Họ có ghi buôn bán thứ gì không?

Ngô phải định thần một lúc mới nhận diện được mặt chữ, chỗ đang đọc dở. Chàng bối rối đáp:

- Họ viết gì khó đọc quá. Đây rồi. Buôn bán nông cơ.

Sáu Lãng gắt giọng hỏi lại:

- Cái gì?

- Nông cơ là máy bơm nước, máy cày tay hoặc phân bón...

- Tư bản thứ gộc đây. Họ có ghi trước đây hần làm gì không?

- Không!

- Làm ăn đến kỳ! Được phép buôn máy cày phân bón, nắm "tư liệu sản xuất", phải là tay có nhiều tiền và có thế. Không CIA thì cũng cảnh sát mật vụ. Không cảnh sát mật vụ thì cũng sĩ quan cao cấp ngụy. Tại sao để hần lợt sổ cho tới bây giờ?

Sáu Lãng loay hoay viết gì đó trong cuốn sổ tay, rồi hất hàm bảo Ngô:

- Đọc tiếp đi!

- Lê thị Hai, buôn bán.

- Quái, sao buôn bán linh tinh nhiều thế! Không ai trực tiếp sản xuất cả, chỉ trung gian bóc lột. Buôn bán thứ gì?

- Không thấy ghi. Chỉ nói ở chợ Đông ba.

- Bao nhiêu tuổi?

- Hai mươi sáu.

- Hai mươi sáu mà không có chồng con gì à?

- Không thấy gì cả. Chỉ thấy số nhà 112 chỉ có một mình Lê thị Hai...

- Nhất định có man khai. Phụ nữ chừng ấy tuổi không thể ở riêng một mình để buôn bán. Không sống với chồng, thì với cha mẹ. Dứt khoát chị này có chồng lính ngụy đã trốn thoát, hoặc còn trốn ngay tại nhà.

Ngô cãi lại:

- Nhưng trong danh sách có ghi "độc thân" rõ ràng.

- Tin sao được người địa phương. Chúng nó bao che cho nhau! Anh đưa danh sách tôi xem nào!

Ngô bị chạm tự ái, gần như vất xấp danh sách về phía Sáu Lãng ngồi. May Sáu Lãng không chú ý, vờ lấy xấp danh sách đọc kỹ. Có lẽ không thể tìm thêm điều gì khả nghi, Sáu Lãng hạ giọng:

- Thôi cho qua. Tên là Nguyễn thị Hai, chắc là nhân dân lao động nghèo. Đọc tiếp!

Ngô bần khoản vì vài ba tên tiếp theo đã bị gạch đi. Ngô chìa tờ giấy ca rô về phía Sáu Lãng hỏi:

- Sao họ đã xóa đi rồi?

Sáu Lãng đáp gọn:

- Đã giải quyết rồi. Chỉ đọc những tên chưa bị xóa.

Ngô cố hoãn binh vì đã tới chỗ ghi gia đình thầy Văn. Chàng hỏi:

- Lần trước, khi anh chưa về, cũng có trường hợp đã xóa đi rồi sau dưới khóm xin ghi lại. Như trường hợp...

Giọng Sáu Lãng gắt gỏng:

- Nhưng danh sách này chính tôi lo. Anh cứ yên tâm.

Ngô đành phải đọc đến tên những người thân mến. Chàng lo thầm vì lý lịch, nghề nghiệp của từng người được ghi rất cẩn thận, chứng tỏ gia đình ông Văn bị những người hàng xóm ganh tị, không để cho sót bất cứ yếu tố bất lợi nào. Từ việc bà Văn và Quế vào thầu cung cấp rau quả cho quân đội Mỹ trong Đà Nẵng, Ngũ làm việc với Đại tá Tỉnh trưởng Thừa thiên, Lãng đi lính thứ dữ hết Dù tới Thủy quân Lục chiến, cho cả đến việc "ông Văn dạy học ở một trường tôn giáo". Những chi tiết có thể cứu vãn an ninh cho ông Văn vào lúc này, như hoạt động của Nam, liên hệ giữa Nam và Tường, không hề được nhắc tới. Sáu Lãng phán:

- Cả một gia đình phản động. Lão này cứng đầu cứng cổ lắm!

Ngô quên cả dè dặt, vội hỏi:

- Sao anh biết?

- Chính tôi "làm việc" với lão mấy lần. Lần đầu lão khoe khoang, bảo là có tham gia kháng chiến chống Pháp, đem tên một số bạn bè cũ ra hỏi những người này bây giờ đã làm chức gì rồi. Tôi giả vờ lắng nghe, để cho lão kể từ lúc theo đoàn Nam tiến vô nam cho tới lúc đánh nhau với giặc Pháp ở Ninh hòa. Tới lúc đó, tôi hỏi: "Sao nữa? Rồi tại sao phản bội Tổ quốc đào ngũ về thành?" Lão cứng họng. Lão nói bị mất liên lạc đành phải tìm sinh kế làm ăn. Tôi cười, quay lão về hai đứa con lính ngự. Lão đổ buống cái chầy cái cối. Nếu không thương hại tuổi già, tôi đã cho còng ngay từ hôm đầu rồi!

Ngô cố làm ra vẻ vô can, hỏi:

- Mấy lần sau, ông ấy có bớt buống bình không?

Sáu Lãng cười khinh:

- Bớt cái gì! Tôi lén nghe đài địch rành rành ra đấy, mà không chịu nhận. Bị truy, lão đâm lì. Ngồi nhìn lên trần nhà không thèm nói năng gì cả. Sau đó tôi chuyển đi lập tổ công tác khác, không biết anh em giải quyết trường hợp lão ra sao. Ho làm ăn tệ quá. Tên lão vẫn còn sò sò ra đây!

Ngô buột miệng nói:

- Tôi quen ông Văn. Ông ấy là thầy cũ của tôi.

Nói xong, Ngô ngạc nhiên vì những gì đã nói. Nhưng lòng chàng tự nhiên nhẹ nhõm, chàng không còn áy náy hối hận hoặc ảm ức như trước nữa. Sáu Lãng quay phắt lại, nhìn Ngô đăm đăm. Ngô nhìn thẳng vào mắt Sáu Lãng, nói chậm và rõ từng tiếng:

- Vâng. Ông ấy là thầy cũ của tôi. Tôi quen biết rất rõ gia đình này. Có thể nói là thân thiết với mọi người trong nhà.

- Anh thân cả với thằng gì... à thằng Ngũ?

- Vâng.

- Nó trốn ở đâu?

- Làm sao tôi biết được. Các anh vào, tôi mới được giải thoát khỏi lao Thừa phủ.

Sáu Lãng vỗ trán, giọng thân mật hơn hờ:

- Chết mất! Tôi thật lú lẫn! Anh bị chúng giam hai năm làm sao biết được. Thôi! trường hợp gia đình này ta cần gác lại để tìm

hiếu thêm. Không nên để cho lắm lần, nhất là những người quen biết với anh. Ta nghỉ một chút đã. Com nước xong, lại tiếp!

Tối hôm đó có chạ súng dữ dội ở khúc sông ngay sau nhà, nên công việc tạm ngừng lại. Tất cả mọi người đều phải ra núp ở các hố cá nhân. Bộ đội, thanh niên vô trang không biết từ đâu đổ về vùng này, tiếng súng lớn súng nhỏ nổ như pháo Tết đêm giao thừa. Bên kia sông, từng đợt đại bác lần đạn súng cối bắn qua. Một quả cối rơi ngay phía trước căn nhà tôn, làm sập hẳn chái phía trái sát gốc nhãn.

Giao tranh kéo dài cả giờ đồng hồ mới tạm ngưng, chỉ còn lác đác những tiếng súng nhỏ lẻ tẻ. Người ta giải thích là có một toán lính Mỹ định dùng phao bơi qua tập kích khu Gia hội, nhưng đã bị du kích ở dọc theo sông phát hiện.

Mặc dù không còn bắn nhau gấ gao, nhưng lệnh trên vẫn buộc mọi người ở yên tại vị trí phòng thủ. Ngô dựa lưng vào vách hầm ẩm ướt, sương lạnh ngắt, nên cảm thấy khó thở. Gần lò mờ sáng, mọi người mới được vào nhà.

Sáu Lãng ra lệnh dọn dẹp hồ sơ để dời tới một căn nhà khác an toàn hơn. Đúng lúc không hề chờ đợi, Tường lại tới thăm Ngô. Như người sắp chết đuối vớ được cái phao, Ngô bỏ hẳn công việc chạy ra đón Tường, mừng rỡ hỏi:

- Sao cả tuần nay mày không xuống đây?

Tường vỗ vai bạn như an ủi một đứa em, đáp:

- Tao lu bu đủ thứ chuyện! Nhất là bây giờ di chuyển không được dễ dàng như trước. Nhà tao bị bắn sập, mày biết chưa?

Ngô hốt hoảng hỏi:

- Nhà nào?

- Nhà cũ ở đường Trần Hưng Đạo. Cả dãy phố bị thiệt hại nặng lắm.

Ngô buồn rầu nói nhỏ.

- Tao ở dưới này như người bị quản thúc, không đi đâu được cả. Tình hình ra sao?

Vừa lúc đó, Sáu Lãng đi ra ngõ nghiêm mặt hỏi Tường:

- Đồng chí cần việc gì?

Tường chau mày, nhưng vội thay đổi nét mặt, niềm nở hỏi lại:

- Anh Sáu quên tôi rồi à? Tư Vịnh đây!

Sáu Lãng vẫn dăm dăng:

- Chắc anh Tư muốn "liên hệ công tác" với anh Ngô?

Rồi quay về phía Ngô, Sáu Lãng nói:

- Xong việc anh vào lo cột hồ sơ của anh lại, rồi ta còn đi.

Chờ Sáu Lãng quay lưng đi vào nhà khá xa, Tường mới nói:

- Sao anh ta trở chứng thế? Trên Khu, tao với anh ta cùng học một nhóm, chứ có xa lạ gì đâu. Hay mày công tác không tốt?

Ngô không đáp thẳng câu hỏi, bảo Tường:

- Thầy gặp nguy hiểm, mày biết chưa?

- Thầy nào?

Ngô trách móc:

- Thầy Văn chứ còn thầy nào nữa! Hôm qua địa phương họ đưa danh sách những gia đình bị xếp vào loại xấu lên cho Sáu Lãng. Họ báo cáo thầy đủ thứ chuyện, kể cả chuyện thằng Ngừ. Họ bảo nó còn trốn trong nhà. Lâu nay mày có ghé thăm... ghé thăm thầy hay không?

Tường đáp:

- Hôm qua tao có ghé, nhưng đúng lúc súng nổ cả nhà ra hầm núp, chẳng được nói chuyện gì nhiều.

- Nam ra sao?

- Vẫn vậy!

- Tao chẳng hiểu mày nói gì. Vẫn vậy! Làm như không hề có gì xảy ra cả! Sao mày giấu?

- Tao có giấu gì đâu! Thôi, để lúc khác nói chuyện đi. Tao ghé thăm mày, và nói riêng cho mày biết hãy cố tích cực công tác hơn nữa. Mày khai khai quá, đã có nhiều đồng chí "có ý kiến" về mày.

Ngô nổi giận:

- Tao phải làm sao cho họ vừa lòng? Sai gì làm nấy, còn đòi gì nữa. Tuy tao chẳng thích thú gì với cái trò bắt nạt đe dọa người ta này.

Tường cũng nổi cáu:

- Mày đòi đổi công tác à? Chẳng lẽ mày muốn làm công tác "xử lý" bọn phản động?

Ngô nghe lần đầu hai tiếng "xử lý" dùng theo một nghĩa không quen thuộc, nhưng chàng hiểu Tường muốn nói điều gì. Chàng nhìn bạn đăm đăm. Khuôn mặt Tường trước đây vốn đã ốm, bây giờ trông càng ốm hơn. Hai gò má nhô cao, nước da xanh tái. Cái cằm nhọn phủ đầy râu lởm chồm. Mái tóc dài dơ dáy bị hơi sương làm ướt kết thành từng mảng trông xơ xác. Cặp mắt mất ngủ lơ đãng, những gân máu đỏ quá nhiều trên tròng trắng khiến cái nhìn của Tường thêm hung dữ. Bất giác Ngô lo ngại! Chàng hoang mang không hiểu đêm qua trong cảnh dật dìu nhau tránh đạn dưới hầm trú ẩn, Tường có vô tình hay cố ý nấp chung một hầm với Nam và đứa con bất đắc dĩ hay không. Nếu có, họ đã nói với nhau những gì. Trong ánh sáng chớp choạng của lửa đạn, họ nhìn thấy nhau ra sao? Nam có thấy được đôi mắt đỏ ngầu, đôi gò má nhô cao, hàm râu lởm chồm, nước da tái của Tường như Ngô đang nhìn thấy không? Ngô cảm thấy nghẹt thở, xâm xoàng, phải cắn môi lấy hết ý chí định thần một lúc mới bình tĩnh trở lại. Ngô nói lảng sang chuyện khác:

- Mày có biết tin gia đình tao ra sao không?

Tường lắc đầu:

- Tình hình bên đó gay go hơn bên này. Nhiều đơn vị đã đứt liên lạc. Thôi, Sáu Lãng lại quay ra kia kia. Mày rán giữ mình. Tao đi nhé!

Chương 64

Hôm khu cư xá hòa xa và ga Huế bị oanh tạc, gia đình ông Bổng bị một phen sợ hãi chưa từng có trong đời. Bộ đội chiếm ga Huế xong, liền tỏa ra khắp khu cư xá đào công sự, bố trí súng lớn súng nhỏ. Dân địa phương bị bất ngờ, đóng kín cửa không dám ra ngoài, e dè chưa biết phải cư xử với những người xa lạ này ra sao, những người tuy nói cùng một ngôn ngữ nhưng đúng lúc này lại trở thành những kẻ có quyền sinh sát tối thượng. Nếu những bộ đội trẻ tuổi ăn mặc xốc xếch ấy tỏ hết uy quyền của mình, bắt buộc người dân phải làm điều này điều nọ, thì chắc chắn không thiếu gì người mau mắn mở cửa, mời mọc nịnh bợ họ để mua sự an toàn. Đáng này, dường như chính bộ đội cũng cố tránh tiếp xúc với dân chúng.

Nhờ vậy, cả gia đình ông Bổng cũng làm y như các nhà lân cận, nghĩa là đóng chặt cửa, lâu lâu vệt màn cửa sổ hay nhìn qua khe ván để quan sát vội động tĩnh bên ngoài. Những "màng" thời sự chụp vội ấy chỉ làm cho cả nhà hoang mang thêm. Một chú bộ đội xách cái xô nhựa màu xanh đến nhà bác Tuyển đổi điện gạo của xin nước nấu cơm. Một cảnh cãi cọ rồi xô xát ẩu đả. Khẩu súng phòng không kèn càng như hình ngựa trời đặt dưới một lùm nhãn thấp. Cảnh ba bốn người lính Bắc Việt túm tụm với nhau ở chái nhà kho hòa xa nghe "đài". Một đóm sáng thuốc lá ở ngay bên kia cửa sổ. Những tiếng chân rầm rập đi lại ngay trước đường cái... Những mảng hình ảnh, âm thanh ấy không phù hợp với những tin tức ông Bổng và Ngọc nghe lén được qua các đài phát thanh Sài gòn, BBC, VQA, NHK, Úc đại lợi. Trong hoang mang lo âu, tự nhiên cả gia đình cảm thấy cần thiết nhau hơn, người nọ tìm an tâm qua người kia. Không ai ngủ yên được, nhà kín cửa nên lúc nào bên trong cũng tối. Bà Bổng không dám thắp đèn "sợ bên ngoài họ nhìn vào biết trong nhà có đàn ông"... Bà lo sợ cho Ngọc. Nếu ông Bổng và Diễm đủ bình tĩnh nhận xét, chắc chắn hai người đã thấy vợ và mẹ thật bất công, chỉ lo lắng cho một mình Ngọc thôi! Bà chỉ lo những người Cộng sản sẽ ập vào xét nhà và bắt mất đứa con ngoan học giỏi của bà, niềm hy vọng, niềm hãnh diện của bà. Bà vẫn nghĩ rằng ông Bổng vì tuổi già, và Diễm vì phái nữ không đến nỗi lâm vào nguy hiểm. Vì chỉ ngồi tụ quanh bộ xa lông mới thì thảo nói với nhau những câu lơ lửng vô nghĩa hoặc không nói gì cả, nên khi khu hòa xa bị oanh tạc, cả nhà luống cuống không biết phải núp vào đâu! Sau loạt oanh tạc đầu, Diễm thấy mẹ đang giấu đầu vào góc tường, nghĩ bóng tối đủ đánh lạc hướng những viên đạn. Diễm cũng đang đội một chiếc gối dựa trên đầu. Ông Bổng và Ngọc thì nằm sát vào mé chiếc divan.

Tiếng máy bay trực thăng võ trang bay hơi xa, mọi người hoàn hồn, bắt đầu tìm một chỗ an toàn để núp. Cái divan mặt đá được chọn! Nhưng thấp quá, muốn chui vào phải nằm ngửa trên nền nhà, xê dịch từng chút mới được. Bà Bổng và Diễm nhỏ người, núp dưới cái divan thuận lợi hơn. Hai người đàn ông thì khiêng chiếc bàn học đặt sát vào góc tường, lấy những tấm nệm của bộ xa lông chất lên trên làm thành cái hầm nổi. Bà Bổng, với kiến thức quân sự tối thiểu, cũng biết là mình được an toàn hơn chồng và con trai, nên từ dưới gầm divan cứ cố nói vọng ra:

- Nhớ nấp cho kỹ nghe Ngọc! "Nó" lại sắp bay quần trở lại đấy. Nhớ...

Tiếng nổ lớn rung chuyển cả ngôi nhà cắt đứt những lời dặn dò. Bụi, bồ hóng lưu cữu từ bao đời rơi xuống. Tiếng ho sặc sụa chen lẫn những tiếng khóc. Bên ngoài, nhiều loạt súng phòng không và súng AK bắn lên. Dường như chen lẫn vào những tiếng nổ lớn nhỏ có cả những lời kêu cứu chói với, lạc lõng.

Đợt Oanh tạc đầu tạm ngưng, thì độ 15 phút sau, tiếp thêm một đợt oanh tạc khác. Vì vậy, mãi nửa giờ sau khi trên không không còn tiếng máy bay, mọi người mới dám bò ra khỏi chỗ núp. Sự tò mò đẩy hé những tấm cửa vốn đóng kín. Rồi nhà này bắt chước nhà kia, người ta lấy bạo bước ra khỏi khung cửa. Cảnh đổ nát trước mắt, những căn nhà cháy đang ngùn ngụt lửa khói khiến cho nỗi lo sợ thêm tăng. Đám bộ đội đóng trong khu hòa xa mãi lo chấn chỉnh lại các ổ chiến đấu và phòng không. Rồi không ai bảo ai, không thể biết ai trước ai sau, ai khởi xướng và ai bắt chước, dân cả khu hòa xa ùn ùn kéo nhau bỏ đi. Một số chạy lên phía Nam giao. Một số khác, có gia đình ông Bổng, chạy về phía trường Luật. Vì Sao chạy về phía này hay phía nọ, không ai hiểu? Họ không hề nghĩ nơi đến là chỗ an toàn. Họ chỉ biết chắc một điều: là chỗ cũ không còn an toàn nữa.

Cả gia đình dắt díu nhau chạy qua chiếc cầu xi măng bắc qua con sông đào, ông Bổng chạy trước lâu lâu dừng lại quát tháo vợ

con vì họ chạy chậm quá. Không chậm sao được, người nào cũng ôm xách đủ thứ "của cải tài sản". Ông Bổng la lớn:

- Trời ơi là trời! Chết tới nơi rồi mà còn tiếc của. Không chạy mau trực thăng trở lại thì chết cả lũ!

Bà Bổng không nói gì, chỉ khóc thút thít. Diễm cũng khóc. Ngọc vác lên vai cái thùng giấy nặng không biết bên trong gồm những gì, mạ bảo vác thì vác. Thế thôi!

Họ chạy đến trường Luật thì khựng lại. Phía trước mặt, bên kia đường là một dãy những công ốc đầy nhóc bộ đội, du kích, cán bộ, người nào cũng lăm lăm súng ống. Phía sau nhiều gia đình chạy lánh nạn đổ tới. Tiến thoái lưỡng nan. Cuối cùng, cũng không hiểu do ai khởi xướng, mọi người ủa vào trường Luật ở ngay góc đường. Toán bộ đội canh gác ở cái công viên hình tam giác nhỏ nhất thế giới bên trái trường Luật tò mò nhìn những người tản cư, để mặc họ làm gì thì làm.

Ông Bổng chạy khắp các nơi trong khuôn viên trường để tìm một chỗ trú ẩn an toàn nhất. Vì cầu toàn, ông không tìm được chỗ nào vừa ý, cho tới lúc người nào đó tìm ra chỗ lý tưởng: tầng hầm bên dưới trường Luật.

Tòa nhà này được xây cất từ thời Pháp thuộc, và có y lối kiến trúc nhà cửa ở Âu châu, nên bên dưới nền tầng trệt, có một tầng hầm nữa dùng để làm nhà kho chứa rượu, thực phẩm, đồ cũ, dụng cụ làm vườn. Căn hầm ẩm thấp nên ban điều hành trường Luật chỉ vất vào đấy những bàn ghế vật dụng phế thải, không ai chăm nom ngó ngàng tới. Lá khô, giấy cũ, rác rưởi từ trên mặt đất bị gió lùa qua các cửa tò vò thông hơi bay vào hầm, trải một lớp héo úa lên mặt nền.

Ông Bổng đưa gia đình vào tầng hầm sau nhiều người, nhưng ông là người đầu tiên thấy được "chỗ lý tưởng". Trong khi những người khác tùm nập năm tụm ba ngồi với nhau than thở, kể lể, hoặc ngồi riêng một chỗ im lặng thất thần, thì ông nhận ra ngay được một điều quan trọng: căn hầm thiếu không khí, thiếu ánh sáng. Phải chiếm cho được chỗ ở ngay cửa tò vò thông hơi. Ông xô bà Bổng và Diễm đến chỗ "đắc địa", bắt Ngọc đặt cái thùng giấy xuống ngay để "xí chỗ", và tự tay nhặt hết rác rưởi cho sạch một diện tích khoảng ba thước chiều ngang ba thước chiều dài để mặc nhiên vạch "vùng đã có chủ". Những điều ông Bổng làm lôi những người khác trở về thực tế. Họ tỉnh mộng hơi chậm. Trong những người chậm chân, cũng có người chậm ít, người chậm nhiều, người buông xuôi để mặc tới đâu hay đó. Cảnh tranh sống gây một vài va chạm, cãi vã, đôi co, nhưng trật tự tương đối cũng phải tới. Các gia đình dùng đồ đạc của mình cắm mốc đánh dấu "đất sở hữu", bắt đầu dọn dẹp vệ sinh. Một cô bé vô tâm bật diêm đốt mớ rác ngay trong hầm, làm khói tràn ngập. Nhiều tiếng la hét, chửi rủa. Và người ta bắt đầu ý thức được rằng không khí không còn là món quà miễn phí của Trời như trước nữa.

Kỳ diệu thay, khả năng thích ứng với hoàn cảnh một cách tự nhiên và mau chóng của những người mẹ! Bà Bổng để mặc cho chồng biểu lộ tính tháo vát và uy quyền, chịu khó chờ cho tới lúc ông không còn gì để huênh hoang nữa, mới kín đáo gỡ nắp cái thùng giấy lên, tro vào trong hoi nhỏ ông Bổng:

- Liệu chừng này gạo có đủ không, mình?

Ông Bổng giật mình, nhìn vợ đăm đăm, tuy không nói ra, nhưng thán phục vợ hơn tất cả mọi sự. Nghĩ lại, ông thấy mình hết sức "đoảng". Lúc quyết định tản cư, ông chỉ nghĩ tới cái radio Hitachi ba băng. Ngọc nhắc nhở ông là trong tình cảnh hỗn loạn này, nằm trong vùng địch kiểm soát, mang cái radio tốt ra đường đã là một nỗi nguy hiểm. Lén nghe radio lại còn nguy hiểm hơn. Ông thấy con có lý, đành phải chạy tay không. Diễm vo đại những của cải riêng gói vào cái mền mà chạy. Cho tới lúc này, nàng vẫn không hiểu mình đã đem theo thứ gì. Ông Bổng cũng không hỏi, thầm cảm ơn con gái đã khôn ngoan đem theo cái mền cần thiết. Thời tiết vẫn giá rét như những ngày áp Tết, căn hầm ẩm mốc thiếu ánh sáng lại càng giá rét hơn. Cho tới lúc bà Bổng khoe với ông những thực phẩm mang theo, gồm mấy đòn bánh tét, bánh chưng, kẹo mứt, hai đòn chả lụa, xôi nem còn lại, nửa bao gạo nhỏ, chai nước mắm... và vài thứ gói lặt vặt khác... ông mới thấy sự nhay bén thực tiễn đáng nể của bà.

Ông ảm ức vì kém thó, không muốn cho vợ lên chân! Ông tìm một điều sơ sót nào đó để chê nhẹ trước khi khen ngợi vợ. Nhưng Ông tìm không ra. Ông Bổng lí nhí:

- Minh... mình thật là...

rồi tắt ti. Bà Bổng cười thú vị, nụ cười thật sự thoải mái của cả đời làm vợ làm mẹ.

Nụ cười hiểm hoi ấy tắt ngay, khi ông Bổng hỏi:

- Lấy gì để nấu cơm đây?

Bà Bổng tái mặt! Phải! Bà quên mất chuyện phải có son cháo để nấu ăn. Mặt ông Bổng đanh lại. Ngọc thấy mẹ hót hải như sắp nhận tai họa, vội bảo cha:

- Mình còn nhiều bánh chưng bánh tét. Chắc chỉ núp ở đây vài ngày, rồi tình hình ngã ngũ, cũng về thôi!

Ông Bổng nghe con nói cũng có lý, nhưng vẫn lắc đầu tỏ ra ngao ngán, bảo vợ:

- Bà... bà thật là...

Bà Bổng hiểu, cúi mặt xuống đầu gối thút thít khóc. Diễm lo cho phần mình, cố tìm thế ngồi để che cái mền nàng mang theo. Nàng không nhớ đã mang theo những gì trong cánh vôi vãi hấp tấp. Nàng chỉ sợ cha có thêm có để gắt ầm lên. Chỉ cần quan sát lối nhìn của những người cùng trốn với gia đình trong căn hầm trường Luật, Diễm cũng đủ thấy ông Bổng không được thiện cảm của mọi người.

Khoảng 5 giờ chiều, có hai thanh niên mặc áo sơ mi trắng cút tay bỏ ngoài quần bộ đội, mang dép râu bước vào hầm trường Luật. Một người cầm khẩu AK47, tóc húi cua, còn trẻ, người kia cũng trẻ tuổi nhưng nước da nâu sạm và vẻ mặt cau có, giọng nói chói tai, khiến anh ta có vẻ già dặn hơn. Anh này chỉ đeo khẩu K54 to tướng ngang hông. Họ bước vào hầm đột ngột. Mọi người im lặng, nín thở, hồi hộp chờ đợi. Tiếng một chiếc xe hơi rú ga vụt qua trên đường Lê Lợi nghe rõ mồn một. Người đeo súng lục ra lệnh cho các "chủ hộ" lần lượt đứng dậy khai "hộ" mình có bao nhiêu người, từ đâu tản cư tới đây. Không ai quen với hai tiếng "chủ hộ" nên anh ta nói xong khá lâu mà vẫn chưa có ai lên tiếng. Giọng anh ta bắt đầu líu ríu vì giận:

- Không ai có tai cả à? Ông này, gia đình mấy người?

Người đàn ông bị chỉ mặt bật đứng dậy. Giọng đáp hơi run:

- Thưa... thưa ông, gia đình tôi ba người.

Nhờ đã hiểu chữ "chủ hộ", nên không đợi giục, và để cho xong việc, các chủ gia đình khác tự động đứng dậy khai rõ nhân số. Tất cả có 8 gia đình, cộng lại gần 40 người. Người mang súng lục có lẽ thỏa mãn tự ái vì được nể sợ, nên đổi giọng thân mật hơn trước:

- Đáng lẽ bà con cô bác không nên đến đây, cứ ở nhà vì chúng không dám cho máy bay lên thẳng bắn phá nữa đâu. Các đồng chí phòng không đã sẵn sàng. B52, Con Ma, Thần Sấm còn chẳng sợ nữa là máy bay lên thẳng. Nhưng đã lỡ tới đây thì cứ ở tạm, mai mốt nên trở về nhà. Có ai mang vũ khí vào đây không?

Im lặng. Anh ta lại cúi kinh hỏi:

- Ai lỡ giấu vũ khí, đem nộp ngay để được cách mạng khoan hồng. Lại im lặng. Ông Bổng thấy căng thẳng quá, nói lớn:

- Gia đình tôi không mang theo vũ khí. Chắc bà con ở đây cũng vậy. Chúng tôi chỉ chạy đi tránh đạn mà thôi!

Người mang súng lục đăm đăm nhìn ông Bổng một lúc, rồi hỏi Ngọc:

- Anh này, có phải lính ngục không?

Bà Bổng cướp lời Ngọc, đáp trước:

- Không phải đâu. Con tôi học ở Sài Gòn.

Người mang súng lục có vẻ không tin, do dự một lúc, rồi nhìn quanh khắp hầm. Hầu hết những người tránh nạn đều là đàn bà, con nít. Hắn có vẻ yên tâm, trở lại giọng hòa nhã:

- Thôi được, chúng tôi tin bà con cô bác. Có điều gì khả nghi, bà con cô bác phải báo cáo cho chúng tôi biết. Chúng tôi đóng ở ngay tầng trên, tại căn phòng sát đường. Nấu nướng gì, phải đem lên trên, và không được xông khói nhiều làm địch chú ý. Phải cử người canh gác cửa ra vào, ai muốn đi đâu phải xin phép. Bác này, có chuyện gì cần thì lên gặp chúng tôi.

Người bộ đội trỏ ông Bổng. Ông Bổng nhồm dầy định từ chối, nhưng hai người bộ đội đã quay lưng. Ông Bổng bất đắc dĩ phải đứng dậy, lúng túng nhìn quanh khắp hầm. Cùng lúc đó, ông cảm thấy người mình nóng ran vì hãnh diện. Ông đã trở nên người quan trọng. Và ông đã đóng rất giỏi vai trò quan trọng này suốt thời gian ẩn nấp dưới hầm trường Luật.

Đêm về! Sương phủ dày bên ngoài, không khí trong căn hầm lạnh buốt trở nên ngọt ngào, đến nỗi đâu đó người nào cũng căng thẳng, quay cuồng. Không ai chợp mắt được. Ngọn đèn dầu hỏa duy nhất một gia đình chạy loạn ngẫu nhiên đem theo được đặt ở một góc hầm khuất gió. Ánh sáng mờ ảo ma quái không lọt qua được lớp sương mỏng chập chờn từ bên ngoài mặt đất tràn xuống. Mọi người ngồi bó gối chịu đựng cái lạnh và nỗi lo âu thấp thòm. Những đứa bé khóc thét lên từng hồi, cha mẹ chúng nổi xung chẳng những không dỗ dành còn phát thêm vào mông con. Tiếng khóc the thé làm nổi gai ốc, và từ đó, nhiều tiếng cãi qua cãi lại. Lũ trẻ ngưng khóc tò mò lắng nghe người lớn cãi vã nhau, rồi chuyển qua thút thít, lè nhè đòi về nhà. Diễm nhìn cảnh tượng trước mắt, ngao ngán tự hỏi không hiểu cảnh trí ở tầng đầu địa ngục có khác chút nào với cảnh này không. "chỗ đắc địa" bị gió từng cơn buốt da thổi vào, trở thành "tử địa". Khổ nỗi ông Bổng phân định ranh giới rành mạch quá, căn hầm lại chật, nên khó lòng dời đi chỗ khuất gió. May nhờ tấm mền Diễm mang theo, cả nhà ngồi sát nhau, tấm mền len nhà binh cũ phủ lên cả bốn người.

Diễm hú vía, khỏi bị cha cần nhằn vì đã giấu kíp những thứ nàng gói giữa tấm mền. Nàng đỏ mặt xấu hổ, khi thấy trong con bối rối, nàng chỉ mang theo những thứ vô bổ: hộp bánh biscuit bằng thiếc đựng kim chỉ thêu, mấy thỏi son môi, cái lược, và mấy cuộn quần tóc bằng ni lông; ba số báo xuân, một tuyển tập truyện ngắn của nhà xuất bản Nguyễn đình Vượng, phong bì màu nâu đựng một số thư từ và giấy tờ lật vật Diễm vẫn giấu dưới gối. Diễm băn khoăn thầm hỏi tại sao nàng nhớ đến phong bì này. Diễm và mẹ cùng ở chung buồng, ngủ chung một giường, nàng lại bận đi học, đi thực tập ở bệnh viện hộ sinh, ít khi có nhà nên trong căn buồng hẹp ấy, không thứ gì qua mắt được bà Bổng. Một số thư từ Diễm nhận của bạn có đề cập tới nhiều chuyện riêng Diễm không muốn mẹ biết. Cho nên khi vào nội trú, nàng đem theo, Tết về nhà, nàng giấu dưới gối để mẹ khỏi thấy. Vậy mà Diễm vẫn nhớ ra, và đem theo đến đây? Điều này không có chút gì hợp lý. Diễm hoàn toàn không nhớ gì cả, hết sức ngỡ ngàng khi thấy cái phong bì lớn dày cộm giữa tấm mền len.

Nàng chỉ tạm giải thích: lúc vợ cái mền đem đi, nàng đã làm lật hai cái gối lên, nhờ thế cái bì thư mới lộ ra. Nhưng lối giải thích ấy cũng không vững. Bà Bổng quen nằm chiếu, và không chịu đựng được những chiếc mền len thật, vì những đầu lông cừu châm vào người làm cho bà cảm thấy gai gai, xót xót trên mặt da. Tấm mền đó vẫn bị xếp dưới chân chứ không đặt dưới hai cái gối. Thế là thế nào? Diễm đỏ mặt xấu hổ, thú nhận rằng trong lúc vội vàng gần kề bên nỗi nguy hiểm, nàng vẫn sợ mất những mẫu kỷ vật liên quan tới Ngữ: những lá thư Buôn mê thuật, những số báo xuân có đăng bài của Ngữ, tuyển tập có chọn in truyện "Khu vườn bên kia" của chàng. Ngữ ở đâu? Có thoát khỏi lần tên mũi đạn không? Nhớ lại vẻ mặt hằn học hung dữ của tên bộ đội lúc chiều khi tra hỏi Ngọc, Diễm đau quặn cả lòng. Nếu anh ấy có mệnh hệ nào? Nếu... nếu... Bao nhiêu giả thiết bi đát nhất làm cho Diễm không cầm được nước mắt. Nàng giả vờ ho khi bị bà Bổng hỏi:

- Cái gì vậy Diễm?

- Con bị cảm. Chắc sắp đau rồi!

Diễm trả lời, và cố hít mũi lớn hơn để chứng minh điều vừa nói. Nhờ vậy, nàng được thút thít thoải mái hơn. Bà Bổng luồn tay dưới tấm mền an ủi con:

- Rán chịu cực đi con. Trời thương dân Huế mình, thế nào cũng tai qua nạn khỏi.

Ngọc ngồi ở phía đối diện chặc lưỡi, tiếc rẻ:

- Anh quên không mang hộp thuốc theo.

Ông Bổng nói nhỏ:

- Đừng khai bác sĩ bác siếc gì cả, họ bắt đi cứu thương, thêm phiền! Ba biết họ lắm. Chẳng ưa gì người học cao đâu!

Lần đầu tiên Diễm nghe cha nói một điều có vẻ trù mền có suy nghĩ. Nàng nhìn cha, thâm ganh tị với anh.

Chương 65

Có điều bất công là suốt mấy ngày loạn lạc, cả nhà không ai nhớ tới Ngô. Chiều Ba mươi cúng tất niên, 12 giờ khuya đốt pháo cúng giao thừa, sáng mùng Một cúng đầu năm, Ngọc thay Ngô giữ vai trưởng nam ra lạy trước bàn thờ tổ tiên. Không biết đã học và luyện tập từ lúc nào, Ngọc lạy thành thạo quá. Cách đứng thật thẳng trước bàn thờ với đôi mắt nhìn thành kính, cách chắp tay chậm rãi xá bốn lần rồi chậm rãi chống hai bàn tay lên đầu gối phải lấy thế để quỳ đầu gối trái xuống mặt chiếu, trước khi quỳ nốt chân kia và sụp xuống lạy, cách thối nhẹ ngọn lửa trên đầu nắm hương rồi cung kính cắm vào lư, cách khoanh tay đứng bên cạnh bàn thờ, cách nghiêng nhẹ bình trà châm thêm nước cúng vào tách sứ Nhật bản... mọi động tác đều thuần thục tự nhiên, khác hẳn những động tác vụng về bất đắc dĩ của Ngô trong trường hợp tương tự.

Ông bà Bổng bằng lòng ra mặt, phải khen:

- Anh Ngô mà được như con thì không đến nỗi!

Ngọc sung sướng, đỏ mặt cảm ơn. Đó là dịp duy nhất Ngô được nhắc nhở. Diễm thích Ngô hơn Ngọc. Vì sao? Chính nàng cũng không hiểu. Nàng cảm thấy gần gũi, quen thuộc với những câu thả luộm thuộm trong sự sống hằng ngày của Ngô. Quen thuộc cả với những đam mê viễn vông của anh. Nàng không mơ lấy được một ông chồng bất thường như vậy (Nàng do dự không dám quả quyết Ngử giống Ngô), nhưng có một ông anh như Ngô, tốt lắm! Một ông anh phải hạ mình nhờ em gái dọn dẹp giùm căn phòng vẽ hơi hám bừa bãi, một ông anh phải đỏ mặt lí nhí vay tiền của em để lẩn tránh hẹn rày hẹn mai khi đến kỳ trả nợ! Ngọc là cái khuôn cứng không còn gì để chê, nên cũng không còn gì để bàn luận nữa. Cuộc sống trở nên phẳng lì, lặng ngắt, hiu quạnh như một tu viện, trầm buồn như tiếng cầu kinh. Diễm cảm thấy ngọt ngào khó chịu trước mặt Ngọc, nên không hề dám nói đùa hoặc bỡn cợt với anh. Nàng nghĩ ba mẹ có lý do riêng để nể trọng Ngọc hơn Ngô, lý do dễ hiểu. Nhưng nàng vẫn âm thầm ăm ức cho Ngô.

Ngô chỉ được ông Bổng nhắc tới lúc mọi người ở trong tình trạng tuyệt vọng. Thật vậy, mấy hôm đầu chen chúc sống trong tầng hầm lạnh lẽo và tối tăm, dù không nói ra, ai cũng hy vọng tất cả chỉ là tạm bợ. Không thể nào nghĩ rằng Cộng sản chiếm được Huế lâu dài. Một thung lũng heo hút như Khe Sanh vẫn đứng vững được sau bao nhiêu đợt tấn công của quân đội Bắc Việt. Điều đó ai từng đọc báo, nghe radio trước Tết đều biết. Huống chi Huế, một thành phố không có giá trị mấy về chiến lược quân sự. Cộng sản có thể bất thần xâm nhập để chiếm vài khu của Huế, nhưng liệu chết giữ Huế lâu dài là đại đột. Lập luận ấy hợp lý, dễ hiểu, rõ ràng phân minh như hai với hai là bốn. Tai nạn ập đến bất ngờ, nhưng không thể kéo dài quá một tuần. Hãy nín thở qua sông! Hãy nhẫn nhục để sống còn. Nhờ vậy, người ta lầm lì chịu đựng những thiếu thốn, những xích mích, những va chạm. Không có gia đình nào nhớ mang theo nồi niêu soong chảo, và không ai lo lắng việc này. Bánh chưng bánh tét sắm Tết đem theo còn đủ ăn được vài ngày, có thể nói là dư ăn cho đến ngày Cộng sản phải rút lui. Người lo xa lo thủ, không chia sẻ cho ai. Nhưng số này ít. Đa số sẵn sàng chia sẻ phần thức ăn dự trữ của mình cho "chiếu" lân cận. Bà Bổng, Diễm đem bánh tét đi mời một gia đình đông con chạy giặc với hai bàn tay không.

Rồi thời gian qua mà bên ngoài không có gì sắp thay đổi. Ba ngày, bốn ngày, rồi năm ngày. Qua lỗ thông hơi có song sắt chắn, những tiếng động bên ngoài vẫn như trước. Nghĩa là bộ đội vẫn đi lại tự do trên đường Lê Lợi, hai người bộ đội mặc thường phục vẫn đều đặn xuống kiểm soát đám người tàn cư mỗi buổi. Chẳng những thế, người trẻ tuổi hơn còn nấn ná ở lại trò chuyện với vài người, loan những tin tức đáng nản. Không ai vội tin những tin tức khoa trương ấy, nhưng bắt đầu ngờ vực chính niềm tin, niềm hy vọng của mình. Nếu Cộng sản không chiếm Sài Gòn thì tại sao tại đây, ngay bên cạnh căn cứ Mỹ ở Phú Bài, chỉ cách căn cứ quân sự khổng lồ Đà Nẵng không đầy 15 phút bay phản lực, thế mà quân đội VNCH lẫn quân đồng minh vẫn để mặc cho cộng quân ngang nhiên đi lại. Họ đã mặc cả ngằm từ trước Tết chẳng?

Không biết từ lúc nào, từng người dần dần đổi cách ăn nói. Người đầu tiên là ông Bổng. Ông ở vào một vị thế khó xử. Ông đã được (hoặc bị) chỉ định làm đại diện cho 38 người tàn cư tạm trú tại căn hầm trường Luật. "Quan trên" trông xuống ông, "đồng

huong đồng cảnh" soi mói theo dõi ông, đồng thời cũng trông chờ nơi ông. Từ chỗ bắt đắ dĩ nhận một nhiệm vụ hàm hồ, ông trở thành một nhân vật quan trọng, và thâm chiem ngưỡng vai vế mới của mình.

Ông được quyền "cứu xét" để cho người về nhà mang thêm lương thực, nôi niêu, quần áo, chăn mền. Muốn đi lại, phải có phép của Cách mạng. Một mảnh giấy nhàu viết nguệch ngoạc vài dòng của bò, thế thôi. Giấy thông hành tạm này có giá trị vì những bộ đội và du kích canh giữ cầu Nam giao đều dưới quyền ông Thắng, người bộ đội mặc thường phục mang K54. Nét chữ của ông, với lối viết thay những chữ C bằng chữ K (như kách mệnh) bắt chước Bác Hồ, với những chữ G có bụng lớn kỳ dị chẳng giống ai còn hiệu quả hơn cả một dấu mộc đỏ. Ông Bổng được phép "phó thụ" vào những tấm giấy thông hành ấy, đổi lại, ông bị Thắng đe:

- Bác phải bảo đảm những người bác giới thiệu cho về là những phần tử tốt. Hiện Cách mạng chưa có thì giờ xem lại lý lịch nhân dân, chắc chắn còn nhiều phần tử phản động len lỏi vào đây. Cách mạng chưa tìm ra để giáo dục. Có việc gì xảy ra, bác phải chịu trách nhiệm trước nhân dân.

"Chịu trách nhiệm trước nhân dân !" Nhân dân là ai vậy? Chắc chắn không phải là những bạn hàng xóm láng giềng đang chen chúc nhau trong cái hầm chật và tối cùng với vợ con ông. Họ không đáng để ông chịu trách nhiệm với! Cũng không phải là những người ông từng quen biết từ nhỏ cho đến tuổi sắp về hưu: những ông trưởng ga lảm cẩm hay hách dịch, những cô bán vé vừa đọc tiểu thuyết diễm tình vừa lo đăng làm việc chiếu lệ, những người bẻ ghi chỉ thực sự giúp ích cho đời trong mỗi cái việc kéo cây cần sắt để đoàn tàu chạy về một đường rầy khác (việc này dễ ợt, một đứa con nít mạnh tay một chút cũng làm được), những ông phó ga thổi tu huýt phất cờ cho tàu chạy rồi dành thời giờ còn lại của cả đời để uống nước trà hút thuốc, những chef-train tương tự như ông hoặc kém hơn ông, những hành khách vô danh, những chị buôn hàng chuyển ngoan ngoãn giả vờ và nhanh nhẩu điêu ngoa... Ông, một người như ông mà lại chịu trách nhiệm trước những hạng người trên sao? Không bao giờ! Nhân dân là hằng hà sa số những người cao quý, tốt đẹp, của muôn vạn năm trước và muôn vạn năm sau. Đó là Lịch sử, đó là Tương lai, đó là Nhân loại, đó là Cuộc đời. Ông chỉ có thể chịu trách nhiệm trước Lịch sử, Tương lai, Nhân loại, Cuộc đời, chứ không chịu trách nhiệm trước thằng cha căng chú kiết nào hết!

Ông Bổng cảm thấy mình quan trọng quá. Ông nghiêm nét mặt, ăn nói thật đĩnh đạc, ông đổi cả cách nằm, ngồi. Ông không muốn bị "nhân dân" khinh thường. Chính vào lúc bậm môi oằn vai gánh trách nhiệm trọng đại đó, ông Bổng chợt nhớ tới Ngô. Ông đem chuyện Ngô ra nói với Thắng. Ông đã đủ kinh nghiệm để đưa câu chuyện đi theo cái hướng mình muốn, làm như vô tình ngẫu nhiên. Ông bối rối mãi mới thú thật với Thắng:

- Tôi thật có lỗi với "nhân dân". Anh thông cảm, tôi mới dám thú thật là gia đình tôi còn có thêm một đứa con trai nữa.

Thắng cau mày hỏi gắt:

- Hắn đi lính cho Mỹ nguy à? Hắn trốn ở đâu?

- Không phải thế! Con tôi mà lại chịu làm "lính đánh thuê"! Nó bị Mỹ nguy bỏ tù!

Thắng thôi cau mày, nhưng giọng nói vẫn lạnh lẽo:

- Vì tội gì?

- Vì chống chính phủ Sài gòn. Nó bị giam ở lao Thừa phủ. Không biết Cách mạng đã "giải phóng" lao Thừa phủ chưa?

Thắng hớn hờ khoe:

- Sao lại chưa! Ngay hôm đầu tiên Cách mạng đã chiếm nhà ngục ấy rồi. Chính đơn vị tôi lo việc đó. Con bác tên gì nhỉ?

- Nó tên Ngô!

- Ngô! Ngô! Nhiều người bị tù quá, tôi không nhớ. Nhưng chắc chắn là anh ấy đang cầm súng chiến đấu cho Cách mạng. Để tôi ghi tên rồi hỏi thăm tin anh Ngô cho bác. Bác thấy không, tôi chọn người "đại diện nhân dân" đâu có lầm lẫn! Bác cũng thuộc gia đình Cách mạng thành thị. Tốt lắm! Đây, bác giúp cho Cách mạng công tác này nữa...

Sau khi kiểm chứng được rằng Ngô hiện công tác tại vùng Gia hội, ông Bổng chính thức đứng về phía "nhân dân", trở thành một phần tử tiến bộ có môn bài. Và cũng từ đó, ông trở thành tay quân giáo nghiêm khắc của đám nhân dân neohóc chui rúc trong tầng hầm trường Luật, trong đó có Diễm.

Diễm được cha "cử" về thăm nhà cùng với một bà cụ ở ngay đầu dốc Từ đàm. Ngọc dặn mang qua cho anh hộp đồ nghề y khoa và một số thuốc gia dụng còn lại nhà. Bà Bổng kê hẳn một danh mục những thứ cần thiết, dài đến hơn trang giấy vở học trò, không thiếu thứ gì trong danh mục ấy, từ hộp tăm cho tới miếng giẻ lau chén bát.

Một vài gia đình cũng ở khu cư xá hỏa xa nhờ Diễm qua nhà họ mang giúp một ít gạo và mắm muối. Số người nhờ vả quá nhiều, vì đây là lần đầu có người được về khu hỏa xa.

Ông Bổng muốn biểu diễn nguyên tác "pháp bất vị thân", nên cho những gia đình thuộc các khu vực khác về thăm nhà trước.

Diễm sợ mẹ lục lạo những đồ đạc riêng của mình, nên giấu vào nón chiếc phong bì đựng thư từ của Ngữ mang theo.

Nàng quặn thắt cả lòng khi vừa bước ra đường. Những loạt súng nổ, những đợt oanh tạc, nói chung là âm thanh của chiến tranh lọt được qua lỗ thông hơi dù sao chỉ là những tiếng động lặp lại, tiếng này khác tiếng kia ở âm độ, chưa nói hết được một phần nhỏ những gì đã xảy ra.

Diễm không thể tưởng tượng cảnh vật phố xá đã thay đổi khủng khiếp như vậy. Bầu trời vẫn xám xịt màu chì, những nhánh cây bị đạn gục xuống, nằm ngổn ngang trên lối đi. Bên này cầu, một căn nhà mái ngói bị pháo kích sụp hẳn chái trước, vôi vữa, gạch ngói văng ra đến tận lòng đường. Phố xá không có một bóng người lai vãng, trừ hai người bộ đội cầm súng đứng gác ở bên kia cây cầu xi măng. Xác một chiếc xe Jeep bị bắn cháy ở khúc quanh rẽ xuống An Cựu, sức nóng làm chảy một khoảng đường nhựa. Khung kính vỡ rạn trên xác xe cũng ám khói, một đầu đạn nằm ngay chỗ tay lái. Khung cảnh đổ nát trên bờ tương phản với mặt sóng xanh lặng lẽ thanh bình của con sông đào. Tự nhiên Diễm thấy lòng nao nao. Mắt nàng cay. Nàng không cầm được nước mắt, thút thít khóc. Bà cụ đi cùng với Diễm hỏi:

- Cháu làm sao vậy?

Diễm giấu mặt vào nón, chối:

- Không có gì, bà ạ! Cháu bị bụi bay vào mắt.

Bà cụ dặn Diễm trước khi đi thẳng lên dốc Từ đàm:

- Nhà bà ở chỗ kia, chỗ có mấy đồng gạch đỏ. Cháu ghé kêu bà nhé!

Diễm đáp: "Dạ", rồi rẽ về phía tay phải.

Nàng bật khóc lớn khi thấy cảnh hoang tàn đổ nát trước mắt. Mấy hôm tàn cư qua trường Luật, cả khu hỏa xa bị oanh tạc và pháo kích thêm nhiều lần nữa. Con đường lên Kim Long rẽ qua cầu Bạch hổ là sinh lộ huyết mạch nối liền lực lượng Cộng sản phía tả ngạn với hữu ngạn, cho nên chốt ga trở thành điểm chiến lược quan trọng cả hai bên Cộng sản và quan đồng minh đều muốn chiếm giữ. Sau khi giải tỏa được khu MACV, quân đội Mỹ giải tỏa được các vùng chung quanh, chiếm lại khu Bưu điện, khu Đại học, trường Jeanne d'Arc, Ty Cảnh sát... biến cả khuôn viên trường Đại học Sư phạm thành trung tâm tạm cư của

người tị nạn quanh vùng. Cộng sản không thể liên lạc qua lại trên cầu Trường Tiền nên phải cố giữ cho được con đường huyết mạch qua cầu Bạch hổ. Cuộc giao tranh đẫm máu giữa Thủy quân Lục chiến Mỹ và quân Cộng sản dọc theo các công ốc bên này sông gay go và chậm chạp, vì cả hai bên đều quyết tâm chiếm giữ cho được các mục tiêu. Khu bệnh viện vẫn còn đang bị cộng sản kiểm soát, mặc dù Thủy quân Lục chiến Mỹ đã chọc thủng được một vài tuyến tử thủ của địch. Trong khi đó, khu hỏa xa bị oanh kích dữ dội.

Diễm đứng trước cổng nhà mà không nhận ra ngôi nhà thân yêu của mình được nữa. Cảnh vật trở nên trống trải, tro trụi hơn. Nàng có thể nhìn được cả những toa xe cũ đậu ở tận phía trong xa, trước đây bị cây cối che lấp. Ngôi nhà của Diễm bị sụp hẳn phần phía trước, mái ngói bị sức nổ cuốn mất chỉ còn tro vãi cây kèo gãy còn dính vào bức tường gạch. Cửa lớn cửa sổ bị ngã sập xuống, nằm vắt lên thành rào. Mùi sắt nung khét lẹt pha lẫn với mùi vôi nồng làm cho Diễm hắt hơi khi nàng khom người chui vào bên trong. Phòng khách hoàn toàn đổ nát, bộ xa lông mới bị mảnh ngói và kèo cột gãy rơi xuống đè lên trên. Chái phía sau nhà, gồm nhà bếp, và căn buồng nhỏ của Diễm vẫn còn nguyên, tuy mấy cánh cửa sổ lá sách cũng bị hơi nổ thổi văng.

Đồ đạc trong nhà dường như đã bị kẻ lạ mặt vào sục sạo lấy đi, nên các thức ăn được chẳng còn gì. Diễm nhớ lời mẹ dặn tìm hai cái xô đựng nước ở dưới bếp cũng không thấy đâu! Nếu giờ bản danh mục của bà Bồng, chắc chắn Diễm chỉ nhặt nhạnh được đôi ba thứ không cần thiết như hộp tắm, miếng giẻ lau, lọ tương ớt, cái dao. May mắn nàng còn tìm ra được cây đèn bão dưới một đồng ngỗng ngang những miếng ván gãy xò và ngói vỡ.

Trong buồng của Diễm, cái giường chỉ còn tấm liếp tre. Tấm chiếu trắng, hai cái gối, cái mền xám đã bị lấy mất. Đồ đạc lật vật bị xáo tung. Nàng chán nản ngồi thừ lên giường không biết phải làm gì. Nước mắt chảy lã lã trên đôi má bám bụi. Diễm không màng đưa ống tay lên gạt nước mắt, tủi thân khóc lớn. Nàng thấy cuộc đời tăm tối, khắc nghiệt, vô lý, khó hiểu. Cuộc đời không đáng sống! Nếu có đủ can đảm, nàng muốn được chết giữa cảnh hoang tàn này, giữa đồng vôi vữa gạch ngói ngang mà mỗi một mảnh ngói, mỗi một hạt vôi mỗi một thớ gỗ đều đã từng chứng kiến theo dõi nàng từ lúc sinh ra cho đến lúc trưởng thành, đều đã từng nghe nàng cười khi vui và thốn thức lúc đau khổ. Những bức tường đổ kia từng nghe những thì thào mơ ước của nàng, những cánh cửa sổ đó từng che chở ấp ủ giúp nàng những giấc mộng. Tất cả tan hết rồi! Mất hết rồi!

Diễm cảm thấy tro trụi, bất lực. Nàng nằm sấp xuống giường. Bụi vôi trên tấm liếp tre xông vào mũi, nàng cố dằn để khỏi hắt hơi, nằm úp mặt xuống tấm liếp để hít cho trọn mùi vị còn lại của căn buồng yêu dấu. Nàng vừa khóc vừa thì thào:

- Hết rồi. Thôi hết cả rồi! Không còn gì nữa!

Diễm nằm chết lịm như thế không biết bao lâu. Dần dần lòng nàng vui bớt nỗi thống khổ. Diễm ngồi dậy, và chợt nhớ đã bỏ quên cái nón và phong bì thư ở đâu đó. Nàng nôn nao chạy ra phía căn phòng khách đã sập. Cái nón nằm đó, giữa đám ngói vụn. Nàng chơi vui nghĩ tới Ngự.

- Anh ở đâu hờ Ngự? Anh còn sống hay đã chết rồi? Ngự ơi! Hãy đến cứu em! Cứu em!

Diễm nức nở khóc, giữa ngôi nhà hoang tàn, lâu lâu ngừng lại lắng nghe những loạt súng điểm nhịp cho cuộc chiến chưa biết về đâu!

Chương 66

Hôm mùng Ba, sau khi Trung tá Garner hướng dẫn đại đội TQLC Mỹ Alpha 1/1 giải tỏa được khu MACV, nhiều người Việt ở vùng quanh đó đã trốn được khỏi sự kiểm soát của Cộng sản đến lánh nạn tại đây. Trong số đó, có bốn di phước ở khu Jeanne d'Arc.

Viên trung tá Mỹ dùng thứ tiếng Pháp còn roi rớt lại trong trí nhớ của ông từ thời học trung học để hỏi các di phước tình hình địch ở bên trong khu Jeanne d'Arc. Số ngữ vựng Pháp Văn của ông quá ít ỏi, ông lại đọc theo giọng Mỹ nên cuộc đối thoại giống như giữa hai người điếc. Nhưng cuối cùng ông cũng biết đại khái: bên trong khu Jeanne d'Arc, khoảng 100 bộ đội Bắc Việt đã chiếm ngụ và bố trí súng ống ở các lớp học và một số phòng thuộc khu nội trú. Ông nhờ các di phước vẽ bản đồ các phòng ốc bên trong. Di phước giỏi tiếng Pháp nhất giảng giải một hồi dài cho ông nghe. Ông chẳng hiểu gì cả. Thôi, có được tấm họa đồ cũng quý rồi. Điều quan trọng nhất ông đã biết: là quân số địch khá đông.

Trong khi đó, Đại đội Alpha chỉ còn không đầy hai trung đội ruổi, và những người chỉ huy giỏi hoặc đã chết, hoặc bị thương, chỉ còn lại Trung úy Smith và Thượng sĩ Stanley. Những công ốc chung quanh khu MACV vẫn còn do quân Bắc Việt kiểm soát. Từ các mái nhà cao, địch vẫn nhắm bắn sè vào khu MACV, biến khu này thành một thứ bia bắn sè ngon lành. Tình trạng ấy không thể kéo dài.

Mấy hôm sau, Trung tá Garner có cho một vài tiểu đội hoặc cả trung đội dùng M-72 và súng cối bắn thùng tường để tảo thanh các căn nhà sát cạnh khu MACV. Những chuyển tảo thanh ấy đều thành công. Có điều khó nghĩ là quân số dưới tay ông ít quá. Họ chiếm được một căn nhà, hoặc hai, ba căn nhà, cho tới tối phải rút về. Sáng hôm sau, địch lại bắn sè từ căn nhà cũ. Tình trạng nhè nhàng này không thể kéo dài được. Nạn bắn sè y như cuộc chiến trong rừng rậm sẽ giết lần giết mòn cả quân số ít ỏi lẫn tinh thần chiến đấu của các đại đội của ông. Ông biết rõ tâm trạng những Thủy quân Lục chiến dưới quyền. Họ kiêu hãnh xuất thân từ một binh chủng chọn lọc nhất của quân đội Mỹ. Nhưng sức mạnh thân thể của họ, khả năng chiến đấu của họ, sự can đảm và tháo vát nhanh nhẹn trong chiến đấu của họ chẳng khác nào một lưỡi guom bén chém vụt vào khoảng không, khi ném họ vào rừng sâu để truy tìm những du kích như một trò cút bắt kéo dài. Những anh lính chuyên nghiệp không tìm ra được kẻ thù để thi thố, hoặc có tìm ra cũng chỉ là một chú du kích oắt con hí mũi chưa sạch, một chị đàn bà ăn mặc rách rưới giấu lưu đạn trong rổ rau, một ông lão run rẩy bị bắt quả tang đang chôn mìn...

Phải chờ tới lúc này những người lính thiện chiến ấy mới được đánh một trận đúng sách vở: kẻ thù hiện rõ ràng, chiến tuyến phân minh. Những bài học từng thực tập đến nhuần nhuyễn ở quân trường được dịp thi thố. Trung tá Garner suy từ mình để hiểu rằng tuy quân số đại đội Alpha 1/1 và đại đội Fox 2/5 ít, nhưng mỗi người lính dưới quyền ông hiện nay đều là những quân nhân gan dạ nhất, giỏi dạn nhất.

Ông yên tâm thảo kế hoạch giải tỏa cả khu Jeanne d'Arc, Kho bạc và Bưu điện, bắt đầu từ mùng Năm Tết.

Cuộc hành quân lùng diệt từng nhà theo đúng chiến thuật đánh trong thành phố được trung tá Gamer giao cho đại đội Fox 2/5 của Đại úy Bronx. Trung tá không phác họa nhiều mục tiêu, chỉ muốn thử lại một tính toán về chiến thuật, muốn những Thủy quân Lục chiến quen thuộc hơn nữa với lối đánh đục tường đột kích. Kết quả khá bất ngờ, và bề bàng. Đại đội Fox 2/5 chiếm lại được Bệnh viện Huế sau một cuộc chạm súng gay go. Một số lính Bắc Việt bị giết ngay trong bệnh viện. Đại úy Bronx đến nơi đúng vào lúc viên trung sĩ trung đội phó đang hăm hăm chia khẩu M 16 vào lưng hai người Việt đang bị buộc phải gio tay úp mặt vào tường. Viên trung sĩ thấy vị chỉ huy của mình tới, mừng quá kêu ầm lên:

- Hai thằng bắn lên đây đại úy! Quân khốn nạn! Cái thằng già chó đẻ này dám leo lên xưng là thị trưởng thành phố Huế!

Người bị gọi là "thằng già chó đẻ" không hề nói dối. Viên tỉnh trưởng kiêm thị trưởng Huế Thừa thiên bị mắc kẹt trong vùng Cộng sản chiếm, phải trốn trên máng xối suốt một tuần lễ, nhịn đói nhịn khát, nhịn cả thở mạnh để sống còn. Người kia là

trung úy Tôn thất Mân, bạn mặt chược tâm đắc của ông!

Đại đội TQLC Alpha 1/1 được lệnh tấn công khu Jeanne d'Arc vào hôm mùng Sáu Tết. Trung tá Garner đưa cho trung úy Smith và thượng sĩ Stanley hai tấm họa đồ chi tiết toàn khu nội trú và, các lớp học tu viện và nhà thờ Jeanne d'Arc, căn dặn:

- Hãy cẩn thận! chúa che chở cho các anh!

Trung úy Smith xếp tấm họa đồ đút vào túi áo trận, mỉm cười tự cho phép nói đùa một câu với thượng cấp:

- Chúa cũng che chở cho chúng nó nữa! Chúng nó núp dưới bóng chúa suốt năm ngày rồi.

Thượng sĩ Stanley thấy Trung tá Garner làm mặt nghiêm, không dám cười. Trung tá nghiêm nghị nói với Smith:

- Nhưng rồi cuối cùng Chúa ở về phía chúng ta. Vì chúng ta tin ở Chúa.

Trung úy Smith biết Trung tá là một tín hữu Công giáo nhiệt thành, nên không muốn đùa cợt quá xa vào một vấn đề nhạy cảm. Anh theo đạo Tin lành, nhưng không tin tưởng mấy vào Đấng Quan Phòng. Thay vào đó, anh mơ hồ tin rằng có một thứ Trật tự Tự nhiên nào đó xếp đặt tất cả mọi thứ, theo một tiêu chuẩn hoặc nguyên tắc vượt lên trên tiêu chuẩn thông thường của con người phạm tục. Cố gắng giải thích nó chỉ vô ích, nên tốt hơn hết là sống hết mình và chờ đợi thản nhiên mọi sự xảy ra. Lập luận quá đơn giản này, đối với Trung úy Smith, lại có kết quả kỳ diệu. Anh lạc quan, yêu đời, không bị sa vào những băn khoăn siêu hình, không bị cuốn hút vào những từ ngữ cao v vời mông lung. Nhờ thế, anh không bị lôi vào những cuộc biểu tình, những buổi "ngồi lì"; những đêm ca hát, hò hét phản chiến của bạn bè. Anh chẳng có lập luận nào để chỉ trích những người bạn đại học của anh. Anh cho rằng họ cũng là một phần của cái Trật tự Tự nhiên. Phần anh, bằng trực giác, anh nghĩ mình cứ theo đúng thứ trật tự xã hội. Anh nghĩ có một "Cuộc Phân công" qui mô nào đó xếp đặt sẵn mọi vai trò. Cho nên sau khi Trung tá Garner đứng đây ngăm bảo anh có thể ra khỏi phòng và bắt đầu hành quân, anh đứng nghiêm đưa tay chào thượng cấp, rồi quay đi. Anh nháy mắt với Thượng sĩ Stanley, nói nhỏ với người bạn mới quen gốc Georgia:

- Chúa bị chúng nó bắt ngờ đến núp dưới chân, chẳng lẽ đá văng chúng nó đi. Nhưng chịu đựng năm ngày, lâu quá rồi. Bây giờ Chúa đang chờ chúng ta tới.

Stanley thích chí cười hô hố, hàm răng trắng nhón nổi rõ trên nước da đen cháy. Stanley gật gù, đôi vai nhún nhảy như đang uốn éo theo nhịp nhạc, đáp lại:

- Nhưng gay go đây! Chúng nó nấp trong Nhà Chúa, lại đông quá!

Họ vừa dẫn trung đội của mình ra khỏi khu MACV thì đã bị ngay những loạt bắn sè từ các ngôi nhà đã tảo thanh hôm trước. Một người thuộc trung đội của Smith bị thương ở cánh tay phải. Bộ giáp cứu mạng một anh Thủy quân Lục chiến da đen khác. Chỉ còn một cách dùng M 72 và M 79 bắn thùng tường để tiến về phía khu Jeanne d'Arc, cách khu MACV không đầy 100 thước. Họ tiến quân chậm, vất vả "quét dọn" kỹ những căn nhà đã chiếm được để yên tâm khỏi bị bắn lén từ sau lưng. Trung tá Garner cứ mười lăm phút một dùng điện đài thăm dò mức tiến quân tới đâu. Ông hơi sốt ruột, hỏi Trung úy Smith:

- Có cần pháo yểm trợ không?

Trung úy Smith đáp:

- Khi nào bố trí xong trước mục tiêu sẽ xin pháo!

Đoạn đường chim bay không đầy 100 thước phải đi mất hơn ba tiếng đồng hồ. Cuối cùng, Trung úy Smith cũng dẫn được trung đội tới giáp bờ thành khu Jeanne d'Arc. Anh dùng máy liên lạc xin bắt đầu pháo vào Jeanne d'Arc để tấn công. Loạt rocket đầu tiên rơi vào đất địch mở đầu một loạt những B40, cối, AK từ bên trong bắn ra. Không ai bị thương tích gì. Nhưng

một quả cối yểm trợ từ MACV rơi nhằm đội hình của trung đội Smith. Ngay sau đó lại một quả cối khác rơi lạc. Hai Thủy quân Lục chiến bị thương vừa rên la vừa chửi thề ầm ĩ. Trung úy Smith cho Trung tá Garner biết để MACV điều chỉnh lại tọa độ. Phía bên kia đường, Đại đội Fox 2/5 của Đại úy Bronx cũng đang tiến tới bao vây Ty Ngân khố và Bưu điện. Súng nổ dồn dập phía đó một chập thật rất, rồi im. Những loạt cối yểm trợ bây giờ rơi đúng vào khu Jeanne d'Arc, làm tắt bớt những họng súng AK hướng về phía trung đội của Smith. Viên trung úy vừa định phát tay ra lệnh cho đội tiền xung vượt qua con đường nhựa thì tự nhiên mắt anh cay cay, rồi nước mắt ràn rụa. Một mùi hăng hắc khó chịu tràn ngập không khí. Cái gì thế này? Anh hỏi bên Đại đội Fox 2/5, mới biết bên đó vừa dùng lựu đạn cay để buộc những lính Bắc Việt cố thủ trong Kho bạc kiên cố phải ra đầu hàng. Đại úy Bronx quên mất là gió đã thổi hết hơi cay về phía trung đội của Trung úy Smith.

Trung úy Smith dụi cặp mắt đỏ ngầu, khi Hạ sĩ Gonzales, người cầm đầu toán tiền xung bò lại gần, và nói đùa:

- Chúa muốn chúng ta hãy từ từ.

Anh hạ sĩ gốc Mễ cũng nhú nhú đôi mắt cho bớt cay, cười dòn dối lại:

- Không! Chúa bắt chúng ta khóc đưa ma chúng nó đấy. Vì lòng Chúa nhân từ. Xin được như nguyện!

Trung úy Smith hỏi, lần này nghiêm trang:

- Đã sẵn sàng chưa?

- Rồi.

- Tụi này bắn che cho. Sẵn sàng nhé!

Smith phát tay ra hiệu. Hàng loạt M 16 bắn xối xả về phía thánh đường để cho toán tiền xung của Gonzales băng qua đường. Súng AK bên trong vẫn vãi đạn như mưa. Cả toán bốn người qua được mục tiêu không hề hấn gì. Họ núp ngay ở chân bức thành bên phải cổng ra vào thánh đường khu Jeanne d'Arc. Hạ sĩ Gonzales quay về phía Trung úy Smith cầm cú tay đưa lên ra dấu chiến thắng. Rồi cả bốn vừa bắn vừa xông vào cổng thánh đường. Họ chạy gần tới giữa sân thì một tiếng nổ lớn ở ngay chỗ toán tiền xung vừa tới. Smith ngỡ ngác chưa hiểu, thì anh Hạ sĩ Truyền tin bên cạnh la lớn:

- Chúng nó núp trên nóc thánh đường quăng lựu đạn xuống.

Trung úy Smith bậm môi cố dần đau đớn và tức giận. Anh liên lạc với Trung tá Garner. Bên kia đầu dây, giọng viên trung tá đầy bắn khoăn:

- Có chắc từ trên nóc thánh đường không?

- Chắc chứ! Chúng kiểm soát được cả mặt trước.

Giọng viên trung tá cương quyết hơn:

- Được rồi. Tôi sẽ gửi xe tăng tới giải quyết.

Chiếc M-48 gầm rú tiến tới đối diện thánh đường khoảng 20 phút sau. Pháo tháp từ từ quay nửa vòng, họng khẩu đại liên 90 ly từ từ ngھếch lên ngay hướng mái cao của thánh đường.

Những loạt đạn 90 ly quạt bay mái ngói cao, để trơ những thân kèo gỗ. Thêm vài loạt 90 ly nữa, chớp thánh đường đổ sụm như một thứ đồ mã. Mặt tiền bên phải xây bằng gạch cũng sụp xuống, khói và bụi vôi tỏa mù che lấp những khung cửa thấp vòng cong gothic. Những ngọn dừa cao hai bên thánh đường cũng bị vạ lây, từng tàu dừa khụy xuống rơi trên mặt đất.

Tiếng AK tự vệ bên trong khu Jeanne d'Arc yếu hẳn!

Trung đội của Smith đồng loạt xông vào cổng thánh đường. Từ lúc đó không còn ai chỉ huy ai được nữa. Cũng không còn ai tự chỉ huy được mình. Mọi người như người say ở giữa một cơn bão cuốn, chỉ biết bắn vào bất cứ thứ gì di động trước mắt. Nhất là vật di động mặc y phục màu sẫm và có dáng thấp bé. Chỗ an toàn sắp đặt chân tới phải là chỗ đã được chất nổ khai quang.

Tiếng súng giao tranh nổ dồn đã trở lại khi trung đội Thủy quân Lục chiến của Trung úy Smith kiểm soát được một dãy lớp học, và núp sau những cánh cửa lớp để bắn trả những lính Bắc Việt còn núp ở dãy bên kia sân trường. Trung đội của Stanley bọc hậu chiếm khu nội trú. Tiếng AK thưa thớt dần. Không khí khu Jeanne d'Arc đột nhiên êm ả một cách kỳ dị ma quái.

Người ta bắt đầu khiêng những người bị chết và bị thương ra phía thánh đường. Chiếc mái trống hoác để mặc cho ánh sáng buổi chiều mù chiếu lên bức tường granito trang trí giống như những viên gạch xếp ngang xếp dọc. Cây thánh giá vẫn còn nguyên giữa những lỗ lớn do đạn đại liên 90 ly phá thủng.

Trong số những người may mắn chỉ bị thương sau cuộc giao tranh đẫm máu và cuồng nộ, có Quỳnh Như. Nàng bị đạn ở bắp vế. May mắn viên đạn chỉ xuyên qua thịt chứ không chạm đến xương.

Chỉ mười lăm phút sau khi Đại đội Alpha 1/1 chiếm lại được khu Jeanne d'Arc, tiếp theo chiến thắng của Đại đội Fox 2/5 ở khu Bưu điện và Ngân khố, đám phóng viên ngoại quốc đã nhanh chân bu tới chụp ảnh, quay phim, phỏng vấn. Hai phóng viên Pháp bám lấy hai linh mục ngoại quốc may mắn sống sót, một linh mục người Pháp, một người Bỉ. Họ xin hai vị linh mục đến đứng ngay dưới cây thánh giá để chụp hình. Các phóng viên Mỹ bận lo phỏng vấn các Thủy quân Lục chiến bị thương nằm trên băng ca, thấy các đồng nghiệp người Pháp lạnh tay, cũng bỏ phỏng vấn đến bấm máy ảnh lia lịa. Chưa hết! Họ còn yêu cầu các di phước và vị linh mục tuyên úy người Việt đứng chụp hình chung ngay trước thánh đường đổ nát.

Quỳnh Như nằm trên một chiếc băng ca nhà binh xếp ở góc trái tòa giảng, cố cắn răng để chịu đựng vết thương. Lúc mới bị đạn, nàng chưa cảm thấy gì. Chỉ có cảm giác nóng nóng hơi buốt ở bắp vế. Ít phút sau, nàng bắt đầu chóng mặt, và cơn đau như đã thấm nên lên đến tột độ, đến nỗi nước mắt sống cứ trào ra, hai thái dương căng thẳng, đầu óc như sắp nổ tung. Rồi cơn đau lại hạ, trở lại cảm giác tê dại lâng lâng như uống nhầm loại rượu cực mạnh. Mắt nàng bị hoa, nhìn mọi vật di động quanh mình như những bóng ma trôi.

Một người lính Thủy quân Lục chiến đã cắt ống quần lụa của Quỳnh Như và buột băng cầm máu. Nguyên một ống chân trái trắng xanh để trần trên băng ca, Quỳnh Như quên cả ngượng ngịu vì phải phơi bày một phần thân thể trước ống kính các phóng viên báo chí và truyền hình.

Tai nàng chỉ nghe những tiếng lao xao như tiếng ồn vang lại từ một chợ phiên. Hình như người ta đang cãi nhau về điều gì đó, tiếng Pháp chen lẫn với tiếng Anh. Mắt nàng lại lòa đi vì một tia flash của máy chụp hình. Rồi một giọng Mỹ hơi quen làm nàng giật mình mở mắt. Ai đó cúi xuống nhìn nàng, giọng hốt hoảng:

- Chúa ơi! Quỳnh Như đây mà! Phải Quỳnh Như không?

Quỳnh Như hồi hộp lo âu, tiếng gọi "Quỳnh Như" lơ lửng của một người ngoại quốc đột nhiên khiến nàng tủi thân, thấy mình gặp nạn vào giữa lúc nhìn quanh không có cha mẹ, anh chị, bạn bè nào thân thuộc để chăm sóc, lo lắng. Nàng bật khóc. Người ngoại quốc càng hốt hoảng hơn, la lớn:

- Bob, lại đây! Quỳnh Như bị thương rồi!

Bấy giờ Quỳnh Như mới nhận ra Dale. Người bạn phóng viên của Dale cũng chạy lại. Bob ngồi xuống bên Quỳnh Như, bối rối xin lỗi:

- Thật bậy! Tôi chụp hình cô mà không nhận ra. Cô bị thương ở đâu? Dale, cậu chạy ra gặp Trung úy hỏi việc tải thương thế nào. Phải chờ gấp Quỳnh Như về Phú bài, hay tốt hơn hết là vào Đà Nẵng. Thôi, cậu ngồi đây. Để tôi đi lo việc này cho!

Bob vội vã chạy ra phía trước thánh đường. Dale cầm tay Quỳnh Như lo lắng hỏi:

- Quỳnh Như có đau lắm không?

Nàng thút thít khóc vì tủi thân và vì cảm động, không trả lời được. Quỳnh Như chỉ gật đầu. Dale nhìn ra phía ngoài nôn nao chờ Bob trở lại. Anh run run hỏi cô học trò:

- Sao hôm sáng mừng Một Quỳnh Như bảo sẽ về nhà bạn ăn Tết?

Quỳnh Như vẫn còn nghẹn nước mắt, chỉ biết lắc đầu. Dale lại hỏi:

- Vết thương có nặng lắm không?

Quỳnh Như chột nhó, muốn rút cái chân bị thương lên để che lại, nhưng không cựa quậy được. Nàng cảm thấy yếu đuối đến nỗi không nhắc tay lên nổi. Vết xước càng khiến cho Dale lo sợ. Anh ta nhìn ra phía ngoài, ray rứt nói:

- Chẳng biết tại sao Bob nó lâu trở lại vậy?

Bob trở lại ngay sau đó với tin vui: xe tải thương đã đến, và ngay lúc đó sẽ chở những người bị thương ra bãi đáp trực thăng trong khuôn viên trường Đại học Sư phạm.

Dale cầm tay Quỳnh Như bảo:

- Tôi sẽ đi với Quỳnh Như. Cô yên tâm. Bob phải ở lại đây lấy tin. Nhưng tôi sẽ đi với cô vào Đà Nẵng.

Quỳnh Như cảm động, cảm thấy lòng dịu lại. Nàng đưa lưỡi liếm đôi môi khô, cố nuốt nước bọt để dễ nói hơn. Miệng đắng chát, Quỳnh Như cố nói với Dale:

- Anh có nước không?

Dale sốt sắng đáp:

- Có chứ. Để tôi... Nhưng không được. Mất máu nhiều uống nước không tốt đâu. Đây rồi. Người ta bắt đầu chở thương binh đi. Quỳnh Như rán nhé! Có tôi đi theo, hãy yên tâm!

Trung tá Garner huy động tất cả mọi loại xe hiện có ở MACV để chở số người bị thương và số người chết khỏi khu Jeanne d'Arc, ưu tiên một là những người bị thương để kịp trực thăng vận về bệnh viện dã chiến Lai Khê, tiếp đến mới chở xác Thủy quân Lục chiến về phi trường Phú bài, sau chót mới tới những người dân bị nạn và các lính Bắc Việt bỏ xác tại Jeanne d'Arc.

Những việc liên quan đến quân đội Mỹ dĩ nhiên có bộ phận lo cho ông. Nhưng việc cứu cấp những thường dân Việt Nam, việc tổ chức đời sống và tiếp tế lương thực cho đồng bào tị nạn tạm cư tại trường Đại học Sư phạm, nhất là việc "giải quyết" các xác chết vô thừa nhận cả thường dân lẫn lính Bắc Việt, đối với ông quá bế tắc. Ông có thể liên lạc với Phú bài, Đà Nẵng để xin phương tiện. Nhưng không tìm ra những người để giao công việc cứu trợ phức tạp. Khi Đại đội Fox 2/5 giải thoát được viên Thị trưởng Huế và người bạn của ông, Trung tá Garner mừng rỡ, vì đã tìm ra người có thẩm quyền nhất của chính quyền VNCH để giao trả trách nhiệm dân sự này.

Ông thất vọng. Viên Thị trưởng dường như chưa qua được cơn hải hùng suốt năm ngày nằm nín thở trên máng xối. Đã thế ông ta lo lắng thấy rõ, vì chưa biết vợ con lưu lạc phương nào, còn sống hay đã chết. Trung tá Garner cố nén sự khinh nhờn, đối đáp

với viên Thị trưởng bằng những lời lẽ lịch sự, ân cần. Ông hứa:

- Vâng, khu vực bà nhà và các cháu bị kẹt sắp được giải tỏa. Chúng tôi sẽ cố gắng. Khi nào có tin vui, chúng tôi sẽ tin cho ông biết ngay. Về việc tổ chức lại khu tạm cư ở trường Sư phạm, Trung tá nghĩ sao?

Viên Thị trưởng chán nản đáp:

- Tôi chẳng biết nghĩ sao cả! Tôi không có cái gì trong tay hết! Không phương tiện, không người!

Trung tá Garner cau mày nói:

- Chúng tôi cũng không có người. Hiện Trung úy Clark phải bỏ trung đội để lo việc này.

Viên Thị trưởng không nói gì, nét mặt dầu dàu. Trung tá Garner nổi lòng độc ác, muốn nhân dịp hỏi về tin đồn viên Thị trưởng bị đột kích khuya mồng Một đúng lúc ngài đang mài mê chơi mạt chược. Nhưng ông dần lại được. Viên Thị trưởng suy nghĩ một lúc, rồi nói:

- Tôi sẽ cố hết sức. Tôi sẽ nhờ một người bạn phụ tôi việc này. Ông bạn cũng được các ông giải thoát một lượt với tôi.

Trung tá Garner buột miệng nói, không dần được nữa.

- À, ông bạn mạt chược của Trung tá chứ gì?

Thấy việc chuyển thương binh lên những chiếc xe GMC cao ngêu khó khăn chậm chạp, Bob chạy đi lấy chiếc Jeep trắng thuê từ hôm trước Tết. Dale bế xốc Quỳnh Như lên ngồi ở ghế trước với mình, rồi bảo Bob chạy thực mạng ra bãi trực thăng. Bob không biết hướng, định chạy về phía ngược lại. Dale la lên:

- Quay lại ngay, khu đó Cộng sản còn đầy nhóc. Mày muốn lãnh đạn phòng?

Họ đem được Quỳnh Như tới sân trực thăng sớm sửa, hy vọng được chở đi vào chuyển thứ nhì. Dale xoa tay bảo bạn:

- Thôi được rồi! Mày chạy trở lại săn tin săn ảnh đi. Vụ này mày may mắn mà không làm cho xôm trò, chủ báo đuổi mày như chơi!

Bob cười, nheo mắt tinh nghịch với Dale, rồi bảo Quỳnh Như:

- Chúc cô chóng bình phục. À quên, cho tôi chụp thêm tấm ảnh. Dale đứng sát vào một chút. Nhìn xuống, nhìn xuống Quỳnh Như đi nào. Thế thế! Thăng này không biết điều chút nào! Mày phải làm ra vẻ lo lắng một chút chứ sao hơn hờ quá thế! Được rồi! Xong. Tao chạy đi lo việc nhé!

Dale ở lại một mình bên Quỳnh Như, tự nhiên lúng túng. Anh càng lúng túng hơn khi mấy đứa trẻ tạm cư trong trường Đại học Sư phạm bắt đầu tò mò, tụ tập đến nhìn cảnh lạ mắt. Người lính Mỹ canh bãi đáp trực thăng đuổi, chúng vẫn không đi. Phải chờ tới lúc có tiếng trực thăng vang dội trên trời, và nhiều loạt súng do Cộng sản bắn từ phía phố Trần Hưng Đạo qua bên này, lũ trẻ mới chịu chạy vào trường Sư phạm.

Chiếc trực thăng tải thương đầu tiên hạ xuống bãi đáp. Cánh quạt xốc bụi lên, cuốn quay thành một trận bão mù. Từ chỗ tấm "tăng" thấp, người ta bắt đầu khiêng băng ca những Thủy quân Lục chiến bị thương ra chỗ trực thăng. Dale khom người lấy cánh tay áo che mặt chạy ra bãi xin viên phi công cho Quỳnh Như đi chuyển này. Thất bại! Những Thủy quân Lục chiến này bị thương nặng, ở trong tình trạng khẩn cấp phải chở ngay về Phú bài. Dale xin cho Quỳnh Như đi được chuyển thứ hai. Mừng quá! Nhưng viên phi công nhất định không cho Dale đi theo. Quỳnh Như theo dõi cuộc nài nỉ dài dòng, cuối cùng phải bật cười

khi nghe Dale la lớn:

- Cô ta là vị hôn thê của tôi, không cho tôi đi theo săn sóc sao được!

Dale thành công! Chuyển trực thăng tải thương đáp xuống bay lên giữa một bầu trời u ám lấp chầm những tia đạn thù. Khi đã bay khỏi vùng hiểm nguy, Dale mới dám cúi xuống nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Như. Quỳnh Như hỏi nhỏ giữa tiếng trực thăng gầm rú và tiếng gió thổi:

- Anh nói dối, nhưng nói dối dễ thương lắm!

Không chắc gì Dale nghe thấy. Nhưng có lẽ Dale hiểu Quỳnh Như muốn nói gì, và từ đó đến lúc chiếc trực thăng đáp xuống bệnh viện Lai Khê, anh không dám nhìn thẳng vào mắt Quỳnh Như nữa.

Chương 67

Bob ở lại Huế một mình sau khi Dale đưa Quỳnh Như vào Đà Nẵng. Nhờ thế, anh theo được Đại đội Fox 2/5 giải tỏa cả một vùng từ Câu lạc bộ Thể thao, Thư viện Đại học, Bệnh viện Huế ở bên này sông. Căn phòng Dale thuê nằm gần Ty Ngân khố cho nên mãi mùng Bảy Tết, Bob mới trở về được nơi anh gửi một số quần áo và tài liệu hình ảnh cần để viết phóng sự chiến trường. Căn phòng đó đã bị cháy tiêu, chỉ còn một đồng tro tàn và vài mảnh tôn cong queo dị dạng. Bob xót xa nghĩ tiếc những bức ảnh chụp được ở Khe Sanh cùng cuốn sổ con anh ghi chép những mẫu chuyện của các lính GI anh gặp, mà Bob dự định về Mỹ sẽ xếp đặt lại, viết một cuốn ký sự kiểu như David Halberstam viết cuốn *One Very Hot Day*. Thôi! Tan rồi giấc mơ chiếm giải Pulitzer báo chí!

Nhưng còn nước còn tát! Trận Mậu Thân tại Huế là một đề tài nóng hổi đang làm sôi sục dư luận tại quê nhà. Tướng Westmoreland đang bị Quốc hội chất vấn về hiệu quả của hơn nửa triệu quân Mỹ tại VN. Còn thời cơ nào thuận tiện hơn để tung ra một cuốn sách ăn khách? Bob vác máy ảnh và cuốn sổ tay, máy ghi âm bám riết lấy các Thủy quân Lục chiến có phận sự giải tỏa những phần còn lại của hữu ngạn thành phố.

Sáng mùng Tám Tết, anh được tin đại úy Ron Crossman sẽ dẫn đại đội Hotel đi chiếm lại Tòa Hành chính Thừa thiên, sát bên cạnh Bệnh viện Huế. Anh nhập chung toán với Don Webster phóng viên truyền hình của đài CBS. Don có hai nhân viên quay phim người Việt, một người Sài Gòn, một người Huế. Cả hai đều còn trẻ, không đầy ba mươi. Bob nhanh trí theo sát anh quay phim người địa phương để nếu cần nhờ chỉ dẫn cho Bob địa thế và tình hình trong vùng hành quân.

Trước khi Đại đội Hotel rời MACV, Bob phỏng vấn linh mục tuyên úy Bohannon lúc đó đang nai nịt gọn gàng y như các Thủy quân Lục chiến Mỹ, chỉ khác là Cha không mang súng.

Bob hỏi nửa đùa nửa thật:

- Cha đi đâu đây? Có Cha bên cạnh anh em chỉ thêm ngại.

Vị linh mục ngó ra, hỏi lại:

- Tại sao thế?

- Cha theo để làm phép giải tội cho những người tử trận chứ gì? Có Cha bên cạnh, có khác nào toán cứu thương chở theo đầy nhóc một xe poncho gói xác.

Cha Bohannon hiểu ra, cười hiền hòa. Cha chậm rãi nói:

- Không sao! Cái chết nhắc nhở cho mọi người nhớ rằng nước Chúa mới là đời sống đích thực. Anh em sẽ can đảm làm trọn những gì cần làm!

Bob sắc mặt hỏi:

- Cha có cầu nguyện cho "bọn họ" không?

- Có chứ!

- Chúa đứng về phía nào?

Vị linh mục vẫn giữ nụ cười hiền hòa, đáp thật rõ:

- Chúa đứng về phía những người công chính!

Bob lắc đầu:

- Cha trả lời khéo quá! Cho con chép lại cuộc phỏng vấn này trong bài tường thuật nhé?

- Tùy anh!

Một chiếc M48 và hai chiếc Ontos đã rờ máy ngoài khoảng sân sau chập nhích xe cộ của khu MACV. Đại úy Crossman từ ngoài hiên bước vào phòng, giục vị linh mục:

- Thừa Cha, chúng ta bắt đầu thôi! Cha nên mang một khẩu súng phòng thân.

Cha Bohannon đặt bàn tay phải lên chỗ trái tim, bảo:

- Cảm ơn Đại úy, tôi đã được Chúa ban cho thứ vũ khí này rồi!

Viên đại úy nghiêm mặt, do dự muốn nói điều gì, sau đó chỉ nói:

- Thôi, bắt đầu!

Cả Đại đội Hotel lại tập trung ở trong khuôn viên bệnh viện sau nửa giờ di chuyển. Bob chạy đi chụp thêm một số cảnh đổ nát trong bệnh viện. Lúc trở lại căn phòng ngay gần đường Lê Lợi (có lẽ căn phòng của gác dan bệnh viện hoặc của nhân viên trực) Đại đội Hotel tạm thời dùng làm phòng chỉ huy, Bob thấy đại đội trưởng Crossman đang thảo luận gay go với viên trung úy Trung đội trưởng Trung đội 1. Cha tuyên úy đã đi đâu ra ngoài, trong phòng chỉ còn một anh trung sĩ tóc hoe cắt ngắn thân hình vạm vỡ, cánh tay áo trần xăn lên tới cùi chỏ, để lộ hình xăm con rồng nhe răng ở cánh tay trái. Đại úy Crossman nói với Trung úy Stanton Trung đội trưởng Trung đội 1:

- Chúng ta là khách trên đất nước này. Chúng ta không được quyền treo cờ lên một cơ quan Việt Nam mà chưa được phép.

Viên trung úy cãi lại:

- Nhưng chúng ta chiếm lại các cơ quan đó. Mấy hôm trước, anh em binh sĩ phải cầm cờ Mỹ trên tay để chụp hình lưu niệm tại Jeanne d'Arc, Bru điện, chỉ vì không có cột cờ. Ở đây khác! Phải kéo cờ Mỹ lên cột cờ Tòa Hành chánh cho tụi Việt cộng bên kia sông thấy!

Đại úy Crossman đăm chiêu suy nghĩ một lát, rồi quay hỏi Bob:

- Ông nhà báo nghĩ thế nào?

Bob cười, đáp rất thành thực:

- Độc giả báo tôi bên nhà chỉ thích ngắm lá cờ Mỹ phất phới trên kỳ đài Tòa Hành chánh. Nếu có thêm lá cờ địch nằm dưới chân cột cờ, càng ăn khách!

Đại úy Crossman cười hô hố, rồi quay sang nói với viên sĩ quan dưới quyền:

- Được rồi. Trung đội 1 muốn làm sao thì làm.

Viên trung úy chỉ chờ có thế. Anh ta đứng bật dậy, bảo anh binh nhất tóc hoe xăm rồng trên cánh tay:

- Chạy đi kiểm gấp một lá cờ. Lấy chiếc Jeep ở ngoài cổng.

Anh binh nhất cũng chỉ chờ có thế!

Mười lăm phút sau, anh trở lại tay không. Viên trung úy đỏ mặt quát, không chịu nghe anh binh nhất phân trần:

- Không biết! Lệnh là lệnh! Mười lăm phút nữa, anh phải đem một lá cờ về đây nộp cho tôi.

Bob thích thú, ngồi chờ xem anh binh nhất xoay xở ra sao. Quả nhiên 15 phút sau, lá cờ Mỹ nửa thước bề ngang được mang tới. Bob chụp cảnh anh binh nhất mặt mày hớn hờ tuy nhẽ nhai mồ hôi đưa cờ cho Trung úy Trung đội trưởng. Về sau, Bob hỏi ra mới biết lá cờ ấy được lấy cắp trên cột cờ cơ quan MACV.

Trung úy Stanton dẫn Trung đội 1 vào sâu bên trong bệnh viện và chia làm hai cánh. Một cánh áp dụng chiến thuật đã thành công trong trận tấn công Ngân khố, là dùng lựu đạn cay để làm yếu sức chống cự của quân Bắc Việt trước. Thiếu úy Karlson đem hai người lính Tiểu đội 2 đi tìm chỗ đặt súng phóng lựu đạn E8 qua Tòa Hành chánh. Họ vào dãy lầu nằm sát bên hông phía bên phải bệnh viện, chỉ cách hàng thành bao vây Tòa Hành chánh một con đường. Những dãy phòng bệnh họ đi qua đều vắng hoe. Đến dãy lầu chót, viên thiếu úy trở mắt kinh ngạc khi thấy trên dãy giường bệnh còn một số bệnh nhân nằm. Họ đều già cả, ốm yếu. Dường như họ bị bệnh quá nặng không còn đủ sức để chạy khỏi bệnh viện nữa. Mười mấy bệnh nhân nằm im lìm bất động như những xác chết khi ba Thủy quân Lục chiến Mỹ bước vào. Không ai để ý tới ai. Viên thiếu úy tìm một cửa sổ thuận tiện nhìn qua bên kia Tòa Hành chánh, tìm thế kê súng phóng lựu đạn cay. Phát phóng lựu đầu tiên bắt đầu nổ. Bấy giờ, tự nhiên những xác chết bất động lúc này lồm cồm bò ra khỏi giường chần nệm xô lệch, ủa nhau chạy ra cửa đối diện. Thiếu úy Karlson kinh ngạc la lớn:

- Họ chưa chết à? Phóng thêm lựu đạn cay nữa đi!

Trước khi bắt đầu hành quân, Thiếu úy Karlson đã cẩn thận xem chiều gió, nên hơi lựu đạn cay không bay ngược trở về gốc như hôm đánh khu Jeanne d'Arc. Nhưng những Thủy quân Lục chiến sắp tấn công Tòa Hành chánh đều phải mang mặt nạ.

Cả đoàn phóng viên lẫn cha Bohannon đi theo Trung đội 2 của Trung úy Mailer. Mọi người đều phải mang mặt nạ ngừa hơi cay. Cha tuyên úy có vẻ quen thuộc với chiếc mặt nạ, còn Bob thì khó chịu vô cùng. Anh cảm thấy ngột thở, tấm kính che mặt lại hơi nhòà, nhìn không được rõ. Anh bỏ mặt nạ xuống, bảo vị linh mục tuyên úy:

- Cái đồ chết tiệt này, thật phiền! Cha thấy không, mang vào trông giống một lũ khi.

Cha tuyên úy bỏ mặt nạ xuống, mái tóc của ông bị ép ngược, dựng đứng từng mảng như lông nhím. Bob bật cười. Cha tuyên úy cũng cười, bảo Bob:

- Anh nên mang vào đi. Không thì chịu sao nổi hơi cay!

Nói xong, cha lại mang mặt nạ vào. Bob không có cách nào khác đành làm theo.

Cả trung đội di chuyển đến núp dọc bức tường sau nhà để xe. Súng AK từ bên tòa nhà hành chánh bắn qua như mưa, đạn bay vun vút trên đầu.

Cách chỗ Trung đội 2 núp khoảng 10 thước là cổng ăn thông ra con đường ngắn cách tòa hành chánh và bệnh viện. Cánh cổng sắt đóng ập lại, tuy không khóa, nằm lộ thiên trống trải.

Viên trung úy biết nếu sai bất cứ người nào bò tới mở cổng để cả trung đội băng qua bên kia đường, thế nào địch cũng ghim đạn lên tấm thân kẻ xấu số đó. Ông bò đến gần bức thành giáp cánh cổng, tìm viên gạch, rút sợi dây poncho ra cột gạch vào đầu dây, rồi ra sức ném viên gạch cho đầu dây vắt ngang qua chắn ngang cánh cổng sắt. Viên gạch đầu tiên va mạnh vào thanh

sắt võ toang từng mảnh. Viên thứ hai ném không tới nơi rơi trên nền xi măng trước cổng. Lại vỡ. Viên thứ ba lọt ra bên ngoài thanh sắt ngang, bị đầu dây giữ nên khựng lại, thối ngược hướng kéo đầu dây quăn chặt vào thanh sắt. Viên trung úy nín nhẹ đầu dây bên này thấy đã chắc chắn, ra sức kéo mạnh. Cánh cổng sắt bên phải từ từ mở, cùng lúc với những loạt đạn bắn xoáy từ bên kia qua, làm tung bụi một khoảng đất trống bên trong khung cổng sắt.

Trung úy Mailer bảo liên lạc viên dùng máy truyền tin xin đơn vị ở chiếc M48 và mấy chiếc Ontos đậu trên đường Lê Lợi mé góc Tòa Hành chánh bắt đầu khai hỏa phủ đầu địch. Súng hai bên nổ ran. Viên trung úy xốc sửa lại dây nịt đạn, mở khóa cơ bấm M16 rồi phát tay ra hiệu. Toán tiên phong đến núp sau lưng Trung úy Mailer, rồi chờ cho khi những loạt đại liên 17.2 ly trên M48 bắt đầu quạt, họ lần lượt ủa qua cổng, chạy tới núp ngay chân bờ thành bảo vệ Tòa Hành chánh.

Bob chạy một lượt với Cha tuyên úy, và trong khoảng không đầy tám thước bề ngang con đường nhựa vắng vẻ, anh có cảm tưởng đạn địch tưới quanh mỗi bước chân mình. Khi đã núp an toàn dưới chân bờ thành, anh thấy nóng nóng cổ. Chúa ơi! Con bị thương rồi. Anh đưa tay lên sờ cổ, mới biết mặt nạ chống hơi ngạt đã rơi từ lúc nào. Bàn tay anh không vấy máu. Chỉ có mồ hôi. Bob yên tâm, nghe rằng cười với Cha tuyên úy. Cũng lúc đó, anh cảm thấy cay cay ở mắt. Rồi nước mắt chảy ràn rụa, không trông thấy gì nữa. Cha tuyên úy phải đến dìu Bob chui qua lỗ tường một Thủy quân Lục chiến vừa phá được với M-72 để Bob ngồi núp sau một thùng Connex cho đến mãn trận. Hôm đó Bob bị trục trặc kỹ thuật không chụp được bức hình nào.

Khẩu phóng lựu đạn cay E-8 từ bên kia bệnh viện thổi đều hơi cay khắp Tòa Hành chánh. Hàng loạt đạn cối 81 từ xa rót vào làm cho hỏa lực quân Bắc Việt cố thủ bên trong Tòa Hành chánh yếu hẳn. Các tiểu đội chia nhau tiến chiếm từng mục tiêu, áp dụng chung một lối đánh quen thuộc mấy ngày qua: dùng M-72 phá một lỗ tường, ném lựu đạn tào thanh phía trong trước khi ủa vào chiếm một căn phòng nào đó. Họ tiếm chậm vì hơi cay và tránh bị các đợt cối yểm trợ rót nhảm. Cha tuyên úy Bohannon đi cùng với Tiểu đội 2 là mũi tiến quân nhanh nhất của cả Đại đội Hotel. Trong con hăng hái khích động tột độ, Cha quên mất là mình không có súng. Cũng quên hẳn mình là lính mục. Cha hồi hộp núp chờ ở một chỗ núp đạn an toàn, xông lên chui qua một lỗ tường, mừng rỡ thấy vài xác bộ đội Bắc Việt nằm sóng soài gần một bức tường sụp, rồi lại hồi hộp cùng với các đồng đội chuẩn bị tiến chiếm căn phòng trước mặt.

Đây là một căn phòng rộng, có thể là một phòng họp với cánh cửa gỗ dày và lớn quá khổ một cánh cửa văn phòng bình thường. Một quả M-72 phá sập cánh cửa nặng. Khói và bụi chưa kịp tan thì hai Thủy quân Lục chiến đã nhổm dậy, băng mình xông vào. Nhiều loạt súng lạ nổ chát chúa. Cha tuyên úy kêu "Chúa ơi", rồi không kịp suy tính gì nữa, một mình chạy vào chỗ bất trắc. Trung úy Miller hoảng hốt chạy theo Cha tuyên úy, tiếp đó bốn Thủy quân Lục chiến núp sau cái bàn gỗ và từ đựng hồ sơ cũng xông lên. Súng nổ loạn tứ phía, người ta cứ đưa họng súng ngang tầm hông mà bóp cò, không còn phân biệt được ai là bạn ai là thù. Giữa cảnh hỗn loạn ấy, Cha Bohannon quỳ xuống bên cạnh hai người lính hấp hối và làm phép giải tội. Giọng cầu kinh của Cha lạc mất giữa tiếng súng dồn dập. Không biết hai người hấp hối có còn đủ tỉnh táo cuối cùng để nghe lời kinh giải tội của Cha hay không?

Khoảng bốn giờ chiều, tiếng súng dần dần thưa thớt, rồi tắt hẳn. Đại đội Hotel làm chủ được tình hình tại Tòa Hành chánh. Hơi cay đã loãng hết, những người lính sống sót đã có thể cời mặt nạ lấy ống tay áo chùi mồ hôi trên mặt và cổ.

Bob đã đỡ cay mắt, vác máy ảnh chạy ra phía sân Tòa Hành chánh. Điều anh chờ đợi đã tới. Anh thấy đại úy Crossman ngồi soài người dựa lưng vào bậc thềm Tòa Hành chánh hất hàm bảo Trung úy Stanton:

- Cho làm đi!

Lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam hai thước bề rộng ba thước bề dài vẫn còn bay phất phới trên đỉnh cột cao. Trung úy Stanton kéo fermeture chiếc áo trận, rút ra lá cờ Mỹ lâu nay vẫn xếp gọn trước bụng. Anh bình nhất tóc hoe hơn hờ nhận lá cờ, chạy đến chân cột cờ. Hai người lính khác chạy theo anh bình nhất. Họ hạ lá cờ Mặt trận Giải phóng Miền Nam xuống, rồi kéo lá cờ Mỹ lên. Toán quay phim CBS và Bob nằm ngửa trên sân cỏ chụp hình quay phim tất cả diễn tiến của hành động tượng trưng này. Quanh cột cờ vô đạn, cành cây gãy, những mảnh xi măng và gạch vỡ vương vãi khắp nơi. Bob đề nghị Đại úy

Crossman và Trung úy Stanton cùng ba Thủy quân Lục chiến đứng chung dưới cột cờ giăng lá cờ chiến lợi phẩm cho anh chụp hình. Vì muốn lấy cả hình ảnh lá cờ Mỹ đang phất phới trên đỉnh cột, nên Bob phải lùi ra xa. Toán phóng viên truyền hình tiếp tục làm việc, tiếng máy quay phim cầm tay lè xè. Vài Thủy quân Lục chiến gần đó chạy tới xin chụp riêng cho họ tấm hình lưu niệm lịch sử. Những người khác mệt mỏi, chỉ ngồi dựa lưng vào bất cứ thứ gì dựa lưng được để nghỉ, lo lắng nhìn mọi chuyện như không cần phải quan tâm.

Bob nhờ Don Webster chụp cho mình mấy tấm ảnh với lá cờ Việt cộng trên tay và lá cờ Mỹ trên đỉnh kỳ đài. Một trung sĩ da đen từ phía nhà để xe Tòa Hành chánh chạy ra, sửa lại cổ áo, vuốt lại tóc để đội nón sắt, cầm M-16 lăm lăm, nhờ Bob chụp hình dưới chân cột cờ. Anh đã đến đòi Bob chụp cả ba kiểu: ngồi, đứng thẳng, đứng nghiêng. Bob chịu anh ta. Khi anh lính da đen đòi chụp đến kiểu thứ tư, Bob từ chối, bảo mình còn cần phải làm việc. Anh ta cười nhe hàm răng trắng, thông cảm. Rồi anh lính da đen xách súng tiến về phía sau Tòa Hành chánh.

Một loạt AK nổ. Người lính da đen đổ xuống, tấm thân cao lớn oằn oại trên mặt đất một lúc, rồi nằm yên. Cả Tòa Hành chánh xôn xao trở lại. Người ta khám phá một số bộ đội Bắc Việt vẫn còn núp im dưới các hầm tròn cá nhân đào dọc theo bức thành phía bắc, kiên nhẫn chờ cho tới lúc bất ngờ này mới bắn sè.

Từ đó, bất cứ hồ cá nhân nào dù cạn dù sâu cũng nhận đều một quả lựu đạn hoặc một loạt M-16.

Khoảng 5 giờ chiều, hai viên đại úy lái xe Jeep tới Tòa Hành chánh gặp đại úy Crossman. Bob thấy ba sĩ quan cùng cấp bậc tranh luận với nhau những gì có vẻ quan trọng gay go lắm, vì cả ba đều huơ tay giận dữ, nhất là viên đại úy Đại đội trưởng Đại đội Hotel. Đại úy Crossman ra lệnh gì đó cho viên trung sĩ truyền tin. Anh này chạy đi, năm phút sau trở lại với Trung úy Stanton. Họ lại cãi vã thêm một hồi. Trung úy Stanton bỏ về chỗ nhóm binh sĩ thuộc quyền lúc đó đang ngồi tùm quanh một gốc cây phía trước kỳ đài hút thuốc. Hai viên đại úy lại tiến về phía cột cờ. Bob lò mò đoán được lý do cuộc tranh cãi giữa ba sĩ quan, nên chăm chú dò xét phản ứng của nhóm lính thuộc trung đội của Stanton. Anh thấy anh binh nhất tóc hoe xám rỗng trên cánh tay soài người vợ lấy khẩu M-16, nhưng Trung úy Stanton dằn lại.

Hai viên đại úy đứng ở cột cờ nói với nhau một lúc, ngược nhìn lá cờ Mỹ, rồi không biết họ nghĩ sao, bỏ ra xe lái đi. Tối hôm đó trở về MACV, Bob mới biết là cuối cùng họ đi đến một thỏa thuận: Bộ Chỉ huy bằng lòng để cho Đại đội Hotel treo cờ Mỹ thêm một đêm ở kỳ đài Tòa Hành chánh, nhưng đến sáng hôm sau phải kéo xuống để tránh sự phản đối của chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Ngược lại, binh sĩ Đại đội Hotel chỉ bằng lòng kéo cờ Mỹ xuống, nhưng không cho kéo bất cứ lá cờ nào lên thay thế. Trụ cột cao trọi vô chủ giữa một cảnh hoang tàn đổ nát!

Chương 68

Từ lúc cầu Trường tiền bị giật sập, đường như tình thế ở Gia hội có vẻ căng thẳng hơn. Ngô không hiểu nhiều về quân sự, nhưng cứ quan sát không khí khẩn trương trên đường phố, nét mặt lo lắng của cán bộ, nhất là những vụ giao tranh bắn qua bắn lại mỗi ngày mỗi nhiều ở dọc ven sông, Ngô đoán biết Gia hội đã trở thành một thứ tuyến đầu.

Tình hình chiến sự thay đổi cả lối sinh hoạt của nhóm công tác. Ban đêm, Sáu Lãng, Thuấn và chị Miêng thường vác súng đi công tác đến hai ba giờ khuya mới về, sáng dậy muộn, người nào người nấy nét mặt mệt mỏi cau có. Ngô được giao nhiệm vụ trực "cơ quan". Chàng biết thừa người ta không tin mình, lại chưa tìm được công việc thích hợp để đẩy mình đi nơi khác. Mặc dù nhàn nhả không việc gì làm, suốt hai ngày chỉ nằm khoèo suy nghĩ hết chuyện này đến chuyện nọ, đến tối chỉ nấu trước cho cả tổ nồi com, Ngô không thấy yên tâm. Chàng lo lắng như người đi trong mây mù không thấy lối ra, luôn luôn cảm thấy dật dờ như người say. Giấc ngủ cũng không trọn.

Ngô nghe được cả bước chân những người cùng tổ lúc họ xong công tác trở về. Bước nặng của chị Miêng. Bước đều khoan thai như con thú rình mồi của Sáu Lãng. Bước nhanh láu táu của Thuấn. Đêm thứ hai nằm lơ mơ suy nghĩ, quá khuya, Ngô lại nghe những bước chân quen. Chàng bắt đầu nín thở không dám động đậy khi nghe từ ngoài sân sau có người nói tới tên chàng. Ngô nghe giọng Bắc kỳ cầu kinh của Thuấn:

- Tôi chẳng hiểu tại sao không cho đồng chí Ngô đi để thêm một tay. Chỉ có ba người mà chừng ấy việc, làm sao xuể.

Ngô nghe Sáu Lãng nói điều gì với giọng trầm không nghe được, rồi giọng Thuấn:

- Hấn ngủ rồi! Mà tại sao lại ngại kia chứ? Là đồng chí với nhau, mà...

Sáu Lãng cướp lời nói một tràng. Lại giọng Thuấn:

- Nhảm! Đồng chí không liên hệ công tác nhiều với người ta, làm sao hiểu bằng tôi được.

Có tiếng chị Miêng gọi hai người đàn ông xuống bếp ăn com, nên cuộc tranh luận chấm dứt. Ngô yên tâm thấy họ đi xa chỗ mình nằm, nên mới dám trở lưng nằm nghiêng cho đỡ mỏi. Lưng chàng lạnh ngắt. Ngô đổ mồ hôi vì sợ. Mình đã làm gì để Sáu Lãng ngờ vực đến độ thế? Làm sao đây? Suốt đêm ấy, Ngô trăn trở hoài, nằm nghe rõ mồn một từng loạt súng AK bắn lác lóc trong đêm, từng tiếng nổ bụp của hỏa châu bên kia mái ngói căn nhà tổ vừa dọn tới.

Sáng hôm sau, Sáu Lãng giao cho Ngô công việc cùng đi với Thuấn hướng dẫn "nhân dân" đào hào chiến đấu. Ngô liếc nhìn Thuấn tỏ ý cảm ơn. Nhưng Thuấn tránh không nhìn Ngô, quay đầu về phía cửa sổ ăn thông ra khu vườn có những bụi chuối cối.

Thuấn dẫn nhóm thanh niên và một số đàn ông trung niên ra khoảnh đất trống sau ngôi trường trung học hướng dẫn cho họ đào hào. Anh lấy báng súng vẽ một hình chữ nhật bề ngang hai thước bề dài mười thước, rồi bảo cả nhóm:

- Chúng ta lập một hào chiến đấu ở đây. Bà con bắt đầu đi. Có đem theo cuốc xẻng đủ đấy chứ?

Những người lớn tuổi bắt đầu làm việc, nhưng nhóm thanh niên thì lên tiếng than van:

- Chừng này người đào hào rộng thế này, biết bao giờ cho xong.

Ngô và Thuấn quay lại nhìn cậu thanh niên vừa nói. Ngô mừng rỡ thấy Diên đang cầm một cái cuốc kiểu nhà binh ở gần đó. Thuấn gắt:

- Làm không xong thì sẽ có toán khác tiếp tục. Bắt đầu nào!

Ngô xó rỏ không biết phải làm gì, vì trên tay chỉ có khẩu AK chứ không có cuốc xẻng gì cả. Thuận từ hiện trường gọi xuống:

- Anh Ngô lên đây!

Ngô đến bên cạnh Diên, hỏi nhỏ:

- Diên, không nhớ tôi à?

Cậu học trò Bò Đề ngược lên nhìn Ngô; Diên nhận ra Ngô, mắt sáng lên. Nhưng cậu kịp thời nghiêm mặt lại, cúi xuống tiếp tục cuốc đất. Ngô nghe Diên nói nhỏ:

- Chốc nữa nghỉ, gặp anh sau. Có nhiều chuyện muốn nói với anh! Ngô đoán Diên có chuyện riêng tư cần nhờ mình mà không tiện nói trước nhiều người, nên quay về phía Thuận đang chờ. Thuận phì phèo điếu thuốc rê trên môi, cười bảo Ngô:

- Thứ thuốc Cấm lệ này ngon mà nặng đáo để. Hút vào vài hơi đã say như say thuốc lào.

Ngô gác súng vào góc lớp học, đến ngồi trên cái băng thấp cạnh Thuận. Lớp này dành cho các em nhỏ nên bàn ghế đều thấp lè tè. Vách tường phía trái bị một lỗ hổng lớn, hình như bị đạn súng cối trúng phải. Thuận ngáp dài, rồi nằm lên mặt bàn, nhướn mắt nói với Ngô:

- Anh trông chừng họ làm việc cho tôi ngủ một chút nhá!

Ngô thắc mắc:

- Sao lại phải trông chừng? Cứ để cho đồng bào họ tự giác đào hầm.

Thuận chống hai cùi chỏ ngồi nhồm dậy:

- Mình lãnh đi bao nhiêu, lúc về phải giao đủ cho bên A8. Thiếu người nào, phiền lắm!

Nói xong, Thuận lại nằm xuống, nhắm mắt. Ngô thấy có điều gì bất thường lạ lùng, từ vẻ mặt sợ hãi của Diên cho đến lối làm việc chăm chỉ thái quá của nhóm người đào hào. Chàng nhìn quanh lớp học để cố xua đuổi một ý tưởng vừa thoát đến. Lớp học đã có nhiều người tạm trú từ hôm Tết đến nay nên rác rưởi cùng khắp, nào lá chuối gói bánh tét, giấy vụn, báo rách, tàn thuốc... Trên tấm bảng đen, còn vẽ một nhánh mai vắt ngang từ góc trái dưới lên góc phải trên. Hai hàng chữ hoa viết vụng bằng phấn đỏ nằm song song dưới cành mai gầy guộc:

"Cung Chúc Tân Xuân". Tiệc Tất Niên lớp Đệ Ngũ B.

Thuận mở mắt, nhúu mày xem đồng hồ, rồi nhắc Ngô:

- Cho họ nghỉ mười lăm phút rồi làm lại! Ôi dào! Buồn ngủ quá đi mất!

Nói xong, dường như để biện minh cho sự lười biếng của mình, Thuận ngáp dài. Ngô nói:

- Được, anh cứ nằm nghỉ đi. Khi hôm về khuya lắm phải không?

- Mãi ba giờ sáng. Cái ả Miêng thật kỳ. Tôi đã bảo dẫn ra bờ sông tiện hơn, khỏi phải...

Thuận nhớ ra điều gì, đột nhiên ngưng bật không nói tiếp. Thấy Ngô tò mò chờ đợi, Thuận nói:

- Ở đó đất mềm đã dễ đào công sự, lại thuận lợi trông chừng chúng nó bơi xuống qua. Đào sâu trong này, ê ảm cả người vẫn không được mấy tí. Cho giải thích như vậy đã đủ, Thuấn nhắm mắt ngủ lại. Ngô đoán đã đến giờ tạm nghỉ, bước ra ngoài nói lớn:

- Anh em nghỉ 15 phút cho đỡ mệt đã!

Mọi người dừng tay, không ai nói với ai lời nào lẳng lặng đến ngồi ghé lên nền trường. Ngô thấy không có ai tỏ ra linh hoạt tự tin. Có cái gì nhần nhục, bạc nhược trong cử chỉ, ỏ ánh mắt từng người. Diên đến gần Ngô nói lớn đủ cho mọi người nghe:

- Anh cho em đi tiểu.

Ngô mau mắn đáp:

- Được, cứ đi chứ phép tắc gì!

Diên nói nhỏ với Ngô:

- Anh theo em ra phía trước trường, em nói cái này!

Ngô liếc nhìn phía đám người ngồi nghỉ, thấy họ chăm chú theo dõi mình. Chàng chợt hiểu mình đang thuộc về một vị thế khác họ. Ngô nói chữa:

- Tôi dẫn cậu đi. Nhanh lên nhé!

Hai người đi quanh ra lối bên trái, khuất tầm nhìn những người khác nhờ bức tường phòng học ngoài cùng. Diên dừng lại, hót hải bảo Ngô:

- Em bị bắt rồi. Họ nghi em làm điếm chỉ cho máy bay.

- Những người kia cũng bị bắt à?

- Vâng.

- Hèn gì!

- Anh để em trốn được không?

- Không được đâu! Bộ đội đóng đầy đặc quanh đây. Trốn chỉ có chết!

- Em lội qua sông.

Ngô hỏi nhỏ:

- Sao em hãỉ quá vậy? Họ chỉ ngờ vì lằm. Không đến nỗi phải liều như thế!

Mặt Diên xanh mét. Môi run run khi nói:

- Tối hôm kia em chứng kiến họ xử bắn một bác ở gần rạp Châu Tinh... Em sợ quá!

- Ông ta bị tội gì?

- Họ bảo là ác ôn làm gián điệp cho Mỹ. Họ bắt cả nhóm này dự phiên tòa.

- Có cả phiên tòa nữa à?

- Vâng. Đơn giản lắm. Họ dẫn bác đó ra bắt đứng nghiêm trước cái bàn có ba người trong bọn họ ngồi. Người ngồi giữa đọc bản án. Ngắn thôi. Không đầy ba phút là xong. Bác đó bị tử hình. Em thấy bác cứ nheo mắt vì chói đèn, cho tới lúc bị kêu án, bác cứ đứng yên không nói lời nào cả. Chắc là không kịp nói, vì ngay sau đó, hai người bộ đội nhảy ra, một người bẻ quặt tay bác ra sau trói lại, người kia nhét giẻ vào miệng bác. Họ đẩy bác lại gốc ổi gần đó, cột lại. Cả hai bộ đội kê sát họng AK vào đầu bác bắn mỗi người một phát. Họ làm gọn nhanh quá. Xác bác kia rũ xuống, tay dính vào gốc ổi. Em run cầm cập, tự nhiên muốn nôn mửa. Làm sao cứu em, anh ơi!

Ngô cảm thấy ngạt thở, thì thào nói:

- Làm sao bây giờ! Để anh thử nói với Thuấn xem sao.

- Thuấn nào?

- Anh bộ đội đi với anh đấy!

Diễn mừng rỡ, lười lười lại:

- Vâng, nhờ anh nói lại giúp. Em có tội tình gì mà nghi cho em.

Ngô không biết phải làm gì để trấn an cậu học sinh Bồ đề. Chàng bảo:

- Yên tâm, đừng sợ quá! Hãy vào đi.

Hai người trở về chỗ cũ. Thuấn đã thức dậy, toán người đào hào đã tiếp tục hì hục cuốc, đào. Ngô thấy Thuấn có cái nhìn thắc mắc, vội giải thích:

- Tôi đưa cậu này đi cầu.

Buổi tối, Ngô với Thuấn được nghỉ, Sáu Lãng và chị Miêng lại đi công tác. Ngô nghĩ có thể họ sắp đóng vai trò chánh án hay công tố viên cho một phiên tòa nào đó đêm nay.

Thuấn ngồi gác một chân lên chiếc ghế đầu hút thuốc, nói với theo, dặn chị Miêng:

- Nhớ đem ra bờ sông!

Sáu Lãng quay lại cau mày nhìn Thuấn. Hai người mang túi vải đi ra đường. Ngô thu dọn chén bát bốn người vừa ăn cơm chiều xong còn bày bừa bãi trên cái bàn nhôm. Thật ra chén bát không có bao nhiêu, chỉ có bốn cái chén, bốn đôi đũa, cái đĩa rau và cái chén nhỏ đựng nước tương, tất cả đều lấy trong cái tủ chén bát gia chủ bỏ lại trước khi chạy đi tị nạn không biết về đâu!

Ngô nhìn những đồ đạc trong căn nhà mới dọn tới, cứ thắc mắc suy nghĩ về đời sống của những người vắng mặt. Họ là ai? Căn cứ theo giá trị căn nhà ngôi xây cất đã lâu và đồ đạc trong nhà, Ngô đoán gia cảnh họ thuộc loại "thường thường bậc trung". Giường tủ, bàn ghế, chén bát, quần áo ..., tất cả đều không có cái gì quý giá. Gia chủ chỉ cần mua sắm cho có để dùng, không phải mua để làm của. Ngô suy từ gia đình mình tưởng tượng thêm bà nội trợ vắng mặt đã chọn mua những thứ đồ đạc Ngô đang dùng hiện nay. Với chút tiền tàn tiền dành dụm được, bà nội trợ ra chợ đi quanh quẩn nhiều lần để tìm một quầy hàng mà người bán có nét mặt không đến nỗi cau có lắm. Bà nội trợ sợ cuộc mặc cả keo kiệt sắp tới của mình tạo ra những lời qua tiếng lại đau lòng! Cuối cùng, bà nội trợ tìm được một chị bán hàng hiền hậu, khá ái. Món hàng muốn mua đây rồi. Chị bán hàng đưa ra nhiều hạng: hạng xấu nhất, hạng trung bình, và hạng tốt. Hạng rẻ có giá trị tương xứng với túi tiền bà nội trợ, nhưng có lẽ không được bền, dễ hư vỡ. Loại sang đắt tiền quá... Bà nội trợ muốn yên tâm, chọn mua loại trung bình, tuy thực ra

cả ba loại hàng được bày ra đều cùng một loại chỉ khác màu sắc hay nhãn hiệu...

Đồ đạc một gia đình nói lên nhiều về nếp sống, bản chất của gia đình ấy. Ngô không có căn cứ nào để biết rõ, nhưng đoán chắc gia chủ căn nhà này là một công chức bậc trung. Con cái thuộc loại chăm chỉ, lấy việc học làm cách đầu tư cho tương lai. Ngô đoán vậy, vì những cuốn sách giáo khoa trên kệ sách gỗ tạp đều được xếp đặt ngay ngắn trân trọng, mỗi trang văn phạm Anh văn hoặc toán lý hóa đều có gạch bút chì xanh đỏ chỉ chút.

Suốt gần một tuần dọn tới địa điểm này, cả tổ chỉ lo quan tâm tới các nhu cầu cần thiết như chỗ nấu bếp, chỗ ngủ, nên kệ sách vẫn nằm y nguyên không ai chạm tới, trừ một hai lần chị Miêng cần giấy nhen lửa phải lấy một cuốn English for Today xé ra để làm mồi hong khô những thanh củi ẩm sương.

Tối nay, được nghỉ ở nhà với Thuấn, tự nhiên Ngô tò mò lục trở lại tủ sách để tìm thứ gì đọc tạm chờ giấc ngủ. Ngô tìm thấy vài cuốn tiểu thuyết Tự lực Văn đoàn ở ngăn tủ sách phía trong, ba cuốn của Khái Hưng, một cuốn của Nhất Linh và một cuốn của Thạch Lam. Đặc biệt cuốn Đoạn Tuyệt của Nhất Linh cũng bị gạch xanh đỏ ở nhiều trang y như những cuốn sách toán lý hóa. Thấy Thuấn đến gần tò mò nhìn cuốn tiểu thuyết Ngô đang giờ xem, Ngô nói:

- Con cái gia đình này học khá đây. Ít nhất cũng học đến bán phần tú tài.

Thuấn hỏi:

- Sao anh biết?

- Vì chương trình Việt văn lớp đệ nhị có học cuốn Đoạn Tuyệt này!

- Lớp đệ nhị là lớp nào?

- Lớp đi thi bán phần tú tài!

- Bán phần tú tài là cái quái gì thế?

Ngô ngạc nhiên hỏi lại:

- Anh không biết à?

- Không.

- Thế có nghe đến ông Nhất Linh không?

- Không! Hắn viết cuốn này hồi nào?

- Lâu rồi. Vậy anh có nghe nói tới Tự lực Văn đoàn không?

- Tội phản động chống cách mạng Nguyễn Tường Tam phải không?

- Đúng thế. Nhưng...

Ngô định cãi, nhưng kịp ngưng đúng lúc. Chàng thấy vô ích. Chàng buồn rầu nhận ra rằng sự chia cách của đất nước không phải chỉ ở bề ngang, độ sâu của dòng sông Bến Hải. Nó sâu xa hơn nhiều. Hố ngăn cách hun hút như một vực thẳm, vì một lớp trẻ lớn lên bị từ chối không được biết gì đến cái quá khứ đã diễn ra trước khi họ chào đời. Những người cùng chung một ngôn ngữ mà nói với nhau không thể hiểu nhau, qui ước, thang giá trị khác biệt. Thuấn lật qua cuốn tiểu thuyết của Nhất Linh, lo đang liếc qua, không tò mò, gấp sách lại, rồi bảo Ngô:

- Ở trong này in sách sơ sài quá nhì.

- Sao lại sơ sài?

Thuấn vênh mặt khoe:

- Ngoài Bắc in giấy đẹp hơn nhiều. Giấy Thụy điển, giấy Trung quốc trắng lắm cơ!

Ngô bị chạm tự ái, buột miệng nói không kịp nghĩ:

- In thơ Bác và thơ Tố Hữu, không in trên giấy trắng sao được!

Thuấn không nhận ra giọng mỉa mai của Ngô, hân hoan nói:

- Đúng thế! Số in cũng lớn lắm. Vài chục nghìn cuốn là ít, chứ không phải 2.000 cuốn như cuốn này.

Ngô chỉ chớp mắt được một chút thì Sáu Lãng và chị Miêng về. Chàng ngạc nhiên không hiểu tại sao họ về sớm thế. Có tiếng Sáu Lãng nói chuyện với Thuấn ở phòng ngoài, ban đầu Ngô nghe không rõ, nhưng về sau, nhờ tiếng súng nổ thưa hẳn và cố ý lắng nghe, chàng dần dần ghi nhận được loáng thoáng những câu họ nói. Lúc nào cũng vậy, Ngô nghe rõ được lời Thuấn hơn lời Sáu Lãng, nhờ âm sắc cao của anh bộ đội này. Thuấn có vẻ cáu kỉnh:

- Đã phân công rành mạch như thế bây giờ còn bắt đi công tác.

- ...

- Khẩn thì khẩn, cũng phải hợp lý chứ!

- Tôi đã bảo nhu cầu đột xuất!

Thuấn lớn giọng hơn:

- Chùng ấy tên thì làm sao làm xuê?

- ...

- Đồng chí vào trong mà gọi!

Giọng Sáu Lãng đánh lại:

- Tôi là thủ trưởng ở đây! Đồng chí có làm không?

Ngô nghe Thuấn cầu nhàu những gì không rõ, rồi bước chân của Thuấn tiến về phía Ngô nằm. Chàng hồi hộp chờ, chẳng hiểu nổi nguy hiểm bất trắc nào sắp tới cho mình. Chàng thấy Thuấn tới gần, cúi xuống đập vào chân chàng, nói cộc lốc:

- Dậy đi!

Ngô giả vờ như đang say ngủ, giật mình choàng dậy, giả vờ ngỡ ngàng hỏi:

- Có việc gì thế?

- Có công tác khẩn!

- Đi ngay bây giờ à?

- Vâng. Đem súng theo!

- Họ tấn công à?

- Không. Nhanh lên. Chúng tôi chờ ngoài nhà!

Cả tổ lại ra đi lúc hai giờ sáng. Sáu Lãng giục:

- Nhanh lên. Chẳng mấy chốc nữa trời sáng mất!

Ngô hoang mang không hiểu mình bị dẫn đi đâu, chịu những hình phạt nào hay sắp phải làm việc gì. Đêm nay sương ít, nhưng tự nhiên chàng run cầm cập. Phải cố cắn chặt hai hàm răng, Ngô mới không để cho ba người kia thấy chàng lấy bấy sợ hãi!

Chương 69

Bốn người lặng lẽ bước, không ai nói với ai lời nào. Thuấn và Sáu Lãng đi trước. Ngô theo sau, lạch ạch bước chậm ở cuối cùng là chị Miềng. Ngô thấy Sáu Lãng dẫn cả tổ về phía trường Gia hội, cảm thấy yên tâm hơn. Chàng nghĩ: "Có lẽ quân Mỹ hoặc Việt Nam Cộng hòa sắp mở cuộc tấn công, nên phải ra sức đào hào chuẩn bị chiến đấu".

Nhờ nghĩ như vậy, Ngô lấy lại bình tĩnh. Lúc ấy, chị du kích chạy nhanh cho kịp tới chỗ ba người đàn ông đi trước. Thân hình nặng nề, bước đi nặng nề, lại thêm khẩu AK trên vai, trông chị Miềng vất vả lắm mới theo kịp bọn đàn ông. Ngô nói đùa:

- Chị cần tôi mang súng hộ không?

Chàng cụt hứng, vì chị du kích không nói gì, chỉ cắm cúi bước nhanh theo cho kịp Sáu Lãng và Thuấn. Hơi thở chị du kích hào hển mệt nhọc.

Càng gần đến trường, không khí càng có vẻ căng thẳng hơn. Cách vài chục thước, lại có một nhóm hoặc hai hoặc ba bộ đội cầm súng đứng gác. Họ cũng im lặng như những bóng ma, sự sống chỉ nhận ra được nhờ đóm lửa ở đầu đèn thuốc họ đang hút để chống lạnh.

Tuy nhiên, không khí bên trong khuôn viên trường không rộn ràng gay cấn như Ngô tưởng. Chỉ có một nhóm năm người bộ đội đã chờ sẵn ở đây. Súng AK và khá nhiều gậy đạn cong đặt trên bàn thầy giáo của lớp học gần sân trường ở phía trái. Dường như Sáu Lãng giữ vai trò chính yếu trong công tác bố phòng và bảo vệ khu vực này, vì khi nhóm của Ngô tới, đám bộ đội có vẻ mừng rỡ. Họ chạy tới bu quanh Sáu Lãng và Thuấn, tíu tít hỏi:

- Chừng nào bắt đầu?

- Sao lâu thế?

- Có "sự cố" gì phòng?

Sáu Lãng chậm rãi đáp, cố làm đúng phong thái một người chỉ huy bằng cách lờ mắt nhìn quanh cho mọi người yên lặng rồi mới nói:

- Không có gì trực trực cả. Họ sắp dẫn đến. Chỉ có điểm đột xuất là con số đông quá.

Nhóm bộ đội lại nhao nhao hỏi:

- Bao nhiêu?

- Trên một trăm rưỡi người.

Hầu hết đám bộ đội, kể cả Thuấn và chị du kích, đều ồ lên kinh ngạc. Một người bộ đội nói giọng Nghệ an khó nghe, nói:

- Một trăm rưỡi, trong khi tụi này chỉ có năm người!

Sáu Lãng át giọng, hơi giận dữ:

- Có thêm bốn chúng tôi nữa là chín.

Anh bộ đội Nghệ-an-ura-lý-sự cãi lại:

- Việc "xử lý" thì dễ, cái khó là sau đó!

Anh ta chỉ tay ra phía sân tối đen ngoài cửa sổ phòng học, nói thêm:

- Lắp cái hào rộng chừng ấy, với một nhóm người, đồng chí liệu trước chuyện đó chưa.

Một người bộ đội khác nói giọng Quảng trị:

- Lại thêm cái hố con bên cạnh nữa.

Ngô nghĩ thầm: "Một vụ xử lý phản động đây sao?" Chàng nhớ lời Diên kể hồi sáng, bắn khoăn không dám tin dự đoán hãi hùng vừa thoát đến trong đầu. Có lý nào? Hành quyết một hai tội nhân còn cần phải một tòa án nhân dân dù là tòa án sơ sai lập vội cho có, còn cần cả những đao- thủ-phủ chờ sẵn để cột tử tội, nhét giẻ hoặc nhét quả chanh vào mồm, kể họng súng vào đầu tử tội bóp cò, cắt dây buộc, khiêng xác đến huyết, lấp đất...! "Xử lý" một tử tội, theo tưởng tượng của Ngô, không phải là một việc nhẹ nhàng. Huống chi Sáu Lãng vừa bảo có tới một trăm rưởi người!

Mây lú lần bảy bực quá rồi! Ngô ạ! Mây khiếp nhược sợ hãi đến nỗi một cuộc huy động đông đảo nhân lực để xây hào chiến đấu, giữa tình thế khẩn trương như thế này, mây lại nghĩ quẩn thành một vụ hành quyết tập thể!

Ngô yên tâm hơn nữa khi nghe Sáu Lãng nói:

- ...Đấy! Tôi đã có phương án sẵn. Họ tới, ta sẽ chia họ làm hai nhóm. Nhóm đông đảo, cứ cho là 140 người hoặc 130 người đi, "phụ trách" cái hào rộng đã đào sẵn hồi sáng. Nhóm còn lại chỉ cần chừng mười người, "lo" cái hố nhỏ. Tôi nghĩ 10 người cũng đủ. Các đồng chí cứ tin đi, không nặng nhọc lắm đâu. Tôi đã có kinh nghiệm công tác nhiều lắm rồi. Các đồng chí chỉ lo nhiệm vụ của mình. Và lại, bốn chúng tôi sẽ giúp thêm cho công việc hoàn tất trước khi trời sáng.

Ngô mừng rỡ nghĩ thầm: "May quá! Mình được kể chung vào những người được tin cậy. Mình không phải là một tên tù bị giam lỏng như Diên!".

Mười phút sau, bên ngoài có tiếng nhiều bước chân và nói chuyện xì xào. Một giọng Bắc quát tháo:

- Không ai được nói chuyện!

Mọi người trong phòng vội vã chạy ra phía cửa lớn bên phải. Có vẻ nôn nóng và mừng rỡ nhất là Sáu Lãng. Suốt mười phút chờ đợi, Sáu Lãng đứng ngồi không yên, đi đi lại lại trong lớp học, một chốc lại giơ ống tay áo lên xem đồng hồ.

Chỉ có một ngọn đèn bão đặt ở góc phòng học. Bên ngoài trời tối, nên Ngô chỉ thấy một khối bóng đen đứng chật một góc sân trường.

Người cán bộ mặc thường phục vừa ra lệnh đám người đứng lối nhỏ trong sân không ai được nói chuyện tay xách một cái đèn bão, tay kia cầm khẩu súng, bước lên thềm trường. Ông ta gọi lớn:

- Đồng chí Báu đâu?

Một cán bộ khác thấp ồm tiến tới chỗ có ánh đèn, đáp lại:

- Có tôi đây?

- Đồng chí cho tập hợp ngay ngắn theo từng hàng ngang đi. Mỗi hàng mười người, tức năm cặp. Sắp hàng điểm số xong cho ngồi xuống, quay mặt vào đây!

Trong khi người cán bộ thấp ồm lo điều khiển cho đám đông xếp hàng điểm số, người cán bộ cấp cao đặt cái đèn bão lên thềm trường, đi quanh sang phía bên trái tránh gốc cây bông giấy rồi theo bậc cấp xi măng lên phòng học gặp Sáu Lãng. Mọi người trong phòng xôn xao đứng cả dậy, đến vây quanh Sáu Lãng và người mới tới. Ngô nhận diện ra được người cán bộ trẻ chàng đã gặp lần đầu tiên trên căn gác ván, lúc Tường dẫn chàng tới gặp anh Năm.

Sáu Lãng hỏi:

- Tất cả bao nhiêu người?
- Một trăm bảy mươi.
- Sao nhiều thế! Hồi chiều bên đó bảo chỉ có một trăm rưỡi.
- Giờ chót bên A8 gửi thêm hai chục nữa. Phận sự tôi coi như xong rồi nhé!

Sáu Lãng vội nói:

- Xong sao được! Đồng chí giao có đủ không mà tôi dám nhận. Lỡ sơ sẩy điều gì ai chịu trách nhiệm? Giấy tờ đâu?
- Thôi được! Ngoài kia đang kiểm số. Kiểm số thôi cũng đủ, tên họ chúng đã có hết trong danh sách đây!

Người cán bộ vừa nói vừa mở nắp túi vải đeo ngang hông rút một xấp giấy đưa cho Sáu Lãng. Sáu Lãng định đem tới chỗ gần đèn để đọc, nhưng nghĩ sao, lại thôi, bảo:

- Tôi tin đồng chí đã giao đủ. Đồng chí đem theo mấy người?
- Có tôi, và bốn người giải giao. Họ còn ngoài kia.

Sáu Lãng hỏi với giọng không mấy thiết tha:

- Các đồng chí có muốn chờ xong việc rồi về không?

Người cán bộ hỏi lại:

- Ý đồng chí thế nào?
- Tùy các đồng chí.
- Nếu vậy thì chúng tôi về trước vậy. Về ngủ một chốc, hai đêm nay chúng tôi không chợp mắt được một giây.

Nói xong, anh ta đến chỗ cửa sổ, hỏi vọng ra:

- Xong chưa?
- Rồi. Đủ 170 người.

Người cán bộ quay về phía Sáu Lãng:

- Chúng tôi về. Các đồng chí có cần cây đèn không, chúng tôi để lại cho.

Sáu Lãng đáp:

- Vàng, cần lắm.

Sáu Lãng chờ cho nhóm người giải giao đi rồi, mới gọi năm anh bộ đội lại góc phòng xăm xì với họ một lúc. Thế là cả toán bộ đội lục tục mang súng đạn ra khỏi phòng học.

Sáu Lãng bảo Ngô:

- Anh qua bên phòng bên cạnh kiểm soát xem cuộc xẻng toán đào hầm chiều nay cất ở đó có bao nhiêu cái.

Ngô nhìn bóng tối, e dè hỏi:

- Tôi mang cây đèn đi được không?

- Được! Nhanh lên nhé!

Ngô xách cây đèn bão qua phòng bên cạnh, thấy ở ngay cửa ra vào, trên hai cái bàn học trò kê sát lại, có cả một đồng nào cuốc, nào xẻng, nào mai, nào xà beng. Có cả những rổ đan bằng tre để xúc đất nữa. Ngô đếm nhanh, rồi sang báo cáo cho Sáu Lãng. Sáu Lãng nói:

- Chỉ cần tôi với đồng chí Thuấn ở đây chỉ huy. Anh Ngô với chị Miềng mỗi người lấy súng trực giùm ở hai đầu phòng này để giữ an ninh đề phòng bất trắc. Nhớ đừng bước xuống phía sân này.

Ngô hoang mang không thể hiểu với bấy nhiêu chuẩn bị ấy, cuối cùng chuyện gì sẽ xảy đến. Bây giờ không phải là một tòa án xử tập thể, không phải là một vụ hành quyết, mà cũng không có gì giống với một cuộc hội họp học tập. Chàng muốn được ra khỏi căn phòng này, muốn được ngồi một mình để tự do biểu lộ những suy nghĩ, lo lắng.

Phía cửa sổ đầu dãy phòng học (phòng học Ngô đang đứng nằm đầu dãy), nơi Ngô được chỉ định tới canh giữ an ninh, có một gốc khuynh diệp thưa lá thân cây suông sẽ lớn bằng bắp vế. Ngô nhảy qua cửa sổ, đứng khuất trong bóng tối, lưng dựa vào gốc khuynh diệp. Tự nhiên chàng thấy lạnh, chân hơi run.

Sáu Lãng và Thuấn từ bậc thềm xách cây đèn trong phòng bước xuống sân. Tiếng đám người lao xao đột nhiên im bật. Sáu Lãng nhờ Thuấn đặt cây đèn vừa mang ra gần cây đèn người cán bộ lúc nãy bỏ lại. Ánh sáng đủ chiếu lên hình dáng hàng người ngồi chồm hổm ở hàng đầu. Ngô thấy họ bị trói hai người với nhau, tay phải người này cột dính với tay trái người kia. Giọng Sáu Lãng lạnh và sắc, buốt hơn cả sương đêm:

- Mọi người nghe đây! Nhờ nhân dân phát hiện, Cách mạng mới biết mỗi người trong các anh đã có những hành động chống phá cách mạng. Có người làm tay sai cho đế quốc. Có người vì hoàn cảnh vô tình làm hại đến Tổ quốc mà không biết. Nhưng Cách mạng khoan hồng, chỉ muốn các anh biết rõ được tội lỗi của mình, trở về với nhân dân để cầm súng quay tiêu diệt bọn xâm lược Mỹ và tay sai. Muốn biết được tội lỗi của mình lớn nhỏ tới đâu, phải học tập. Cách mạng sẽ đưa các anh về vùng giải phóng để yên tâm học tập trong ba ngày, sau đó được trả về với gia đình tham gia công tác địa phương. Đây là biện pháp khoan hồng nhất của nhân dân, của Cách mạng. Người nào có ý đồ xấu, muốn trốn thoát trên đường đi sẽ bị nhân dân nghiêm trị. Tất cả, trừ những người ở hai hàng đầu tiên này, phải ngồi yên và hoàn toàn giữ im lặng chờ giờ khởi hành. Hai hàng đầu đứng dậy!

Những người bị đưa đi học tập ở hai hàng đầu đứng bật dậy theo lệnh Sáu Lãng. Một vài người theo thói quen vô ý phui bụi ở đùi quần, bị hàng sau còn ngồi chồm hổm dưới đất xì xào chửi thề. Sáu Lãng gắt:

- Không được nói chuyện. Hai hàng đầu đi theo tôi!

Sáu Lãng xách một cây đèn bão cùng với Thuấn dẫn hai mươi người rẽ về phía trái, bước lên tam cấp vào một phòng học khác

cách chỗ cũ chừng mười thước.

Đám người còn lại ngồi lặng dưới sương đêm, cố giữ im lặng, lâu lâu một vài người không dần được bật lên ho khan. Ánh sáng khi mờ khi tỏ chiếu từ cây đèn bão còn lại hắt lên đám người ngồi bất động, Ngô trông giống như những bóng ma!

Im lặng nặng nề bao trùm lên mọi vật. Một trái hỏa châu từ bên kia sông bắn lên nghe vút như một mũi tên xé gió, kêu bụp một tiếng nhỏ, một đóm sáng roi chậm rồi loé bùng lên, phủ chụp thứ ánh sáng vàng sẫm héo úa lên những tầng mây thấp. Mọi người ngước lên nhìn ánh hỏa châu, từng khuôn mặt bị nhuộm vàng như mặt người chết. Vài phát súng bắn lẻ tẻ ở gần đó. Rồi đột nhiên, ngay bên cạnh trường, súng nổ ran. Đám người ngồi trước sân nhốn nháo, vài người bạo gan nhổm dậy, rồi nhớ kỷ luật sắt lại ngồi xuống. Đúng lúc đó, những hòng súng trung liên từ các cánh cửa sổ phòng học chìm trong bóng tối khạt đạn như mưa vào đám người trước sân. Ngô không dám tin ở mắt mình, há hốc mồm nhìn cảnh tượng những thân xác gục ngã, quần quai, rồi rũ xuống nằm vắt lên nhau. Tai Ngô ù đi, mắt chàng nhòa lệ. Chàng cảm thấy ngây ngất chơi voi như không dính liền với mặt đất. Xương sống chàng mềm lại, không đủ sức chống đỡ sức nặng của sợ hãi khủng khiếp. Ngô run lập cập, quỳ xuống gốc cây khuynh diệp lúc nào không hay. Chàng chỉ gượng dậy được khi nghe tiếng súng thưa bớt. Trên sân trường, mấy xác chết nằm ngổn ngang, có xác còn co giật, có xác oằn oại như thân rắn bị dí bẹp mất đầu.

Sáu Lãng dẫn hai toán người may mắn thoát án tử ra sân. Họ đã được cời trói từ trước. Không ai dám hó hé tiếng nào, kể cả những bộ đội vừa từ thềm trường cầm súng bước tới chỗ đặt cây đèn bão. Sáu Lãng nói:

- Các anh là những người may mắn. Lệnh cấp trên là xử tử tất cả 170 người có nợ máu với nhân dân, nhưng vào phút chót, hai mươi người trong các anh được khoan hồng. Đáng lẽ phải chờ điểm danh xác nhận lý lịch cho đúng tên tuổi hai mươi người đó, nhưng không có thì giờ. Thôi, anh nào ngồi đúng vào hai hàng đầu là được khoan hồng, cho dễ tính. Có thể có người chết oan, và trong các anh đây có người sống oan. Nhưng chúng ta coi như mọi việc đã qua. Anh em thu dọn chôn cất nhanh rồi còn về với gia đình. Tôi cần bốn người vào mang cuốc xẻng ra. Gấp lên, phải làm xong trước khi trời sáng.

Bốn người thoát chết nhờ may mắn hăng hái mang dụng cụ ra. Trong một chốc, các xác chết hoặc cả những người còn hấp hối đều được khiêng đi, vất xuống các hào rộng cuối sân. Đám bộ đội ngồi trên thềm gác ngang khẩu AK lên đùi, chân bỏ thông, phì phèo điếu thuốc nhìn cảnh làm việc rộn rịp hăng hái. Có thể chưa bao giờ người ta hăng hái đến bậc ấy. "Chiến trường" được dọn dẹp sạch sẽ, chóng vánh... Người ta bắt đầu lấp đất lên cái huyết rộng. Cát sỏi rơi rào rào, chen lẫn tiếng gió hú.

Không đầy một giờ sau, mọi việc hoàn tất. Sáu Lãng và ba người bộ đội đi quanh một vòng kiểm tra. Sáu Lãng có vẻ bằng lòng. Anh ta vui vẻ bảo:

- Tốt lắm! Thôi anh em tập trung lại đây. Có ai có cây bút không nào. Vâng, cho tôi mượn tạm. Tôi cần một người lập hộ tôi danh sách hai mươi người được phóng thích để còn báo cáo với cấp trên. Anh bạn trẻ này, đứng ra lập danh sách giúp tôi đi.

"Anh bạn trẻ" ấy, không ai khác hơn là Diên. Ngô mừng quá, chạy ra vỗ vai Diên, lười lười lại không nói được câu nào. Diên nhận ra Ngô, thì thào:

- Em may quá. Sẽ gặp lại anh sau để kể anh nghe nhiều chuyện khác.

Đám người thoát chết mừng rỡ đi lại tung tăng, nói năng ồn ào mất cả trật tự. Thuấn gắt:

- Hãy giữ trật tự nào! Xếp hàng như cũ đi, để anh bạn này ghi tên từng người làm giấy tha.

Mọi người ngoan ngoãn vâng lời, xếp hai hàng ngang và im lặng chờ Diên đến ghi tên. Sáu Lãng quay về phía đám bộ đội:

- Các đồng chí chuẩn bị rồi còn về ngủ. Sắp xong rồi!

Bốn người bộ đội còn đứng dưới sân bắt đầu lên các bậc cấp. Ngô đứng xó xó bên Diên, muốn giúp Diên hỏi tên từng người

trước để cho nhanh việc. Sáu Lắc gọi:

- Đồng chí Ngô đâu, lên đây họp một tí rồi còn về!

Ngô vỗ vai Diên, nói nhỏ:

- Gắng lên nhé! Tôi sẽ tìm cách gặp Diên sau!

Rồi bước nhanh tới chỗ bậc thềm. Sáu Lắc chờ Ngô bước vào phòng khép cửa lại, rồi nói thật lớn:

- Bắt đầu đi!

Bên kia phòng, súng lại nổ dồn hết loạt này đến loạt khác. Ngô chết điếng vì đoán được ngay những gì đang xảy ra ngoài sân.

Độ mười phút, tiếng súng im! Sáu Lắc nói bằng giọng chán nản, ngái ngủ:

- Bây giờ mới đến phiên chúng ta "công tác". Nhanh lên còn về ngủ bù, các đồng chí!

Chương 70

Ngô về đến nhà lúc trời vừa sáng. Tâm hồn chàng bị chấn động dữ dội tới nỗi chàng hết ý thức được thực tại. Mọi vật trước mắt chỉ còn là những đường nét nhòe mờ, những di động thấp thoáng như nhìn qua một tấm kính cửa sổ đầm nước. Ngô bước chệnh choáng y như người say rượu, tiếng động chung quanh dù nhỏ dù lớn đều lao xao đều đặn như tiếng gió thổi vào những cành thông. Chàng không nhớ từ ngôi trường âm u từ khi trở về căn nhà tạm làm cơ quan, bốn người cùng tổ công tác có nói chuyện với nhau không. Hình như có thì phải. Người nào đó có hỏi Ngô vài câu ngắn, Ngô cũng có đáp lại. Họ hỏi gì? Ngô đáp thế nào? Chịu! Chàng không nhớ gì hết!

Ngô cảm thấy mình trở thành một người khác, nguồn máu luân lưu trong người chàng dường như cũng khác. Cả trái tim đầy dòng máu luân lưu đó cũng đổi nhịp hoạt động. Máu chảy nhanh hơn, đầu óc căng thẳng, tai lưng bùng, mí mắt nặng trĩu xuống. Nếu chàng thét lên được một tiếng cho thỏa, hoặc như con chó được tru thảm thiết giữa đêm khuya, may ra Ngô còn là Ngô. Nhưng chàng dật dờ chập choạng trong im lặng ẩn ức, nằm sắp xuống cái giường trải chiếu ẩm suốt buổi sáng hôm sau mà tâm hồn không tỉnh lại. Mặt giường như chao đảo, quay cuồng.

Cả bốn người đều nằm lẫn ra ngủ nên trong căn nhà ngói mái thấp hoàn toàn im vắng.

Ban đầu, Ngô biết mình đang nghĩ lung tung từ ý nọ nhảy sang ý kia, nhưng không thể định được mình đang nghĩ gì. Về sau, quay nằm ngửa nhìn lên trần nhà định thần, chàng cảm thấy tinh táo hơn đôi chút. Chàng thấy rõ được những chỗ nối của các tấm ván ép, thấy được cả những nốt tròn màu đen của các tấm ván ép, thấy được cả những nốt tròn màu đen của đầu đinh đã rỉ sét. Chỗ trần nhà ngay phía chân giường, nước mưa dột làm loang lổ một khoảng ván ép, tạo một hình thù quăn queo răng cưa như những nét khó hiểu trong tranh siêu thực.

Ngô cố gắng hết sức vẫn không nhận rõ được ý nghĩ. Cuối cùng, chàng áp dụng cái mảnh đã dùng lúc nằm trong lao Thừa phủ, là nói thầm cho chính mình nghe để tập trung các cố gắng vào một dòng duy nhất. Ngô nhấp nháy môi nói một mình:

- Nào! Hồi những hình dạng vô nghĩa, những đường gổ mốc ngoằn ngoèo. Chúng mày muốn nói điều gì? Không có gì để nói cả! Những giọt mưa mùa đông chảy ngoằn ngoèo trên những tấm ngói cũ lẫn theo sức nặng không do mình có, không cần biết sẽ lăn đi đâu. Nếu một viên ngói không vỡ hay vừa nát, giọt nước sẽ lăn xuống máng xối. Nhưng có một chỗ thoát gần gũi nằm sẵn ở đây, chỗ chênh vênh này, thì cứ lăn xuống. Giọt nước chạm trên mặt ván ép. Nằm đó. Hơi ẩm mốc trên trần nhà giữ được giọt nước bao lâu? Không biết! Không cần biết! Cứ an nhiên đọng lại thành vũng ở đây. Mặt ván hút một phần, một phần bốc thành hơi làm tăng thêm hơi ẩm pha mùi phân chuột, bụi bặm có sẵn trong khoảng đen tối dưới mái. Màu ván sẽ thôi vì nước ẩm, thành những vết mốc màu nâu sậm. Nước không thấm theo một đường kỷ hà, nên đường mốc uốn khúc ngẫu nhiên. Nó tạo ra hình thù gì đây? Không giống bất cứ vật gì đã thấy trong đời. Cứ cho nó giống với cái gì trừu tượng ma quái đi. Giống như một thứ ác mộng, một điềm kinh dị, một chuyện không thể tưởng tượng nổi, không nằm ở đúng trong ranh giới của sống và chết, thiện với ác. Nó là hình ảnh của cái thiện ẩn mình trong những hình dạng kỳ quái khó hiểu. Không thể được. Họa chăng nên nghĩ ngược lại, nó là cái ác vượt ra ngoài khuôn khổ của ngay thẳng. Trời ơi! Có thể điều kinh hoàng ấy xảy ra được không? Người ta dẫm phải một ngọn cỏ đang xanh mơn mơn còn cảm thấy mũi giày ngập ngừng chùn lại ở bước tiếp. Hồn ngọn cỏ bất hạnh dường như nhập vào một hơi gió heo may, oán trách lặng lẽ. Người ta rùng mình khi phải tự tay cắt tiết một con gà. Huống chi giết một con người! Một tên sát nhân điên cuồng nhất sau khi chùi bàn tay máu lên miếng giẻ còn chút ngượng ngùng để vội vã giấu miếng giẻ tang vật tội ác ấy vào chỗ kín đáo. Hắn còn biết sợ. Sau những cơn say bí tỉ, hắn còn thấy chập chờn trước mắt hình ảnh nạn nhân của hắn oằn mình dẫy dựa trên mặt đất, đôi mắt lạc thần nhướng lên nhìn hắn nửa ngỡ ngàng nửa oán trách. Hắn mất ngủ nhiều đêm, tìm quên trong men rượu. Hắn có thể phạm tội cuồng sát lần nữa, rồi lần nữa, nhưng những lần sau hắn giết người như một bộ máy sát sinh chứ không còn như một con người. Tâm hồn hắn tê liệt. Hắn bị cái hình phạt khốc liệt nhất là bị tước đoạt linh hồn. Hắn sống mà như đã chết. Xã hội về sau nếu có khám phá ra tội ác của hắn cũng chỉ phán xử cái xác không hồn của hắn mà thôi.

Cái gì có thể đưa đẩy người ta tới chỗ có thể giết một lúc chừng ấy người, một cách thông minh bình tĩnh như vậy? Vì bản tính cuồng sát? Không đâu! Những người Ngô gặp hơn mười ngày nay đều bình thường như tất cả mọi người bình thường. Trong tổ, mình vẫn úy kỵ Sáu Lăng nhất. Hắn lằm lằm, đôi mắt dữ, ưa xoi mói. Đúng là đôi mắt chuyên nghiệp. Nhưng mỗi lần chị Miếng kín đáo tỏ sự ân cần đối với hắn, như chia cho hắn một miếng com cháy dòn hơn miếng của Thuấn, nét mặt Sáu Lăng hân hoan thấy rõ. Khi có mặt chị Miếng, hắn thường lấy bàn tay vuốt lại tóc cho dễ coi hơn, ngồi ngay người uốn ngực lên cho bớt vẻ yếu đuối bạc nhược. Hắn yếu đuối tuy cố tỏ ra lạnh lẽo cứng cỏi. Nếu mình đẹp bỏ tự ái, chịu khó khen hắn vài câu, chịu khó ân cần nói chuyện với hắn, chắc chắn giao tình giữa mình và hắn không đến nỗi lạnh lẽo tệ hại như thế này! Con người đó nếu sống trong cảnh bình thường sẽ âm thầm chấp nhận một cuộc đời bình thường, đôi khi còn được khen là hiền lành chân chỉ hạt bột. Vậy cái gì đã giúp cho Sáu Lăng nghĩ được một cách "xử lý" lạnh lẽo thần sầu như thế? Cả những bộ đội tham dự vào cuộc tàn sát tập thể, vì sao họ ngồi hút thuốc bình tĩnh được như thế giữa đồng xác chết trước mắt? Họ yên ổn tâm hồn như vừa tham dự một cuộc thánh chiến! Thánh chiến nào?...

Phải rồi! Người ta giết người an nhiên, dễ dàng còn hơn dẫm lên một ngọn cỏ, vì người ta được niềm tin che chở. Nhưng hãy xem lại nào! Kẻ đầu tiên khai thị một niềm tin bao giờ cũng bị chính người đồng thời miệt thị như một kẻ điên khùng làm rối loạn trật tự. Nhẹ thì xa lánh. Nặng thì bêu riếu làm nhục trước khi đem hành hình. Có đại mộc trên nắm mồ vô chủ, như đã mọc trong trí nhớ. Quên lãng. Cấm kỵ. Rồi đến cái thời kẻ đó trở thành một bí nhiệm đủ sức xoa dịu những vết thương. Người điên và kẻ tử tội dễ trở thành thần linh. Cho tới lúc những tên buôn thần bán thánh tìm được cơ hội tốt để bày món hàng mới, những á thánh giả hiệu đông như kiến giữa số ít những á thánh chân chính. Đủ loại sấm ký ra đời, và từ đây kẻ giết người không giấu bàn tay hoen máu đi mà kiêu hãnh chùi bàn tay máu ấy lên ngực áo mình như một thứ huân chương. Cái thời ấy, mình đang sống đây. Những tên sát nhân tân thời đó, mình đang gần gũi. Họ giết chừng ấy người một cách thông minh, không hại sức. Xong việc thì an nhiên hút thuốc. Ngủ một giấc ngon lành, ăn một bữa com nóng, mọi sự coi như vẫn bình thường. Kinh khủng quá!

Có tiếng cười đùa ở mảnh vườn con phía sau nhà. Ngô xuống bếp tìm vò nước rửa mặt cho đầu óc tỉnh táo, thấy Thuấn và Sáu Lăng đang đá kiện. Khuôn mặt cả hai đều đỏ hồng vì thích thú lẫn mệt nhọc, dù khí hậu buổi sáng vẫn rét căm căm như mấy hôm trước.

Trông thấy Ngô, Thuấn kêu:

- Ra đây thay tôi một lúc.

Sáu Lăng vừa đỡ trái kiện rơi về phía mình, vừa la lớn:

- Không được chạy làng!

- Thèm vào!

- Ván này nữa là chín nhé!

- Nhớ!

- Thua đủ mười ván thì làm ông nhọ nồi nhé!

- Không dễ thua đâu! Đây!

Thuấn đưa trái kiện vào một chỗ Sáu Lăng khó đỡ kịp. Nhưng Sáu Lăng thành thạo xoay người đá vót trái kiện về phía Thuấn, đáng điệu thật gọn và đẹp mắt. Thuấn vót không được trái kiện bị trả lại, kêu to:

- Thôi nghỉ đá, mệt lắm rồi!

- Còn một ván nữa!

- Nghỉ một chút rồi chơi tiếp.

- Tìm cách chạy làng không được đâu!

Thuấn gỡ bí bằng cách quay sang thân mật hỏi Ngô:

- Ngủ được à?

Ngô nói dối: Vâng.

- Giỏ lắm! "Lần đầu" mà ngủ được, cừ khôi thật!

Sáu Lãng lau mồ hôi trán bằng vạt áo sơ mi màu rêu nhàu bẩn rồi ngược lên nói:

- Mấy ông hoạt động nội thành có sẵn cảm thù nên mau quen lắm! Tối nay giao thêm công tác cho anh được rồi!

Ngô giật mình, lúng túng không biết phải tìm có gì để từ chối, mặt đỏ lên. Thuấn cười khanh khách, tố thêm:

- Giao cho đồng chí Ngô mấy tên cai ngục lao Thừa phủ, cho đồng chí ấy mặc sức "xử lý".

Ngô không dần được nữa, nói thẳng:

- Tôi không quen làm chuyện đó.

Thuấn nói:

- Anh không giết chúng nó thì chúng nó cũng giết anh. Đã có nhiều đồng chí của chúng ta bị phục kích bắn lén rồi!

Sáu Lãng giải thích đúng sách vở hơn:

- Không tiêu diệt bọn phản động thì không xây dựng chính quyền cách mạng được. Đó là bạo lực cách mạng!

Ngô không nói gì, chỉ hỏi:

- Chị Miêng đâu rồi?

Thuấn đáp:

- Đi lãnh thêm khẩu phần lương thực. Thềm thuốc lá quá đi mất! Gối Cẩm lệ chẳng còn cọng nào cả. Đây, hôm qua đi tìm giấy vắn thuốc, nhặt được mảnh báo trong này, đọc vui đáo để.

Sáu Lãng tỏ vẻ thờ ơ với câu chuyện sắp trao đổi giữa Thuấn và Ngô, cau mặt nhắc anh bộ đội:

- Đá nữa không nào?

- Thôi, xin thua!

- Vậy là phải chịu quệt nhọ nôi.

Thuấn đáp tỉnh:

- Tùy ý.

Sáu Lãng mất hứng, bỏ đi ra phía trước. Ngô cảm thấy dễ chịu hơn, lấy bạo hỏi Thuấn:

- Những việc như hồi hôm, anh thường làm không?

Thuấn hỏi lại:

- Anh hỏi chi vậy?

Thấy nét mặt của Thuấn có vẻ đùa cợt hơn là cau có, Ngô nói:

- Từ lúc về, tôi không ngủ được. Ghê rợn quá!

Thuấn nói:

- Thì cứ coi như bắn giết nhau ngoài mặt trận.

- Nhưng đây không phải là mặt trận.

Thuấn cãi:

- Ở đâu không là mặt trận. Nhiều khi mình là kẻ thù của mình, chưa kể tới người khác. Có kẻ nay là bạn, mai là thù. Phân biệt ta địch bạn thù cho kịp thời, hành động cho lẹ, mới sống còn được. Chúng tôi ngoài Bắc sống đi dây xiếc, khờ khạo chậm chạp là chết. Anh cứ linh tinh kiểu này...

Ngô chờ Thuấn nói hết câu, nhưng Thuấn dừng lại. Ngô e ngại nhìn Thuấn, sống lưng cảm thấy rờn rợn ớn lạnh.

Buổi chiều không biết ba người trong tổ bàn luận riêng với nhau những gì, mà lúc ăn cơm xế xong, Sáu Lãng ân cần bảo Ngô:

- Chúng tôi thông cảm điều kiện giới hạn của đồng chí, nên cho đồng chí nghỉ công tác một đêm. Lạc quan lên nhé!

Còn ở nhà một mình, Ngô không dám nằm, dù trong người cảm thấy buồn ngủ và mệt mỏi khó chịu. Chàng đi lại quanh phòng, rồi ra đứng hóng mát ở cái vườn con.

Ngô cảm thấy tù túng như lúc ở lao Thừa phủ. Từ hôm nghe tin cầu Trường Tiền đã bị đặt chất nổ giật sập, chàng ao ước được lên phố để tận mắt nhìn cây cầu thân yêu của đời mình. Mặc dầu cả Sáu Lãng lẫn Thuấn giải thích rằng "bọn Mỹ nguy đã phá hoại công trình lao động của nhân dân", nhưng từ tấm lòng thiết tha của người con Huế đối với cây cầu, Ngô không tin như vậy. Ngô không có kiến thức tối thiểu nào về quân sự để lý luận, xác quyết xem bên nào được lợi hơn nếu cầu Trường Tiền gãy sập. Ngô chỉ suy từ lòng mình để làm căn bản cho niềm tin. Ngô nghĩ nếu cần dùng thân xác của mình để dập tắt ngòi nổ cứu cây cầu, chàng không e ngại. Những người con khác của Huế cũng vậy. Ngô xem đó là vết thương lớn của Huế, đồng thời cũng là vết thương không bao giờ lành của từng đứa con của Huế. Chàng muốn nhìn thấy cảnh cây cầu gãy như một người lính bị cưa chân muốn nhìn bàn chân đã lìa khỏi thân thể mình trong phòng giải phẫu, để sự đau khổ có hình dáng giới hạn được phần nào nỗi đau mông lung âm ỉ đến suốt đời.

Lúc trời bắt đầu nhá nhem tối, lúc những đạn đạn hiện rõ như mắt lưới trên nền trời xám đậm pha màu đỏ thẫm chiếu hắt từ phương Tây, Ngô nheo mắt cố nhìn vẫn không đoán được người khách nào vừa dựng xe đạp xăm xăm vào cơ quan. Ngô biết mắt mình kém quá sớm, nhiều lúc không phân biệt được những màu có sắc độ gần nhau.

Người khách đến thật gần Ngô mới nhận ra Tường. Ngô mừng quá, lịm người không đứng dậy được khỏi bậc thềm, hóa ra như người vô tình. Chàng có cảm tưởng bạn ốm hơn trước, bộ quần áo bộ đội rộng thùng thình, cái mũ cối sụp xuống che khuất cả

cặp mắt. Tường giờ mũ vuốt lại tóc, hỏi Ngô:

- Tao vất vả lắm mới tìm ra cơ quan của mày. Sao đòi nhà luôn vậy?

Ngô mừng rỡ tìm được người có thể tâm sự đúng lúc đang cần, nhưng cố hỏi quanh chuyện khác:

- Mày tìm tao có việc gì cần không? Gia đình thầy thế nào?

Tường khó chịu khi thấy Ngô giữ kè, tránh nhắc tới Nam. Tường đáp:

- Tao có ghé thăm Nam hồi chiều. Vì vậy phải đi tìm mày.

- Sao vậy?

Tường nhìn vào trong nhà hỏi:

- Sáu Lãng đâu rồi?

- Đi công tác rồi. Hai mẹ con Nam gặp chuyện gì phải không?

Tường ngồi ngay xuống bậc thềm, buồn rầu nói:

- Không! Chuyện của thầy.

- Thầy Văn à?

- Ừ.

- Thầy làm sao?

- Trên đó bảo khu vực của thầy do Sáu Lãng phụ trách. Họ vừa bảo thầy chuẩn bị quần áo lương thực đi học tập ba ngày.

Ngô nghe đến tiếng "học tập", đang ngồi bên Tường bất giác đứng bật dậy, lo lắng hỏi:

- Họ bắt thầy rồi à?

- Chưa. Nhưng ngày mai phải đi trình diện.

- Ở đâu?

- Tao không biết. Vì thế phải tìm hỏi Sáu Lãng.

- Mày có quen trước với Sáu Lãng, chắc can thiệp cho thầy được. Chuyện đi học tập, tao ngại lắm.

Tường không nói gì. Ngô nhìn Tường hồi lâu, mới hỏi:

- Mày có chắc là họ chỉ cho đi học tập không thôi hay không?

- Sao mày hỏi vậy?

Ngô cố dần nỗi xúc động đang làm nghẹn hơi thở, bảo Tường:

- Tối hôm qua Sáu Lãng vừa điều khiển một buổi học tập đông đảo lắm. Những 170 người. Chen chúc nhau chật cứng trong cái

huyết rộng.

Ngô vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt Tường để xem bạn phản ứng ra sao. Tường nuốt nước bọt, im lặng một lúc thật lâu.

Ngô hỏi tiếp, giọng trầm lại:

- Mày lên Khu hai năm nay, trở về thành cán bộ cốt cán. Mày đã điều khiển bao nhiêu cuộc học tập như thế rồi?

Tường nổi cáu quát lên:

- Mày bỏ ngay cái giọng mỉa mai đó, nếu không muốn bị giết như một con chó dại. Mày có biết tình hình hiện nay ra sao không? Anh Năm, người tao dẫn mày tới gặp lần đầu, đã bị bọn bắn lên giết chết. Ở đâu cũng có kẻ thù len lỏi rình rập. Chưa biết lúc nào tụi Mỹ tấn công qua đây, chưa biết lúc nào viện binh của chúng tôi được Mang Cá. Mày hãy liệu mà giữ thân. Mày nói với tao như vậy không sao. Lỡ người khác nghe...

Ngô cắt lời bạn:

- ...Thì đi học tập là xong chứ gì! Tao mong được chính mày điều khiển cuộc học tập.

Giọng Tường đánh lại:

- Vâng. Nếu cần. Vì bánh xe lịch sử đã quay thì nếu cần phải cán lên trên rác rưởi mà tiến.

Ngô không nhìn vào mắt Tường nữa, cúi xuống nói, giọng đều đều như không cần ai nghe:

- Bánh xe lịch sử! Đỉnh cao của trí tuệ! Lương tâm của loài người! Không đâu, Tường ơi! Mấy năm trước nghe những lời như thế từ miệng mày nói ra, máu tao nóng lên, tao say sưa, tao thấy mình phải trở thành gió thành bão. Bây giờ, mày đừng hòng dùng những tiếng đao to búa lớn đó dụ hoặc tao! Tao hiểu hết rồi! Tao hiểu vì sao người ta có thể giết hàng trăm mạng người mà vẫn ăn ngon ngủ yên. Chỉ vì cái "bánh xe lịch sử", cái "đỉnh cao trí tuệ" chó chết đó! Giết người thì cứ nói đại là giết người, đừng có uống bùa để cố quên mùi máu tanh!

Tường giận quá, không tìm ra được câu độc địa nào để đáp lời Ngô. Ngô cũng cố tránh không nhìn Tường, vì biết nếu nhìn thẳng, chàng không nỡ nói hết những điều cần nói. Cuối cùng, Tường bảo:

- Tao cầu mong cho mày sống sót sau vụ này! Tao cầu mong cho mày biết sống khôn ngoan hơn. Chẳng còn gì để nói với mày nữa. Tao đi đây!

Ngô nghe tiếng chân Tường bước về chỗ để xe đạp. Nhưng chàng nhất định không ngược lên. Lòng Ngô đau nhói, như vừa chịu một cái tang lớn trong đời!

Từ lúc đó, Ngô như một người mộng du. Chàng cảm thấy như có khối nặng đè lên đầu, buộc chàng ngồi dính lên nền xi măng thô không được phẳng của thềm trước căn nhà. Khối đá mỗi lúc mỗi nặng hơn, như có một kẻ vô hình nào đó dùng tay đè lên tảng đá. Ngô cố nín thở để chịu đựng, tất cả sức lực dồn hết lên cổ và sống lưng để khỏi bị gập người lại. Rồi đột nhiên khối đá nhẹ hẫng đi. Chàng thở phào, vội đứng dậy...Chàng sợ hãi không dám quay đầu nhìn lại phía sau lưng, cảm cúi bước ra đường. Chàng không dám chạy vì sợ bị đuổi bắt, đồng thời cũng cố không đi nhanh quá để chứng tỏ mình không hề sợ hãi. Phải đi thôi. Không cần biết đi đâu nữa, miễn là rời bỏ chỗ cũ.

Ngô không ý thức được những gì đang xảy ra quanh mình. Những toán người cầm súng lướt qua. Những tiếng đạn nổ rì rạc hoặc những tràng liên thanh đuổi bắt theo kẻ thù ẩn hiện như bóng ma, ở gần xẹt bên đường hay xa tận bờ sông, Ngô không phân biệt được. Một người nào đó chặn chàng lại hỏi chàng gì đó, chàng trả lời gì đó. Lại tiếp tục bước. Những ngõ tối. Những

hẻm ngoằn ngoèo. Những bóng đèn chớp nháy như trên cột, hoặc nhòa đi như mắt lệ. Những căn nhà kín cửa. Những bước chân phía sau, những bước chân phía trước. Đường như có tiếng ai đó khóc thút thít sau tấm cửa ván căn nhà sát đường cái. Lại có tiếng cười đùa ở một trạm canh, giọng nam ồ ồ pha với giọng nữ thanh.

Và giống như trường hợp những người mộng du đi lại thong dong tự nhiên như tay xiếc lành nghề trên ngọn tường cao, không hề biết chóng mặt, không hề biết hồi hộp, không hề biết lo ngại nguy hiểm nên được an toàn, Ngô cũng an toàn đi giữa những hòng súng hòng sắn trong khắp ngõ hẹp để ra tới phố lớn. Chàng bước chậm trên lề đường phố như một tay chơi về khuya. Rất thoải mái. Vừa bước vừa trầm tư như một đạo sĩ đạt đạo. May mắn không ai nhìn ra được đôi mắt đã dại đi, đôi mắt thất thần của chàng.

Hè phố dẫn chàng xuống sâu hơn, đến những khu nhà có vườn cây xanh. Mỗi chủ nhà tự ý xây rào lẩn ra phía trước hoặc thụt sâu vào trong, không cần tuân theo luật lệ áp dụng cho những khu có cửa hàng buôn bán. Ngô khựng lại bất khoan, vì trước mặt có một lề đường quá hẹp, trong lúc con hẻm phía tay phải lại rộng và sâu hun hút. Chàng ngập ngừng không lâu rồi tiện chân rẽ phải. Lại có những bóng đen chặn đường. Những câu hỏi. Chỉ cần lập lại những câu trả lời đã cũ. Ngô chỉ choàng tỉnh và nhận thức tình trạng nguy hiểm của mình khi thấy mình đang đứng ở một cái bến sông. Sức mạnh huyền bí nào đã đẩy ta tới đây? Con sông loang loáng phản chiếu ánh hòa châu này đây, dải nước đen này đây là phân ranh giữa hai thế giới. Ta tới đây làm gì? Ta sẽ giải thích làm sao nếu bị bắt gặp?

Ngô cảm thấy lạnh run. Đầu không mũ. Áo sơ mi phong phanh. Tay không súng. Làm sao ta tới được đây? Càng tỉnh táo Ngô càng sợ. Chàng đảo mắt nhìn quanh. Tuy đêm tối không cho phép nhìn rõ mục tiêu nhưng những tay súng hai bên cứ lâu lâu lại bắn hàng loạt qua bên kia sông, để nhắc nhở kẻ thù chớ dại dột lợi dụng đêm tối. Ngô chột nghĩ: Hay ta liều bơi qua sông?

Ý nghĩ thoát đến làm Ngô lùi lại, nhìn quanh. Có lẽ chưa có ai trông thấy mình. Có lẽ ai cũng tưởng mình thuộc về đơn vị có nhiệm vụ phòng thủ mặt sông này. Chỉ cần trèo mình xuống nước thật chậm, không gây tiếng động, rồi bơi ếch qua tới bên kia bờ, nằm im dưới một bụi lau bụi lách ven sông chờ sáng. Lặng lẽ, âm thầm, vô danh. Đầu có gì khó!

Ngô lại tiến gần mép nước. Sợ không đủ can đảm, chàng ngồi xuống, vịn vào một cây cọc nhúng cả hai chân xuống dòng sông dò độ sâu. Nước chỉ lên tới đầu gối! Ngô dùng chân phải dò thêm một bước nữa, độ sâu vẫn chừng ấy. Chàng yên tâm, bước tới để chuẩn bị trèo hẳn thân người lấy thế bơi. Đáy sông đột nhiên sâu hoắm. Ngô bước hụt, cả người chìm ngụp, phải vội vã dùng hai tay quạt nước để trôi lên. Mặt sông đang im lìm đột nhiên náo động. Súng hai bên bờ sông đều nổ. Đạn rơi lôm bôm bên trái, bên phải, sau lưng, trước mặt. Ngô cố lợi trở lại bờ cũ, run lập cập nhưng đủ tỉnh táo để hiểu tình thế nguy hiểm. Chàng trốn sau một hàng rào chè, nín thở không dám động đậy dù ngồi ngay trên một tổ kiến lửa. Bộ đội, du kích xách súng chạy rầm rập trước mặt Ngô, nhưng qua cách họ hỏi nhau, chàng biết họ chưa khám phá ý định trốn thoát của mình. Ngô ngồi chờ cho quần áo khô, nhưng chờ lâu quá, chàng mất kiên nhẫn, ra khỏi chỗ nấp, liều lĩnh rời khỏi con hẻm ra đường cái.

Ngô gặp một vài rắc rối tra hỏi trên đường đi, nhưng cũng về lại được căn nhà cơ quan lúc một giờ sáng.

Chương 71

Buổi tối hôm ấy, cảnh nhà ông Văn giống y như cảnh tang gia. Quế bị gọi đi họp ở đoàn thanh nữ vũ trang, nên trong gia đình không còn ai có tài hoạt náo để giảm bớt nỗi lo âu chung.

Theo lệnh thì đúng 11 giờ trưa mai, ông Văn phải trình diện ở trụ sở chính quyền cách mạng phường để đi học tập trong thời gian ba ngày. Lệnh miệng do một công an nhân dân đến tận nhà căn dặn là phải đem theo vừa đủ quần áo lương thực cho ba ngày mà thôi, không được thừa, để tránh mang xách cồng kềnh làm trở ngại việc di chuyển.

Ông Văn nhún vai cố gắng gạt phắt tất cả những lo âu của vợ và các con. Ông nói:

- Mình khéo lo cho bò chết trắng răng! Cái kiểu đi học tập cải tạo thế này tôi còn lạ gì. Hồi đầu kháng chiến chưa có, nhưng sau này tôi nghe những bạn bè "dinh tề" chậm bảo rằng những kỳ cải tạo tư tưởng họ tổ chức giống giống như là bên công giáo họ cấm phòng sám hối. Để yên tâm kiểm thảo, phê bình tự phê bình, phải sống cách ly với đời sống thường nhật. Phải đi xa nơi mình ở, có người lo hết chuyện cơm nước giặt dĩa để mình yên tâm cải tạo tư tưởng. Chắc chỗ tập trung kiểm thảo cũng gần đây thôi, nhiều khi ở ngay trong khu Gia Hội này. Họ giữ bí mật, vì sợ thân nhân đến dòm ngó, quấy rầy, không thể yên tâm được.

Bà Văn cãi lại:

- Đi học ở gần thì bà con quanh đây đã biết ở đâu! Đâu phải cây kim mà giấu được. Đảng này chừng ấy con người. Chắc phải đi xa lắm...

Tự nhiên bà Văn thút thít khóc:

- Thời buổi bom đạn này, cả đoàn đi ngơ ngơ làm sao tránh được máy bay oanh tạc. Mấy ngày nay lúc nào trên trời không có trực thăng bay tuần. Ông có mệnh hệ nào...thì mẹ con tôi chắc sống không nổi.

Bà Văn khóc òa. Nam cũng khóc theo, làm con bé Thúy đang ngủ trên tay mẹ cũng giật mình thức dậy, rồi bắt chước theo mẹ và bà ngoại.

Ông Văn gắt:

- Việc gì mà làm ầm lên thế! Tôi đã bảo chỉ đi học tập rồi về.

Thấy vợ và con ngồi bó gối trên nền nhà, cạnh ngọn đèn dầu hỏa leo lét, tự nhiên ông cúi lòng. Ông chợt nghĩ: Nếu không phải chỉ ba ngày thì thế nào? Ông phải đi đâu? Và trong bao lâu? Bà Văn hỏi Nam:

- Sao mãi tới bây giờ thằng Tường vẫn chưa trở lại?

Nam vừa vỗ nhẹ lên trán con cho nó ngủ, vừa đáp:

- Con cũng không hiểu.

Bà Văn ngược nhìn chồng, trách:

- Tất cả cũng tại ông ưa lý sự mà sinh to chuyện. Họ bảo sao ừ cho qua đi. Đảng này ông cứ nói phải trái, càng làm cho tụi nó để tâm!

Ông Văn bực bội đáp:

- Chuyện gì cũng có cái lý của nó chứ! Bọn con nít ranh ăn nói mất dạy mà chịu được à?

Bà Văn nói:

- Nhưng chúng có sủng.

- Sủng cũng không át được lý.

- Thì bây giờ kết quả rành rành ra đó. Liệu cãi cho cố rồi có khỏi phải đi học tập không?

- Đi thì đi chứ chết chóc gì! Vâng vâng dạ dạ mềm như củ khoai rồi cũng phải đi. Bác Thức bên kia đường kia kia. Cũng đi học hai hôm rồi!

- Người ta khác. Người ta làm việc ở tòa hành chánh. Còn mình chỉ đi dạy học.

Nam thấy ba má cãi nhau, chen vào hỏi cốt để giảng hòa:

- Má có nghe bác Thức phải đi học mấy ngày không?

- Cũng ba ngày.

Ông Văn tìm được ý trấn an vợ:

- Để mình coi! Chiều mai bác Thức thế nào cũng về nhà. Bác làm ở phòng công văn, chứ đâu phải ông to bà lớn gì mà lo.

Bà Văn quay qua hỏi Nam:

- Hồi chiều thằng Tường có nói riêng gì với con không?

Nam đáp:

- Dạ có!

Bà Văn mừng rỡ hỏi:

- Nó có hứa lo xong việc này tối nay không?

Nam phải thú thật một phần:

- Anh ấy bảo sẽ đi tìm người bạn phụ trách việc này. Nhưng... nhưng anh ấy cũng bảo ba cứ đi trình diện cho đúng phép tắc. Họ bảo đi học thì cứ đi cho xong. Trong lúc anh ấy sẽ gắng để ba khỏi đi xa nguy hiểm, hoặc về sớm hơn.

Bà Văn nổi nóng hỏi:

- Nhưng sao mãi tới giờ này nó chưa trở lại?

Nam im lặng, không biết đáp thế nào. Nàng bùi ngùi nhớ lại lúc đưa Tường ra cửa. Mới không đây hai tuần, Tường gầy xẹp, cái nhìn lò dò mệt mỏi. Nam đã hỏi có phải Tường mất ngủ nhiều lắm không. Tường có vẻ bối rối, ậm ừ đáp những gì không rõ. Nếu không có một bức tường vô hình nào đó khiến cả hai người đều bối rối ngỗ ngang về nhau, có thể Nam đã lợi dụng chút thì giờ quý báu đó để nắm lấy tay Tường, đưa bàn tay lạnh cóng ấy áp lên má mình để ấp nóng lại, hoặc ôm chầm lấy Tường mà khóc cho thỏa thuê. Nam đã không làm vậy! Tự nhiên nàng thấy xa cách, chưa phải là dừng đọng nhưng rõ ràng

Tường không giống với hình ảnh nàng ấp ủ suốt hai năm nay. Nàng vụng về quá để che giấu những cảm xúc thật, thành thực quá để không gượng biểu lộ những cử chỉ vồn vã gượng ép. Hình như Tường cũng nhận ra sự thay đổi ấy, nên trong vài phút đứng riêng với nhau, họ chỉ trao đổi những câu ngắn, lạnh lẽo, cụt ngùn. Nét đăm chiêu trên mặt Tường, đôi mắt thao thức ấy, khuôn mặt khắc khổ ấy... một thời Nam so sánh với khuôn mặt nàng tương tượng nhân vật Jérôme trong "La Porte étroite" phải có, hoặc rõ hơn nữa, giống như bức hình phác họa Headcliff trên bìa cuốn tiểu thuyết "Les Hauts de Hurle-Vent" loại "Livre de poche". Bây giờ, có thể Tường vẫn giữ đúng nét khắc khổ thao thức ấy, sự say mê đến cuồng nộ ấy. Nhưng linh tính đàn bà cho Nam biết bóng tối trên khuôn mặt Tường không phải là cái gì huyền nhiệm, mà chỉ là vẻ âm u của một cái xà lim biệt giam, cái khuất lấp ẩn náu, cái tối tăm bất trắc. Nam có linh tính như vậy vì Tường luôn tránh không nhìn thẳng vào mắt Nam.

Bà Văn thấy con gái ngồi thẩn thờ như mất hồn, nghĩ Nam có mặc cảm vì Tường sai hẹn. Bà đâm thương hại con, an ủi:

- Thôi, chắc nó lo xong việc còn phải bận chuyện khác. Nó gửi người ta một tiếng, là được rồi! Con vào lấy cái xác vại "bói theo" cho ba vài bộ đồ. Họ có dặn đem gạo không mình?

Ông Văn từ nãy giờ đi đi lại lại trong phòng, nghe vợ hỏi, dừng lại:

- Mình nói cái gì?

- Có phải đem gạo theo không?

- Không. Họ dặn đem lương khô, để khỏi nấu.

- Lương khô là cái gì? Bánh trái sấm Tết còn gì đâu!

Ông Văn bảo:

- Mình cứ đóng cho tôi vài lon gạo, với chai xì dầu. Thế nào cũng xoay được cách nấu nướng mà.

Bà Văn nghe Nam ru à oi cho con Thúy ngủ tiếp khi phải đặt lại con lên giường để lo chuẩn bị quần áo cho cha. Khi biết chắc đứa cháu ngoại đã ngủ thiếp, bà mới nói với vào trong:

- Nhớ bỏ theo cho ba mày cái áo ấm với lọ dầu Nhị Thiên Đường. Cả cái khăn phụ-la len nữa.

Bà Văn chợt nhớ điều tối quan trọng, quay sang hỏi chồng:

- Rồi mình ngủ ở đâu? Có phải đem theo chăn mền không?

Ông Văn ngó ra, bảo vợ:

- Họ không dặn gì cả.

- Vậy thì phải mang theo cái mền lính. Ông nhớ đem về, cái mền cũ nhưng đắp ấm lắm. Á quên, Nam ơi!

Nam từ phòng ông Văn hỏi ra:

- Cái gì, má?

- Nhớ lấy cho ba mày cái ca uống nước. Bụng mình yếu, nhớ đừng uống nước chưa đun sôi nghe không. Này, nhớ gói cho ba mày vài chục cái tắm nữa.

Mãi lo chuẩn bị hành lý đi học tập cho ông Văn, cả nhà quên hẳn cảnh tên bay đạn lạc bên ngoài. Họ cũng quên hẳn cả nỗi lo âu

ban đầu!

* * *

Quế về tới nhà đúng vào lúc mẹ và chị đang thì thảo bàn tán với nhau là nên hay không nên để cho ông Văn mang theo cái mền lính. Nam đã lấy dây ni-lông cột gọn cái mền mang ra phòng ngoài, chợt nhớ bao nhiêu điều ngò vức rắc rối đã xảy ra từ hôm mồng hai, lo lắng hỏi mẹ:

- Có lẽ không nên đem theo cái mền này, má ạ!

Bà Văn đang khâu lại chỗ rách dưới đáy cái túi vải, ngược lên hỏi:

- Sao vậy?

- Cái mền lính, ba đem theo thêm phiền thôi!

Thấy mẹ chưa hiểu, Nam hạ thấp giọng nhắc:

- Má không nhớ chuyện bộ đồ lính anh Ngử sao?

Bà Văn lặng người vì lo. Bà hỏi Nam:

- Vậy đem cái mền con Quế mua ở PX được không?

- Cái đó họ biết mền Mỹ!

- Hay cái mền bông của con Thúy.

- Khai lắm má!

Quế vào nhà, thấy hai người thức khuya ngồi thu gối bên ngọn đèn leo lét, hỏi lớn:

- Có chuyện gì vậy? Anh Tường đâu rồi?

Bà Văn hỏi:

- Mà hỏi thằng Tường làm gì?

Quế đưa tay áo lau mồ hôi, vừa nói:

- Ở ngoài họ xầm xì đồn nhiều chuyện lắm. Con hỏi anh thử có thật không?

Cả Nam lẫn bà Văn đều tò mò. Nam hỏi trước mẹ:

- Có tin gì mới hả? Bên mình tiến tới đâu rồi?

- Cán bộ họ dấu không cho biết gì hết. Họ bảo Mỹ cho phá cầu Trường Tiền vì sợ "quân ta" thừa thắng đánh xuống Phú Bài. Họ còn bảo Mỹ lừa dân về khu đại học sư phạm để làm bia chắn đạn.

Bà Văn tức quá, bật miệng nói lớn quên cả dè dặt:

- Nói láo thế mà nói được!

Nam thích thú thấy mẹ hằng hái khác thường, nàng hỏi em:

- Bên ngoài họ đồn chuyện gì?

Quế hạ giọng, dè dặt nhìn quanh rồi mới nói:

- Họ bảo đêm nay bộ đội canh phòng vùng trường Gia Hội với bờ sông cẩn mật lắm. Không ai được vào khu đó cả. Không biết có chuyện gì.

Bà Văn sáng mắt, hỏi:

- Hay "mình" đã chiếm được mấy chỗ đó rồi?

Quế thấy mình quan trọng, cố nấn ná một lúc mới đáp lời mẹ:

- Họ còn thấy từng đoàn dân công được đưa tới mấy chỗ đó. Không hiểu họ điều khiển dân công làm gì, mà làm toàn ban đêm.

Nam hỏi:

- Mày đi gác có thấy gì không?

- Khu của mình thì không thấy gì. Lâu lâu chỉ thấy từng toán bộ đội hay du kích tuần tiễu.

- Có cho lên phố không?

- Không cho. Má này!

- Cái gì?

- Mấy mục hàng xóm nhà mình nhiều chuyện lắm! Họ báo cáo nhà mình đủ thứ chuyện hết.

Bà Văn lo ra mắt, giọng nói nghẹn lại vì sợ:

- Họ báo cáo chuyện gì?

- Chuyện anh Ngữ. Chuyện thằng Lãng. Cả chuyện của má với con nữa.

Bà Văn quay hỏi Nam:

- Thằng Tường có nói với con những chuyện đó không?

Nam đáp thành thật:

- Dạ không!

Bà Văn tìm được cái phao, quay sang bảo Quế:

- Anh Tường mày không nói gì, thì không hề gì đâu! Nhưng đề phòng vẫn hơn. Nam, con cất cái mền lính đi. Đem cái mền bông của con Thúy cho ba mày cũng được.

Rồi bà căn dặn Quế

- Mày hay mau miệng ưa gì nói nấy. Đi ra ngoài phải cẩn thận! Họ giao cho mày việc gì?

Quế cười:

- Họ bắt con đi gác một ngã ba với một chú du kích. Có gác ghiếc gì đâu. Chú ta nói chuyện sa đà với con. Còn hỏi nhà ở đâu để mai tới thăm nữa.

Bà Văn vội xua tay:

- Thôi, thôi đừng rước mấy của ấy về! Nhưng coi chừng đấy. Nó giả bộ thế, nhưng nói hớ là nó chộp liền. Phải cẩn thận! Tránh nói tới chuyện lính tráng trong này!

Bà Văn thờ dài, thì thào:

- Không biết thằng Ngũ có bình yên không? Còn thằng Lãng nữa! Cầu trời cho gia đình ta được tai qua nạn khỏi!

Chương 72

Hậu cứ binh chủng trừ bị của Lãng ở Sài Gòn, nên những hôm được nghỉ phép, hoặc cuối tuần không phải đi hành quân ở đâu, Lãng thường ghé lại thăm gia đình ông Thanh Tuyền.

Từ hồi bán căn phố ở đường Trần Hưng Đạo Huế chuyển vào Sài Gòn, hai ông bà có mua lại được một căn phố nhỏ lọt tòn ở đường Lý Thái Tổ, xé chợ cá Trần Quốc Toàn. Vì mùi xú uế nồng nặc tỏa từ khu chợ cá, căn phố giá rẻ hơn bình thường. Tuy bề ngang chỉ có ba thước, nhưng căn nhà ăn sâu đến bốn mươi thước, từ ngoài nhìn vào hun hút như một cái hang.

Bà Thanh Tuyền và Quỳnh Trang bàn tính chuyện mưu sinh, nghĩ chín rồi cuối cùng quyết định mở cửa hàng bán trà và cà phê. Bà Thanh Tuyền có một người bạn gái từ hồi nhỏ ở Hà Nội làm chủ một đồn điền trà và cà phê ở Buôn Mê Thuột, người này sẵn sàng bán chịu theo giá gốc cà phê sống và trà chưa vào hộp cho bà Thanh Tuyền. Bà cần một đại lý tiêu thụ tại Sài Gòn, thay mặt bà phân phối hai loại sản phẩm ấy cho các hiệu buôn bán lẻ hoặc các lò rang cà phê của người Hoa.

Công việc đó đòi hỏi lanh lẹ, quảng giao, và chịu khó. Đề nghị quá hấp dẫn, nhưng hai mẹ con tự nhận thấy không kham nổi. Bà Thanh Tuyền vẫn phải ở nhà chăm sóc chồng. Quỳnh Trang thì tuy quen việc sổ sách thu chi, nhưng vụng về trong giao dịch buôn bán. Cuối cùng, họ chọn giải pháp trung dung: Quỳnh Trang nhận đứng ra thay mặt bà chủ đồn điền để phân phối cà phê, trà và thu tiền những khách hàng quen thuộc lâu nay, ăn lương theo tiền hoa hồng số tiền thu được. Còn bà Thanh Tuyền thì mở một cửa hiệu nhỏ bán trà và cà phê đã rang và xay. Một người trở thành một loại công chức lương khoán, một người là tiểu thương bán lẻ mà khỏi phải xuất vốn. Giải pháp êm đẹp và thích hợp với gia đình Thanh Tuyền trong buổi bơ vơ sa sút mới lập nghiệp tại Sài Gòn.

Căn phố hẹp phía trước có cánh cửa sắt, ngay mặt tiền đặt cái tủ gương bề ngang hai thước bày các loại trà và cà phê mẫu. Bên trong hai hàng kệ gỗ xếp những hộp thiếc đựng trà và những lọ thủy tinh đựng cà phê. Bên cạnh cái bàn gỗ nhỏ ngăn phần dành cho việc mua bán và phần để ở, bà Thanh Tuyền đặt cái cân bàn, thùng carton đựng bao bì và máy xay cà phê chạy bằng điện. Cửa hàng tuy chật, nhưng nhờ bày biện ngăn nắp, trông thoáng khí, trang nhã.

Mỗi lần đến thăm ông bà Thanh Tuyền, Lãng thường ở lại ăn cơm chiều, chuyện vãn một lát chờ bạn đem xe tới chờ đi du hí cả đêm rồi về trại luôn. Những hôm quá khuya đi chơi quá giờ giới nghiêm, tuy đi xe Jeep có thể về ngủ nhờ nhà bà Thanh Tuyền được, nhưng Lãng không muốn làm phiền. Từ trước đến sau, Lãng chưa ở lại đêm ở căn phố hẹp ấy lần nào.

Ông Thanh Tuyền nằm trong căn buồng ở tít xa phía sau, Lãng tới chỉ vào chào hỏi đôi ba câu cho phải phép, rồi trở ra nói chuyện với bà Thanh Tuyền... Lâu nay, Lãng cảm thấy khó thân với ông. Thời ông còn giàu có, giao thiệp rộng, ông chỉ xem Lãng như một đứa con nít học đòi. Thời hùn hạp làm ăn ở Đà Nẵng, ngược lại Lãng xem ông như một ông già nhát gan, lắm cạm. Tới khi gặp nạn nằm một chỗ ông Thanh Tuyền đổi tính, ưa nói những chuyện bí hiểm khó hiểu, Lãng càng thấy xa cách với ông. Chưa kể sự tàn tật của ông gọi cho Lãng nhớ lại một kỷ niệm không vui, một phần trách nhiệm, một nỗi ân hận...

Lãng cảm thấy gần gũi với bà Thanh Tuyền nhiều hơn. Bà có quan niệm cởi mở về đời sống hơn bà Văn, thông cảm những trò tiêu khiển bốc đồng của Lãng, chưa kể đôi lúc đoán Lãng túng tiền, bà còn dúm vào tay Lãng vài trăm để hút thuốc.

Lãng nhận, không khách sáo. Nếu bà Thanh Tuyền cho ít, Lãng nghĩ đó là món quà của một người mẹ. Nếu nhiều, Lãng nghĩ đây là món tiền trả ơn Lãng đã giúp đỡ công việc thầu của ông bà hồi còn ở Đà Nẵng. Chẳng nào Lãng cũng tìm ra lý do để yên tâm, không chút mặc cảm. Chiều 28 Tết ghé thăm gia đình Thanh Tuyền, Lãng gặp cả Quỳnh Trang. Cả nhà đang buồn rầu vì vừa nhận được điện tín Quỳnh Như cho biết không mua được vé máy bay về Sài Gòn ăn Tết.

Lãng nói ngay:

- Bác khỏi lo cho Quỳnh Như! Ở ngoài đó chị ấy ăn Tết còn vui hơn trong này nữa. Xuống nhà con đồ xăm hường, đi bát phở

với chị Diễm, ngoài ra thiếu gì mục. Chị Quỳnh Trang, lâu ngày gặp chị, phải lì xì trước.

Quỳnh Trang luồn Lãng, giả vờ mắng:

- Chị chì lì xì những đứa em ngoan. Lãng ăn mặc tóc tai cô hồn quá, không đáng được lì xì.

Lãng vuốt đuôi tóc để quá dài, chống chế:

- Bận hành quân quá không có thì giờ hót tóc. Lỗi mấy thằng Việt cộng, không phải lỗi em!

- Việt cộng nó không đánh hai mươi bốn trên hai mươi bốn!

Lãng cười, cổ cãi:

- Vâng. Nó chỉ đánh ta 1/24 thôi. Nhưng chị phải nhớ tội này là quân trừ bị. Nằm ở Sài Gòn, ở đâu có đụng nặng mấy "ông địa" (địa phương quân) lo không xuể thì ới tội này một tiếng. Thế là xách xe đi khắp nơi lôi hết các "ông tướng" về, đưa lên máy bay, thả xuống chỗ súng đang nổ chan chát. Khói lửa vừa tắt, lại lên máy bay, vù về. Đấy chị coi, 23/24 còn lại tội này có rảnh không?

Quỳnh Trang lục ví chìa cho Lãng hai tờ hai trăm:

- Thôi thôi! Biết rồi khổ lắm nói mãi! Lì xì cho "ông tướng" đây!

Lãng nhận tiền bỏ vào túi tinh bơ, rồi cười cười quay về phía bà Thanh Tuyền:

- Phần bác thì con nhận giùm luôn tiền bác lì xì cho chị Quế, chị Nam, anh Ngữ.

Bà Thanh Tuyền thích thú cười khanh khách. Mỗi lần Lãng tới thăm không khí trong nhà vui hẳn lên, bớt vẻ quanh quẽ tang tóc.

Bà Thanh Tuyền bảo Lãng:

- Bác có gửi tiền lì xì cháu nơi bác trai. Cháu vào buồng bác trai đưa cho!

Lãng rút đầu giả vờ sợ hãi. Cả bà Thanh Tuyền lẫn Quỳnh Trang cùng cười. Bà Thanh Tuyền nghiêm mặt trở lại, hỏi Lãng:

- Lâu nay cháu có nhận được thư ngoài nhà không?

- Thừa không ạ! Nhưng tháng trước ra hành quân ngoài đó, cháu có ghé lại nhà. Cháu Thúy gửi lời thăm bà nội!

Bà Thanh Tuyền cảm động, nước mắt tự nhiên rom róm. Bà ngồi lặng một lát, rồi hỏi:

- Con Nam còn ốm yếu như hồi mới sinh không?

- Chị ấy đã khá hơn. Bác biết không, ba con cùng cháu ngoại lắm. Chị Nam khỏi phải lo gì cả.

Bà Thanh Tuyền hỏi:

- Thật thế à? Bác chẳng hiểu Nam nó có giận gì bác không, mà lâu nay không thư từ gì cả. Cả cái anh cháu Thúy cũng không gửi.

Lãng khựng lại, bối rối. Lãng đoán được tâm trạng phức tạp của chị đối với gia đình Tường, nhưng không tìm được cách nào

giải thích gọn ghẽ đơn giản được tâm trạng đó của chị, cho bà Thanh Tuyền hiểu. Quỳnh Trang chen vào nói với mẹ:

- Tội nghiệp con Nam nó buồn nhiều chuyện, chứ không có gì đâu mẹ ạ! Nó có viết thư cho con.

Bà Thanh Tuyền ngạc nhiên hỏi con gái:

- Sao không đưa cho mẹ đọc.

Quỳnh Trang đáp:

- Bạn gái có nhiều chuyện lắm cảm viết cho nhau, con không dám đưa mẹ đọc.

Bà Thanh Tuyền cau mày, nhưng không nói gì. Quỳnh Trang đã trở thành trụ cột của gia đình, người bạn của bà, người cố vấn của bà, bà chỉ có thể chấp nhận, chịu đựng, chứ không nên trách móc, đòi hỏi. Bà không có điều gì phải buồn lòng về con, nhưng bà cảm thấy hơi tủi thân khi nhận thấy Quỳnh Trang không còn phải cần sự che chở bảo vệ của bà nữa, ngược lại là khác. Mỗi lần Quỳnh Trang nói câu gì, làm điều gì có vẻ tự tin, độc lập, lòng bà Thanh Tuyền lại đau nhói.

Quỳnh Trang cố giữ Lãng lại ăn cơm tối, nhưng mấy người bạn Dừ của Lãng đem xe Jeep tới đậu ngay trước cửa hiệu trà bóp còi inh ỏi, Lãng phải đi. Quỳnh Trang dặn:

- Chiều Ba mươi ra được nhớ ghé lại đây ăn tất niên.

Lãng vừa mang giấy, ngược lên đáp:

- Chưa chắc đâu, chị. Tuy ngưng bán ăn Tết, nhưng năm nào tụi này cũng bị cấm trại.

Quỳnh Trang đưa Lãng ra cửa. Lúc tra chìa khóa vào cánh cửa sắt, Quỳnh Trang đột ngột hỏi:

- Lâu nay anh Ngữ có viết thư cho Lãng không?

Lãng nói lớn với mấy ông bạn bên ngoài:

- Nghe rồi! Chờ tao một chút.

rồi mới đáp:

- Trời! Ông ấy lười như hủi, có viết cho ai đâu!

Quỳnh Trang chưa vội xoay chìa khóa, hỏi tiếp;

- Lãng có đọc mấy cái truyện anh ấy viết trên báo không?

Lãng cười:

- Chị biết tính em rồi! Có bao giờ đọc những thứ quí ấy đâu!

Quỳnh Trang có vẻ ngập ngừng, bẽn lẽn:

- Nhiều hôm có việc ghé Pleiku, chị muốn thăm anh Ngữ, nhưng không biết địa chỉ. Lãng biết không?

Lãng bắt đầu sốt ruột:

- Chìa khóa bị kẹt hở chị?

- Không! Chỉ hơi bị sét rỉ khó xoay mà thôi. Được rồi! Tối về đây không?

Lãng chạy ra xe, vừa chạy vừa đáp:

- Cảm ơn chị. Chắc không!

Thái, tiểu đội trưởng của Lãng ngồi ở tay lái. Ghế bên phải, là thiếu úy Thân. Bỗng sau xe Jeep có Bình và Lanh ở Trung đội Hai. Lanh đứng ở lề đường, chờ Lãng trèo lên hông xe liền đưa tay đẩy cho Lãng ngã chúi vào bên trong, xong nhảy thót lên, la to:

- Tới đi tám!

Chiếc Jeep lùn chồm lên như con ngựa chứng bị ghìm cương lâu ngày. Thiếu úy Thân quay lại hỏi Lãng:

- Bà nào vậy?

Lãng đáp đại:

- Chị dâu tui đó!

- Mà có thằng anh ở Sài Gòn à? Sao lâu nay không nghe mà nói?

Lãng cười, đã nói dối thì nói dối luôn để khỏi giải thích lời thôi:

- Không. Ông anh con ông bác.

Thế là hết chuyện. Thái hỏi cả xe:

- Bây giờ đi đâu đây?

Thiếu úy Thân hỏi Lãng:

- Thổ công, đi đâu?

Lãng đáp: .

- Thổ công lâu nay "yếu địa" quá nên "quê" rồi. Cứ xuống đại Baccara hay Lido cho gần.

Thái lắc đầu, cho xe chạy chậm lại chuẩn bị dừng ở đèn đỏ:

- Lido toàn mấy em ca-ve già về ra, chán bỏ mẹ. Baccara được hơn.

Bình từ nãy tới giờ ngồi im nhìn cảnh phố xá tấp nập hai bên đường, bây giờ mới góp ý:

- Lido lại toàn tụi nhóc bụi đời.

Thiếu úy Thái lên giọng chỉ huy:

- Tìm chỗ nào có nhiều em thơm, khách nhảy từ tể đàn hoàng, giá ticket đừng mắc quá.

Cả xe cười rú lên. Lanh bảo:

- Tết Congo mới tìm ra chỗ đó. Thôi, quay lên Văn cảnh cho tiện đường về.

Lãng nói:

- Chưa đi chơi đã nghĩ tới chuyện về. Thằng này quê dễ sợ.

Thái giữ tay lái nên quyết định tối hậu:

- Văn cảnh, được lắm. Khách sồn sồn không hay "phá mồi", giá rẻ, chỉ phải cái tội các em không thơm lắm. Nhưng Văn cảnh cũng được.

Không chờ ai đồng ý, Thái cua xe trở lại Sài gòn. Vì Thái bẻ tay lái quá gắt nên trong xe người này xô vào người kia, tiếng bánh xe kêu rít lên trên mặt nhựa. Thiếu úy Thân la lên:

- Đ.M. mày làm như đây là vùng oanh kích tự do vậy!

Tất cả những điều Thái kể về ưu khuyết điểm của Văn cảnh đều sai be bét. Đêm ấy vũ trường đông nghẹt, khách sồn sồn ít mà khách bụi đời lại nhiều, các vũ nữ đều trẻ thơm phức nước hoa, tai hại hơn hết là giá ticket quá đắt.

Vừa ngồi xuống cái bàn kê ngay gần cửa ra vào xa tít không nhìn được ca sĩ và ban nhạc vì bị cái cột chắn ngang phía bên trái, họ đã bị chị tài phán đến đơn đả hỏi:

- Các anh mua ticket ngay bây giờ chưa ạ?

Người này nhìn người kia, do dự, vì không ai biết người khác có được bao nhiêu tiền, và giá ticket cao hay thấp. Lãng nhanh trí đáp:

- Tụi anh còn chờ một người bạn nữa. Cho nước uống trước đã.

- Các anh dùng chi?

Thái đáp thay cho cả bọn:

- Năm cái bia đi.

- Ở đây cũng có cả rượu nữa. Martini? Hennessy? Champagne? Các anh thích bia thôi à? San Miguel hay Budweiser?

Lãng nghĩ bia hộp Mỹ mua từ PX rẻ hơn, nên đáp:

- Năm lon Budweiser cho tiện việc.

Chị tài phán tuổi đã trên 40, nhưng vẫn ngọt ngào nói:

- Để em chạy đi lấy bia ngay cho các anh. Anh nào cần "đặt" trước cô nào thì cho biết, để em dặn. Tối nay giáp Tết, các anh có lòng thương đến đông quá chừng. Không dặn trước sợ các cô bận, các anh chờ lâu!

Chị tài phán quay đi. Thiếu úy Thái hỏi ngay bốn chú lính:

- Tụi bay có được bao nhiêu tiền?

Mỗi người lần lượt tự khai, cộng lại không được 2000.

Lãng cười hô hố, kêu lên:

- Cả lũ 2000 bạc mà đòi đi nhảy đầm.

Thái thác mắc:

- Nhưng mỗi ticket bao nhiêu? Nếu cần để cho "ông thầy" đại diện ôm em để lấy hên.

Lãng nhìn quanh, thấy bàn phía tay trái cách đấy hai thước có ba thanh niên mặc áo sơ mi hoa đeo cà vạt ngồi tán chuyện với một em ca-ve mặc áo đầm trắng. Lãng bảo Lanh ngồi tránh qua một bên, gõ vài cái lên mặt bàn để ba thanh niên ăn mặc bảnh bao kia nhìn qua, liền huyết sáo đưa ngón tay trỏ lên ngoắc, miệng gọi hách dịch "Ê! qua đây hỏi cái này!"

Cả ba thanh niên lẫn cô vũ nữ đều ngơ ngàng nhìn năm người lính. Họ chụm đầu xì xào gì đó, rồi một thanh niên đứng dậy, tiến về phía Lãng, nét mặt cau lại như sẵn sàng ăn thua đủ. Lãng vẫn ngồi dựa ngửa vào vách, chân gác lên chiếc ghế của Lanh, hỏi cộc lốc:

- Ở đây một ticket bao nhiêu?

Người thanh niên nhìn cả năm anh lính, thăm đo lường, cuối cùng đáp:

- Ba trăm.

- Một lon bia Mỹ?

- Hai trăm.

- Cảm ơn ông bạn nhá!

Lãng bỏ chân xuống ngồi ngay ngắn, giọng nói trở lại lễ phép, hòa nhã. Thanh niên kia đứng trù trù một chút, rồi bỏ về bàn mình.

Thiếu úy Thân an ủi:

- Bỏ qua cái vụ nhảy nhót đi. Ôm các em trong tay, nổi hứng đi tìm "chị em ta" mà tiền không có, càng kẹt. Tết nhất mà nhờ "chị năm", xui lắm!

Bình phụ họa:

- Ngồi nghe "nhạc sống" một lúc rồi về.

Người bồi bàn bung cái khay nhôm có 5 lon bia Budweiser ướp lạnh tới. Anh ta lễ phép đặt mỗi lon bia trên một mảnh giấy Kleenex, sau đó nhẹ nhàng đặt cái đĩa nhựa màu vàng có cái hóa đơn úp sấp dần dưới một hộp diêm quẹt. Thấy anh bồi đứng nghiêm trang bên cạnh im lặng chờ, thiếu úy Thân hỏi:

- Anh cần gì không?

Anh bồi đáp:

- Xin quý ông xem cho cái hóa đơn tiền giải khát.

À! Phải trả tiền trước. Lãng rút hai tờ giấy hai trăm Quỳnh Trang lì xì đặt vào đĩa. Thêm phần của thiếu úy Thân và Bình, vừa

đủ 1000. Anh bồi vẫn chờ. Thân hơi bực, lật ngửa tấm hóa đơn, thấy còn thêm 100 tiền service.

Anh bồi đi rồi, cả bọn cảm thấy "quê", người nào cũng ngồi lăm lì nốc bia.

Họ không biết làm gì hơn là ngồi nghe nhạc và xem thiên hạ lá lướt ngoài sàn nhảy. Quả cầu quay trên trần xoay đều, gửi những ánh sao giả đủ màu đến những người chịu bỏ ít ra hai trăm đồng để mua một thứ giải khát rẻ tiền tối thiểu. Nhạc công thổi saxo chơi một điệu blue buồn, âm thanh nghẹn ngào thấm qua vòm không khí mờ ảo ngập khói thuốc lá vẫn còn đủ sức làm nổi gai trên cánh tay người nghe. Nước miếng của người nhạc công già lọt vào thân kèn, âm thanh bót tròn trịa nhưng càng lúc càng run rẩy, vỡ rạn, cuối cùng nấc lên từng hồi như tiếng khóc nghẹn của những người da đen thuở còn bị chôn từ Phi châu qua bán cho các chủ đồn điền da trắng.

Tiếng vỗ tay rã rời như tiếng nhạc. Phía sân khấu, cái ampli điện chợt hú lên, rồi tiếng thử dây đàn ghi ta điện, tiếng lục cục do micro bị chuyển chỗ. Ban nhạc bắt đầu chơi những bản thịnh hành dễ nhảy, nhạc Việt chen vào bài ngoại quốc. Một bài điệu boléro. Một bài cha cha cha. Sài gòn đẹp lắm Sài gòn ơi Sài gòn ơi! Nhạc công đàn ghi ta gạt gù theo nhịp nhạc, màng tóc trán phủ cả lên mắt. Người đập trống gật gù. Người chơi organ cúi người lướt hai bàn tay trên giàn phím, chân nhún nhảy. Những cặp trai gái ưa nhảy fantasy biểu diễn đồn ra giữa sân khiêu vũ, uốn éo quay cuồng đủ bước lạ mắt, nhất là lúc ban nhạc chuyển qua điệu twist. Lãng úc không có nhiều tiền đêm nay, nóng mặt quay hỏi bốn người bạn:

- Tìm trò gì cho vui đi! Ngồi đực thế này, tức chết được!

Thiếu úy Thân nhớ vai đàn anh, ngăn lại:

- Không được phá đám, quân cảnh hốt mất ăn Tết đấy!

Lãng đáp:

- Có trò này hoàn toàn vô hại. Bảo đảm, thiếu úy đừng lo.

Thiếu úy Thân vừa kịp bảo "Đừng!" thì Lãng đã đứng dậy, đi quần sau những dãy bàn đặt quanh tường để lần về phía sân khấu. Bốn người lính còn lại hồi hộp ngóng về phía ban nhạc, lo ngại pha lẫn thích thú, không hiểu Lãng vừa nghĩ ra trò gì.

Ban nhạc đang chơi bài "Ô Mê Ly", cô ca sĩ mặc chiếc mini jupe màu xanh kim tuyến đang đưa cái micro lên cao, chúc đầu micro xuống đôi môi chờ đợi, mắt lim dim như đang mê ly hứng uống từng ngụm rượu nồng nàn. Từng cặp trai gái đang ôm nhau quay cuồng theo điệu nhạc ngày càng dồn dập rộn rã. Đột nhiên, một người lính từ bóng tối bước lên sân khấu. Anh ta quát lên:

- Ngưng hết lại!

Cô ca sĩ vừa bắt đầu biểu diễn nổi mê ly của "đời sống với cây đàn", nghe tiếng quát, giật mình mở mắt, cái micro suýt chút nữa bị thả rơi xuống sàn gỗ. Ban nhạc ngưng tấu. Những cặp khiêu vũ đang mãi mê diu dạt theo bước chân nhịp nhạc, ngỡ ngàng nhìn về sân khấu khi vũ trường im tiếng bất ngờ. Người lính mặc đồ trận giật cái micro trên tay cô ca sĩ, lên giọng sang sảng:

- Các bạn! Các bạn có biết trong lúc các bạn đang vui chơi nhảy nhót mê ly ở đây, thì hàng nghìn, không, hàng vạn chiến sĩ đồng ngũ của tôi đang lội giữa sinh, băng qua suối, chịu đói chịu lạnh để giữ an ninh cho các bạn không? Tôi không dám làm phiền các bạn nhiều, không dám cướp đi thì giờ vui chơi vàng ngọc của các bạn. Tôi chỉ xin các bạn dành hai phút để mặc niệm các chiến sĩ đã bỏ mình vì nhiệm vụ giữ gìn Tổ quốc, đã hi sinh tính mệnh để các bạn được hưởng giây phút ôm nhau mê ly thế này! Tất cả chú ý. Nghiêm! Phút mặc niệm bắt đầu!

Không ai bảo ai, những người đang ngồi ở các bàn đều đứng dậy, Những cặp trai gái ở giữa sàn nhảy cùng rời tay nhau, đứng thẳng. Cô ca sĩ kéo tà váy xuống cổ che bớt cặp đùi quá lộ liễu. Cả khiêu vũ trường trở nên im lặng như tờ. Người lính kéo dài

thời gian mặc niệm hơn hai phút, rồi ra lệnh:

- Thôi, bắt đầu chơi lại đi!

Một phút ngơ ngác, rồi tiếng nhạc lại trôi. Ban đầu còn chuech choạc ngập ngừng, nhưng chẳng mấy chốc nhịp nhạc dồn dập như cũ. Lại Ô Mê Ly! Các hình nhân lại múa may dưới vòm sao giả trên trần và giữa những ánh sao giả ban phát vung vít dưới sàn gỗ bóng. Bốn người bạn thấy Lãng trở lại, đua nhau hỏi:

- Mày chơi cái trò kỳ cục vậy?

Thiếu úy Thân thấy nhiều người tò mò nhìn Lãng và bốn người, sợ lòi thôi, lên tiếng giục:

- Về đi!

Cả bọn ra khỏi khiêu vũ trường. Lanh cười ha hả, đập vai Lãng nói:

- Phục mày thật! Chơi kiểu đó thiệt không ra thiệt, giả không ra giả. Kỳ cục, nhưng đã lắm!

Chỉ có Lanh tỏ ra thích thú! Bốn người kia, kể cả Lãng, đều lằm lì. Lanh cụt hứng không nói gì nữa. Không ai đề nghị đi tìm cái gì dẫn bụng, nên Thái lặng lẽ lái xe về trại.

Chương 73

Bị cấm trại trong thời gian hưu chiến Tết, Lãng không hề bức bối, vì trong túi không có tiền. "Tiền lính, tính liền"! Lãng "tính" quá sớm, nợ nần bèn hơi nhiều, được lĩnh lương tháng 1-68, phải trả ngay những món nợ không thể không trả được, để còn giữ chút uy tín mà mượn những lần sau. Rồi cuộc tấn công của cộng sản vào thủ đô "quần thảo" Lãng hơn một tuần lễ không được nghỉ ngơi. Đơn vị Lãng vừa giải phóng được vùng Phú lâm, thì được gửi ra Miền Trung giải phóng Huế. Những chiếc C123 chở các đơn vị thiện chiến nhất của binh chủng Lãng ra căn cứ Phú bài "giải phóng quê hương". Bốn tiếng đó nếu bình thường không đủ sức mạnh để Lãng xúc động, nhưng vào lúc này, lúc chưa biết số phận gia đình mình ra sao, lúc từng đụn khói đen bốc lên từ những khu phố, những con đường Lãng quen thuộc từ thời mới sinh, tự nhiên trở nên quyến rũ lạ kỳ. Sức quyến rũ không bắt nguồn từ những ý niệm đơn giản như bốn phận, trách nhiệm... Nó tự nhiên hơn nhiều, nó thoát ra ngoài những luận lý qui ước, nó hiển nhiên không cần phải giải thích. Lãng không phải là mẫu người rắc rối ngồi lặng hằng giờ để phân tích tìm hiểu lòng mình. Hai tiếng "quê hương" đối với Lãng đơn giản là những kỷ niệm không bao giờ phai nhòa trên mỗi góc phố, mỗi ghế đá công viên, mỗi nhịp cầu Trường tiền, mỗi quán nghèo bán bánh bèo ở Nam giao, kể cả những đợt sóng lẫn tăn trên sông Hương, những xác lá rơi trong Đại nội, kể cả những tối rượu say mềm, những chiều sống điên dại quên đời...

Đơn vị của Lãng giải tỏa được khu vực Gia hội trước khi vào trại Mang cá để bắt đầu đẩy các lực lượng địch ra khỏi Thành nội. Lãng khá tiếc là tuyến hành quân của mình không đi qua căn nhà thân yêu của gia đình, lòng cứ thắc mắc không hiểu căn nhà đó vẫn còn, hay đã bị thiêu cháy hoặc sập đổ như phần lớn các căn nhà khác. Huế tiêu tụy tang thương hơn là Lãng tưởng. Dưới làn mưa đạn pháo kích, cây cối gãy đổ, những cành nhãn cành mít bị chém lìa khỏi thân mẹ, nằm ngổn ngang trên lối đi. Hai bên đường, dày đặc những nấm mộ. Một số xác chết vô thừa nhận nằm lẫn phình dưới một tấm chiếu hoặc tấm vải cũ, đôi xác chết bị chó đói và heo sống chuồng gặm mất một phần tay chân. Không khí tanh nồng, mặc dù khí hậu lạnh lẽo giảm bớt phần nào mùi xú uế bốc lên từ các tử thi.

Người thân đầu tiên Lãng phải bật khóc khi gặp được là Ngừ. Khi đại đội của Lãng vào được Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1, họ được đón tiếp như những người hùng. Những người lính bị vây khốn sống sót được cho đến lúc viện binh tới ôm chầm lấy họ, nghẹn lời vì xúc động. Lãng được một nhóm bốn năm người bu quanh tíu tít hỏi thăm tình hình bên ngoài.

Lãng hãnh diện, hăng hái kể quá lên vài phần sự thực, để hưởng những ánh nhìn thán phục, những tiếng xuýt xoa. Lãng đang hăng hái kể, chợt một người lính thân hình cao khều, mặt mũi hom hem đến gần, giọng đầy kinh ngạc ngò vức:

- Ủa! Lãng đây phải không?

Lãng ngưng ba hoa, ngơ ngàng nhìn người lạ ăn mặc không giống ai: chân đi đất, cái quần nhà binh bị rách ở đầu gối và cái áo sơ mi cụt tay dân sự màu trắng bẩn thiu. Lãng phải mất cả nửa phút mới nhận ra anh.

Hai anh em ôm chầm lấy nhau, và trước mắt mọi người, cả hai vừa vỗ lên lưng nhau, vừa khóc như mưa!

Ngừ dẫn em ra xa chỗ đám người đang tụ tập, thảng thốt hỏi, giọng nghẹn đi vì lo âu:

- Em có ghé qua nhà không? Ba má ra sao?

Lãng cũng thút thít đáp:

- Em không biết! Tuyến hành quân của em ở tận phía dưới. Tiếc là đại đội em không được giao cho việc đánh thốc lên phố.

Ngừ thất vọng, nôn nóng hỏi:

- Nhưng em có nghe nói khu nhà mình ra sao không? Hôm qua có mấy người trong này ra ngoài được bảo ở đâu cũng tan nát hết. Đúng vậy không?

Lăng gật đầu. Ngũ lặng người, đứng yên một lúc nhìn mãi đôi chân trần lấm lem do bẩn. Lăng cố bịa chuyện để an ủi anh:

- Em nghe nói khu vực nhà mình bị hư hại ít thôi. Người chết cũng ít, vì nhiều gia đình có đào hầm nấp.

Ngũ nói:

- Nhưng nhà mình toàn đàn bà con gái, ba thì già yếu. Hơn ba tuần nay nằm trong này anh lo không ngủ được. Khu vực bị thiệt hại nặng nhất ở đâu?

Lăng đáp ngay theo ý mình:

- Khu Phố. Với lại khu Ga.

- Khu Hòa xa cũng bị nặng à?

Nghe giọng lo lắng bất thường của Ngũ, Lăng kinh ngạc nhìn anh. Rồi Lăng hiểu. Nhưng Lăng không dám mỉm cười, cố ý đầu đầu nét mặt tả oán:

- Phải, khu Ga chắc còn bị thiệt hại nặng hơn cả khu Trần Hưng Đạo nhiều, vì bọn chúng cố thủ ở đó để kiểm soát cầu Bạch hổ và con đường lên Kim long. Nghe nói chúng cũng dùng đường lên Thiên an để giải những người bị bắt lên Khu.

Ngũ đưa bàn tay trái lên vuốt vuốt mái tóc rối và bản không nói gì. Lăng quen tính anh, biết đó là dấu hiệu Ngũ lo lắng hoang mang tột độ. Ngũ bắt gặp cái nhìn soi mói của em, hỏi sang chuyện khác:

- Em ở Sài gòn ra hôm nào?

- Mới cách đây hai hôm.

- Trong đó ra sao? Nghe nói cũng ác liệt lắm phải không?

Lăng ngừng mặt lên, giọng hãnh diện:

- Còn phải nói! Tụi em "quét dọn" nguyên một vạt hông từ Đồng Ông Cộ, Xóm Gà, Cư xá Phú lâm A, Cư xá Phú lâm B, hăng pin Con Ó... Chưa kịp lau mồ hôi, thì vù ra ngay đây! Ủa, mà anh về Huế hôm nào?

Bấy giờ, Lăng mới kịp thắc mắc tại sao Ngũ đang ở Pleiku lại có mặt tại trại Mang cá này. Ngũ kể gọn chuyện được phép đặc biệt về ăn Tết ở Huế, sơ lược chuyện nhà những ngày áp Tết và mừng Một. Lăng nói:

- Vậy là ba má cũng chưa biết tin tức của anh trong này.

Có lệnh tập hợp tất cả đơn vị của Lăng. Lăng nói vội với Ngũ:

- Anh ở đâu chốc nữa em lại tìm?

Ngũ biết có chi dẫn cho một người chưa hề đặt chân tới Mang cá như Lăng cũng vô ích, nên nói:

- Anh chờ Lăng cũng được. Đi tập hợp đi!

Bộ Chỉ huy Sư đoàn 1 được giải tỏa, tạo ra những phản ứng trái ngược nơi những người lính bị vây khốn lâu ngày.

Như một sợi dây căng thẳng quá lâu, tinh thần một số người được dịp chùng lại. Họ vui mừng vì thoát chết, và ngay sau đó, bắt đầu mang trở lại đủ mọi vướng mắc của đời sống bình thường. Hầu hết quân nhân có gia đình tại Huế và vùng phụ cận đều nhấp nhóm tìm đủ cách biết tin tức gia đình. Cuộc chiến còn tiếp diễn, nhưng với họ, cuộc chiến đã chấm dứt. Họ tự xem như đã làm đủ phận sự. Công việc còn lại là phần những người mới đến, những quân nhân lực lượng Dù, Thủy quân Lục chiến... Từ một khối ý chí thống nhất, lực lượng tử thủ Mang cá rẽ thành những bộ phận rời rạc, uể oải. Những quân nhân được nghỉ phép trình diện hôm mùng Một ở Bộ Chỉ huy, rồi bị vây khốn, sau bao ngày sống và chiến đấu như những anh hùng, bây giờ tự xem như không còn trách nhiệm gì nữa.

Chỉ có một số nhỏ sĩ quan và quân nhân tiếp tục cầm súng chiến đấu cạnh những người bạn Dù, bạn Thủy quân Lục chiến, do nhiều động cơ khác nhau.

Trung tá Thanh và Ngừ ở trong số đó.

Thành thật mà nói, Trung tá Thanh là người có tinh-thần-trách-nhiệm-bất-đắc-dĩ. Ông không có tài giao thiệp, ăn nói không biết uyển chuyển thức thời để được lòng thượng cấp, nên chỉ biết lấy sự cần cù làm việc và tinh thần trách nhiệm đúng đắn làm vũ khí tự vệ. Ông thấy bỏ ngừ để chạy đi tìm vợ con như một số sĩ quan khác là không đúng. Ông thông cảm cho họ, không dám chê họ là bọn hèn nhát ích kỷ, nhưng phần ông, ông phải chu toàn trách nhiệm. Và ông xem công việc của mình chỉ mới bắt đầu, chứ chưa chấm dứt.

Ông còn có một lý do khác, tầm thường hơn, nhưng ảnh hưởng mạnh mẽ tới quyết định của ông. Thái độ khinh nhờn của viên thiếu tá Mỹ đối với quân lực VNCH làm ông bất mãn. Ông phải chứng tỏ cho viên thiếu tá đồng minh thấy rằng nếu đi đường dài, những người Việt Nam nhỏ bé, trang bị thiếu thốn, ăn uống kham khổ như những chiến hữu của ông sẽ dai sức và kiên nhẫn hơn những ông bạn đồng minh giàu có hùng mạnh.

Ông không muốn viên thiếu tá Mỹ cười vào mặt ông, khoe khoang rằng sau khi giải tỏa hữu ngạn, quân đội Mỹ phải ra tay, Việt cộng mới bị đánh bật ra khỏi tả ngạn sông Hương.

Lá cờ Mỹ đã phất phới (dù chỉ một đêm) trên cột cờ Tòa Hành chánh.

Ông không muốn một lá cờ Mỹ khác phất phới trên đỉnh Kỳ đài. Cho nên, dù chưa biết tin tức vợ con ở Phú cam sống chết ra sao, ông vẫn ở lại.

Ngừ ở lại vì thâm khâm phục tinh thần trách nhiệm của Trung tá Thanh, và vì gặp Lãng.

Sau khi tập hợp phân công, Lãng trở lại chỗ cũ tìm anh. Ngừ bảo em:

- Lãng hỏi thăm các cánh quân hành quân qua khu mình xem tình hình nhà ta ra sao.

Lãng đáp:

- Em có hỏi, nhưng tụi nó chỉ bảo là nhà cửa khu Gia hội không hư hại nặng như trên phố Trần Hưng Đạo, Phan Bội Châu. Anh về thăm nhà đi!

Ngừ ngần ngại nói:

- Người ta ủa nhau về thăm nhà. Bỏ đi bây giờ, kỳ lắm!

Lãng thực tế hơn:

- Anh đâu phải lính Sư đoàn 1 mà kỳ!

- Nhưng anh đã góp phần giữ được chỗ này cho tới hôm nay.

Lãng cười, thầm chê anh lãng mạn không đúng chỗ. Ngũ hiểu lầm em chê mình không thiện chiến mà cố tỏ bản lĩnh, nên tìm một cách giải thích khác:

- Và lại, anh phải ở lại để giúp Trung tá Thanh. Anh kính phục ông ta. Đằng nào thì ở nhà mọi việc đã xong rồi. Giải tỏa Thành nội chỉ một hai ngày, lúc ấy về cũng không muộn.

Nhờ những kinh nghiệm có được khi đánh bật quân cộng sản ra khỏi Sài Gòn Chợ lớn, Thủy quân Lục chiến Việt Nam tăng viện đã mau chóng mở các đợt phản công, đẩy lui bộ đội Bắc Việt ra khỏi Thành nội. Cho đến phút chót, các toán bộ đội vẫn cố giữ lấy các chỗ chiếm được trong Thành. Họ có nhiều thì giờ để đào công sự, trí sủng tại các cao điểm, lựa chọn những vị thế thuận lợi. Việc giải tỏa không phải dễ. Đơn vị của Lãng phải tận dụng M79, lựu đạn để phá tường chiếm từng căn nhà một. Phía trước, ngay bên kia bức tường còn nguyên, là bất trắc. Đằng sau, là đổ nát. Các động tác lặp đi lặp lại: núp sau một bức tường để quan sát nhanh tình hình, bẻ gập khẩu M79 lại nạp đạn, đưa lên nhắm vào một khoảng tường, bấm cò, chạy tới núp cạnh lỗ trống vừa khoét được trên bức tường, rút chốt một quả lựu đạn "tái tạo thanh" những kẻ sống sót bên kia, rồi nhảy vọt qua, khẩu súng M16 sẵn sàng nhả đạn vào bất cứ thứ gì di động.

Nói như vậy không có nghĩa là đơn vị Lãng không gặp những điều bất ngờ. Buổi trưa giải tỏa khu nhà dọc hai bên đường Mai Thúc Loan, Lãng ở cùng toán với Sang, Tiểu đội phó. Họ có tất cả ba người. Trước mặt, là một ngôi nhà ngói biệt lập có rào quanh bằng một bức tường xây bằng những tấm gạch xi măng đúc cao quá tầm người. Sang phá được một lỗ trên bức thành ấy, một lỗ không được lớn lắm chỉ vừa đủ một người chui qua.

Sau khi thấy cầu vồng hai quả lựu đạn qua bên trên bức thành cao, Sang mạnh dạn chui qua tường trước. Lãng thấy Sang cố rướn người mà không chui qua lọt, phần thân dưới và hai chân cứ vùng vẫy hoài. Lãng vội đến giúp đẩy Sang qua. Thân thể Sang như không còn xương sống, rũ gập xuống. Sang đã chết. Lãng và một người bạn nữa nắm hai chân rút xác Sang trở lại, thấy địch đã bắn nát đầu anh Tiểu đội phó, mặt mũi không nhận ra được nữa.

Cái chết ấy như chất men đắng làm cả tiểu đội say lên! Họ không còn biết bất trắc, nguy hiểm là gì nữa. Và như những người đi chông chênh trên một đầu tường cao mà không hề thấy độ sâu hai bên bước chân, họ không vấp ngã, không bị tên bay đạn lạc.

Chính đại đội của Lãng chiếm lại được điện Thái hòa và Kỳ đài. Lúc Ngũ và Trung tá Thanh đến, xác bộ đội Bắc Việt còn nằm rải rác trên sân châu trước điện Thái hòa. Trong điện, nhiều tiếng hò hét cười đùa vang ra tận ngoài sân rộng. Bốn năm người lính Thủy quân Lục chiến trẻ, trong đó có Lãng, đang giành nhau ngồi lên cái ngai trên bệ rồng. Một người lính nhỏ thó, tóc dài chấm ót hình như bị một vết thương nhẹ trên đầu, chiếc khăn tay bẩn đi máu buộc ngang trán để lộ một chòm tóc xo bên trên như đuôi gà trông ngộ nghĩnh.

Giọng Lãng hét lớn át cả tiếng của đồng đội:

- Để thằng Chinh ngồi một chút cho nó khoái, đỡ thấy đau!

Một người lính khác cãi lại:

- Nó ốm o ngồi không oai! Để cho tao!

Chưa ai ngồi được lên ngai vì không ai nhường cho ai cả! Lãng nói:

- Tụi bay từ từ! Trước sau gì cũng được làm vua vài phút. Hãy để cho thằng Chinh lên trước!

Thấy có người lạ bước vào điện, cả nhóm lính quay ra. Trong điện hơi tối, nên họ bị lừa không nhận mặt được hai người lạ.

Trung tá Thanh cười lớn, rồi hỏi:

- Ai xung phong được vào điện trước nào?

Lãng nhận ra Ngũ, vui mừng, reo lên:

- Anh Ngũ, vào đây. Làm sao có được cái máy ảnh chụp tụi này vài kiểu làm kỷ niệm.

Trung tá Thanh đến gần ngai vàng, chắc lưỡi than:

- Ờ, tiếc nhỉ!

rồi ông nhìn cái bệ thấp trên đó đặt ngai vàng, nhận xét:

- Trông xoàng quá. Minh tưởng chốn cửu trùng phải cao vòi vọi. Hóa ra chẳng có gì đặc biệt. O kìa! Ai phá hư cả cái ngai thế này?

Ngũ vội nhìn xuống cái ngai vàng, thấy mặt nệm đã bị ai đó lấy dao rạch nát nhiều chỗ. Lãng nói:

- Chắc là tụi bộ đội! Tụi em vào đây, đã thấy cái ngai hư nát như thế rồi.

Lúc đó, bên ngoài điện Thái hòa có nhiều loạt súng nổ dồn, đồng thời với nhiều tiếng reo hò.

Mọi người giật mình ngồi thụp xuống thủ thế theo thói quen, nhưng nghe tiếng reo cười, họ yên tâm, chạy ủa ra cửa điện. Họ không tìm lâu đã thấy nguyên do của niềm vui chung. Trên Kỳ đài, lá cờ lớn của Mặt trận Giải phóng Miền Nam từ từ hạ xuống. Bầu trời vẫn u ám, không có lấy một chút gió, nên lá cờ rũ xếp giầu cả màu sắc.

Cả trung tá Thanh, Ngũ và tiểu đội của Lãng bỏ chiếc ngai rách, bỏ cung điện xác xơ âm u, chạy băng qua cái sân châu âm đậm để lên Kỳ đài. Một loạt đạn AK nổ từ phía sau điện. Anh lính to con chạy bên cạnh Lãng ngã xuống. Mọi người nằm xuống ngay giữa sân châu trống trải. Lãng lết lại gần người bị thương, còn toán lính kia nhanh nhẹn nhồm dậy, men theo bờ tường thấp bao quanh sân châu hành quân ngược lại, tìm cho ra tên bắn lén.

Người lính bạn Lãng đã tắt thở, đúng vào giờ phút cuối cùng của chiến thắng. Trung tá Thanh, Ngũ, và Lãng quì gối im lặng nhìn người xấu số, nghẹn lời không ai thốt được câu nào. Toán truy kích đi khuất sau điện Thái hòa, một lúc, có vài loạt súng lại nổ. Lãng nói nhỏ với Trung tá Thanh và Ngũ:

- Xong rồi!

Quả nhiên, ba người bạn của Lãng trở lại! Chinh, người lính bị thương ở đầu bảo Lãng:

- Một thằng nhóc bị bỏ lại. Nó lơ ngơ như thằng khùng, chết tới đít mà chẳng hiểu là đồng đội nó rút hết rồi!

Chinh liếc nhìn xác người đồng đội, hỏi Lãng:

- Nó "đi" rồi hả?

Lãng đáp:

- Ừ!

Chinh nói:

- Đ.M. "Đi" gì sớm vậy!

Hai người lính kia chạy lại nhìn người chết, không nói gì.

Ngũ chứng kiến liên tiếp nhiều cái chết gần một tháng qua, nhưng mỗi lần chứng kiến là mỗi lần xúc động, nhất là trường hợp vừa thấy người đó đang sống, rồi đột ngột bị đạn, trút hơi thở cuối cùng trước mắt chàng.

Trên Kỳ đài, nhiều loạt súng nổ dồn dập. Lá cờ vàng nhỏ từ từ được kéo lên đỉnh, khuôn khổ lá cờ quá bé so với chiều cao và bề lớn của Kỳ đài. Nhưng điều đó không quan trọng gì! Không ai bảo ai, mọi người đứng cả dậy, nghiêm người hướng mặt về phía lá cờ.

Ngũ cảm thấy lòng nao nao. Nước mắt Ngũ chảy lặng lẽ trên gò má. Lần đầu tiên trong đời chàng thấy lá cờ ấy vô cùng thiêng liêng, huyền nhiệm. Ngũ đã từng đứng nghiêm nhìn lá cờ từ từ được kéo lên cao biết bao nhiêu lần! Những sáng thứ hai chào cờ đầu tuần trong đời học sinh. Những buổi lễ cờ xí vàng cả khán đài danh dự, làm nền cho những bài huấn thị hoa mỹ. Những lá cờ giấy phát không cho các em học sinh đứng xếp dọc hai bên lề đường để phát chào một chiếc xe bóng nhoáng có quân cảnh hộ tống... Lá cờ theo Ngũ suốt mọi chặng đường, nhưng Ngũ chỉ xem đó là một món trang trí không thể thiếu. Ngũ không hề tò mò tìm hiểu xuất xứ hoặc ý nghĩa của lá cờ đó. Lá cờ đã có sẵn trước khi Ngũ vào tuổi hiểu biết, như một sự đã rồi! Ngũ không thấy thân thiết với nó, vì không góp gì nhiều để bảo vệ nó. Đôi lúc dường như nó cũng không cần ai bảo vệ. Nó cao sang, nó tự tại! Phải chờ cho tới lúc này, phải bị đẩy vào cảnh nghiệt ngã, lấy máu chính mình bảo vệ lá cờ đó, Ngũ mới thấy thấm thía, quý giá giây phút được nhìn lá cờ nhỏ phất phơ trên đỉnh Kỳ đài. Ngũ hãnh diện góp phần mọn vào giờ phút lịch sử này, như những bạn đồng đội đã chết hay còn sống sót đã góp phần của họ.

Chương 74

Sau khi quân cộng sản bị đánh bật ra khỏi Huế, cả thành phố đã trở thành một bãi tha ma!

Gần như gia đình nào cũng có thân nhân bị chết hoặc mất tích. Những người chết có may mắn được thân nhân hoặc người quen ở bên cạnh lúc nhắm mắt liìa đời, còn được vùi nông bên đường, ngay chỗ nằm xuống để chôn cất. Do đó ở đâu cũng thấy những nấm mộ mới, với nhiều cách ghi dấu để khỏi lẫn lộn với những ngôi mộ lân cận. Khi thì một viên gạch vỡ chôn một nửa xuống mặt đất. Khi thì một cây cọc cắm chéo cho dễ nhận. Đôi lúc là một mảnh giấy viết nguệch ngoạc tên họ người xấu số, người còn sống quên rằng cả mảnh giấy màu mực ấy không đủ sức chịu đựng được sương gió, tồn tại cho qua mùa chiến tranh.

Những xác chết vô thừa nhận, hoặc không có thân nhân, xác lính Bắc Việt và du kích Việt cộng, thì nằm nguyên ở nơi ngã xuống. Cái lạnh của thời tiết chỉ đủ giữ cho xác chết không sinh thối nhanh mà thôi. Sang đến ngày thứ ba, thứ tư, tử thi căng lên, khuôn mặt tái xanh phỉ ra, ruồi đen bu đen trên hai hố mắt và vết thương. Những bộ áo quần rộng thùng thình bị sức căng của xác chết giật tung cả nút áo. Mùi tanh thối bắt đầu tỏa khắp không khí. Những con chó đói, những con heo lâu ngày không có chủ nuôi, phá chuồng chạy rong ngoài đường tìm tới những cái xác vô chủ ấy, gặm nát chân tay, mặt mũi tử thi.

Huế khuyu xuống, trở thành tàn tật, vì cánh tay "Trường Tiền" thân ái ôm choàng hai bờ tả hữu ngạn sông Hương đã gãy lìa. Từng người dân Huế cũng khuyu xuống, trở thành tàn tật, vì sau cơn phong ba, dù may mắn được sống sót, họ không thể nào quên được những kinh nghiệm hãi hùng làm họ bàng hoàng đến tận cuối đời. Kinh nghiệm đó thay đổi đời họ, thay đổi cách họ nhìn, thay đổi cách họ cảm xúc, cách họ phán đoán, cách họ yêu ghét. Những thanh sắt cầu bị oằn, những cành cây bị gãy, những mảnh ngói bị vỡ, những thân kèo cột bị cháy, những bức tường bị đổ đều trở thành những vết thương không bao giờ lành. Thời gian qua đi, bên ngoài có thể vết sẹo đã liền với những khoảng da khác khó nhận ra được, nhưng bên trong, những vết thương đó vẫn âm ỉ. Lâu lâu, khi thời tiết đổi thay, dù là thời tiết của trời đất bốn mùa hay thời tiết của tâm hồn, vết thương cũ lại tái phát, làm đau nhói người dân Huế.

* * *

Nhân loại mau mắn tìm đủ có yên tâm với sự chém giết nhau ngoài mặt trận. Đó là quy luật tự nhiên của cuộc chiến: "Tao không giết mày, thì mày cũng giết tao!"

Nhân loại cũng yên tâm dẫn mình vào những cuộc thánh chiến: "Giết kẻ tà đạo là một nghĩa vụ thiêng liêng!"

Từ đó bọn sử quan cung đình không dè dặt phong thánh cho lũ bạo chúa, lũ hiếu sát, lũ lưu manh gặp thời vì vua chúa là "Con Trời", nắm được "Thiên Mệnh!"

Nhưng vụ thảm sát của Cộng sản tại Huế, cho tới nay, vẫn còn làm cho rất nhiều người chếp sử bàng hoàng, thắc mắc. Họ muốn lịch sử, dù trong những giai đoạn rối rắm phức tạp nhất, cũng phải có sự hợp lý tương đối.

Sau khi tìm thấy và khai quật 19 mồ chôn tập thể quân cộng sản để lại cho Huế, người ta thấy những người bị giết thuộc đủ mọi thành phần, mọi lứa tuổi, và "được" chết theo đủ cách: hoặc chết mà hai tay bị trói quặt bằng dây điện thoại, hoặc chết mà "được" nhét giẻ vào mồm, hoặc may mắn thân thể nguyên lành không một vết thương vì "được" chôn sống.

Ngôi mộ tập thể được khám phá đầu tiên hôm 26/2/68 ở trường trung học Gia Hội, với 170 xác: tác phẩm tuyệt vời của Sáu Lãng. Mấy tháng sau đó, người ta tìm thêm được một vài nơi chôn xác nữa ở chùa Tăng quang (67 xác), Bãi Dầu (77 xác), Chợ Thông (100 xác), Khu Lãng (201 xác), Thiên hàm (200 xác), Đồng Gi (100 xác). Tổng kết có tới gần 1200 xác bị vùi nông trong

những huyết tập thể đào vôi, lấp vôi.

Sang đầu năm 1969, tháng 3 và 4, người ta lại tìm thêm những hầm xác khác tại các đụn cát hiu quạnh của quận Hương thủy và Phú thứ. Sang tháng 5, thêm các mồ tập thể được phát hiện ở quận Vinh lộc, và một số khác ở quận Nam hòa tìm ra vào tháng 7. Riêng tại các đồi cát ở Vĩnh lưu, Lê Xá đông và Xuân ỗ, người ta đào được trên 800 xác. Tháng 9-1969, hầm xác khổng lồ ở Đá mài được tìm thấy, tiếp theo là hầm xác ở làng Lương viên, quận Phú thứ tìm ra tháng 11-1969.

Trong cuốn The Viet Cong Strategy of Terror, ông Douglas Pike viết năm 1970, tác giả cho rằng con số tối thiểu bị cộng sản tàn sát trong cuộc tấn công Tết Mậu Thân ở khu vực Huế phải lên tới 5700 người. Căn cứ vào 800 xác khai quật được trong những đợt đầu, Douglas Pike đưa ra bảng thống kê phân loại các nạn nhân như sau:

- Thành phần quân nhân VNCH	30%
- Thành phần công chức VNCH	10%
- Phụ nữ	5%
- Trẻ em dưới 16 tuổi	5%
- Không thể xác định được lý lịch	50%

Nếu những người bị "xử lý" đều thuộc 30% quân nhân và 10% công chức phục vụ cho chế độ Việt Nam Cộng Hòa, thành phần cộng sản vẫn gọi chung là "bọn phản động, kẻ thù của nhân dân, của Cách mạng", thì các nhà chép sử còn tạm yên tâm, tạm thấy sự hợp lý trong cuộc thánh chiến giả mạo.

Đằng này, người ta tìm ra được xác những đàn bà, trẻ con chưa hề nhận được chút on mưa móc nào của chính quyền miền Nam, trong lúc dấu vết còn lại cho thấy cái chết của họ không do tai nạn, hoặc ngẫu nhiên. Họ bị xử tử, và những đao thủ phũ của họ hành động một cách bình tĩnh, không vội vàng, không hốt hoảng.

Vì sao vậy?

Cho tới nay, vẫn chỉ lối giải thích của ông Douglas Pike có vẻ hợp lý nhất.

Ông cho rằng trong thời gian chiếm Huế và vùng phụ cận, lực lượng cộng sản đã trải qua ba giai đoạn hành động khác nhau, tùy thuộc vào cách lượng giá tình hình của họ.

Giai đoạn 1: Là vài ngày đầu bất thần xâm nhập và chiếm được hầu hết khu vực của Huế. Quân cộng sản được lệnh chỉ ở lại Huế tối đa một tuần, không lâu hơn. Do đó, trước khi về Huế, họ đã lập sẵn danh sách những "bọn ác ôn, kẻ thù của cách mạng" cần phải thanh toán. Một số có tên trong sổ đen rồi ro bị họ bắt được. Thế là họ lập tòa án nhân dân, tuyên án, và hành quyết công khai để thị uy. Một số khác họ cần khai thác tin tức, nên không giết mà đưa vôi lên mật khu để hỏi cung, lấy tin.

Giai đoạn 2: Sau khi thấy phản ứng của quân đội VNCH và quân đội Hoa Kỳ yếu ớt, do dự, Cộng sản nghĩ rằng họ có thể chiếm được Huế lâu dài. Muốn vậy, phải bắt tay "xây dựng chính quyền cách mạng", phải tiêu diệt một cách có hệ thống tất cả trật tự cũ. Do đó, cộng sản tàn sát không phải những cá nhân, mà cả một thành phần. Bản án để gài lên tử thi kẻ bị hành quyết không có tên họ mà chỉ là mấy chữ "thành phần phản động" ghi trên lệnh "xử lý" viết tay. Các vụ hành quyết cũng đổi hình dáng. Không có tòa án, không xử công khai. Mà hành quyết tập thể, khuất lấp, không cho dân chúng được chứng kiến hoặc bén mảng tới gần.

Giai đoạn 3: Trước sức phản công mạnh mẽ của quân đội Hoa kỳ và Việt Nam Cộng hòa, Cộng sản nhận định rằng không thể nào giữ Huế được. Phải rút lui khỏi Huế. Cái khó là bọn nằm vùng đã lộ diện hết suốt thời gian chiếm đóng. Cho nên trước mắt, phải giết hết những người chứng kiến hoạt động của cộng sản tại Huế, kể cả những đứa trẻ chưa làm gì để có lý lịch xấu,

những phụ nữ suốt đời tảo tần nuôi con, những cụ già sắp lìa đời vì già yếu bệnh tật...Cuộc thanh toán diệt khẩu tuy vội vã, nhưng được tính toán trong bình tĩnh.

Douglas Pike giải thích thật hợp lý! Thứ hợp lý của Lịch sử Mùa lũ!

Ngữ và Lãng vội về thăm nhà ngay sau khi ngọn cờ Việt Nam Cộng hòa được kéo lên đỉnh Kỳ đài.

Mặc dù đã quá quen thuộc với cảnh đổ nát, chết chóc, cả hai anh em không khỏi xót xa đến quặn thắt cả lòng khi tận mắt nhìn cảnh đổ nát của những ngôi nhà, những đường phố thân yêu. Người ta có thể đứng đờm trước cảnh hoang tàn của Hiroshima, nhưng lại có thể khóc sụt sùi vì mất một cái áo cũ. Sự mất mát tâm thường hay lớn lao tùy thuộc vào mức độ mất mát ta gắn bó với thứ vừa mất mát.

Gần như các hình ảnh, các cảnh vật quen thuộc, những mẫu kỷ niệm yêu dấu của Ngữ và Lãng đều bị sụp đổ, tàn phá nặng nề. Trên nền ngôi nhà cũ đã sập, có thể người ta sẽ xây lên một ngôi nhà mới khang trang hơn, đẹp đẽ hơn, tiện nghi tối tân hơn. Nhưng hồn của những mái ngói âm dương rêu phủ, hồn của những viên gạch Bát Tràng, của những cột gỗ lim chạm trổ...nay vất vưởng không còn chỗ đậu. Huế là thành phố của Quá khứ, của Lưu niệm! Chiến tranh đã cướp mất niềm hạnh diện cuối cùng đó của Huế!

Trên đoạn đường đổ nát từ cửa Thượng tứ đi dọc theo phố Trần Hưng Đạo về Gia hội, hai anh em thất thểu ngõ ngàng như hai người mất hồn. Họ phải tránh những cây cối bị bom đạn quật ngã nằm vất vưởng qua đường, tránh những xác chết đã nặng mùi, những đồng gạch ngói vỡ nát, những bức tường sập đổ. Những người họ gặp đều như những bóng ma âm thầm, quần áo nhóp nhúa, mặt mày lem luốc, thất thần. Lãng luôn miệng hỏi Ngữ:

- Chỗ này hồi trước là cái gì, anh?

Ngữ cũng luôn miệng hỏi em câu đó. Hai anh em chỉ đoán mò. Thành phố bị đổ nát, chiều cao bị quật sập, thành ra hẹp một cách khác thường. Từ con đường này nhìn thấy suốt được một dọc dài con đường song song gần đó. Ngữ có cảm giác sợ hãi, bất an hơn cả lúc bị vây khốn hay chịu nguy hiểm giữa tên đạn. Những ngôi nhà chung quanh chàng đã sập, những tàn cây đã gãy, không còn gì che chở cho Ngữ nữa. Chàng cảm thấy cô độc, bơ vơ lạ lùng, cảm thấy tro tơi bẽ bàng như một người bị buộc đứng trần trụi trước đám đông. Bóng râm của kỷ niệm, tàn che của thiên nhiên không còn! Ngữ cảm thấy lạnh, mặc dù thời tiết đột ngột thay đổi, nắng lên hâm nóng mùi từ khí lâu nay bị giá rét và mù sương hãm lại!

Bà Văn, Nam, Quế mừng rỡ ôm chầm lấy Ngữ và Lãng. Căn nhà thân yêu đã bị sập, cả nhà tạm trú dưới tàn mít sau vườn. Cả bà Văn lẫn Nam, Quế giành nhau báo tin ông Văn mất tích. Bà Văn và Nam vừa kể vừa mếu máo khóc. Quế thì giận dữ nhìn những người hàng xóm đang lấp ló tò mò quan sát cảnh đoàn tụ của gia đình mình, hai hàm răng cắn chặt khi nói với Lãng:

- Toàn là một lũ miệng lưỡi độc như rắn rít. Ba bị bắt đi mất tích, mà chúng nó dám phao tin là ba đã theo Việt cộng.

Lãng sốc nổi, giận dữ hét lên:

- Đứa nào nói vậy? Đứa nào bảo ba tao theo Việt cộng, ra đây tao bắn nát thân nó ra!

Bà Văn sợ quá, vội giữ Lãng lại:

- Thôi con! Họ xì xầm như thế chứ có dám nói thẳng ra đâu! Lòng dạ con người, con còn lạ gì! Rán đi tìm xem ba mày bị lạc ở đâu, ba mày về thì mọi sự sáng tỏ.

Cả nhà tảo đi tìm ông Văn, trừ Nam phải ở "nhà" để trông con và giữ một vài thứ đồ đạc vặt cần thiết moi ra được khỏi đồng gạch vụn. Lãng và Ngữ bình yên trở về, khiến bà Văn lạc quan tin rằng có một đấng thiêng liêng nào đó che chở cho gia đình bà. Bà tin tưởng ông Văn vẫn còn sống, vì theo bà, nếu có một người nào trong gia đình xứng đáng được đấng thiêng liêng đó

che chở bảo vệ hơn hết, người đó là chồng mình.

Nhưng khi người ta khám phá ra hầm xác tại trường trung học Gia hội, niềm tin ấy bị sụp đổ. Nhờ quần áo và vài thứ đồ đạc còn trên xác chết, người ta xác định được lý lịch một số người bị giết. Vài nạn nhân cũng được gọi đi "học tập" ba ngày y như ông Văn. Vụ khám phá ra mồ chôn tập thể ở trường Gia hội hôm 26 tháng 2 đưa những người Huế sống sót vào một cảnh địa ngục mới.

Ở đâu có tin đồn tìm ra một chỗ chôn xác là người ta ùn ùn kéo tới. Chỗ đất nào hơi khả nghi vì có dấu đào xới đều được khai quật lên. Hai ba người hì hục đào, những người còn lại, phần lớn là phụ nữ đội khăn tang, đứng chờ chung quanh, vừa hy vọng tìm được dấu tích người thân lại vừa không muốn tìm thấy dấu tích ấy.

Tin đã tìm thêm hầm xác ở chùa Tăng quang đến "nhà" gia đình bà Văn vào buổi trưa. Lãng đã trở vào Sài gòn theo đơn vị. Ngử xin phép trung tá Phan được ở lại Huế ít lâu để lo chuyện gia đình, khi ông Phan đáp máy bay từ Pleiku ra Huế thăm mẹ. Quế đã vào lại Đà Nẵng để trông coi quán.

Ngử trở thành người đàn ông độc nhất cột trụ của gia đình, nên trong thời gian ngắn còn được ở Huế, chàng gắng che tạm cho mẹ và em một chỗ tạm trú bằng tôn và ván.

Ngử đeo mẹ bằng xe đạp xuống chùa Tăng quang, với tâm trạng phức tạp hàm hồ y như tâm trạng những người khác.

Lúc hai mẹ con tới, chung quanh khuôn đất khả nghi, người ta ùn ùn từ khắp nơi đổ tới, lóng ngóng hồi hộp theo dõi từng nhát cuốc của bốn người đàn ông lực lưỡng phụ trách việc khai quật.

Cây cối trong khuôn viên chùa bị dẫm nát, tin đồn loang nhanh nên người kéo tới mỗi lúc mỗi đông. Một mùi hôi thối khác thường bắt đầu bốc lên sau các nhát cuốc, xác nhận điều khả nghi đã trở thành sự thật.

Bà Văn và Ngử phải khó nhọc lắm mới chen vào được hàng đầu, sát bên chỗ đang khai quật. Công việc đang đều đặn, đột nhiên khựng lại khi một nhát cuốc vất lên một mảnh quần áo. Đã bắt đầu tới lớp xác chết đầu tiên!

Đám đông xô tới trước, bà Văn bị ngã chúi, nếu không có Ngử bên cạnh có lẽ đã bị dầy lên người. Công việc bị trở ngại. Ngử phải cùng một số thanh niên Phật tử tự nguyện đứng ra làm ban trật tự mở rộng vòng người bao quanh ngôi mộ tập thể. Hơi thối nồng nặc cũng góp phần nào để những người đứng gần chỗ khai quật phải dang ra xa.

Bốn người đàn ông lo việc đào xác đều có mang băng che mũi và miệng để phòng hơi thối. Tay họ đeo găng cao su, chuẩn bị đầy đủ như những người bốc xác chuyên nghiệp. Lâu lâu, họ lấy rượu xoa vào tay chân để khử độc.

Cái xác đầu tiên được mang lên khỏi mặt đất, nắm xương cốt đã thối rữa dần lại làm oằn bộ quần áo vải dày chưa kịp mục, khi bốn người bốc xác nhẹ nhàng cẩn thận đưa bọc xác đầu tiên lên khỏi huyệt.

Tự nhiên thời gian như dừng lại. Không ai bảo ai, tất cả mọi người chung quanh đều im lặng. Nắng dội lên những chiếc đầu trần, hấp nóng hơi tối. Rồi đột ngột một người đàn bà nào đó bật khóc nức nở. Tiếng khóc thảm thiết lan truyền nhanh chóng, bật thành tiếng khóc chung. Khuôn mặt người nào cũng ràn rụa nước mắt, tiếng kể lể bi ai chen lẫn với tiếng cầu kinh, niệm Phật.

Những cái xác sau không được nâng niu gượng nhẹ đưa lên khỏi lòng đất bằng những xác trước. Một số thanh niên tình nguyện vào giúp bốn người bốc mộ chuyên nghiệp. Việc xếp các tử thi và lục tìm đồ đạc còn lại trên quần áo người chết cho thân nhân để nhận diện cũng được tổ chức hợp lý hơn. Bảy thanh niên Phật tử tiếp tục bốc xác, bốn người bốc mộ dọn tay quen nghề, lo lục tìm các di vật. Tới lúc chạng vạng, tất cả 67 tử thi đã được mang lên đặt xếp thành một dãy dài ngay bên ngôi huyệt tập thể.

Nhờ Ngũ xung phong làm việc trong toán giữ trật tự, nên chàng được xem sớm hơn những di vật bám đầy đất nhão hôi hám ấy. Chàng chết sững, ngồi lặng bên một xác chết đàn ông, khi nhận ra chiếc đồng hồ Wyler ông Văn vẫn thường đeo.

Ngược lại với mọi dự đoán, suốt thời gian ma chay, bà Văn là người giữ được sáng suốt bình tĩnh nhất.

Qua xúc động ban đầu, tự nhiên bà trở nên tỉnh táo khác thường. Bà biết rõ những gì phải làm, biết rõ việc gì phải làm trước, việc gì làm sau. Bà nhờ một người hàng xóm đánh điện gọi ngay Quế và Lãng về, sau đó nhờ người thương lượng để mua cho được một cỗ quan tài tốt và rẻ. Việc này không dễ, vì hầu hết gia đình ở Huế sau Tết Mậu Thân đều có ít nhất một vụ cải táng hoặc một đám tang mới.

Người bị cái chết của ông Văn cướp đi chút sức tàn còn lại, là Nam. Gần như nàng không còn biết những gì xảy ra chung quanh nữa. Ngũ và bà Văn vừa đem xác ông Văn về, Nam bật khóc nức nò, thả rơi con bé Thúy, chạy tới ôm chầm lấy cái xác bầy nhầy đặt trên băng-ca. Nàng không còn biết tới mùi hôi thối, vật vã quằn quại như một người điên phát con. Ngũ và bà Văn phải nắm hai cánh tay ốm của Nam, gỡ không cho nàng bám lấy xác cha, dẫn nàng đi tắm rửa, buộc nàng nằm yên trên cái giường bố nhà binh đặt dưới tấm tôn che tạm mưa nắng dưới gốc mít. Nam ngoan ngoãn vâng lời, nhưng cứ nói làm rầm như người dại. Nàng lim dim mắt, nằm nói chuyện một mình. Những lời rời rạc không đầu không đuôi, những lời vô nghĩa. Đôi khi cố lắng tai theo dõi, Ngũ nghe em gái đang nói chuyện với ông Văn. Những lúc đó, giọng nói của Nam trở nên dịu dàng, từ tốn, như giọng tâm sự giữa hai cha con, thòì Nam còn ngoan ngoãn nấp dưới sự che chở tinh thần âu yếm và đầy thi vị của cha. Lâu lâu, giọng độc thoại của Nam lại trở nên hốt hoảng, chói vớì. Nàng rên ri giữa con nức nò: "Ba tha lỗi cho con! Con có lỗi với ba! Xin ba đừng nhìn con như thế! Ba hiểu cho lòng con!"

Ngũ nhìn em, xót xa không biết phải làm thế nào để đưa Nam ra khỏi cơn mê muội.

May mắn là thời gian đó Diễm có qua giúp Nam coi sóc cháu Thúy. Diễm tới từ lúc nào, thành thật mà nói, Ngũ không biết rõ. Chàng sống chập chờn giữa thực và mộng, hồn cứ bập bênh như người say sóng. Lúc nhận ra có Diễm bên cạnh, chàng sung sướng dạt dào. Tâm hồn chàng tỉnh táo hơn, lòng chàng dịu lại. Mọi vật trước mắt hiện ra rõ hơn, thứ gì cũng rực rỡ như có hào quang. Kể cả ánh ngọn nến leo lét trên đầu quan tài ông Văn.

Đêm ấy, Ngũ ngồi một mình bên người cha thân yêu, thăm ôn lại những kỷ niệm vui buồn giữa hai cha con, nhớ lại những lúc hai cha con xung khắc, những cuộc đối thoại lấp lửng, những phút mở lòng hiếm hoi nhưng quý giá. Đột nhiên, có ai đó cầm lấy tay Ngũ. Chàng cảm thấy mềm mại, ấm áp, một cảm giác mềm mại ấm áp có sức truyền cảm vô bờ giữa lúc tâm hồn chàng mong manh nhạy cảm như một sợi tơ. Không bao giờ, phải, không bao giờ chàng quên được cảm giác ngây ngất truyền từ bàn tay mềm mại ấm áp đêm ấy. Diễm đã ngồi xuống bên Ngũ, và thì thào:

- Em chia buồn với anh!

Ngũ nắm lại bàn tay Diễm, bóp nhẹ để cảm ơn. Diễm để yên một lúc, rồi rút về. Ánh nến soi đôi mắt Diễm sáng. Soi cả đôi môi run, và hai dòng lệ từ từ chảy xuống má. Ngũ cố dần xúc cảm, hỏi Diễm:

- Em đến lúc nào?

- Mới đến. Có mẹ em nữa.

Ngũ vội hỏi:

- Thế à! Bác đâu rồi?

- Mẹ đã về với ...ông Mân. Ba em bị Cảnh sát bắt hôm qua. Mẹ lo lắm!

Giọng Diễm đột nhiên mong manh:

- Em khổ lắm! Anh biết không?